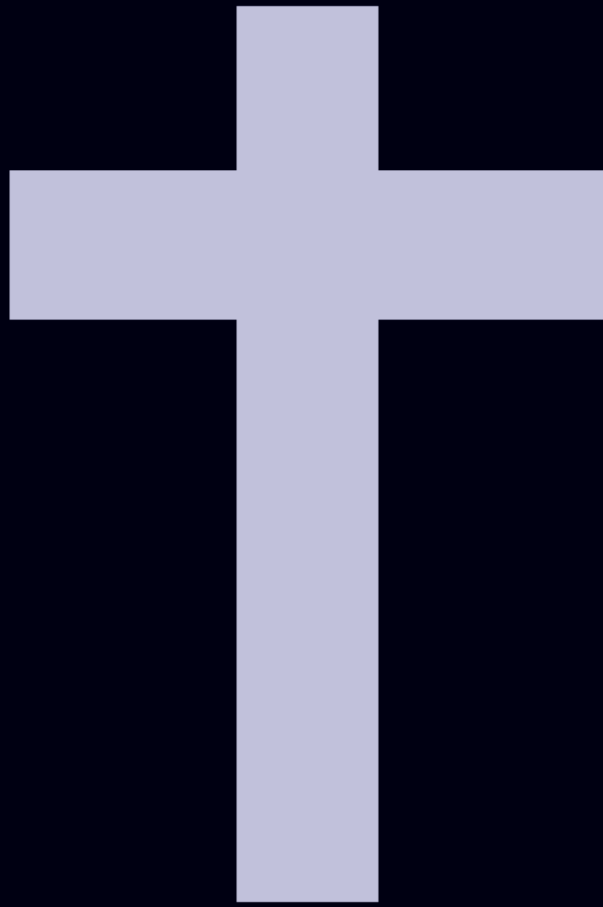


# Kinh Thánh



The New Testament in the Vietnamese language (1923)

**Kinh Thánh**  
The New Testament in the Vietnamese language (1923)

Public Domain

Language: **Tiếng Việt (Vietnamese)**

Translation by: William Cadman (1883-1948)

Contributor: Christian and Missionary Alliance

This free Bible is provided to you courtesy of eBible.org.

NT first published 1923, OT first published 1925. The New Testament permanently and irrevocably entered the Public Domain on January 1, 2019 due to copyright expiration. The Old Testament will enter the Public Domain on January 1, 2021.

2019-02-26

---

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 4 Mar 2019 from source files dated 4 Mar 2019  
b0911a70-1760-5840-8eb8-b0fba74ed77e

## Contents

MA-THI-Ơ	1
MÁC	32
LU-CA	51
GIĂNG	83
CÔNG VỤ	109
LA-MÃ	142
I CÔ-RINH	157
II CÔ-RINH	171
GA-LA-TI	181
Ê-PHÊ-SÔ	186
PHI-LÍP	191
CÔ-LÔ-SE	195
I TÊ-SA-LÔ-NI-CA	199
II TÊ-SA-LÔ-NI-CA	203
I TI-MÔ-THÊ	205
II TI-MÔ-THÊ	209
TÍT	212
PHI-LÊ-MÔN	214
HÊ-BỐ-RƠ	215
GIA-CỐ	225
I PHIA-RƠ	229
II PHIA-RƠ	233
I GIĂNG	236
II GIĂNG	240
III GIĂNG	241
GIU-ĐE	242
KHẢI THỊ	243

## Tin mừng theo Ma-thi-ơ

<sup>1</sup> Gia phổ Đức Chúa Jêsus Christ, con cháu Đa-vít và con cháu Aùp-ra-ham. <sup>2</sup> Aùp-ra-ham sanh Y-sác; Y-sác sanh Gia-cốp; Gia-cốp sanh Giu-đa và anh em người. <sup>3</sup> Giu-đa bởi Tha-ma sanh Pha-rê và Xa-ra. Pha-rê sanh Eách-rôm; Eách-rôm sanh A-ram; <sup>4</sup> A-ram sanh A-mi-na-đáp; A-mi-na-đáp sanh Na-ách-son; Na-ách-son sanh Sanh-môn. <sup>5</sup> Sanh-môn bởi Ra-háp sanh Bô-ô. Bô-ô bởi Ru-tơ sanh Ô-bết. Ô-bết sanh Gie-sê; <sup>6</sup> Gie-sê sanh vua Đa-vít. Đa-vít bởi vợ của U-ri sanh Sa-lô-môn. <sup>7</sup> Sa-lô-môn sanh Rô-bô-am; Rô-bô-am sanh A-bi-gia; A-bi-gia sanh A-sa; <sup>8</sup> A-sa sanh Giô-sa-phát; Giô-sa-phát sanh Giô-ram; Giô-ram sanh Ô-xia. <sup>9</sup> Ô-xia sanh Giô-tam; Giô-tam sanh A-cha; A-cha sanh Ê-xê-chia. <sup>10</sup> Ê-xê-chia sanh Ma-na-sê; Ma-na-sê sanh A-môn; A-môn sanh Giô-si-a. <sup>11</sup> Giô-si-a đang khi bị đầy qua nước Ba-by-lôn sanh Giê-chô-nia và anh em người. <sup>12</sup> Khi đã bị đầy qua nước Ba-by-lôn, thì Giê-chô-nia sanh Sa-la-thi-ên; Sa-la-thi-ên sanh Xô-rô-ba-bên; <sup>13</sup> Xô-rô-ba-bên sanh A-bi-út; A-bi-út sanh Ê-li-a-kim; Ê-li-a-kim sanh A-xô. <sup>14</sup> A-xô sanh Sa-đốc; Sa-đốc sanh A-chim; A-chim sanh Ê-li-út; <sup>15</sup> Ê-li-út sanh Ê-lê-a-xa; Ê-lê-a-xa sanh Ma-than; Ma-than sanh Gia-cốp; <sup>16</sup> Gia-cốp sanh Giô-sép là chồng Ma-ri; Ma-ri là người sanh Đức Chúa Jêsus, gọi là Christ. <sup>17</sup> Như vậy, từ Aùp-ra-ham cho đến Đa-vít, hết thấy có mười bốn đời; từ Đa-vít cho đến khi bị đầy qua nước Ba-by-lôn, cũng có mười bốn đời; và từ khi bị đầy qua nước Ba-by-lôn cho đến Đấng Christ, lại cũng có mười bốn đời. <sup>18</sup> Vả, sự giáng sinh của Đức Chúa Jêsus Christ đã xảy ra như vậy: Khi Ma-ri, mẹ Ngài, đã hứa gả cho Giô-sép, song chưa ăn ở cùng nhau, thì người đã chịu thai bởi Đức Thánh Linh. <sup>19</sup> Giô-sép chồng người, là người có nghĩa, chẳng muốn cho người mang xấu, bèn toan đem để nhẹm. <sup>20</sup> Song đang ngẫm nghĩ về việc ấy, thì thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong giấc chiêm bao, mà phán rằng: Hỡi Giô-sép, con cháu Đa-vít, người chớ ngại lấy Ma-ri làm vợ, vì con mà người chịu thai đó là bởi Đức Thánh Linh. <sup>21</sup> Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là Jêsus, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội. <sup>22</sup> Mọi việc đã xảy ra như vậy, để cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên tri mà phán rằng: <sup>23</sup> Đây, một gái đồng trinh sẽ chịu thai, và sanh một con trai, Rồi người ta sẽ đặt tên con trai đó là Em-ma-nu-ên; nghĩa là: Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta. <sup>24</sup> Khi Giô-sép thức dậy rồi, thì làm y như lời thiên sứ của Chúa đã dặn, mà đem vợ về với mình; <sup>25</sup> song không hề ăn ở với cho đến khi người sanh một trai, thì đặt tên là Jêsus.

## 2

<sup>1</sup> Khi Đức Chúa Jêsus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, đang đời vua Hê-rốt, có mấy thầy bác sĩ ở đông phương đến thành Giê-ru-sa-lem, <sup>2</sup> mà hỏi rằng: Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông phương, nên đến đặng thờ lạy Ngài. <sup>3</sup> Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối rối. <sup>4</sup> Vua bèn nhóm các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo trong dân lại mà tra hỏi rằng Đấng Christ phải sanh tại đâu. <sup>5</sup> Tâu rằng: Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê; vì có lời của đấng tiên tri chép như vậy: <sup>6</sup> Hỡi Bết-lê-hem, đất Giu-đa! Thật người chẳng phải kém gì các thành lớn của xứ Giu-đa đâu, Vì từ người sẽ ra một tướng, Là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên, tức dân ta. <sup>7</sup> Vua Hê-rốt bèn vời mấy thầy bác sĩ cách kín nhiệm, mà hỏi kỹ càng về ngôi sao đã hiện ra khi nào. <sup>8</sup> Rồi vua sai mấy thầy đó đến thành Bết-lê-hem, và dặn rằng: Các người hãy đi, hỏi thăm cho chắc về tích con trẻ đó; khi tìm được rồi, hãy cho ta biết, đặng ta cũng đến mà thờ lạy Ngài. <sup>9</sup> Mấy thầy nghe vua phán xong, liền đi. Kìa, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông phương, đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ con trẻ ở mới dừng

lại. <sup>10</sup> Mấy thầy thấy ngôi sao, mừng rỡ quá bội. <sup>11</sup> Khi vào đến nhà, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sắp mình xuống mà thờ lạy Ngài; rồi bày của quý ra, dâng cho Ngài những lễ vật, là vàng, nhũ hương, và một dược. <sup>12</sup> Kế đó, trong giấc chiêm bao, mấy thầy được Đức Chúa Trời mách bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt; nên họ đi đường khác mà về xứ mình. <sup>13</sup> Sau khi mấy thầy đó đi rồi, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao, mà truyền rằng: Hãy chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trốn qua nước Ê-díp-tô, rồi cứ ở đó cho tới chừng nào ta bảo ngươi; vì vua Hê-rốt sẽ kiếm con trẻ ấy mà giết. <sup>14</sup> Giô-sép bèn chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài đang ban đêm lánh qua nước Ê-díp-tô. <sup>15</sup> Người ở đó cho tới khi vua Hê-rốt băng, hầu cho ứng nghiệm lời Chúa đã dùng đấng tiên tri mà phán rằng: Ta đã gọi Con ta ra khỏi nước Ê-díp-tô. <sup>16</sup> Vua Hê-rốt thấy mình đã bị mấy thầy bác sĩ đánh lừa, thì tức giận quá, bèn sai giết hết thầy con trai từ hai tuổi sắp xuống ở thành Bết-lê-hem và cả hạt, theo đúng ngày tháng mà mấy thầy bác sĩ đã cho vua biết. <sup>17</sup> Vậy là ứng nghiệm lời đấng tiên tri Giê-rê-mi đã nói rằng: <sup>18</sup> Người ta có nghe tiếng kêu la, phàn nàn, than khóc trong thành Ra-ma: Aáy là Ra-chen khóc các con mình, mà không chịu yên ủi, vì chúng nó không còn nữa. <sup>19</sup> Nhưng sau khi vua Hê-rốt băng, có một thiên sứ của Chúa hiện đến cùng Giô-sép trong chiêm bao, tại nước Ê-díp-tô, mà truyền rằng: <sup>20</sup> Hãy chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về xứ Y-sơ-ra-ên, vì những kẻ muốn giết con trẻ đã chết rồi. <sup>21</sup> Giô-sép bèn chờ dậy, đem con trẻ và mẹ Ngài trở về xứ Y-sơ-ra-ên. <sup>22</sup> Song khi nghe vua A-chê-la-u nổi ngôi vua cha là Hê-rốt mà trị vì tại xứ Giu-đê, thì Giô-sép sợ, không dám về; và bởi đã được Đức Chúa Trời mách bảo trong chiêm bao, nên người vào xứ Ga-li-lê, <sup>23</sup> ở trong một thành kia tên là Na-xa-rét. Vậy là ứng nghiệm lời mấy đấng tiên tri đã nói rằng: Người ta sẽ gọi Ngài là người Na-xa-rét.

## 3

<sup>1</sup> Lúc ấy, Giăng Báp-tít đến giảng đạo trong đồng vắng xứ Giu-đê, <sup>2</sup> rằng: Các ngươi phải ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần! <sup>3</sup> Aáy là về Giăng Báp-tít mà đấng tiên tri Ê-sai đã báo trước rằng: Có tiếng kêu trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, Ban bằng các nẻo Ngài. <sup>4</sup> Và Giăng mặc áo bằng lông lạc đà, buộc dây lưng bằng da; ăn, thì ăn những châu chấu và mật ong rừng. <sup>5</sup> Bấy giờ, dân thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, và cả miền chung quanh sông Giô-đanh đều đến cùng người; <sup>6</sup> và khi họ đã xưng tội mình rồi, thì chịu người làm phép báp-tem dưới sông Giô-đanh. <sup>7</sup> Bởi Giăng thấy nhiều người dòng Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến chịu phép báp-tem mình, thì bảo họ rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục kia, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn giận ngày sau? <sup>8</sup> Vậy, các ngươi hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn, <sup>9</sup> và đừng tự khoe rằng: Aùp-ra-ham là tổ chúng ta; và ta nói cho các ngươi rằng Đức Chúa Trời có thể khiến đá này sanh ra con cái cho Aùp-ra-ham được. <sup>10</sup> Bấy giờ cái búa đã để kề rễ cây; vậy hễ cây nào không sanh trái tốt, thì sẽ phải đốn và chụm. <sup>11</sup> Về phần ta, ta lấy nước mà làm phép báp-tem cho các ngươi ăn năn; song Đấng đến sau ta có quyền phép hơn ta, ta không đáng xách giày Ngài. Aáy là Đấng sẽ làm phép báp-tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. <sup>12</sup> Tay Ngài cầm nia mà dê thật sạch sân lúa mình và Ngài sẽ chứa lúa vào kho, còn rơm rạ thì đốt trong lửa chẳng hề tắt. <sup>13</sup> Khi ấy, Đức Chúa Jêsus từ xứ Ga-li-lê đến cùng Giăng tại sông Giô-đanh, đặng chịu người làm phép báp-tem. <sup>14</sup> Song Giăng từ chối mà rằng: Chính tôi cần phải chịu Ngài làm phép báp-tem, mà Ngài lại trở đến cùng tôi sao! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: <sup>15</sup> Bấy giờ cứ làm đi, vì chúng ta nên làm cho trọn mọi việc công bình như vậy. Giăng bèn vâng lời Ngài. <sup>16</sup> Vừa khi chịu phép báp-tem rồi, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nước; bỗng chúc các từng trời mở ra, Ngài thấy Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự xuống như

chim bò câu, đậu trên Ngài. <sup>17</sup> Tức thì có tiếng từ trên trời phán rằng: Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.

#### 4

<sup>1</sup> Bấy giờ, Đức Thánh Linh đưa Đức Chúa Jêsus đến nơi đồng vắng, đặt chịu ma quỷ cám dỗ. <sup>2</sup> Ngài đã kiêng ăn bốn mươi ngày bốn mươi đêm rồi, sau thì đói. <sup>3</sup> Quỷ cám dỗ đến gần Ngài, mà nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus đáp: Có lời chép rằng: Người ta sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi, song nhờ mọi lời nói ra từ miệng Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Ma quỷ bèn đem Ngài vào nơi thành thánh, đặt Ngài trên nóc đền thờ, <sup>6</sup> và nói rằng: Nếu ngươi phải là Con Đức Chúa Trời, thì hãy gieo mình xuống đi; vì có lời chép rằng: Chúa sẽ truyền các thiên sứ gìn giữ ngươi, thì Các Đấng ấy sẽ nâng ngươi trong tay, Kéo chân ngươi vấp nhằm đá chẳng. <sup>7</sup> Đức Chúa Jêsus phán: Cũng có lời chép rằng: Ngươi đừng thử Chúa là Đức Chúa Trời ngươi. <sup>8</sup> Ma quỷ lại đem Ngài lên trên núi rất cao, chỉ cho Ngài các nước thế gian, cùng sự vinh hiển các nước ấy; <sup>9</sup> mà nói rằng: Ví bằng ngươi sấp mình trước mặt ta mà thờ lạy, thì ta sẽ cho ngươi hết thảy mọi sự này. <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ Sa-tan, ngươi hãy lui ra! Vì có lời chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. <sup>11</sup> Ma quỷ bèn bỏ đi; liền có thiên sứ đến gần mà hầu việc Ngài. <sup>12</sup> Và, khi Đức Chúa Jêsus nghe Giảng bị tù rồi, thì Ngài lánh qua xứ Ga-li-lê. <sup>13</sup> Ngài bỏ thành Na-xa-rét mà đến ở thành Ca-bê-na-um, gần mé biển, giáp địa phận xứ Sa-bu-lôn cùng xứ Nép-ta-li, <sup>14</sup> để cho ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: <sup>15</sup> Đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li, ý về trên con đường đi đến biển, bên kia sông Giô-đanh, Tức là xứ Ga-li-lê thuộc về dân ngoại..., <sup>16</sup> Dân ấy ngồi chỗ tối tăm, Đã thấy ánh sáng lớn; Và trên những kẻ ngồi trong miền và dưới bóng sự chết, Thì ánh sáng đã mọc lên. <sup>17</sup> Từ lúc đó, Đức Chúa Jêsus khởi giảng dạy rằng: Các ngươi hãy ăn năn, vì nước thiên đàng đã đến gần. <sup>18</sup> Khi Ngài đang đi dọc theo mé biển Ga-li-lê, thấy hai anh em kia, là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, với em là Anh-rê, đang thả lưới dưới biển, vì hai anh em vốn là người đánh cá. <sup>19</sup> Ngài phán cùng hai người rằng: Các ngươi hãy theo ta, ta sẽ cho các ngươi nên tay đánh lưới người. <sup>20</sup> Hai anh em liền bỏ lưới mà theo Ngài. <sup>21</sup> Từ đó đi một đôi xa xa nữa, Ngài thấy hai anh em khác, là Gia-cơ, con của Xê-bê-đê, với em là Giảng, đang cùng cha mình là Xê-bê-đê vá lưới trong thuyền; Ngài bèn gọi hai người. <sup>22</sup> Tức thì hai người đó bỏ thuyền và cha mình mà theo Ngài. <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus đi khắp xứ Ga-li-lê, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và chữa lành mọi thứ tật bệnh trong dân. <sup>24</sup> Vậy, danh tiếng Ngài đồn ra khắp cả xứ Sy-ri, người ta bèn đem cho Ngài mọi người đau ốm, hay là mắc bệnh nọ tật kia, những kẻ bị quỷ ám, điên cuồng, bại xuội, thì Ngài chữa cho họ được lành cả. <sup>25</sup> Và lại, từ xứ Ga-li-lê, xứ Ê-đê-ca-bô-lơ, thành Giê-ru-sa-lem, xứ Giu-đê, cho đến xứ bên kia sông Giô-đanh, thiên hạ kéo nhau rất đông mà theo Ngài.

#### 5

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus xem thấy đoàn dân đông, bèn lên núi kia; khi Ngài đã ngồi, thì các môn đồ đến gần. <sup>2</sup> Ngài bèn mở miệng mà truyền dạy rằng: <sup>3</sup> Phước cho những kẻ có lòng khó khăn, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! <sup>4</sup> Phước cho những kẻ than khóc, vì sẽ được yên ủi! <sup>5</sup> Phước cho những kẻ nhu mì, vì sẽ hưởng được đất! <sup>6</sup> Phước cho những kẻ đói khát sự công bình, vì sẽ được no đủ! <sup>7</sup> Phước cho những kẻ hay thương xót, vì sẽ được thương xót! <sup>8</sup> Phước cho những kẻ có lòng trong sạch, vì sẽ thấy Đức Chúa Trời! <sup>9</sup> Phước cho những kẻ làm cho người hòa thuận, vì sẽ được gọi là con Đức Chúa Trời! <sup>10</sup> Phước cho những kẻ chịu bắt bớ vì sự công bình, vì nước thiên đàng là của những kẻ ấy! <sup>11</sup> Khi nào vì cố ta mà người ta mắng nhiếc, bắt bớ, và lấy mọi điều dữ

nói vu cho các người, thì các người sẽ được phước. <sup>12</sup> Hãy vui vẻ, và nức lòng mừng rỡ, vì phần thưởng các người ở trên trời sẽ lớn lắm; bởi vì người ta cũng từng bắt bớ các đấng tiên tri trước các người như vậy. <sup>13</sup> Các người là muối của đất; song nếu mất mặn đi, thì sẽ lấy giống chi mà làm cho mặn lại? Muối ấy không dùng chi được nữa, chỉ phải quăng ra ngoài và bị người ta đạp dưới chân. <sup>14</sup> Các người là sự sáng của thể gian; một cái thành ở trên núi thì không khi nào bị khuất được: <sup>15</sup> cũng không ai thắp đèn mà để dưới cái thùng, song người ta để trên chân đèn, thì nó soi sáng mọi người ở trong nhà. <sup>16</sup> Sự sáng các người hãy soi trước mặt người ta như vậy, đặng họ thấy những việc lành của các người, và ngợi khen Cha các người ở trên trời. <sup>17</sup> Các người đừng tưởng ta đến đặng phá luật pháp hay là lời tiên tri; ta đến, không phải để phá, song để làm cho trọn. <sup>18</sup> Vì ta nói thật cùng các người, đang khi trời đất chưa qua đi, thì một chấm một nét trong luật pháp cũng không qua đi được cho đến khi mọi sự được trọn. <sup>19</sup> Vậy, ai hủy một điều cực nhỏ nào trong những điều răn này, và dạy người ta làm như vậy, thì sẽ bị xưng là cực nhỏ trong nước thiên đàng; còn như ai giữ những điều răn ấy, và dạy người ta nữa, thì sẽ được xưng là lớn trong nước thiên đàng. <sup>20</sup> Vì ta phán cho các người rằng, nếu sự công bình của các người chẳng trở hơn sự công bình của các thầy thông giáo và người dòng Pha-ri-si, thì các người chắc không vào nước thiên đàng. <sup>21</sup> Các người có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ giết ai; và rằng: Hễ ai giết người thì đáng bị tòa án xử đoán. <sup>22</sup> Song ta phán cho các người: Hễ ai giận anh em mình thì đáng bị tòa án xử đoán; ai mắng anh em mình rằng: Ra-ca, thì đáng bị tòa công luận xử đoán; ai mắng anh em mình là đồ điên, thì đáng bị lửa địa ngục hành phạt. <sup>23</sup> Ấy vậy, nếu khi nào người đem dâng của lễ nơi bàn thờ, mà nhớ lại anh em có điều gì nghịch cùng mình, <sup>24</sup> thì hãy để của lễ trước bàn thờ, trở về giảng hòa với anh em trước đã; rồi hãy đến dâng của lễ. <sup>25</sup> Khi người đi đường với kẻ nghịch mình, phải lập tức hòa với họ, kéo họ nộp người cho quan án, quan án giao người cho thầy đội, mà người phải ở tù. <sup>26</sup> Quả thật, ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được. <sup>27</sup> Các người có nghe lời phán rằng: Người chớ phạm tội tà dâm. <sup>28</sup> Song ta phán cho các người biết: Hễ ai ngó đàn bà mà động tình tham muốn, thì trong lòng đã phạm tội tà dâm cùng người rồi. <sup>29</sup> Vậy nếu con mắt bên hữu xui cho người phạm tội, thì hãy móc mà quăng nó cho xa người đi; vì thà chịu một phần thân thể người phải hư, còn hơn là cả thân thể bị ném vào địa ngục. <sup>30</sup> Lại nếu tay hữu xui cho người phạm tội, thì hãy chặt mà liệng nó cho xa người đi; vì thà chịu một phần thân thể người phải hư, còn hơn là cả thân thể vào địa ngục. <sup>31</sup> Lại có nói rằng: Nếu người nào để vợ mình, thì hãy cho vợ cái tờ để. <sup>32</sup> Song ta phán cùng các người: Nếu người nào để vợ mà không phải vì cơ ngoại tình, thì người ấy làm cho vợ mình ra người tà dâm; lại nếu người nào cưới đàn bà bị để, thì cũng phạm tội tà dâm. <sup>33</sup> Các người còn có nghe lời phán cho người xưa rằng: Người chớ thề dối, nhưng đối với Chúa, phải giữ vẹn lời thề mình. <sup>34</sup> Song ta phán cùng các người rằng đừng thề chi hết: đừng chỉ trời mà thề, vì là ngôi của Đức Chúa Trời; <sup>35</sup> đừng chỉ đất mà thề, vì là bệ chân của Đức Chúa Trời; đừng chỉ thành Giê-ru-sa-lem mà thề, vì là thành của Vua lớn. <sup>36</sup> Lại cũng đừng chỉ đầu người mà thề, vì tự người không thể làm cho một sợi tóc nên trắng hay là đen được. <sup>37</sup> Song người phải nói rằng: phải, phải; không, không. Còn điều người ta nói thêm đó, bởi nơi qui dữ mà ra. <sup>38</sup> Các người có nghe lời phán rằng: Mắt đèn mắt, răng đèn răng. <sup>39</sup> Song ta bảo các người, đừng chống cự kẻ dữ. Trái lại, nếu ai vả má bên hữu người, hãy đưa má bên kia cho họ luôn; <sup>40</sup> nếu ai muốn kiện người đặng lột cái áo vải, hãy để họ lấy luôn cái áo dài nữa; <sup>41</sup> nếu ai muốn bắt người đi một dặm đường, hãy đi hai dặm với họ. <sup>42</sup> Ai xin của người hãy cho, ai muốn mượn của người, thì đừng trở. <sup>43</sup> Các người có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân



cận, và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. <sup>44</sup> Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, <sup>45</sup> hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời; bởi vì Ngài khiến mặt trời mọc lên soi kẻ dữ cùng kẻ lành, làm mưa cho kẻ công bình cùng kẻ độc ác. <sup>46</sup> Nếu các người yêu những kẻ yêu mình, thì có được thưởng gì đâu? Những kẻ thù thuế há chẳng làm như vậy sao? <sup>47</sup> Lại nếu các người tiếp đãi anh em mình mà thôi, thì có lạ gì hơn ai? Người ngoại há chẳng làm như vậy sao? <sup>48</sup> Thế thì các người hãy nên trọn vẹn, như Cha các người ở trên trời là trọn vẹn.

## 6

<sup>1</sup> Hãy giữ, đừng làm sự công bình mình trước mặt người ta, cho họ đều thấy. Bằng không, thì các người chẳng được phần thưởng gì của Cha các người ở trên trời. <sup>2</sup> Vậy, khi người bố thí, đừng thổi kèn trước mặt mình, như bọn giả hình làm trong nhà hội và ngoài đường, để được người ta tôn kính. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. <sup>3</sup> Song khi người bố thí, đừng cho tay tả biết tay hữu làm việc gì, <sup>4</sup> hầu cho sự bố thí được kín nhiệm; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người. <sup>5</sup> Khi các người cầu nguyện, đừng làm như bọn giả hình; vì họ ưa đứng cầu nguyện nơi nhà hội và góc đường, để cho thiên hạ đều thấy. Quả thật ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. <sup>6</sup> Song khi người cầu nguyện, hãy vào phòng riêng, đóng cửa lại, rồi cầu nguyện Cha người, ở nơi kín nhiệm đó; và Cha người, là Đấng thấy trong chỗ kín nhiệm, sẽ thưởng cho người. <sup>7</sup> Và, khi các người cầu nguyện, đừng dùng những lời lặp vô ích như người ngoại; vì họ tưởng vì có lời mình nói nhiều thì được nhậm. <sup>8</sup> Vậy, các người đừng như họ; vì Cha các người biết các người cần sự gì trước khi chưa xin Ngài. <sup>9</sup> Vậy các người hãy cầu như vậy: Lạy Cha chúng tôi ở trên trời; Danh Cha được thánh; <sup>10</sup> Nước Cha được đến; Cha đấng ở trên, ở dưới, ở đâu, ở đâu, ở đâu! <sup>11</sup> Xin cho chúng tôi hôm nay đồ ăn đủ ngày; <sup>12</sup> Xin tha tội lỗi cho chúng tôi, như chúng tôi cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng tôi; <sup>13</sup> Xin chớ để chúng tôi bị cám dỗ, mà cứu chúng tôi khỏi điều ác! Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men. <sup>14</sup> Và, nếu các người tha lỗi cho người ta, thì Cha các người ở trên trời cũng sẽ tha thứ các người. <sup>15</sup> Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì Cha các người cũng sẽ không tha lỗi cho các người. <sup>16</sup> Khi các người kiêng ăn, chớ làm bộ buồn rầu như bọn giả hình; vì họ nhắm mặt, cho mọi người biết họ kiêng ăn. Quả thật, ta nói cùng các người, bọn đó đã được phần thưởng của mình rồi. <sup>17</sup> Song khi người kiêng ăn, hãy xúc dầu trên đầu, và rửa mặt, <sup>18</sup> hầu cho người ta không xem thấy người đang kiêng ăn, nhưng chỉ Cha người là Đấng ở nơi kín nhiệm xem thấy mà thôi; và Cha người thấy trong chỗ kín nhiệm sẽ thưởng cho người. <sup>19</sup> Các người chớ chứa của cải ở dưới đất, là nơi có sâu mối, ten rét làm hư, và kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy; <sup>20</sup> nhưng phải chứa của cải ở trên trời, là nơi chẳng có sâu mối, ten rét làm hư, cũng chẳng có kẻ trộm đào ngạch khoét vách mà lấy. <sup>21</sup> Vì chưng của cải người ở đâu, thì lòng người cũng ở đó. <sup>22</sup> Con mắt là đèn của thân thể. Nếu mắt người sáng sủa thì cả thân thể người sẽ được sáng láng; <sup>23</sup> nhưng nếu mắt người xấu, thì cả thân thể sẽ tối tăm. Vậy, nếu sự sáng láng trong người chỉ là tối tăm, thì sự tối tăm này sẽ lớn biết là dường bao! <sup>24</sup> Chẳng ai được làm tôi hai chủ; vì sẽ ghét người này mà yêu người kia, hoặc trọng người này mà khinh người kia. Các người không có thể làm tôi Đức Chúa Trời lại làm tôi Ma-môn nữa. <sup>25</sup> Vậy nên ta phán cùng các người rằng: đừng vì sự sống mình mà lo đồ ăn uống; cũng đừng vì thân thể mình mà lo đồ mặc. Sự sống há chẳng quý trọng hơn đồ ăn sao, thân thể há chẳng quý trọng hơn quần áo sao? <sup>26</sup> Hãy xem loài chim trời: chẳng có gieo, gặt cũng chẳng có khâu trữ vào kho tàng, mà Cha các người trên trời nuôi nó. Các người há chẳng



phải là quý trọng hơn loài chim sao? <sup>27</sup> Vả lại, có ai trong vòng các người lo lắng mà làm cho đời mình được dài thêm một khắc không? <sup>28</sup> Còn về phần quần áo, các người lại lo lắng mà làm chi? Hãy ngắm xem những hoa huệ ngoài đồng mọc lên thế nào: chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chi; <sup>29</sup> nhưng ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo tốt như một hoa nào trong giống đó. <sup>30</sup> Hỡi kẻ ít đức tin, loài cỏ ngoài đồng, là giống nay còn sống, mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho nó mặc đẹp thế ấy thay, huống chi là các người! <sup>31</sup> Ấy vậy, các người chớ lo lắng mà nói rằng: Chúng ta sẽ ăn gì? uống gì? mặc gì? <sup>32</sup> Vì mọi điều đó, các dân ngoại vẫn thường tìm, và Cha các người ở trên trời vốn biết các người cần dùng những điều đó rồi. <sup>33</sup> Nhưng trước hết, hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa. <sup>34</sup> Vậy, chớ lo lắng chi về ngày mai; vì ngày mai sẽ lo về việc ngày mai. Sự khó nhọc ngày nào đủ cho ngày ấy.

## 7

<sup>1</sup> Các người đừng đoán xét ai, để mình khỏi bị đoán xét. <sup>2</sup> Vì các người đoán xét người ta thế nào, thì họ cũng đoán xét lại thế ấy; các người lường cho người ta mực nào, thì họ cũng lường lại cho mực ấy. <sup>3</sup> Sao người dòm thấy cái rác trong mắt anh em người, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? <sup>4</sup> Sao người dám nói với anh em rằng: Để tôi lấy cái rác ra khỏi mắt anh, mà chính người có cây đà trong mắt mình? <sup>5</sup> Hỡi kẻ giả hình! trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được. <sup>6</sup> Đừng cho chó những đồ thánh, và đừng quăng hột trai mình trước mặt heo, kéo nó đạp dưới chân, và quay lại cắn xé các người. <sup>7</sup> Hãy xin, sẽ được; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. <sup>8</sup> Bởi vì, hễ ai xin thì được; ai tìm thì gặp; ai gõ cửa thì được mở. <sup>9</sup> Trong các người có ai, khi con mình xin bánh, mà cho đá chẳng? <sup>10</sup> Hay là con mình xin cá, mà cho rắn chẳng? <sup>11</sup> Vậy nếu các người vốn là xấu, còn biết cho con cái mình các vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban các vật tốt cho những người xin Ngài sao? <sup>12</sup> Ấy vậy, hễ điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ, vì ấy là luật pháp và lời tiên tri. <sup>13</sup> Hãy vào cửa hẹp, vì cửa rộng và đường khoáng khoát dẫn đến sự hư mất, kẻ vào đó cũng nhiều. <sup>14</sup> Song cửa hẹp và đường chật dẫn đến sự sống, kẻ kiếm được thì ít. <sup>15</sup> Hãy coi chừng tiên tri giả, là những kẻ mang lối chiêm đến cùng các người, song bề trong thật là muông sói hay cắn xé. <sup>16</sup> Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. Nào có ai hái trái nho nơi bụi gai, hay là trái vả nơi bụi tật lê? <sup>17</sup> Vậy, hễ cây nào tốt thì sanh trái tốt; nhưng cây nào xấu thì sanh trái xấu. <sup>18</sup> Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. <sup>19</sup> Hễ cây nào chẳng sanh trái tốt, thì phải đốn mà chụm đi. <sup>20</sup> Ấy vậy, các người nhờ những trái nó mà nhận biết được. <sup>21</sup> Chẳng phải hễ những kẻ nói cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, thì đều được vào nước thiên đàng đâu; nhưng chỉ kẻ làm theo ý muốn của Cha ta ở trên trời mà thôi. <sup>22</sup> Ngày đó, sẽ có nhiều người thưa cùng ta rằng: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng tôi chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? nhân danh Chúa mà trừ quỷ sao? và lại nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ sao? <sup>23</sup> Khi ấy, ta sẽ phán rõ ràng cùng họ rằng: Hỡi kẻ làm gian ác, ta chẳng biết các người bao giờ, hãy lui ra khỏi ta! <sup>24</sup> Vậy, kẻ nào nghe và làm theo lời ta phán đây, thì giống như một người khôn ngoan cất nhà mình trên hòn đá. <sup>25</sup> Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy; song không sập, vì đã cất trên đá. <sup>26</sup> Kẻ nào nghe lời ta phán đây, mà không làm theo, khác nào như người dại cất nhà mình trên đất cát. <sup>27</sup> Có mưa sa, nước chảy, gió lay, xô động nhà ấy, thì bị sập, hư hại rất nhiều. <sup>28</sup> Vả, khi Đức Chúa Jêsus vừa phán những lời ấy xong, đoàn dân lấy đạo Ngài làm lạ; <sup>29</sup> vì Ngài dạy như là có quyền, chớ không giống các thầy thông giáo.

## 8

<sup>1</sup> Khi Đức Chúa Jêsus ở trên núi xuống, có đoàn dân đông lắm theo Ngài. <sup>2</sup> Đây, có một người phung đến gần, lạy Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi sạch được. <sup>3</sup> Đức Chúa Jêsus giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Tức thì người phung được sạch. <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng người rằng: Hãy giữ, chớ nói cùng ai; song hãy đi tỏ mình cùng thầy cả, và dâng của lễ theo như Môi-se dạy, để làm chứng cho họ. <sup>5</sup> Khi Đức Chúa Jêsus vào thành Ca-bê-na-um, có một thầy đội đến cùng Ngài, <sup>6</sup> mà xin rằng: Lạy Chúa, đứa đầy tớ tôi mắc bệnh bại, nằm liệt ở nhà tôi, đau đớn lắm. <sup>7</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta sẽ đến, chữa cho nó được lành. <sup>8</sup> Thầy đội thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng đáng rước Chúa vào nhà; xin Chúa chỉ phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. <sup>9</sup> Vì tôi ở dưới quyền người khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi nữa; tôi biểu tên này rằng: hãy đi! thì nó đi; biểu tên kia rằng: Hãy đến! thì nó đến; và dạy đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc này! thì nó làm. <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus nghe lời đó rồi, lấy làm lạ, mà phán cùng những kẻ đi theo rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, ta chưa hề thấy ai trong dân Y-sơ-ra-ên có đức tin lớn dường ấy. <sup>11</sup> Ta cũng nói cùng các người, có nhiều người từ đông phương, tây phương sẽ đến, ngồi đồng bàn với Aùp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp trong nước thiên đàng. <sup>12</sup> Nhưng các con bốn quốc sẽ bị liệng ra chốn tối tăm ở ngoài, tại đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. <sup>13</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng thầy đội rằng: Hãy về, theo như điều người tin thì sẽ được thành vậy. Và chính trong giờ ấy, đứa đầy tớ được lành. <sup>14</sup> Đoạn, Đức Chúa Jêsus vào nhà Phi-e-rơ, thấy bà gia người nằm trên giường, đau rét. <sup>15</sup> Ngài bèn sờ tay người bệnh, rét liền mất đi; rồi người đứng dậy giúp việc hầu Ngài. <sup>16</sup> Đến chiều, người ta đem cho Đức Chúa Jêsus nhiều kẻ bị quỷ ám, Ngài lấy lời nói mà đuổi quỷ ra; cũng chữa được hết thảy những người bệnh, <sup>17</sup> vậy cho được ứng nghiệm lời của Đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: Chính Ngài đã lấy tội nguyên của chúng ta, và gánh bệnh hoạn của chúng ta. <sup>18</sup> Và, khi Đức Chúa Jêsus thấy đoàn dân đông lắm ở xung quanh mình, bèn truyền qua bờ bên kia. <sup>19</sup> Có một thầy thông giáo đến, thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, thầy đi đâu, tôi sẽ theo đó. <sup>20</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. <sup>21</sup> Lại một môn đồ khác thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, xin Chúa cho phép tôi về chôn cha tôi trước đã. <sup>22</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy theo ta, để kẻ chết chôn kẻ chết. <sup>23</sup> Kế đó, Đức Chúa Jêsus xuống thuyền, các môn đồ theo Ngài. <sup>24</sup> Thành linh biển nổi bão lớn, đến nổi sóng dậy phủ thuyền; nhưng Ngài đang ngủ. <sup>25</sup> Các môn đồ đến gần, đánh thức Ngài, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin cứu chúng tôi với, chúng tôi hầu chết! <sup>26</sup> Ngài phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin kia, có sao các người sợ? Ngài bèn đứng dậy, quở gió và biển; thì liền yên lặng như tờ. <sup>27</sup> Những người đó lấy làm lạ, nói rằng: Người này là ai, mà gió và biển đều vâng lệnh người? <sup>28</sup> Đức Chúa Jêsus qua bờ bên kia rồi, tại xứ dân Ga-đa-ra, gặp hai người bị quỷ ám ở nơi mồ đi ra, bộ dữ tợn lắm, đến nỗi không ai dám đi ngang qua đường đó. <sup>29</sup> Chúng nó la lên rằng: Lạy Con Đức Chúa Trời, chúng tôi với Ngài có can hệ gì chẳng? Có phải Ngài đến đây để làm khổ chúng tôi trước k' không? <sup>30</sup> Và, khi ấy, ở đàng xa có một bầy heo đông đang ăn. <sup>31</sup> Các quỷ xin Đức Chúa Jêsus rằng: Nếu Chúa đuổi chúng tôi ra, xin cho nhập vào bầy heo đó. <sup>32</sup> Ngài biểu các quỷ rằng: Hãy đi đi! Các quỷ ra khỏi hai người đó, liền nhập vào bầy heo. Tức thì cả bầy ở trên dốc núi nhảy xuống biển, thảy đều chết chìm dưới nước. <sup>33</sup> Những đứa chăn heo bèn chạy trốn, trở về thành, thuật các chuyện đã xảy ra, và chuyện hai người bị quỷ ám nữa. <sup>34</sup> Cả thành liền ra đón Đức Chúa Jêsus; khi vừa thấy Ngài, thì xin Ngài đi ra khỏi xứ mình.

## 9

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus xuống thuyền lại trở qua biển và đến thành mình. <sup>2</sup> Đây, có người đem lại cho Ngài một người đau bại nằm trên giường. Đức Chúa Jêsus thấy đức tin của các người đó, thì phán cùng người bại rằng: Hỡi con, hãy vững lòng, tội lỗi con đã được tha. <sup>3</sup> Khi ấy, có một vài thầy thông giáo đều nghĩ thầm rằng: Người này nói lộng ngôn. <sup>4</sup> Song Đức Chúa Jêsus biết ý tưởng mấy thầy đó, thì phán rằng: Nhân sao trong lòng các người có ác tưởng làm vậy? <sup>5</sup> Trong hai lời này: một là nói, tội lỗi người đã được tha; hai là nói, người hãy đứng dậy mà đi, thì lời nào dễ hơn? <sup>6</sup> Và, hầu cho các người biết Con người ở thế gian có quyền tha tội, thì Ngài phán cùng người bại rằng: Hãy đứng dậy, vác lấy giường, mà trở về nhà người. <sup>7</sup> Người bại liền dậy mà trở về nhà mình. <sup>8</sup> Đoàn dân thấy phép lạ đó, thì ai nấy đều sợ hãi, và ngợi khen Đức Chúa Trời đã cho người ta được phép tắc đường ấy. <sup>9</sup> Đức Chúa Jêsus đã đi khỏi nơi đó rồi, thấy một người tên là Ma-thi-ơ đang ngồi tại sở thu thuế, bèn phán cùng người rằng: Hãy theo ta. Người liền đứng dậy, mà theo Ngài. <sup>10</sup> Và, đang khi Đức Chúa Jêsus ngồi ăn tại nhà Ma-thi-ơ, có nhiều người thu thuế cùng kẻ xấu nét đến ngồi ăn với Ngài và môn đồ Ngài. <sup>11</sup> Người Pha-ri-si thấy vậy, thì nói cùng môn đồ Ngài rằng: Làm sao thầy các người ngồi ăn chung với người thu thuế và kẻ xấu nét vậy? <sup>12</sup> Đức Chúa Jêsus nghe điều đó, bèn phán rằng: Chẳng phải là người khỏe mạnh cần thầy thuốc đâu, song là người có bệnh. <sup>13</sup> Hãy đi, và học cho biết câu này nghĩa là gì: Ta muốn sự thương xót, nhưng chẳng muốn của lễ. Vì ta đến đây không phải để kêu kẻ công bình, song kêu kẻ có tội. <sup>14</sup> Khi ấy, các môn đồ của Giảng đến tìm Đức Chúa Jêsus, mà thưa rằng: Cớ sao chúng tôi và những người Pha-ri-si kiêng ăn, còn môn đồ thầy không kiêng ăn? <sup>15</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong khi chàng rể còn ở với bạn hữu đến mừng cưới, thì những bạn hữu đó có thể nào buồn rầu được ư? Nhưng đến ngày nào chàng rể sẽ bị đem đi khỏi họ, thì họ mới kiêng ăn. <sup>16</sup> Không có ai vá miếng ni mới vào cái áo cũ; vì nếu làm vậy, miếng ni mới sẽ chẳng rách áo cũ, và đàng rách trở nên xấu hơn. <sup>17</sup> Cũng không có ai đổ rượu mới vào bầu da cũ; nếu làm vậy thì bầu nứt, rượu chảy ra, và bầu phải hư; song ai nấy đổ rượu mới vào bầu mới, thì giữ được cả hai bề. <sup>18</sup> Đang khi Đức Chúa Jêsus phán các điều đó, xảy có người cai nhà hội kia bước vào, quì lạy trước mặt Ngài mà thưa rằng: Con gái tôi mới chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, thì nó sẽ được sống. <sup>19</sup> Đức Chúa Jêsus bèn đứng dậy, cùng môn đồ Ngài đều đi theo người. <sup>20</sup> Đây, có một người đàn bà mắc bệnh mất huyết đã mười hai năm, lại gần sau lưng mà rờ tròn áo Ngài. <sup>21</sup> Vì người đàn bà ấy tự nghĩ rằng: Nếu ta chỉ rờ áo Ngài, thì cũng sẽ được lành. <sup>22</sup> Đức Chúa Jêsus xây mặt lại, thấy người đàn bà, thì phán rằng: Hỡi con, hãy vững lòng, đức tin con đã làm cho con được lành. Liền trong giờ đó, người đàn bà lành bệnh. <sup>23</sup> Khi Đức Chúa Jêsus đến nhà người cai nhà hội, thấy bọn thổ sáo, và chúng làm om sòm, <sup>24</sup> thì phán rằng: Các người hãy lui ra; con gái nhỏ này chẳng phải chết đâu, nhưng nó ngủ. Chúng nghe thì chê cười Ngài. <sup>25</sup> Bọn đó đã bị đuổi ra rồi, Ngài bèn vào, cầm lấy tay đứa gái, thì nó liền chỗi dậy. <sup>26</sup> Tin này đồn ra khắp cả xứ đó. <sup>27</sup> Đức Chúa Jêsus ở đó ra đi, có hai người mù theo Ngài mà kêu rằng: Hỡi con cháu vua Đa-vít, xin thương chúng tôi cùng! <sup>28</sup> Khi Ngài đã vào nhà rồi, hai người mù đến; Ngài bèn phán rằng: Hai người tin ta làm được điều hai người ao ước sao? Họ thưa rằng: Lạy Chúa được. <sup>29</sup> Ngài bèn rờ mắt hai người mà phán rằng: Theo như đức tin các người, phải được thành vậy. <sup>30</sup> Mắt hai người liền mở. Đức Chúa Jêsus lấy giọng nghiêm phán rằng: Hãy giữ, đừng cho ai biết chuyện này. <sup>31</sup> Song lúc hai người ra khỏi nhà, thì đồn danh tiếng Ngài khắp cả xứ. <sup>32</sup> Khi đi khỏi chỗ đó, thì người ta đem tới cho Ngài một người câm bị quỉ ám. <sup>33</sup> Quỉ bị đuổi ra rồi, thì người câm nói được. Đoàn dân lấy làm lạ mà nói rằng: Không hề bao giờ thấy sự như vậy trong dân Y-sơ-ra-ên. <sup>34</sup> Nhưng

người Pha-ri-si lại nói rằng: Người này cậy phép chúa qui mà trừ qui. <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus đi khắp các thành, các làng, dạy dỗ trong các nhà hội, giảng tin lành nước Đức Chúa Trời, và chữa lành các thứ tật bệnh. <sup>36</sup> Khi Ngài thấy những đám dân đông, thì động lòng thương xót, vì họ cùng khốn, và tan lạc như chiên không có kẻ chăn. <sup>37</sup> Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì thật trúng, song con gặt thì ít. <sup>38</sup> Vậy, hãy cầu xin chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa mình.

## 10

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bệnh. <sup>2</sup> Tên mười hai sứ đồ như sau này: Sứ đồ thứ nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; <sup>3</sup> Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Thô-ma, và Ma-thi-ơ là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; <sup>4</sup> Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa ồch-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jêsus. <sup>5</sup> Aáy đó là mười hai sứ đồ Đức Chúa Jêsus sai đi, và có truyền rằng: Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cả; <sup>6</sup> song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. <sup>7</sup> Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. <sup>8</sup> Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các qui. Các người đã được lãnh không thì hãy cho không. <sup>9</sup> Đừng đem vàng, hoặc bạc, hoặc tiền trong lưng các người; <sup>10</sup> cũng đừng đem cái bao đi đường, hoặc hai áo, hoặc giày, hoặc gậy; vì người làm việc đáng được đồ ăn. <sup>11</sup> Các người vào thành nào hay là làng nào, hãy hỏi thăm ai là người đáng tiếp rước mình, rồi ở nhà họ cho đến lúc đi. <sup>12</sup> Và khi vào nhà nào, hãy cầu bình an cho nhà ấy; <sup>13</sup> nếu nhà đó xứng đáng, thì sự bình an các người xuống cho; bằng không, thì sự bình an các người trở về các người. <sup>14</sup> Nếu ai không tiếp rước, không nghe lời các người, khi ra khỏi nhà đó, hay là thành đó, hãy phủ bụi đã dính chân các người. <sup>15</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, đến ngày phán xét, thì xứ Sô-đôm và xứ Gô-mô-rơ sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn thành ấy. <sup>16</sup> Kia, ta sai các người đi khác nào như chiên vào giữa bầy muông sói. Vậy, hãy khôn khéo như rắn, đơn sơ như chim bồ câu. <sup>17</sup> Hãy coi chừng người ta; vì họ sẽ nộp các người trước tòa án, đánh đòn các người trong nhà hội; <sup>18</sup> lại vì cơ ta mà các người sẽ bị giải đến trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ và các dân ngoại. <sup>19</sup> Song khi họ sẽ đem nộp các người, thì chớ lo về cách nói làm sao, hoặc nói lời gì; vì những lời đáng nói sẽ chỉ cho các người chính trong giờ đó. <sup>20</sup> Aáy chẳng phải tự các người nói đâu, song là Thánh-Linh của Cha các người sẽ từ trong lòng các người nói ra. <sup>21</sup> Anh sẽ nộp em cho bị giết, cha sẽ nộp con cho bị giết, con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mà làm cho người phải chết đi. <sup>22</sup> Các người lại sẽ bị thiên hạ ghen ghét vì danh ta; song ai bền lòng cho đến cuối cùng, thì sẽ được rồi. <sup>23</sup> Khi nào người ta bắt bớ các người trong thành này, thì hãy trốn qua thành kia; vì ta nói thật, các người đi chữa khắp các thành dân Y-sơ-ra-ên thì Con người đã đến rồi. <sup>24</sup> Môn đồ không hơn thầy, tôi tớ không hơn chủ. <sup>25</sup> Môn đồ được như thầy, tôi tớ được như chủ, thì cũng đủ rồi. Nếu người ta đã gọi chủ nhà là Bê-ên-xê-bun, phương chi là người nhà! <sup>26</sup> Vậy, các người đừng sợ; vì chẳng có việc gì giấu mà chẳng phải bày ra, cũng chẳng có việc gì kín nhiệm mà sau sẽ chẳng biết. <sup>27</sup> Cho nên lời ta phán cùng các người trong nơi tối tăm, hãy nói ra nơi sáng láng; và lời các người nghe kẻ lỗ tai, hãy giảng ra trên mái nhà. <sup>28</sup> Đừng sợ kẻ giết thân thể mà không giết được linh hồn; nhưng thà sợ Đấng làm cho mất được linh hồn và thân thể trong địa ngục. <sup>29</sup> Hai con chim sẻ há chẳng từng bị bán một đồng tiền sao? Và ví không theo ý muốn Cha các người, thì chẳng hề một con nào rơi xuống đất. <sup>30</sup> Tóc trên đầu các người cũng đã đếm hết rồi. <sup>31</sup> Vậy, đừng sợ chi hết, vì các người quý trọng hơn nhiều con chim sẻ. <sup>32</sup> Bởi đó, ai xưng ta ra trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ xưng họ



trước mặt Cha ta ở trên trời; <sup>33</sup> còn ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha ta ở trên trời. <sup>34</sup> Chớ tưởng rằng ta đến để đem sự bình an cho thế gian; ta đến, không phải đem sự bình an, mà là đem gươm giáo. <sup>35</sup> Ta đến để phân rẽ con trai với cha, con gái với mẹ, dâu với bà gia; <sup>36</sup> và người ta sẽ có kẻ thù nghịch, là người nhà mình. <sup>37</sup> Ai yêu cha mẹ hơn ta thì không đáng cho ta; ai yêu con trai hay là con gái hơn ta thì cũng không đáng cho ta; <sup>38</sup> ai không vác cây thập tự mình mà theo ta, thì cũng chẳng đáng cho ta. <sup>39</sup> Ai gìn giữ sự sống mình, thì sẽ mất; còn ai vì có ta mất sự sống mình, thì sẽ tìm lại được. <sup>40</sup> Ai rước các người, tức là rước ta; ai rước ta, tức là rước Đấng đã sai ta. <sup>41</sup> Ai rước một đấng tiên tri vì là tiên tri, thì sẽ lãnh phần thưởng của đấng tiên tri; ai rước một người công chính vì là công chính, thì sẽ lãnh phần thưởng của người công chính. <sup>42</sup> Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn đồ ta, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu.

## 11

<sup>1</sup> Vả, Đức Chúa Jêsus đã dạy các điều đó cho mười hai môn đồ rồi, bèn lìa khỏi chỗ này đi giảng dạy trong các thành xứ đó. <sup>2</sup> Khi Giảng ở trong ngục nghe nói về các công việc của Đấng Christ, thì sai môn đồ mình đến thưa cùng Ngài rằng: <sup>3</sup> Thầy có phải là Đấng phải đến, hay là chúng tôi còn phải đợi Đấng khác chăng? <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: hãy về thuật lại cùng Giảng những điều các người nghe và thấy: <sup>5</sup> kẻ mù được thấy, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành. <sup>6</sup> Phước cho ai chẳng vấp phạm vì có ta! <sup>7</sup> Khi họ ra về, Đức Chúa Jêsus mới phán về việc Giảng cho đoàn dân nghe, rằng: Các người đã đi xem chi trong đồng vắng? Có phải xem cây sậy bị gió rung chăng? <sup>8</sup> Các người đi xem cái chi nữa? Có phải xem người mặc áo tốt đẹp chăng? Kìa, những người mặc áo tốt đẹp thì ở trong đền vua. <sup>9</sup> Nhưng các người lại đi xem cái chi nữa? Có phải là xem đấng tiên tri chăng? Phải, ta nói cùng các người, cũng hơn đấng tiên tri nữa. <sup>10</sup> Aáy vì người đó mà có chép rằng: Này, ta sai sứ ta đến trước mặt con, Đấng dọn đường sẵn cho con đi. <sup>11</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai được tôn trọng hơn Giảng Báp-tít, nhưng mà kẻ rất nhỏ hèn trong nước thiên đàng còn được tôn trọng hơn người. <sup>12</sup> Song, từ ngày Giảng Báp-tít đến nay, nước thiên đàng bị hãm ép, và là kẻ hãm ép đó choán lấy. <sup>13</sup> Vì hết thấy các đấng tiên tri và sách luật đã nói trước cho đến đời Giảng. <sup>14</sup> Nếu các người muốn hiểu biết, thì ấy là Ê-li, là đấng phải đến. <sup>15</sup> Ai có tai mà nghe, hãy nghe. <sup>16</sup> Ta sẽ sánh dòng dơi này với ai? Dòng dơi này giống như con trẻ ngồi giữa chợ, kêu la cùng bạn mình, <sup>17</sup> mà rằng: Ta đã thổi sáo, mà bay không nhảy múa; ta đã than vãn, mà bay không khóc. <sup>18</sup> Vì Giảng đã đến, không ăn, không uống, người ta nói rằng: Giảng bị quỷ ám. <sup>19</sup> Con người đến, hay ăn hay uống, thì họ nói rằng: Kìa, là người ham ăn mê uống, bạn bè với người thâm thuế cùng kẻ xấu nết. Song le, sự khôn ngoan được xưng là phải, bởi những việc làm của sự ấy. <sup>20</sup> Vì dân các thành mà Đức Chúa Jêsus đã làm rất nhiều phép lạ rồi, không ăn năn, nên Ngài quở trách rằng: <sup>21</sup> Khốn nạn cho mây, thành Cô-ra-xin! Khốn nạn cho mây thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và Si-đôn, thì hai thành đó thật đã mặc áo gai, đội tro, ăn năn từ lâu rồi. <sup>22</sup> Vậy nên ta bảo bay, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn bay. <sup>23</sup> Còn mây, Ca-bê-na-um là thành đã được cao tới trời, sẽ hạ xuống tới âm phủ! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa mây, đem làm trong thành Sô-đôm, thì thành ấy còn lại đến ngày nay. <sup>24</sup> Vậy nên ta rao bảo rằng, đến ngày phán xét, xứ Sô-đôm sẽ chịu đoán phạt nhẹ hơn mây. <sup>25</sup> Lúc đó, Đức Chúa Jêsus nói rằng: Hỡi Cha! là Chúa của trời đất, tôi khen ngợi Cha, vì Cha đã giấu những điều này với kẻ

khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho những con trẻ hay. <sup>26</sup> Thừa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. <sup>27</sup> Mọi việc Cha ta đã giao cho ta; ngoài Cha không có ai biết Con; ngoài Con và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không ai biết Cha. <sup>28</sup> Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ. <sup>29</sup> Ta có lòng nhu mì, khiêm nhường; nên hãy gánh lấy ách của ta, và học theo ta; thì linh hồn các người sẽ được yên nghỉ. <sup>30</sup> Vì ách ta dễ chịu và gánh ta nhẹ nhàng.

## 12

<sup>1</sup> Lúc đó, nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jê-sus đi qua giữa đồng lúa mì; các môn đồ đói, bứt bông lúa mà ăn. <sup>2</sup> Người Pha-ri-si thấy vậy, bèn nói cùng Ngài rằng: Kia môn đồ thầy làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát. <sup>3</sup> Song Ngài đáp rằng: Chuyện vua Đa-vít đã làm trong khi vua với kẻ đi theo bị đói, các người há chưa đọc đến sao? <sup>4</sup> tức là vua vào đền Đức Chúa Trời, ăn bánh bày ra, là bánh mà vua và kẻ đi theo không có phép ăn, chỉ để riêng cho các thầy tế lễ. <sup>5</sup> Hay là các người không đọc trong sách luật, đến ngày Sa-bát, các thầy tế lễ trong đền thờ phạm luật ngày đó, mà không phải tội sao? <sup>6</sup> Và lại, ta phán cùng các người, tại chỗ này có một đấng tôn trọng hơn đền thờ. <sup>7</sup> Phải chi các người hiểu nghĩa câu này: Ta muốn lòng nhân từ, không muốn của tế lễ, thì các người không trách những người vô tội; <sup>8</sup> vì Con người là Chúa ngày Sa-bát. <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus đi khỏi nơi đó, bèn vào nhà hội. <sup>10</sup> Ở đó, có một người teo một bàn tay. Có kẻ hỏi Ngài rằng: Trong ngày Sa-bát, có phép chữa kẻ bệnh hay không? Ấy là họ có ý kiếm dịp kiện Ngài. <sup>11</sup> Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ai trong vòng các người có một con chiên, nếu đang ngày Sa-bát, bị té xuống hầm, thì há không kéo nó lên sao? <sup>12</sup> Huống chi người ta trọng hơn con chiên là dường nào! Vậy, trong ngày Sa-bát có phép làm việc lành. <sup>13</sup> Đoạn, Ngài phán cùng người tay teo rằng: Hãy giơ tay ra. Người liền giơ tay, thì tay này cũng lành như tay kia. <sup>14</sup> Những người Pha-ri-si đi ra ngoài rồi, bàn với nhau, lập mưu định giết Ngài. <sup>15</sup> Song Đức Chúa Jê-sus biết điều ấy, thì bỏ đi khỏi chỗ đó; có nhiều người theo, và Ngài chữa lành cả. <sup>16</sup> Ngài cấm ngặt họ đừng cho ai biết Ngài; <sup>17</sup> để được ứng nghiệm lời đấng tiên tri Ê-sai đã nói rằng: <sup>18</sup> Đây, tôi tớ ta đã chọn, Là người mà ta rất yêu dấu, đẹp lòng ta mọi đàng. Ta sẽ cho Thánh Linh ta ngự trên người, Người sẽ rao giảng sự công bình cho dân ngoại. <sup>19</sup> Người sẽ chẳng cãi lẫy, chẳng kêu la, Và chẳng ai nghe được tiếng người ngoài đường cái. <sup>20</sup> Người sẽ chẳng bẻ cây sậy đã gãy, chẳng tắt ngọn đèn gần tàn, Cho đến chừng nào người khiến sự công bình được thắng. <sup>21</sup> Dân ngoại sẽ trông cậy danh người. <sup>22</sup> Bấy giờ có kẻ đem đến cho Đức Chúa Jê-sus một người mắc quỷ ám, đui và câm; Ngài chữa cho, đến nỗi người câm nói và thấy được. <sup>23</sup> Chúng lấy làm lạ, mà nói rằng: Có phải người đó là con cháu vua Đa-vít chẳng? <sup>24</sup> Song những người Pha-ri-si nghe vậy, thì nói rằng: Người này chỉ nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ đó thôi. <sup>25</sup> Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng họ, thì phán rằng: Một nước mà chia xé nhau thì bị phá hoang; một thành hay là một nhà mà chia xé nhau thì không còn được. <sup>26</sup> Nếu quỷ Sa-tan trừ quỷ Sa-tan, ấy là tự nó chia xé nhau; thì nước nó làm sao còn được ư? <sup>27</sup> Và nếu ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ, thì con các người nhờ ai mà trừ quỷ ư? Bởi đó, chính chúng nó sẽ xử đoán các người vậy. <sup>28</sup> Mà nếu ta cậy Thánh Linh của Đức Chúa Trời để trừ quỷ, thì nước Đức Chúa Trời đã đến tận các người. <sup>29</sup> Hay là, có lẽ nào, ai vào nhà một người mạnh sức để cướp lấy của, mà trước không trói người mạnh sức ấy được sao? Phải trói người rồi mới cướp của nhà người được. <sup>30</sup> Ai không ở với ta, thì nghịch cùng ta; ai không thâm hiệp với ta, thì tan ra. <sup>31</sup> Ấy vậy, ta phán cùng các người, các tội lỗi và lời phạm thượng của người ta đều sẽ được tha; song lời phạm thượng đến Đức Thánh Linh thì sẽ chẳng được tha đâu. <sup>32</sup> Nếu ai nói phạm đến Con người, thì sẽ được tha; song nếu ai nói phạm đến Đức Thánh Linh, thì dầu đời này hay đời sau cũng

sẽ chẳng được tha. <sup>33</sup> Hoặc cho là cây tốt thì trái cũng tốt, hoặc cho là cây xấu thì trái cũng xấu; vì xem trái thì biết cây. <sup>34</sup> Hỡi dòng dõi rắn lục; bay vốn là loài xấu, làm sao nói được sự tốt? Bởi vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng mới nói ra. <sup>35</sup> Người lành do nơi đã chứa điều thiện mà phát ra điều thiện; nhưng kẻ dữ do nơi đã chứa điều ác mà phát ra điều ác. <sup>36</sup> Và, ta bảo các người, đến ngày phán xét, người ta sẽ khai ra mọi lời hư không mà mình đã nói; <sup>37</sup> vì bởi lời nói mà người sẽ được xưng là công bình, cũng bởi lời nói mà người sẽ bị phạt. <sup>38</sup> Bấy giờ có mấy thầy thông giáo và người Pha-ri-si thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Bẩm thầy, chúng tôi muốn xem thầy làm dấu lạ. <sup>39</sup> Ngài đáp rằng: Dòng dõi hung ác gian dân này xin một dấu lạ, nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. <sup>40</sup> Vì Giô-na đã bị ở trong bụng cá lớn ba ngày ba đêm, cũng một thể ấy, Con người sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm. <sup>41</sup> Đến ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với dòng dõi này mà lên án nó, vì dân ấy đã nghe lời Giô-na giảng và ăn năn; mà đây này, có một người tôn trọng hơn Giô-na! <sup>42</sup> Đến ngày phán xét, nữ hoàng nam phương sẽ đứng dậy với dòng dõi này mà lên án nó, vì người từ nơi cùng trái đất đến nghe lời khôn ngoan vua Sa-lô-môn; mà đây này, có một người tôn trọng hơn vua Sa-lô-môn! <sup>43</sup> Khi tà ma ra khỏi một người, thì nó đi đến nơi khô khan kiếm chỗ nghỉ, nhưng kiếm không được; <sup>44</sup> rồi nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà ta mà ta mới ra khỏi; khi trở về, thấy nhà không, quét sạch, và sửa soạn tử tế. <sup>45</sup> Nó bèn lại đi, đem về bảy quỷ khác dữ hơn nó nữa, cùng vào nhà đó mà ở; vậy số phận người ấy sau lại xấu hơn trước. Dòng dõi dữ này cũng như vậy. <sup>46</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus còn phán cùng dân chúng, thì mẹ và anh em Ngài đến đứng ngoài, muốn nói cùng Ngài. <sup>47</sup> Có người thưa cùng Ngài rằng: Đây này, mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn nói cùng thầy. <sup>48</sup> Ngài đáp rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? <sup>49</sup> Ngài giơ tay chỉ các môn đồ mình, mà phán rằng: Đây là mẹ ta cùng anh em ta! <sup>50</sup> Vì hễ ai làm theo ý muốn Cha ta ở trên trời, thì người đó là anh em, chị em ta, cùng là mẹ ta vậy.

### 13

<sup>1</sup> Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jê-sus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. <sup>2</sup> Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. <sup>3</sup> Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đặng gieo. <sup>4</sup> Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. <sup>5</sup> Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; <sup>6</sup> song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. <sup>7</sup> Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. <sup>8</sup> Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hột ra được một trăm, hoặc một hột sáu chục, hoặc một hột ba chục. <sup>9</sup> Ai có tai, hãy nghe! <sup>10</sup> Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? <sup>11</sup> Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mầu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. <sup>12</sup> Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. <sup>13</sup> Vậy nên ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. <sup>14</sup> Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. <sup>15</sup> Vì lòng dân này đã cứng cõi; Đã làm cho nặng tai Và nhắm mắt mình lại, E khi mắt mình thấy được, Tai mình nghe được, Lòng mình hiểu được, Họ tự hỏi cải lại, Và ta chữa họ được lành chẳng. <sup>16</sup> Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! <sup>17</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được



nghe. <sup>18</sup> Aáy vậy, các ngươi hãy nghe nghĩa ví dụ về kẻ gieo giống là gì. <sup>19</sup> Khi người nào nghe đạo nước thiên đàng, mà không hiểu, thì qui dữ đến cướp điều đã gieo trong lòng mình; ấy là kẻ chịu lấy hạt giống rơi ra dọc đường. <sup>20</sup> Người nào chịu lấy hạt giống nơi đất đá sỏi, tức là kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; <sup>21</sup> song trong lòng không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, đến khi vì đạo mà gặp sự cực khổ, sự bắt bớ, thì liền vấp phạm. <sup>22</sup> Kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi bụi gai, tức là kẻ nghe đạo; mà sự lo lắng về đời này, và sự mê đắm về của cải, làm cho nghẹt ngòi đạo và thành ra không kết quả. <sup>23</sup> Song, kẻ nào chịu lấy hạt giống nơi đất tốt, tức là kẻ nghe đạo và hiểu; người ấy được kết quả đến nỗi một hạt ra một trăm, hạt khác sáu chục, hạt khác ba chục. <sup>24</sup> Đức Chúa Jêsus phán ví dụ khác cùng chúng rằng: Nước thiên đàng giống như người kia gieo giống tốt trong ruộng mình. <sup>25</sup> Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi. <sup>26</sup> Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra. <sup>27</sup> Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra? <sup>28</sup> Chủ đáp rằng: Aáy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng? <sup>29</sup> Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lùng, hoặc các ngươi nhổ lộn lúa mì đi chăng. <sup>30</sup> Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lùng, bỏ lại từng bó mà đốt đi; song hãy thu trữ lúa mì vào kho ta. <sup>31</sup> Ngài lấy ví dụ khác mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như một hạt cải mà người kia lấy gieo trong ruộng mình; <sup>32</sup> hạt ấy thật nhỏ hơn cả các giống khác, song khi đã mọc lên, thì lớn hơn các thứ rau, và trở nên cây cối, cho đến nỗi chim trời tới làm ổ trên nhánh nó được. <sup>33</sup> Ngài lấy ví dụ khác nữa mà phán rằng: Nước thiên đàng giống như men mà người đàn bà kia lấy trộn vào trong ba đấu bột, cho đến chừng nào bột dậy cả lên. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus lấy lời ví dụ mà phán những điều đó cùng đoàn dân, Ngài chẳng phán điều gì cùng họ mà không dùng lời ví dụ, <sup>35</sup> để được ứng nghiệm lời đáng tiên tri rằng: Ta sẽ mở miệng ra mà nói lời ví dụ, Ta sẽ rao báo những điều kín nhiệm từ khi dựng nên trời đất. <sup>36</sup> Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus cho chúng về, rồi vào nhà; môn đồ đến gần mà hỏi Ngài rằng: Xin thầy giải lời ví dụ về cỏ lùng trong ruộng cho chúng tôi. <sup>37</sup> Ngài đáp rằng: Kẻ gieo giống tốt, là Con người; <sup>38</sup> ruộng là thế gian; giống tốt, là con cái nước thiên đàng; cỏ lùng, là con cái qui dữ; <sup>39</sup> kẻ nghịch thù gieo cỏ ấy, là ma qui; mùa gặt, là ngày tận thế; con gặt, là các thiên sứ. <sup>40</sup> Còn người ta nhổ cỏ lùng mà đốt trong lửa thế nào, thì ngày tận thế cũng sẽ như vậy; <sup>41</sup> Con người sẽ sai các thiên sứ Ngài thu mọi gương xấu và những kẻ làm ác khỏi nước Ngài, <sup>42</sup> và quăng những người đó vào lò lửa, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. <sup>43</sup> Khi ấy, những người công bình sẽ chói rạng như mặt trời trong nước của Cha mình. Ai có tai, hãy nghe! <sup>44</sup> Nước thiên đàng giống như của báu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó. <sup>45</sup> Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt, <sup>46</sup> khi đã tìm được một hạt châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hạt châu đó. <sup>47</sup> Nước thiên đàng cũng giống như một tay lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. <sup>48</sup> Khi lưới được đầy rồi, thì người đánh cá kéo lên bờ; đoạn, ngồi mà chọn giống tốt để riêng ra, đem bỏ vào rổ, còn giống xấu thì ném đi. <sup>49</sup> Đến ngày tận thế cũng như vậy: các thiên sứ sẽ đến và chia kẻ ác với người công bình ra, <sup>50</sup> ném những kẻ ác vào lò lửa; ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. <sup>51</sup> Các ngươi có hiểu mọi điều đó chăng! Các môn đồ thưa rằng: Có hiểu. <sup>52</sup> Ngài bèn phán rằng: Vì cố ấy, mọi thầy thông giáo đã học thông đạo về nước thiên đàng, thì giống như một người chủ nhà kia, đem những vật mới và cũ ở trong kho mình ra. <sup>53</sup> Đức Chúa Jêsus phán các lời ví dụ ấy rồi, thì đi khỏi chỗ đó. <sup>54</sup> Ngài về đến quê hương, rồi dạy dỗ trong nhà hội, đến nỗi ai

nghe cũng lấy làm lạ, mà nói rằng: Bởi đâu mà người này được khôn ngoan và những phép lạ này? <sup>55</sup> Có phải là con người thợ mộc chẳng? Mẹ người có phải là Ma-ri, và anh em người là Gia-cơ, Giô-sép, Si-môn, Giu-đe chẳng? <sup>56</sup> Chị em người đều ở giữa chúng ta chẳng? Bởi đâu mà người này được mọi điều ấy như vậy? <sup>57</sup> Họ bèn vì có Ngài mà vấp phạm. Song Đức Chúa Jê-sus phán cùng họ rằng: Đáng tiên tri chỉ bị trong xứ mình và người nhà mình khinh để mà thôi. <sup>58</sup> ỳ đó, Ngài không làm nhiều phép lạ, vì chúng không có lòng tin.

## 14

<sup>1</sup> Lúc ấy, Hê-rốt là vua chư hầu, nghe tiếng đồn Đức Chúa Jê-sus, <sup>2</sup> thì phán cùng bày tôi rằng: Đây là Giăng Báp-tít. Người chết đi sống lại, nhân đó mới làm được mấy phép lạ như vậy. <sup>3</sup> Số là, bởi có Hê-rô-đi-a, vợ Phi-líp, là em mình, nên vua Hê-rốt đã truyền bắt trói Giăng và bỏ tù. <sup>4</sup> Vì Giăng có can vua rằng: Vua không có phép được lấy người đó làm vợ. <sup>5</sup> Vua muốn giết Giăng, song sợ dân chúng, vì họ đều tôn Giăng là đáng tiên tri. <sup>6</sup> Vừa đến ngày ăn mừng sanh nhật vua Hê-rốt, con gái của Hê-rô-đi-a nhảy múa ở giữa người dự đám, vua lấy làm thích lắm, <sup>7</sup> đến nỗi lấy lời thề mà hứa cho con gái ấy điều chi nàng muốn xin. <sup>8</sup> Vậy, nàng bị mẹ xui giục, bèn tâu rằng: Xin lấy cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm mà cho tôi đây. <sup>9</sup> Vua lấy làm buồn rầu; song vì đã thề lỡ rồi và có những người dự yến ở đó, nên truyền cho nàng như lời. <sup>10</sup> Vua bèn sai người chém Giăng trong ngục, <sup>11</sup> rồi họ để đầu người trên mâm mà đem cho con gái ấy, nàng bèn đem cho mẹ mình. <sup>12</sup> Đoạn, các môn đồ của Giăng đến, lấy xác mà chôn, rồi đi báo tin cho Đức Chúa Jê-sus. <sup>13</sup> Đức Chúa Jê-sus vừa nghe tin ấy liền bỏ đó xuống thuyền, đi tẻ ra nơi đồng vắng. Khi đoàn dân biết vậy, thì từ các thành đi bộ mà theo Ngài. <sup>14</sup> Ngài ở thuyền bước lên, thấy đoàn dân đông đúc, động lòng thương xót, mà chữa cho kẻ bệnh được lành. <sup>15</sup> Đến chiều tối, môn đồ tới gần Ngài mà thưa rằng: ỳ đây vắng vẻ, và trời tối rồi, xin thầy cho dân chúng về, để họ đi vào các làng đặng mua đồ ăn. <sup>16</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Không cần họ phải đi; chính các ngươi hãy cho họ ăn. <sup>17</sup> Môn đồ thưa rằng: Chúng tôi có đây năm cái bánh và hai con cá mà thôi. <sup>18</sup> Ngài phán rằng: Hãy đem đây cho ta. <sup>19</sup> Ngài bèn truyền cho chúng ngồi xuống trên cỏ, đoạn, lấy năm cái bánh và hai con cá đó, ngửa mặt lên trời mà tạ ơn; rồi bẻ bánh ra đưa cho môn đồ, môn đồ phát cho dân chúng. <sup>20</sup> Ai nấy đều ăn no, còn bánh thừa lại thâu được đầy mười hai giỏ. <sup>21</sup> Số người ăn ước chừng năm ngàn, không kể đàn bà con nít. <sup>22</sup> Kế đó, Ngài liền hối môn đồ xuống thuyền, qua trước bờ bên kia, trong khi Ngài đang truyền cho dân chúng tan đi. <sup>23</sup> Xong rồi, Ngài lên núi để cầu nguyện riêng; đến chiều tối, Ngài ở đó một mình. <sup>24</sup> Bấy giờ, thuyền đã ra giữa biển rồi, vì gió ngược, nên bị sóng vỗ. <sup>25</sup> Song đến canh tư đêm ấy, Đức Chúa Jê-sus đi bộ trên mặt biển mà đến cùng môn đồ. <sup>26</sup> Khi thấy Ngài đi bộ trên mặt biển, thì môn đồ bối rối mà nói rằng: Aáy là một con ma; rồi sợ hãi mà la lên. <sup>27</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus liền phán rằng: Các ngươi hãy yên lòng; ấy là ta đây, đừng sợ! <sup>28</sup> Phi-e-rơ bèn thưa rằng: Lạy Chúa, nếu phải Chúa, xin khiến tôi đi trên mặt nước mà đến cùng Chúa. <sup>29</sup> Ngài phán rằng: Hãy lại đây! Phi-e-rơ ở trên thuyền bước xuống, đi bộ trên mặt nước mà đến cùng Đức Chúa Jê-sus. <sup>30</sup> Song khi thấy gió thổi, thì Phi-e-rơ sợ hãi, hòng sụp xuống nước, bèn la lên rằng: Chúa ơi, xin cứu lấy tôi! <sup>31</sup> Tức thì Đức Chúa Jê-sus giơ tay ra nắm lấy người, mà nói rằng: Hỡi người ít đức tin, sao ngươi hồ nghi làm vậy? <sup>32</sup> Ngài cùng Phi-e-rơ lên thuyền rồi, thì gió yên lặng. <sup>33</sup> Các người trong thuyền bèn đến quì lạy Ngài mà nói rằng: Thầy thật là Con Đức Chúa Trời! <sup>34</sup> Khi qua biển rồi, Ngài và môn đồ đến xứ Ghê-nê-xa-rét. <sup>35</sup> Người xứ đó nhận biết Ngài, thì sai người báo

tin cho khắp các miền xung quanh, và họ đem các kẻ bệnh đến cùng Ngài, <sup>36</sup> xin chỉ cho rờ đến viền áo mà thôi; vậy ai rờ đến cũng đều được lành bệnh cả.

## 15

<sup>1</sup> Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến gần Đức Chúa Jê-sus, mà thưa rằng: <sup>2</sup> Sao môn đồ thầy phạm lời truyền khẩu của người xưa? Vì họ không rửa tay trước khi ăn. <sup>3</sup> Ngài đáp rằng: Còn các ngươi sao cũng vì cố lời truyền khẩu mình mà phạm điều răn của Đức Chúa Trời? <sup>4</sup> Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn này: Phải hiếu kính cha mẹ ngươi; lại, điều này: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. <sup>5</sup> Nhưng các ngươi lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ. <sup>6</sup> Như vậy, các ngươi đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ lời Đức Chúa Trời. <sup>7</sup> Hỡi kẻ giả hình! Ê-sai đã nói tiên tri về các ngươi phải lắm, mà rằng: <sup>8</sup> Dân này lấy môi miếng thờ kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. <sup>9</sup> Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. <sup>10</sup> Đoạn, Ngài gọi đoàn dân đến, mà phán rằng: Hãy nghe, và hiểu. <sup>11</sup> Chẳng phải điều chi vào miệng làm dơ dáy người; nhưng điều chi ở miệng ra, ấy mới là điều làm dơ dáy người vậy! <sup>12</sup> Môn đồ bèn lại gần, mà thưa rằng: Thầy có hay rằng người Pha-ri-si nghe lời thầy nói mà phiến giận chẳng? <sup>13</sup> Ngài đáp rằng: Cây nào mà Cha ta trên trời không trồng, thì phải nhổ đi. <sup>14</sup> Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố. <sup>15</sup> Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa rằng: Xin thầy cắt nghĩa lời ví dụ ấy cho chúng tôi. <sup>16</sup> Đức Chúa Jê-sus hỏi rằng: Các ngươi cũng còn chưa hiểu biết sao? <sup>17</sup> Các ngươi chưa hiểu vật gì vào miệng thì đi thẳng xuống bụng, rồi phải bỏ ra nơi kín sao? <sup>18</sup> Song những điều bởi miệng mà ra là từ trong lòng, thì những điều đó làm dơ dáy người. <sup>19</sup> Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng ngôn. <sup>20</sup> Ấy đó là những điều làm dơ dáy người; song sự ăn mà không rửa tay chẳng làm dơ dáy người đâu. <sup>21</sup> Đức Chúa Jê-sus đi từ đó, vào bờ cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn. <sup>22</sup> Xảy có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khốn cực lắm. <sup>23</sup> Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta. <sup>24</sup> Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi. <sup>25</sup> Song người đàn bà lại gần, lạy Ngài mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng! <sup>26</sup> Ngài đáp rằng: Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn. <sup>27</sup> Người đàn bà lại thưa rằng: Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rớt xuống. <sup>28</sup> Ngài bèn phán rằng: Hỡi đàn bà kia, ngươi có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý ngươi muốn! Cũng một giờ đó, con gái người liền được lành. <sup>29</sup> Đức Chúa Jê-sus từ đó đi đến gần biển Ga-li-lê; rồi lên trên núi mà ngồi. <sup>30</sup> Bấy giờ có đoàn dân rất đông đến gần Ngài, đem theo những kẻ què, đui, câm, tàn tật và nhiều kẻ đau khác, để dưới chân Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài chữa cho họ được lành. <sup>31</sup> Vậy, chúng thấy kẻ câm được nói, kẻ tàn tật được khỏi, kẻ què được đi, kẻ đui được sáng, thì lấy làm lạ lắm, đều ngợi khen Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên. <sup>32</sup> Khi đó, Đức Chúa Jê-sus gọi môn đồ đến mà phán rằng: Ta thương xót đoàn dân này; vì đã ba ngày ở cùng ta, bây giờ không có chi ăn hết. Ta không muốn để họ nhịn đói mà về, e phải mệt lử dọc đường chẳng. <sup>33</sup> Môn đồ thưa rằng: ỳ nơi đồng vắng này, ta há dễ kiếm đâu đủ bánh, đặt cho dân đông dường ấy ăn no nê sao? <sup>34</sup> Ngài phán hỏi môn đồ rằng: Các ngươi có mấy cái bánh? Môn đồ thưa rằng: Có bảy cái bánh, cùng vài con cá. <sup>35</sup> Ngài bèn biểu dân chúng ngồi xuống đất. <sup>36</sup> Đoạn Ngài lấy bảy cái bánh và cá; tạ ơn rồi, bẻ bánh ra đưa cho môn

đồ, môn đồ phân phát cho dân chúng. <sup>37</sup> Ai nấy ăn no cả, còn bánh thừa lượm được bảy giỏ đầy. <sup>38</sup> Số người ăn là bốn ngàn, không kể đàn bà con trẻ. <sup>39</sup> Bấy giờ Ngài cho đoàn dân về, rồi xuống thuyền mà qua bờ cõi xứ Ma-ga-đan.

## 16

<sup>1</sup> Những người Pha-ri-si và Sa-đu-sê đến cùng Đức Chúa Jê-sus, có ý thử Ngài, thì xin làm cho xem một dấu lạ từ trên trời xuống. <sup>2</sup> Nhưng Ngài đáp rằng: Khi chiều tối đến, thì các ngươi nói rằng: sẽ tốt trời, vì trời đỏ. <sup>3</sup> Còn sớm mai, thì các ngươi nói rằng: Hôm nay sẽ có cơn dông, vì trời đỏ và mờ mờ. Các ngươi người biết phân biệt rõ sắc trời, mà không phân biệt được dấu chỉ thì giờ ư! <sup>4</sup> Dòng dõi hung ác gian dâm này xin một dấu lạ; nhưng sẽ chẳng cho dấu lạ chi khác ngoài dấu lạ của đấng tiên tri Giô-na. Rồi Ngài bỏ họ mà đi. <sup>5</sup> Khi môn đồ đi đến bờ bên kia, quên đem bánh theo. <sup>6</sup> Đức Chúa Jê-sus phán cùng môn đồ rằng: Hãy giữ mình cẩn thận về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. <sup>7</sup> Môn đồ suy nghĩ và luận cùng nhau rằng: Đây là vì chúng ta không đem bánh theo. <sup>8</sup> Đức Chúa Jê-sus biết điều đó, thì phán rằng: Hỡi kẻ ít đức tin, sao các ngươi tưởng rằng ấy là vì có các ngươi không có bánh? <sup>9</sup> Các ngươi há chưa hiểu, cũng không nhớ năm cái bánh cho năm ngàn người, và các ngươi lượm được mấy giỏ đầy bánh thừa sao? <sup>10</sup> Lại há không nhớ bảy cái bánh cho bốn ngàn người, và các ngươi lượm được bao nhiêu giỏ đầy bánh thừa sao? <sup>11</sup> Các ngươi sao chẳng hiểu rằng không phải về bánh mà ta muốn nói đâu?... nhưng hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. <sup>12</sup> Bấy giờ môn đồ mới hiểu rằng Ngài chẳng bảo giữ mình về men làm bánh, nhưng về đạo của người Pha-ri-si và Sa-đu-sê. <sup>13</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus đã vào địa phận thành Sê-sa-rê Phi-líp, bèn hỏi môn đồ, mà rằng: Theo lời người ta nói thì Con người là ai? <sup>14</sup> Môn đồ thưa rằng: Người nói là Giăng Báp-tít; kẻ nói là Ê-li; kẻ khác lại nói là Giê-rê-mi, hay là một đấng tiên tri nào đó. <sup>15</sup> Ngài phán rằng: Còn các ngươi thì xưng ta là ai? <sup>16</sup> Si-môn Phi-e-rô thưa rằng: Chúa là Đấng Christ, con Đức Chúa Trời hằng sống. <sup>17</sup> Bấy giờ, Đức Chúa Jê-sus phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, ngươi có phước đó; vì chẳng phải thịt và huyết tỏ cho ngươi biết điều này đâu, bèn là Cha ta ở trên trời vậy. <sup>18</sup> Còn ta, ta bảo ngươi rằng: Ngươi là Phi-e-rô, ta sẽ lập Hội thánh ta trên đá này, các cửa âm phủ chẳng thắng được hội đó. <sup>19</sup> Ta sẽ giao chìa khóa nước thiên đàng cho ngươi; hễ điều gì mà ngươi buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà ngươi mở dưới đất, thì cũng sẽ được mở ở trên trời. <sup>20</sup> Đoạn, Ngài cấm môn đồ đừng nói cho ai biết rằng Ngài, Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Christ. <sup>21</sup> Từ đó, Đức Chúa Jê-sus mới tỏ cho môn đồ biết rằng mình phải đi đến thành Giê-ru-sa-lem, phải chịu tại đó nhiều sự khốn khổ bởi những người trưởng lão, thầy tế lễ cả, cùng thầy thông giáo, và phải bị giết, đến ngày thứ ba phải sống lại. <sup>22</sup> Phi-e-rô bèn đem Ngài riêng ra, mà can rằng: Hỡi Chúa, Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! Sự đó sẽ không xảy đến cho Chúa đâu! <sup>23</sup> Nhưng Ngài xây mặt lại mà phán cùng Phi-e-rô rằng: ừ Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta! Ngươi làm gương xấu cho ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta. <sup>24</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng môn đồ rằng: Nếu ai muốn theo ta, thì phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. <sup>25</sup> Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì có ta mà mất sự sống mình thì sẽ được lại. <sup>26</sup> Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? Vậy thì người lấy chi mà đổi linh hồn mình lại? <sup>27</sup> Vì Con người sẽ ngự trong sự vinh hiển của Cha mình mà giáng xuống cùng các thiên sứ, lúc đó, Ngài sẽ thưởng cho từng người, tùy việc họ làm. <sup>28</sup> Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong các ngươi đứng đây, có một vài kẻ sẽ không chết trước khi thấy con người ngự đến trong nước Ngài.



## 17

<sup>1</sup> Khởi sáu ngày, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng là em Gia-cơ, cùng Ngài đi tẻ lên núi cao. <sup>2</sup> Ngài biến hóa trước mặt các người ấy, mặt Ngài sáng lòà như mặt trời, áo Ngài trắng như ánh sáng. <sup>3</sup> Nầy, có Môi-se và Ê-li hiện đến, nói chuyện cùng Ngài. <sup>4</sup> Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, chúng ta ở lại đây thì tốt lắm; ví bằng đẹp ý Chúa, thì tôi sẽ đóng ba trại tại đây, một cái cho Chúa, một cái cho Môi-se và một cái cho Ê-li. <sup>5</sup> Đang khi người còn nói, bỗng chúc có một đám mây sáng rực che phủ những người ở đó; và có tiếng từ trong mây phán rằng: Nầy là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường; hãy nghe lời Con đó! <sup>6</sup> Khi môn đồ nghe tiếng ấy, thì té sấp mặt xuống đất, và sợ hãi lắm. <sup>7</sup> Song Đức Chúa Jêsus lại gần, rờ môn đồ mà phán rằng: Hãy đứng dậy, đừng sợ! <sup>8</sup> Môn đồ bèn ngửa mặt lên, thì chỉ thấy một mình Đức Chúa Jêsus mà thôi. <sup>9</sup> Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ ở trên núi xuống, thì Ngài ra lệnh cấm rằng: Sự các người đã thấy chớ thuật lại cùng ai, cho đến khi Con người từ kẻ chết sống lại. <sup>10</sup> Môn đồ hỏi Ngài rằng: Vậy thì sao các thầy thông giáo nói rằng Ê-li phải đến trước? <sup>11</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật Ê-li phải đến mà sửa lại mọi việc. <sup>12</sup> Nhưng ta phán cùng các người rằng: Ê-li đã đến rồi, và người ta không nhận biết, song họ lại xử với người theo ý muốn mình; Con người phải chịu khốn khổ bởi họ cũng như vậy. <sup>13</sup> Môn đồ bèn hiểu rằng Ngài nói đó là nói về Giăng Báp-tít. <sup>14</sup> Khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ đã trở lại cùng đoàn dân, thì có một người đến gần, quì trước mặt Ngài, <sup>15</sup> mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa thương đến con trai tôi! vì nó mắc bệnh phong điên, phải chịu đau đớn quá; thường khi té vào lửa, và té xuống nước. <sup>16</sup> Tôi đã đem nó cho môn đồ Chúa, nhưng chữa không được. <sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi dòng dõi không tin và gian tà kia, ta sẽ ở với các người cho đến chừng nào? Ta sẽ nhịn nhục các người cho đến khi nào? Hãy đem con đến đây cho ta. <sup>18</sup> Rồi Đức Chúa Jêsus quở trách quỉ, quỉ liền ra khỏi đứa trẻ, và từ giờ đó đứa trẻ được lành. <sup>19</sup> Môn đồ bèn đến gần Đức Chúa Jêsus, mà hỏi riêng rằng: Vì có gì chúng tôi không đuổi quỉ ấy được? <sup>20</sup> Ngài đáp rằng: Ấy là tại các người ít đức tin: vì ta nói thật cùng các người, nếu các người có đức tin bằng một hạt cải, sẽ khiến núi này rằng: Hãy dời đây qua đó, thì nó liền dời qua, và không có sự gì mà các người chẳng làm được. <sup>21</sup> Nhưng thứ quỉ này nếu không cầu nguyện và không kiêng ăn thì chẳng trừ nó được. <sup>22</sup> Đang khi Đức Chúa Jêsus và môn đồ trải qua trong xứ Ga-li-lê, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta. <sup>23</sup> Họ sẽ giết Ngài, nhưng đến ngày thứ ba Ngài sẽ sống lại. Các môn đồ bèn lo buồn lắm. <sup>24</sup> Khi đã đến thành Ca-bê-na-um, những người thu thuế của đền thờ đến hỏi Phi-e-rơ rằng: Thầy người có nộp tiền thuế chẳng? <sup>25</sup> Phi-e-rơ trả lời rằng: Có. Và khi Phi-e-rơ vào nhà, thì Đức Chúa Jêsus hỏi đón trước rằng: Hỡi Si-môn, người nghĩ sao? Các vua thế gian thu lương lấy thuế ai? Thu của con trai mình hay là của người ngoài? <sup>26</sup> Phi-e-rơ thưa rằng: Người ngoài. Ngài phán rằng: Vậy thì các con trai được miễn thuế! <sup>27</sup> Song le, để chúng ta khỏi làm gương xấu cho họ, thì người hãy ra biển câu cá, bắt lấy con cá nào dính câu trước hết, banh miệng nó ra, sẽ thấy một đồng bạc ở trong. Hãy lấy đồng bạc đó, và đem nộp thuế cho ta với người.

## 18

<sup>1</sup> Trong lúc đó, môn đồ lại gần Đức Chúa Jêsus, mà hỏi rằng: Ai là lớn hơn hết trong nước thiên đàng? <sup>2</sup> Đức Chúa Jêsus gọi một đứa trẻ đến, để ở giữa môn đồ, <sup>3</sup> mà phán rằng: quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không đổi lại và nên như đứa trẻ, thì chẳng được vào nước thiên đàng đâu. <sup>4</sup> Vậy, hễ ai trở nên khiêm nhường như đứa trẻ này, sẽ là lớn hơn hết trong nước thiên đàng. <sup>5</sup> Hễ ai vì danh ta chịu tiếp một đứa trẻ

thể này, tức là chịu tiếp ta. <sup>6</sup> Song, nếu ai làm cho một đứa trong những đứa nhỏ này đã tin ta sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá vào cổ, mà quăng nó xuống đáy biển còn hơn. <sup>7</sup> Khốn nạn cho thể gian vì sự gây nên phạm tội! Vì sự gây nên phạm tội phải có; song khốn nạn thay cho ai là kẻ gây nên phạm tội! <sup>8</sup> Nếu tay hay là chân người làm cho người sa vào tội lỗi, hãy chặt và ném nó cho xa người đi; vì thà người què chân hay là cụt tay mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ cả hai tay hay là hai chân mà bị quăng vào lửa đời đời. <sup>9</sup> Nếu con mắt người làm cho người sa vào tội lỗi, thì hãy móc mà ném cho xa người đi; vì thà người một mắt mà vào nơi hằng sống, còn hơn là đủ hai mắt mà bị quăng vào lửa địa ngục. <sup>10</sup> Hãy giữ mình đừng khinh để một đứa nào trong những đứa trẻ này; vì ta bảo các người, các thiên sứ của chúng nó trên trời thường thấy mặt Cha ta, là Đấng ở trên trời. <sup>11</sup> Vì Con người đã đến cứu sự đã mất. <sup>12</sup> Các người tưởng thế nào? nếu người nào có một trăm con chiên, một con bị lạc mất đi, thì há chẳng để chín mươi chín con lại trên núi, mà đi kiếm con đã lạc mất sao? <sup>13</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, nếu người kiếm lại được, thì lấy làm vui mừng về con đó hơn chín mươi chín con không lạc. <sup>14</sup> Cũng thế ấy, Cha các người ở trên trời không muốn cho một đứa nào trong những đứa trẻ này phải hư mất. <sup>15</sup> Nếu anh em người phạm tội cùng người, thì hãy trách người khi chỉ có người với một mình người; như người nghe lời, thì người được anh em lại. <sup>16</sup> Ví bằng không nghe, hãy mời một hai người đi với người, hầu cứ lời hai ba người làm chứng mà mọi việc được chắc chắn. <sup>17</sup> Nếu người không chịu nghe các người đó, thì hãy cáo cùng Hội thánh, lại nếu người không chịu nghe Hội thánh, thì hãy coi người như kẻ ngoại và kẻ thù thuế vậy. <sup>18</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, hễ điều gì mà các người buộc ở dưới đất thì cũng sẽ buộc ở trên trời, và điều gì mà các người mở ở dưới đất thì cũng sẽ mở ở trên trời. <sup>19</sup> Quả thật, ta lại nói cùng các người, nếu hai người trong các người thuận nhau ở dưới đất mà cầu xin không cứ việc chi, thì Cha ta ở trên trời sẽ cho họ. <sup>20</sup> Vì nơi nào có hai ba người nhân danh ta nhóm nhau lại, thì ta ở giữa họ. <sup>21</sup> Phi-e-rơ bèn đến gần Đức Chúa Jê-sus mà hỏi rằng: Thưa Chúa, nếu anh em tôi phạm tội cùng tôi, thì sẽ tha cho họ mấy lần? Có phải đến bảy lần chăng? <sup>22</sup> Ngài đáp rằng: Ta không nói cùng người rằng: đến bảy lần đâu, nhưng đến bảy mươi lần bảy. <sup>23</sup> Vậy nên, nước thiên đàng giống như vua kia, muốn tính sổ với các đầy tớ mình. <sup>24</sup> Khi vua khởi soát sổ, thì có người đem nộp một tên kia mắc nợ vua một vạn ta-lâng. <sup>25</sup> Bởi vì người chẳng có gì mà trả, thì chủ dạy bán người, vợ con và gia tài người, đặng trả nợ. <sup>26</sup> Kẻ đầy tớ này bèn sắp mình xuống nơi chân chủ mà xin rằng: Thưa chủ, xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả hết! <sup>27</sup> Chủ bèn động lòng thương xót, thả người về, và tha nợ cho. <sup>28</sup> Nhưng khi đầy tớ đó ra về, gặp một người trong bạn làm việc, có thiếu mình một trăm đơ-ni-ê, thì nắm bóp cổ bạn mà nói rằng: Hãy trả nợ cho ta! <sup>29</sup> Người bạn sắp mình xuống mà nài xin rằng: Xin giãn cho tôi, thì tôi sẽ trả cho anh. <sup>30</sup> Song người chẳng khứng, cứ việc bắt bỏ tù cho đến khi trả hết nợ. <sup>31</sup> Các bạn thấy vậy, buồn lắm, đến thuật lại cùng chủ mình mọi điều đã xảy ra. <sup>32</sup> Chủ bèn đòi đầy tớ ấy đến mà nói rằng: Hỡi đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết nợ cho người, vì người cầu xin ta; <sup>33</sup> người há lại chẳng nên thương xót bạn làm việc người như ta đã thương xót người sao? <sup>34</sup> Chủ nổi giận, phú nó cho kẻ giữ ngục cho đến khi nào trả xong hết nợ. <sup>35</sup> Nếu mỗi người trong các người không hết lòng tha lỗi cho anh em mình, thì Cha ta ở trên trời cũng sẽ xử với các người như vậy.

## 19

<sup>1</sup> Đức Chúa Jê-sus phán lời ấy xong rồi, thì từ xứ Ga-li-lê mà đi đến bờ cõi xứ Giu-đê, bên kia sông Giô-đanh. <sup>2</sup> Có nhiều đoàn dân đông theo Ngài, và Ngài chữa lành các kẻ bệnh ở đó. <sup>3</sup> Người Pha-ri-si bèn đến gần để thử Ngài, mà rằng: Không cứ vì có gì người ta có phép để vợ mình chăng? <sup>4</sup> Ngài trả lời rằng: Các người há chưa đọc lời chép về

Đấng Tạo Hóa, hỏi ban đầu, dựng nên một người nam, một người nữ,<sup>5</sup> và có phán rằng: Vì có đó người nam sẽ lia cha mẹ, mà dính dứ với vợ mình; hai người sẽ cùng nên một thịt hay sao? <sup>6</sup> Thế thì, vợ chồng không phải là hai nữa, nhưng một thịt mà thôi. Vậy, loài người không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp! <sup>7</sup> Họ lại hỏi Ngài rằng: Vậy chớ sao Môi-se đã dạy lập tờ để đặng để vợ đi? <sup>8</sup> Ngài phán rằng: Vì có lòng các người cứng cõi, nên Môi-se cho phép để vợ; nhưng, lúc ban đầu không có như vậy đâu. <sup>9</sup> Và, ta phán cùng các người, nếu ai để vợ mình không phải vì có ngoại tình, và cưới vợ khác, thì người ấy phạm tội tà dâm; và hễ ai cưới người bị để, thì phạm tội ngoại tình. <sup>10</sup> Môn đồ thưa rằng: nếu phận người nam phải xử với vợ mình như vậy thì thà không cưới vợ là hơn. <sup>11</sup> Ngài đáp rằng: Chẳng phải mọi người đều có thể lãnh được lời này, chỉ người sẵn có ban cho như vậy mà thôi. <sup>12</sup> Vì có người hoạn từ trong lòng mẹ; có người hoạn vì tay người ta, và có người tự mình làm nên hoạn vì có nước thiên đàng. Người nào lãnh nổi lời ấy thì hãy lãnh lấy. <sup>13</sup> Khi ấy, người ta đem các con trẻ đến, đặng Ngài đặt tay trên mình và cầu nguyện cho chúng nó; môn đồ quở trách những người đem đến. <sup>14</sup> Song Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở; vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy. <sup>15</sup> Ngài bèn đặt tay trên chúng nó, rồi từ đó mà đi. <sup>16</sup> Nay, có một người đến hỏi Ngài rằng: Thưa thầy, tôi phải làm việc lành chi cho được sự sống đời đời? <sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Sao người hỏi ta về việc lành? Chỉ có một Đấng lành mà thôi. Nếu người muốn vào sự sống, thì phải giữ các điều răn. <sup>18</sup> Người hỏi: Những điều răn gì? Đức Chúa Jêsus phán rằng: Những điều răn này: Đừng giết người; đừng phạm tội tà dâm; đừng ăn trộm cắp; đừng làm chứng dối; <sup>19</sup> Hãy thảo kính cha mẹ; và: Hãy yêu kẻ lân cận như mình. <sup>20</sup> Người trẻ đó thưa rằng: Tôi đã giữ đủ các điều này; còn thiếu chi cho tôi nữa? <sup>21</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu người muốn được trọn vẹn, hãy đi bán hết gia tài mà bố thí cho kẻ nghèo nàn, thì người sẽ có của quý ở trên trời; rồi hãy đến mà theo ta. <sup>22</sup> Nhưng khi người trẻ nghe xong lời này, thì đi, bộ buồn bực; vì chàng có của cải nhiều lắm. <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, người giàu vào nước thiên đàng là khó lắm. <sup>24</sup> Ta lại nói cùng các người, lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn một người giàu vào nước Đức Chúa Trời. <sup>25</sup> Môn đồ nghe lời ấy, thì lấy làm lạ lắm mà nói rằng: Vậy thì ai được rồi? <sup>26</sup> Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà phán rằng: Điều đó loài người không thể làm được, song Đức Chúa Trời làm mọi việc đều được. <sup>27</sup> Phi-e-rơ bèn thưa rằng: Nay chúng tôi đã bỏ mọi sự mà theo thầy; vậy thì chúng tôi sẽ được chi? <sup>28</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, đến k' muôn vật đổi mới, là khi Con người sẽ ngự trên ngôi vinh hiển của Ngài, thì các người là kẻ đã theo ta, cũng sẽ ngồi trên mười hai ngôi, mà xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. <sup>29</sup> Hễ ai vì danh ta mà bỏ anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, nhà cửa, thì người ấy sẽ lãnh bội phần hơn, và được hưởng sự sống đời đời. <sup>30</sup> Song có nhiều kẻ ở đầu sẽ nên rốt, và nhiều kẻ ở rốt sẽ nên đầu.

## 20

<sup>1</sup> Và, nước thiên đàng, giống như người chủ nhà kia, tảng sáng đi ra, để mướn người làm công cho vườn nho mình. <sup>2</sup> Khi người chủ đã định giá với người làm công, mỗi ngày một đơ-ni-ê, thì sai họ vào vườn nho mình. <sup>3</sup> Ước chừng giờ thứ ba, người chủ lại ra, thấy những kẻ khác rảnh việc đứng trong chợ, <sup>4</sup> thì nói cùng họ rằng: Các người hãy đi vào vườn nho ta, và ta sẽ trả tiền công phải cho. <sup>5</sup> Họ liền đi. Ước chừng giờ thứ sáu và giờ thứ chín, người chủ lại ra, cũng làm như vậy. <sup>6</sup> Ước chừng giờ thứ mười một, chủ ra, lại thấy những kẻ khác đứng trong chợ, thì hỏi rằng: Sao các người đứng đây cả ngày không làm gì hết? <sup>7</sup> Họ trả lời rằng: Vì không ai mướn chúng tôi. Người chủ nói với họ



rằng: Các ngươi cũng hãy đi vào vườn nho ta. <sup>8</sup> Đến tối, chủ vườn nho nói với người giữ việc rằng: Hãy gọi những người làm công mà trả tiền công cho họ, khởi từ người rốt cho đến người đầu. <sup>9</sup> Những người làm công mượn từ giờ thứ mười một đến, lãnh mỗi người được một đơ-ni-ê. <sup>10</sup> Rồi tới phiên những người đầu đến, tưởng lãnh được nhiều hơn; song họ cũng lãnh mỗi người một đơ-ni-ê. <sup>11</sup> Khi lãnh rồi, làm bầm cùng chủ nhà, <sup>12</sup> mà rằng: Những người rốt ấy chỉ làm một giờ, mà chủ đãi cũng như chúng tôi, là kẻ đã chịu mệt nhọc cả ngày và gian nắng. <sup>13</sup> Song chủ trả lời cho một người trong bọn rằng: Bạn ơi, ta không xử tệ với ngươi đâu; ngươi há chẳng đã định với ta một đơ-ni-ê sao? <sup>14</sup> Hãy lấy của ngươi mà đi đi; ta muốn trả cho kẻ rốt này bằng như đã trả cho ngươi vậy. <sup>15</sup> Ta há không có phép dùng của cải ta theo ý muốn ta sao? Hay là ngươi thấy ta ở từ tế mà lấy mắt ganh sao? <sup>16</sup> Đó, những kẻ rốt sẽ nên đầu và kẻ đầu sẽ nên rốt là như vậy. <sup>17</sup> Trong khi Đức Chúa Jê-sus đi lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài đem riêng theo mười hai môn đồ, dọc đường, phán cùng họ rằng: <sup>18</sup> Này, chúng ta đi lên thành Giê-ru-sa-lem, và Con người sẽ bị bắt nộp cho các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo, bọn đó sẽ luận giết Ngài. <sup>19</sup> Họ sẽ nộp Ngài cho dân ngoại hầu để nhạo báng, đánh đập, và đóng đinh trên cây thập tự; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. <sup>20</sup> Bấy giờ, có mẹ của các con trai Xê-bê-đê cùng các con mình đến gần Đức Chúa Jê-sus, lạy Ngài đặng hỏi một chuyện. <sup>21</sup> Ngài phán rằng: Ngươi muốn chi? Thưa rằng: Xin cho hai con trai tôi đây ngồi một đũa bên hữu Ngài, một đũa bên tả, ở trong nước Ngài. <sup>22</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Các ngươi không hiểu điều của mình xin. Các ngươi uống chén mà ta hầu uống không? Hai người thưa rằng: Chúng tôi uống được. <sup>23</sup> Ngài phán rằng: Thật các ngươi sẽ uống chén ta nhưng mà ngồi bên hữu hay bên tả ta, thì chẳng phải tự ta cho được; ấy là cho những người nào mà Cha ta đã sửa soạn cho. <sup>24</sup> Mười môn đồ kia nghe sự xin đó, thì giận hai anh em. <sup>25</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus gọi đến mà phán rằng: Các ngươi biết rằng các vua dân ngoại thì ép dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế mà trị dân. <sup>26</sup> Trong các ngươi thì không như vậy; trái lại, trong các ngươi, kẻ nào muốn làm lớn, thì sẽ làm đầy tớ các ngươi; <sup>27</sup> còn kẻ nào muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi các ngươi. <sup>28</sup> Ấy vậy, Con người đã đến, không phải để người ta hầu việc mình, song để mình hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc nhiều người. <sup>29</sup> Đang khi Đức Chúa Jê-sus và môn đồ ra khỏi thành Giê-ri-cô, thì có một đoàn dân đông theo Ngài. <sup>30</sup> Này, có hai người mù ngồi bên đường, nghe nói Đức Chúa Jê-sus qua đó, thì kêu lên rằng: Lạy Chúa, con cháu vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi! <sup>31</sup> Chúng rầy hai người ấy, biểu nín đi; nhưng họ kêu lớn hơn nữa, rằng: Lạy Chúa, con cháu vua Đa-vít, xin thương xót chúng tôi! <sup>32</sup> Đức Chúa Jê-sus dừng lại, gọi hai người mù đến, mà phán rằng: Các ngươi muốn ta làm chi cho? <sup>33</sup> Họ thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho mắt chúng tôi được mở ra. <sup>34</sup> Đức Chúa Jê-sus động lòng thương xót, bèn sờ đến mắt họ; tức thì hai người thấy được và đi theo Ngài.

## 21

<sup>1</sup> Vừa khi Đức Chúa Jê-sus cùng môn đồ gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và đã tới thành Bê-pha-giê, bên núi Ô-li-ve rồi, thì Ngài sai hai môn đồ, <sup>2</sup> mà phán rằng: Hãy đi đến làng ở trước mặt các ngươi, tức thì sẽ gặp một con lừa cái bị cột, với một con lừa con; hãy mở ra và dắt đến cho ta. <sup>3</sup> Nếu có ai nói chi với các ngươi, hãy trả lời rằng Chúa cần dùng hai con lừa đó; tức thì họ sẽ gửi lừa đi. <sup>4</sup> Và, điều ấy xảy ra để cho ứng nghiệm lời của đấng tiên tri rằng: <sup>5</sup> Hãy nói với con gái thành Si-ôn rằng: Này, vua ngươi đến cùng ngươi, Nhu mì, cỡi lừa Và lừa con, là con của lừa cái mang ách. <sup>6</sup> Hai môn đồ bèn đi, và làm y theo lời Đức Chúa Jê-sus đã dạy. <sup>7</sup> Hai người dắt lừa cái và lừa con, trải áo mình trên lưng lừa, và nâng Ngài cỡi lên. <sup>8</sup> Bấy giờ phần nhiều trong đám dân đông trải áo mình trên

đường; kẻ khác chặt nhánh cây mà rải ra giữa đường. <sup>9</sup> Đoàn dân đi trước và theo sau đều kêu lên rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! Đáng khen ngợi cho Đấng nhân danh Chúa mà đến! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao! <sup>10</sup> Khi Ngài đã vào thành Giê-ru-sa-lem, thì cả thành đều xô xao, nói rằng: Người này là ai? <sup>11</sup> Chúng trả lời rằng: Ấy là Đấng tiên tri Jê-sus ở thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê. <sup>12</sup> Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ, đuổi hết kẻ bán người mua ở đó; đổ bàn của người đổi bạc, và ghế của người bán bò cừu. <sup>13</sup> Ngài phán cùng họ rằng: Có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện; nhưng các ngươi thì làm cho nhà ấy thành ra ổ trộm cướp. <sup>14</sup> Bấy giờ, những kẻ mù và què đến cùng Ngài trong đền thờ, thì Ngài chữa cho họ được lành. <sup>15</sup> Nhưng các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo thấy sự lạ Ngài đã làm, và nghe con trẻ reo lên trong đền thờ rằng: Hô-sa-na con vua Đa-vít! thì họ tức giận, <sup>16</sup> và nói với Ngài rằng: Thầy có nghe điều những đứa trẻ này nói không? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Có. Vậy chớ các ngươi chưa hề đọc lời này: Chúa đã được ngợi khen bởi miệng con trẻ và con đang bú, hay sao? <sup>17</sup> Đoạn, Ngài bỏ họ, đi ra khỏi thành mà đến làng Bê-tha-ni và nghỉ đêm ở đó. <sup>18</sup> Sáng mai, khi trở lại thành thì Ngài đói. <sup>19</sup> Thấy một cây vả ở bên đường, Ngài bèn lại gần, song chỉ thấy những lá mà thôi, thì Ngài phán cùng cây vả rằng: Mày chẳng khi nào sanh ra trái nữa! Cây vả tức thì khô đi. <sup>20</sup> Môn đồ thấy điều đó, lấy làm k", nói rằng: Cớ sao trong giây phút mà cây vả liền khô đi vậy? <sup>21</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu các ngươi có đức tin, và không nghi ngờ chi hết, thì chẳng những các ngươi làm được điều đã làm cho cây vả mà thôi, song dầu các ngươi biểu hồn núi này rằng: Hãy cất mình lên và quăng xuống biển, điều đó cũng sẽ làm được. <sup>22</sup> Trong khi cầu nguyện, các ngươi lấy đức tin xin việc gì bất k", thầy đều được cả. <sup>23</sup> Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ rồi, đang giảng đạo, có các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đến mà hỏi rằng: Bởi quyền phép nào mà thầy làm những sự này, và ai đã cho thầy quyền phép ấy? <sup>24</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta cũng sẽ hỏi các ngươi một điều; nếu trả lời được, thì ta cũng sẽ nói cho các ngươi bởi quyền phép nào mà ta đã làm những việc đó. <sup>25</sup> Phép báp-tem của Giăng bởi đâu? Bởi trên trời hay là bởi người ta? Vả, họ bàn riêng với nhau như vậy: Nếu chúng ta đáp rằng: Bởi trên trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao không tin lời người ấy? <sup>26</sup> Còn nếu đáp rằng: Bởi người ta, thì chúng ta sợ thiên hạ, vì thiên hạ đều cho Giăng là đáng tiên tri. <sup>27</sup> Vậy, họ trả lời Đức Chúa Jê-sus rằng: Chúng tôi không biết. Ngài bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không bảo cho các ngươi bởi quyền phép nào mà ta làm những điều này. <sup>28</sup> Các ngươi nghĩ làm sao? Một người kia có hai đứa con trai; nói cùng đứa thứ nhất, mà rằng: Con ơi, bữa nay con hãy ra làm vườn nho. <sup>29</sup> Đứa ấy thưa rằng: Vâng; rồi không đi. <sup>30</sup> Đoạn, người cha đi đến đứa thứ hai, cũng bảo như vậy. Đứa này thưa rằng: Tôi không muốn đi. Nhưng sau ăn năn, rồi đi. <sup>31</sup> Trong hai con trai đó, đứa nào làm theo ý muốn của cha? Họ đáp rằng: Đứa thứ hai. Đức Chúa Jê-sus phán cùng họ rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, những kẻ thâu thuế và phường đi điếm sẽ được vào nước Đức Chúa Trời trước các ngươi. <sup>32</sup> Vì Giăng đã theo đường công bình đến cùng các ngươi, nhưng các ngươi không tin, còn những kẻ thâu thuế và phường đi điếm đã tin người; và các ngươi, khi đã thấy điều ấy, sau cũng không ăn năn đặng tin người. <sup>33</sup> Hãy nghe lời ví dụ khác. Có người chủ nhà kia, trồng một vườn nho, rào chung quanh, ở trong đào một cái hầm ép rượu, và cất một cái tháp; rồi cho những kẻ trồng nho mướn, và đi qua xứ khác. <sup>34</sup> Đến mùa hái trái, người chủ sai đầy tớ đến cùng bọn trồng nho, đặng thâu hoa lợi. <sup>35</sup> Bọn trồng nho bắt các đầy tớ, đánh người này, giết người kia, và ném đá người nọ. <sup>36</sup> Người chủ lại sai đầy tớ khác đông hơn khi trước; thì họ cũng đối đãi một cách. <sup>37</sup> Sau hết, người chủ sai chính con trai mình đến cùng họ, vì nói rằng: Chúng nó sẽ kính trọng con ta. <sup>38</sup> Nhưng khi bọn trồng nho thấy con đó, thì nói với nhau rằng: Người này là kẻ kế tự

đây; hê! hãy giết nó đi, và chiếm lấy phần gia tài nó. <sup>39</sup> Họ bèn bắt con ấy, quăng ra ngoài vườn nho, và giết đi. <sup>40</sup> Vậy, khi người chủ vườn nho đến, thì sẽ xử với bọn làm vườn ấy thế nào? <sup>41</sup> Chúng trả lời rằng: Người chủ sẽ diệt đồ hung ác ấy cách khổ sở, và cho bọn trồng nho khác mướn vườn ấy, là kẻ sẽ nộp hoa lợi lúc đến mùa. <sup>42</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Các ngươi há chưa hề đọc lời trong Kinh Thánh: Hòn đá đã bị người xây nhà bỏ ra, Trở nên đá đầu góc nhà; Ấy là việc Chúa làm, Và là một sự lạ trước mắt chúng ta, hay sao? <sup>43</sup> Bởi vậy, ta phán cùng các ngươi, nước Đức Chúa Trời sẽ cất khỏi các ngươi, và cho một dân khác là dân sẽ có kết quả của nước đó. <sup>44</sup> Kẻ nào rơi trên hòn đá ấy sẽ bị giập nát, còn kẻ nào bị đá ấy rớt nhằm thì sẽ tan tành như bụi. <sup>45</sup> Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nghe những lời ví dụ đó, thì biết Ngài nói về mình. <sup>46</sup> Họ bèn tìm cách để bắt Ngài; song sợ thiên hạ vì thiên hạ tôn Ngài là đáng tôn trọng.

## 22

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán ví dụ cùng chúng nữa, rằng: <sup>2</sup> Nước thiên đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình. <sup>3</sup> Vua sai đầy tớ đi nhắc những người đã được mời đến dự tiệc; nhưng họ không chịu đến. <sup>4</sup> Vua lại sai đầy tớ khác mà dặn rằng: Hãy nói với người được mời như vậy: Này, ta đã sửa soạn tiệc rồi; bò và thú béo đã giết xong, mọi việc đã sẵn cả, hãy đến mà dự tiệc cưới. <sup>5</sup> Nhưng họ không đếm xỉa đến, cứ việc đi đường mình; kẻ này đi ra ruộng, kẻ kia đi buôn bán; <sup>6</sup> còn những kẻ khác bắt đầy tớ của vua, mắng chửi và giết đi. <sup>7</sup> Vua nổi giận, bèn sai quân lính diệt những kẻ giết người đó, và đốt phá thành của họ. <sup>8</sup> Đoạn, vua phán cùng đầy tớ mình rằng: Tiệc cưới đã dọn xong rồi; song những người được mời không xứng dự tiệc đó. <sup>9</sup> Vậy, các ngươi hãy đi khắp các ngã tư, hễ gặp người nào thì mời cả đến dự tiệc. <sup>10</sup> Đầy tớ đi khắp các đường cái, nhóm lại hết thấy những người họ gặp, bắt luận dữ lành, đến nổi trong phòng đầy những người dự tiệc. <sup>11</sup> Vua vào xem khách dự tiệc, chợt thấy một người không mặc áo lễ, <sup>12</sup> thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. <sup>13</sup> Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối tăm, là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng. <sup>14</sup> Bởi vì có nhiều kẻ được gọi, mà ít người được chọn. <sup>15</sup> Bấy giờ người Pha-ri-si đi ra bàn luận với nhau, để kiếm cách bắt lỗi Đức Chúa Jêsus về lời nói. <sup>16</sup> Họ sai môn đồ mình với đảng vua Hê-rốt đến thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, chúng tôi biết thầy là thật, và theo cách thật mà dạy đạo của Đức Chúa Trời, không tư vị ai; vì thầy không xem bề ngoài của người ta. <sup>17</sup> Vậy, xin thầy nói cho chúng tôi, thầy nghĩ thế nào: có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? <sup>18</sup> Đức Chúa Jêsus biết ý xấu của họ, bèn đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, sao các ngươi thử ta? <sup>19</sup> Hãy đưa cho ta xem đồng tiền nộp thuế. Họ đưa cho Ngài một đơ-ni-ê. <sup>20</sup> Ngài bèn phán rằng: Hình và hiệu này của ai? <sup>21</sup> Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. Ngài bèn phán rằng: Vậy, hãy trả cho Sê-sa vật gì của Sê-sa; và trả cho Đức Chúa Trời vật gì của Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Họ nghe lời ấy, đều bợ ngỡ, liền bỏ Ngài mà đi. <sup>23</sup> Trong ngày đó, có người Sa-đu-sê, là kẻ nói rằng không có sự sống lại, đến gần Ngài mà hỏi rằng: <sup>24</sup> Thưa thầy, Môi-se có nói: Nếu người nào chết mà không có con, thì em sẽ lấy vợ góa anh để nối dòng cho anh. <sup>25</sup> Và, trong chúng tôi có bảy anh em. Người anh lấy vợ và chết đi, nhưng vì chưa có con nên để vợ lại cho em. <sup>26</sup> Người thứ hai, thứ ba, cho đến thứ bảy cũng vậy. <sup>27</sup> Rồi lại, người đàn bà cũng chết. <sup>28</sup> Vậy, lúc sống lại, đàn bà đó sẽ làm vợ ai trong bảy người? vì cả bảy đều đã lấy người làm vợ. <sup>29</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi lầm, vì không hiểu Kinh Thánh, và cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời thế nào. <sup>30</sup> Vì đến khi sống lại, người ta không cưới vợ, cũng không lấy chồng, song những kẻ sống lại là như thiên sứ trên trời vậy. <sup>31</sup> Các ngươi há không đọc lời Đức Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ

chết rằng: <sup>32</sup> Ta là Đức Chúa Trời của Àu-p-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống. <sup>33</sup> Chúng nghe lời ấy, thì lấy làm lạ về sự dạy dỗ của Ngài. <sup>34</sup> Người Pha-ri-si nghe nói Đức Chúa Jê-sus đã làm cho bọn Sa-đu-sê cứng miệng, thì nhóm hiệp nhau lại. <sup>35</sup> Có một thầy dạy luật trong bọn họ hỏi câu này để thử Ngài: <sup>36</sup> Thưa thầy, trong luật pháp, điều răn nào là lớn hơn hết? <sup>37</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người hãy hết lòng, hết linh hồn, hết ý mà yêu mến Chúa, là Đức Chúa Trời người. <sup>38</sup> Ấy là điều răn thứ nhất và lớn hơn hết. <sup>39</sup> Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: Người hãy yêu kẻ lân cận như mình. <sup>40</sup> Hết thầy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra. <sup>41</sup> Khi người Pha-ri-si nhóm nhau lại, thì Đức Chúa Jê-sus hỏi họ rằng: <sup>42</sup> Về Đấng Christ, các người nghĩ thế nào? Ngài là con ai? Họ đáp rằng: Con vua Đa-vít. <sup>43</sup> Ngài đáp rằng: Vậy, vì có vua Đa-vít được Đức Thánh Linh cảm động, gọi Đấng Christ là Chúa, mà rằng: <sup>44</sup> Chúa phán cùng Chúa tôi: Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến khi nào ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người? <sup>45</sup> Vậy, nếu vua Đa-vít xưng Ngài là Chúa, thì Ngài làm con vua ấy là thế nào? <sup>46</sup> Không ai thừa lại được một lời, và từ ngày đó, chẳng ai dám hỏi Ngài nữa.

## 23

<sup>1</sup> Bấy giờ Đức Chúa Jê-sus phán cùng dân chúng và môn đồ Ngài rằng: <sup>2</sup> Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si đều ngồi trên ngai của Mô-i-se. <sup>3</sup> Vậy, hãy làm và giữ theo mọi điều họ đã bảo các người; nhưng đừng bắt chước việc làm của họ, vì họ nói mà không làm. <sup>4</sup> Bọn ấy buộc những gánh nặng khó chịu, để trên vai người ta, còn mình thì không muốn động ngón tay vào. <sup>5</sup> Họ làm việc gì cũng cố để cho người ta thấy, mang cái thẻ bài da cho rộng, xủ cái tua áo cho dài; <sup>6</sup> ưa ngồi đầu trong đám tiệc, thích ngai cao nhất trong nhà hội; <sup>7</sup> muốn người ta chào mình giữa chợ, và ứng người ta gọi mình bằng thầy! <sup>8</sup> Nhưng các người đừng chịu người ta gọi mình bằng thầy; vì các người chỉ có một Thầy, và các người hết thầy đều là anh em. <sup>9</sup> Cũng đừng gọi người nào ở thế gian là cha mình; vì các người chỉ có một Cha, là Đấng ở trên trời. <sup>10</sup> Cũng đừng chịu ai gọi mình là chủ; vì các người chỉ có một Chủ, là Đấng Christ. <sup>11</sup> Song ai lớn hơn hết trong các người, thì sẽ làm đầy tớ các người. <sup>12</sup> Kẻ nào tôn mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn kẻ nào hạ mình xuống thì sẽ được tôn lên. <sup>13</sup> Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đóng nước thiên đàng trước mặt người ta; các người không vào đó bao giờ, mà có ai muốn vào, thì lại ngăn trở. <sup>14</sup> Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người làm bộ đọc lời cầu nguyện cho dài mà nuốt nhà đàn bà góa; vì có đó, các người sẽ bị đoán phạt nặng hơn. <sup>15</sup> Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người đi khắp dưới nước trên bộ để khuyên một người vào đạo mình; và khi đã khuyên được rồi, thì các người làm cho họ trở nên người địa ngục gấp hai các người. <sup>16</sup> Khốn cho các người, là kẻ mù dẫn đường, các người nói rằng: Nếu người nào chỉ đèn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ vàng của đèn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. <sup>17</sup> Hỡi kẻ dại và mù, vàng, và đèn thờ làm cho vàng nên thánh, cái nào trọng hơn? <sup>18</sup> Lại các người nói rằng: Nếu người nào chỉ bàn thờ mà thề, thì không can chi; song chỉ của lễ trên bàn thờ mà thề, thì phải mắc lời thề ấy. <sup>19</sup> Hỡi kẻ mù kia, của lễ, và bàn thờ làm cho của lễ nên thánh, cái nào trọng hơn? <sup>20</sup> Vậy thì người nào chỉ bàn thờ mà thề, là chỉ bàn thờ và cả của lễ trên bàn thờ mà thề; <sup>21</sup> người nào chỉ đèn thờ mà thề, là chỉ đèn thờ và Đấng ngự nơi đèn thờ mà thề <sup>22</sup> còn ai chỉ trời mà thề, là chỉ ngai của Đức Chúa Trời và Đấng ngự trên ngai mà thề vậy. <sup>23</sup> Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người nộp một phần mười bạc hà, hồi hương, và rau cần, mà bỏ điều hệ trọng hơn hết trong luật pháp, là sự công bình, thương xót và trung tín; đó là những điều các



người phải làm, mà cũng không nên bỏ sót những điều kia. <sup>24</sup> Hỡi kẻ mù dẫn đường, các người lọc con ruồi nhỏ mà nuốt con lạc đà! <sup>25</sup> Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người rửa bề ngoài chén và mâm, nhưng ở trong thì đầy dẫy sự ăn cướp cùng sự quá độ. <sup>26</sup> Hỡi người Pha-ri-si mù kia, trước hết phải lau bề trong chén và mâm, hầu cho bề ngoài cũng được sạch sẽ. <sup>27</sup> Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người giống như mồ mả tô trắng bề ngoài cho đẹp, mà bề trong thì đầy xương người chết và mọi thứ dơ dáy. <sup>28</sup> Các người cũng vậy, bề ngoài ra dáng công bình, nhưng ở trong thì chan chứa sự giả hình và tội lỗi. <sup>29</sup> Khốn cho các người, thầy thông giáo và người Pha-ri-si, là kẻ giả hình! vì các người xây đắp mồ mả của đấng tiên tri, trau giồi mồ mả của người công bình, <sup>30</sup> và nói rằng: Nếu chúng ta ở cùng một thời với tổ phụ, thì không hùa theo người mà làm đổ máu các đấng tiên tri vậy. <sup>31</sup> Ấy đó, các người tự làm chứng cho mình rằng thật là con cháu những người giết các đấng tiên tri. <sup>32</sup> Vậy thì hãy làm cho đầy dẫy cái lường của tổ phụ các người! <sup>33</sup> Hỡi loài rắn, dòng dõi rắn lục kia, thế nào mà tránh khỏi sự đoán phạt nơi địa ngục được? <sup>34</sup> Vậy nên, này, ta sai những đấng tiên tri, kẻ khôn ngoan, và thầy thông giáo đến cùng các người; trong những người ấy, kẻ thì các người sẽ giết và đóng đinh trên cây thập tự, kẻ thì các người sẽ đánh đập trong nhà hội mình, và các người sẽ đuổi bắt họ từ thành này qua thành kia, <sup>35</sup> hầu cho hết chảy máu vô tội bị tràn ra trên mặt đất, đổ về các người, từ máu A-bên là người công bình cho đến máu Xa-cha-ri là con của Ba-ra-chi, mà các người đã giết ở giữa khoảng đền thờ và bàn thờ. <sup>36</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, mọi điều đó sẽ xảy đến cho dòng dõi này. <sup>37</sup> Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, người giết các đấng tiên tri và ném đá những kẻ chịu sai đến cùng người, bao nhiêu lần ta muốn nhóm họp các con người như gà mái túc con mình lại ấp trong cánh, mà các người chẳng khứng! <sup>38</sup> Này, nhà các người sẽ bỏ hoang! <sup>39</sup> Vì, ta bảo, các người sẽ không thấy ta nữa, cho đến lúc các người sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

## 24

<sup>1</sup> Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đền thờ, đang đi, thì môn đồ đến gần để chỉ cho Ngài xem các nhà thuộc về đền thờ. <sup>2</sup> Ngài phán rằng: Các người có thấy mọi điều đó chẳng? Quả thật, ta nói cùng các người, đây sẽ không còn một hòn đá nào chồng trên một hòn khác mà không bị đổ xuống. <sup>3</sup> Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, môn đồ tới riêng cùng Ngài, và nói rằng: Xin Chúa phán cho chúng tôi biết lúc nào những sự đó sẽ xảy ra? và có điềm gì chỉ về sự Chúa đến và tận thế. <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy giữ, kéo có kẻ dỗ dành các người. <sup>5</sup> Vì nhiều người sẽ mạo danh ta đến mà nói rằng: Ta là Đấng Christ; và sẽ dỗ dành nhiều người. <sup>6</sup> Các người sẽ nghe nói về giặc và tiếng đồn về giặc: hãy giữ mình, đừng bối rối, vì những sự ấy phải đến; song chưa là cuối cùng đâu. <sup>7</sup> Dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; nhiều chỗ sẽ có đói kém và động đất. <sup>8</sup> Song mọi điều đó chỉ là đầu sự tai hại. <sup>9</sup> Bấy giờ, người ta sẽ nộp các người trong sự hoạn nạn và giết đi; các người sẽ bị mọi dân ghen ghét vì danh ta. <sup>10</sup> Khi ấy cũng có nhiều kẻ sẽ sa vào chước cám dỗ, phản nghịch nhau, và ghen ghét nhau. <sup>11</sup> Nhiều tiên tri giả sẽ nổi lên và dỗ dành lắm kẻ. <sup>12</sup> Lại vì cơ tội ác sẽ thêm nhiều thì lòng yêu mến của phần nhiều người sẽ nguội lạnh. <sup>13</sup> Nhưng kẻ nào bền chí cho đến cuối cùng, thì sẽ được cứu. <sup>14</sup> Tin Lành này về nước Đức Chúa Trời sẽ được giảng ra khắp đất, để làm chứng cho muôn dân. Bấy giờ sự cuối cùng sẽ đến. <sup>15</sup> Khi các người sẽ thấy sự gớm ghiếc tàn nát lập ra trong nơi thánh, mà đấng tiên tri Đa-ni-ên đã nói (ai đọc phải để ý), <sup>16</sup> thì ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; <sup>17</sup> ai ở trên mái nhà, đừng xuống chuyên của cải trong

nhà; <sup>18</sup> và ai ở ngoài ruộng, đừng trở về lấy áo mình. <sup>19</sup> Đang lúc đó, khốn khó thay cho đàn bà có mang, và đàn bà cho con bú! <sup>20</sup> Hãy cầu nguyện cho các người khỏi trốn tránh nhằm lúc mùa đông hay là ngày Sa-bát; <sup>21</sup> vì lúc ấy sẽ có hoạn nạn lớn, đến nỗi từ khi mới có trời đất cho đến bây giờ chưa từng có như vậy, mà sau này cũng không hề có nữa. <sup>22</sup> Nếu những ngày ấy không giảm bớt, thì chẳng có một người nào được cứu; song vì có các người được chọn, thì những ngày ấy sẽ giảm bớt. <sup>23</sup> Khi ấy, nếu có ai nói với các người rằng: Kia Đấng Christ ở đây hay là: ở đó, thì đừng tin. <sup>24</sup> Vì nhiều christ giả và tiên tri giả sẽ dậy lên, làm những dấu lớn, phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng đến dỗ dành chính những người được chọn. <sup>25</sup> Nay, ta đã báo trước cho các người. <sup>26</sup> Vậy nếu người ta nói với các người rằng: Nay, Ngài ở trong đồng vắng, thì đừng đi đến; nay, Ngài ở trong nhà thì đừng tin. <sup>27</sup> Vì như chớp phát ra từ phương đông, nháng đến phương tây, thì sự Con người đến sẽ cũng thế ấy. <sup>28</sup> Nơi nào có xác chết, thì những chim ó sẽ nhóm tại đó. <sup>29</sup> Sự tai nạn của những ngày đó vừa mới qua, thì mặt trời liền tối tăm, mặt trăng không sáng, các ngôi sao từ trên trời sa xuống, và thế lực của các tầng trời rung động. <sup>30</sup> Khi ấy, đien Con người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc dưới đất sẽ đấm ngực, và thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự trên mây trời mà xuống. <sup>31</sup> Ngài sẽ sai thiên sứ mình dùng tiếng kèn rất lớn mà nhóm lại những kẻ đã được lựa chọn của Ngài ở khắp bốn phương, từ cuối phương trời này cho đến tận phương kia. <sup>32</sup> Hãy nghe lời ví dụ về cây vả, vừa lúc nhành non, lá mới đâm, thì các người biết mùa hạ gần tới. <sup>33</sup> Cũng vậy, khi các người thấy mọi điều ấy, khá biết rằng Con người gần đến, Ngài đang ở trước cửa. <sup>34</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, dòng dõi này chẳng qua trước khi điều kia chưa xảy đến. <sup>35</sup> Trời đất sẽ qua, nhưng lời ta nói chẳng bao giờ qua đi. <sup>36</sup> Về ngày và giờ đó, chẳng có ai biết chi cả, thiên sứ trên trời hay là Con cũng vậy, song chỉ một mình Cha biết mà thôi. <sup>37</sup> Trong đời Nô-ê thế nào, khi Con người đến cũng thế ấy. <sup>38</sup> Vì trong những ngày trước nước lụt, người ta ăn, uống, cưới, gả như thường cho đến ngày Nô-ê vào tàu, - <sup>39</sup> và người ta không ngờ chi hết cho đến khi nước lụt tới mà đùa đem đi hết thảy, - khi Con người đến cũng như vậy. <sup>40</sup> Lúc ấy, sẽ có hai người nam ở trong một đồng ruộng, một người được đem đi, còn một người bị để lại; <sup>41</sup> và có hai người nữ đang xay cối, một người được đem đi, còn một người bị để lại. <sup>42</sup> Vậy hãy tỉnh thức, vì các người không biết ngày nào Chúa mình sẽ đến. <sup>43</sup> Hãy biết rõ, nếu người chủ nhà đã hay canh nào kẻ trộm sẽ đến, thì tỉnh thức, không để cho đào ngạch nhà mình. <sup>44</sup> Vậy thì các người cũng hãy chực cho sẵn, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ. <sup>45</sup> Ai là đầy tớ trung tín và khôn ngoan, mà người chủ đặt cai trị đầy tớ mình, đặt cho đồ ăn đúng giờ? <sup>46</sup> Phước cho đầy tớ đó, khi chủ đến thấy làm như vậy! <sup>47</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ đặt kẻ ấy coi sóc cả gia tài mình. <sup>48</sup> Nếu, trái lại, là một đầy tớ xấu, nó nghĩ thầm rằng: Chủ ta đến chậm, <sup>49</sup> bèn đánh kẻ cùng làm việc với mình, và ăn uống với phường say rượu, <sup>50</sup> thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không ngờ và giờ nó không biết. <sup>51</sup> Chủ sẽ đánh xé xương và định phần nó đồng với kẻ giả hình. Đó là nơi sẽ có khóc lóc và nghiến răng.

## 25

<sup>1</sup> Khi ấy, nước thiên đàng sẽ giống như mười người nữ đồng trinh kia cầm đèn đi rước chàng rể. <sup>2</sup> Trong các nàng đó, có năm người dại và năm người khôn. <sup>3</sup> Người dại khi cầm đèn đi thì không đem dầu theo cùng mình. <sup>4</sup> Song người khôn khi cầm đèn đi thì đem dầu theo trong bình mình. <sup>5</sup> Vì chàng rể đến trễ, nên các nàng thảy đều buồn ngủ và ngủ gục. <sup>6</sup> Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kia, chàng rể đến, hãy đi ra rước người! <sup>7</sup> Các

nữ đồng trinh bèn thức dậy cả, sửa soạn đèn mình. <sup>8</sup> Các người dại nói với các người khôn rằng: Xin bớt dầu của các chị cho chúng tôi, vì đèn chúng tôi gần tắt. <sup>9</sup> Nhưng các người khôn trả lời rằng: Không, e chẳng đủ cho chúng tôi và các chị; thà các chị hãy đi đến người bán dầu mà mua. <sup>10</sup> Song trong khi họ đang đi mua, thì chàng rể đến; kẻ nào chực sẵn, thì đi với người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại. <sup>11</sup> Chập lâu, những người nữ đồng trinh khác cũng đến và xin rằng: Hỡi Chúa, hỡi Chúa, xin mở cho chúng tôi! <sup>12</sup> Nhưng người đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không biết các ngươi đâu. <sup>13</sup> Vậy, hãy tỉnh thức, vì các ngươi không biết ngày, cũng không biết giờ. <sup>14</sup> Và, nước thiên đàng sẽ giống như một người kia, khi đi đường xa, gọi các đầy tớ mà giao của cải mình. <sup>15</sup> Chủ đó cho người này năm ta-lâng, người kia hai, người khác một, tùy theo tài mỗi người; đoạn, chủ lên đường. <sup>16</sup> Tức thì, người đã nhận năm ta-lâng đi làm lợi ra, và được năm ta-lâng khác. <sup>17</sup> Người đã nhận hai ta-lâng cũng vậy, làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. <sup>18</sup> Song người chỉ nhận một thì đi đào lỗ dưới đất mà giấu tiền của chủ. <sup>19</sup> Cách lâu ngày, chủ của những đầy tớ ấy trở về khiến họ tính sổ. <sup>20</sup> Người đã nhận năm ta-lâng bèn đến, đem năm ta-lâng khác nữa, và thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi năm ta-lâng; đây này, tôi làm lợi ra được năm ta-lâng nữa. <sup>21</sup> Chủ nói với người rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa ngươi. <sup>22</sup> Người đã nhận hai ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, chúa đã cho tôi hai ta-lâng; đây này, tôi đã làm lợi ra được hai ta-lâng nữa. <sup>23</sup> Chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ ngay lành trung tín kia, được lắm; ngươi đã trung tín trong việc nhỏ, ta sẽ lập ngươi coi sóc nhiều; hãy đến hưởng sự vui mừng của chúa ngươi. <sup>24</sup> Người chỉ nhận một ta-lâng cũng đến mà thưa rằng: Lạy chúa, tôi biết chúa là người nghiêm nhặt, gặt trong chỗ mình không gieo, lượm lặt trong chỗ mình không rải ra, <sup>25</sup> nên tôi sợ mà đi giấu ta-lâng của chúa ở dưới đất; đây này, vật của chúa xin trả cho chúa. <sup>26</sup> Song chủ đáp rằng: Hỡi đầy tớ dửng dưng và biếng nhác kia, ngươi biết ta gặt trong chỗ ta không gieo, và lượm lặt trong chỗ ta không rải ra; <sup>27</sup> vậy thì ngươi phải đưa bạc của ta lại cho người buôn bạc, rồi khi ta trở về, sẽ lấy vốn và lời. <sup>28</sup> Vậy, các ngươi hãy lấy ta-lâng của người này mà cho kẻ có mười ta-lâng. <sup>29</sup> Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì cũng cất luôn điều họ đã có nữa. <sup>30</sup> Còn tên đầy tớ vô ích đó, hãy quăng nó ra ngoài là chỗ tối tăm, ở đó sẽ có khóc lóc và nghiến răng. <sup>31</sup> Khi Con người ngự trong sự vinh hiển mình mà đến với các thiên sứ thánh, thì Ngài sẽ ngồi trên ngai vinh hiển của Ngài. <sup>32</sup> Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chăn chiên chia chiên với dê ra; <sup>33</sup> để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả. <sup>34</sup> Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các ngươi được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sẵn sẵn cho các ngươi từ khi dựng nên trời đất. <sup>35</sup> Vì ta đói, các ngươi đã cho ta ăn; ta khát, các ngươi đã cho ta uống; ta là khách lạ, các ngươi tiếp rước ta; <sup>36</sup> ta trần truồng, các ngươi mặc cho ta; ta đau, các ngươi thăm ta; ta bị tù, các ngươi viếng ta. <sup>37</sup> Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống? <sup>38</sup> Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho? <sup>39</sup> Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa? <sup>40</sup> Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, hễ các ngươi đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy. <sup>41</sup> Kẻ đó, Ngài sẽ phán cùng những người ở bên tả rằng: Hỡi kẻ bị rửa, hãy lui ra khỏi ta; đi vào lửa đời đời đã sẵn sẵn cho ma quỷ và những quỷ sứ nó. <sup>42</sup> Vì ta đã đói, các ngươi không cho ăn; ta khát, các ngươi không cho uống; <sup>43</sup> ta là khách lạ, các ngươi không tiếp rước; ta trần truồng, các ngươi không mặc cho



ta; ta đau và bị tù, các người không thăm viếng. <sup>44</sup> Đến phiên các người này bèn thưa lại rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa, hoặc đói, hoặc khát, hoặc làm khách lạ, hoặc trần truồng, hoặc đau ốm, hoặc bị tù mà không hầu việc Ngài ư? <sup>45</sup> Ngài sẽ đáp lại rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người không làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này, ấy là các người cũng không làm cho ta nữa. <sup>46</sup> Rồi những kẻ này sẽ vào hình phạt đời đời, còn những người công bình sẽ vào sự sống đời đời.

## 26

<sup>1</sup> Và, Đức Chúa Jêsus đã phán những lời ấy xong rồi, thì phán cùng môn đồ rằng: <sup>2</sup> Các người biết rằng còn hai ngày nữa thì đến lễ Vượt qua, và Con người sẽ bị nộp để chịu đóng đinh trên cây thập tự. <sup>3</sup> Bấy giờ các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân nhóm lại trong tòa thầy cả thượng phẩm tên là Cai-phe; <sup>4</sup> và bàn với nhau dùng mưu chước gì để bắt Đức Chúa Jêsus mà giết. <sup>5</sup> Song họ nói rằng: Không nên làm trong ngày lễ, e trong dân chúng sanh ra điều xáo xạc chẳng. <sup>6</sup> Khi Đức Chúa Jêsus ở làng Bê-tha-ni, tại nhà Si-môn là người phung, <sup>7</sup> có một người đàn bà cầm cái chai bằng ngọc trắng đựng dầu thơm quý giá lắm, đến gần mà đổ trên đầu Ngài đang khi ngồi ăn. <sup>8</sup> Môn đồ thấy vậy, giận mà trách rằng: Sao phí của như vậy? <sup>9</sup> Dầu này có thể bán được nhiều tiền và lấy mà thí cho kẻ nghèo nàn. <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus biết điều đó, bèn phán cùng môn đồ rằng: Sao các người làm khó cho người đàn bà đó? Người đã làm việc tốt cho ta; <sup>11</sup> vì các người thường có kẻ nghèo ở cùng mình, song sẽ không có ta ở cùng luôn luôn. <sup>12</sup> Người đổ dầu thơm trên mình ta là để sửa soạn chôn xác ta đó. <sup>13</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành này được giảng ra, thì cũng thuật lại việc người ấy đã làm để nhớ đến người. <sup>14</sup> Bấy giờ có một người trong mười hai sứ đồ, tên là Giu-đa ôch-ca-ri-ôt, đến tìm các thầy tế lễ cả, <sup>15</sup> mà nói rằng: Các thầy bằng lòng trả cho tôi bao nhiêu để nộp người cho? Họ bèn trả cho nó ba chục bạc. <sup>16</sup> Từ lúc đó, nó tìm dịp tiện để nộp Đức Chúa Jêsus. <sup>17</sup> Trong ngày thứ nhất ăn bánh không men, môn đồ đến gần Đức Chúa Jêsus mà thưa rằng: Thầy muốn chúng tôi dọn cho thầy ăn lễ Vượt qua tại đâu? <sup>18</sup> Ngài đáp rằng: Hãy vào thành, đến nhà một người kia, mà nói rằng: Thầy nói: Giờ ta gần đến; ta và môn đồ ta sẽ giữ lễ Vượt qua trong nhà người. <sup>19</sup> Môn đồ làm y như lời Đức Chúa Jêsus đã dạy mà dọn lễ Vượt qua. <sup>20</sup> Đến tối, Ngài ngồi ăn với mười hai sứ đồ. <sup>21</sup> Khi đang ăn, Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các người rằng có một người trong các người sẽ phản ta. <sup>22</sup> Các môn đồ lấy làm buồn bực lắm, và lần lượt hỏi Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải tôi không? Ngài đáp rằng: <sup>23</sup> Kẻ nào để tay vào mâm với ta, ấy là kẻ sẽ phản ta. <sup>24</sup> Con người đi, y theo lời đã chép về Ngài; song khốn nạn thay cho kẻ phản Con người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn! <sup>25</sup> Giu-đa là kẻ phản Ngài cất tiếng hỏi rằng: Thưa thầy, có phải tôi chẳng? Ngài phán rằng: Thật như người đã nói. <sup>26</sup> Khi đang ăn, Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn rồi, bẻ ra đưa cho môn đồ mà rằng: Hãy lấy ăn đi, này là thân thể ta. <sup>27</sup> Ngài lại lấy chén, tạ ơn rồi, đưa cho môn đồ mà rằng: Hết thầy hãy uống đi; <sup>28</sup> vì này là huyết ta, huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội. <sup>29</sup> Ta phán cùng các người, từ rày về sau, ta không uống trái nho này nữa, cho đến ngày mà ta sẽ uống trái nho mới cùng các người ở trong nước của Cha ta. <sup>30</sup> Khi đã hát thơ thánh rồi, Đức Chúa Jêsus và môn đồ đi ra mà lên núi Ô-li-ve. <sup>31</sup> Ngài bèn phán rằng: Đêm nay các người sẽ đều vấp phạm vì có ta, như có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì chiên trong bầy sẽ bị tan lạc. <sup>32</sup> Song sau khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các người. <sup>33</sup> Phi-e-rơ cất tiếng thưa rằng: Dầu mọi người vấp phạm vì có thầy, song tôi chắc không bao giờ vấp phạm vậy. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng

người, chính đêm nay, trước khi gà gáy, người sẽ chối ta ba lần. <sup>35</sup> Phi-e-rơ thưa rằng: Dầu tôi phải chết với thầy đi nữa, tôi chẳng chối thầy đâu. Hết thầy môn đồ đều nói y như vậy. <sup>36</sup> Rồi Đức Chúa Jê-sus cùng môn đồ đi đến một chỗ kêu là Ghết-sê-ma-nê. Ngài phán rằng: Hãy ngồi đây đợi ta đi cầu nguyện đằng kia. <sup>37</sup> Đoạn, Ngài bèn đem Phi-e-rơ và hai người con của Xê-bê-đê đi với mình, tức thì Ngài buồn bực và sầu não lắm. <sup>38</sup> Ngài bèn phán: Linh hồn ta buồn bực cho đến chết; các người hãy ở đây và tỉnh thức với ta. <sup>39</sup> Rồi Ngài bước tới một ít, sấp mặt xuống đất mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén này lìa khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha. <sup>40</sup> Kế đó, Ngài trở lại với môn đồ, thấy đang ngủ, thì Ngài phán cùng Phi-e-rơ rằng: Thế thì các người không tỉnh thức với ta trong một giờ được! <sup>41</sup> Hãy thức canh và cầu nguyện, kẻo các người sa vào chước cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối. <sup>42</sup> Ngài lại đi lần thứ hai, mà cầu nguyện rằng: Cha ơi! nếu chén này không thể lìa khỏi Con được mà Con phải uống thì xin ý Cha được nên. <sup>43</sup> Ngài trở lại nữa, thì thấy môn đồ còn ngủ; vì mắt họ đã đừ quá rồi. <sup>44</sup> Đoạn, Ngài bỏ mà lại đi cầu nguyện lần thứ ba, và lạy xin như lời trước. <sup>45</sup> Rồi Ngài đi đến với môn đồ, mà phán rằng: Bây giờ các người ngủ và nghỉ ngơi ư! Này, giờ đã gần tới, Con người sẽ bị nộp trong tay kẻ có tội. <sup>46</sup> Hãy chờ dậy, đi hè, kia kẻ phản ta đến kia. <sup>47</sup> Khi Ngài còn đang phán, xảy thấy Giu-đa là một người trong mười hai sứ đồ đến với một bọn đông người cầm gươm và gậy, mà các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân đã sai đến. <sup>48</sup> Đứa phản Ngài đã trao cho bọn đó dấu này: Người nào mà tôi sẽ hôn, ấy là người đó, hãy bắt lấy. <sup>49</sup> Tức thì Giu-đa đến gần Đức Chúa Jê-sus mà rằng: Chào thầy! Rồi hôn Ngài. <sup>50</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán cùng nó rằng: Bạn ơi! vậy thì vì việc này mà người đến đây sao? Rồi chúng nó đến gần tra tay bắt Đức Chúa Jê-sus. <sup>51</sup> Và này, có một người trong những người ở với Đức Chúa Jê-sus giơ tay rút gươm ra, đánh đây tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt một cái tai của người. <sup>52</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Hãy nạp gươm vào vỏ; vì hễ ai cầm gươm thì sẽ bị chết về gươm. <sup>53</sup> Người tưởng ta không có thể xin Cha ta lập tức cho ta hơn mười hai đạo thiên sứ sao? <sup>54</sup> Nếu vậy, thế nào cho ứng nghiệm lời Kinh Thánh đã chép rằng việc này tất phải xảy đến? <sup>55</sup> Lúc bấy giờ, Đức Chúa Jê-sus phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gậy đến mà bắt ta, khác nào như ta là kẻ cướp. Ta thường ngày ngồi trong đền thờ và giảng dạy tại đó, mà các người không bắt ta. <sup>56</sup> Nhưng mọi điều ấy phải xảy đến, hầu cho những lời các đấng tiên tri đã chép được ứng nghiệm. Khi ấy, hết thầy môn đồ bỏ Ngài mà trốn đi. <sup>57</sup> Những kẻ đã bắt Đức Chúa Jê-sus đem Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm Cai-phe, tại đó các thầy thông giáo và các trưởng lão đã nhóm lại. <sup>58</sup> Phi-e-rơ theo Ngài xa xa cho đến sân của thầy cả thượng phẩm, vào ngồi với các kẻ canh giữ đặng coi việc ấy ra làm sao. <sup>59</sup> Bấy giờ các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận kiểm chứng dối về Ngài, cho được giết Ngài. <sup>60</sup> Dầu có nhiều người làm chứng dối có mặt tại đó, song tìm không được chứng nào cả. Sau hết, có hai người đến, <sup>61</sup> nói như vậy: Người này đã nói Ta có thể phá đền thờ của Đức Chúa Trời, rồi dựng lại trong ba ngày. <sup>62</sup> Thầy cả thượng phẩm bèn đứng dậy mà nói với Ngài rằng: Những người này làm chứng mà kiện người, người không thừa lại gì sao? <sup>63</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus cứ làm thinh. Thầy cả thượng phẩm lại nói với Ngài rằng: Ta khiến người chỉ Đức Chúa Trời hằng sống mà thề, hãy nói cho chúng ta, người có phải là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời chăng? <sup>64</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời; vả lại, ta nói cùng các người, về sau các người sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự trên mây từ trời mà xuống. <sup>65</sup> Thầy cả thượng phẩm bèn xé áo mình mà nói rằng: Nó đã nói phạm thượng; chúng ta còn cần gì người làm chứng nữa sao? Các người vừa nghe lời phạm thượng đó, thì

ngĩ làm sao? <sup>66</sup> Chúng trả lời rằng: Nó đáng chết! <sup>67</sup> Họ bèn nhổ trên mặt Ngài, đấm Ngài, lại có kẻ vả Ngài, <sup>68</sup> mà nói rằng: Hỡi Đấng Christ, hãy nói tiên tri đi; cho chúng ta biết ai đánh ngươi. <sup>69</sup> Bấy giờ Phi-e-rơ vẫn ngồi ngoài sân. Có một người đầy tớ gái đến gần, mà nói cùng người rằng: Ngươi cũng là kẻ ở với Jê-sus, người Ga-li-lê. <sup>70</sup> Song Phi-e-rơ chối trước mặt chúng mà rằng: Ta không hiểu ngươi nói chi. <sup>71</sup> Khi đi ra ngoài cửa, lại có một đầy tớ gái khác thấy người, bèn nói cùng kẻ ở đó rằng: Ngươi này cũng ở với Jê-sus, người Na-xa-rét. <sup>72</sup> Song Phi-e-rơ lại chối và thề rằng: Ta chẳng hề biết người ấy. <sup>73</sup> Một chập nữa, những kẻ ở gần đó đến gần nói với Phi-e-rơ rằng: Chắc thật, ngươi cũng thuộc về đảng ấy, vì tiếng nói của ngươi khai ngươi ra. <sup>74</sup> Người bèn rửa mà thề rằng: Ta không biết người đó đâu! Tức thì gà gáy. <sup>75</sup> Phi-e-rơ nhớ lại lời Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: Trước khi gà gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần. Đoạn, người đi ra và khóc lóc cách đắng cay.

## 27

<sup>1</sup> Đến sáng mai, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão trong dân hội nghị nghịch cùng Đức Chúa Jê-sus để giết Ngài. <sup>2</sup> Khi đã trời sáng rồi, họ đem nộp cho Phi-lát, là quan tổng đốc. <sup>3</sup> Khi ấy, Giu-đa, là kẻ đã phản Ngài, thấy Ngài bị án, thì ăn năn, bèn đem ba chục miếng bạc trả cho các thầy tế lễ cả và các trưởng lão, <sup>4</sup> mà nói rằng: Tôi đã phạm tội vì nộp huyết vô tội! Song họ đáp rằng: Sự đó can gì đến chúng ta? Mặc kệ ngươi. <sup>5</sup> Giu-đa bèn ném bạc vào đền thờ, liền trở ra, đi thắt cổ. <sup>6</sup> Nhưng các thầy tế lễ cả lượm bạc và nói rằng: Không có phép để bạc này trong kho thánh, vì là giá của huyết. <sup>7</sup> Rồi họ bàn với nhau dùng bạc đó mua ruộng của kẻ làm đồ gốm để chôn những khách lạ. <sup>8</sup> Nhân đó, ruộng ấy đến nay còn gọi là “ruộng huyết.” <sup>9</sup> Bấy giờ được ứng nghiệm lời đấng tiên tri Giê-rê-mi đã nói rằng: Họ lấy ba chục bạc, là giá của Đấng đã bị định bởi con cái Y-sơ-ra-ên, <sup>10</sup> và đưa bạc ấy mà mua ruộng của kẻ làm đồ gốm y như lời Chúa đã truyền cho ta. <sup>11</sup> Đức Chúa Jê-sus đứng trước quan tổng đốc, quan hỏi rằng: Có phải ngươi là Vua của dân Giu-đa không? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời. <sup>12</sup> Trong lúc các thầy tế lễ cả và các trưởng lão kiện Ngài, Ngài không đối đáp gì hết. <sup>13</sup> Phi-lát bèn nói cùng Ngài rằng: Họ có nhiều điều làm chứng kiện ngươi, ngươi há không nghe đến sao? <sup>14</sup> Song Đức Chúa Jê-sus không đáp lại một lời gì, đến nỗi làm cho quan tổng đốc lấy làm lạ lắm. <sup>15</sup> Phạm đến ngày lễ Vượt qua, quan tổng đốc thường có lệ tha một tên tù tùy ý dân muốn. <sup>16</sup> Đang lúc ấy, có một tên phạm nổi tiếng, tên là Ba-ra-ba. <sup>17</sup> Khi chúng đã nhóm lại, thì Phi-lát hỏi rằng: Các ngươi muốn ta tha người nào, Ba-ra-ba hay là Jê-sus gọi là Christ? <sup>18</sup> Vì quan ấy biết bởi lòng ghen ghét nên chúng đã nộp Ngài. <sup>19</sup> Quan tổng đốc đang ngồi trên tòa án, vợ người sai thưa cùng người rằng: Đừng làm gì đến người công bình đó; vì hôm nay tôi đã bởi cơ người mà đau đớn nhiều trong chiêm bao. <sup>20</sup> Song các thầy tế lễ cả và các trưởng lão dỗ chúng hãy xin tha Ba-ra-ba và giết Đức Chúa Jê-sus. <sup>21</sup> Quan tổng đốc cất tiếng hỏi rằng: Trong hai người này, các ngươi muốn ta tha ai? Chúng thưa rằng: Ba-ra-ba. <sup>22</sup> Phi-lát nói rằng: Vậy, còn Jê-sus gọi là Christ, thì ta sẽ xử thế nào? Chúng đều trả lời rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự! <sup>23</sup> Quan hỏi: Song người này đã làm việc dữ gì? Chúng lại kêu la lớn hơn rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự! <sup>24</sup> Phi-lát thấy mình không thắng nổi chi hết, mà sự ồn ào càng thêm, thì lấy nước rửa tay trước mặt thiên hạ, mà nói rằng: Ta không có tội về huyết của người này; điều đó mặc kệ các ngươi. <sup>25</sup> Hết thầy dân chúng đều đáp rằng: Xin huyết người lại đổ trên chúng tôi và con cái chúng tôi! <sup>26</sup> Phi-lát bèn tha tên Ba-ra-ba cho chúng; và khiến đánh đòn Đức Chúa Jê-sus, đoạn giao Ngài ra để đóng đinh trên cây thập tự. <sup>27</sup> Lính của quan tổng đốc bèn đem Đức Chúa Jê-sus vào công đường, và nhóm cả cơ binh vây lấy Ngài.

<sup>28</sup> Họ cởi áo Ngài ra, lấy áo điều mà khoác cho Ngài. <sup>29</sup> Đoạn, họ đương một cái mào gai mà đội trên đầu, và để một cây sậy trong tay hữu Ngài; rồi quì xuống trước mặt Ngài mà nhạo báng rằng: Lạy Vua của dân Giu-đa. <sup>30</sup> Họ nhổ trên Ngài, và lấy cây sậy đánh đầu Ngài. <sup>31</sup> Khi đã nhạo báng Ngài rồi, thì họ cởi áo điều ra mà mặc áo của Ngài lại, rồi đem Ngài đi đóng đinh trên cây thập tự. <sup>32</sup> Khi họ đi ra, gặp một người ở thành Sy-ren tên là Si-môn; thì bắt người vác cây thập tự của Đức Chúa Giê-xu. <sup>33</sup> Đã đi tới một chỗ gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là chỗ cái Sọ, <sup>34</sup> họ cho Ngài uống rượu trộn với mật đắng; song Ngài nếm, thì không chịu uống. <sup>35</sup> Họ đã đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, thì bắt thăm mà chia nhau áo xống của Ngài. <sup>36</sup> Rồi họ ngồi đó mà canh giữ Ngài. <sup>37</sup> Phía trên đầu Ngài họ để cái bảng đề chữ chỉ về án Ngài, rằng: Người Này Là Jê-sus, Vua Dân Giu-đa. <sup>38</sup> Cũng lúc đó, họ đóng đinh hai tên trộm cướp với Ngài, một tên ở cây thập tự bên hữu, một tên ở cây thập tự bên tả. <sup>39</sup> Những kẻ đi ngang qua đó chê cười Ngài, lắc đầu, <sup>40</sup> mà nói rằng: Người là kẻ phá đền thờ và dựng lại trong ba ngày, hãy cứu lấy mình đi! Nếu người là Con Đức Chúa Trời, hãy xuống khỏi cây thập tự! <sup>41</sup> Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo và các trưởng lão cũng nhạo Ngài rằng: <sup>42</sup> Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được. Nếu phảì Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự đi, thì chúng ta mới tin. <sup>43</sup> Nó nhờ cậy Đức Chúa Trời; nếu Đức Chúa Trời yêu nó thì bây giờ Ngài phải giải cứu cho, vì nó đã nói rằng: Ta là Con Đức Chúa Trời. <sup>44</sup> Hai tên trộm cướp bị đóng đinh trên cây thập tự với Ngài cũng nhieïc móc Ngài như vậy. <sup>45</sup> Từ giờ thứ sáu đến giờ thứ chín, khắp cả xứ đều tối tăm mù mịt. <sup>46</sup> Ước chừng giờ thứ chín, Đức Chúa Jê-sus kêu tiếng lớn lên rằng: Ê-li, Ê-li, lam-ma sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi! Đức Chúa Trời tôi ơi! sao Ngài lìa bỏ tôi? <sup>47</sup> Có mấy người đứng đó, nghe kêu, thì nói rằng: Nó kêu Ê-li. <sup>48</sup> Liền có một người trong bọn họ chạy lấy một miếng bông đá, và thấm đầy dấm, để trên đầu cây sậy mà đưa cho Ngài uống. <sup>49</sup> Nhưng kẻ khác thì lại nói rằng: Hãy để vậy, coi thử có Ê-li đến giải cứu nó chăng. <sup>50</sup> Đức Chúa Jê-sus lại kêu lên một tiếng lớn nữa, rồi trút linh hồn. <sup>51</sup> Và nầy, cái màn trong đền thờ, bị xé ra làm hai từ trên chí dưới, đất thì rung động, đá lớn bể ra, <sup>52</sup> mồ mả mở ra, và nhiều thân của các thánh qua đời được sống lại. <sup>53</sup> Sau khi Đức Chúa Jê-sus đã sống lại, các thánh đó ra khỏi mồ mả, đi vào thành thánh, và hiện ra cho nhiều người thấy. <sup>54</sup> Thầy đội và những lính cùng với người canh giữ Đức Chúa Jê-sus, thấy đất rung động và những điều xảy đến, thì sợ hãi lắm, mà nói rằng: Thật người này là Con Đức Chúa Trời. <sup>55</sup> Vả, có nhiều người đàn bà đứng coi ở đằng xa, là người đã đi theo Đức Chúa Jê-sus từ xứ Ga-li-lê để hầu việc Ngài. <sup>56</sup> Trong những đàn bà đó có Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri, mẹ của Gia-cơ và Giô-sép, và mẹ hai con trai của Xê-bê-đê. <sup>57</sup> Đến chiều tối, có một người giàu, ở thành A-ri-ma-thê, tên là Giô-sép, chính là một môn đồ của Đức Chúa Jê-sus, <sup>58</sup> đến nơi Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jê-sus. Phi-lát bèn truyền cho. <sup>59</sup> Giô-sép lấy xác Ngài mà bọc trong tấm vải liệm trắng, <sup>60</sup> và đưa để trong một cái huyệt mới mà người đã khiến đục cho mình trong hòn đá; đoạn, lăn một hòn đá lớn đến trước cửa mồ, rồi đi. <sup>61</sup> Có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác ở đó, ngồi đối ngang huyệt. <sup>62</sup> Đến ngày mai (là ngày sau ngày sắm sửa), các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si cùng nhau đến Phi-lát <sup>63</sup> mà nói rằng: Thưa chúa, chúng tôi nhớ người gian dối nầy, khi còn sống, có nói rằng: Khởi ba ngày thì ta sẽ sống lại. <sup>64</sup> Vậy, xin hãy cắt người canh mả cẩn thận cho đến ngày thứ ba, kéo môn đồ nó đến lấy trộm xác đi, rồi nói với chúng rằng: Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Sự gian dối sau đó sẽ tệ hơn sự gian dối trước. <sup>65</sup> Phi-lát nói với họ rằng: Các người có lính canh; hãy đi canh giữ theo ý các người. <sup>66</sup> Vậy, họ đi, niêm phong mả Ngài lại, cắt lính canh giữ, lấy làm chắc chắn lắm.

## 28

<sup>1</sup> Sau ngày Sa-bát, ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc tảng tảng sáng, có Ma-ri Ma-đơ-len và Ma-ri khác đến thăm mộ. <sup>2</sup> Và này, đất rung động dữ dội, vì có thiên sứ của Chúa ở trên trời xuống, đến lăn hòn đá ra mà ngồi ở trên. <sup>3</sup> Hình dong của thiên sứ giống như chớp nháng, và áo trắng như tuyết. <sup>4</sup> Vì đó, những lính canh sợ hãi run rẩy, trở nên như người chết. <sup>5</sup> Song thiên sứ nói cùng các người đàn bà đó rằng: Các ngươi đừng sợ chi cả; vì ta biết các ngươi tìm Đức Chúa Jê-sus, là Đấng bị đóng đinh trên thập tự giá. <sup>6</sup> Ngài không ở đây đâu; Ngài sống lại rồi, như lời Ngài đã phán. Hãy đến xem chỗ Ngài đã nằm; <sup>7</sup> và hãy đi mau nói cho môn đồ Ngài hay rằng Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Đây này, Ngài đi trước các ngươi qua xứ Ga-li-lê; ở đó, các ngươi sẽ thấy Ngài. Aáy, ta đã bảo các ngươi. <sup>8</sup> Hai người đàn bà đó bèn vội vàng ra khỏi mộ, vừa sợ vừa cả mừng, chạy báo tin cho các môn đồ. <sup>9</sup> Này, Đức Chúa Jê-sus gặp hai người đàn bà đó, thì phán rằng: Mừng các ngươi! Hai người cùng đến gần ôm chân Ngài, và thờ lạy Ngài. <sup>10</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Đừng sợ chi cả; hãy đi báo cho anh em ta đi qua xứ Ga-li-lê, ở đó sẽ thấy ta. <sup>11</sup> Trong khi hai người đàn bà đó đi đường, thì có mấy tên lính canh vào thành thuật lại cho các thầy tế lễ cả biết mọi việc đã xảy đến. <sup>12</sup> Các thầy bèn nhóm lại cùng các trưởng lão đặng bàn luận, xong rồi, thì họ cho những lính đó nhiều tiền bạc, <sup>13</sup> mà dặn rằng: Các ngươi hãy nói rằng: Môn đồ nó đã đến lúc ban đêm, khi chúng tôi đang ngủ, mà lấy trộm nó đi. <sup>14</sup> Nếu điều ấy thiếu tai quan tổng đốc, thì chúng ta sẽ khuyên giải người, và làm cho các ngươi khỏi lo sợ. <sup>15</sup> Mấy tên lính đó lấy bạc, và làm theo như lời. Tiếng ấy đã đồn ra trong dân Giu-đa cho đến ngày nay. <sup>16</sup> Mười một môn đồ, đi qua xứ Ga-li-lê, lên hòn núi mà Đức Chúa Jê-sus đã chỉ cho. <sup>17</sup> Khi môn đồ thấy Ngài, thì thờ lạy Ngài; nhưng có một vài người nghi ngờ. <sup>18</sup> Đức Chúa Jê-sus đến gần, phán cùng môn đồ như vậy: Hết cả quyền phép ở trên trời và dưới đất đã giao cho ta. <sup>19</sup> Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp tem cho họ, <sup>20</sup> và dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế.



## Tin mừng theo Mác

<sup>1</sup> Đầu Tin Lành của Đức Chúa Jê-sus Christ, là Con Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Như đã chép trong sách tiên tri Ê-sai rằng: Này, ta sai sứ ta đến trước mặt ngươi, Người sẽ dọn đường cho ngươi. <sup>3</sup> Có tiếng kêu trong đồng vắng rằng: Hãy dọn đường Chúa, Ban bằng các nẻo Ngài; <sup>4</sup> Giảng đã tới, trong đồng vắng vừa làm vừa giảng phép báp-tem ăn năn, cho được tha tội. <sup>5</sup> Cả xứ Giu-đê và hết thầy dân sự thành Giê-ru-sa-lem đều đến cùng ngươi, xưng tội mình và chịu ngươi làm phép báp tem dưới sông Giô-đanh. <sup>6</sup> Giảng mặc áo lông lạc đà, buộc dây lưng da ngang hông; ăn những châu chấu và mật ong rừng. <sup>7</sup> Người giảng dạy rằng: Có Đấng quyền phép hơn ta đến sau ta; ta không đáng cúi xuống mở dây giày Ngài. <sup>8</sup> Ta làm phép báp-tem cho các ngươi bằng nước; nhưng Ngài sẽ làm phép báp-tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh. <sup>9</sup> Và, trong những ngày đó, Đức Chúa Jê-sus đến từ Na-xa-rét là thành xứ Ga-li-lê, và chịu Giảng làm phép báp-tem dưới sông Giô-đanh. <sup>10</sup> Vừa khi lên khỏi nước, Ngài thấy các tầng trời mở ra, và Đức Thánh Linh ngự xuống trên mình Ngài như chim bồ câu. <sup>11</sup> Lại có tiếng từ trên trời phán rằng: Ngươi là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường. <sup>12</sup> Tức thì Đức Thánh Linh giục Ngài đến nơi đồng vắng. <sup>13</sup> Ngài ở nơi đồng vắng chịu qui Sa-tan cám dỗ bốn mươi ngày, ở chung với thú rừng, và có thiên sứ hầu việc Ngài. <sup>14</sup> Sau khi Giảng bị tù, Đức Chúa Jê-sus đến xứ Ga-li-lê, giảng Tin Lành của Đức Chúa Trời, <sup>15</sup> mà rằng: K" đã trọn, nước Đức Chúa Trời đã đến gần; các ngươi hãy ăn năn và tin đạo Tin Lành. <sup>16</sup> Ngài đi dọc theo mé biển Ga-li-lê, thấy Si-môn với Anh-rê, em người, đang thả lưới dưới biển; vì hai người vốn làm nghề chài. <sup>17</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: Hãy theo ta, và ta sẽ khiến các ngươi trở nên tay đánh lưới người. <sup>18</sup> Tức thì hai người bỏ chài lưới mà theo Ngài. <sup>19</sup> Đi một đôi xa xa, Ngài thấy Gia-cơ, con Xê-bê-đê, với em là Giảng, đang vá lưới trong thuyền. <sup>20</sup> Ngài liền kêu hai người; thì họ để Xê-bê-đê, cha mình, ở lại trong thuyền với mấy người làm thuê, mà theo Ngài. <sup>21</sup> Kế đó, đi đến thành Ca-bê-na-um; nhằm ngày Sa-bát, tức thì Đức Chúa Jê-sus vào nhà hội, khởi dạy dỗ tại đó. <sup>22</sup> Chúng đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài, vì Ngài dạy như có quyền phép, chớ chẳng phải như các thầy thông giáo đâu. <sup>23</sup> Và, cũng một lúc ấy, trong nhà hội có người bị tà ma ám, <sup>24</sup> kêu lên rằng: Hỡi Jê-sus, người Na-xa-rét, chúng tôi với Ngài có sự gì chẳng? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai: là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời. <sup>25</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus nghiêm trách nó rằng: Hãy nín đi, ra khỏi người này. <sup>26</sup> Tà ma bèn vật mạnh người ấy, cất tiếng kêu lớn, và ra khỏi người. <sup>27</sup> Ai nấy đều lấy làm lạ, đến nỗi hỏi nhau rằng: Cái gì vậy? Sự dạy mới sao! Người này lấy quyền phép sai khiến đến tà ma, mà nó cũng phải vâng lời! <sup>28</sup> Danh tiếng Đức Chúa Jê-sus tức thì đồn ra khắp cả miền xung quanh xứ Ga-li-lê. <sup>29</sup> Vừa ở nhà hội ra, Chúa và môn đồ đi với Gia-cơ cùng Giảng vào nhà Si-môn và Anh-rê. <sup>30</sup> Và, bà gia Si-môn đang nằm trên giường, đau rét; tức thì chúng thưa với Ngài về chuyện người. <sup>31</sup> Ngài bèn lại gần, cầm tay người đỡ dậy; bệnh rét dứt đi, và người bắt tay hầu hạ. <sup>32</sup> Đến chiều, mặt trời đã lặn, người ta đem mọi kẻ bệnh và kẻ bị quỷ ám đến cùng Ngài. <sup>33</sup> Cả thành nhóm lại trước cửa. <sup>34</sup> Ngài chữa lành nhiều kẻ đau các thứ bệnh, và đuổi nhiều quỷ, chẳng cho phép các quỷ nói ra, vì chúng nó biết Ngài. <sup>35</sup> Sáng hôm sau trời còn mờ mờ, Ngài chờ dậy, bước ra, đi vào nơi vắng vẻ, và cầu nguyện tại đó. <sup>36</sup> Si-môn cùng đồng bạn đi tìm Ngài. <sup>37</sup> Khi kiếm được thì thưa rằng: Hết thầy đang tìm thầy. <sup>38</sup> Ngài phán: Chúng ta hãy đi nơi khác, trong những làng xung quanh đây, để ta cũng giảng đạo ở đó nữa; vì ấy

là cốt tủy việc đó mà ta đã đến. <sup>39</sup> Ngài trải khắp xứ Ga-li-lê, giảng dạy trong các nhà hội và đuổi quỷ. <sup>40</sup> Có một người phung đến cùng Ngài, quỳ xuống cầu xin rằng: Nếu Chúa khứng, có thể khiến tôi sạch được. <sup>41</sup> Đức Chúa Jê-sus động lòng thương xót, giơ tay sờ người, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. <sup>42</sup> Liền khi đó, phung lặn mất, người trở nên sạch. <sup>43</sup> Tức thì Đức Chúa Jê-sus cho người ra, lấy giọng nghiêm phán rằng: <sup>44</sup> Hãy giữ chớ tỏ điều đó cùng ai; song khá đi tỏ mình cùng thầy tế lễ, và vì người được sạch, hãy dâng của lễ theo như Môi-se dạy, để điều đó làm chứng cho họ. <sup>45</sup> Nhưng người ấy đi, đồn việc đó ra, tới đâu cũng thuật chuyện, đến nỗi Chúa Giê-xu không vào thành cách rõ ràng được nữa; song Ngài ở ngoài, tại nơi vắng vẻ; và người ta từ bốn phương đều đến cùng Ngài.

## 2

<sup>1</sup> Khởi một vài ngày, Đức Chúa Jê-sus trở vào thành Ca-bê-na-um, và chúng nghe nói Ngài ở trong nhà. <sup>2</sup> Họ họp lại tại đó đông lắm, đến nỗi trước cửa cũng không còn chỗ trống; Ngài giảng đạo cho họ nghe. <sup>3</sup> Bấy giờ có mấy kẻ đem tới cho Ngài một người đau bại, có bốn người khiêng. <sup>4</sup> Nhưng, vì đông người, không lại gần Ngài được, nên dỡ mái nhà ngay chỗ Ngài ngồi, rồi do lỗ đó dùng giường người bại nằm xuống. <sup>5</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy đức tin họ, bèn phán cùng kẻ bại rằng: Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được tha. <sup>6</sup> Và, có mấy thầy thông giáo ngồi đó, nghĩ thầm rằng: <sup>7</sup> Sao người này nói như vậy? Người nói phạm thượng đó! Ngoài một mình Đức Chúa Trời, còn có ai tha tội được chẳng? <sup>8</sup> Đức Chúa Jê-sus trong trí đã hiểu họ tự nghĩ như vậy, tức thì phán rằng: Sao các ngươi bàn luận trong lòng thế ấy? <sup>9</sup> Nay bảo kẻ bại rằng: Tội ngươi đã được tha; hay là bảo người rằng: Hãy đứng dậy vác giường mà đi; hai điều ấy điều nào dễ hơn? <sup>10</sup> Và, để cho các ngươi biết Con người ở thế gian có quyền tha tội, thì Ngài phán cùng kẻ bại rằng: <sup>11</sup> Ta biểu ngươi, hãy đứng dậy, vác giường đi về nhà. <sup>12</sup> Kẻ bại đứng dậy, tức thì vác giường đi ra trước mặt thiên hạ; đến nỗi ai nấy đều lấy làm lạ, ngợi khen Đức Chúa Trời, mà rằng: Chúng tôi chưa hề thấy việc thế này. <sup>13</sup> Bấy giờ, Đức Chúa Jê-sus trở lại về phía mé biển; cả dân chúng đến cùng Ngài, rồi Ngài dạy dỗ họ. <sup>14</sup> Ngài vừa đi qua thấy Lê-vi, con A-phê, đang ngồi tại sở thu thuế, thì phán cùng người rằng: Hãy theo ta. Người đứng dậy theo Ngài. <sup>15</sup> Đức Chúa Jê-sus đang ngồi ăn tại nhà Lê-vi, có nhiều người thu thuế và kẻ có tội đồng bàn với Ngài và môn đồ Ngài; vì trong bọn đó có nhiều kẻ theo Ngài rồi. <sup>16</sup> Các thầy thông giáo thuộc phe người Pha-ri-si thấy Ngài ăn với bọn thu thuế và kẻ phạm tội, thì nói với môn đồ Ngài rằng: Người cùng ăn với kẻ thu thuế và kẻ có tội sao! <sup>17</sup> Đức Chúa Jê-sus nghe vậy, bèn phán cùng họ rằng: Chẳng phải kẻ mạnh khỏe cần thầy thuốc đâu, nhưng là kẻ có bệnh; ta chẳng phải đến gọi người công bình, nhưng gọi kẻ có tội. <sup>18</sup> Và, môn đồ của Giăng và người Pha-ri-si đều kiêng ăn. Có người đến thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Bởi cớ nào môn đồ của Giăng và môn đồ của người Pha-ri-si đều kiêng ăn, còn môn đồ của thầy không kiêng ăn? <sup>19</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: BẠN HỮU CỦA CHÀNG RỂ CÓ KIÊNG ĂN ĐƯỢC TRONG KHI CHÀNG RỂ CÒN Ở CÙNG MÌNH CHẴNG? HỂ CHÀNG RỂ CÒN Ở VỚI HỌ ĐẾN CHỪNG NÀO, THÌ HỌ KHÔNG THỂ KIÊNG ĂN ĐƯỢC ĐẾN CHỪNG NÀY. <sup>20</sup> Song tới k' chàng rể phải đem đi khỏi họ, trong ngày đó họ sẽ kiêng ăn. <sup>21</sup> Không ai vá miếng nỉ mới vào cái áo cũ; nếu vậy thì miếng nỉ mới chẳng rách áo cũ, mà đàng rách càng xấu thêm. <sup>22</sup> Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ; nếu vậy, rượu làm vỡ bầu, rượu mất và bầu cũng chẳng còn. <sup>23</sup> Nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jê-sus đi qua đồng lúa mì; đang đi đường, môn đồ Ngài bứt bông lúa mì. <sup>24</sup> Các người Pha-ri-si bèn nói cùng Ngài rằng: Coi kìa, sao môn đồ thầy làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát? <sup>25</sup> Ngài đáp rằng: Các ngươi chưa đọc đến sự vua Đa-vít làm trong khi vua cùng những người đi theo bị



túng đói hay sao? <sup>26</sup> Thế nào trong đời A-bi-tha làm thầy cả thượng phẩm, vua ấy vào đền Đức Chúa Trời, ăn bánh bày ra, lại cũng cho những người đi theo ăn nữa, dầu bánh ấy chỉ những thầy tế lễ mới được phép ăn thôi? <sup>27</sup> Đoạn, Ngài lại phán: Vì loài người mà lập ngày Sa-bát, chớ chẳng phải vì ngày Sa-bát mà dựng nên loài người. <sup>28</sup> Vậy thì Con người cũng làm chủ ngày Sa-bát.

### 3

<sup>1</sup> Lần khác, Đức Chúa Jê-sus vào nhà hội, ở đó có một người nam teo bàn tay. <sup>2</sup> Chúng rình xem thử Ngài có chữa người đó trong ngày Sa-bát chẳng, đặng cáo Ngài. <sup>3</sup> Ngài phán cùng người teo tay rằng: hãy dậy, đứng chính giữa đây. <sup>4</sup> rồi Ngài hỏi họ rằng: trong ngày Sa-bát, nên làm việc lành hay việc dữ, cứu người hay giết người? Nhưng họ đều nín lặng. <sup>5</sup> Bấy giờ, Ngài lấy mắt liếc họ, vừa giận vừa buồn vì lòng họ cứng cõi, rồi phán cùng người nam rằng: hãy giơ tay ra. Người giơ ra, thì tay được lành. <sup>6</sup> Các người Pha-ri-si đi ra, tức thì bàn luận với phe Hê-rốt nghịch cùng Ngài, đặng giết Ngài đi. <sup>7</sup> Đức Chúa Jê-sus cùng môn đồ Ngài lánh ra nơi bờ biển, có đoàn dân đông lắm từ xứ Ga-li-lê đến theo Ngài. Từ xứ Giu-đê, <sup>8</sup> thành Giê-ru-sa-lem, xứ Y-đu-mê, xứ bên kia sông Giô-đanh, miền xung quanh thành Ty-rơ và thành Si-đôn cũng vậy, dân đông lắm, nghe nói mọi việc Ngài làm, thì đều đến cùng Ngài. <sup>9</sup> Bởi có dân đông, nên Ngài biểu môn đồ sắm cho mình một chiếc thuyền nhỏ sẵn sàng, đặng cho khỏi bị chúng lấn ép Ngài quá. <sup>10</sup> Vì Ngài đã chữa lành nhiều kẻ bệnh, nên nổi ai nấy có bệnh chi cũng đều áp đến gần để rờ Ngài. <sup>11</sup> Khi tà ma thấy Ngài, bèn sắp mình xuống nơi chân Ngài mà kêu lên rằng: Thầy là Con Đức Chúa Trời! <sup>12</sup> Song Ngài nghiêm cấm chúng nó chớ tỏ cho ai biết mình. <sup>13</sup> Kế đó, Đức Chúa Jê-sus lên trên núi, đòi những người Ngài muốn, thì những người ấy đến kề Ngài. <sup>14</sup> Ngài bèn lập mười hai người, gọi là sứ đồ, để ở cùng Ngài và sai đi giảng đạo, <sup>15</sup> lại ban cho quyền phép đuổi quỷ. <sup>16</sup> Đây là mười hai sứ đồ Ngài đã lập: Si-môn, Ngài đặt tên là Phi-e-rơ; <sup>17</sup> Gia-cơ con Xê-bê-đê, và Giăng em Gia-cơ, Ngài đặt tên hai người là Bô-a-nê, nghĩa là con trai của sấm sét; <sup>18</sup> Anh-rê, Phi-líp, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Thô-ma, Gia-cơ con A-phê, Tha-đê, Si-môn người Ca-na-an, <sup>19</sup> và Giu-đa ôch-ca-ri-ốt, chính tên này đã phản Ngài. <sup>20</sup> Đức Chúa Jê-sus cùng môn đồ vào trong một cái nhà; đoàn dân lại nhóm họp tại đó, đến nỗi Ngài và môn đồ không ăn được. <sup>21</sup> Những bạn hữu Ngài nghe vậy, bèn đến để cầm giữ Ngài; vì người ta nói Ngài đã mất trí khôn. <sup>22</sup> Có các thầy thông giáo ở thành Giê-ru-sa-lem xuống, nói rằng: Người bị quỷ Bê-ên-xê-bun ám, và nhờờờờ chúa quỷ mà tttttừ quỷ. <sup>23</sup> Song Đức Chúa Jê-sus kêu họ đến, dùng lời thí dụ mà phán rằng: Sao quỷ Sa-tan đuổi được quỷ Sa-tan? <sup>24</sup> Nếu một nước tự chia nhau, thì nước ấy không thể còn được; <sup>25</sup> lại nếu một nhà tự chia nhau, thì nhà ấy không thể còn được. <sup>26</sup> Vậy, nếu quỷ Sa-tan tự đẩy lên nghịch cùng mình, tất nó bị chia xé ra, không thể còn được; song nó đã gần đến cùng rồi. <sup>27</sup> Chẳng ai có thể vào nhà một người mạnh sức cướp lấy của người, mà trước hết không trói người lại; phải trói người lại, rồi mới cướp nhà người được. <sup>28</sup> Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mọi tội lỗi sẽ tha cho con cái loài người, và hết thảy những lời phạm thượng họ sẽ nói ra cũng vậy; <sup>29</sup> nhưng ai sẽ nói phạm đến Đức Thánh Linh thì chẳng hề được tha, phải mắc tội đời đời. <sup>30</sup> Ngài phán như vậy, vì họ nói rằng: Người bị tà ma ám. <sup>31</sup> Mẹ và anh em Ngài đến, đứng ngoài sai kêu Ngài. Đoàn dân vẫn ngồi chung quanh Ngài. <sup>32</sup> Có kẻ thưa rằng: Đây, mẹ và anh em thầy ở ngoài kia đang tìm thầy. <sup>33</sup> Song Ngài phán cùng họ rằng: Ai là mẹ ta, ai là anh em ta? <sup>34</sup> Ngài lại đưa mắt liếc những kẻ ngồi chung quanh mình mà phán rằng: Kìa là mẹ ta và anh em ta! <sup>35</sup> Ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, nấy là anh em, chị em, và mẹ ta vậy.

## 4

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus lại khởi sự giảng dạy nơi bờ biển; có một đoàn dân đông lắm nhóm lại xung quanh Ngài, Ngài bước lên trong một chiếc thuyền và ngồi đó, còn cả đoàn dân thì ở trên đất nơi mé biển. <sup>2</sup> Ngài lấy thí dụ dạy dỗ họ nhiều điều, và trong khi dạy, Ngài phán rằng: <sup>3</sup> Hãy nghe. Có người gieo giống đi ra đặng gieo. <sup>4</sup> Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim đến ăn hết. <sup>5</sup> Một phần khác rơi nhằm nơi đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, tức thì mọc lên, vì bị lấp không sâu; <sup>6</sup> nhưng khi mặt trời đã mọc, thì bị đốt, và bởi không có rễ, nên phải héo. <sup>7</sup> Một phần khác rơi nhằm bụi gai; gai mọc rậm lên làm cho nghẹt ngòi, và không kết quả. <sup>8</sup> Một phần khác nữa rơi nhằm nơi đất tốt, thì kết quả, lớn lên và nẩy nở ra; một hột ra ba chục, hột khác sáu chục, hột khác một trăm. <sup>9</sup> Ngài lại phán rằng: Ai có tai mà nghe, hãy nghe. <sup>10</sup> Khi Đức Chúa Jêsus ở một mình, những kẻ xung quanh Ngài cùng mười hai sứ đồ hỏi Ngài về các lời thí dụ. <sup>11</sup> Ngài phán rằng: Sự mầu nhiệm của nước Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho các người; nhưng về phần người ngoài, thì dùng cách thí dụ để dạy mọi sự, <sup>12</sup> hầu cho họ xem thì xem mà không thấy, nghe thì nghe mà không hiểu; e họ hối cải mà được tha tội chẳng. <sup>13</sup> Đoạn, Ngài phán rằng: Các người không hiểu thí dụ ấy sao? Vậy thì thế nào hiểu mọi thí dụ được? <sup>14</sup> Người gieo giống ấy là gieo đạo. <sup>15</sup> Những kẻ ở dọc đường là kẻ đã chịu đạo gieo nơi mình; nhưng vừa mới nghe đạo, tức thì quỷ Sa-tan đến, cướp lấy đạo đã gieo trong lòng họ đi. <sup>16</sup> Cũng vậy, những người chịu giống gieo nơi đất đá sỏi, là những kẻ nghe đạo, liền vui mừng chịu lấy; <sup>17</sup> song vì trong lòng họ không có rễ, chỉ tạm thời mà thôi, nên nổi gập khi vì có đạo mà xảy ra sự cực khổ, bắt bớ, thì liền vấp phạm. <sup>18</sup> Còn những kẻ chịu giống gieo nơi bụi gai, là kẻ đã nghe đạo; <sup>19</sup> song sự lo lắng về đời này, sự mê đắm về giàu sang, và các sự tham muốn khác thấu vào lòng họ, làm cho nghẹt ngòi đạo, và trở nên không trái. <sup>20</sup> Nhưng, những người chịu giống gieo vào nơi đất tốt, là kẻ nghe đạo, chịu lấy và kết quả, một hột ra ba chục, hột khác sáu chục, hột khác một trăm. <sup>21</sup> Ngài lại phán cùng họ rằng: Có ai đem đèn để dưới cái thùng hoặc dưới cái giường chẳng? Há chẳng phải để trên chân đèn sao? <sup>22</sup> Vì chẳng có điều chi kín mà không phải lộ ra, chẳng có điều chi giấu mà không phải rõ ràng. <sup>23</sup> Nếu ai có tai mà nghe, hãy nghe! <sup>24</sup> Ngài lại phán rằng: Hãy cẩn thận về điều mình nghe. Người ta sẽ đong cho các người bằng lường các người đã đong cho, và thêm vào đó nữa. <sup>25</sup> Vì sẽ ban thêm cho kẻ nào có; nhưng kẻ nào không có, sẽ bị cất lấy điều mình đã có. <sup>26</sup> Ngài lại phán rằng: Nước Đức Chúa Trời cũng như một người vãi giống xuống đất; <sup>27</sup> người ngủ hay dậy, đêm và ngày, giống cứ nẩy chồi mọc lên, mà người không biết thế nào. <sup>28</sup> Vì đất tự sanh ra hoa lợi: ban đầu là cây, kế đến bông, đoạn bông kết thành hột. <sup>29</sup> Khi hột đã chín, người ta liền tra lưỡi hái vào, vì mùa gặt đã đến. <sup>30</sup> Ngài lại phán rằng: Chúng ta sánh nước Đức Chúa Trời với chi, hay lấy thí dụ nào mà tỏ ra? <sup>31</sup> Nước ấy giống như một hột cải: khi người ta gieo, nó nhỏ hơn hết các hột giống trên đất; <sup>32</sup> song khi gieo rồi, nó mọc lên, trở lớn hơn mọi thứ rau, và nứt ra nhành lớn, đến nỗi chim trời núp dưới bóng nó được. <sup>33</sup> Ấy bởi nhiều lời thí dụ như cách ấy mà Ngài giảng đạo cho họ, tùy theo sức họ nghe được. <sup>34</sup> Ngài chẳng hề giảng cho chúng mà không dùng thí dụ; nhưng, khi ở riêng, Ngài cắt nghĩa hết cho môn đồ mình. <sup>35</sup> Đến chiều ngày ấy, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy qua bờ bên kia. <sup>36</sup> Khi cho dân chúng tan về rồi, Đức Chúa Jêsus cứ ở trong thuyền, và môn đồ đưa Ngài đi; cũng có các thuyền khác cùng đi nữa. <sup>37</sup> Vả, có cơn bão lớn nổi lên, sóng tạt vào thuyền, đến nỗi gần đầy nước; <sup>38</sup> nhưng Ngài đang ở đằng sau lái, dựa gối mà ngủ. Môn đồ thức Ngài dậy mà thưa rằng: Thầy ôi, thầy không lo chúng ta chết sao? <sup>39</sup> Ngài bèn thức dậy, quở gió và phán cùng biển rằng: Hãy êm đi, lặng đi! Gió liền dứt và đều yên lặng như tờ. <sup>40</sup> Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Sao các người sợ? Chưa có đức tin

sao? <sup>41</sup> Môn đồ kinh hãi lắm, nói với nhau rằng: Vậy thì người này là ai, mà gió và biển cũng đều vâng lệnh người?

## 5

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus cùng môn đồ qua đến bờ biển bên kia, trong miền Giê-ra-sê. <sup>2</sup> Ngài mới ở trên thuyền bước xuống, tức thì có một người bị tà ma ám từ nơi mồ mả đi ra đến trước mặt Ngài. <sup>3</sup> Người thường ở nơi mồ mả, dẫu dùng xiềng sắt cũng chẳng ai cột trói được nữa; <sup>4</sup> vì nhiều lần người bị cùm chân hoặc bị xiềng, rồi bẻ xiềng tháo cùm, không ai có sức trị được. <sup>5</sup> Người cứ ở nơi mồ mả và trên núi, ngày đêm kêu la và lấy đá đánh bầm mình. <sup>6</sup> Người thấy Đức Chúa Jêsus ở đằng xa, chạy lại sấp mình xuống trước mặt Ngài, <sup>7</sup> mà kêu lớn rằng: Hỡi Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời rất cao, tôi với Ngài có sự gì chẳng? Tôi nhân danh Đức Chúa Trời mà khẩn cầu Ngài, xin đừng làm khổ tôi. <sup>8</sup> Vì Đức Chúa Jêsus vừa phán cùng nó rằng: Hỡi tà ma, phải ra khỏi người này. <sup>9</sup> Ngài lại hỏi rằng: Mày tên gì? Thưa rằng: Tên tôi là Quân đội; vì chúng tôi đông. <sup>10</sup> Nó lại van xin Ngài đừng đuổi chúng nó ra khỏi miền đó. <sup>11</sup> Và, chỗ đó, tại trên núi, có một bầy heo đông đang ăn. <sup>12</sup> Các quỷ cầu xin Ngài rằng: Xin khiến chúng tôi đến với bầy heo ấy, để chúng tôi nhập vào chúng nó. Đức Chúa Jêsus cho phép. <sup>13</sup> Các tà ma ra khỏi người đó, bèn nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên vực cao vụt đâm đầu xuống biển. Có độ hai ngàn con heo chết chìm cả dưới biển. <sup>14</sup> Những kẻ chăn heo trốn, đồn tin này ra khắp trong thành và trong nhà quê; <sup>15</sup> dân sự đổ ra đặng xem điều đã xảy đến. Vậy, chúng đến cùng Đức Chúa Jêsus, thấy người đã bị nhiều quỷ ám, đang ngồi, mặc quần áo, trí khôn bình tĩnh, thì sợ hãi lắm. <sup>16</sup> Những người đã thấy việc đó, thuật cho họ nghe chuyện đã xảy đến cho kẻ bị quỷ ám và bầy heo. <sup>17</sup> Chúng bèn xin Ngài ra khỏi địa phận mình. <sup>18</sup> Lúc Ngài đang bước vào thuyền, người trước đã bị quỷ ám xin ở lại với Ngài. <sup>19</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus không cho, phán rằng: Hãy về nhà ngươi, nơi bạn hữu ngươi, mà thuật lại cho họ điều lớn lao thể nào Chúa đã làm cho ngươi, và Ngài đã thương xót ngươi cách nào. <sup>20</sup> Vậy, người đi, đồn ra trong xứ Đê-ca-bô-lơ những điều lớn lao thể nào mà Đức Chúa Jêsus đã làm cho mình; ai nấy đều lấy làm lạ. <sup>21</sup> Khi Đức Chúa Jêsus lại xuống thuyền qua bờ bên kia, có đoàn dân đông nhóm họp chung quanh Ngài. Ngài đứng trên bờ biển. <sup>22</sup> Bấy giờ, có một người trong những người cai nhà hội, tên là Giai ru, đến, thấy Đức Chúa Jêsus, bèn gieo mình nơi chân Ngài; <sup>23</sup> nài xin mà rằng: Con gái nhỏ tôi gần chết; xin Chúa đến, đặt tay trên nó, đặng nó lành mạnh và sống. <sup>24</sup> Đức Chúa Jêsus đi với người; đoàn dân đông cùng đi theo và lấn ép Ngài. <sup>25</sup> Và, tại đó có một người đàn bà bị bệnh mất huyết đã mười hai năm, <sup>26</sup> bấy lâu chịu khổ sở trong tay nhiều thầy thuốc, hao tổn hết tiền của, mà không thấy đỡ gì; bệnh lại càng nặng thêm. <sup>27</sup> Người đã nghe tin về Đức Chúa Jêsus, bèn lẩn vào đằng sau giữa đám đông, mà sờ áo Ngài. <sup>28</sup> Vì người nói rằng: Nếu ta chỉ sờ đến áo Ngài mà thôi, thì ta sẽ được lành. <sup>29</sup> Cùng một lúc ấy, huyết lậu liền cầm lại; người nghe trong mình đã được lành bệnh. <sup>30</sup> Tức thì Đức Chúa Jêsus tự biết có sức mạnh đã ra từ mình, bèn xây lại giữa đám đông mà hỏi rằng: Ai đã sờ áo ta? <sup>31</sup> Môn đồ thưa rằng: Thầy thấy đám đông lấn ép thầy, thầy còn hỏi rằng: Ai sờ đến ta? <sup>32</sup> Ngài nhìn chung quanh mình để xem người đã làm điều đó. <sup>33</sup> Người đàn bà biết sự đã xảy đến cho mình, bèn run sợ đến gieo mình dưới chân Ngài, tỏ hết tình thật. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi con gái ta, đức tin con đã cứu con; hãy đi cho bình an và được lành bệnh. <sup>35</sup> Đang khi Ngài còn phán, có kẻ đến từ nhà người cai nhà hội mà nói với người rằng: Con gái ông đã chết rồi; còn phiền Thầy làm chi? <sup>36</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus chẳng màng đến lời ấy, phán cùng cai nhà hội rằng: Đừng sợ, chỉ tin mà thôi. <sup>37</sup> Ngài chẳng cho ai theo mình, trừ ra Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng là em là Gia-cơ.

<sup>38</sup> Khi đã đến nhà người cai nhà hội, Ngài thấy chúng làm om sòm, kẻ khóc người kêu lớn tiếng. <sup>39</sup> Vào nhà rồi, Ngài phán cùng chúng rằng: Sao các ngươi làm ồn ào và khóc lóc vậy? Đứa trẻ chẳng phải chết, song nó ngủ. <sup>40</sup> Chúng nhạo báng Ngài. Ngài bèn đuổi chúng ra hết, đem cha mẹ đứa trẻ với những kẻ theo Ngài, cùng vào chỗ nó nằm. <sup>41</sup> Ngài nắm tay nó mà phán rằng: Ta-li-tha Cu-mi; nghĩa là: Hỡi con gái nhỏ, ta truyền cho mày, hãy chớ dậy. <sup>42</sup> Tức thì đứa gái chớ dậy mà bước đi, vì đã lên mười hai tuổi. Chúng rất lấy làm lạ. <sup>43</sup> Ngài cấm ngặt chúng đừng cho ai biết sự ấy, và truyền cho đứa trẻ ăn.

## 6

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus đi khỏi đó, đến quê hương mình, có các môn đồ cùng đi theo. <sup>2</sup> Đến ngày Sa-bát, Ngài bắt đầu dạy dỗ trong nhà hội; thiên hạ nghe Ngài, lấy làm lạ mà nói rằng: Người bởi đâu được những điều này? Sự khôn sáng mà người được ban cho là gì, và thể nào tay người làm được những phép lạ dường ấy? <sup>3</sup> Có phải người là thợ mộc, con trai Ma-ri, anh em với Gia-cơ, Giô-sê, Giu-đê, và Si-môn chẳng? Chị em người há chẳng phải ở giữa chúng ta đây ư? Chúng bèn vấp phạm vì cố Ngài. <sup>4</sup> Song Đức Chúa Jêsus phán cùng họ rằng: Đáng tiên tri chỉ bị quê hương mình, bà con mình và trong nhà mình khinh để mà thôi. <sup>5</sup> Ý đó, Ngài không làm phép lạ nào được, chỉ đặt tay chữa lành một vài người đau ốm; <sup>6</sup> và Ngài lấy làm lạ vì chúng chẳng tin. Rồi Ngài đi khắp các làng gần đó mà giảng dạy. <sup>7</sup> Ngài bèn kêu mười hai sứ đồ, bắt đầu sai đi từng đôi, ban quyền phép trừ tà ma. <sup>8</sup> Ngài truyền cho sứ đồ đi đường đừng đem chi theo hết, hoặc bánh, hoặc bao, hoặc tiền bạc trong dây lưng, chỉ đem một cây gậy mà thôi; <sup>9</sup> chỉ mang dép, đừng mặc hai áo. <sup>10</sup> Ngài phán cùng sứ đồ rằng: Hễ nhà nào các ngươi sẽ vào, hãy cứ ở đó, cho đến khi đi. <sup>11</sup> Nếu có chỗ nào, người ta không chịu tiếp các ngươi, và cũng không nghe các ngươi nữa, thì hãy đi khỏi đó, và phủ bụi đã dính chân mình, để làm chứng cho họ. <sup>12</sup> Vậy, các sứ đồ đi ra, giảng cho người ta phải ăn năn; <sup>13</sup> đuổi nhiều ma quỷ, xúc dầu cho nhiều kẻ bệnh và chữa cho được lành. <sup>14</sup> Và, vua Hê-rốt nghe nói về Đức Chúa Jêsus (vì danh tiếng Ngài đã trở nên lừng lẫy), thì nói rằng: Giăng, là người làm phép báp-tem, đã từ kẻ chết sống lại; cho nên tự người làm ra các phép lạ. <sup>15</sup> Người thì nói: Aáy là Ê-li; kẻ thì nói: Aáy là đáng tiên tri, như một trong các đáng tiên tri đời xưa. <sup>16</sup> Nhưng Hê-rốt nghe vậy, thì nói rằng: Aáy là Giăng mà ta đã truyền chém, người đã sống lại. <sup>17</sup> Số là, Hê-rốt đã sai người bắt Giăng, và truyền xiềng lại cầm trong ngục, bởi cố Hê-rô-đi-a, vợ Phi-líp em vua, vì vua đã cưới nàng, <sup>18</sup> và Giăng có can vua rằng: Vua không nên lấy vợ em mình. <sup>19</sup> Nhân đó, Hê-rô-đi-a căm Giăng, muốn giết đi. <sup>20</sup> Nhưng không thể giết, vì Hê-rốt sợ Giăng, biết là một người công bình và thánh. Vua vẫn gìn giữ người, khi nghe lời người rồi, lòng hằng bối rối, mà vua bằng lòng nghe. <sup>21</sup> Nhưng, vừa gặp dịp tiện, là ngày sanh nhật Hê-rốt, vua đãi tiệc các quan lớn trong triều, các quan võ, cùng các người tôn trưởng trong xứ Ga-li-lê. <sup>22</sup> Chính con gái Hê-rô-đi-a vào, nhảy múa, đẹp lòng Hê-rốt và các người dự tiệc nữa. Vua nói cùng người con gái ấy rằng: Hãy xin ta điều chi ngươi muốn, ta sẽ cho. <sup>23</sup> Vua lại thề cùng nàng rằng: Bất k' người xin điều chi, ta cũng sẽ cho, dầu xin phân nửa nước ta cũng vậy. <sup>24</sup> Nàng ra khỏi đó, nói với mẹ rằng: Tôi nên xin điều chi? Mẹ rằng: Cái đầu của Giăng Báp-tít. <sup>25</sup> Tức thì nàng vội trở vào nơi vua mà xin rằng: Tôi muốn vua lập tức cho tôi cái đầu Giăng Báp-tít để trên mâm. <sup>26</sup> Vua lấy làm buồn rầu lắm; nhưng vì cố lời thề mình và khách dự yến, thì không muốn từ chối nàng. <sup>27</sup> Vua liền sai một người lính thị vệ truyền đem đầu Giăng đến. <sup>28</sup> Người ấy đi chém Giăng trong ngục; rồi để đầu trên mâm đem cho người con gái, và người con gái đem cho mẹ mình. <sup>29</sup> Môn đồ Giăng nghe tin, đến lấy xác người chôn trong mả. <sup>30</sup> Các sứ đồ nhóm lại cùng Đức Chúa Jêsus, thuật cho Ngài mọi điều mình đã làm và dạy. <sup>31</sup> Ngài phán cùng sứ đồ rằng: Hãy đi tẻ ra trong nơi vắng vẻ, nghỉ ngơi một chút. Vì có kẻ đi



người lại đông lắm, đến nỗi Ngài và sứ đồ không có thì giờ mà ăn. <sup>32</sup> Vậy, Ngài và sứ đồ xuống thuyền đặng đi tẻ ra trong nơi vắng vẻ. <sup>33</sup> Nhưng nhiều người thấy đi, thì nhìn biết; dân chúng từ khắp các thành đều chạy bộ đến nơi Chúa cùng sứ đồ vừa đi, và đã tới đó trước. <sup>34</sup> Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ở thuyền bước ra, thấy đoàn dân đông lắm, thì Ngài động lòng thương xót đến, vì như chiên không có người chăn; Ngài bèn khởi sự dạy dỗ họ nhiều điều. <sup>35</sup> Trời đã chiều, môn đồ tới gần Ngài mà thưa rằng: Chỗ này là vắng vẻ, và trời đã chiều rồi; <sup>36</sup> xin cho dân chúng về, để họ đi các nơi nhà quê và các làng gần đây đặng mua đồ ăn. <sup>37</sup> Ngài đáp rằng: Chính các ngươi phải cho họ ăn. Môn đồ thưa rằng: chúng tôi sẽ đi mua đến hai trăm đơ-ni-ê bánh để cho họ ăn hay sao? <sup>38</sup> Ngài hỏi rằng: Các ngươi có bao nhiêu bánh? Hãy đi xem thử. Môn đồ xem xét rồi, thưa rằng: Năm cái bánh và hai con cá. <sup>39</sup> Ngài bèn truyền cho môn đồ biểu chúng ngồi xuống hết thảy từng chòm trên cỏ xanh. <sup>40</sup> Chúng ngồi xuống từng hàng, hàng thì một trăm, hàng thì năm chục. <sup>41</sup> Đức Chúa Jêsus lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, tạ ơn, rồi bẻ bánh ra mà trao cho môn đồ, đặng phát cho đoàn dân; lại cũng chia hai con cá cho họ nữa. <sup>42</sup> Ai nấy ăn no nê rồi; <sup>43</sup> người ta lượm được mười hai giỏ đầy những miếng bánh và cá còn thừa lại. <sup>44</sup> Vả, số những kẻ đã ăn chừng năm ngàn người. <sup>45</sup> Rồi Ngài liền giục môn đồ vào thuyền, qua bờ bên kia trước mình, hướng đến thành Bết-sai-đa, trong khi Ngài cho dân chúng về. <sup>46</sup> Ngài lìa khỏi chúng rồi, thì lên núi mà cầu nguyện. <sup>47</sup> Đến tối, chiếc thuyền đang ở giữa biển, còn Ngài thì ở một mình trên đất. <sup>48</sup> Ngài thấy môn đồ chèo khó nhọc lắm, vì gió ngược. Lối canh tư đêm ấy, Ngài đi bộ trên biển mà đến cùng môn đồ; và muốn đi trước. <sup>49</sup> Môn đồ thấy Ngài đi bộ trên mặt biển ngỡ là ma, nên la lên; <sup>50</sup> vì ai nấy đều thấy Ngài và sợ hoảng. nhưng Ngài liền nói chuyện với môn đồ và phán rằng: Hãy yên lòng, ta đây đừng sợ chi. <sup>51</sup> Ngài bèn bước lên thuyền với môn đồ, thì gió lặng. Môn đồ càng lấy làm lạ hơn nữa; <sup>52</sup> vì chẳng hiểu phép lạ về mấy cái bánh, bởi lòng cứng cõi. <sup>53</sup> Khi Ngài và môn đồ đã qua khỏi biển, đến xứ Ghê-nê-xa-rết, thì ghé thuyền vào bờ. <sup>54</sup> Vừa ở trong thuyền bước ra, có dân chúng nhận biết Ngài, <sup>55</sup> chạy khắp cả miền đó, khiêng những người đau nằm trên giường, hể nghe Ngài ở đâu thì đem đến đó. <sup>56</sup> Ngài đến nơi nào, hoặc làng, thành, hay chốn nhà quê, người ta đem người đau để tại các chợ, và xin Ngài cho phép mình ít nữa được rờ đến trôn áo Ngài; những kẻ đã rờ đều được lành bệnh cả.

## 7

<sup>1</sup> Bấy giờ các người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến, nhóm lại cùng Đức Chúa Jêsus, <sup>2</sup> thấy một vài môn đồ Ngài dùng tay chưa tinh sạch mà ăn, nghĩa là không rửa tay. <sup>3</sup> Vả, người Pha-ri-si và người Giu-đa thường giữ lời truyền khẩu của người xưa, nếu không rửa tay cẩn thận thì không ăn; <sup>4</sup> khi họ ở chợ về, nếu không rửa cũng không ăn. Họ lại còn theo lời truyền khẩu mà giữ nhiều sự khác nữa, như rửa chén và bình bằng đất hoặc bằng đồng. <sup>5</sup> Vậy, các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo hỏi Ngài rằng: Sao môn đồ thầy không giữ lời truyền khẩu của người xưa, dùng tay chưa tinh sạch mà ăn như vậy? <sup>6</sup> Ngài đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, Ê-sai đã nói tiên tri về việc các ngươi phải lắm, như có chép rằng: Dân này lấy môi miếng tôn kính ta; Nhưng lòng chúng nó xa ta lắm. <sup>7</sup> Sự chúng nó thờ lạy ta là vô ích, Vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ bởi người ta đặt ra. <sup>8</sup> Các ngươi bỏ điều răn của Đức Chúa Trời, mà giữ lời truyền khẩu của loài người! <sup>9</sup> Ngài cũng phán cùng họ rằng: Các ngươi bỏ hẳn điều răn của Đức Chúa Trời, đặng giữ theo lời truyền khẩu của mình. <sup>10</sup> Vì Môi-se có nói: Hãy tôn kính cha mẹ ngươi; lại nói: Ai rửa sả cha mẹ, thì phải bị giết. <sup>11</sup> Nhưng các ngươi nói rằng: Nếu ai nói với cha hay mẹ mình rằng: Mọi điều tôi sẽ giúp cha mẹ



được, thì đã là co-ban (nghĩa là sự dâng cho Đức Chúa Trời),<sup>12</sup> vậy người ấy không được phép giúp cha mẹ mình sự gì nữa;<sup>13</sup> dường ấy, các người lấy lời truyền khẩu mình lập ra mà bỏ mất lời Đức Chúa Trời. Các người còn làm nhiều việc khác nữa giống như vậy.<sup>14</sup> Bấy giờ, Ngài lại kêu đoàn dân mà phán rằng: Các người ai nấy hãy nghe ta và hiểu:<sup>15</sup> Chẳng sự gì từ ngoài người vào trong cơ thể làm dơ dáy người được; nhưng sự gì từ trong người ra, đó là sự làm dơ dáy người.<sup>16</sup> Nếu ai có tai mà nghe, hãy nghe.<sup>17</sup> Khi Ngài vào trong nhà, cách xa đoàn dân rồi, môn đồ hỏi Ngài về lời thí dụ ấy.<sup>18</sup> Ngài phán rằng: Vậy chớ các người cũng không có trí khôn sao? Chưa hiểu chẳng có sự gì ở ngoài vào trong người mà làm dơ dáy người được sao?<sup>19</sup> Và, sự đó không vào lòng người, nhưng vào bụng, rồi bị bỏ ra nơi kín đáo, như vậy làm cho mọi đồ ăn được sạch.<sup>20</sup> Vậy, Ngài phán: Hễ sự gì từ người ra, đó là sự làm dơ dáy người!<sup>21</sup> Vì thật là tự trong, tự lòng người mà ra những ác tưởng, sự dâm dục, trộm cướp, giết người,<sup>22</sup> tà dâm, tham lam, hung ác, gian dối, hoang đàng, con mắt ganh đố, lộng ngôn, kiêu ngạo, điên cuồng.<sup>23</sup> Hết thảy những điều xấu ấy ra từ trong lòng thì làm cho dơ dáy người.<sup>24</sup> Đoạn, Ngài từ đó đi đến bờ cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn. Ngài vào một cái nhà, không muốn cho ai biết mình, song không thể ẩn được.<sup>25</sup> Vì có một người đàn bà, con gái người bị tà ma ám, đã nghe nói về Ngài, tức thì vào gieo mình dưới chân Ngài.<sup>26</sup> Đàn bà ấy là người Gờ-réc, dân Sy-rô-phê-ni-xi. Người xin Ngài đuổi quỷ ra khỏi con gái mình.<sup>27</sup> Đức Chúa Jê-sus phán cùng người rằng: Hãy để con cái ăn no nê trước đã; vì không lẽ lấy bánh của con cái quăng cho chó.<sup>28</sup> Song người đáp lại rằng: Lạy Chúa, hãn vậy rồi; nhưng mà chó dưới bàn ăn mấy miếng bánh vụn của con cái.<sup>29</sup> Ngài bèn phán: Hãy đi, vì lời ấy, quỷ đã ra khỏi con gái người rồi.<sup>30</sup> Khi người trở về nhà, thấy đứa trẻ nằm trên giường, và quỷ đã bị đuổi khỏi.<sup>31</sup> Đức Chúa Jê-sus lia bờ cõi thành Ty-rơ, qua thành Si-đôn và trải địa phận Ê-ca-bô-lơ, đến biển Ga-li-lê.<sup>32</sup> Người ta đem một người điếc và ngọng đến cùng Ngài, xin Ngài đặt tay trên người.<sup>33</sup> Ngài đem riêng người ra, cách xa đám đông, rồi để ngón tay vào lỗ tai người, và thấm nước miếng xúc lưỡi người.<sup>34</sup> Đoạn Ngài ngửa mặt lên trời, thở ra mà phán cùng người rằng: Ê-ù-pha-ta! nghĩa là: Hãy mở ra!<sup>35</sup> Tức thì tai được mở ra, lưỡi được thông thả, người nói rõ ràng.<sup>36</sup> Đức Chúa Jê-sus cấm chúng chớ nói điều đó cùng ai; song Ngài càng cấm người ta lại càng nói đến nữa.<sup>37</sup> Chúng lại lấy làm lạ quá đỗi mà rằng: Ngài làm mọi việc được tốt lành: khiến kẻ điếc nghe, kẻ câm nói vậy!

## 8

<sup>1</sup> Những ngày đó, lại có một đoàn dân đông theo Đức Chúa Jê-sus. Vì chúng không có chi ăn, nên Ngài kêu các môn đồ mà phán rằng: <sup>2</sup> Ta thương xót đoàn dân này: vì đã ba ngày nay, không rời bỏ ta, và chẳng có gì ăn. <sup>3</sup> Nếu ta truyền cho nhịn đói trở về nơi họ ở, dọc đường chắc sẽ kém sức, vì có mấy người đã đến từ nơi xa. <sup>4</sup> Môn đồ thưa rằng: Có thể kiếm bánh đâu được trong đồng vắng này cho chúng ăn no ư? <sup>5</sup> Ngài hỏi: Các người có bao nhiêu bánh? Thưa: Có bảy cái. <sup>6</sup> Ngài bèn biểu đoàn dân ngồi xuống đất; đoạn lấy bảy cái bánh, tạ ơn, rồi bẻ ra trao cho môn đồ để phân phát, thì môn đồ phân phát cho đoàn dân. <sup>7</sup> Môn đồ cũng có mấy con cá nhỏ; Đức Chúa Jê-sus tạ ơn rồi, cũng khiến đem phân phát như vậy. <sup>8</sup> Ai nấy ăn no nê; rồi người ta thu được bảy giỏ những miếng thừa. <sup>9</sup> Và, những người ăn đó ước chừng bốn ngàn người. Đức Chúa Jê-sus cho chúng về; <sup>10</sup> rồi liền vào thuyền với môn đồ, sang xứ Đa-ma-nu-tha. <sup>11</sup> Có mấy người Pha-ri-si đến đó, cãi lẽ với Ngài, muốn thử Ngài, thì xin một dấu lạ từ trên trời. <sup>12</sup> Đức Chúa Jê-sus than thở trong lòng mà rằng: Làm sao dòng dõi này xin dấu lạ? Quả thật, ta nói cùng các người, họ chẳng được ban cho một dấu lạ nào. <sup>13</sup> Ngài bèn bỏ họ, trở vào thuyền mà qua bờ bên kia. <sup>14</sup> Và, môn đồ quên đem bánh theo, trong thuyền chỉ có một cái bánh mà

thôi. <sup>15</sup> Ngài răn môn đồ rằng: Hãy giữ mình cẩn thận về men người Pha-ri-si, và men đang Hê-rốt. <sup>16</sup> Môn-đồ nói cùng nhau rằng: Aáy là vì chúng ta không có bánh. <sup>17</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus biết điều đó, thì phán rằng: Sao các ngươi nói cùng nhau rằng đó là tại các ngươi không có bánh? Chớ các ngươi còn chưa nghe, chưa hiểu sao? Các ngươi có lòng cứng cõi luôn ư? <sup>18</sup> Các ngươi có mắt mà sao không thấy? Có tai mà sao không nghe? Các ngươi lại không nhớ hay sao? <sup>19</sup> Khi ta bẻ năm cái bánh cho năm ngàn người, các ngươi thâu được mấy giỏ đầy bánh vụn? Thưa: Mười hai giỏ. <sup>20</sup> Còn khi ta bẻ bảy cái bánh cho bốn ngàn người, các ngươi thâu được mấy giỏ đầy bánh vụn? Thưa: Bảy giỏ. <sup>21</sup> Ngài phán: Các ngươi còn chưa hiểu sao? <sup>22</sup> Kế đó, Đức Chúa Jêsus và môn đồ đi đến làng Bết-sai-đa. Người ta đem cho Ngài một người mù và cầu xin Ngài rờ đến người. <sup>23</sup> Ngài bèn nắm tay người mù, dắt ra ngoài làng, thấm nước miếng trên mắt người, đặt tay trên người, và hỏi, có thấy chi không? <sup>24</sup> Người mù ngó lên rồi thưa rằng: Tôi thấy người ta, và nhìn họ đi giống như cây. <sup>25</sup> Rồi Đức Chúa Jêsus lại đặt tay trên mắt người; người nhìn xem, được sáng mắt, thấy rõ ràng cả thấy. <sup>26</sup> Đức Chúa Jêsus khiến người về nhà, và truyền rằng: Đừng trở vào trong làng. <sup>27</sup> Đức Chúa Jêsus đi khỏi đó với môn đồ mình, đến trong các làng gần thành Sê-sa-rê Phi-líp. Dọc đường, Ngài hỏi môn đồ rằng: Người ta nói ta là ai? <sup>28</sup> Thưa rằng: Kẻ thì nói là Giăng Báp-tít; người thì nói là Ê-li; kẻ khác thì nói là một trong các đấng tiên tri. <sup>29</sup> Ngài hỏi: Nhưng các ngươi thì nói ta là ai? Phi-e-rơ thưa rằng: Thầy là Đấng Christ. <sup>30</sup> Đức Chúa Jêsus bèn cấm ngặt môn đồ chớ nói sự mình cùng ai hết. <sup>31</sup> Bây giờ, Ngài khởi sự dạy môn đồ rằng Con người phải chịu khổ nhiều, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo loại ra, phải chịu giết, sau ba ngày phải sống lại. <sup>32</sup> Ngài nói tỏ tường điều đó với môn đồ. Phi-e-rơ đem Ngài riêng ra, mà can gián Ngài. <sup>33</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus xây lại ngó môn đồ, và quở Phi-e-rơ rằng: Hỡi qui Sa-tan, hãy lui ra đằng sau ta; vì ngươi chẳng nghĩ đến việc Đức Chúa Trời, song nghĩ đến việc người ta. <sup>34</sup> Đoạn, Ngài kêu dân chúng và môn đồ, mà phán rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải liều mình, vác thập tự giá mình mà theo ta. <sup>35</sup> Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất; còn ai vì có ta và đạo Tin Lành mà mất sự sống, thì sẽ cứu. <sup>36</sup> Người nào nếu được cả thiên hạ mà mất linh hồn mình, thì có ích gì? <sup>37</sup> Hay là có người nào lấy chi mà đổi linh hồn mình ư? <sup>38</sup> Vì giữa dòng dãi gian dân tội lỗi này, hễ ai hổ thẹn về ta và đạo ta, thì Con người sẽ hổ thẹn về kẻ ấy, khi ngự trong sự vinh hiển của Cha Ngài mà đến với các thiên sứ thánh.

## 9

<sup>1</sup> Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, trong những người đứng đây, có mấy kẻ chẳng chết trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời lấy quyền phép mà đến. <sup>2</sup> Khởi sáu ngày, Đức Chúa Jêsus đem Phi-e-rơ, Gia-cơ, và Giăng đi tẻ với Ngài lên núi cao; và Ngài hóa hình trước mặt ba người. <sup>3</sup> Àuò xống Ngài trở nên sáng rực và trắng tinh chói lòa, đến nỗi chẳng có thợ phiêu nào ở thế gian phiêu được trắng như vậy. <sup>4</sup> Ê-li và Môi-se hiện ra, nói chuyện cùng Đức Chúa Jêsus. <sup>5</sup> Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy thầy, chúng ta ở đây tốt lắm; hãy đóng ba trại, một cái cho thầy, một cái cho Môi-se, và một cái cho Ê-li. <sup>6</sup> Vì Phi-e-rơ không biết mình nói chi, tại cả ba đều sợ hãi. <sup>7</sup> Lại có một đám mây bao phủ lấy; và từ đám mây có tiếng phán rằng: Người này là Con rất yêu dấu của ta, hãy vâng nghe người. <sup>8</sup> Thành linh, các môn đồ ngó quanh quất, chẳng thấy ai nữa, chỉ còn một mình Đức Chúa Jêsus ở với mình mà thôi. <sup>9</sup> Khi từ trên núi xuống, Ngài cấm môn đồ đừng nói lại với ai những điều mình đã thấy, cho đến chừng nào Con người từ kẻ chết sống lại. <sup>10</sup> Vậy, môn đồ ghi nhớ lời ấy, và hỏi nhau sự từ kẻ chết sống lại là gì. <sup>11</sup> Lại hỏi Ngài rằng: Sao các thầy thông giáo nói

rằng: Ê-li phải đến trước? <sup>12</sup> Ngài đáp rằng: Thật Ê-li phải đến trước sửa lại mọi việc. Vậy thì sao có chép về Con người rằng Ngài phải chịu khổ nhiều và bị khinh để ư? <sup>13</sup> Và, ta nói cùng các người, Ê-li đã đến rồi, người ta đả người theo ý muốn mình, y như lời đã chép về việc người vậy. <sup>14</sup> Đức Chúa Jê-sus với ba người đến cùng các môn đồ khác, thì thấy đoàn dân rất đông vây chung quanh, và mấy thầy thông giáo đang cãi lẽ với các môn đồ ấy. <sup>15</sup> Cả đoàn dân này vừa thấy Ngài, liền lấy làm lạ, thấy đều chạy đến chào Ngài. <sup>16</sup> Ngài bèn hỏi rằng: Các người cãi lẽ với môn đồ về việc gì? <sup>17</sup> Một người trong đám đông thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã đem con trai tôi tới cho thầy; nó bị quỷ câm ám, <sup>18</sup> không cứ chỗ nào quỷ ám vào thì làm cho nổi kinh phong, sôi bọt mồm, ngiên răng, rồi nó mòn mỏi đi; tôi đã xin môn đồ thầy đuổi quỷ ấy, song đuổi không được. <sup>19</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn đáp rằng: Hỡi dòng dõi chẳng tin kia, ta sẽ ở cùng các người cho đến chừng nào? Ta sẽ chịu các người cho đến khi nào? Hãy đem con đến cho ta. <sup>20</sup> Chúng bèn đem đứa trẻ cho Ngài. Đứa trẻ vừa thấy Đức Chúa Jê-sus, tức thì quỷ vật mạnh nó, nó ngã xuống đất, rồi lăn lóc sôi bọt miếng ra. <sup>21</sup> Đức Chúa Jê-sus hỏi cha nó rằng: Điều đó xảy đến cho nó đã bao lâu? Người cha thưa rằng: Từ khi nó còn nhỏ. <sup>22</sup> Quỷ đã lăm phen quăng nó trong lửa và dưới nước, để giết nó đi; nhưng nếu thầy làm được việc gì, xin thương xót chúng tôi và giúp cho! <sup>23</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Sao người nói: Nếu thầy làm được? Kẻ nào tin thì mọi việc đều được cả. <sup>24</sup> Tức thì cha đứa trẻ la lên rằng: Tôi tin; xin Chúa giúp đỡ trong sự không tin của tôi! <sup>25</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus thấy dân chúng chạy đến đông, thì Ngài quở trách tà ma và phán cùng nó rằng: Hỡi quỷ câm và điếc, ta biểu mày phải ra khỏi đứa trẻ này, đừng ám nó nữa. <sup>26</sup> Quỷ bèn la lớn tiếng lên, vật đứa trẻ mạnh lăm mà ra khỏi; đứa trẻ trở như chết vậy, nên nỗi nhiều người nói rằng: Nó chết rồi. <sup>27</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus nắm tay nó, nâng lên; thì nó đứng dậy. <sup>28</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus vào nhà rồi, môn đồ hỏi riêng Ngài rằng: Sao chúng tôi đuổi quỷ ấy không được? <sup>29</sup> Ngài đáp rằng: Nếu không cầu nguyện, thì chẳng ai đuổi thứ quỷ ấy ra được. <sup>30</sup> Đoạn, đi khỏi đó, trải qua xứ Ga-li-lê, Đức Chúa Jê-sus không muốn cho ai biết. <sup>31</sup> Vì Ngài dạy các môn đồ rằng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta, họ sẽ giết đi; Ngài bị giết đã ba ngày rồi, thì sẽ sống lại. <sup>32</sup> Nhưng môn đồ không hiểu lời ấy, lại sợ không dám hỏi Ngài. <sup>33</sup> Đến thành Ca-bê-na-um, đang ở trong nhà, Ngài hỏi môn đồ rằng: Lúc đi đường, các người nói chi với nhau? <sup>34</sup> Môn đồ đều làm thinh; vì dọc đường đã cãi nhau cho biết ai là lớn hơn trong bọn mình. <sup>35</sup> Ngài bèn ngồi, kêu mười hai sứ đồ mà phán rằng: Nếu ai muốn làm đầu, thì phải làm rốt hết và làm tôi tớ mọi người. <sup>36</sup> Đoạn, Ngài bắt một đứa trẻ để ở giữa môn đồ; rồi ẵm nó trong tay, mà phán rằng: <sup>37</sup> Hễ ai vì danh ta tiếp một đứa trẻ trong những đứa trẻ này, tức là tiếp ta; còn ai tiếp ta, thì chẳng phải tiếp ta, bèn là tiếp Đấng đã sai ta vậy. <sup>38</sup> Giảng thưa cùng Ngài rằng: Lạy thầy, chúng tôi từng thấy có người lấy danh thầy mà trừ quỷ, thì chúng tôi đã cấm, vì họ không theo chúng ta. <sup>39</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Đừng cấm làm chi; vì chẳng ai cùng trong một lúc, vừa nhân danh ta làm phép lạ, vừa nói xấu ta được. <sup>40</sup> Hễ ai không nghịch cùng ta là thuộc về ta. <sup>41</sup> Còn ai nhân danh ta mà cho các người một chén nước, vì các người thuộc về Đấng Christ, quả thật, ta nói cùng các người, người ấy sẽ không mất phần thưởng mình đâu. <sup>42</sup> Nhưng hễ ai làm cho một đứa trẻ trong những đứa trẻ nhỏ này đã tin, phải sa vào tội lỗi, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà bỏ xuống biển còn hơn. <sup>43</sup> Nếu tay người làm cho người phạm tội, hãy chặt nó đi; thà rằng một tay mà vào sự sống, còn hơn đủ hai tay mà sa xuống địa ngục, trong lửa chẳng hề tắt. <sup>44</sup> Đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết, và là nơi lửa chẳng hề tắt. <sup>45</sup> Lại nếu chân người làm cho người phạm tội, hãy chặt nó đi; thà rằng què chân mà vào sự sống, còn hơn đủ hai chân mà bị quăng vào địa ngục. <sup>46</sup> Đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết, và là nơi lửa chẳng hề tắt. <sup>47</sup> Còn nếu mắt người làm

cho người phạm tội, hãy móc nó đi; thà rằng chỉ một mắt mà vào nước Đức Chúa Trời, còn hơn đủ hai mắt mà bị quăng vào địa ngục, <sup>48</sup> đó là nơi sâu bọ của chúng nó chẳng hề chết và là nơi lửa chẳng hề tắt. <sup>49</sup> Vì mỗi người sẽ bị muối bằng lửa. <sup>50</sup> Muối là vật tốt, nhưng nếu muối mất mặn đi, thì lấy chi làm cho mặn lại được? 9-51 Các người phải có muối trong lòng mình, lại phải hòa thuận cùng nhau.

## 10

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus từ đó mà đi, qua bờ cõi xứ Giu-đê, bên kia sông Giô-đan. Đoàn dân đông lại nhóm họp cùng Ngài, Ngài dạy dỗ chúng y như lệ thường. <sup>2</sup> Các người Pha-ri-si bèn đến gần hỏi để thử Ngài rằng: Người nam có phép để vợ mình chăng? <sup>3</sup> Ngài trả lời rằng: Vậy chớ Môi-se dạy các người điều chi? <sup>4</sup> Họ thưa rằng: Môi-se có cho phép viết tờ để và cho phép để vợ. <sup>5</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Aáy vì có lòng các người cứng cõi, nên người đã truyền mạng nầy cho. <sup>6</sup> Nhưng từ lúc đầu sáng thế, Đức Chúa Trời làm ra một người nam và một người nữ. <sup>7</sup> Vì cố đó, người nam lìa cha mẹ mình mà dính dứ với vợ; <sup>8</sup> và hai người cùng nên một thịt mà thôi. Như thế, vợ chồng chẳng phải là hai nữa, mà chỉ một thịt. <sup>9</sup> Vậy, người ta không nên phân rẽ những kẻ mà Đức Chúa Trời đã phối hiệp. <sup>10</sup> Khi ở trong nhà, môn đồ lại hỏi Ngài về việc ấy; <sup>11</sup> Ngài phán rằng: Ai để vợ mình mà cưới vợ khác, thì phạm tội tà dâm với người; <sup>12</sup> còn nếu người đàn bà bỏ chồng mình mà lấy chồng khác, thì cũng phạm tội tà dâm. <sup>13</sup> Người ta đem những con trẻ đến cùng Ngài, đặt Ngài sờ chúng nó; nhưng môn đồ trách những kẻ đem đến. <sup>14</sup> Đức Chúa Jêsus thấy vậy, bèn giận mà phán cùng môn đồ rằng: Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng cấm chúng nó; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy. <sup>15</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, ai chẳng nhận lấy nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì chẳng được vào đó bao giờ. <sup>16</sup> Ngài lại bồng những đứa trẻ ấy, đặt tay trên chúng nó mà chúc phước cho. <sup>17</sup> Ngài đang ra đi, có một người chạy lại, quì trước mặt Ngài, mà hỏi rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm chi cho được hưởng sự sống đời đời? <sup>18</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao người gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. <sup>19</sup> Người biết các điều răn: Đừng phạm tội tà dâm; đừng giết người; đừng trộm cướp; đừng làm chứng dối; đừng làm gian; hãy hiếu kính cha mẹ. <sup>20</sup> Người thưa rằng: Lạy thầy, tôi đã giữ mọi điều đó từ khi còn nhỏ. <sup>21</sup> Đức Chúa Jêsus ngó người mà yêu, nên phán rằng: Nhưng người còn thiếu một điều. Hãy đi, bán hết gia tài mình, đem thí cho kẻ nghèo khổ, chắc sẽ được của báu ở trên trời, rồi hãy đến mà theo ta. <sup>22</sup> Song nét mặt người này rầu rĩ về lời đó, đi ra rất buồn bã, vì có nhiều của lăm. <sup>23</sup> Bấy giờ Đức Chúa Jêsus ngó xung quanh mình, mà phán cùng môn đồ rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! <sup>24</sup> Môn đồ lấy mấy lời đó làm lạ. Nhưng Đức Chúa Jêsus lại phán rằng: Hỡi các con, những kẻ cậy sự giàu có vào nước Đức Chúa Trời khó là dường nào! <sup>25</sup> Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời. <sup>26</sup> Môn đồ lại càng lấy làm lạ, nói cùng nhau rằng: Vậy thì ai được cứu? <sup>27</sup> Đức Chúa Jêsus ngó môn đồ mà rằng: Sự đó loài người không thể làm được, nhưng Đức Chúa Trời thì chẳng thế; vì Đức Chúa Trời làm mọi sự được cả. <sup>28</sup> Phi-e-rô liền thưa cùng Ngài rằng: Này, chúng tôi đã bỏ hết mà đi theo thầy. <sup>29</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các người chẳng một người nào vì ta và Tin Lành từ bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, con cái, đất ruộng, <sup>30</sup> mà chẳng lãnh được đang bây giờ, trong đời này, trăm lần hơn về những nhà cửa, anh em, chị em, mẹ con, đất ruộng, với sự bắt bớ, và sự sống đời đời trong đời sau. <sup>31</sup> Nhưng có nhiều kẻ đầu sẽ nên rốt; có kẻ rốt sẽ nên đầu. <sup>32</sup> Đức Chúa Jêsus và môn đồ đang đi đường lên thành Giê-ru-sa-lem, Ngài thì đi trước; các môn đồ thất kinh, và những người đi theo đều sợ hãi. Ngài lại kèm mười hai sứ đồ đi cùng mình



mà phán về những việc phải xảy đến cho mình, rằng: <sup>33</sup> Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, Con người sẽ bị nộp cho các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo; họ sẽ định Ngài phải bị tử hình và giao Ngài cho dân ngoại. <sup>34</sup> Người ta sẽ nhạo báng Ngài, nhổ trên Ngài, đánh đập Ngài mà giết đi; sau ba ngày, Ngài sẽ sống lại. <sup>35</sup> Bấy giờ, Gia-cơ và Giăng, hai con trai Xê-bê-đê, đến gần Ngài mà thưa rằng: Lạy thầy, chúng tôi muốn thầy làm thành điều chúng tôi sẽ xin. <sup>36</sup> Ngài hỏi rằng: Các người muốn ta làm chi cho? <sup>37</sup> Thưa rằng: Khi thầy được vinh hiển, xin cho chúng tôi một đừa ngồi bên hữu, một đừa bên tả. <sup>38</sup> Nhưng Đức Jê-sus phán rằng: Các người không biết điều mình xin. Các người có uống chén ta uống, và chịu được phép báp-tem ta chịu chăng? <sup>39</sup> Thưa rằng: Được. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Các người sẽ uống chén ta uống, và sẽ chịu phép báp-tem ta chịu; <sup>40</sup> nhưng chỉ như ngồi bên hữu và bên tả ta thì không phải tự ta cho được: ấy là thuộc về người nào mà điều đó đã dành cho. <sup>41</sup> Mười sứ đồ kia nghe sự xin đó, thì giận Gia-cơ và Giăng. <sup>42</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus gọi họ mà phán rằng: Các người biết những người được tôn làm đầu cai trị các dân ngoại, thì bắt dân phải phục mình, còn các quan lớn thì lấy quyền thế trị dân. <sup>43</sup> Song trong các người không như vậy; trái lại hễ ai muốn làm lớn trong các người, thì sẽ làm đầy tớ; <sup>44</sup> còn ai trong các người muốn làm đầu, thì sẽ làm tôi mọi mọi người. <sup>45</sup> Vì Con người đã đến không phải để người ta hầu việc mình, song để hầu việc người ta, và phó sự sống mình làm giá chuộc cho nhiều người. <sup>46</sup> Kế đó, Đức Chúa Jê-sus và môn đồ đến thành Giê-ri-cô. Ngài và môn đồ cùng một đoàn dân đông đang từ đó lại đi, thì có một người ăn mày mù tên là Ba-ti-mê, con trai của Ti-mê, ngồi bên đường. <sup>47</sup> Vì đã nghe nói ấy là Đức Chúa Jê-sus, người Na-xa-rét, người vùng la lên mà rằng: Hỡi Đức Chúa Jê-sus, con vua Đa-vít, xin thương tôi cùng! <sup>48</sup> Có nhiều kẻ rầy người, biểu nín đi; song người lại kêu lớn hơn nữa rằng: Hỡi con vua Đa-vít, xin thương tôi cùng! <sup>49</sup> Đức Chúa Jê-sus dừng lại, phán rằng: Hãy kêu người đến. Chúng kêu người mù đến, mà nói rằng: Hãy vững lòng, đứng dậy, Ngài gọi người. <sup>50</sup> Người mù bỏ áo ngoài, bước tới đến cùng Đức Chúa Jê-sus. <sup>51</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn cất tiếng phán rằng: Người muốn ta làm chi cho người? Người mù thưa rằng: Lạy thầy, xin cho tôi được sáng mắt. <sup>52</sup> Đức Chúa Jê-sus phán: Đi đi, đức tin người đã chữa lành người rồi. (10-53) Tức thì người mù được sáng mắt, và đi theo Đức Chúa Jê-sus trên đường.

## 11

<sup>1</sup> Khi tới gần thành Giê-ru-sa-lem, bên làng Bê-pha-giê và làng Bê-tha-ni, ngang núi ô-li-ve, Đức Chúa Jê-sus sai hai môn đồ đi, <sup>2</sup> và phán rằng: Hãy đi đến làng ngay trước mặt các người; vừa khi vào đó, thấy một con lừa con đang buộc, chưa có ai cỡi; hãy mở nó ra, dắt về cho ta. <sup>3</sup> Hoặc có ai hỏi các người rằng: Vì sao làm điều đó? hãy đáp lại: Chúa cần dùng nó, tức thì họ sẽ cho dắt lừa về đây. <sup>4</sup> Hai người đi, thì thấy lừa con đang buộc ở ngoài trước cửa, chỗ đường quẹo, bèn mở ra. <sup>5</sup> Có mấy kẻ trong những người ở đó hỏi rằng: Các người mở lừa con đó làm chi? <sup>6</sup> Hai người trả lời theo Đức Chúa Jê-sus đã dặn; thì họ để cho đi. <sup>7</sup> Hai người dắt lừa con về cho Đức Chúa Jê-sus, lấy áo mình trải trên nó; rồi Ngài cỡi lên. <sup>8</sup> Nhiều người trải áo mình trên đường; lại có kẻ rải nhánh cây chặt trong đồng ruộng. <sup>9</sup> Người đi trước kẻ theo sau đều la lên rằng: Hô-sa-na! Đáng khen ngợi cho Đáng nhân danh Chúa mà đến! <sup>10</sup> Phước cho nước đến, là nước vua Đa-vít, tổ phụ chúng ta! Hô-sa-na ở trên nơi rất cao! <sup>11</sup> Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ru-sa-lem, đến nơi đền thờ; đoan, liếc mắt xem mọi sự chung quanh, thì trời đã tối, Ngài bèn ra, đặng đi tới làng Bê-tha-ni với mười hai sứ đồ. <sup>12</sup> Sáng ngày, khi đã lìa làng Bê-tha-ni rồi, thì Ngài đói. <sup>13</sup> Vừa thấy đàng xa một cây vả có lá, Ngài đến đó xem hoặc có chi chẳng; song, tới gần rồi, chỉ thấy có lá mà thôi, vì bấy giờ không phải mùa vả. <sup>14</sup> Ngài bèn cất tiếng phán cùng cây vả rằng: Chẳng hề có ai ăn trái của mày nữa! Các môn đồ



đều nghe lời ấy. <sup>15</sup> Đoạn, đến thành Giê-ru-sa-lem; Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ, đuổi những kẻ buôn bán ở đó, lại lật đổ bàn những người đổi bạc, và ghế những kẻ bán bò cừu. <sup>16</sup> Ngài cấm không cho ai được đem đồ gì đi ngang qua đền thờ. <sup>17</sup> Rồi Ngài dạy dỗ chúng mà rằng: há chẳng có lời chép: Nhà ta sẽ gọi là nhà cầu nguyện của muôn dân hay sao? Nhưng các người đã làm thành cái hang trộm cướp. <sup>18</sup> Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo nghe mấy lời, bèn kiếm cách diệt Ngài; vì họ sợ Ngài, tại cả đoàn dân cảm động sự dạy dỗ của Ngài lắm. <sup>19</sup> Đến chiều, Ngài và môn đồ ra khỏi thành. <sup>20</sup> Sáng hôm sau, khi đi ngang qua, thấy cây vả đã khô cho tới rễ; <sup>21</sup> bấy giờ Phi-e-rơ nhớ lại chuyện đã qua, thưa cùng Ngài rằng: Thầy, coi kia! Cây vả thầy đã rửa nay khô đi rồi. <sup>22</sup> Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán rằng: Hãy có đức tin đến Đức Chúa Trời. <sup>23</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, ai sẽ biểu hòn núi này rằng: Phải cất mình lên, và quăng xuống biển, nếu người chẳng nghi ngại trong lòng, nhưng tin chắc lời mình nói sẽ ứng nghiệm, thì điều đó sẽ thành cho. <sup>24</sup> Bởi vậy ta nói cùng các người: Mọi điều các người xin trong lúc cầu nguyện, hãy tin đã được, tất điều đó sẽ ban cho các người. <sup>25</sup> Khi các người đứng cầu nguyện, nếu có sự gì bất bình cùng ai, thì hãy tha thứ, để Cha các người ở trên trời cũng tha lỗi cho các người. <sup>26</sup> Song nếu không tha lỗi cho người ta, thì Cha các người ở trên trời cũng sẽ không tha lỗi cho các người. <sup>27</sup> Chúa và môn đồ trở lại thành Giê-ru-sa-lem. Ngài đang đi dạo trong đền thờ, thì các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão tới gần Ngài, <sup>28</sup> mà hỏi rằng: Thầy lấy quyền phép nào làm những điều này, hoặc ai đã cho thầy quyền phép làm những điều ấy? <sup>29</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta cũng hỏi các người một câu; hãy trả lời cho ta, thì ta sẽ nói cho các người biết ta làm những điều đó bởi quyền phép nào. <sup>30</sup> Phép báp-tem của Giăng đến bởi trên trời hay là bởi người ta? Hãy trả lời cho ta đi. <sup>31</sup> Vả, họ bàn với nhau như vậy: Nếu chúng ta nói: Bởi trên trời, thì người sẽ nói rằng: Vậy, sao các người không tin lời Giăng? <sup>32</sup> Bằng chúng ta nói trái lại: Bởi người ta? Họ sợ dân chúng, vì ai nấy đều tin Giăng thật là Đáng tiên tri. <sup>33</sup> Nên họ thưa lại cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Chúng tôi không biết. Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng họ rằng: Ta cũng không nói cho các người biết ta nhờ quyền phép nào mà làm những điều này.

## 12

<sup>1</sup> Đức Chúa Jê-sus khởi phán thí dụ cùng họ rằng: Một người kia trồng vườn nho, rào chung quanh, ở trong đào một cái hầm ép rượu, và dựng một cái tháp; đoạn cho mấy người làm nghề trồng nho thuê, mà lìa bốn xứ. <sup>2</sup> Tới mùa, chủ vườn sai một đầy tớ đến cùng bọn trồng nho, đặng thuê lấy phần hoa lợi vườn nho nơi tay họ. <sup>3</sup> Nhưng họ bắt đầy tớ mà đánh rồi đuổi về tay không. <sup>4</sup> Người lại sai một đầy tớ khác đến; nhưng họ đánh đầu nó và chưởi rửa nữa. <sup>5</sup> Người còn sai đứa khác đến, thì họ giết đi; lại sai nhiều đứa khác nữa, đứa thì bị họ đánh, đứa thì bị họ giết. <sup>6</sup> Chủ vườn còn đứa con trai một rất yêu dấu, bèn sai đi lần cuối cùng mà nói rằng: Chúng nó sẽ kính vì con ta! <sup>7</sup> Nhưng bọn trồng nho đó bàn với nhau rằng: Thằng này là con kế tự; hê, ta hãy giết nó, thì phần gia tài nó sẽ về chúng ta. <sup>8</sup> Họ bắt con trai ấy giết đi, ném ra ngoài vườn nho. <sup>9</sup> Vậy thì chủ vườn nho sẽ làm thế nào? Người sẽ đến giết bọn trồng nho đó, rồi lấy vườn nho lại mà cho người khác. <sup>10</sup> Các người há chưa đọc lời Kinh Thánh này: Hòn đá bị thợ xây nhà bỏ ra, đã trở nên đá góc nhà; <sup>11</sup> Ấy là công việc của Chúa, và là việc rất lạ trước mắt chúng ta, hay sao? <sup>12</sup> Những người đó bèn tìm cách bắt Ngài, vì biết rõ rằng Ngài phán thí dụ ấy chỉ về mình; song sợ dân chúng, nên bỏ Ngài mà đi. <sup>13</sup> Kế đó, họ sai mấy người thuộc về phe Pha-ri-si và đảng Hê-rốt đến, để bắt lỗi Ngài trong lời nói. <sup>14</sup> Vậy, mấy người ấy đến, thưa Ngài rằng: Lạy thầy, chúng tôi biết thầy là người thật, không lo sợ gì ai; vì thầy không xem bề ngoài người ta, nhưng dạy đạo Đức Chúa Trời theo mọi

lẽ thật. Có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? Chúng tôi phải nộp hay là không nộp?  
<sup>15</sup> Nhưng Ngài biết sự giả hình của họ thì phán rằng: Các ngươi thử ta làm chi? Hãy đem cho ta xem một đồng đơ-ni-ê. <sup>16</sup> Họ đem cho Ngài một đồng, Ngài bèn phán rằng: Hình và hiệu này của ai? Họ trả lời rằng: Của Sê-sa. <sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Vật chi của Sê-sa hãy trả lại cho Sê-sa, còn vật chi của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức Chúa Trời. Họ đều lấy làm lạ về Ngài. <sup>18</sup> Các người Sa-đu-sê, là những kẻ vẫn nói rằng không có sự sống lại, đến gần mà hỏi Ngài rằng: <sup>19</sup> Thưa thầy, Môi-se đã ban cho chúng tôi luật này: Nếu một người kia có anh em qua đời, để vợ lại, không con, thì người kia phải lấy vợ góa đó để nối dòng dõi cho anh em mình. <sup>20</sup> Vả, có bảy anh em. Người thứ nhất cưới vợ, rồi chết, không có con. <sup>21</sup> Người thứ hai lấy vợ góa ấy, sau chết, cũng không có con; rồi đến người thứ ba cũng vậy. <sup>22</sup> Trong bảy người, chẳng ai để con lại. Sau hết, người đàn bà cũng chết. <sup>23</sup> Lúc sống lại, đàn bà đó là vợ ai trong bảy anh em? vì hết thảy đều đã lấy người làm vợ. <sup>24</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Há chẳng phải các ngươi lầm, vì không biết Kinh Thánh, cũng không hiểu quyền phép Đức Chúa Trời sao? <sup>25</sup> Vì đến lúc người ta từ kẻ chết sống lại, thì chẳng cưới vợ, chẳng lấy chồng; nhưng các người sống lại đó ở như thiên sứ trên trời vậy. <sup>26</sup> Còn về những người chết được sống lại, thì trong sách Môi-se có chép lời Đức Chúa Trời phán cùng người trong bụi gai rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, các ngươi há chưa đọc đến sao? <sup>27</sup> Ngài chẳng phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, mà là của kẻ sống! Thật các ngươi lầm to. <sup>28</sup> Bấy giờ, có một thầy thông giáo nghe Chúa và người Sa-đu-sê biện luận với nhau, biết Đức Chúa Jêsus đã khéo đáp, bèn đến gần hỏi Ngài rằng: Trong các điều răn, điều nào là đầu hết? <sup>29</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đây là điều đầu nhất: Hỡi Y-sơ-ra-ên, hãy nghe, Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, là Chúa có một. <sup>30</sup> Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người. <sup>31</sup> Đây là điều thứ hai: Người phải yêu kẻ lân cận như mình. Chẳng có điều răn nào lớn hơn hai điều đó. <sup>32</sup> Thầy thông giáo trả lời rằng: Thưa thầy, thầy nói phải, hiệp lý lắm, thật Đức Chúa Trời là có một, ngoài Ngài chẳng có Chúa nào khác nữa; <sup>33</sup> thật phải kính mến Chúa hết lòng, hết trí, hết sức và yêu kẻ lân cận như mình, ấy là hơn mọi của lễ thiêu cùng hết thảy các của lễ. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus thấy người trả lời như người khôn, thì phán rằng: Người chẳng cách xa nước Đức Chúa Trời đâu. Rồi không ai dám hỏi Ngài nữa. <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus đang dạy dỗ trong đền thờ, bèn cất tiếng phán những lời này: Sao các thầy thông giáo nói Đấng Christ là con Đa-vít? <sup>36</sup> Chính Đa-vít đã cảm Đức Thánh Linh mà nói rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi; Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch người làm bệ dưới chân người. <sup>37</sup> Vì chính Đa-vít xưng Ngài bằng Chúa, thì lẽ nào Ngài là con vua ấy? Đoàn dân đông vui lòng mà nghe Ngài. <sup>38</sup> Trong lúc dạy dỗ, Ngài lại phán rằng: Hãy giữ mình về các thầy thông giáo, là kẻ ưa mặc áo dài đi chơi, thích người ta chào mình giữa chợ <sup>39</sup> muốn ngôi cao nhất trong các nhà hội cùng trong các đám tiệc, <sup>40</sup> nuốt các nhà đàn bà góa, mà làm bộ đọc lời cầu nguyện dài. Họ sẽ bị phạt càng nặng hơn nữa. <sup>41</sup> Đức Chúa Jêsus ngồi đối ngang cái rương đựng tiền dâng, coi dân chúng bỏ tiền vào thế nào. <sup>42</sup> Có lắm người giàu bỏ nhiều tiền; cũng có một mục góa nghèo kia đến bỏ hai đồng tiền ăn một phần tư xu. <sup>43</sup> Ngài bèn kêu môn đồ mà phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, mục góa nghèo này đã bỏ tiền vào rương nhiều hơn hết thảy những người đã bỏ vào. <sup>44</sup> Vì mọi kẻ khác lấy của dư mình bỏ vào, còn mục này nghèo cực lắm, đã bỏ hết của mình có, là hết của có để nuôi mình.

### 13

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus vừa ra khỏi đền thờ, có một người môn đồ thưa cùng Ngài rằng: Thưa thầy, hãy xem đá và các nhà này là dường nào! <sup>2</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Người

thấy các nhà lớn này ư? Rồi ra sẽ không còn một hòn đá sót lại trên một hòn khác nữa; cả thảy đều đổ xuống. <sup>3</sup> Ngài đang ngồi trên núi ô-li-ve, đối ngang đền thờ, thì Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng và Anh-rê hỏi riêng Ngài rằng: <sup>4</sup> Xin thầy nói cho chúng tôi biết lúc nào các điều đó xảy đến, và có điềm chi cho người ta biết các sự đó sẽ hoàn thành? <sup>5</sup> Đức Chúa Jê-sus khởi phán rằng: Hãy giữ mình kẻo có ai lừa dối các ngươi chẳng. <sup>6</sup> Có nhiều kẻ sẽ lấy danh ta mà đến, xưng rằng: Chính ta là Đấng Christ! Họ sẽ dỗ dành nhiều người. <sup>7</sup> Khi các ngươi nghe nói về giặc và nghe tiếng đồn về giặc, thì đừng bối rối: những sự ấy phải xảy đến; nhưng chưa là cuối cùng. <sup>8</sup> Vì dân này sẽ dấy lên nghịch cùng dân khác, nước nọ nghịch cùng nước kia; cũng sẽ có động đất nhiều nơi, và đói kém. Đó chỉ là đầu sự khốn khổ mà thôi. <sup>9</sup> Còn các ngươi, phải giữ mình; họ sẽ nộp các ngươi trước tòa án; các ngươi sẽ bị đánh trong các nhà hội, và vì cơ ta, sẽ đứng trước mặt các quan tổng đốc và các vua, để làm chứng trước mặt họ. <sup>10</sup> Nhưng trước hết Tin Lành phải được giảng ra cho khắp muôn dân đã. <sup>11</sup> Và, khi họ điệu các ngươi đi nộp, chớ có ngại trước về điều mình sẽ nói, nhưng đến giờ đó, hãy nói theo lời sẽ ban cho; vì ấy không phải các ngươi nói, bèn là Đức Thánh Linh vậy. <sup>12</sup> Bấy giờ, anh sẽ nộp em cho phải chết, cha sẽ nộp con; con cái sẽ dấy lên nghịch cùng cha mẹ mình mà làm cho phải chết. <sup>13</sup> Các ngươi sẽ bị mọi người ghen ghét vì danh ta; song ai cứ bền lòng đến cuối cùng, người ấy sẽ được cứu. <sup>14</sup> Khi các ngươi sẽ xem thấy sự tàn nát gớm ghiếc lập ra nơi không nên lập (ai đọc phải để ý), bấy giờ những kẻ ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; <sup>15</sup> ai ở trên mái nhà chớ xuống, và chớ vào trong nhà mà chuyên bắt luận vật gì; <sup>16</sup> ai ở ngoài đồng chớ trở về lấy áo xống mình. <sup>17</sup> Trong những ngày đó, khốn cho đàn bà có thai cùng đàn bà cho con bú! <sup>18</sup> Hãy cầu nguyện cho điều đó chớ xảy ra lúc mùa đông. <sup>19</sup> Vì trong những ngày ấy có tai nạn, đến nỗi từ ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất cho đến bây giờ chưa hề có như vậy, và về sau cũng sẽ chẳng hề có nữa. <sup>20</sup> Nếu Chúa chẳng giảm bớt các ngày ấy, thì không có sanh vật nào được cứu; song vì cơ những kẻ Ngài đã chọn, nên Ngài đã giảm bớt các ngày ấy. <sup>21</sup> Khi ấy, dầu có ai bảo các ngươi rằng: Kìa, Đấng Christ ở đây, hay là Ngài ở đó, thì chớ tin. <sup>22</sup> Những christ giả, tiên tri giả sẽ nổi lên, làm những dấu lạ phép lạ, nếu có thể được thì họ cũng dỗ dành chính những người được chọn. <sup>23</sup> Hãy giữ lấy, ta đã nói trước cho các ngươi cả. <sup>24</sup> Trong những ngày ấy, sau k' tai nạn, mặt trời sẽ tối tăm, mặt trăng chẳng chiếu sáng nữa, <sup>25</sup> các ngôi sao sẽ tự trên trời rớt xuống, và thể lực các tầng trời sẽ rúng động. <sup>26</sup> Bấy giờ người ta sẽ thấy Con người lấy đại quyền đại vinh ngự đến trên đám mây; <sup>27</sup> Ngài sẽ sai các thiên sứ đặt nhóm những kẻ được chọn ở bốn phương, từ đầu cùng đất cho đến đầu cùng trời. <sup>28</sup> Hãy nghe lời thí dụ về cây vả. Vừa khi nhánh nó trở nên non và nứt lộc, thì biết mùa hạ gần tới. <sup>29</sup> Cũng một lẽ ấy, khi các ngươi thấy các điều đó xảy đến, hãy biết Con người đã tới gần, ở nơi cửa. <sup>30</sup> Quả thật, ta nói cùng các ngươi, dòng dõi này chẳng qua trước khi mọi sự kia xảy tới. <sup>31</sup> Trời đất sẽ qua đi, song lời ta không bao giờ qua đâu. <sup>32</sup> về ngày và giờ đó, chẳng ai biết chi hết, các thiên sứ trên trời, hay là Con cũng chẳng biết nữa; song chỉ Cha mà thôi. <sup>33</sup> Hãy giữ mình, tỉnh thức; vì các ngươi chẳng biết k' đó đến khi nào. <sup>34</sup> Ấy cũng như một người kia đi đường xa, bỏ nhà, giao cho đầy tớ mỗi đứa cai quản một việc, và cũng biểu đứa canh cửa thức canh. <sup>35</sup> Vậy, các ngươi hãy thức canh, vì không biết chủ nhà về lúc nào, hoặc chiều tối, nửa đêm, lúc gà gáy, hay là sớm mai, <sup>36</sup> e cho người về thành lình, gặp các ngươi ngủ chẳng. <sup>37</sup> Điều mà ta nói cùng các ngươi, ta cũng nói cho mọi người: Hãy tỉnh thức!

## 14

<sup>1</sup> Hai ngày trước lễ Vượt Qua và lễ ăn bánh không men, các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo tìm mưu đặt bắt Đức Chúa Jê-sus và giết đi. <sup>2</sup> Vì họ nói rằng: Chẳng nên làm

việc này trong này lễ, sợ sanh sự xôn xao trong dân chúng. <sup>3</sup> Đức Chúa Jêsus ở tại làng Bê-tha-ni, trong nhà Si-môn là kẻ phung. Ngài đang ngồi bàn ăn, có một người đàn bà vào, đem một cái bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam tòng thật rất quý giá, đập bể ra mà đổ dầu thơm trên đầu Đức Chúa Jêsus. <sup>4</sup> Có vài người nổi giận nói cùng nhau rằng: Sao xài phí dầu thơm ấy như vậy? <sup>5</sup> Vì có thể bán dầu đó được hơn ba trăm đơ-ni-ê, mà bố thí cho kẻ khó khăn. Vậy, họ oán trách người. <sup>6</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy để mặc người; sao các người làm rầy người mà chi? Người đã làm một việc tốt cho ta. <sup>7</sup> Vì các người hằng có kẻ khó khăn ở cùng mình, khi nào muốn làm phước cho họ cũng được; nhưng các người chẳng có ta ở luôn với đâu. <sup>8</sup> Người đã làm điều mình có thể làm được, đã xúc xác cho ta trước để chôn. <sup>9</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, trong khắp cả thế gian, hễ nơi nào Tin Lành này được giảng ra, việc người đã làm cũng sẽ được nhắc lại để nhớ đến người. <sup>10</sup> Bây giờ, Giu-đa ôch-ca-ri-ốt là một trong mười hai sứ đồ, đến nơi các thầy tế lễ cả, để nộp Đức Chúa Jêsus cho. <sup>11</sup> Họ vui lòng mà nghe và hứa cho nó tiền bạc; rồi Giu-đa tìm dịp tiện để nộp Ngài. <sup>12</sup> Ngày thứ nhất về lễ ăn bánh không men, là ngày giết chiên con làm lễ Vượt Qua, các môn đồ thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Thầy muốn chúng tôi đi dọn cho thầy ăn lễ Vượt Qua tại đâu? <sup>13</sup> Ngài sai hai môn đồ đi, và dặn rằng: Hãy vào thành, sẽ gặp một người xách vò nước; cứ theo sau, <sup>14</sup> hễ người vào nhà nào, các người sẽ nói cùng chủ nhà ấy rằng: Thầy phán: Cái phòng ta sẽ dùng ăn lễ Vượt Qua với môn đồ ta ở đâu? <sup>15</sup> Chính kẻ đó sẽ chỉ cho các người một cái phòng lớn trên lầu có đồ đạc sẵn sàng, hãy dọn tại đó cho chúng ta. <sup>16</sup> Vậy, hai môn đồ đi ra mà vào thành, gặp mọi điều như lời Ngài đã phán, rồi dọn lễ Vượt Qua. <sup>17</sup> Buổi chiều, Ngài đến với mười hai sứ đồ. <sup>18</sup> Đang ngồi ăn, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, trong vòng các người có một kẻ ngồi ăn cùng ta, sẽ phản ta. <sup>19</sup> Các môn đồ bèn buồn rầu lắm, cứ lần lượt mà thưa cùng Ngài rằng: Có phải tôi chăng? <sup>20</sup> Ngài đáp rằng: Ấy là một trong mười hai người, là người thò tay vào mâm cùng ta. <sup>21</sup> Vì Con người đi, y như lời đã chép về Ngài; song khốn cho kẻ phản Con người! Thà nó chẳng sanh ra thì hơn. <sup>22</sup> Khi đang ăn, Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn, đoạn bẻ ra trao cho các môn đồ, mà phán rằng: Hãy lấy, này là thân thể ta. <sup>23</sup> Ngài lại cầm chén, tạ ơn, rồi trao cho các môn đồ, và ai nấy đều uống. <sup>24</sup> Ngài phán rằng: Này là huyết ta, huyết của sự giao ước đổ ra cho nhiều người. <sup>25</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, ta không uống trái nho này nữa, cho đến ngày ta sẽ uống trái nho mới trong nước Đức Chúa Trời. <sup>26</sup> Khi đã hát thơ thánh rồi, Chúa và môn đồ đi ra đặng lên núi ô-li-ve. <sup>27</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ rằng: Hết thầy các người sẽ gặp dịp vấp phạm; vì có chép rằng: Ta sẽ đánh kẻ chăn chiên, thì bầy chiên sẽ tan lạc. <sup>28</sup> Nhưng khi ta sống lại rồi, ta sẽ đi đến xứ Ga-li-lê trước các người. <sup>29</sup> Phi-e-rơ thưa rằng: Dầu mọi người vấp phạm vì cơ thầy, nhưng tôi chẳng hề làm vậy. <sup>30</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay, cũng trong đêm nay, trước khi gà gáy hai lượt, người sẽ chối ta ba lần. <sup>31</sup> Nhưng Phi-e-rơ lại thưa cách quả quyết hơn rằng: Dầu tôi phải chết cùng thầy, tôi cũng chẳng chối thầy đâu. Hết thầy các môn đồ khác cũng đều nói như vậy. <sup>32</sup> Kế đó, đi đến một nơi kia, gọi là Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ rằng: Các người hãy ngồi đây, đợi ta cầu nguyện. <sup>33</sup> Ngài bèn đem Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng đi, thì Ngài khởi sự kinh hãi và sầu não. <sup>34</sup> Ngài phán cùng ba người rằng: Linh-hồn ta buồn rầu lắm cho đến chết; các người hãy ở đây, và tỉnh thức. <sup>35</sup> Rồi Ngài đi một chỗ xa hơn, sắp mình xuống đất mà cầu nguyện rằng: nếu có thể được, xin giờ này qua khỏi mình. <sup>36</sup> Ngài rằng: A-ba lạy Cha, mọi việc Cha làm được cả; xin Cha cất chén này khỏi con; nhưng không theo điều con muốn, mà theo điều Cha muốn. <sup>37</sup> Rồi Ngài trở lại, thấy ba người ngủ; bèn phán cùng Phi-e-rơ rằng: Si-môn, ngủ



ư! Người không thức được một giờ sao? <sup>38</sup> Hãy tỉnh thức và cầu nguyện, để các người khỏi sa vào chức cám dỗ; tâm thần thì muốn lắm, mà xác thịt thì yếu đuối. <sup>39</sup> Ngài lại đi lần nữa, và cầu nguyện, y như lời trước. <sup>40</sup> Ngài trở lại, thấy môn đồ còn ngủ, vì con mắt đã đừ quá; và không biết trả lời cùng Ngài thế nào. <sup>41</sup> Ngài trở lại lần thứ ba, phán cùng môn đồ rằng: Bây giờ các người ngủ và nghỉ ngơi ư! thôi, giờ đã tới rồi; này, Con người hầu bị nộp trong tay kẻ có tội. <sup>42</sup> Hãy chờ dậy, đi hê; kia, đũa phản ta đã đến gần. <sup>43</sup> Ngài đang còn phán, tức thì Giu-đa, là một trong mười hai sứ đồ thoát đến với một toán đông cầm gươm và gậy, bởi các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão phái đến. <sup>44</sup> Vả, đũa phản Ngài đã cho chúng dấu hiệu này: Hễ tôi hôn ai, ấy là người đó; hãy bắt lấy và điệu đi cho cẩn thận. <sup>45</sup> Vậy, khi Giu-đa đến rồi, liền lại gần Ngài mà nói rằng: Lạy thầy! Rồi nó hôn Ngài. <sup>46</sup> Chúng bèn tra tay bắt Đức Chúa Jê-sus. <sup>47</sup> Có một người trong những kẻ ở đó rút gươm ra, đánh một đũa đầy tở của thầy cả thượng phẩm, chém đứt tai đi. <sup>48</sup> Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán cùng chúng rằng: Các người đem gươm và gậy đến bắt ta như ta là kẻ trộm cướp. <sup>49</sup> Ta hằng ngày ở giữa các người, giảng dạy trong đền thờ, mà các người không bắt ta; nhưng điều ấy xảy đến, để lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. <sup>50</sup> Bây giờ, mọi người đều bỏ Ngài và trốn đi cả. <sup>51</sup> Có một người trẻ tuổi kia theo Ngài, chỉ có cái khăn bằng gai trùm mình; chúng bắt người. <sup>52</sup> Nhưng người bỏ khăn lại, ở trường chạy trốn khỏi tay chúng. <sup>53</sup> Chúng điệu Đức Chúa Jê-sus đến nơi thầy cả thượng phẩm, có hết thầy thầy tế lễ cả, trưởng lão, và thầy thông giáo nhóm họp tại đó. <sup>54</sup> Phi-e-rơ theo sau Ngài xa xa, cho đến nơi sân trong của thầy cả thượng phẩm; rồi ngồi với quân lính gần đông lửa mà sưởi. <sup>55</sup> Vả, các thầy tế lễ cả, cùng cả tòa công luận đều tìm chứng gì để nghịch cùng Đức Chúa Jê-sus đặng giết Ngài, song không kiếm được chi hết. <sup>56</sup> Vì có nhiều kẻ làm chứng dối nghịch cùng Ngài; nhưng lời họ khai chẳng hiệp nhau. <sup>57</sup> Bây giờ có mấy người đứng lên làm chứng dối nghịch cùng Ngài rằng: <sup>58</sup> Chúng tôi có nghe người nói: Ta sẽ phá đền thờ này bởi tay người ta cất lên, khởi ba ngày, ta sẽ cất một đền thờ khác không phải bởi tay người ta cất. <sup>59</sup> Song về điều này, lời chứng của họ cũng chẳng hiệp nhau nữa. <sup>60</sup> Khi ấy, thầy cả thượng phẩm đứng dậy giữa hội đồng, tra hỏi Đức Chúa Jê-sus mà rằng: Người chẳng đối đáp chi hết về những điều các kẻ này cáo người sao? <sup>61</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus làm thinh, không trả lời chi hết. Thầy cả thượng phẩm lại hỏi: Aáy chính người là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời đáng ngợi khen phải không? <sup>62</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta chính phải đó; các người sẽ thấy Con người ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời, và ngự giữa đám mây trên trời mà đến. <sup>63</sup> Bây giờ thầy cả thượng phẩm xé áo mình ra mà rằng: Chúng ta có cần kiếm chứng cứ khác nữa làm chi? <sup>64</sup> Các người có nghe lời lộng ngôn chẳng? Các người nghĩ thế nào: Ai nấy đều đoán Ngài đáng chết. <sup>65</sup> Có kẻ nhổ trên Ngài, đập mặt Ngài lại, đấm Ngài, và nói với Ngài rằng: Hãy nói tiên tri đi! Các lính canh lấy gậy đánh Ngài. <sup>66</sup> Phi-e-rơ đang ở dưới nơi sân, có một đầy tớ gái của thầy cả thượng phẩm đến, <sup>67</sup> thấy Phi-e-rơ đang sưởi, ngó người mà rằng: người trước cũng ở với Jê-sus Na-xa-rét! <sup>68</sup> Nhưng người chối rằng: Ta không biết, ta không hiểu người nói chi. Đoạn, người bước ra tiền đường, thì gà gáy. <sup>69</sup> Đầy tớ gái đó thấy người, lại nói cùng những người ở đó rằng: Người này cũng là bọn đó. <sup>70</sup> Nhưng người lại chối một lần nữa. Khởi một chặp, những kẻ đứng đó nói cùng Phi-e-rơ rằng: Chắc thật, người cũng là bọn đó, vì người là người Ga-li-lê. <sup>71</sup> Người bèn rửa mà thề rằng: Ta chẳng hề quen biết với người mà các người nói đó! <sup>72</sup> Tức thì gà gáy lần thứ hai; Phi-e-rơ bèn nhớ lại lời Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: Trước khi gà gáy hai lượt, người sẽ chối ta ba lần. Người tưởng đến thì khóc.



## 15

<sup>1</sup> Vừa lúc ban mai, các thầy tế lễ cả bàn luận với các trưởng lão, các thầy thông giáo cùng cả tòa công luận; khi đã trời Đức Chúa Jê-sus rồi, thì giải nộp cho Phi-lát. <sup>2</sup> Phi-lát hỏi Ngài rằng: Aáy chính ngươi là Vua dân Giu-đa phải không? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời. <sup>3</sup> Các thầy tế lễ cả cáo Ngài nhiều điều. <sup>4</sup> Phi-lát lại tra gạn Ngài, mà rằng: Ngươi chẳng đối đáp chi hết sao? Hãy coi họ cáo tội ngươi biết bao nhiêu! <sup>5</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus chẳng trả lời chi nữa, nên nổi Phi-lát lấy làm lạ. <sup>6</sup> Và, hể đến ngày lễ Vượt Qua, quan vốn quen thói tha cho dân một tên tù, tùy theo dân xin. <sup>7</sup> Bấy giờ có một đứa tên là Ba-ra-ba bị tù với kẻ làm loạn, vì trong khi nổi loạn, chúng nó phạm tội giết người. <sup>8</sup> Đoàn dân đã lên, bèn xin Phi-lát làm cho mình theo như lệ thường. <sup>9</sup> Phi-lát trả lời rằng: Các ngươi muốn ta tha Vua dân Giu-đa cho chăng? <sup>10</sup> Vì người biết rõ các thầy tế lễ cả đã nộp Ngài bởi lòng ghen ghét. <sup>11</sup> Nhưng các thầy tế lễ cả xui dân xin người tha tên Ba-ra-ba cho mình thì hơn. <sup>12</sup> Phi-lát lại cất tiếng hỏi rằng: Vậy thì các ngươi muốn ta dùng cách nào xử người mà các ngươi gọi là Vua dân Giu-đa? <sup>13</sup> Chúng lại kêu lên rằng: Hãy đóng đinh nó vào thập tự giá! <sup>14</sup> Phi-lát nói cùng chúng rằng: Song người này đã làm điều ác gì? Chúng lại kêu lớn tiếng hơn rằng: Hãy đóng đinh nó vào thập tự giá! <sup>15</sup> Phi-lát muốn cho đẹp lòng dân, bèn tha tên Ba-ra-ba; và sai đánh đòn Đức Chúa Jê-sus, rồi giao Ngài cho chúng đem đóng đinh trên cây thập tự. <sup>16</sup> Lính điệu Đức Chúa Jê-sus vào sân trong, tức là trong chỗ trường án; và nhóm cả cơ binh lại đó. <sup>17</sup> Họ choàng cho Ngài một cái áo điều, và đội trên đầu Ngài một cái mũ bằng gai họ đã đương, <sup>18</sup> rồi chào Ngài rằng: Kính lạy Vua dân Giu-đa! <sup>19</sup> Lại lấy cây sậy đánh đầu Ngài, nhổ trên Ngài, và quì xuống trước mặt Ngài mà lạy. <sup>20</sup> Khi họ đã nhạo cười Ngài như vậy rồi, thì cởi áo điều ra, mặc áo của Ngài lại cho Ngài, và đem ra để đóng đinh trên cây thập tự. <sup>21</sup> Có một tên Si-môn kia, người thành Sy-ren, là cha A-léc-xan-đơ và Ru-phu, ở ngoài ruộng về, đi ngang qua đó; họ bắt phải vác cây thập tự. <sup>22</sup> Họ đem Đức Chúa Jê-sus đến nơi kia, gọi là Gô-gô-tha, nghĩa là chỗ Sọ. <sup>23</sup> Họ cho Ngài uống rượu hòa với một dược; song Ngài không uống. <sup>24</sup> Khi đóng đinh Ngài trên cây thập tự rồi, họ chia áo xống Ngài cho nhau, bắt thăm để biết ai được gì. <sup>25</sup> Lúc đóng đinh Ngài, là giờ thứ ba. <sup>26</sup> Aùn Ngài có ghi vào cái bảng rằng: Vua dân Giu-đa. <sup>27</sup> Cũng có hai đứa ăn cướp bị đóng đinh với Ngài, một đứa tại cây thập tự bên hữu Ngài, một đứa tại cây thập tự bên tả. <sup>28</sup> Như vậy được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ. <sup>29</sup> Những kẻ đi ngang qua đó chế báng Ngài, lắc đầu mà nói rằng: Ê! ngươi là kẻ phá đền thờ, và cất lại trong ba ngày, <sup>30</sup> hãy cứu lấy mình, xuống khỏi cây thập tự đi! <sup>31</sup> Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo cũng nói với nhau như vậy, mà nhạo cười Ngài rằng: Hẳn đã cứu kẻ khác; mà cứu mình không được! <sup>32</sup> Hỡi Đấng Christ, Vua dân Y-sơ-ra-ên, bây giờ hãy xuống khỏi cây thập tự, để cho chúng ta thấy và tin! Hai đứa bị đóng đinh cùng Ngài cũng nhiech móc Ngài nữa. <sup>33</sup> Đến giờ thứ sáu, khắp đất đều tối tăm mù mịt cho tới giờ thứ chín. <sup>34</sup> Đến giờ thứ chín, Đức Chúa Jê-sus kêu lớn tiếng rằng: Ê-lô-i, Ê-lô-i, lam-ma-sa-bách-ta-ni? nghĩa là: Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lia bỏ tôi? <sup>35</sup> Có mấy người đứng đó nghe vậy, thì nói rằng: Cui kìa, hẳn kêu Ê-li. <sup>36</sup> Có một người trong bọn họ chạy lấy bông đá thấm đầy giấm, để trên đầu cây sậy, đưa cho Ngài uống, mà nói rằng: Hãy để, chúng ta coi thử Ê-li có đến đem hẳn xuống chăng! <sup>37</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus kêu một tiếng lớn, rồi trút linh hồn. <sup>38</sup> Màn trong đền thờ xé ra làm đôi từ trên chí dưới. <sup>39</sup> Thầy đội đứng đối ngang Ngài, thấy Ngài trút linh hồn như vậy, thì nói rằng: Người này quả thật là Con Đức Chúa Trời. <sup>40</sup> Lại có những đàn bà đứng xa xa mà xem. Trong số ấy có Ma-ri, Ma-đơ-len, Ma-ri là mẹ Gia-cơ nhỏ, và Giô-sê, cùng Sa-lô-mê, <sup>41</sup> là ba người đã theo hầu việc Ngài khi Ngài ở xứ Ga-li-lê; cũng có nhiều đàn bà khác nữa, là những người đã theo Ngài lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>42</sup> Bấy giờ là ngày sắm sửa, nghĩa là hôm

trước ngày Sa-bát; khi đã chiều tối, <sup>43</sup> có một người tên là Giô-sép, ý thành A-ri-ma-thê, là nghị viên tòa công luận có danh vọng, cũng trông đợi nước Đức Chúa Trời. Người bạo gan đến Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jê-sus. <sup>44</sup> Phi-lát lấy làm lạ về Ngài chết mau như vậy, bèn đòi thầy đội đến mà hỏi thử Ngài chết đã lâu chưa. <sup>45</sup> Vừa nghe tin thầy đội trình, thì giao xác cho Giô-sép. <sup>46</sup> Người đã mua vải liệm, cắt xác Đức Chúa Jê-sus xuống khỏi cây thập tự, dùng vải liệm vấn lấy Ngài, rồi để xác trong huyết đã đục trong hòn đá lớn, đoạn, lăn một hòn đá chặn cửa huyết lại. <sup>47</sup> Và, Ma-ri Ma-đơ-len cùng Ma-ri mẹ Giô-sê, đều thấy chỗ táng Ngài.

## 16

<sup>1</sup> Ngày Sa-bát qua rồi, Ma-ri Ma-đơ-len, Ma-ri mẹ Gia-cơ, cùng Sa-lô-mê mua thuốc thơm đựng đi ướp xác Đức Chúa Jê-sus. <sup>2</sup> Ngày thứ nhất trong tuần lễ, sáng sớm, mặt trời mới mọc, ba người đến nơi mộ, <sup>3</sup> nói cùng nhau rằng: Ai sẽ lăn hòn đá lấp cửa mộ ra cho chúng ta? <sup>4</sup> Khi ngó xem, thấy hòn đá đã lăn ra rồi; và, hòn đá lớn lắm. <sup>5</sup> Đoạn, họ vào nơi mộ, thấy một người trẻ tuổi ngồi bên hữu, mặc áo dài trắng, thì thất kinh. <sup>6</sup> Song người nói cùng họ rằng: Đừng sợ chi, các ngươi tìm Đức Chúa Jê-sus Na-xa-rét, là Đấng đã chịu đóng đinh; Ngài sống lại rồi, chẳng còn ở đây; hãy xem nơi đã táng xác Ngài. <sup>7</sup> Nhưng hãy đi nói cho các môn đồ Ngài và cho Phi-e-rơ rằng: Ngài đi đến xứ Ga-li-lê trước các ngươi; các ngươi sẽ thấy Ngài tại đó, như Ngài đã phán cùng các ngươi vậy. <sup>8</sup> Các bà ấy ra khỏi mồ, trốn đi, vì run sợ sững sốt; chẳng dám nói cùng ai hết, bởi kinh khiếp lắm. <sup>9</sup> Và, Đức Chúa Jê-sus đã sống lại buổi sớm mai ngày thứ nhất trong tuần lễ, thì trước hết hiện ra cho Ma-ri Ma-đơ-len, là người mà Ngài đã trừ cho khỏi bảy quỷ dữ. <sup>10</sup> Người đi đem tin cho những kẻ theo Ngài khi trước, và nay đang tang chế khóc lóc. <sup>11</sup> Nhưng các người ấy vừa nghe nói Ngài sống, và người từng thấy Ngài, thì không tin. <sup>12</sup> Kế đó, Đức Chúa Jê-sus lấy hình khác hiện ra cho hai người trong bọn môn đồ đang đi đường về nhà quê. <sup>13</sup> Hai người nầy đi báo tin cho các môn đồ khác, nhưng ai nấy cũng không tin. <sup>14</sup> Sau nữa, Ngài hiện ra cho mười một sứ đồ đang khi ngồi ăn, mà quở trách về sự không tin và lòng cứng cõi, vì chẳng tin những kẻ từng thấy Ngài đã sống lại. <sup>15</sup> Ngài phán cùng các sứ đồ rằng: Hãy đi khắp thế gian, giảng Tin Lành cho mọi người. <sup>16</sup> Ai tin và chịu phép báp-tem, sẽ được rỗi; nhưng ai chẳng tin, sẽ bị đoán phạt. <sup>17</sup> Vậy những kẻ tin sẽ được các dấu lạ nầy: lấy danh ta mà trừ quỷ; dùng tiếng mới mà nói; <sup>18</sup> bắt rắn trong tay; nếu uống giống chi độc, cũng chẳng hại gì; hễ đặt tay trên kẻ đau, thì kẻ đau sẽ lành. <sup>19</sup> Đức Chúa Jê-sus phán như vậy rồi, thì được đem lên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Về phần các môn đồ, thì đi ra giảng đạo khắp mọi nơi, Chúa cùng làm với môn đồ, và lấy các phép lạ cặp theo lời giảng mà làm cho v????

## Tin mừng theo Lu-ca

<sup>1</sup> Hỡi Thê-ô-phi-lơ quý nhân, vì có nhiều kẻ dốc lòng chép sử về những sự đã làm nên trong chúng ta, <sup>2</sup> theo như các người chứng kiến từ lúc ban đầu và trở nên người giảng đạo đã truyền lại cho chúng ta, <sup>3</sup> vậy, sau khi đã xét kỹ càng từ đầu mọi sự ấy, tôi cũng tưởng nên theo thứ tự viết mà tỏ ra cho ông, <sup>4</sup> để ông biết những điều mình đã học là chắc chắn. <sup>5</sup> Trong đời Hê-rốt, vua nước Giu-đê, có một thầy tế lễ, về ban A-bi-a, tên là Xa-cha-ri; vợ người là Ê-li-sa-bét, thuộc về chi phái A-rôn. <sup>6</sup> Cả hai đều là công bình trước mặt Đức Chúa Trời, vâng giữ mọi điều răn và lễ nghi của Chúa một cách không chỗ trách được. <sup>7</sup> Hai người không có con, vì Ê-li-sa-bét son sẻ, và cả hai đều cao tuổi. <sup>8</sup> Và, Xa-cha-ri cứ theo thứ tự trong ban mình mà làm chức tế lễ trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>9</sup> Khi đã bắt thăm theo lệ các thầy cả lập ra rồi, thì người được gọi vào nơi thánh của Chúa để dâng hương. <sup>10</sup> Đang giờ dâng hương, cả đoàn dân đông đều ở ngoài cầu nguyện. <sup>11</sup> Bấy giờ có một thiên sứ của Chúa hiện ra cùng Xa-cha-ri, đứng bên hữu bàn thờ xông hương. <sup>12</sup> Xa-cha-ri thấy thì bối rối sợ hãi. <sup>13</sup> Nhưng thiên sứ nói cùng người rằng: Hỡi Xa-cha-ri, đừng sợ, vì lời cầu nguyện người đã được nhậm rồi. Ê-li-sa-bét vợ người, sẽ sanh một con trai, người khá đặt tên là Giăng. <sup>14</sup> Con trai đó sẽ làm cho người vui mừng hơn hở, và nhiều kẻ sẽ mừng rỡ về sự sanh người ra. <sup>15</sup> Vì người sẽ nên tôn trọng trước mặt Chúa; không uống rượu hay là giống gì làm cho say, và sẽ được đầy dẫy Đức Thánh Linh từ khi còn trong lòng mẹ. <sup>16</sup> Người sẽ làm cho nhiều con trai Y-sơ-ra-ên trở lại cùng Chúa, là Đức Chúa Trời của họ; <sup>17</sup> chính người lại sẽ lấy tâm thần quyền phép Ê-li mà đi trước mặt Chúa, để đem lòng cha trở về con cái, kẻ loạn nghịch đến sự khôn ngoan của người công bình, đặng sửa soạn cho Chúa một dân sẵn lòng. <sup>18</sup> Xa-cha-ri thưa rằng: Bởi sao tôi biết được điều đó? Vì tôi đã già, vợ tôi đã cao tuổi rồi. <sup>19</sup> Thiên sứ trả lời rằng: Ta là Gáp-ri-ên, đứng trước mặt Đức Chúa Trời; Ngài đã sai ta đến truyền cho người và báo tin mừng này. <sup>20</sup> Nay, người sẽ câm, không nói được cho đến ngày nào các điều ấy xảy ra, vì người không tin lời ta, là lời đến k" sẽ ứng nghiệm. <sup>21</sup> Bấy giờ, dân chúng đợi Xa-cha-ri, và lấy làm lạ, vì người ở lâu trong nơi thánh. <sup>22</sup> Khi Xa-cha-ri ra, không nói với chúng được, thì họ mới hiểu rằng người đã thấy sự hiện thấy gì trong đền thánh; người ra dấu cho họ, mà vẫn còn câm. <sup>23</sup> Khi những ngày về phần việc mình đã trọn, người trở về nhà. <sup>24</sup> Khỏi ít lâu, vợ người là Ê-li-sa-bét chịu thai, ẩn mình đi trong năm tháng, mà nói rằng: <sup>25</sup> Aáy là ơn Chúa đã làm cho tôi, khi Ngài đã đoái đến tôi, để cất sự xấu hổ tôi giữa mọi người. <sup>26</sup> Đến tháng thứ sáu, Đức Chúa Trời sai thiên sứ Gáp-ri-ên đến thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, <sup>27</sup> tới cùng một người nữ đồng trinh tên là Ma-ri, đã hứa gả cho một người nam tên là Giô-sép, về dòng vua Đa-vít. <sup>28</sup> Thiên sứ vào chỗ người nữ ở, nói rằng: Hỡi người được ơn, mừng cho người; Chúa ở cùng người. <sup>29</sup> Ma-ri nghe nói thì bối rối, tự hỏi rằng lời chào ấy có nghĩa gì. <sup>30</sup> Thiên-sứ bèn nói rằng: Hỡi Ma-ri, đừng sợ, vì người đã được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>31</sup> Nay, người sẽ chịu thai và sanh một con trai mà đặt tên là Jêsus. <sup>32</sup> Con trai ấy sẽ nên tôn trọng, được xưng là Con của Đấng Rất Cao; và Chúa, là Đức Chúa Trời, sẽ ban cho Ngài ngôi Đa-vít là tổ phụ Ngài. <sup>33</sup> Ngài sẽ trị vì đời đời nhà Gia-cốp, nước Ngài vô cùng. <sup>34</sup> Ma-ri bèn thưa rằng: Tôi chẳng hề nhận biết người nam nào, thì làm sao có được sự đó? <sup>35</sup> Thiên sứ truyền rằng: Đức Thánh Linh sẽ đến trên người, và quyền phép Đấng Rất Cao sẽ che phủ người dưới bóng mình, cho nên con thánh sanh ra, phải xưng là Con Đức Chúa Trời. <sup>36</sup> Kìa, Ê-li-sa-bét, bà con người, cũng đã chịu thai một trai trong lúc già nua; người ấy vốn có

tiếng là son, mà nay cứu mang được sáu tháng rồi. <sup>37</sup> Bởi vì không việc chi Đức Chúa Trời chẳng làm được. <sup>38</sup> Ma-ri thưa rằng: Tôi đây là tôi tớ Chúa; xin sự ấy xảy ra cho tôi như lời người truyền! Đoạn thiên sứ lìa khỏi Ma-ri. <sup>39</sup> Trong những ngày đó, Ma-ri chờ dậy, lật đật đi trong miền núi, đến một thành về xứ Giu-đa, <sup>40</sup> vào nhà Xa-cha-ri mà chào Ê-li-sa-bét. <sup>41</sup> Và, Ê-li-sa-bét vừa nghe tiếng Ma-ri chào, con nhỏ ở trong lòng liền nhảy nhót; và Ê-li-sa-bét được đầy Đức Thánh Linh, <sup>42</sup> bèn cất tiếng kêu rằng: Người có phước trong đám đàn bà, thai trong lòng người cũng được phước. <sup>43</sup> Nhân đâu ta được sự vẻ vang này, là mẹ Chúa ta đến thăm ta? <sup>44</sup> Bởi vì tai ta mới nghe tiếng người chào, thì con nhỏ ở trong lòng ta liền nhảy mừng. <sup>45</sup> Phước cho người đã tin, vì lời Chúa truyền cho sẽ được ứng nghiệm! <sup>46</sup> Ma-ri bèn nói rằng: Linh hồn tôi ngợi khen Chúa, <sup>47</sup> Tâm thần tôi mừng rỡ trong Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa tôi. <sup>48</sup> Vì Ngài đã đoái đến sự hèn hạ của tôi tớ Ngài. Nay, từ rày về sau, muôn đời sẽ khen tôi là kẻ có phước; <sup>49</sup> Bởi Đấng Toàn Năng đã làm các việc lớn cho tôi. Danh Ngài là thánh, <sup>50</sup> Và Ngài thương xót kẻ kính sợ Ngài từ đời này sang đời kia. <sup>51</sup> Ngài đã dùng cánh tay mình để tỏ ra quyền phép; Và phá tan mưu của kẻ kiêu ngạo toan trong lòng. <sup>52</sup> Ngài đã cách người có quyền khỏi ngôi họ, Và nhắc kẻ khiêm nhường lên. <sup>53</sup> Ngài đã làm cho kẻ đói được đầy thức ngon, Và đuổi kẻ giàu về tay không. <sup>54</sup> Ngài đã vừa giúp Y-sơ-ra-ên, tôi tớ Ngài, Và nhớ lại sự thương xót mình. Đối với Aùp-ra-ham cùng con cháu người luôn luôn, <sup>55</sup> Như Ngài đã phán cùng tổ phụ chúng ta vậy. <sup>56</sup> Ma-ri ở với Ê-li-sa-bét chừng ba tháng, rồi trở về nhà mình. <sup>57</sup> Bấy giờ, đến ngày mãn nguyệt, Ê-li-sa-bét sanh được một trai. <sup>58</sup> Xóm riêng bà con nghe Chúa tỏ ra sự thương xót cả thể cho Ê-li-sa-bét, thì chia vui cùng người. <sup>59</sup> Qua ngày thứ tám, họ đều đến để làm lễ cắt bì cho con trẻ; và đặt tên là Xa-cha-ri theo tên của cha. <sup>60</sup> Nhưng mẹ nói rằng: Không! phải đặt tên con là Giăng. <sup>61</sup> Họ nói: Trong bà con người không ai có tên đó. <sup>62</sup> Họ bèn ra dấu hỏi cha muốn đặt tên gì cho con. <sup>63</sup> Xa-cha-ri biểu lấy bảng nhỏ, và viết rằng: Giăng là tên nó. Ai nấy đều lấy làm lạ. <sup>64</sup> Tức thì miệng người mở ra, lưỡi được thông thả, nói và ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>65</sup> Hết thấy xóm giềng đều kính sợ, và người ta nói chuyện với nhau về mọi sự ấy khắp miền núi xứ Giu-đê. <sup>66</sup> Ai nghe cũng ghi vào lòng mà nói rằng: Aáy vậy, con trẻ đó sẽ ra thể nào? Vì tay Chúa ở cùng con trẻ ấy. <sup>67</sup> Bấy giờ, Xa-cha-ri, cha con trẻ ấy, được đầy đầy Đức Thánh Linh, thì nói tiên tri rằng: <sup>68</sup> Ngợi khen Chúa, là Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, Vì đã thăm viếng và chuộc dân Ngài, <sup>69</sup> Cùng sanh ra cho chúng tôi trong nhà Đa-vít, tôi tớ Ngài, Một Đấng Cứu thế có quyền phép! <sup>70</sup> Như lời Ngài đã dùng miệng các thánh tiên tri phán từ thuở trước, <sup>71</sup> Ngài cứu chúng tôi khỏi kẻ thù và tay mọi người ghen ghét chúng tôi; <sup>72</sup> Ngài tỏ lòng thương xót đến tổ tông chúng tôi, Và nhớ lại lời giao ước thánh của Ngài, <sup>73</sup> Theo như Ngài đã thề với Aùp-ra-ham là tổ phụ chúng tôi, <sup>74</sup> Mà hứa rằng khi chúng tôi đã được cứu khỏi tay kẻ nghịch thù, Ngài sẽ ban ơn lành cho chúng tôi, trước mặt Ngài, <sup>75</sup> Lấy sự thánh khiết và công bình mà hầu việc Ngài, trọn đời mình không sợ hãi gì hết. <sup>76</sup> Hỡi con trẻ, người ta sẽ kêu con là tiên tri của Đấng Rất Cao; Con sẽ đi trước mặt Chúa, dọn đường Ngài, <sup>77</sup> Để cho dân Ngài bởi sự tha tội họ mà biết sự rồi. <sup>78</sup> Vì Đức Chúa Trời chúng tôi động lòng thương xót, Và mặt trời mọc lên từ nơi cao thăm viếng chúng tôi, <sup>79</sup> Để soi những kẻ ngồi chỗ tối tăm và trong bóng sự chết, Cùng đưa chân chúng tôi đi đường bình an. <sup>80</sup> Và, con trẻ ấy lớn lên, tâm thần mạnh mẽ, ở nơi đồng vắng cho đến ngày tỏ mình ra cùng dân Y-sơ-ra-ên.

## 2

<sup>1</sup> Lúc ấy, Sê-sa Au-gút-tơ ra chiếu chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên hạ. <sup>2</sup> Việc lập sổ dân này là trước hết, và nhằm khi Qui-ri-ni-u làm quan tổng đốc xứ Sy-ri. <sup>3</sup> Ai nấy đều đến thành mình khai tên vào sổ. <sup>4</sup> Vì Giô-sép là dòng dõi nhà Đa-vít, cho nên cũng từ



thành Na-xa-rét, xứ Ga-li-lê, lên thành Đa-vít, gọi là Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, <sup>5</sup> để khai vào sổ tên mình và tên Ma-ri, là người đã hứa gả cho mình đang có thai. <sup>6</sup> Đang khi hai người ở nơi đó, thì ngày sanh đẻ của Ma-ri đã đến. <sup>7</sup> Người sanh con trai đầu lòng, lấy khăn bọc con mình, đặt nằm trong máng cỏ, vì nhà quán không có đủ chỗ ở. <sup>8</sup> Vả, cũng trong miền đó, có mấy kẻ chăn chiên trú ngoài đồng, thức đêm canh giữ bầy chiên. <sup>9</sup> Một thiên sứ của Chúa đến gần họ, và sự vinh hiển của Chúa chói lòa xung quanh, họ rất sợ hãi. <sup>10</sup> Thiên sứ bèn phán rằng: Đừng sợ chi; vì này, ta báo cho các ngươi một Tin Lành, sẽ làm một sự vui mừng lớn cho muôn dân; <sup>11</sup> ấy là hôm nay tại thành Đa-vít đã sanh cho các ngươi một Đấng Cứu thế, là Christ, là Chúa. <sup>12</sup> Đây là dấu cho các ngươi nhìn nhận Ngài: Các ngươi sẽ gặp một con trẻ bọc bằng khăn, nằm trong máng cỏ. <sup>13</sup> Bỗng chốc có muôn vàn thiên binh với thiên sứ đó ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: <sup>14</sup> Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao, Bình an dưới đất, ân trạch cho loài người! <sup>15</sup> Sau khi các thiên sứ lìa họ lên trời rồi, bọn chăn nói với nhau rằng: Chúng ta hãy tới thành Bết-lê-hem, xem việc đã xảy đến mà Chúa cho chúng ta hay. <sup>16</sup> Vậy, họ vội vàng đi đến đó, thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ. <sup>17</sup> Đã thấy vậy, họ bèn thuật lại những lời thiên sứ nói về con trẻ đó. <sup>18</sup> Ai nấy nghe chuyện bọn chăn chiên nói, đều lấy làm lạ. <sup>19</sup> Còn Ma-ri thì ghi nhớ mọi lời ấy và suy nghĩ trong lòng. <sup>20</sup> Bọn chăn chiên trở về, làm sáng danh và ngợi khen Đức Chúa Trời về mọi điều mình đã nghe và thấy y như lời đã báo trước cùng mình. <sup>21</sup> Đến ngày thứ tám, là ngày phải làm phép cắt bì cho con trẻ, thì họ đặt tên là Jêsus, là tên thiên sứ đã đặt cho, trước khi chịu curu mang trong lòng mẹ. <sup>22</sup> Khi đã hết những ngày tinh sạch rồi, theo luật pháp Môi-se, Giô-sép và Ma-ri đem con trẻ lên thành Giê-ru-sa-lem để dâng cho Chúa, <sup>23</sup> như đã chép trong luật pháp Chúa rằng: Hễ con trai đầu lòng, phải dâng cho Chúa, <sup>24</sup> lại dâng một cặp chim cu, hoặc chim bồ câu con, như luật pháp Chúa đã truyền. <sup>25</sup> Vả, trong thành Giê-ru-sa-lem có một người công bình đạo đức, tên là Si-mê-ôn, trông đợi sự yên ủi dân Y-sơ-ra-ên, và Đức Thánh Linh ngự trên người. <sup>26</sup> Đức Thánh Linh đã báo trước cho người biết mình sẽ không chết trước khi thấy Đấng Christ của Chúa. <sup>27</sup> Vậy người cảm bởi Đức Thánh Linh vào đền thờ, lúc có cha mẹ đem con trẻ là Jêsus đến, để làm trọn cho Ngài các thường lệ mà luật pháp đã định, <sup>28</sup> thì người bỗng ẵm con trẻ, mà ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: <sup>29</sup> Lạy Chúa, bây giờ xin Chúa cho tôi tớ Chúa được qua đời bình an, theo như lời Ngài; <sup>30</sup> Vì con mắt tôi đã thấy sự cứu vớt của Ngài, <sup>31</sup> Mà Ngài đã sắm sửa dựng làm ánh sáng trước mặt muôn dân, <sup>32</sup> Soi khắp thiên hạ, Và làm vinh hiển cho dân Y-sơ-ra-ên là dân Ngài. <sup>33</sup> Cha mẹ con trẻ lấy làm lạ về mấy lời người ta nói về con. <sup>34</sup> Si-mê-ôn bèn chúc phước cho hai vợ chồng, nói với Ma-ri, mẹ con trẻ rằng: Đây, con trẻ này đã định làm một cơ cho nhiều người trong Y-sơ-ra-ên vấp ngã hoặc dấy lên, và định làm một dấu gây nên sự cãi trả; <sup>35</sup> còn phần người, có một thanh gươm sẽ đâm thấu qua lòng người. Ấy vậy tư tưởng trong lòng nhiều người sẽ được bày tỏ. <sup>36</sup> Lại có bà tiên tri An-ne, con gái của Pha-nu-ên, về chi phái A-se, đã cao tuổi lắm. Từ lúc còn đồng trinh đã ở với chồng được bảy năm; <sup>37</sup> rồi thì ở góa. Bây giờ đã tám mươi bốn tuổi, chẳng hề ra khỏi đền thờ, cứ đêm ngày hầu việc Đức Chúa Trời, kiêng ăn và cầu nguyện. <sup>38</sup> Một lúc ấy, người cũng thành linh đến đó, ngợi khen Đức Chúa Trời, và nói chuyện về con trẻ với mọi người trông đợi sự giải cứu của thành Giê-ru-sa-lem. <sup>39</sup> Khi Giô-sép và Ma-ri đã làm trọn mọi việc theo luật pháp Chúa rồi, thì trở về thành của mình là Na-xa-rét trong xứ Ga-li-lê. <sup>40</sup> Con trẻ lớn lên, và mạnh mẽ, được đầy dẫy sự khôn ngoan, và ơn Đức Chúa Trời ngự trên Ngài. <sup>41</sup> Vả, hằng năm đến ngày lễ Vượt qua, cha mẹ Đức Chúa Jêsus thường đến thành Giê-ru-sa-lem. <sup>42</sup> Khi Ngài lên mười hai tuổi, theo lệ thường ngày lễ, cùng lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>43</sup> Các ngày lễ qua rồi, cha mẹ trở về, con trẻ là Jêsus ở lại thành



Giê-ru-sa-lem, mà cha mẹ không hay chi hết. <sup>44</sup> Hai người tưởng rằng Ngài cũng đồng đi với bạn đi đường, đi trót một ngày, rồi mới tìm hỏi trong đám bà con quen biết; <sup>45</sup> nhưng không thấy Ngài, bèn trở lại thành Giê-ru-sa-lem mà tìm. <sup>46</sup> Khởi ba ngày, gặp Ngài tại trong đền thờ đang ngồi giữa mấy thầy thông thái, vừa nghe vừa hỏi. <sup>47</sup> Ai nấy nghe, đều lạ khen về sự khôn ngoan và lời đối đáp của Ngài. <sup>48</sup> Khi cha mẹ thấy Ngài, thì lấy làm lạ, và mẹ hỏi rằng: Hỡi con, sao con làm cho hai ta thể này? Này, cha và mẹ đã khó nhọc lắm mà tìm con. <sup>49</sup> Ngài thưa rằng: Cha mẹ kiếm tôi làm chi? Há chẳng biết tôi phải lo việc Cha tôi sao? <sup>50</sup> Nhưng hai người không hiểu lời Ngài nói chi hết. <sup>51</sup> Đoạn, Ngài theo về thành Na-xa-rét và chịu lụy cha mẹ. Mẹ Ngài ghi các lời ấy vào lòng. <sup>52</sup> Đức Chúa Jê-sus khôn ngoan càng thêm, thân hình càng lớn, càng được đẹp lòng Đức Chúa Trời và người ta.

### 3

<sup>1</sup> Năm thứ mười lăm đời Sê-sa Ti-be-rơ, khi Bôn-xơ Phi-lát làm quan tổng đốc xứ Giu-đê, Hê-rốt làm vua chư hầu xứ Ga-li-lê, Phi-líp em vua ấy làm vua chư hầu xứ Y-tu-rê và tỉnh Tra-cô-nít, Ly-sa-ni-a làm vua chư hầu xứ A-by-len, <sup>2</sup> An-ne và Cai-phe làm thầy cả thượng phẩm, thì có lời Đức Chúa Trời truyền cho Giăng, con Xa-cha-ri, ở nơi đồng vắng. <sup>3</sup> Giăng bèn dạo qua hết thảy miền lân cận sông Giô-đanh, giảng dạy phép báp-tem về sự ăn năn để được tha tội, <sup>4</sup> như lời đã chép trong sách đấng tiên tri Ê-sai rằng: Có tiếng kêu la trong đồng vắng: Hãy dọn đường Chúa, ban bằng các nẻo Ngài. <sup>5</sup> Mọi nơi sũng thấp sẽ lấp cho đầy, Các núi các gò thì bị hạ xuống; Đường quanh quẹo thì làm cho ngay, Đường gập ghềnh thì làm cho bằng; <sup>6</sup> Và mọi loài xác thịt sẽ thấy sự cứu của Đức Chúa Trời. <sup>7</sup> Vậy, Giăng nói cùng đoàn dân đến để chịu mình làm phép báp-tem rằng: Hỡi dòng dõi rắn lục, ai đã dạy các ngươi tránh khỏi cơn thịnh nộ ngày sau? <sup>8</sup> Thế thì, hãy kết quả xứng đáng với sự ăn năn; và đừng tự nói rằng: Àu-p-ra- ham là tổ phụ chúng ta; vì ta nói cùng các ngươi, Đức Chúa Trời có thể khiến từ những đá này sanh ra con cái cho Àu-p-ra- ham được. <sup>9</sup> Cái búa đã để kê gốc cây; hễ cây nào không sanh trái tốt thì sẽ bị đốn và chum. <sup>10</sup> Chúng bèn hỏi Giăng rằng: Vậy thì chúng tôi phải làm gì? <sup>11</sup> Người đáp rằng: Ai có hai áo, hãy lấy một cái cho người không có; và ai có đồ ăn cũng nên làm như vậy. <sup>12</sup> Cũng có những người thu thuế đến để chịu phép báp-tem; họ hỏi rằng: Thưa thầy, chúng tôi phải làm gì? <sup>13</sup> Người nói rằng: Đừng đòi chi ngoài số luật định. <sup>14</sup> Quân lính cũng hỏi rằng: Còn chúng tôi phải làm gì? Người nói rằng: Đừng hà hiếp, đừng phỉnh gạt ai hết, nhưng hãy bằng lòng về lương hướng mình. <sup>15</sup> Bởi dân chúng vẫn trông đợi, và ai nấy đều tự hỏi trong lòng nếu Giăng phải là Đấng Christ chẳng, <sup>16</sup> nên Giăng cất tiếng nói cùng mọi người rằng: Phần ta làm phép báp-tem cho các ngươi bằng nước; song có một Đấng quyền phép hơn ta sẽ đến, ta không đáng mở dây giày Ngài. Chính Ngài sẽ làm phép báp-tem cho các ngươi bằng Đức Thánh Linh và bằng lửa. <sup>17</sup> Tay Ngài sẽ cầm nia mà giê thật sạch sân lúa mình, và thâu lúa mì vào kho; nhưng đót trấu trong lửa chẳng hề tắt. <sup>18</sup> Trong khi Giăng rao truyền Tin Lành, thì cũng khuyên bảo dân chúng nhiều điều nữa. <sup>19</sup> Song Hê-rốt, vua chư hầu, đã bị Giăng can gián về việc Hê-rô-đi-a vợ của em mình, cùng về các điều ác vua đã làm, <sup>20</sup> thì lại thêm một điều ác nữa, là bắt Giăng bỏ tù. <sup>21</sup> Và, khi hết thảy dân chúng đều chịu phép báp-tem, Đức Chúa Jê-sus cũng chịu phép báp-tem. Ngài đang cầu nguyện thì trời mở ra, <sup>22</sup> Đức Thánh Linh lấy hình chim bồ câu ngự xuống trên Ngài; lại có tiếng từ trên trời phán rằng: Người là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường. <sup>23</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus khởi sự làm chức vụ mình thì Ngài có độ ba mươi tuổi. Theo ý người ta tin, thì Ngài là con Giô-sép, Giô-sép con Hê-li, <sup>24</sup> Hê-li con Mát-tát, Mát-tát con Lê-vi, Lê-vi con Mên-chi, Mên-chi con Gia-nê, Gia-nê con Giô-sép, <sup>25</sup> Giô-sép con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con A-mốt, A-mốt con

Na-hum, Na-hum con Eách-li, Eách-li con Na-ghê, <sup>26</sup> Na-ghê con Ma-át, Ma-át con Ma-ta-thia, Ma-ta-thia con Sê-mê-in, Sê-mê-in con Giô-sêch, Giô-sêch con Giô-đa, <sup>27</sup> Giô-đa con Giô-a-nan, Giô-a-nan, con Rê-sa, Rê-sa con Xô-rô-ba-bên, Xô-rô-ba-bên con Sa-la-thi-ên, Sa-la-thi-ên con Nê-ri, <sup>28</sup> Nê-ri con Mên-chi, Mên-chi con A-đi, A-đi con Cô-sam, Cô-sam con Ên-ma-đan, Ên-ma-đan con Ê-rơ, <sup>29</sup> Ê-rơ con Giê-su, Giê-su con Ê-li-ê-se, Ê-li-ê-se con Giô-rim, Giô-rim con Mát-thát, Mát-thát con Lê-vi, <sup>30</sup> Lê-vi con Si-mê-ôn, Si-mê-ôn con Giu-đa, Giu-đa con Giô-sép, Giô-sép con Giô-nam, Giô-nam con Ê-li-a-kim, Ê-li-a-kim con Mê-lê-a, <sup>31</sup> Mê-lê-a con Men-na, Men-na con Mát-ta-tha, Mát-ta-tha con Na-than, Na-than con Đa-vít, <sup>32</sup> Đa-vít con Gie-sê, Gie-sê con Giô-bết, Giô-bết con Bô-ô, Bô-ô con Sa-la, Sa-la con Na-ách-son, Na-ách-son con A-mi-na-đáp, <sup>33</sup> A-mi-na-đáp con Àt-min, Àt-min con A-rơ-ni, A-rơ-ni con Eách-rôm, Eách-rôm con Pha-rê, Pha-rê con Giu-đa, <sup>34</sup> Giu-đa con Gia-cốp, Gia-cốp con Y-sác, Y-sác con Àp-ra-ham, Àp-ra-ham con Tha-rê, Tha-rê con Na-cô, <sup>35</sup> Na-cô con Sê-rúc, Sê-rúc con Ra-gao, Ra-gao con Pha-léc, Pha-léc con Hê-be, Hê-be con Sa-la, <sup>36</sup> Sa-la con Cai-nam, Cai-nam con A-bác-sát, A-bác-sát con Sem, Sem con Nô-ê, Nô-ê con La-méc, <sup>37</sup> La-méc con Ma-tu-sê-la, Ma-tu-sê-la con Hê-nóc, Hê-nóc con Gia-rết, Gia-rết con Mê-lê-lê-ên, Mê-lê-lê-ên con Cai-nam, <sup>38</sup> Cai-nam con Ê-nót, Ê-nót con Sết, Sết con A-đam, A-đam con Đức Chúa Trời.

#### 4

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus đầy đầy Đức Thánh Linh, ở bờ sông Giô-đanh về, thì được Đức Thánh Linh đưa đến trong đồng vắng, <sup>2</sup> tại đó, Ngài bị ma quỷ cám dỗ trong bốn mươi ngày. Trong những ngày ấy, Ngài không ăn chi hết, k” đã mãn thì Ngài đói. <sup>3</sup> Ma quỷ bèn nói với Ngài rằng: Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, thì hãy khiến đá này trở nên bánh đi. <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus đáp: Có chép rằng: Loài người được sống chẳng phải chỉ nhờ bánh mà thôi. <sup>5</sup> Ma quỷ đem Ngài lên, cho xem mọi nước thế gian trong giây phút; <sup>6</sup> và nói rằng: Ta sẽ cho ngươi hết thảy quyền phép và sự vinh hiển của các nước đó; vì đã giao cho ta hết, ta muốn cho ai tùy ý ta. <sup>7</sup> Vậy, nếu ngươi sấp mình xuống trước mặt ta, mọi sự đó sẽ thuộc về ngươi cả. <sup>8</sup> Đức Chúa Jêsus đáp: Có chép rằng: Ngươi phải thờ phượng Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi, và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi. <sup>9</sup> Ma quỷ cũng đem Ngài đến thành Giê-ru-sa-lem, để Ngài trên nóc đền thờ, mà nói rằng: Nếu ngươi là Con Đức Chúa Trời, hãy gieo mình xuống đi; <sup>10</sup> vì có chép rằng: Chúa sẽ truyền cho thiên sứ gìn giữ ngươi, <sup>11</sup> Các đá ấy sẽ nâng ngươi trong tay, Kẻo ngươi vấp chân nhằm đá nào chẳng. <sup>12</sup> Đức Chúa Jêsus đáp: Có phán rằng: Ngươi đừng thử Chúa, là Đức Chúa Trời ngươi. <sup>13</sup> Ma quỷ dùng hết cách cám dỗ Ngài rồi, bèn tạm lìa Ngài. <sup>14</sup> Đức Chúa Jêsus được quyền phép Đức Thánh Linh, trở về xứ Ga-li-lê, và danh tiếng Ngài đồn khắp các xứ chung quanh. <sup>15</sup> Ngài dạy dỗ trong các nhà hội, ai nấy đều khen ngợi Ngài. <sup>16</sup> Đức Chúa Jêsus đến thành Na-xa-rét, là nơi dưỡng dục Ngài. Theo thói quen, nhằm ngày Sa-bát, Ngài vào nhà hội, đứng dậy và đọc. <sup>17</sup> Có người trao sách tiên tri Ê-sai cho Ngài, Ngài dở ra, gặp chỗ có chép rằng: <sup>18</sup> Thần của Chúa ngự trên ta: Vì Ngài đã xức dầu cho ta để truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; <sup>19</sup> Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, Kẻo mù được sáng, Kẻo bị hà hiếp được tự do; Và để đồn ra năm lành của Chúa. <sup>20</sup> Đoạn, Ngài xếp sách, trả lại cho kẻ giúp việc, rồi ngồi xuống; mọi người trong nhà hội đều chăm chỉ ngó Ngài. <sup>21</sup> Ngài bèn phán rằng: Hôm nay đã được ứng nghiệm lời Kinh Thánh mà các ngươi mới vừa nghe đó. <sup>22</sup> Ai nấy đều làm chứng về Ngài, lấy làm lạ về các lời đầy ơn lành từ miệng Ngài ra, và nói rằng: Có phải con Giô-sép chẳng? <sup>23</sup> Ngài phán rằng: Chắc các ngươi lấy lời tục ngữ này mà nói cùng ta rằng: Hỡi thầy thuốc, hãy tự chữa lấy mình; mọi điều chúng ta nghe ngươi đã làm tại Ca-bê-na-um, thì cũng hãy làm tại đây, là quê hương ngươi. <sup>24</sup> Ngài lại phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, không có một đấng tiên tri nào được trọng đãi trong quê hương mình. <sup>25</sup> Ta nói thật cùng các ngươi, về đời Ê-li, khi trời đóng chặt trong ba năm sáu tháng, cả xứ bị đói kém, trong dân

Y-sơ-ra-ên có nhiều đàn bà góa; <sup>26</sup> dầu vậy, Ê-li chẳng được sai đến cùng một người nào trong đám họ, nhưng được sai đến cùng một đàn bà góa ở Sa-rép-ta, xứ Si-đôn. <sup>27</sup> Trong đời đấng tiên tri Ê-li-sê, dân Y-sơ-ra-ên cũng có nhiều kẻ mắc tật phong; song không có ai lành sạch được, chỉ Na-a-man, người xứ Sy-ri mà thôi. <sup>28</sup> Ai nấy ở trong nhà hội nghe những điều đó, thì tức giận lắm. <sup>29</sup> Họ đứng dậy kéo Ngài ra ngoài thành, đưa Ngài lên đến chót núi, là nơi họ xây thành ở trên, để quăng Ngài xuống; <sup>30</sup> song Ngài qua giữa bọn họ và đi khỏi. <sup>31</sup> Ngài xuống thành Ca-bê-na-um, thuộc xứ Ga-li-lê, dạy dỗ trong ngày Sa-bát. <sup>32</sup> Mọi người đều cảm động về sự dạy dỗ của Ngài; vì Ngài dùng quyền phép mà phán. <sup>33</sup> Và, trong nhà hội có một người bị tà ma ám, cất tiếng kêu lớn lên rằng: Hỡi Jê-sus Na-xa-rét! <sup>34</sup> Chúng tôi với Ngài có sự gì chẳng? Ngài đến để diệt chúng tôi sao? Tôi biết Ngài là ai: là Đấng Thánh của Đức Chúa Trời! <sup>35</sup> Song Đức Chúa Jê-sus quở nặng nó, mà rằng: Hãy nín đi, và ra khỏi người này. Quỷ bèn vật ngã người giữa đám đông, rồi ra khỏi không làm hại chi đến người. <sup>36</sup> Mọi người đều sửng sờ, nói cùng nhau rằng: Aáy là đạo gì đó? Người lấy phép và quyền đuổi tà ma, và chúng nó liền ra! <sup>37</sup> Vậy danh tiếng Ngài đồn khắp các nơi xung quanh. <sup>38</sup> Đức Chúa Jê-sus ra khỏi nhà hội, vào nhà Si-môn. Bà gia Si-môn đang đau rét nặng lắm. Người ta xin Ngài chữa cho, <sup>39</sup> Ngài bèn nghiêng mình trên người, truyền cho cơn rét, rét liền lìa khỏi. Tức thì người chờ dậy hầu việc. <sup>40</sup> Khi mặt trời lặn rồi, ai nấy có người đau, bất k” bệnh gì, đều đem đến cùng Ngài; Ngài đặt tay lên từng người mà chữa cho họ. <sup>41</sup> Cũng có các quỷ ra khỏi nhiều kẻ, mà kêu lên rằng: Ngài là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời! Nhưng Ngài quở nặng chúng nó, cấm không cho nói mình biết Ngài là Đấng Christ. <sup>42</sup> Vừa rạng ngày, Ngài ra đi đến nơi vắng vẻ, một đoàn dân đông kéo đi tìm Ngài. Họ theo kịp, giữ Ngài ở lại, không muốn để Ngài đi. <sup>43</sup> Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Ta cũng phải rao Tin Lành của nước Đức Chúa Trời nơi các thành khác; vì cốt tại việc đó mà ta được sai đến. <sup>44</sup> Vậy Ngài giảng dạy trong các nhà hội xứ Ga-li-lê.

## 5

<sup>1</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus, trên bờ hồ Ghê-nê-xa-rét, đoàn dân đông chen lấn nhau xung quanh Ngài lắng nghe đạo Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Ngài thấy hai chiếc thuyền đậu gần bờ, người đánh cá đã xuống khỏi thuyền giặt lưới, <sup>3</sup> thì Ngài lên một chiếc thuyền trong hai chiếc, là chiếc của Si-môn, biểu người đem ra khỏi bờ một chút; rồi Ngài ngồi mà dạy dỗ dân chúng. <sup>4</sup> Khi Ngài phán xong thì biểu Si-môn rằng: Hãy chèo ra ngoài sâu, thả lưới mà đánh cá. <sup>5</sup> Si-môn thưa rằng: Thưa thầy, chúng tôi đã làm suốt đêm không bắt được chi hết; dầu vậy, tôi cũng theo lời thầy mà thả lưới. <sup>6</sup> Họ thả lưới xuống, được nhiều cá lắm, đến nỗi lưới phải đứt ra. <sup>7</sup> Họ bèn ra vọi gọi đồng bạn mình ở thuyền khác đến giúp; bạn kia đến chở cá đầy hai chiếc thuyền, đến nỗi gần chìm. <sup>8</sup> Si-môn Phi-e-rơ thấy vậy, liền sắp mình xuống ngang đầu gối Đức Chúa Jê-sus, mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội. <sup>9</sup> Số là, vì đánh cá đường ấy, nên Si-môn cùng mọi người ở với mình đều thất kinh; Gia-cơ và Giăng con Xê-bê-đê, là những kẻ đồng bạn với Si-môn cũng đồng một thể ấy. <sup>10</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán cùng Si-môn rằng: Đừng sợ chi, từ nay trở đi, ngươi sẽ nên tay đánh lưới người. <sup>11</sup> Đoạn, họ đem thuyền vào bờ, bỏ hết thảy mà theo Ngài. <sup>12</sup> Đức Chúa Jê-sus đang ở trong thành kia, có một người mắc bệnh phong đầy mình, thấy Ngài thì sắp mặt xuống đất, mà nài xin rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa khứng, chắc có thể làm cho tôi được sạch! <sup>13</sup> Đức Chúa Jê-sus giơ tay rờ đến người ấy, mà phán rằng: Ta khứng, hãy sạch đi. Tức thì, bệnh phong liền hết. <sup>14</sup> Đức Chúa Jê-sus cấm người đó học chuyện lại với ai; nhưng dặn rằng: Hãy đi tỏ mình cùng thầy tế lễ; và dâng của lễ về sự người được sạch, theo như Môi-se dạy, để điều đó làm chứng cho họ. <sup>15</sup> Danh tiếng

Ngài càng ngày càng vang ra, và một đoàn dân đông nhóm họp để nghe Ngài và để được chữa lành bệnh. <sup>16</sup> Song Ngài lánh đi nơi đồng vắng mà cầu nguyện. <sup>17</sup> Một ngày kia, Đức Chúa Jê-sus đang dạy dỗ, có người Pha-ri-si và mấy thầy dạy luật từ các làng xứ Ga-li-lê, xứ Giu-đê, và thành Giê-ru-sa-lem đều đến, ngồi tại đó, quyền phép Chúa ở trong Ngài để chữa lành các bệnh. <sup>18</sup> Bấy giờ, có mấy người khiêng một kẻ đau bại trên giường, kiếm cách đem vào để trước mặt Đức Chúa Jê-sus. <sup>19</sup> Nhân vì người ta đông lắm, không biết bởi đâu mà qua, họ bèn trèo lên mái nhà, dỡ ngói ra, dùng người và giường nhỏ xuống trước mặt Ngài, giữa đám đông hội. <sup>20</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy đức tin của họ, bèn phán rằng: Hỡi người, tội lỗi ngươi đã được tha. <sup>21</sup> Các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bèn nghị luận rằng: Người này là ai mà nói phạm thượng vậy? Ngoài Đức Chúa Trời, há có ai tha tội được sao? <sup>22</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng họ, cất tiếng phán rằng: Các ngươi nghị luận gì trong lòng? <sup>23</sup> Nay nói rằng: Tội ngươi đã được tha, hoặc rằng: Ngươi hãy đứng dậy mà đi, thì bên nào dễ hơn? <sup>24</sup> Và, hầu cho các ngươi biết Con người ở thế gian có quyền tha tội: Ngài phán cùng kẻ bại rằng: Ta biểu ngươi đứng dậy, vác giường trở về nhà. <sup>25</sup> Tức thì kẻ bại đứng dậy trước mặt chúng, vác giường mình đã nằm, và đi về nhà, ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>26</sup> Ai nấy đều sửng sờ, ngợi khen Đức Chúa Trời; và sợ sệt lắm mà nói rằng: Hôm nay chúng ta đã thấy những việc dị thường. <sup>27</sup> Kế đó, Đức Chúa Jê-sus ra ngoài, thấy một người thâm thuế, tên là Lê-vi, đang ngồi tại sở thâm thuế. Ngài phán cùng người rằng: Hãy theo ta! <sup>28</sup> Lê-vi bỏ hết mọi sự, đứng dậy đi theo Ngài. <sup>29</sup> Lê-vi dọn tiệc trọng thể đãi Ngài tại nhà mình, có nhiều người thâm thuế và kẻ khác cùng ngồi ăn đồng bàn. <sup>30</sup> Các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo họ lắm bầm, nói cùng môn đồ Ngài rằng: Sao các ngươi ăn uống với người thâm thuế và kẻ phạm tội? <sup>31</sup> Đức Chúa Jê-sus phán cùng họ rằng: Không phải người khỏe mạnh cần thầy thuốc, song là người đau ốm. <sup>32</sup> Ta không phải đến gọi kẻ công bình hối cải, song gọi kẻ có tội. <sup>33</sup> Họ thưa Ngài rằng: môn đồ của Giăng thường kiêng ăn cầu nguyện, cũng như môn đồ của người Pha-ri-si, chẳng như môn đồ của thầy ăn và uống. <sup>34</sup> Ngài đáp rằng: Trong khi chàng rể còn ở cùng bạn mừng cưới mình, các ngươi dễ bắt họ phải kiêng ăn được sao? <sup>35</sup> Song đến ngày nào chàng rể phải đem đi khỏi họ, thì trong những ngày ấy họ mới kiêng ăn vậy. <sup>36</sup> Ngài lại lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng: Không ai xé một miếng áo mới mà vá áo cũ. Nếu vậy, áo mới phải rách, và miếng giẻ mới cũng không xứng với áo cũ. <sup>37</sup> Cũng không ai đổ rượu mới vào bầu da cũ, nếu vậy, rượu mới làm nứt bầu ra; rượu chảy mất và bầu cũng phải hư đi. <sup>38</sup> Song rượu mới phải đổ vào bầu mới. <sup>39</sup> Lại cũng không ai uống rượu cũ lại đòi rượu mới; vì người nói rằng: Rượu cũ ngon hơn.

## 6

<sup>1</sup> Nhằm ngày Sa-bát, Đức Chúa Jê-sus đi qua giữa đồng lúa mì, môn đồ bứt bông lúa, lấy tay vò đi và ăn. <sup>2</sup> Có mấy người Pha-ri-si nói rằng: Sao các ngươi làm điều không nên làm trong ngày Sa-bát? <sup>3</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Vậy các ngươi chưa đọc chuyện vua Đa-vít làm trong khi vua cùng kẻ đi theo bị đói sao? <sup>4</sup> Thế nào vua vào đền Đức Chúa Trời, lấy bánh bày ra mà ăn, và cho kẻ đi theo ăn nữa, dầu là bánh chỉ các thầy tế lễ mới được phép ăn thôi? <sup>5</sup> Ngài lại phán rằng: Con người cũng là Chúa ngày Sa-bát. <sup>6</sup> Một ngày Sa-bát khác, Đức Chúa Jê-sus vào nhà hội dạy dỗ. Tại đó, có một người bàn tay hữu bị teo. <sup>7</sup> Và, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si chăm chỉ xem Ngài, coi thử Ngài có chữa bệnh trong ngày Sa-bát chẳng, để tìm dịp mà cáo Ngài. <sup>8</sup> Nhưng Ngài biết ý tưởng họ, nên phán cùng người teo tay rằng: Hãy chớ dậy, đứng giữa chúng ta. Người ấy chớ dậy, và đứng lên. <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus liền phán cùng họ rằng: Ta hỏi các ngươi: Trong ngày Sa-bát, nên làm điều lành hay là làm điều dữ, nên cứu người hay là giết người? <sup>10</sup> Đoạn, Ngài lấy mắt liếc khắp mọi người xung quanh mình, rồi phán cùng người bệnh rằng: Hãy



giơ tay ra. Người giơ ra, thì tay được lành. <sup>11</sup> Nhưng họ giận lắm, bèn bàn cùng nhau về việc mình có thể xử với Đức Chúa Jê-sus cách nào. <sup>12</sup> Trong lúc đó, Đức Chúa Jê-sus đi lên núi để cầu nguyện; và thức thâu đêm cầu nguyện Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Đến sáng ngày, Ngài đòi môn đồ đến, chọn mười hai người, gọi là sứ đồ: <sup>14</sup> Si-môn, Ngài đặt tên là Phi-e-rơ, Anh-rê em ruột của Phi-e-rơ, Gia-cơ và Giăng, Phi-líp và Ba-thê-lê-my, <sup>15</sup> Ma-thi-ơ và Thô-ma, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn gọi là Xê-lốt, <sup>16</sup> Giu-đê con của Gia-cơ và Giu-đa ồch-ca-ri-ốt là kẻ phản Ngài. <sup>17</sup> Kế đó, Ngài cùng môn đồ xuống, dừng lại nơi đồng bằng. Ở đó, có nhiều môn đồ Ngài cùng đoàn dân rất đông từ khắp xứ Giu-đê, thành Giê-ru-sa-lem, và miền biển Ty-rơ, Si-đôn mà đến, để nghe Ngài dạy và cho được chữa lành bệnh mình. <sup>18</sup> Những kẻ mắc tà ma khuấy hại cũng đều được lành. <sup>19</sup> Cả đoàn dân đến kiếm cách rời Ngài, vì từ Ngài có quyền phép ra, chữa lành hết mọi người. <sup>20</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn ngược mắt ngó môn đồ, mà phán rằng: Phước cho các người nghèo khó, vì nước Đức Chúa Trời thuộc về các người! <sup>21</sup> Phước cho các người hiện đang đói, vì sẽ được no đủ! Phước cho các người hiện đang khóc lóc, vì sẽ được vui mừng! <sup>22</sup> Phước cho các người khi vì cơ Con người, thiên hạ sẽ ghét, đuổi, mắng nhiếc các người, bỏ tên các người như đồ ô uế! <sup>23</sup> Ngày đó, hãy vui vẻ, nhảy nhót và mừng rỡ, vì phần thưởng các người trên trời sẽ lớn lắm; bởi tổ phụ họ cũng đói đãi các đấng tiên tri dường ấy. <sup>24</sup> Song, khốn cho các người và người giàu có, vì đã được sự yên ủi của mình rồi! <sup>25</sup> Khốn cho các người là kẻ hiện đang no, vì sẽ đói! Khốn cho các người là kẻ hiện đang cười, vì sẽ để tang và khóc lóc! <sup>26</sup> Khốn cho các người, khi mọi người sẽ khen các người, vì tổ phụ họ cũng xử với các tiên tri giả như vậy! <sup>27</sup> Nhưng ta phán cùng các người, là người nghe ta: Hãy yêu kẻ thù mình, làm ơn cho kẻ ghét mình, <sup>28</sup> chúc phước cho kẻ rửa mình, và cầu nguyện cho kẻ sỉ nhục mình. <sup>29</sup> Ai vả người má bên này, hãy đưa luôn má bên kia cho họ; còn nếu ai dượt áo ngoài của người, thì cũng đừng ngăn họ lấy luôn áo trong. <sup>30</sup> Hễ ai xin, hãy cho, và nếu có ai đoạt lấy của các người, thì đừng đòi lại. <sup>31</sup> Các người muốn người ta làm cho mình thế nào, hãy làm cho người ta thế ấy. <sup>32</sup> Nếu các người yêu kẻ yêu mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng yêu kẻ yêu mình. <sup>33</sup> Nếu các người làm ơn cho kẻ làm ơn mình, thì có ơn chi? Người có tội cũng làm như vậy. <sup>34</sup> Nếu các người cho ai mượn mà mong họ trả, thì có ơn chi? Người có tội cũng cho người có tội mượn, để được thâu lại y số. <sup>35</sup> Song các người hãy yêu kẻ thù mình; hãy làm ơn, hãy cho mượn, mà đừng ngã lòng. Vậy, phần thưởng của các người sẽ lớn, và các người sẽ làm con của Đấng Rất Cao, vì Ngài lấy nhân từ đối đãi kẻ bạc và kẻ dữ. <sup>36</sup> Hãy thương xót như Cha các người hay thương xót. <sup>37</sup> Đừng đoán xét ai, thì các người khỏi bị đoán xét; đừng lên án ai, thì các người khỏi bị lên án; hãy tha thứ, người sẽ tha thứ mình. <sup>38</sup> Hãy cho, người sẽ cho mình; họ sẽ lấy đâu lớn, nhận, lắc cho đầy tràn, mà nộp trong lòng các người; vì các người lường mực nào, thì họ cũng lường lại cho các người mực ấy. <sup>39</sup> Ngài cũng phán cùng họ một thí dụ rằng: Kẻ mù có thể dắt kẻ mù được chăng? Cả hai há chẳng cùng té xuống hố sao? <sup>40</sup> Môn đồ không hơn thầy; nhưng hễ môn đồ được trọn vẹn thì sẽ bằng thầy mình. <sup>41</sup> Sao người nhìn thấy cái rác trong mắt anh em mình, mà không thấy cây đà trong mắt người? <sup>42</sup> Sao người nói được với anh em rằng: Anh ơi, để tôi lấy cái rác trong mắt anh ra, còn người, thì không thấy cây đà trong mắt mình? Hỡi kẻ giả hình, hãy lấy cây đà ra khỏi mắt mình trước đã, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em. <sup>43</sup> Cây sanh trái xấu không phải là cây tốt, cây sanh trái tốt không phải là cây xấu; <sup>44</sup> vì hễ xem trái thì biết cây. Người ta không hái được trái vả nơi bụi gai, hay là trái nho nơi chòm kinh cước. <sup>45</sup> Người lành bởi lòng chứa điều thiện mà phát ra điều thiện, kẻ dữ bởi lòng chứa điều ác mà phát ra điều ác; vì do sự đầy dẫy trong lòng mà miệng nói ra. <sup>46</sup> Sao các người gọi ta: Chúa, Chúa, mà không làm theo lời ta phán? <sup>47</sup> Ta sẽ chỉ cho các người biết kẻ nào đến cùng ta, nghe lời ta, và làm theo, thì giống ai. <sup>48</sup> Kẻ ấy giống như



một người kia cất nhà, đào đất cho sâu, xây nền trên vầng đá: nước tràn lan, dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, nhưng không xô động được, vì đã cất chắc chắn. <sup>49</sup> Song kẻ nào nghe lời ta mà không làm theo, thì giống như một người kia cất nhà trên đất không xây nền: dòng nước chảy mạnh xô vào nhà đó, tức thì nhà sụp xuống, và sự hư hại lớn lao.

## 7

<sup>1</sup> Khi Đức Chúa Jêsus rao giảng xong mọi lời ấy trước mặt dân chúng nghe rồi, thì Ngài vào thành Ca-bê-na-um. <sup>2</sup> Và, một thầy đội kia có đứa đầy tớ rất thiết nghĩa đau gần chết, <sup>3</sup> nghe nói Đức Chúa Jêsus, bèn sai mấy trưởng lão trong dân Giu-đa xin Ngài đến chữa cho đầy tớ mình. <sup>4</sup> Mấy người đó đến cùng Đức Chúa Jêsus, mà nài xin rằng: Thầy đội thật đáng cho thầy nhậm điều này; <sup>5</sup> vì người yêu dân ta, và đã cất nhà hội cho chúng tôi. <sup>6</sup> Đức Chúa Jêsus bèn đi với họ. Khi Ngài gần tới nhà, thầy đội sai bạn hữu mình đi thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, xin đừng tự phiền đến thế, vì tôi không đáng rước Chúa vào nhà tôi. <sup>7</sup> Tôi cũng nghĩ mình không đáng đến cùng Chúa; song xin phán một lời, thì đầy tớ tôi sẽ được lành. <sup>8</sup> Vì chính mình tôi là người thuộc dưới quyền kẻ khác, tôi cũng có quân lính dưới quyền tôi; tôi biểu tên này rằng: Hãy đi! thì nó đi; biểu tên khác rằng: Hãy đến! thì nó đến; và biểu đầy tớ tôi rằng: Hãy làm việc này! thì nó làm. <sup>9</sup> Đức Chúa Jêsus nghe những lời ấy, lấy làm lạ cho thầy đội, bèn xây lại cùng đoàn dân theo mình, mà phán rằng: Ta nói cùng các ngươi, dầu trong dân Y-sơ-ra-ên, ta cũng chưa thấy một đức tin lớn dường ấy. <sup>10</sup> Những kẻ sai đến trở về nhà, thấy đầy tớ lành mạnh. <sup>11</sup> Bữa sau, Đức Chúa Jêsus đi đến một thành, gọi là Na-in có nhiều môn đồ và một đoàn dân đông cùng đi với Ngài. <sup>12</sup> Khi Ngài đến gần cửa thành, họ vừa khiêng ra một người chết, là con trai một của mẹ góa kia; có nhiều người ở thành đó đi đưa với bà góa ấy. <sup>13</sup> Chúa thấy, động lòng thương xót người, mà phán rằng: Đừng khóc! <sup>14</sup> Đoạn, Ngài lại gần, rờ quan tài, thì kẻ khiêng dừng lại. Ngài bèn phán rằng: Hỡi người trẻ kia, ta biểu ngươi chỗi dậy. <sup>15</sup> Người chỗi dậy ngồi dậy và khởi sự nói. Đức Chúa Jêsus giao người lại cho mẹ. <sup>16</sup> Ai nấy đều sợ hãi, và ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Có đáng tiên tri lớn đã dấy lên giữa chúng tôi, và Đức Chúa Trời đã thăm viếng dân Ngài. <sup>17</sup> Tin này đồn ra khắp xứ Giu-đê, và khắp xứ xung quanh nơi đó nữa. <sup>18</sup> Môn đồ của Giăng trình lại hết cả chuyện đó với người. <sup>19</sup> Người bèn gọi hai môn đồ mình, sai đến thưa cùng Chúa rằng: Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng khác? <sup>20</sup> Hai người đã đến cùng Đức Chúa Jêsus, thưa rằng: Giăng Báp-tít sai chúng tôi đến hỏi thầy: Thầy có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng khác? <sup>21</sup> Và, chính giờ đó, Đức Chúa Jêsus chữa lành nhiều kẻ bệnh, kẻ tàn tật, kẻ mắc quỉ dữ, và làm cho nhiều người đui được sáng. <sup>22</sup> Đoạn, Ngài đáp rằng: hãy về báo cho Giăng sự các ngươi đã thấy và đã nghe: kẻ đui được sáng, kẻ què được đi, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, Tin Lành đã rao giảng cho kẻ nghèo. <sup>23</sup> Phước cho kẻ không vấp phạm vì có ta! <sup>24</sup> Hai người của Giăng sai đến đã đi rồi, Đức Chúa Jêsus mới phán cùng đoàn dân về việc Giăng rằng: Các ngươi đã đi xem chi nơi đồng vắng? Xem cây sậy bị gió rung chẳng? <sup>25</sup> Lại các ngươi còn đi xem gì? Xem người ăn mặc tốt đẹp chẳng? Kia, những người mặc áo sang trọng, và ăn ở sung sướng, thì ở trong đền đài các vua! <sup>26</sup> Song, rốt lại, các ngươi đi xem gì? Xem một đấng tiên tri ư? Phải, ta nói, một đấng trọng hơn tiên tri nữa. <sup>27</sup> Aáy về đấng đó mà có lời chép rằng: Này, ta sẽ sai sứ ta đến trước mặt ngươi, Người sẽ dọn đường trước ngươi. <sup>28</sup> Ta nói cùng các ngươi, trong những người bởi đàn bà sanh ra, không có ai lớn hơn Giăng Báp-tít đâu; nhưng trong nước Đức Chúa Trời, kẻ rất nhỏ còn lớn hơn Giăng vậy. <sup>29</sup> Cả dân chúng cùng kẻ thu thuế chịu Giăng làm phép báp-tem, đều xưng Đức Chúa Trời là công bình. <sup>30</sup> Song người Pha-ri-si cùng các thầy

dạy luật không chịu Giăng làm phép báp-tem, nên chê bỏ ý Đức Chúa Trời định về mình. <sup>31</sup> Vậy, ta sẽ sánh người đời này với gì, họ giống như ai? <sup>32</sup> Họ giống như con trẻ ngồi ngoài chợ, nói cùng nhau rằng: Ta đã thối sáo, mà bay không nhảy múa; ta đã than vãn, mà bay không khóc. <sup>33</sup> Và, Giăng Báp-tít đã đến, không ăn bánh, không uống rượu; thì các người nói rằng: Người mắc quỷ dữ. <sup>34</sup> Con người đến, ăn và uống, thì các người nói rằng: Aáy đó là người ham ăn mê uống, bạn với người thu thuế và kẻ có tội. <sup>35</sup> Song sự khôn ngoan được xưng công bình nhờ những việc làm của nó. <sup>36</sup> Có một người Pha-ri-si mời Đức Chúa Jê-sus ăn tại nhà mình. Vậy, khi đã vào nhà người Pha-ri-si thì Ngài ngồi bàn. <sup>37</sup> Và, có một người đàn bà xấu nét ở thành đó, nghe nói Đức Chúa Jê-sus đang ngồi bàn tại nhà người Pha-ri-si, bèn đem đến một bình ngọc trắng đựng đầy dầu thơm. <sup>38</sup> Người đứng đằng sau, nơi chân Đức Chúa Jê-sus, khóc, sa nước mắt trên chân Ngài, rồi lấy tóc mình mà chùi; lại hôn chân Ngài, và xức dầu thơm cho. <sup>39</sup> Người Pha-ri-si đã mời Ngài, thấy vậy, tự nghĩ rằng: Nếu người này là đáng thiên tri, chắc biết người đàn bà rờ đến mình đó là ai, cùng biết ấy là người đàn bà xấu nét. <sup>40</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn cất tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Si-môn, ta có vài lời nói cùng ngươi. Người thưa rằng: Thưa thầy, xin cứ nói. <sup>41</sup> Một chủ nợ có hai người mắc nợ: một người mắc năm trăm đơ-ni-ê, một người mắc năm chục. <sup>42</sup> Vì hai người đều không có chi mà trả, nên chủ nợ tha cả hai. Trong hai người đó, ai yêu chủ nợ hơn? <sup>43</sup> Si-môn thưa rằng: Tôi tưởng là người mà chủ nợ đã tha nhiều nợ hơn. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ngươi đoán phải lắm. <sup>44</sup> Đoạn, Ngài xây lại người đàn bà mà phán cùng Si-môn rằng: Ngươi thấy đàn bà này không? Ta vào nhà ngươi, ngươi không cho nước rửa chân; nhưng người đã lấy nước mắt thấm ướt chân ta, rồi lấy tóc mình mà chùi. <sup>45</sup> Ngươi không hôn ta; nhưng người từ khi vào nhà ngươi, thì hôn chân ta hoài. <sup>46</sup> Ngươi không xức dầu đầu ta; nhưng người lấy dầu thơm xức chân ta. <sup>47</sup> Vậy nên ta nói cùng ngươi, tội lỗi đàn bà này nhiều lắm, đã được tha hết, vì người đã yêu mến nhiều; song kẻ được tha ít thì yêu mến ít. <sup>48</sup> Ngài bèn phán cùng người đàn bà rằng: Tội lỗi ngươi đã được tha rồi. <sup>49</sup> Các người ngồi bàn với Ngài nghĩ thầm rằng: Người này là ai, mà cũng tha tội? <sup>50</sup> Nhưng Ngài phán cùng người đàn bà rằng: Đức tin của ngươi đã cứu ngươi; hãy đi cho bình an.

## 8

<sup>1</sup> Kế đó, Đức Chúa Jê-sus đi thành này đến thành kia, làng này đến làng khác, giảng dạy và rao truyền tin lành của nước Đức Chúa Trời. Có mười hai sứ đồ ở với Ngài. <sup>2</sup> Cũng có mấy người đàn bà đi theo Ngài, là những người đã được cứu khỏi quỷ dữ và chữa khỏi bệnh: Ma-ri, gọi là Ma-đơ-len, từ người bảy quỷ dữ đã ra, <sup>3</sup> Gian-nơ vợ Chu-xa, là quan nội vụ của vua Hê-rốt, Su-xan-nơ và nhiều người khác nữa giúp của cải cho Ngài. <sup>4</sup> Khi có đoàn dân đông nhóm lại, và người hết thầy các thành đều đến cùng Ngài, thì Ngài lấy thí dụ mà phán cùng họ rằng: <sup>5</sup> Người gieo đi ra để gieo giống mình. Khi vãi giống, một phần giống rơi ra dọc đường, bị giày đạp và chim trời xuống ăn hết. <sup>6</sup> Một phần khác rơi ra nơi đất đá sỏi, khi mới mọc lên, liền héo đi, vì không có hơi ẩm. <sup>7</sup> Một phần khác rơi vào bụi gai, gai mọc lên với hạt giống, làm cho nghẹt ngòi. <sup>8</sup> Lại có một phần khác rơi xuống nơi đất tốt, thì mọc lên, và kết quả, một thành trăm. Đang phán mấy lời đó, Ngài kêu lên rằng: Ai có tai mà nghe, hãy nghe. <sup>9</sup> Môn đồ hỏi Ngài thí dụ ấy có nghĩa gì. <sup>10</sup> Ngài đáp rằng: Đã ban cho các người được biết những sự màu nhiệm nước Đức Chúa Trời; song, với kẻ khác thì dùng thí dụ mà nói, để họ xem mà không thấy, nghe mà không hiểu. <sup>11</sup> Nay, lời thí dụ đó nghĩa như vậy: Hạt giống là đạo Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Phần rơi ra dọc đường, là những kẻ nghe đạo; nhưng về sau ma quỷ đến, cướp lấy đạo từ trong lòng họ, e rằng họ tin mà được cứu chẳng. <sup>13</sup> Phần rơi ra đất đá sỏi là kẻ nghe đạo, bèn vui mừng chịu lấy; nhưng họ không có rễ, chỉ tin tạm mà thôi; nên khi sự thử

thách đến, thì họ tháo lui. <sup>14</sup> Phần rơi vào bụi gai, là những kẻ đã nghe đạo, nhưng rồi đi, để cho sự lo lắng, giàu sang, sung sướng đời này làm cho đạo phải nghẹt ngòi, đến nỗi không sanh trái nào được chín. <sup>15</sup> Song phần rơi vào nơi đất tốt, là kẻ có lấy lòng thật thà tử tế nghe đạo, gìn giữ và kết quả một cách bền lòng. <sup>16</sup> Không ai đã thắp đèn tại lấy thùng úp lại, hay là để dưới giường; nhưng để trên chân đèn, hầu cho ai vào nhà đều thấy sáng. <sup>17</sup> Thật không có điều gì kín mà không phải lộ ra, không có điều gì giấu mà chẳng bị biết và tỏ ra. <sup>18</sup> Vậy, hãy coi chừng về cách các ngươi nghe; vì kẻ đã có, sẽ cho thêm; kẻ không có, sẽ cất lấy sự họ tưởng mình có. <sup>19</sup> Mẹ và anh em Đức Chúa Jê-sus đến tìm Ngài; song vì người ta đông lắm, nên không đến gần Ngài được. <sup>20</sup> Vậy có kẻ báo cho Ngài biết rằng: Mẹ và anh em thầy ở ngoài, muốn thấy thầy. <sup>21</sup> Nhưng Ngài đáp rằng: Mẹ ta và anh em ta là kẻ nghe đạo Đức Chúa Trời và làm theo đạo ấy. <sup>22</sup> Một ngày kia, Ngài xuống thuyền với môn đồ, mà phán rằng: Hãy qua bên kia hồ; rồi đi. <sup>23</sup> Khi thuyền đang chạy, thì Ngài ngủ. Có cơn bão nổi lên trong hồ, nước vào đầy thuyền, đang nguy hiểm lắm. <sup>24</sup> Môn đồ bèn đến thức Ngài dậy, rằng: Thầy ôi, Thầy ôi, chúng ta chết! Nhưng Ngài, vừa thức dậy, khiến gió và sóng phải bình tịnh thì liền bình tịnh và yên lặng như tờ. <sup>25</sup> Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Đức tin các ngươi ở đâu? Môn đồ sợ hãi và bỡ ngỡ, nói với nhau rằng: Người này là ai, khiến đến gió và nước, mà cũng phải vâng lời người? <sup>26</sup> Kế đó, ghé vào đất của dân Giê-ra-sê, ngang xứ Ga-li-lê. <sup>27</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus lên bờ, có một người ở thành ấy bị nhiều quỷ ám đi gặp Ngài. Đã lâu nay, người không mặc áo, không ở nhà, song ở nơi mồ mả. <sup>28</sup> Người ấy vừa thấy Đức Chúa Jê-sus thì la lên inh ỏi, và đến gieo mình nơi chân Ngài, nói lớn tiếng rằng: Lạy Đức Chúa Jê-sus, Con Đức Chúa Trời Rất Cao, tôi với Ngài có sự chi chẳng? Tôi cầu xin Ngài, đừng làm khổ tôi. <sup>29</sup> Vì Đức Chúa Jê-sus đang truyền cho tà ma phải ra khỏi người đó mà nó đã ám từ lâu; dầu họ giữ người, xiềng và còng chân lại, người cứ bẻ xiềng tháo còng, và bị quỷ dữ đem vào nơi đồng vắng. <sup>30</sup> Đức Chúa Jê-sus hỏi người rằng: Mày tên gì? Người thưa rằng: Quân đội; vì nhiều quỷ đã ám vào người. <sup>31</sup> Chúng nó bèn cầu xin Đức Chúa Jê-sus đừng khiến mình xuống vực sâu. <sup>32</sup> Và, ở đó có một bầy heo đông đang ăn trên núi. Các quỷ xin Đức Chúa Jê-sus cho chúng nó nhập vào những heo ấy, Ngài bèn cho phép. <sup>33</sup> Vậy, các quỷ ra khỏi người đó, nhập vào bầy heo, bầy heo từ trên vực cao đâm đầu xuống hồ và chết chìm. <sup>34</sup> Các kẻ chăn heo thấy vậy chạy trốn, đồn tin ấy ra trong thành và trong nhà quê. <sup>35</sup> Thiên hạ bèn đổ ra xem việc mới xảy ra; khi họ đến cùng Đức Chúa Jê-sus, thấy người mà các quỷ mới ra khỏi ngồi dưới chân Đức Chúa Jê-sus, mặc áo quần, bộ tỉnh táo, thì sợ hãi lắm. <sup>36</sup> Những người đã xem thấy sự lạ đó, thuật lại cho thiên hạ biết người bị quỷ ám được cứu khỏi thế nào. <sup>37</sup> Hết thấy dân ở miền người Giê-ra-sê xin Đức Chúa Jê-sus lìa khỏi xứ họ, vì họ sợ hãi lắm. Ngài bèn xuống thuyền trở về. <sup>38</sup> Người đã khỏi những quỷ ám xin phép ở với Ngài, nhưng Đức Chúa Jê-sus biểu về, mà rằng: <sup>39</sup> Hãy về nhà ngươi, thuật lại mọi điều Đức Chúa Trời đã làm cho ngươi. Vậy, người ấy đi, đồn khắp cả thành mọi điều Đức Chúa Jê-sus đã làm cho mình. <sup>40</sup> Khi trở về, có đoàn dân đông rước Ngài; vì ai nấy cũng trông đợi Ngài. <sup>41</sup> Có người cai nhà hội tên là Giai-ru đến sắp mình xuống nơi chân Đức Chúa Jê-sus, xin Ngài vào nhà mình. <sup>42</sup> Vì người có con gái một, mười hai tuổi, gần chết. Khi Đức Chúa Jê-sus đang đi, dân chúng lấn ép Ngài tứ phía. <sup>43</sup> Bấy giờ, có một người đàn bà đau bệnh mất huyết mười hai năm rồi, cũng đã tốn hết tiền của về thầy thuốc, không ai chữa lành được, <sup>44</sup> đến đằng sau Ngài rờ tròn áo; tức thì huyết cầm lại. <sup>45</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Ai sờ đến ta? Ai nấy đều chối; Phi-e-rô và những người đồng bạn thưa rằng: Thưa thầy, đoàn dân vây lấy và ép thầy. <sup>46</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Có người đã rờ đến ta, vì ta nhận biết có quyền phép từ ta mà ra. <sup>47</sup> Người đàn bà thấy mình không thể giấu được nữa, thì run sợ, đến sắp mình xuống nơi chân

Ngài, tỏ thật trước mặt dân chúng vì có nạn mình đã rờ đến, và liền được lành làm sao. <sup>48</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi con gái ta, đức tin ngươi đã chữa lành ngươi; hãy đi cho bình an. <sup>49</sup> Ngài còn đang phán, có kẻ ở nhà người cai nhà hội đến nói với người rằng: Con gái ông chết rồi; đừng làm phiền thầy chi nữa. <sup>50</sup> Song Đức Chúa Jêsus nghe vậy, phán cùng Giai-ru rằng: Đừng sợ, hãy tin mà thôi, thì con ngươi sẽ được cứu. <sup>51</sup> Khi đến nhà, Ngài chỉ cho Phi-e-rơ, Gia-cơ, Giăng, và cha mẹ con ấy vào cùng Ngài. <sup>52</sup> Ai nấy đều khóc lóc than vãn về con đó. Nhưng Ngài phán rằng: Đừng khóc, con này không phải chết, song nó ngủ. <sup>53</sup> Họ biết nó thật chết rồi, bèn nhạo báng Ngài. <sup>54</sup> nhưng Đức Chúa Jêsus cầm lấy tay con ấy, gọi lớn tiếng lên rằng: Con ơi, hãy chỗi dậy! <sup>55</sup> Thần linh bèn hoàn lại, con ấy chỗi dậy liền; rồi Ngài truyền cho nó ăn. <sup>56</sup> Cha mẹ nó lấy làm lạ; nhưng Ngài cấm nói lại sự xảy ra đó với ai.

## 9

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus nhóm họp mười hai sứ đồ, ban quyền năng phép tắc để trị quỷ chữa bệnh. <sup>2</sup> Rồi Ngài sai đi rao giảng về nước Đức Chúa Trời cùng chữa lành kẻ có bệnh. <sup>3</sup> Ngài dạy rằng: Đi đường chớ đem gì theo hết, hoặc gậy, hoặc bao, hoặc bánh, hoặc tiền bạc; cũng đừng đem hai áo. <sup>4</sup> Hễ các ngươi vào nhà nào, hãy ở đó cho đến khi đi. <sup>5</sup> Còn ai không tiếp rước các ngươi, hãy ra khỏi thành họ, và phủi bụi chân mình để làm chứng nghịch cùng họ. <sup>6</sup> Vậy, các sứ đồ ra đi, từ làng này tới làng kia, rao giảng Tin Lành khắp nơi và chữa lành người có bệnh. <sup>7</sup> Bấy giờ, Hê-rốt là vua chư hầu, nghe nói về các việc xảy ra, thì không biết nghĩ làm sao; vì kẻ này nói rằng: Giăng đã từ kẻ chết sống lại; <sup>8</sup> kẻ khác nói rằng: Ê-li đã hiện ra; và kẻ khác nữa thì rằng: Một trong các đấng tiên tri đời xưa đã sống lại. <sup>9</sup> Song Hê-rốt thì nói: Ta đã truyền chém Giăng rồi: vậy người này là ai, mà ta nghe làm những việc dường ấy? Vua bèn tìm cách thấy Đức Chúa Jêsus. <sup>10</sup> Các sứ đồ trở về trình cùng Đức Chúa Jêsus mọi việc mình đã làm. Ngài bèn đem các sứ đồ đi té ra với mình đến gần thành kia gọi là Bết-sai-đa. <sup>11</sup> Nhưng dân chúng nghe vậy, thì đi theo Ngài. Đức Chúa Jêsus tiếp đãi dân chúng, giảng cho họ về nước Đức Chúa Trời, và chữa cho những kẻ cần được lành bệnh. <sup>12</sup> Khi gần tối, mười hai sứ đồ đến gần Ngài mà thưa rằng: Xin truyền cho dân chúng về, để họ đến các làng các ấp xung quanh mà trọ và kiếm chi ăn; vì chúng ta ở đây là nơi vắng vẻ. <sup>13</sup> Song Ngài phán rằng: Chính các ngươi hãy cho họ ăn. Các sứ đồ thưa rằng: Ví thử chính mình chúng tôi không đi mua đồ ăn cho hết thảy dân này, thì chỉ có năm cái bánh và hai con cá mà thôi. <sup>14</sup> Vả, bấy giờ có độ năm ngàn người nam ở đó. Ngài bèn phán cùng môn đồ rằng: Hãy biểu chúng ngồi từng hàng năm mươi người. <sup>15</sup> Môn đồ làm theo lời; chúng ngồi xuống hết thảy. <sup>16</sup> Đoạn, Đức Chúa Jêsus lấy năm cái bánh và hai con cá, ngước mắt lên trời, chúc tạ, rồi bẻ ra trao cho môn đồ, đặt phát cho đoàn dân. <sup>17</sup> Ai nấy ăn no rồi, người ta thâu được mười hai giỏ đầy những miếng thừa. <sup>18</sup> Một ngày kia, Đức Chúa Jêsus đang cầu nguyện riêng, môn đồ nhóm lại xung quanh Ngài, Ngài hỏi rằng: Trong dân chúng, họ nói ta là ai? <sup>19</sup> Thưa rằng: Người này nói là Giăng Báp-tít, người kia nói là Ê-li; kẻ khác nói là một trong các đấng tiên tri đời xưa sống lại. <sup>20</sup> Ngài lại hỏi rằng: Còn về phần các ngươi thì nói ta là ai? Phi-e-rơ thưa rằng: Thầy là Đấng Christ của Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> Đức Chúa Jêsus nghiêm cấm môn đồ nói sự ấy với ai, <sup>22</sup> và phán thêm rằng: Con người phải chịu nhiều điều khổ, phải bị các trưởng lão, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo bỏ ra, phải bị giết, ngày thứ ba phải sống lại. <sup>23</sup> Đoạn, Ngài phán cùng mọi người rằng: Nếu ai muốn theo ta, phải tự bỏ mình đi, mỗi ngày vác thập tự giá mình mà theo ta. <sup>24</sup> Vì ai muốn cứu sự sống mình thì sẽ mất, còn ai vì có ta mất sự sống, thì sẽ cứu. <sup>25</sup> Nếu ai được cả thiên hạ, mà chính mình phải mất hoặc hư đi, thì có ích gì? <sup>26</sup> Vì nếu ai hổ thẹn về ta và lời



ta, thì Con người sẽ hổ thẹn về họ, khi Ngài ngự trong sự vinh hiển của mình, của Cha, và của thiên sứ thánh mà đến. <sup>27</sup> Quả thật, ta nói cùng các ngươi, một vài người trong các ngươi đang đứng đây sẽ không chết trước khi chưa thấy nước Đức Chúa Trời. <sup>28</sup> Độ tám ngày sau khi phán các lời đó, Đức Chúa Jê-sus đem Phi-e-rơ, Giăng và Gia-cơ đi với mình lên trên núi để cầu nguyện. <sup>29</sup> Đang khi cầu nguyện, diện mạo Ngài khác thường, áo Ngài trở nên sắc trắng chói lòa. <sup>30</sup> Và này, có hai người nói chuyện cùng Ngài; ấy là Mô-i-se và Ê-li, <sup>31</sup> hiện ra trong sự vinh hiển, và nói về sự Ngài qua đời, là sự sẽ phải ứng nghiệm tại thành Giê-ru-sa-lem. <sup>32</sup> Phi-e-rơ cùng đồng bạn mình buồn ngủ lắm, nhưng vừa tỉnh thức ra, thấy vinh hiển của Đức Chúa Jê-sus và hai đấng ấy đứng gần Ngài. <sup>33</sup> Lúc hai đấng ấy lia khỏi Đức Chúa Jê-sus, Phi-e-rơ thưa Ngài rằng: Thưa thầy, chúng ta ở đây tốt lắm, hãy đóng ba trại, một cái cho thầy, một cái cho Mô-i-se và một cái cho Ê-li. Vì Phi-e-rơ không biết mình nói chi. <sup>34</sup> Khi người còn đang nói, có một đám mây kéo đến, bao phủ lấy; và khi vào trong đám mây, các môn đồ đều sợ hãi. <sup>35</sup> Bấy giờ, nghe có tiếng từ trong đám mây phán ra rằng: Này là Con ta, Người được lựa chọn của ta, hãy nghe Người. <sup>36</sup> Khi tiếng ấy phát ra, thì Đức Chúa Jê-sus ở một mình. Các môn đồ nín lặng, không nói cùng ai về sự mình đã thấy. <sup>37</sup> Bữa sau, khi Chúa cùng môn đồ từ núi xuống, có đoàn dân đông đến đón rước Ngài. <sup>38</sup> Một người trong đám đông kêu lên rằng: Lạy thầy, xin thầy đoái đến con trai tôi, vì là con một tôi. <sup>39</sup> Một quỷ ám nó, thỉnh linh kêu la; quỷ vật vã nó dữ tợn, làm cho sôi bọt miếng, mình mẩy nát hết, rồi mới ra khỏi. <sup>40</sup> Tôi đã xin môn đồ thầy đuổi quỷ đó, nhưng họ đuổi không được. <sup>41</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi dòng dõi không tin và bội nghịch kia, ta ở với các ngươi và nhịn các ngươi cho đến chừng nào? Hãy đem con của ngươi lại đây. <sup>42</sup> Đưa con trai vừa lại gần, quỷ xô nó nhào xuống đất, và vật vã dữ tợn. Song Đức Chúa Jê-sus quở nặng tà ma, chữa lành con trẻ ấy, và giao lại cho cha nó. <sup>43</sup> Ai nấy đều lấy làm lạ về quyền phép cao trọng của Đức Chúa Trời. Khi mọi người đang khen lạ các việc Đức Chúa Jê-sus làm, Ngài phán cùng môn đồ rằng: <sup>44</sup> Về phần các ngươi, hãy nghe kỹ điều ta sẽ nói cùng: Con người sẽ bị nộp trong tay người ta. <sup>45</sup> Nhưng các môn đồ không hiểu lời ấy, vì đã che khuất cho mình để chẳng rõ nghĩa làm sao; và sợ không dám hỏi Ngài về lời ấy. <sup>46</sup> Các môn đồ biện luận cùng nhau cho biết ai là lớn hơn hết trong hàng mình. <sup>47</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng trong lòng môn đồ, thì lấy một đứa con trẻ để gần mình, <sup>48</sup> mà phán rằng: Hễ ai vì danh ta mà tiếp con trẻ này, tức là tiếp ta; còn ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta. Vì kẻ nào hèn mọn hơn hết trong vòng các ngươi, ấy chính người đó là kẻ cao trọng. <sup>49</sup> Giăng cất tiếng nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi từng thấy có kẻ nhân danh thầy mà trừ quỷ; chúng tôi đã cấm họ, vì không cùng chúng tôi theo thầy. <sup>50</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Đừng cấm họ, vì ai không nghịch cùng các ngươi, là thuận với các ngươi. <sup>51</sup> Khi gần đến k' Đức Chúa Jê-sus được đem lên khỏi thế gian, Ngài quyết định đi thành Giê-ru-sa-lem. <sup>52</sup> Ngài sai kẻ đem tin đi trước mình. Họ ra đi, vào một làng của người Sa-ma-ri, để sửa soạn nhà trọ cho Ngài; <sup>53</sup> song người Sa-ma-ri không tiếp rước Ngài, vì Ngài đi thẳng lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>54</sup> Gia-cơ và Giăng là môn đồ Ngài, thấy vậy, nói rằng: Thưa Chúa, Chúa có muốn chúng tôi khiến lửa từ trên trời xuống thiêu họ chăng? <sup>55</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus xây lại quở hai người, mà rằng: Các ngươi không biết tâm thần nào xui giục mình. <sup>56</sup> Rồi Ngài cùng môn đồ đi qua làng khác. <sup>57</sup> Đang khi đi đường, có kẻ thưa Ngài rằng: Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó. <sup>58</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu. <sup>59</sup> Ngài phán cùng kẻ khác rằng: Ngươi hãy theo ta. Kẻ ấy thưa rằng: Xin cho phép tôi đi chôn cha tôi trước đã. <sup>60</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy để kẻ chết chôn kẻ chết; còn ngươi, hãy đi rao giảng nước



Đức Chúa Trời. <sup>61</sup> Có kẻ khác nữa thưa rằng: Lạy Chúa, tôi sẽ theo Chúa, song xin cho phép tôi trước về từ già người trong nhà tôi. <sup>62</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ai đã tra tay cầm cày, còn ngó lại đằng sau, thì không xứng đáng với nước Đức Chúa Trời.

## 10

<sup>1</sup> Kế đó, Chúa chọn bảy mươi môn đồ khác, sai từng đôi đi trước Ngài, đến các thành các chỗ mà chính Ngài sẽ đi. <sup>2</sup> Ngài phán cùng môn đồ rằng: Mùa gặt thì trúng, song con gặt thì ít. Vậy, hãy xin Chủ mùa gặt sai con gặt đến trong mùa của mình. <sup>3</sup> Hãy đi; này, ta sai các người đi, khác nào như chiên con ở giữa bầy muông sói. <sup>4</sup> Đừng đem túi, bao, giày, và đừng chào ai dọc đường. <sup>5</sup> Hễ các người vào nhà nào, trước hết hãy nói rằng: Cầu sự bình an cho nhà này! <sup>6</sup> Nếu nhà đó có người nào đáng được bình an, sự bình an của các người sẽ giáng cho họ; bằng không, sẽ trở về các người. <sup>7</sup> Hãy ở nhà đó, ăn uống đồ người ta sẽ cho các người, vì người làm công đáng được tiền lương mình. Đừng đi nhà này sang nhà khác. <sup>8</sup> Hễ các người vào thành nào, mà người ta tiếp rước, hãy ăn đồ họ sẽ dọn cho. <sup>9</sup> Hãy chữa kẻ bệnh ở đó, và nói với họ rằng: Nước Đức Chúa Trời đến gần các người. <sup>10</sup> Song hễ các người vào thành nào, họ không tiếp rước, hãy đi ra ngoài chợ, mà nói rằng: <sup>11</sup> Đối với các người, chúng ta cũng phủ bụi của thành các người đã dính chân chúng ta; nhưng phải biết nước Đức Chúa Trời đã đến gần các người rồi. <sup>12</sup> Ta phán cùng các người, đến ngày cuối cùng, thành Sô-đôm sẽ chịu nhẹ hơn thành này. <sup>13</sup> Khốn cho mây, thành Cô-ra-xin! Khốn cho mây, thành Bết-sai-đa! Vì nếu các phép lạ đã làm giữa bay, đem làm trong thành Ty-rơ và thành Si-đôn, thì hai thành ấy đã mặc áo gai và đội tro mà ăn năn từ lâu rồi. <sup>14</sup> Vậy, đến ngày phán xét, thành Ty-rơ và thành Si-đôn sẽ chịu nhẹ hơn bay. <sup>15</sup> Còn mây, thành Ca-bê-na-um, mây sẽ được nhắc lên tận trời sao? Không, sẽ bị hạ xuống tới dưới Âm phủ! <sup>16</sup> Ai nghe các người, ấy là nghe ta; ai bỏ các người, ấy là bỏ ta; còn ai bỏ ta, ấy là bỏ Đấng đã sai ta. <sup>17</sup> Bảy mươi môn đồ trở về cách vui vẻ, thưa rằng: Lạy Chúa, vì danh Chúa, các quỷ cũng phục chúng tôi. <sup>18</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã thấy quỷ Sa-tan từ trời sa xuống như chớp. <sup>19</sup> Này, ta đã ban quyền cho các người giày đạp rắn, bò cạp, và mọi quyền của kẻ nghịch dưới chân; không gì làm hại các người được. <sup>20</sup> Dầu vậy, chớ mừng vì các quỷ phục các người; nhưng hãy mừng vì tên các người đã ghi trên thiên đàng. <sup>21</sup> Cũng giờ đó, Đức Chúa Jêsus nức lòng bởi Đức Thánh Linh, bèn nói rằng: Lạy Cha, là Chúa trời đất, tôi ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu những sự này với kẻ khôn ngoan, người sáng dạ, mà tỏ ra cho trẻ nhỏ hay! Thưa Cha, phải, thật như vậy, vì Cha đã thấy điều đó là tốt lành. <sup>22</sup> Cha ta đã giao mọi sự cho ta; ngoài Cha không ai biết Con là ai; ngoài Con, và người nào mà Con muốn tỏ ra cùng, thì cũng không có ai biết Cha là ai. <sup>23</sup> Đoạn, Ngài xây lại cùng môn đồ mà phán riêng rằng: Phước cho mắt nào được thấy điều các người thấy! <sup>24</sup> Vì ta nói cùng các người, có nhiều đấng tiên tri và vua chúa ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng từng thấy, ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng từng nghe. <sup>25</sup> Bấy giờ, một thầy dạy luật đứng dậy hỏi đặng thử Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy, tôi phải làm gì để được hưởng sự sống đời đời? <sup>26</sup> Ngài phán rằng: Trong luật pháp có chép điều gì? Người đọc gì trong đó? <sup>27</sup> Thưa rằng: Người phải hết lòng, hết linh hồn, hết sức, hết trí mà kính mến Chúa là Đức Chúa Trời người; và yêu người lân cận như mình. <sup>28</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Người đáp phải lắm; hãy làm điều đó, thì được sống. <sup>29</sup> Song thầy ấy muốn xưng mình là công bình, nên thưa cùng Đức Chúa Jêsus rằng: Ai là người lân cận tôi? <sup>30</sup> Đức Chúa Jêsus lại cất tiếng phán rằng: Có một người từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, lâm vào kẻ cướp, nó giựt lột hết, đánh cho mình mấy bị thương rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết. <sup>31</sup> Vả, gặp một thầy tế lễ đi xuống đường đó, thấy người ấy, thì đi qua khỏi. <sup>32</sup> Lại có một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy, rồi đi qua khỏi. <sup>33</sup> Song có một người

Sa-ma-ri đi đường, đến gần người đó, ngó thấy thì động lòng thương; <sup>34</sup> bèn áp lại, lấy dầu và rượu xúc chỗ bị thương, rồi rịt lại; đoạn, cho cỡi con vật mình đem đến nhà quán, mà săn sóc cho. <sup>35</sup> Đến bữa sau, lấy hai đơ-ni-ê đưa cho chủ quán, dặn rằng: Hãy săn sóc người này, nếu tổn hơn nữa, khi tôi trở về sẽ trả. <sup>36</sup> Trong ba người đó, người tưởng ai là lân cận với kẻ bị cướp? <sup>37</sup> Thầy dạy luật thưa rằng: Ấy là người đã lấy lòng thương xót đãi người. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đi, làm theo như vậy. <sup>38</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus cùng môn đồ đi đường, đến một làng kia, có người đàn bà, tên là Ma-thê, rước Ngài vào nhà mình. <sup>39</sup> Người có một em gái, tên là Ma-ri, ngồi dưới chân Chúa mà nghe lời Ngài. <sup>40</sup> Vả, Ma-thê mắng lo việc vặt, đến thưa Đức Chúa Jê-sus rằng: Lạy Chúa, em tôi để một mình tôi hầu việc, Chúa há không nghĩ đến sao? Xin biểu nó giúp tôi. <sup>41</sup> Chúa đáp rằng: Hỡi Ma-thê, Ma-thê, người chịu khó và bối rối về nhiều việc; <sup>42</sup> nhưng có một việc cần mà thôi. Ma-ri đã lựa phần tốt, là phần không có ai cất lấy được.

## 11

<sup>1</sup> Có một ngày, Đức Chúa Jê-sus cầu nguyện ở nơi kia. Khi cầu nguyện xong, một môn đồ thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, xin dạy chúng tôi cầu nguyện, cũng như Giảng đã dạy môn đồ mình. <sup>2</sup> Ngài phán rằng: Khi các người cầu nguyện, hãy nói: Lạy Cha! danh Cha được thánh; nước Cha được đến; <sup>3</sup> xin cho chúng tôi ngày nào đủ bánh ngày ấy; <sup>4</sup> xin tha tội chúng tôi, vì chúng tôi cũng tha kẻ mịch lòng mình; và xin chớ đem chúng tôi vào sự cám dỗ! <sup>5</sup> Đoạn, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Nếu một người trong các người có bạn hữu, nửa đêm đến nói rằng: Bạn ơi, cho tôi mượn ba cái bánh, <sup>6</sup> vì người bạn tôi đi đường mới tới, tôi không có chi đãi người. <sup>7</sup> Nếu người kia ở trong nhà trả lời rằng: Đừng khuấy rối tôi, cửa đóng rồi, con cái và tôi đã đi ngủ, không dậy được mà lấy bánh cho anh; <sup>8</sup> ta nói cùng các người, dầu người ấy không chịu dậy cho bánh vì là bạn mình, nhưng vì có người kia làm rộn, sẽ dậy và cho người đủ sự cần dùng. <sup>9</sup> Ta lại nói cùng các người: Hãy xin, sẽ ban cho; hãy tìm, sẽ gặp; hãy gõ cửa, sẽ mở cho. <sup>10</sup> Vì hễ ai xin thì được, ai tìm thì gặp, và sẽ mở cửa cho ai gõ. <sup>11</sup> Trong các người có ai làm cha, khi con mình xin bánh mà cho đá chẳng? Hay là xin cá, mà cho rắn thay vì cá chẳng? <sup>12</sup> Hay là xin trứng, mà cho bò cạp chẳng? <sup>13</sup> Vậy nếu các người là người xấu, còn biết cho con cái mình vật tốt thay, huống chi Cha các người ở trên trời lại chẳng ban Đức Thánh Linh cho người xin Ngài! <sup>14</sup> Đức Chúa Jê-sus đui một quỷ câm; khi quỷ ra khỏi, người câm liền nói được. Dân chúng đều lấy làm lạ; <sup>15</sup> song có mấy kẻ nói rằng: Người này nhờ Bê-ên-xê-bun là chúa quỷ mà trừ quỷ. <sup>16</sup> Kẻ khác muốn thử Ngài, thì xin Ngài một dấu lạ từ trời xuống. <sup>17</sup> Đức Chúa Jê-sus biết ý tưởng họ, bèn phán rằng: Nước nào tự chia rẽ nhau thì tan hoang, nhà nào tự chia rẽ nhau thì đổ xuống. <sup>18</sup> Vậy, nếu quỷ Sa-tan tự chia rẽ nhau, thì nước nó còn sao được, vì các người nói ta nhờ Bê-ê-xê-bun mà trừ quỷ? <sup>19</sup> Nếu ta nhờ Bê-ên-xê-bun mà trừ quỷ, thì con các người nhờ ai mà trừ quỷ? Bởi vậy, chính con các người sẽ làm quan án các người. <sup>20</sup> Nhưng nếu ta cậy ngón tay Đức Chúa Trời mà trừ quỷ, thì nước Đức Chúa Trời đã đến nơi các người rồi. <sup>21</sup> Khi một người mạnh sức cầm khí giới giữ cửa nhà mình, thì cửa cải nó vững vàng. <sup>22</sup> Nhưng có người khác mạnh hơn đến thắng được, thì cướp lấy khí giới người kia đã nhờ cậy, và phân phát sạch cửa cải. <sup>23</sup> Phàm ai không theo ta, thì nghịch cùng ta, ai không thấu hiệp với ta, thì tan lạc. <sup>24</sup> Khi tà ma đã ra khỏi một người, thì đi đông dài các nơi khô khan để kiếm chỗ nghỉ. Kiếm không được, thì nó nói rằng: Ta sẽ trở về nhà ta là nơi ta mới ra khỏi. <sup>25</sup> Nó trở về, thấy nhà quét sạch và dọn dẹp tử tế, <sup>26</sup> bèn đi rú bảy quỷ khác dữ hơn mình vào nhà mà ở; vậy số phận người này lại khốn khổ hơn phen trước. <sup>27</sup> Đức Chúa Jê-sus đang phán những điều ấy, có một người đàn bà ở giữa dân chúng cất tiếng thưa rằng: Phước cho dạ đã mang Ngài và vú đã cho Ngài bú! <sup>28</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Những kẻ nghe và giữ lời Đức Chúa Trời còn có

phước hơn! <sup>29</sup> Khi dân chúng nhóm lại đông lắm, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Dòng dõi này là dòng dõi độc ác; họ xin một dấu lạ, song sẽ không cho dấu lạ nào khác hơn dấu lạ của Giô-na. <sup>30</sup> Vì Giô-na là dấu lạ cho dân thành Ni-ni-ve, thì cũng một thể ấy, Con người sẽ là dấu lạ cho dòng dõi này. <sup>31</sup> Đến ngày phán xét, nữ hoàng Nam phương sẽ đứng dậy với người của dòng dõi này và lên án họ, vì người từ nơi đâu cùng đất đến nghe lời khôn ngoan vua Sa-lô-môn, mà này, ở đây có Đấng hơn vua Sa-lô-môn! <sup>32</sup> Đến ngày phán xét, dân thành Ni-ni-ve sẽ đứng dậy với người của dòng dõi này và lên án họ, vì dân ấy đã nghe lời Giô-na giảng dạy và ăn năn; mà này, ở đây có Đấng hơn Giô-na. <sup>33</sup> Không ai thắp đèn mà để chỗ khuất hay là dưới thùng, nhưng để trên chân đèn, hầu cho kẻ vào được thấy sáng. <sup>34</sup> Mắt là đèn của thân thể; nếu mắt người soi sáng, cả thân thể người được sáng láng; song nếu mắt người xấu, thân thể người phải tối tăm. <sup>35</sup> Ấy vậy, hãy coi chừng kẻo sự sáng trong mình người hóa ra sự tối chẳng. <sup>36</sup> Nếu cả thân thể người sáng láng, không có phần nào tối tăm, thì sẽ được sáng hết thảy, cũng như khi có cái đèn soi sáng cho người vậy. <sup>37</sup> Đức Chúa Jêsus đang phán, có một người Pha-ri-si mời Ngài về nhà dùng bữa. Ngài vào ngồi bàn. <sup>38</sup> Người Pha-ri-si thấy Ngài không rửa trước bữa ăn, thì lấy làm lạ. <sup>39</sup> Nhưng Chúa phán rằng: Hỡi các người là người Pha-ri-si, các người rửa sạch bề ngoài chén và mâm, song bề trong đầy sự trộm cướp và điều dữ. <sup>40</sup> Hỡi kẻ dai dột! Đáng đã làm nên bề ngoài, há không làm nên bề trong nữa sao? <sup>41</sup> Thà các người lấy của mình có mà bố thí, thì mọi điều sẽ sạch cho các người. <sup>42</sup> Song khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người nộp một phần mười về bạc hà, hồi hương, cùng mọi thứ rau, còn sự công bình và sự kính mến Đức Chúa Trời, thì các người bỏ qua! Ấy là các việc phải làm, mà cũng không nên bỏ qua các việc khác. <sup>43</sup> Khốn cho các người, người Pha-ri-si, vì các người ưa ngôi cao nhất trong nhà hội, và thích người ta chào mình giữa chợ! <sup>44</sup> Khốn cho các người, vì các người giống như mả loạn, người ta bước lên trên mà không biết! <sup>45</sup> Một thầy dạy luật bèn cất tiếng nói rằng: Thưa thầy, thầy nói vậy cũng làm sỉ nhục chúng tôi. <sup>46</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Khốn cho các người nữa, là thầy dạy luật, vì các người chất cho người ta gánh nặng khó mang, mà tự mình thì không động ngón tay đến! <sup>47</sup> Khốn cho các người, vì các người xây mồ mả các đấng tiên tri mà tổ phụ mình đã giết! <sup>48</sup> Như vậy, các người làm chứng và ưng thuận việc tổ phụ mình đã làm; vì họ đã giết các đấng tiên tri, còn các người lại xây mồ cho. <sup>49</sup> Vậy nên, sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ sai đấng tiên tri và sứ đồ đến cùng chúng nó; chúng nó sẽ giết kẻ này, bắt bớ kẻ kia, <sup>50</sup> hầu cho huyết mọi đấng tiên tri đổ ra từ khi sáng thế, cứ dòng dõi này mà đòi, <sup>51</sup> là từ huyết A-bên cho đến huyết Xa-cha-ri đã bị giết giữa khoảng bàn thờ và đền thờ; phải, ta nói cùng các người, sẽ cứ dòng dõi này mà đòi huyết ấy. <sup>52</sup> Khốn cho các người, là thầy dạy luật, vì các người đã đoạt lấy chìa khóa của sự biết, chính mình không vào, mà người khác muốn vào, lại ngăn cấm không cho! <sup>53</sup> Khi Đức Chúa Jêsus ra khỏi đó rồi, các thầy thông giáo và người Pha-ri-si bèn ra sức ép Ngài dữ tợn, lấy nhiều câu hỏi khêu chọc Ngài, <sup>54</sup> và lập mưu để bắt bẻ lời nào từ miệng Ngài nói ra.

## 12

<sup>1</sup> Khi ấy, dân chúng nhóm lại kể hàng ngàn người, đến nổi giày đạp nhau, Đức Chúa Jêsus mới trước hết phán cùng môn đồ rằng: Hãy giữ mình về men của người Pha-ri-si, là sự giả hình. <sup>2</sup> Chẳng có sự gì giấu mà không phải lộ ra, chẳng có sự gì kín mà không được biết. <sup>3</sup> Vậy nên mọi điều mà các người đã nói nơi tối, sẽ nghe ra nơi sáng; mọi điều mà các người đã nói vào lỗ tai trong buồng kín, sẽ giảng ra trên mái nhà. <sup>4</sup> Ta nói cùng các người, là bạn hữu ta: Đừng sợ kẻ giết xác rồi sau không làm gì được nữa. <sup>5</sup> Song ta chỉ cho các người biết phải sợ ai: phải sợ Đấng khi đã giết rồi, có quyền bỏ xuống địa

ngục; phải ta nói cùng các người, ấy là Đấng các người phải sợ! <sup>6</sup> Người ta há chẳng bán năm con chim sẻ giá hai đồng tiền sao? Nhưng Đức Chúa Trời không quên một con nào hết. <sup>7</sup> Dầu đến tóc trên đầu các người cũng đã đếm cả rồi. Đừng sợ chi, vì các người trọng hơn nhiều chim sẻ. <sup>8</sup> Ta nói cùng các người, ai sẽ xưng ta trước mặt thiên hạ, thì Con người cũng sẽ xưng họ trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời. <sup>9</sup> Nhưng ai chối ta trước mặt thiên hạ, thì họ sẽ bị chối trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Ai nói nghịch cùng Con người, thì sẽ được tha; song kẻ nói lộng ngôn phạm đến Đức Thánh Linh, thì không được tha đâu. <sup>11</sup> Khi người ta đem các người đến nhà hội, trước mặt quan án và quan cai trị, thì chớ lo về nói cách nào để bình vực mình, hoặc nói lời gì; <sup>12</sup> bởi vì chính giờ đó Đức Thánh Linh sẽ dạy các người những lời phải nói. <sup>13</sup> Bấy giờ, một người giữa dân chúng thưa rằng: Thưa thầy, xin biểu anh tôi chia gia tài cho tôi. <sup>14</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi người kia, ai đặt ta làm quan xử kiện hay là chia của cho các người? <sup>15</sup> Đoạn, Ngài phán cùng chúng rằng: Hãy giữ cẩn thận chớ hà tiện gì hết; vì sự sống của người ta không phải cốt tại của cải mình dư dật đâu. <sup>16</sup> Ngài lại phán cùng chúng lời ví dụ này: Ruộng của một người giàu kia sinh lợi nhiều lắm, <sup>17</sup> người bèn tự nghĩ rằng: Ta phải làm thế nào? Vì không có đủ chỗ chứa hết sản vật. <sup>18</sup> Lại nói: Này, việc ta sẽ làm: ta phá cả kho tàng và cất cái khác lớn hơn, thâu trữ sản vật và gia tài vào đó; <sup>19</sup> rồi sẽ nói với linh hồn ta rằng: Linh hồn ơi, mày đã được nhiều của để dành dùng lâu năm; thôi, hãy nghỉ, ăn uống, và vui vẻ. <sup>20</sup> Song Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Hỡi kẻ dại! Chính đêm nay linh hồn người sẽ bị đòi lại; vậy những của cải người đã sắm sẵn sẽ thuộc về ai? <sup>21</sup> Hễ ai thâu trữ của cho mình mà không giàu có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy. <sup>22</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng môn đồ rằng: Ấy vậy, ta nói cùng các người, đừng vì sự sống mà lo đồ mình ăn, cũng đừng vì thân thể mà lo đồ mình mặc. <sup>23</sup> Sự sống trọng hơn đồ ăn, thân thể trọng hơn đồ mặc. <sup>24</sup> Hãy xem con quạ: nó không gieo, không gặt, cũng không có hầm vựa kho tàng chi, mà Đức Chúa Trời còn nuôi nó; huống chi các người quý hơn chim chóc là dường nào! <sup>25</sup> Có ai trong các người lo lắng mà làm cho đời mình dài thêm một khắc không? <sup>26</sup> Vậy nếu đến việc rất nhỏ các người cũng không có thể được sao các người lo việc khác? <sup>27</sup> Hãy xem hoa huệ mọc lên thế nào: nó chẳng làm khó nhọc, cũng không kéo chỉ; song ta phán cùng các người, dầu vua Sa-lô-môn sang trọng đến đâu, cũng không được mặc áo như một hoa nào trong giống ấy. <sup>28</sup> Hỡi kẻ ít đức tin, nếu loài cỏ ngoài đồng là loài nay sống mai bỏ vào lò, mà Đức Chúa Trời còn cho mặc thế ấy, huống chi là các người! <sup>29</sup> Vậy các người đừng kiếm đồ ăn đồ uống, cũng đừng có lòng lo lắng. <sup>30</sup> Vì mọi sự đó, các dân ngoại ở thế gian vẫn thường tìm, và Cha các người biết các người cần dùng mọi sự đó rồi. <sup>31</sup> Nhưng thà các người hãy tìm kiếm nước Đức Chúa Trời, rồi mọi sự đó sẽ được cho thêm. <sup>32</sup> Hỡi bầy nhỏ, đừng sợ chi; vì Cha các người đã bằng lòng cho các người nước thiên đàng. <sup>33</sup> Hãy bán gia tài mình mà bố thí. Hãy sắm cho mình túi không hư, và của báu không hề hao kém ở trên trời, là nơi kẻ trộm không đến gần, sâu mọt không làm hư nát. <sup>34</sup> Vì của báu các người ở đâu, thì lòng cũng ở đó. <sup>35</sup> Lưng các người phải thắt lại, đèn các người phải thắp lên. <sup>36</sup> Hãy làm như người chờ đợi chủ mình ở tiệc cưới về, để lúc chủ đến gõ cửa thì liền mở. <sup>37</sup> Phước cho những đầy tớ ấy, khi chủ về thấy họ thức canh! Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ thắt lưng mình, cho đầy tớ ngồi bàn mình, và đến hầu việc họ. <sup>38</sup> Hoặc canh hai, canh ba, chủ trở về, nếu thấy đầy tớ như vậy thì phước cho họ! <sup>39</sup> Hãy biết rõ, nếu chủ nhà hay kẻ trộm đến giờ nào, thì sẽ tỉnh thức, chẳng để cho nó đào ngạch nhà đâu. <sup>40</sup> Các người cũng vậy, hãy chực cho sẵn sàng, vì Con người sẽ đến trong giờ các người không ngờ. <sup>41</sup> Phi-e-rơ bèn thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, thí dụ này Chúa phán cho chúng tôi, hay là cũng cho mọi người? <sup>42</sup> Chúa đáp rằng: Ai là người quản gia ngay thật khôn ngoan,



chủ nhà đặt coi cả người nhà mình, để đến dịp tiện, phát lương phạt cho họ? <sup>43</sup> Phức cho đầy tớ ấy khi chủ nhà về, thấy làm như vậy! <sup>44</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, chủ sẽ cho nó quản lý cả gia tài mình. <sup>45</sup> Nhưng nếu đầy tớ ấy tự nghĩ rằng: Chủ ta chậm đến; rồi cứ đánh đập đầy tớ trai và gái, ăn uống say sưa, <sup>46</sup> thì chủ nó sẽ đến trong ngày nó không dè, và giờ nó không biết; lấy roi đánh xé da nó, và để cho nó đồng số phận với kẻ bất trung. <sup>47</sup> Đầy tớ này đã biết ý chủ mình, mà không sửa soạn sẵn và không theo ý ấy, thì sẽ bị đòn nhiều. <sup>48</sup> Song đầy tớ không biết ý chủ, mà làm việc đáng phạt, thì bị đòn ít. Vì ai được ban cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều; và ai đã được giao cho nhiều, thì sẽ bị đòi lại nhiều hơn. <sup>49</sup> Ta đã đến quặng lửa xuống đất; nếu cháy lên rồi, ta còn ước ao chi nữa! <sup>50</sup> Có một phép báp-tem mà ta phải chịu, ta đau đớn biết bao cho đến chừng nào phép ấy được hoàn thành! <sup>51</sup> Các người tưởng ta đến đem sự bình an cho thế gian sao? Ta nói cùng các người, không, nhưng thà đem sự phân rẽ. <sup>52</sup> Vì từ nay về sau, nếu năm người ở chung một nhà, thì sẽ phân li nhau, ba người nghịch cùng hai, hai người nghịch cùng ba; <sup>53</sup> cha nghịch cùng con trai, con trai nghịch cùng cha; mẹ nghịch cùng con gái, con gái nghịch cùng mẹ; bà gia nghịch cùng dâu, dâu nghịch cùng bà gia. <sup>54</sup> Ngài lại phán cùng đoàn dân rằng: Khi các người thấy đám mây nổi lên phương tây, liền nói rằng: Sẽ có mưa; thì quả có vậy. <sup>55</sup> Lại khi gió nam thổi, các người nói rằng: Sẽ nóng nực; thì quả có vậy. <sup>56</sup> Hỡi kẻ giả hình! các người biết phân biệt khí sắc của trời đất; vậy sao không biết phân biệt thời này? <sup>57</sup> Lại sao các người cũng không tự mình xét đoán điều gì là công bình? <sup>58</sup> Vậy, khi người đi với kẻ kiện mình đến trước mặt quan tòa, dọc đường hãy gắng sức giải hòa cùng họ, e họ kéo người đến trước mặt quan án, quan án giao cho thầy đội, rồi bỏ tù người chẳng. <sup>59</sup> Ta nói cùng người, người trả còn thiếu một đồng tiền, thì không ra khỏi tù được.

## 13

<sup>1</sup> Cũng lúc ấy, có mấy người ở đó thuật cho Đức Chúa Jê-sus nghe về việc Phi-lát giết mấy người Ga-li-lê, lấy huyết trộn lộn với của lễ họ. <sup>2</sup> Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Các người tưởng mấy người đó vì chịu khổ nạn dường ấy, có tội lỗi trọng hơn mọi người Ga-li-lê khác sao? <sup>3</sup> Ta nói cùng các người, không phải; song nếu các người chẳng ăn năn, thì hết thảy sẽ bị hư mất như vậy. <sup>4</sup> Hay là mười tám người bị tháp Si-lô-ê ngã xuống đè chết kia, các người tưởng họ có tội lỗi trọng hơn mọi kẻ khác ở thành Giê-ru-sa-lem sao? <sup>5</sup> Ta nói cùng các người, không phải; nhưng nếu các người chẳng ăn năn, thì hết thảy cũng sẽ bị hư mất như vậy. <sup>6</sup> Ngài lại phán thí dụ này: Người kia có một cây vả trồng trong vườn nho mình, đến hái trái mà không thấy; <sup>7</sup> bèn nói cùng kẻ trồng nho rằng: Kia đã ba năm nay ta đến hái trái nơi cây vả này mà không thấy: hãy đốn nó đi; có sao nó choán đất vô ích? <sup>8</sup> Kẻ trồng nho rằng: Thưa chúa, xin để lại năm này nữa, tôi sẽ đào đất xung quanh nó rồi đổ phân vào. <sup>9</sup> Có lẽ về sau nó sẽ ra trái; bằng không, chúa sẽ đốn. <sup>10</sup> Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jê-sus giảng dạy trong nhà hội kia. <sup>11</sup> Vả, tại đó, có người đàn bà mắc quỷ ám, phải đau liệt đã mười tám năm; cong lưng chẳng đứng thẳng được. <sup>12</sup> Đức Chúa Jê-sus vừa thấy, gọi mà phán rằng: Hỡi đàn bà kia, người đã được cứu khỏi bệnh; <sup>13</sup> Ngài bèn đặt tay trên mình người. Tức thì, người đứng thẳng lên được, và ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Bấy giờ người cai nhà hội nhân Đức Chúa Jê-sus đã chữa bệnh trong ngày Sa-bát, thì giận mà cất tiếng nói cùng đoàn dân rằng: Có sáu ngày phải làm việc, vậy hãy đến trong những ngày ấy để được chữa cho, đừng đến trong ngày Sa-bát. <sup>15</sup> Nhưng Chúa đáp rằng: Hỡi kẻ giả hình, mỗi người trong các người, đang ngày Sa-bát, há không mở bò hoặc lừa mình ra khỏi máng cỏ, dắt đi uống nước hay sao? <sup>16</sup> Con gái của Aùp-ra-ham này, quỷ Sa-tan đã cầm buộc mười tám năm, há chẳng nên mở trời cho



nó trong ngày Sa-bát sao? <sup>17</sup> Ngài phán như vậy, thì các kẻ thù nghịch cùng Ngài đều hổ thẹn, và cả dân chúng vui mừng về mọi việc vinh hiển Ngài đã làm. <sup>18</sup> Vậy, Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nước Đức Chúa Trời giống như gì, ta lấy chi mà sánh với? <sup>19</sup> Nước ấy giống như một hạt cải, người kia lấy gieo trong vườn; nó mọc lên trở nên cây cối, và chim trời làm ổ trên nhánh. <sup>20</sup> Ngài lại phán rằng: Ta sẽ sánh nước Đức Chúa Trời với gì? <sup>21</sup> Nước ấy giống như men, người đàn bà kia lấy trộn vào ba đấu bột, cho đến chừng bột dậy cả lên. <sup>22</sup> Đức Chúa Jê-sus trải qua các thành các làng, vừa dạy dỗ vừa đi thẳng tới thành Giê-ru-sa-lem. <sup>23</sup> Có người thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải chỉ ít kẻ được cứu chăng? <sup>24</sup> Ngài đáp rằng: Hãy gắng sức vào cửa hẹp, vì, ta nói cùng các ngươi, nhiều người sẽ tìm cách vào mà không vào được. <sup>25</sup> Khi chủ nhà chờ dậy, đóng cửa lại rồi, các ngươi ở ngoài gõ cửa kêu rằng: Lạy Chúa, xin mở cho chúng tôi! Chủ sẽ trả lời rằng: Ta không biết các ngươi đến từ đâu. <sup>26</sup> Bấy giờ các ngươi sẽ thưa rằng: Chúng tôi đã ăn uống trước mặt Chúa, và Chúa đã dạy dỗ trong các chợ chúng tôi. <sup>27</sup> Chủ lại sẽ trả lời rằng: Ta nói cùng các ngươi, không biết các ngươi đến từ đâu; hết thảy những kẻ làm dữ kia, hãy lui ra khỏi ta! <sup>28</sup> Khi ấy, các ngươi thấy Aùp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, cùng hết thảy các đấng tiên tri đều ở trong nước Đức Chúa Trời, còn các ngươi sẽ bị quăng ra ngoài, là nơi có khóc lóc và nghiến răng. <sup>29</sup> Lại từ Đông Tây Nam Bắc, người ta sẽ đến mà ngồi bàn ở trong nước Đức Chúa Trời. <sup>30</sup> Nay, khi ấy có kẻ rốt sẽ nên đầu, kẻ đầu sẽ là rốt. <sup>31</sup> Cũng trong lúc đó, có mấy người Pha-ri-si đến thưa Ngài rằng: Thầy nên bỏ chỗ này mà đi, vì vua Hê-rốt muốn giết thầy. <sup>32</sup> Ngài đáp rằng: Hãy đi nói với con chồn cáo ấy rằng: Ngày nay, ngày mai, ta đuổi quỷ chữa bệnh, đến ngày thứ ba, thì đời ta sẽ xong rồi. <sup>33</sup> Nhưng ngày nay, ngày mai, và ngày kia ta phải đi, vì không có lẽ một đấng tiên tri phải chết ngoài thành Giê-ru-sa-lem. <sup>34</sup> Hỡi Giê-ru-sa-lem, Giê-ru-sa-lem, ngươi giết các tiên tri, và quăng đá các đấng chịu sai đến cùng ngươi, bao phen ta muốn nhóm họp con cái ngươi, như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh, mà các ngươi chẳng muốn! <sup>35</sup> Nay, nhà các ngươi sẽ bỏ hoang. Ta nói cùng các ngươi, các ngươi không còn thấy ta nữa cho đến chừng nào sẽ nói rằng: Phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến!

## 14

<sup>1</sup> Một ngày Sa-bát, Đức Chúa Jê-sus vào nhà một người kẻ cả dòng Pha-ri-si để dùng bữa, những người ở đó dòm hành Ngài. <sup>2</sup> Số là có một người mắc bệnh thủy thũng ở trước mặt Ngài. <sup>3</sup> Đức Chúa Jê-sus cất tiếng hỏi thầy dạy luật và người Pha-ri-si rằng: Trong ngày Sa-bát, có nên chữa bệnh hay không? <sup>4</sup> Họ đều làm thinh. Ngài bèn đem người bệnh chữa lành, rồi cho về. <sup>5</sup> Đoạn, Ngài phán cùng họ rằng: Nào có ai trong các ngươi, đang ngày Sa-bát, nếu có con trai hay là bò mình té xuống giếng mà không kéo liền lên sao? <sup>6</sup> Họ không đối đáp gì về điều đó được. <sup>7</sup> Ngài thấy những kẻ được mời đều lựa chỗ ngồi trên, nên phán cùng họ thí dụ này: <sup>8</sup> Khi người ta mời người dự tiệc cưới, chớ ngồi chỗ cao nhất, vì e rằng trong những khách mời có ai tôn trọng hơn ngươi, <sup>9</sup> người đứng mời sẽ đến nói cùng ngươi rằng: Hãy nhường chỗ cho người này ngồi, mà ngươi xấu hổ vì phải xuống chỗ chót chẳng. <sup>10</sup> Nhưng khi ngươi được mời, hãy ngồi chỗ chót, người đứng mời sẽ đến nói cùng ngươi rằng: Hỡi bạn, xin ngồi lên cao hơn. Vậy thì điều đó sẽ làm cho ngươi được kính trọng trước mặt những người đồng bàn mình. <sup>11</sup> Bởi vì ai tự nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống, còn ai tự hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên. <sup>12</sup> Ngài cũng phán với người mời Ngài rằng: Khi ngươi đãi bữa trưa hoặc bữa tối, đừng mời bạn hữu, anh em, bà con và láng giềng giàu, e rằng họ cũng mời lại mà trả cho ngươi chẳng. <sup>13</sup> Song khi ngươi đãi tiệc, hãy mời những kẻ nghèo khó, tàn tật, què, đui, <sup>14</sup> thì ngươi sẽ được phước, vì họ không có thể trả lại cho ngươi; đến k' kẻ công

bình sống lại, người sẽ được trả. <sup>15</sup> Một người đồng tiệc nghe lời đó, thì thưa Ngài rằng: Phước cho kẻ sẽ được ăn bánh trong nước Đức Chúa Trời! <sup>16</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Có người kia dọn tiệc lớn, mời nhiều người ăn. <sup>17</sup> Khi đến giờ ăn, sai đầy tớ mình đi nói với những kẻ được mời rằng: Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi. <sup>18</sup> Song họ đồng tình xin kiếu hết. Người thứ nhất nói rằng: Tôi có mua một đám ruộng, cần phải đi coi; xin cho tôi kiếu. <sup>19</sup> Kẻ khác rằng: Tôi có mua năm cặp bò, phải đi xem thử; xin cho tôi kiếu. <sup>20</sup> Kẻ khác nữa rằng: Tôi mới cưới vợ, vậy tôi đi không được. <sup>21</sup> Đầy tớ trở về, trình việc đó cho chủ mình. Chủ bèn nổi giận, biểu đầy tớ rằng: Hãy đi mau ra ngoài chợ, và các đường phố, đem những kẻ nghèo khó, tàn tật, đui, què vào đây. <sup>22</sup> Sau lại đầy tớ trình rằng: Thưa chủ, điều chủ dạy, đã làm rồi, mà hãy còn thừa chỗ. <sup>23</sup> Chủ nhà lại biểu rằng: Hãy ra ngoài đường và dọc hàng rào, gặp ai thì ép mời vào, cho được đầy nhà ta. <sup>24</sup> Vì, ta nói cùng các người, trong những kẻ đã mời trước, không có ai được nếm bữa tiệc của ta đâu. <sup>25</sup> Có đoàn dân đông cùng đi với Đức Chúa Jêsus; Ngài xây lại cùng họ mà phán rằng: <sup>26</sup> Nếu có ai đến theo ta mà không ghét cha mẹ, vợ con, anh em, chị em mình, và chính sự sống mình nữa, thì không được làm môn đồ ta. <sup>27</sup> Còn ai không vác thập tự giá mình mà theo ta, cũng không được làm môn đồ ta. <sup>28</sup> Và, trong các người có ai là người muốn xây một cái tháp, mà trước không ngồi tính phí tổn cho biết mình có đủ của đặng làm xong việc cùng chẳng sao? <sup>29</sup> e khi đã xây nền rồi, không làm xong được, thì mọi người thấy liền chê cười, <sup>30</sup> và rằng: Người này khởi công xây, mà không thể làm xong được! <sup>31</sup> Hay là có vua nào đi đánh trận cùng vua khác, mà trước không ngồi bàn luận xem mình đem đi một muôn lính có thể địch nổi vua kia đem hai muôn cùng chẳng sao? <sup>32</sup> Bằng chẳng nổi, khi vua kia còn ở xa, sai sứ đi xin hòa. <sup>33</sup> Như vậy, nếu ai trong các người không bỏ mọi sự mình có, thì không được làm môn đồ ta. <sup>34</sup> Muối là giống tốt; nhưng nếu muối mất mặn, thì lấy chi làm cho nó mặn lại được? <sup>35</sup> Không dùng chi được cho ruộng hoặc cho phân; người ta phải bỏ nó ra ngoài. Ai có tai mà nghe, hãy nghe.

## 15

<sup>1</sup> Hết thầy các người thu thuế và người có tội đến gần Đức Chúa Jêsus đặng nghe Ngài giảng. <sup>2</sup> Các người Pha-ri-si và các thầy thông giáo lăm bằm mà nói rằng: Người này tiếp những kẻ tội lỗi, và cùng ăn với họ! <sup>3</sup> Ngài bèn phán cho họ lời thí dụ này: <sup>4</sup> Trong các người ai là người có một trăm con chiên, nếu mất một con, mà không để chín mươi chín con nơi đồng vắng, đặng đi tìm con đã mất cho k” được sao? <sup>5</sup> Khi đã kiếm được, thì vui mừng vác nó lên vai; <sup>6</sup> đoạn, về đến nhà, kêu bạn hữu và kẻ lân cận, mà rằng: Hãy chung vui với ta, vì ta đã tìm được con chiên bị mất. <sup>7</sup> Ta nói cùng các người, trên trời cũng như vậy, sẽ vui mừng cho một kẻ có tội ăn năn hơn là chín mươi chín kẻ công bình không cần phải ăn năn. <sup>8</sup> Hay là, có người đàn bà nào có mười đồng bạc, mất một đồng, mà không thắp đèn, quét nhà, kiếm kỹ càng cho k” được sao? <sup>9</sup> Khi tìm được rồi, gọi bầu bạn và người lân cận mình, mà rằng: Hãy chung vui với ta, vì ta đã tìm được đồng bạc bị mất. <sup>10</sup> Ta nói cùng các người, trước mặt thiên sứ của Đức Chúa Trời cũng như vậy, sẽ mừng rỡ cho một kẻ có tội ăn năn. <sup>11</sup> Ngài lại phán rằng: Một người kia có hai con trai. <sup>12</sup> Người em nói với cha rằng: Thưa cha, xin chia cho tôi phần của mà tôi sẽ được. Người cha liền chia của mình cho hai con. <sup>13</sup> Cách ít ngày, người em tóm thu hết, đi phương xa, ở đó, ăn chơi hoang đàng, tiêu sạch gia tài mình. <sup>14</sup> Khi đã xài hết của rồi, trong xứ xảy có cơn đói lớn; nó mới bị nghèo thiếu, <sup>15</sup> bèn đi làm mướn cho một người bốn xứ, thì họ sai ra đồng chăn heo. <sup>16</sup> Nó muốn lấy vỏ đậu của heo ăn mà ăn cho no, nhưng chẳng ai cho. <sup>17</sup> Vậy nó mới tỉnh ngộ, mà rằng: Tại nhà cha ta, biết bao người làm mướn được bánh ăn dư dật, mà ta đây phải chết đói! <sup>18</sup> Ta sẽ đứng dậy trở về cùng cha, mà rằng: Thưa cha, tôi đã đặng tội với trời và với cha, <sup>19</sup> không đáng gọi là con của

cha nữa; xin cha đãi tôi như đứa làm mướn của cha vậy. <sup>20</sup> Nó bèn đứng dậy mà về cùng cha mình. Khi còn ở đằng xa, cha nó thấy thì động lòng thương xót, chạy ra ôm lấy cổ mà hôn. <sup>21</sup> Con thừa cùng cha rằng: Cha ơi, tôi đã đặng tội với trời và với cha, chẳng còn đáng gọi là con của cha nữa. <sup>22</sup> Nhưng người cha bảo đầy tớ rằng: Hãy mau mau lấy áo tốt nhất mặc cho nó; đeo nhẫn vào ngón tay, mang giày vào chân. <sup>23</sup> Hãy bắt bò con mập làm thịt đi. Chúng ta hãy ăn mừng, <sup>24</sup> vì con ta đây đã chết mà bây giờ lại sống, đã mất mà bây giờ lại thấy được. Đoạn, họ khởi sự vui mừng. <sup>25</sup> Và, con trai cả đang ở ngoài đồng. Khi trở về gần đến nhà, nghe tiếng đàn ca nhảy múa, <sup>26</sup> bèn gọi một đầy tớ mà hỏi có gì. <sup>27</sup> Đầy tớ thưa rằng: Em cậu bây giờ trở về, nên cha cậu đã làm thịt bò con mập, vì thấy em về được mạnh khỏe. <sup>28</sup> Con cả liền nổi giận, không muốn vào nhà. Vậy cha nó ra khuyên nó vào. <sup>29</sup> Nhưng nó thưa cha rằng: Này, tôi giúp việc cha đã bấy nhiêu năm, chưa từng trái phép, mà cha chẳng hề cho tôi một con dê con đặng ăn chơi với bạn hữu tôi. <sup>30</sup> Nhưng nay con của cha kia, là đứa đã ăn hết gia tài cha với phường điếm đĩ rồi trở về, thì cha vì nó làm thịt bò con mập! <sup>31</sup> Người cha nói rằng: Con ơi, con ở cùng cha luôn, hết thảy của cha là của con. <sup>32</sup> Nhưng thật nên dọn tiệc và vui mừng, vì em con đây đã chết mà lại sống, đã mất mà lại thấy được.

## 16

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán cùng môn đồ rằng: người giàu kia có một quản gia bị cáo với chủ rằng người tiêu phá của chủ. <sup>2</sup> Vậy, chủ đòi người đó mà nói rằng: Ta nghe nói về ngươi nổi chi? Hãy khai ra việc quản trị của ngươi, vì từ nay ngươi không được cai quản gia tài ta nữa. <sup>3</sup> Người quản gia tự nghĩ rằng: Chủ cách chức ta, ta sẽ làm gì? Làm ruộng thì ta không có sức làm nổi, còn đi ăn mày thì hổ ngươi. <sup>4</sup> Ta biết điều ta sẽ làm, để khi bị cách chức, có kẻ tiếp rước ta về nhà. <sup>5</sup> Người ấy bèn gọi riêng từng người mắc nợ chủ mình đến, và hỏi người thứ nhất rằng: Ngươi mắc nợ chủ ta bao nhiêu? <sup>6</sup> Trả lời rằng: Một trăm thùng dầu. Quản gia nói rằng: Hãy cầm lấy tờ khế, ngồi xuống đó, viết mau: Năm chục. <sup>7</sup> Rồi hỏi người kia rằng: Còn ngươi, mắc bao nhiêu? Trả lời rằng: Một trăm học lúa mì. Quản gia rằng: Hãy cầm lấy tờ khế và viết: Tám chục. <sup>8</sup> Chủ bèn khen quản gia bất nghĩa ấy về việc người đã làm khôn khéo như vậy. Vì con đời này trong việc thông công với người đồng đời mình thì khôn khéo hơn con sáng láng. <sup>9</sup> Còn ta nói cho các ngươi: Hãy dùng của bất nghĩa mà kết bạn, để khi của ấy hết đi, họ tiếp các ngươi vào nhà đời đời. <sup>10</sup> Ai trung tín trong việc rất nhỏ, cũng trung tín trong việc lớn; ai bất nghĩa trong việc rất nhỏ, cũng bất nghĩa trong việc lớn. <sup>11</sup> Vậy nếu các ngươi không trung tín về của bất nghĩa, có ai đem của thật giao cho các ngươi? <sup>12</sup> Nếu các ngươi không trung tín về của người khác, ai sẽ cho các ngươi được của riêng mình? <sup>13</sup> Không có đầy tớ nào làm tôi hai chủ được; vì sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hay là hiệp với chủ này mà khinh để chủ kia. Các ngươi không thể đã làm tôi Đức Chúa Trời, lại làm tôi Ma-môn nữa. <sup>14</sup> Người Pha-ri-si là kẻ ham tiền tài, nghe mọi điều đó, bèn chê cười Ngài. <sup>15</sup> Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi làm bộ công bình qua mặt người ta, song Đức Chúa Trời biết lòng các ngươi; vì sự người ta tôn trọng là gồm ghiếc trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Luật pháp và các lời tiên tri có đến đời Giăng mà thôi; từ đó tin lành của nước Đức Chúa Trời được truyền ra, và ai nấy dùng sức mạnh mà vào đó. <sup>17</sup> Trời đất qua đi còn để hơn một nét chữ trong luật pháp phải bỏ đi. <sup>18</sup> Ai bỏ vợ mình mà cưới vợ khác, thì phạm tội tà dâm, ai cưới đàn bà bị chồng để, thì cũng phạm tội tà dâm. <sup>19</sup> Có một người giàu mặc áo tía và áo bằng vải gai mịn, hằng ngày ăn ở rất là sung sướng. <sup>20</sup> Lại có một người nghèo, tên là La-xa-rô, nằm ngoài cửa người giàu đó, mình đầy những ghẻ. <sup>21</sup> Người ước ao được ăn những đồ ở trên bàn người giàu rớt xuống; cũng có chó đến liếm ghẻ người. <sup>22</sup> Và, người nghèo chết, thiên sứ đem để vào lòng Aùp-ra-ham; người giàu cũng chết,

người ta đem chôn. <sup>23</sup> Người giàu ở nơi âm phủ đang bị đau đớn, ngược mắt lên, xa thấy Aùp-ra-ham, và La-xa-rơ trong lòng người; <sup>24</sup> bèn kêu lên rằng: Hỡi Aùp-ra-ham tố tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng đầu ngón tay vào nước đựng làm cho mát lưỡi tôi; vì tôi bị khổ trong lửa này quá đỗi. <sup>25</sup> Nhưng Aùp-ra-ham trả lời rằng: Con ơi, hãy nhớ lại lúc người còn sống đã được hưởng những sự lành của mình rồi, còn La-xa-rơ phải những sự dữ; bây giờ, nó ở đây được yên ủi, còn người phải bị khổ hình. <sup>26</sup> Vả lại, có một vực sâu ở giữa chúng ta với người, đến nỗi ai muốn từ đây qua đó không được, mà ai muốn từ đó qua đây cũng không được. <sup>27</sup> Người giàu nói rằng: Tố tôi ơi! vậy thì xin sai La-xa-rơ đến nhà cha tôi, <sup>28</sup> vì tôi có năm anh em, đừng người làm chứng cho họ về những điều này, kéo họ cũng xuống nơi đau đớn này chẳng. <sup>29</sup> Aùp-ra-ham trả lời rằng: Chúng nó đã có Môi-se và các đấng tiên tri; chúng nó phải nghe lời các đấng ấy! <sup>30</sup> Người giàu nói rằng: Thưa Aùp-ra-ham tố tôi, không phải vậy đâu; nhưng nếu có kẻ chết sống lại đến cùng họ, thì họ sẽ ăn năn. <sup>31</sup> Song Aùp-ra-ham rằng: Nếu không nghe Môi-se và các đấng tiên tri, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, chúng nó cũng chẳng tin vậy.

## 17

<sup>1</sup> Đức Chúa Jê-sus lại phán cùng môn đồ rằng: Không có thể khỏi xảy đến sự gây nên phạm tội được; song khốn thay cho ai là kẻ làm ra sự ấy! <sup>2</sup> Nếu ai gây cho chỉ một kẻ nhỏ này phạm tội, thì thà rằng buộc cối đá vào cổ nó mà quăng xuống biển còn hơn. <sup>3</sup> Các người hãy giữ lấy mình. Nếu anh em người đã phạm tội, hãy quở trách họ; và nếu họ ăn năn, thì hãy tha thứ. <sup>4</sup> Dầu trong một ngày, họ phạm tội cùng người bảy lần và bảy lần trở lại cùng người mà nói rằng: Tôi ăn năn, thì hãy tha tội cho họ. <sup>5</sup> Các sứ đồ thưa Chúa rằng: Xin thêm đức tin cho chúng tôi! <sup>6</sup> Chúa đáp rằng: Nếu các người có đức tin trọng bằng hột cải, các người khiến cây dâu này rằng: Hãy nhổ đi mà trồng dưới biển, thì nó sẽ vâng lời. <sup>7</sup> Ai trong các người có đây tớ đi cày hoặc đi chăn, khi ở ngoài đồng về, biểu nó rằng: Hãy đến ngay mà ngồi ăn, hay sao? <sup>8</sup> Trái lại, há không biểu nó rằng: Hãy dọn cho ta ăn, thắt lưng hầu ta, cho đến chừng nào ta ăn uống xong, rồi sau người sẽ ăn uống sao? <sup>9</sup> Đây tớ vâng lệnh mà làm, thì chủ có biết ơn gì nó chẳng? <sup>10</sup> Các người cũng vậy, khi làm xong việc truyền phải làm, thì hãy nói rằng: Chúng tôi là đây tớ vô ích; điều chúng tôi đã làm là điều chắc phải làm. <sup>11</sup> Đức Chúa Jê-sus đang lên thành Giê-ru-sa-lem, trải qua bờ cõi xứ Sa-ma-ri và Ga-li-lê. <sup>12</sup> Nhằm khi vào làng kia, có mười người phung đến đón rước Ngài, đứng đằng xa, <sup>13</sup> lên tiếng rằng: Lạy Jê-sus, lạy Thầy, xin thương xót chúng tôi cùng! <sup>14</sup> Khi Ngài thấy họ liền phán rằng: Hãy đi, tỏ mình cùng thầy tế lễ. Họ đang đi thì phung lành hết thảy. <sup>15</sup> Có một người trong bọn họ thấy mình đã được sạch, bèn trở lại, lớn tiếng khen ngợi Đức Chúa Trời; <sup>16</sup> lại đến sấp mặt xuống đất, nơi chân Đức Chúa Jê-sus, mà tạ ơn Ngài. Vả, người đó là người Sa-ma-ri. <sup>17</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn cất tiếng phán rằng: Không phải mười người đều được sạch cả sao? Còn chín người kia ở đâu? <sup>18</sup> Chỉ có người ngoại quốc này trở lại ngợi khen Đức Chúa Trời ư! <sup>19</sup> Ngài lại phán rằng: Đứng dậy đi; đức tin người đã cứu người. <sup>20</sup> Người Pha-ri-si hỏi Đức Chúa Jê-sus nước Đức Chúa Trời chừng nào đến, thì Ngài đáp rằng: Nước Đức Chúa Trời không đến cách rõ ràng, <sup>21</sup> và người ta sẽ không nói: ỳ đây, hay là: ỳ đó; vì này, nước Đức Chúa Trời ở trong các người. <sup>22</sup> Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Sẽ có k' các người ước ao thấy chỉ một ngày của Con người, mà không thấy được. <sup>23</sup> Người ta sẽ nói cùng các người rằng: Ngài ở đây, hay là: Ngài ở đó; nhưng đừng đi, đừng theo họ. <sup>24</sup> Vì như chớp nháng lờ từ dưới phương trời này đến dưới phương trời kia, thì Con người trong ngày Ngài cũng như vậy. <sup>25</sup> Nhưng Ngài trước phải chịu đau đớn nhiều, và bị dòng dõi này bỏ ra. <sup>26</sup> Việc đã xảy đến trong đời Nô-ê, thì cũng sẽ xảy đến trong ngày Con người: <sup>27</sup> người



ta ăn, uống, cưới, gả, cho đến ngày Nô-ê vào tàu, và nước lụt đến hủy diệt thiên hạ hết. <sup>28</sup> Việc đã xảy ra trong đời Lót cũng vậy, người ta ăn, uống, mua, bán, trồng tía, cất dựng; <sup>29</sup> đến này Lót ra khỏi thành Sô-đôm, thì trời mưa lửa và diêm sinh, giết hết dân thành ấy. <sup>30</sup> Ngày Con người hiện ra cũng một thể này. <sup>31</sup> Trong ngày đó, ai ở trên mái nhà, có cửa để trong nhà, đừng xuống mà chuyên đi; ai ở ngoài đồng, cũng đừng trở về nữa. <sup>32</sup> Hãy nhớ lại vợ của Lót. <sup>33</sup> Ai kiếm cách cứu sự sống mình, thì sẽ mất; ai mất sự sống mình, thì sẽ được lại. <sup>34</sup> Ta phán cùng các người, trong đêm đó, hai người nằm chung giường, một người sẽ được rước đi, còn một bị để lại. <sup>35</sup> Hai người đàn bà xay chung cối, một người được rước đi, còn một bị để lại. <sup>36</sup> Hai người ở ngoài đồng, một người được rước đi, còn một bị để lại. <sup>37</sup> Các môn đồ bèn thưa Ngài rằng: Thưa Chúa, sự ấy sẽ ở tại đâu? Ngài đáp rằng: Xác chết ở đâu, chim ó nhóm tại đó.

## 18

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng môn đồ một thí dụ, để tỏ ra rằng phải cầu nguyện luôn, chớ hề mỗi mệ: <sup>2</sup> Trong thành kia, có một quan án không kính sợ Đức Chúa Trời, không vị nể ai hết. <sup>3</sup> Trong thành đó cũng có một người đàn bà góa, đến thưa quan rằng: Xin xét lẽ công bình cho tôi về kẻ nghịch cùng tôi. <sup>4</sup> Quan ấy từ chối đã lâu. Nhưng kể đó, người tự nghĩ rằng: Dầu ta không kính sợ Đức Chúa Trời, không vị nể ai hết, <sup>5</sup> song vì đàn bà góa này khuấy rầy ta, ta sẽ xét lẽ công bình cho nó, để nó không tới luôn làm nhức đầu ta. <sup>6</sup> Đoạn, Chúa phán thêm rằng: Các người có nghe lời quan án không công bình đó đã nói chẳng? <sup>7</sup> Vậy, có lẽ nào Đức Chúa Trời chẳng xét lẽ công bình cho những người đã được chọn, là kẻ đêm ngày kêu xin Ngài, mà lại chậm chạp đến cứu họ sao! <sup>8</sup> Ta nói cùng các người, Ngài sẽ vội vàng xét lẽ công bình cho họ. Song khi Con người đến, há sẽ thấy đức tin trên mặt đất chẳng? <sup>9</sup> Ngài lại phán thí dụ này về kẻ cậy mình là người công bình và khinh để kẻ khác: <sup>10</sup> Có hai người lên đền thờ cầu nguyện: một người Pha-ri-si và một người thu thuế. <sup>11</sup> Người Pha-ri-si đứng cầu nguyện thẳm như vậy: Lạy Đức Chúa Trời, tôi tạ ơn Ngài, vì tôi không phải như người khác, tham lam, bất nghĩa, gian dâm, cũng không phải như người thu thuế này. <sup>12</sup> Tôi kiêng ăn một tuần lễ hai lần, và nộp một phần mười về mọi món lợi của tôi. <sup>13</sup> Người thu thuế đứng xa xa, không dám ngược mắt lên trời, đấm ngực mà rằng: Lạy Đức Chúa Trời, xin thương xót lấy tôi, vì tôi là kẻ có tội! <sup>14</sup> Ta nói cùng các người, người này trở về nhà mình, được xưng công bình hơn người kia; vì ai tự nhắc mình lên sẽ phải hạ xuống, ai tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên. <sup>15</sup> Người ta cũng đem con trẻ đến cùng Đức Chúa Jêsus, cho được Ngài sờ đến chúng nó. Môn đồ thấy vậy, trách những người đem đến. <sup>16</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus gọi họ mà phán rằng: hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn cấm; vì nước Đức Chúa Trời thuộc về những người giống như con trẻ ấy. <sup>17</sup> Quả thật, ta nói cùng các người, ai không nhận lãnh nước Đức Chúa Trời như một đứa trẻ, thì sẽ không được vào đó. <sup>18</sup> Bấy giờ có một quan hỏi Đức Chúa Jêsus rằng: Thưa thầy nhân lành, tôi phải làm gì cho được hưởng sự sống đời đời? <sup>19</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Sao người gọi ta là nhân lành? Chỉ có một Đấng nhân lành, là Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Người đã biết các điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm; chớ giết người; chớ trộm cướp; chớ nói chửi dối; hãy hiếu kính cha mẹ. <sup>21</sup> Người ấy thưa rằng: Tôi đã giữ các điều ấy từ thuở nhỏ. <sup>22</sup> Đức Chúa Jêsus nghe vậy, bèn phán rằng: Còn thiếu cho người một điều; hãy bán hết gia tài mình, phân phát cho kẻ nghèo, thì người sẽ có cửa cái ở trên trời; bấy giờ hãy đến mà theo ta. <sup>23</sup> Nhưng người ấy nghe mấy lời thì trở nên buồn rầu, vì giàu có lắm. <sup>24</sup> Đức Chúa Jêsus thấy người buồn rầu, bèn phán rằng: Kẻ giàu vào nước Đức Chúa Trời là khó dường nào! <sup>25</sup> Lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào nước Đức Chúa Trời! <sup>26</sup> Những người nghe điều đó, nói rằng: Vậy thì ai được cứu? <sup>27</sup> Ngài đáp rằng: Sự chi



người ta không làm được, thì Đức Chúa Trời làm được. <sup>28</sup> Phi-e-rơ bèn thưa rằng: này chúng tôi đã bỏ sự mình có mà theo thầy. <sup>29</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, người nào vì cơ nước Đức Chúa Trời mà bỏ nhà cửa, cha mẹ, anh em, vợ con, <sup>30</sup> thì trong đời này được lãnh nhiều hơn, và đời sau được sự sống đời đời. <sup>31</sup> Kế đó, Đức Chúa Jê-sus đem mười hai sứ đồ riêng ra mà phán rằng: Này, chúng ta lên thành Giê-ru-sa-lem, mọi điều mà các đấng tiên tri đã chép về Con người sẽ ứng nghiệm. <sup>32</sup> Vì Ngài sẽ bị nộp cho dân ngoại; họ sẽ nhạo báng Ngài, mắng nhiếc Ngài, nhổ trên Ngài, <sup>33</sup> sau khi đánh đòn rồi, thì giết Ngài đi; đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại. <sup>34</sup> Song các môn đồ không hiểu chi hết; vì nghĩa những lời đó kín giấu cho môn đồ nên không rõ ý Đức Chúa Jê-sus nói là gì. <sup>35</sup> Đức Chúa Jê-sus đến gần thành Giê-ri-cô, có một người đi nhờ xin ở bên đường, <sup>36</sup> nghe đoàn dân đi qua, bèn hỏi việc gì đó. <sup>37</sup> Người ta trả lời rằng: Ấy là Jê-sus, người Na-xa-rét đi qua. <sup>38</sup> Người đi nhờ bèn kêu lên rằng: Lạy Jê-sus, con vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! <sup>39</sup> Những kẻ đi trước rầy người cho nín đi; song người càng kêu lớn hơn nữa rằng: Lạy con vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! <sup>40</sup> Đức Chúa Jê-sus dừng lại, truyền đem người đến. Khi người đi nhờ lại gần, thì Ngài hỏi rằng: <sup>41</sup> Ngươi muốn ta làm gì cho? Thưa rằng: Lạy Chúa, xin cho tôi được sáng mắt lại. <sup>42</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy sáng mắt lại; đức tin của ngươi đã chữa lành ngươi. <sup>43</sup> Tức thì, người sáng mắt, đi theo Đức Chúa Jê-sus, ngợi khen Đức Chúa Trời. Hết thấy dân chúng thấy vậy, đều ngợi khen Đức Chúa Trời.

## 19

<sup>1</sup> Đức Chúa Jê-sus vào thành Giê-ri-cô, đi ngang qua phố. <sup>2</sup> Tại đó, có một người tên là Xa-chê, làm đầu bọn thu thuế, và giàu có. <sup>3</sup> Người đó tìm xem Đức Chúa Jê-sus là ai, nhưng không thấy được, vì đoàn dân đông lắm, mà mình lại thấp. <sup>4</sup> Vậy, Xa-chê chạy trước, trèo lên cây sung, để ngó thấy Đức Chúa Jê-sus, vì Ngài phải đi qua đó. <sup>5</sup> Đức Chúa Jê-sus đến chỗ ấy, ngước mắt lên mà phán rằng: Hỡi Xa-chê, hãy xuống cho mau, vì hôm nay ta phải ở nhà ngươi. <sup>6</sup> Xa-chê vội vàng xuống và mừng rước Ngài. <sup>7</sup> Ai nấy thấy vậy, đều lăm bằm rằng: Người này vào nhà kẻ có tội mà trọ! <sup>8</sup> Song Xa-chê đứng trước mặt Chúa, thưa rằng: Lạy Chúa, này, tôi lấy nửa gia tài mình mà cho kẻ nghèo, và nếu có làm thiệt hại ai, bất k' việc gì, tôi sẽ đền gấp tư. <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Hôm nay sự cứu đã vào nhà này, vì người này cũng là con cháu Aùp-ra-ham. <sup>10</sup> Bởi Con người đã đến tìm và cứu kẻ bị mất. <sup>11</sup> Họ nghe những lời ấy, thì Đức Chúa Jê-sus thêm một thí dụ nữa, vì Ngài gần đến thành Giê-ru-sa-lem, và người ta tưởng rằng nước Đức Chúa Trời sẽ hiện ra ngay. <sup>12</sup> Vậy, Ngài phán rằng: Có một vị thế tử đi phương xa, đặng chịu phong chức làm vua rồi trở về; <sup>13</sup> bèn gọi mười người trong đám đầy tớ mình, giao cho mười nén bạc, và dạy rằng: Hãy dùng bạc này sanh lợi cho đến khi ta trở về. <sup>14</sup> Song dân xứ ấy ghét người, thì sai sứ theo đặng nói rằng: Chúng tôi không muốn người này cai trị chúng tôi! <sup>15</sup> Khi người đã chịu phong chức làm vua rồi, trở về, đòi các đầy tớ đã lãnh bạc đến, đặng cho biết mỗi người làm lợi được bao nhiêu. <sup>16</sup> Đầy tớ thứ nhất đến trình rằng: Lạy Chúa, nén bạc của chúa sanh lợi được mười nén. <sup>17</sup> Chủ rằng: Hỡi đầy tớ này, lành kia, được lắm; vì ngươi trung tín trong sự nhỏ mọn, ngươi sẽ được cai trị mười thành. <sup>18</sup> Người thứ hai đến thưa rằng: Lạy chúa, nén bạc của Chúa sanh lợi ra được năm nén. <sup>19</sup> Chủ rằng: Ngươi được cai trị năm thành. <sup>20</sup> Người khác đến thưa rằng: Lạy chúa, đây này, nén bạc của chúa tôi đã gói giữ trong khăn; <sup>21</sup> bởi tôi sợ chúa, vì chúa là người nghiêm nhặt, hay lấy trong nơi không để, gặt trong chỗ không gieo. <sup>22</sup> Chủ rằng: Hỡi đầy tớ gian ác kia, ta cứ lời ngươi nói ra mà xét ngươi. Ngươi biết ta là người nghiêm nhặt, hay lấy trong chỗ không để, gặt trong chỗ không gieo; <sup>23</sup> cơ sao ngươi không giao

bạc ta cho hàng bạc? Khi ta về, sẽ lấy lại vốn và lời. <sup>24</sup> Chủ lại nói cùng các người đứng đó rằng: Hãy lấy nén bạc nó đi, cho người có mười nén. <sup>25</sup> Họ bèn thưa rằng: Lạy chúa, người ấy có mười nén rồi. <sup>26</sup> Ta nói cùng các người, ai có, thì sẽ cho thêm; song ai không có, thì sẽ cất luôn của họ đã có nữa. <sup>27</sup> Còn như những kẻ nghịch cùng ta, không muốn ta cai trị họ, hãy kéo họ đến đây, và chém đi trước mặt ta. <sup>28</sup> Sau khi Đức Chúa Jê-sus phán điều đó, thì đi trước mặt dân chúng lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>29</sup> Đức Chúa Jê-sus gần đến thành Bê-pha-giê và Bê-tha-ni, ngang núi gọi là ô-li-ve, sai hai môn đồ đi, <sup>30</sup> và dặn rằng: Hãy đi đến làng trước mặt các người; khi vào làng, sẽ thấy một lừa con buộc đó, chưa hề có ai cỡi; hãy mở và dắt về cho ta. <sup>31</sup> Hoặc có ai hỏi sao các người mở nó ra, hãy trả lời rằng: Chúa cần dùng lừa này. <sup>32</sup> Hai người được sai ra đi, quả gặp mọi điều y như Đức Chúa Jê-sus đã phán. <sup>33</sup> Đang mở lừa con, các chủ lừa hỏi rằng: Sao mở lừa con này ra: <sup>34</sup> Hai người trả lời rằng: Chúa cần dùng nó. <sup>35</sup> Hai người bèn dắt lừa về cho Đức Chúa Jê-sus; rồi lấy áo mình trải trên con lừa, nâng Ngài lên cỡi. <sup>36</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus đang đi tới, có nhiều kẻ trải áo trên đường. <sup>37</sup> Lúc đến gần dốc núi ô-li-ve, cả đám môn đồ lấy làm mừng rỡ, và cả tiếng ngợi khen Đức Chúa Trời về những phép lạ mình đã thấy, <sup>38</sup> mà nói rằng: Đáng ngợi khen Vua nhân danh Chúa mà đến! Bình an ở trên trời, và vinh hiển trên các nơi rất cao! <sup>39</sup> Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si ở trong đám dân đông nói cùng Ngài rằng: Thưa thầy, xin quở trách môn đồ thầy! <sup>40</sup> Ngài đáp rằng: Ta phán cùng các người, nếu họ nín lặng thì đá sẽ kêu lên. <sup>41</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus gần đến thành, thấy thì khóc về thành, và phán rằng: <sup>42</sup> Ước gì, ít nữa là ngày nay, mây đã hiểu biết sự làm cho mây được bình an! Song hiện nay những sự ấy kín giấu nơi mắt mây. <sup>43</sup> Vì sẽ có ngày xảy đến cho mây, khi quân nghịch đào hố xung quanh mây, vây mây chặt bốn bề. <sup>44</sup> Họ sẽ hủy hết mây, mây và con cái ở giữa mây nữa. Không để cho mây hòn đá này trên hòn đá kia, vì mây không biết lúc mình đã được thăm viếng. <sup>45</sup> Đức Chúa Jê-sus vào đền thờ rồi, bèn đuổi những kẻ bán ở đó ra, <sup>46</sup> mà phán rằng: Có lời chép rằng: Nhà ta sẽ là nhà cầu nguyện; song các người làm thành ra một cái hang trộm cướp. <sup>47</sup> Hằng ngày Ngài giảng dạy trong đền thờ. Các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, cùng người tôn trưởng trong dân tìm phương giết Ngài; <sup>48</sup> nhưng họ không biết dùng chức chi, vì dân sự đều chăm chỉ mà nghe Ngài nói.

## 20

<sup>1</sup> Một ngày trong những ngày đó, Đức Chúa Jê-sus đang dạy dỗ dân chúng trong đền thờ và rao truyền Tin Lành, thì các thầy tế lễ cả, các thầy thông giáo, và các trưởng lão đến thỉnh linh, <sup>2</sup> hỏi Ngài như vậy: Hãy nói cho chúng tôi, bởi quyền phép nào mà thầy làm những điều này, hay là ai đã ban cho thầy quyền phép ấy? <sup>3</sup> Ngài đáp rằng: Ta cũng hỏi các người một câu. Hãy nói cho ta: <sup>4</sup> Phép báp-tem của Giăng đến bởi trên trời, hay là bởi người ta? <sup>5</sup> Và, những người ấy bàn cùng nhau rằng: Nếu chúng ta nói: Bởi trời, thì người sẽ nói với ta rằng: Vậy sao các người không tin lời người? <sup>6</sup> Lại nếu chúng ta nói: Bởi người ta, thì cả dân sự sẽ ném đá chúng ta; vì họ đã tin chắc Giăng là một đấng tiên tri. <sup>7</sup> Vậy nên họ trả lời rằng không biết phép ấy bởi đâu mà đến. <sup>8</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Ta cũng không nói cho các người bởi quyền phép nào ta làm những điều này. <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus phán cùng dân chúng lời thí dụ này: Người kia trồng một vườn nho, đã cho kẻ trồng nho mướn, rồi bỏ xứ đi lâu ngày. <sup>10</sup> Đến mùa nho, chủ sai một đầy tớ tới cùng những kẻ trồng nho đặng nhận một phần hoa lợi; song bọn trồng nho đánh đầy tớ, đuổi về tay không. <sup>11</sup> Chủ lại sai một đầy tớ khác nữa; song họ cũng đánh, chưởi, và đuổi về tay không. <sup>12</sup> Chủ lại sai đầy tớ thứ ba; song họ cũng đánh cho bị thương và đuổi đi. <sup>13</sup> Chủ vườn nho bèn nói rằng: Ta làm thế nào? Ta sẽ sai con trai yêu dấu ta đến;

có lẽ chúng nó sẽ kính nể! <sup>14</sup> Song khi bọn trồng nho thấy con trai ấy, thì bàn với nhau như vậy: Kia, ấy là con kế tự; hãy giết nó, hầu cho gia tài nó sẽ về chúng ta. <sup>15</sup> Họ bèn liệng con trai ấy ra ngoài vườn nho, và giết đi. Vậy chủ vườn sẽ xử họ làm sao? <sup>16</sup> Chủ ấy chắc sẽ đến diệt những kẻ trồng nho này, rồi lấy vườn giao cho người khác. Ai nấy nghe những lời đó, thì nói rằng: Đức Chúa Trời nào nở vậy! <sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus bèn ngó họ mà rằng: Vậy thì lời chép: Hòn đá thợ xây nhà bỏ ra, Trở nên đá góc nhà, nghĩa là gì? <sup>18</sup> Hễ ai ngã nhằm đá này, thì sẽ bị giập nát, còn đá này ngã nhằm ai, thì sẽ giập người ấy. <sup>19</sup> Chính giờ đó, các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo tìm cách giết Ngài, vì hiểu Ngài phán thí dụ ấy chỉ về mình; nhưng lại sợ dân chúng. <sup>20</sup> Họ bèn dòm hành Ngài, sai mấy kẻ do thám giả làm người hiền lành, để bắt bẻ Ngài trong lời nói, hầu để nộp Ngài cho kẻ cầm quyền và trong tay quan tổng đốc. <sup>21</sup> Những người đó hỏi Đức Chúa Jêsus câu này: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy nói và dạy dỗ theo lẽ ngay thẳng, không tây vị ai, lấy lẽ thật mà dạy đạo Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Chúng tôi có nên nộp thuế cho Sê-sa hay không? <sup>23</sup> Song Đức Chúa Jêsus biết mưu họ, thì đáp rằng: <sup>24</sup> Hãy cho ta xem một đơ-ni-ê. Đơ-ni-ê này mang hình và hiệu của ai? Họ thưa rằng: Của Sê-sa. <sup>25</sup> Ngài bèn phán rằng: Vậy thì của Sê-sa hãy trả lại cho Sê-sa, của Đức Chúa Trời hãy trả lại cho Đức Chúa Trời. <sup>26</sup> Trước mặt dân chúng, họ không bắt lỗi lời Ngài phán chi được; và lấy lời đáp của Ngài làm lạ, thì nín lặng. <sup>27</sup> Có mấy người Sa-đu-sê, là người vẫn quyết rằng không có sự sống lại, đến gần Đức Chúa Jêsus, mà hỏi rằng: <sup>28</sup> Thưa thầy, Môi-se đã truyền lại luật này cho chúng tôi: Nếu người kia có anh, cưới vợ rồi chết, không con, thì người phải cưới lấy vợ góa đó để nối dòng cho anh mình. <sup>29</sup> Vậy, có bảy anh em. Người thứ nhất cưới vợ, rồi chết, không con. <sup>30</sup> Người thứ hai cũng lấy vợ đó, <sup>31</sup> rồi đến người thứ ba; hết bảy người cũng vậy, đều chết đi không có con. <sup>32</sup> Rồi lại, người đàn bà cũng chết. <sup>33</sup> Vậy thì đến ngày sống lại, đàn bà đó sẽ là vợ ai? vì bảy người đều đã lấy làm vợ. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Con cái của đời này lấy vợ gả chồng; <sup>35</sup> song những kẻ đã được kể đáng dự phần đời sau và đáng từ kẻ chết sống lại, thì không lấy vợ gả chồng. <sup>36</sup> Bởi họ sẽ không chết được nữa, vì giống như các thiên sứ, và là con của Đức Chúa Trời, tức là con của sự sống lại. <sup>37</sup> Còn về sự kẻ chết sống lại, Môi-se đã cho biết trong câu chuyện về Bụi gai, khi người gọi Chúa là Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp. <sup>38</sup> Vậy, Đức Chúa Trời không phải là Đức Chúa Trời của kẻ chết, nhưng của kẻ sống; vì ai nấy đều sống cho Ngài. <sup>39</sup> Có mấy thầy thông giáo cất tiếng thưa Ngài rằng: Lạy thầy, thầy nói phải lắm. <sup>40</sup> Họ không dám hỏi Ngài câu nào nữa. <sup>41</sup> Đức Chúa Jêsus hỏi họ rằng: Làm sao người ta nói được rằng Đấng Christ là con vua Đa-vít? <sup>42</sup> vì chính vua Đa-vít đã nói trong sách Thi thiên rằng: Chúa phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, <sup>43</sup> Cho đến khi ta bắt kẻ nghịch người làm bệ chân người. <sup>44</sup> Vậy, vua Đa-vít gọi Ngài bằng Chúa; có lẽ nào Ngài là con vua ấy được? <sup>45</sup> Khi dân chúng đang nghe, thì Ngài phán cùng môn đồ rằng: <sup>46</sup> Hãy giữ mình về các thầy thông giáo, là người ưa mặc áo dài đi dạo, và thích những sự chào hỏi giữa chợ, muốn ngồi cao trong nhà hội, ngồi đầu trong tiệc lớn, <sup>47</sup> làm bộ đọc lời cầu nguyện dài, mà nuốt gia tài của đàn bà góa. Họ sẽ bị đoán phạt nặng hơn.

## 21

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus vừa ngó lên, thấy những kẻ giàu bỏ tiền lễ vào rương, <sup>2</sup> lại thấy một mục góa nghèo bỏ vào hai đồng tiền. <sup>3</sup> Ngài phán rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, mục góa nghèo này đã bỏ vào nhiều hơn hết mọi người khác. <sup>4</sup> Vì mọi người kia đều lấy của dư mình mà làm của dâng; nhưng mục này thiếu thốn, mà đã dâng hết của mình có để nuôi mình. <sup>5</sup> Có mấy người nói về đền thờ, về đá đẹp và đồ dâng làm rục rở trong đền thờ. Đức Chúa Jêsus phán rằng: <sup>6</sup> Những ngày sẽ đến, mọi điều các người ngó thấy

đây, sẽ không còn một hòn đá nào chông trên hòn khác mà không đổ xuống. <sup>7</sup> Họ bèn hỏi Ngài rằng: Lạy thầy, vậy việc đó chừng nào sẽ xảy đến, và có điềm gì cho người ta biết rằng việc gần xảy đến không? <sup>8</sup> Ngài đáp rằng: Các ngươi hãy giữ, kéo bị cám dỗ; vì có nhiều người sẽ mạo danh ta mà đến, và nói rằng: Ấy chính ta là Đấng Christ, thì giờ đã đến gần. Các ngươi đừng theo họ. <sup>9</sup> Lại khi các ngươi nghe nói về giặc giã loạn lạc, thì đừng kinh khiếp, vì các điều đó phải đến trước; nhưng chưa phải cuối cùng liền đâu. <sup>10</sup> Ngài cũng phán cùng họ rằng: Dân này sẽ đẩy lên nghịch cùng dân khác, nước nó nghịch cùng nước kia; <sup>11</sup> sẽ có sự động đất lớn, có đói kém và dịch lệ trong nhiều nơi, có những điềm lạ kinh khiếp và dấu lớn ở trên trời. <sup>12</sup> Song trước những điều đó thiên hạ sẽ vì cố danh ta mà tra tay bắt bớ các ngươi, nộp tại các nhà hội, bỏ vào ngục, kéo đến trước mặt các vua và các quan tổng đốc. <sup>13</sup> Điều ấy xảy ra cho các ngươi để làm chứng cứ. <sup>14</sup> Vậy các ngươi hãy nhớ kỹ trong trí, đừng lo trước về sự binh vực mình thế nào. <sup>15</sup> Vì ta sẽ ban cho các ngươi lời lẽ và sự khôn ngoan, mà kẻ nghịch không chống cự và bẻ bác được. <sup>16</sup> Các ngươi cũng sẽ bị cha, mẹ, anh, em, bà con, bạn hữu mình nộp mình; và họ sẽ làm cho nhiều người trong các ngươi phải chết. <sup>17</sup> Các ngươi sẽ vì cố danh ta bị mọi người ghen ghét. <sup>18</sup> Nhưng một sợi tóc trên đầu các ngươi cũng không mất đâu. <sup>19</sup> Nhờ sự nhịn nhục của các ngươi mà giữ được linh hồn mình. <sup>20</sup> Và, khi các ngươi sẽ thấy quân lính vây thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết sự tàn phá thành ấy gần đến. <sup>21</sup> Lúc đó, ai ở trong xứ Giu-đê hãy trốn lên núi; ai ở trong thành phải đi ra ngoài, ai ở ngoài đồng đừng trở vào thành. <sup>22</sup> Vì những ngày đó là ngày báo thù, hầu cho mọi lời đã chép được ứng nghiệm. <sup>23</sup> Trong những ngày ấy, khốn cho đàn bà có thai, và đàn bà cho con bú! Vì sẽ có tai nạn lớn trong xứ, và cơn thanh nộ nghịch cùng dân này. <sup>24</sup> Họ sẽ bị ngã dưới lưỡi gươm, sẽ bị đem đi làm phu tù giữa các dân ngoại, thành Giê-ru-sa-lem sẽ bị dân ngoại giày đạp, cho đến chừng nào các k” dân ngoại được trọn. <sup>25</sup> Sẽ có các điềm lạ trong mặt trời, mặt trăng, cùng các ngôi sao; còn dưới đất, dân các nước sàu não rối loạn vì biển nổi tiếng om sòm và sóng đào. <sup>26</sup> Người ta nhân trong khi đợi việc hung dữ xảy ra cho thế gian, thì thất kinh mất vía, vì các thế lực trên trời sẽ rung động. <sup>27</sup> Bất giờ thiên hạ sẽ thấy Con người dùng đại quyền đại vinh mà ngự đến trên đám mây. <sup>28</sup> Chừng nào các việc đó khởi xảy đến, hãy đứng thẳng lên, ngược đầu lên, vì sự giải cứu của các ngươi gần tới. <sup>29</sup> Đoạn, Ngài phán cùng họ một lời ví dụ rằng: Hãy xem cây vả và các cây khác; <sup>30</sup> khi nó mới nứt lộc, các ngươi thấy thì tự biết rằng mùa hạ đã gần đến. <sup>31</sup> Cũng vậy, khi các ngươi thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết nước Đức Chúa Trời gần đến. <sup>32</sup> Quả thật, ta nói cùng các ngươi, dòng dõi này chẳng qua trước khi mọi sự kia chưa xảy đến. <sup>33</sup> Trời đất sẽ qua, song lời ta nói sẽ không qua đâu. <sup>34</sup> Vậy, hãy tự giữ lấy mình, e rằng vì sự ăn uống quá độ, sự say sưa và sự lo lắng đời này làm cho lòng các ngươi mê mẩn chẳng, và e ngày ấy đến thành linh trên các ngươi như lưới bủa; <sup>35</sup> vì ngày đó sẽ đến cho mọi người ở khắp trên mặt đất cũng vậy. <sup>36</sup> Vậy, hãy tỉnh thức luôn và cầu nguyện, để các ngươi được tránh khỏi các tai nạn sẽ xảy ra, và đứng trước mặt Con người. <sup>37</sup> Và, ban ngày, Đức Chúa Jêsus dạy dỗ trong đền thờ; còn đến chiều, Ngài đi lên núi, gọi là núi Ô-li-ve, mà ở đêm tại đó. <sup>38</sup> Vừa tảng sáng, cả dân sự đến cùng Ngài trong đền thờ, đặng nghe Ngài dạy.

## 22

<sup>1</sup> Ngày lễ ăn bánh không men tức là lễ Vượt Qua đến gần. <sup>2</sup> Các thầy tế lễ cả cùng các thầy thông giáo tìm phương đặng giết Đức Chúa Jêsus; vì họ sợ dân. <sup>3</sup> Và, quý Sa-tan ám vào Giu-đa, gọi là ỗch-ca-ri-ốt, là người trong số mười hai sứ đồ, <sup>4</sup> nó đi kiếm các thầy tế lễ cả và các thầy đội, để đồng mưu dùng cách nào nộp Ngài cho họ. <sup>5</sup> Các người kia



mừng lắm, hứa sẽ cho nó tiền bạc. <sup>6</sup> Nó đã ưng thuận với họ, bèn kiểm dịp tiện đặng nộp Đức Chúa Jêsus trong khi dân chúng không biết. <sup>7</sup> Đến ngày lễ ăn bánh không men, là ngày người ta phải giết con sinh làm lễ Vượt Qua, <sup>8</sup> Đức Chúa Jêsus sai Phi-e-rơ và Giăng đi, mà phán rằng: Hãy đi dọn lễ Vượt Qua cho chúng ta ăn. <sup>9</sup> Hai người thưa rằng: Thầy muốn chúng tôi dọn lễ ấy tại đâu? <sup>10</sup> Ngài đáp rằng: Khi các ngươi vào thành, sẽ gặp một người mang vò nước; hãy theo người vào nhà. <sup>11</sup> và nói cùng chủ nhà rằng: Thầy phán cùng ngươi rằng: Phòng khách là chỗ ta sẽ ăn lễ Vượt Qua với môn đồ ta ở đâu? <sup>12</sup> Chủ nhà sẽ chỉ cho một cái phòng rộng và cao, đồ đạc sẵn sàng; các ngươi hãy dọn ở đó. <sup>13</sup> Hai môn đồ đi, quả gặp những điều như Ngài đã phán, bèn dọn lễ Vượt Qua. <sup>14</sup> Đến giờ, Ngài ngồi bàn ăn, các sứ đồ cùng ngồi với Ngài. <sup>15</sup> Ngài phán rằng: Ta rất muốn ăn lễ Vượt Qua này với các ngươi trước khi ta chịu đau đớn. <sup>16</sup> Vì, ta nói cùng các ngươi, ta sẽ không ăn lễ này nữa cho đến khi lễ ấy được trọn trong nước Đức Chúa Trời. <sup>17</sup> Ngài bèn cầm chén, tạ ơn, rồi phán rằng: Hãy lấy cái này phân phát cho nhau. <sup>18</sup> Vì, ta nói cùng các ngươi, từ nay ta sẽ không uống trái nho nữa, cho tới khi nước Đức Chúa Trời đến rồi. <sup>19</sup> Đoạn, Ngài cầm lấy bánh, tạ ơn xong, bẻ ra phân phát cho môn đồ, mà phán rằng: Đây là thân thể ta, đã vì các ngươi mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta. <sup>20</sup> Khi ăn xong, Ngài cũng làm như vậy, lấy chén đưa cho môn đồ, mà phán rằng: Chén này là giao ước mới trong huyết ta vì các ngươi mà đổ ra. <sup>21</sup> Vả lại, này, bàn tay kẻ phản ta ở gần ta, nơi bàn này. <sup>22</sup> Con người đi, theo như điều đã chỉ định; nhưng khốn cho người này phản Ngài! <sup>23</sup> Môn đồ bèn hỏi nhau trong bọn mình ai là người sẽ làm điều đó. <sup>24</sup> Môn đồ lại cãi lẫn nhau, cho biết ai sẽ được tôn là lớn hơn hết trong đám mình. <sup>25</sup> Nhưng Ngài phán cùng môn đồ rằng: Các vua của các dân ngoại lấy phép riêng mình mà cai trị, những người cầm quyền cai trị được xưng là người làm ơn. <sup>26</sup> Về phần các ngươi, đừng làm như vậy; song ai lớn hơn trong các ngươi phải như kẻ rất nhỏ, và ai cai trị phải như kẻ hầu việc. <sup>27</sup> Vì một người ngồi ăn với một người hầu việc, ai là lớn hơn? Có phải là kẻ ngồi ăn không? Nhưng ta ở giữa các ngươi như kẻ hầu việc vậy. <sup>28</sup> Còn như các ngươi, đã bên lòng theo ta trong mọi sự thử thách ta, <sup>29</sup> nên ta ban nước cho các ngươi, cũng như Cha ta đã ban cho ta vậy, <sup>30</sup> để các ngươi được ăn uống chung bàn trong nước ta, và được ngồi ngai để xét đoán mười hai chi phái Y-sơ-ra-ên. <sup>31</sup> Hỡi Si-môn, Si-môn, này quỷ Sa-tan đã đòi sàng sảy ngươi như lúa mì. <sup>32</sup> Song ta đã cầu nguyện cho ngươi, hầu cho đức tin ngươi không thiếu thốn. Vậy, đến khi ngươi đã hối cải, hãy làm cho vững chí anh em mình. <sup>33</sup> Phi-e-rơ thưa rằng: Thưa Chúa, tôi sẵn lòng đi theo Chúa, đồng tù đồng chết. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hỡi Phi-e-rơ, ta nói cùng ngươi, hôm nay khi gà chưa gáy, ngươi sẽ ba lần chối không biết ta. <sup>35</sup> Đoạn, Ngài lại phán rằng: Khi ta đã sai các ngươi đi, không đem túi, bao, giày chi hết, các ngươi có thiếu gì không? Môn đồ thưa rằng: Không thiếu chi hết. <sup>36</sup> Ngài phán rằng: Nhưng bây giờ, ai có túi bạc, hãy lấy đi, ai có bao, cũng vậy; ai không có gươm, hãy bán áo ngoài đi mà mua. <sup>37</sup> Vì ta rao cho các ngươi, có lời chép rằng: Ngài đã bị kể vào hàng kẻ dữ. Lời ấy phải ứng nghiệm về chính mình ta. Thật vậy, sự đã chỉ về ta hầu được trọn. <sup>38</sup> Các sứ đồ thưa rằng: Thưa Chúa, có hai thanh gươm đây. Ngài phán rằng: Ấy là đủ. <sup>39</sup> Đoạn, Đức Chúa Jêsus ra đi, lên núi Ô-li-ve theo như thói quen; các môn đồ cùng đi theo Ngài. <sup>40</sup> Khi đã đến nơi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Hãy cầu nguyện, hầu cho các ngươi khỏi sa vào sự cám dỗ. <sup>41</sup> Ngài bèn đi khỏi các môn đồ, cách chừng liệng một cục đá, quì xuống mà cầu nguyện <sup>42</sup> rằng: Lạy Cha, nếu Cha muốn, xin cất chén này khỏi tôi! Dầu vậy, xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi! <sup>43</sup> Có một thiên sứ từ trên trời hiện xuống cùng Ngài, mà thêm sức cho Ngài. <sup>44</sup> Trong cơn rất đau thương, Ngài cầu nguyện càng thiết, mồ hôi trở nên như

giọt máu lớn rơi xuống đất. <sup>45</sup> Cầu nguyện xong, Ngài đứng dậy trở lại cùng các môn đồ, thấy đang ngủ mê vì buồn rầu. <sup>46</sup> Ngài phán rằng: Sao các ngươi ngủ? Hãy đứng dậy cầu nguyện, để cho khỏi sa vào sự cám dỗ. <sup>47</sup> Khi Ngài còn đang phán, một lũ đông kéo đến. Tên Giu-đa, một trong mười hai sứ đồ, đi trước hết, lại gần Đức Chúa Jê-sus đang hôn Ngài. <sup>48</sup> Đức Chúa Jê-sus hỏi rằng: Hỡi Giu-đa, ngươi lấy cái hôn để phản Con người sao? <sup>49</sup> Những người ở với Ngài thấy sự sắp xảy đến, bèn nói rằng: Thưa Chúa, chúng tôi nên dùng gươm đánh chằng? <sup>50</sup> Một người trong các sứ đồ đánh đầy tở của thầy cả thượng phẩm và chém đứt tai bên hữu. <sup>51</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus cất tiếng phán rằng: Hãy để cho họ đến thế! Ngài bèn rời tai đầy tở ấy, làm cho nó được lành. <sup>52</sup> Đoạn, Đức Chúa Jê-sus phán cùng các thầy tế lễ cả, các thầy đội coi đền thờ, và các trưởng lão đã đến bắt Ngài, rằng: Các ngươi cầm gươm và gậy đến bắt ta như bắt kẻ trộm cướp. <sup>53</sup> Hằng ngày ta ở trong đền thờ với các ngươi, mà các ngươi không ra tay bắt ta. Nhưng này là giờ của các ngươi, và quyền của sự tối tăm vậy. <sup>54</sup> Bấy giờ họ bắt Đức Chúa Jê-sus đem đi, giải Ngài đến nhà thầy cả thượng phẩm. Phi-e-rơ đi theo Ngài xa xa. <sup>55</sup> Họ nhúm lửa giữa sân, rồi ngồi với nhau; Phi-e-rơ cũng ngồi giữa đám họ. <sup>56</sup> Một con đòi kia thấy Phi-e-rơ ngồi gần lửa, thì ngó chăm chỉ, mà nói rằng: Người này vốn cũng ở với người ấy. <sup>57</sup> Song Phi-e-rơ chối Đức Chúa Jê-sus, nói rằng: Hỡi đàn bà kia, ta không biết người đó. <sup>58</sup> Một lát, có người khác thấy Phi-e-rơ, nói rằng: Người cũng thuộc về bọn đó! Phi-e-rơ đáp rằng: Hỡi người, ta không phải thuộc về bọn đó đâu. <sup>59</sup> Độ cách một giờ, có kẻ khác đề quyết như vậy mà rằng: Thật người này cũng ở với Jê-sus, vì người là dân Ga-li-lê. <sup>60</sup> Nhưng Phi-e-rơ cãi rằng: Hỡi người, ta không biết ngươi nói chi! Đang lúc Phi-e-rơ còn nói, thì gà liền gáy; <sup>61</sup> Chúa xây mặt lại ngó Phi-e-rơ. Phi-e-rơ nhớ lại lời Chúa đã phán cùng mình rằng: Hôm nay trước khi gà chưa gáy, ngươi sẽ chối ta ba lần; <sup>62</sup> rồi đi ra ngoài, khóc lóc thảm thiết. <sup>63</sup> Và, những kẻ canh Đức Chúa Jê-sus nhạo báng và đánh Ngài; <sup>64</sup> che mặt Ngài lại rồi nói rằng: Hãy nói tiên tri đi, hãy đoán xem ai đánh ngươi! <sup>65</sup> Họ lại nhiếc móc Ngài nhiều lời khác nữa. <sup>66</sup> Đến sáng ngày, các trưởng lão trong dân, các thầy tế lễ cả, và các thầy thông giáo nhóm lại, rồi sai đem Đức Chúa Jê-sus đến nơi tòa công luận. <sup>67</sup> Họ hỏi Ngài rằng: Nếu ngươi phải là Đấng Christ, hãy xưng ra cho chúng ta. Ngài đáp rằng: Nếu ta nói, thì các ngươi không tin; <sup>68</sup> nếu ta tra gạn các ngươi, thì các ngươi không trả lời. <sup>69</sup> Nhưng từ nay về sau, Con người sẽ ngồi bên hữu quyền phép Đức Chúa Trời. <sup>70</sup> ai nấy đều hỏi rằng: Vậy, ngươi là Con Đức Chúa Trời sao? Ngài đáp rằng: Chính các ngươi nói ta là Con Ngài. <sup>71</sup> Họ bèn nói rằng: Chúng ta nào có cần chứng cứ nữa làm chi? Chính chúng ta đã nghe từ miệng nó nói ra rồi.

## 23

<sup>1</sup> Đoạn, cả hội đồng đứng dậy, điệu Ngài đến trước mặt Phi-lát <sup>2</sup> Họ bèn khởi cáo Ngài rằng: Chúng tôi đã thấy người này xui dân ta làm loạn, cấm nộp thuế cho Sê-sa, và xưng mình là Đấng Christ, là Vua. <sup>3</sup> Phi-lát gạn Ngài rằng: Chính ngươi là Vua dân Giu-đa phải không? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời. <sup>4</sup> Phi-lát bèn nói với các thầy tế lễ cả và dân chúng rằng: Ta không thấy người này có tội gì. <sup>5</sup> Nhưng họ cố nài rằng: Người này xui giục dân sự, truyền giáo khắp đất Giu-đê, bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi đến đây. <sup>6</sup> Khi Phi-lát nghe điều đó, thì hỏi nếu người này thật là dân Ga-li-lê chằng. <sup>7</sup> Biết Ngài thuộc quyền cai trị của vua Hê-rốt, bèn giải đến cho vua Hê-rốt, vua ấy ở tại thành Giê-ru-sa-lem trong mấy ngày đó. <sup>8</sup> Vua Hê-rốt thấy Đức Chúa Jê-sus thì mừng lắm; vì lâu nay vua muốn gặp Ngài, nhân đã nghe nói về chuyện Ngài, và mong xem Ngài làm phép lạ. <sup>9</sup> Vậy, vua hỏi Ngài nhiều câu, song Ngài không trả lời gì hết. <sup>10</sup> Các thầy tế lễ cả và các thầy thông giáo ở đó, cáo Ngài dữ lắm. <sup>11</sup> Bấy giờ vua Hê-rốt và quân lính hầu vua đều đai

Ngài cách khinh để và nhạo báng Ngài; đoạn, họ mặc áo hoa hòe cho Ngài, rồi giao Ngài về cho Phi-lát. <sup>12</sup> Trước kia Phi-lát với vua Hê-rốt thù hiềm nhau, nhưng nội ngày ấy trở nên bạn hữu. <sup>13</sup> Phi-lát hiệp các thầy tế lễ cả, các quan đề hình và dân chúng lại, mà nói rằng: <sup>14</sup> Các người đã đem nộp người này cho ta, về việc xui dân làm loạn; nhưng đã tra hỏi trước mặt các người đây, thì ta không thấy người mắc một tội nào mà các người đã cáo; <sup>15</sup> vua Hê-rốt cũng vậy, vì đã giao người về cho ta. Vậy, người này đã không làm điều gì đáng chết, <sup>16</sup> nên ta sẽ đánh đòn rồi tha đi. <sup>17</sup> (Số là đến ngày lễ, quan phải tha một tên tù cho dân.) <sup>18</sup> Chúng bèn đồng thanh kêu lên rằng: Hãy giết người này đi, mà tha Ba-ra- ba cho chúng tôi! <sup>19</sup> Vả, tên này bị tù vì dấy loạn trong thành, và vì tội giết người. <sup>20</sup> Phi-lát có ý muốn tha Đức Chúa Jê-sus, nên lại nói cùng dân chúng nữa. <sup>21</sup> Song chúng kêu lên rằng: Đóng đinh nó trên cây thập tự đi! Đóng đinh nó trên cây thập tự đi! <sup>22</sup> Phi-lát lại nói đến lần thứ ba, rằng: Vậy người này đã làm điều ác gì? Ta không tìm thấy người có sự gì đáng chết. Vậy, đánh đòn xong, ta sẽ tha. <sup>23</sup> Nhưng chúng cố nài, kêu lớn tiếng rằng phải đóng đinh Ngài trên cây thập tự; tiếng kêu của họ được thắng. <sup>24</sup> Phi-lát truyền làm y như lời chúng xin. <sup>25</sup> Bèn tha tên tù vì tội dấy loạn và giết người, là người chúng đã xin tha; rồi phó Đức Chúa Jê-sus cho mặc ý họ. <sup>26</sup> Khi chúng điệu Đức Chúa Jê-sus đi, bắt một người xứ Sy-ren, tên là Si- môn, từ ngoài đồng về, buộc phải vác cây thập tự theo sau Ngài. <sup>27</sup> Có đoàn dân đông lắm đi theo Đức Chúa Jê-sus, và có mấy người đàn bà đấm ngực khóc về Ngài. <sup>28</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus xây mặt lại với họ mà phán rằng: Hỡi con gái thành Giê-ru-sa-lem, đừng khóc về ta, song khóc về chính mình các người và về con cái các người. <sup>29</sup> Vì này, ngày hầu đến, người ta sẽ nói rằng: Phước cho đàn bà son, phước cho dạ không sanh đẻ và vú không cho con bú! <sup>30</sup> Bây giờ, người ta sẽ nói với núi rằng: Hãy đổ xuống trên chúng ta! với gò rằng: Hãy che chúng ta! <sup>31</sup> Vì nếu người ta làm những sự ấy cho cây xanh, thì cây khô sẽ xảy ra sao? <sup>32</sup> Chúng cũng đem hai người đi nữa, là kẻ trộm cướp, để giết cùng với Ngài. <sup>33</sup> Khi đến một chỗ gọi là chỗ Sọ, họ đóng đinh Ngài trên cây thập tự tại đó, cùng hai tên trộm cướp, một tên bên hữu Ngài, một tên bên tả. <sup>34</sup> Song Đức Chúa Jê-sus cầu rằng: Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì. Đoạn, họ bắt thăm chia nhau áo xống của Ngài. <sup>35</sup> Dân chúng đứng đó mà ngó. Các người coi việc nhạo cười Ngài, rằng: Nó đã cứu kẻ khác; nếu nó là Đấng Christ, Đấng Đức Chúa Trời đã lựa, thì hãy cứu mình đi! <sup>36</sup> Quân lính cũng giỡn cợt Ngài, lại gần đưa giấm cho Ngài uống, <sup>37</sup> mà rằng: Nếu người là Vua dân Giu-đa, hãy tự cứu lấy mình đi! <sup>38</sup> Phía trên đầu Ngài, có đề rằng: Người Này Là Vua Dân Giu-đa. <sup>39</sup> Vả, một tên trộm cướp bị đóng đinh cũng mắng nhiếc Ngài rằng: Người không phải là Đấng Christ sao? Hãy tự cứu lấy mình người cùng chúng ta nữa! <sup>40</sup> Nhưng tên kia trách nó rằng: Người cũng chịu một hình phạt ấy, còn chẳng sợ Đức Chúa Trời sao? <sup>41</sup> Về phần chúng ta, chỉ là sự công bình, vì hình ta chịu xứng với việc ta làm; nhưng người này không hề làm một điều gì ác. <sup>42</sup> Đoạn lại nói rằng: Hỡi Jê-sus, khi Ngài đến trong nước mình rồi, xin nhớ lấy tôi! <sup>43</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng người, hôm nay người sẽ được ở với ta trong nơi Ba-ra-đi. <sup>44</sup> Khi đó, ước giờ thứ sáu, khắp xứ đều tối tăm cho đến giờ thứ chín. <sup>45</sup> Mặt trời trở nên tối, và màn trong đền thờ xé chính giữa ra làm hai. <sup>46</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn kêu lớn rằng: Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha! Ngài vừa nói xong thì tắt hơi. <sup>47</sup> Thầy đội thấy sự đã xảy ra, ngợi khen Đức Chúa Trời rằng: Thật người này là người công bình. <sup>48</sup> Cả dân chúng đi xem, thấy nông nổi làm vậy, đấm ngực mà trở về. <sup>49</sup> Song những kẻ quen biết Đức Chúa Jê-sus và các người đàn bà theo Ngài từ xứ Ga-li-lê, đều đứng đằng xa mà ngó. <sup>50</sup> Có một người, tên là Giô-sép, làm nghị viên tòa công luận, là người chánh trực công bình, <sup>51</sup> không đồng ý và cũng không dự việc các người kia đã làm. Người ở A-ri- ma-thê, là thành thuộc về xứ

Giu-đê, vẫn trông đợi nước Đức Chúa Trời. <sup>52</sup> Người bèn đi đến Phi-lát mà xin xác Đức Chúa Jê-sus. <sup>53</sup> Khi đã đem xác Ngài xuống khỏi cây thập tự, người lấy vải liệm mà bọc, rồi chôn trong huyệt đã đục nơi hòn đá, là huyệt chưa chôn ai hết. <sup>54</sup> Bấy giờ là ngày sắm sửa, và ngày Sa-bát gần tới. <sup>55</sup> Các người đàn bà đã từ xứ Ga-li-lê đến với Đức Chúa Jê-sus, theo Giô-sép, xem mả và cũng xem xác Ngài đặt thế nào. Khi trở về, họ sắm sửa những thuốc thơm và sáp thơm. <sup>56</sup> Ngày Sa-bát, họ nghỉ ngơi theo luật lệ.

## 24

<sup>1</sup> Ngày thứ nhất trong tuần lễ, khi mờ sáng, các người đàn bà ấy lấy thuốc thơm đã sửa soạn đem đến mồ Ngài. <sup>2</sup> Họ thấy hòn đá đã lăn ra khỏi cửa mồ; <sup>3</sup> nhưng bước vào, không thấy xác Đức Chúa Jê-sus. <sup>4</sup> Đang khi không biết nghĩ làm sao, xảy có hai người nam mặt áo sáng như chớp, hiện ra trước mặt họ. <sup>5</sup> Họ đang thất kinh, úp mặt xuống đất; thì hai người ấy nói rằng: Sao các ngươi tìm người sống trong vòng kẻ chết? <sup>6</sup> Ngài không ở đây đâu, song Ngài đã sống lại. Hãy nhớ khi Ngài còn ở xứ Ga-li-lê, phán cùng các ngươi thế nào, <sup>7</sup> Ngài đã phán rằng: Con người phải bị nộp trong tay kẻ có tội, phải bị đóng đinh trên cây thập tự, và ngày thứ ba phải sống lại. <sup>8</sup> Họ bèn nhớ lại những lời Đức Chúa Jê-sus đã phán. <sup>9</sup> Họ ở mồ trở về, rao truyền mọi sự ấy cho mười một sứ đồ và những người khác. <sup>10</sup> Ấy là Ma-ri Ma-đơ-len, Gian-nơ, và Ma-ri mẹ của Gia-cơ, cùng các đàn bà khác đi với họ đã rao truyền như vậy cho các sứ đồ. <sup>11</sup> Song các sứ đồ không tin, cho lời ấy như là hư không. <sup>12</sup> Dầu vậy, Phi-e-rơ đứng dậy, chạy đến mồ, cúi xuống mà dòm, chỉ thấy vải liệm ở trên đất, đoạn về nhà, lạ lùng cho việc đã xảy ra. <sup>13</sup> Cũng trong ngày ấy, có hai môn đồ đi đến làng kia, gọi là Em-ma-út, cách thành Giê-ru-sa-lem sáu mươi ếch-ta-đơ; <sup>14</sup> họ đàm luận về những sự đã xảy ra. <sup>15</sup> Đang khi nói và cãi lẽ nhau, chính Đức Chúa Jê-sus đến gần cùng đi đường với họ. <sup>16</sup> nhưng mắt hai người ấy bị che khuất không nhìn biết Ngài được. <sup>17</sup> Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi đang đi đường, nói chuyện gì cùng nhau vậy? Họ dừng lại, buồn bực lắm. <sup>18</sup> Một trong hai người tên là Cơ-lê-ô-ba, trả lời rằng: Có phải chỉ ngươi là khách lạ ở thành Giê-ru-sa-lem, không hay việc đã xảy đến tại đó cách mấy bữa rày sao? <sup>19</sup> Ngài hỏi rằng: Việc gì vậy? Họ trả lời rằng: Ấy là việc đã xảy ra cho Jê-sus Na-xa-rét, một đấng tiên tri, có quyền phép trong việc làm và trong lời nói, trước mặt Đức Chúa Trời và cả chúng dân; <sup>20</sup> làm sao mà các thầy tế lễ cả cùng các quan đề hình ta đã nộp Ngài để xử tử, và đã đóng đinh trên cây thập tự. <sup>21</sup> Chúng tôi trông mong Ngài sẽ cứu lấy dân Y-sơ-ra-ên; dầu thế ấy, việc xảy ra đã được ba ngày rồi. <sup>22</sup> Thật có mấy người đàn bà trong vòng chúng tôi đã làm cho chúng tôi lấy làm lạ lắm: khi mờ sáng, họ đến mồ, <sup>23</sup> không thấy xác Ngài, thì về báo rằng có thiên sứ hiện đến, nói Ngài đang sống. <sup>24</sup> Có mấy người trong vòng chúng tôi cũng đi thăm mồ, thấy mọi điều y như lời họ nói; còn Ngài thì không thấy. <sup>25</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn phán rằng: Hỡi những kẻ đại dột, có lòng chậm tin lời các đấng tiên tri nói! <sup>26</sup> Há chẳng phải Đấng Christ chịu thương khó thế ấy, mới được vào sự vinh hiển mình sao? <sup>27</sup> Đoạn, Ngài bắt đầu từ Môi-se rồi kể đến mọi đấng tiên tri mà cắt nghĩa cho hai người đó những lời chỉ về Ngài trong cả Kinh Thánh. <sup>28</sup> Khi hai người đi gần đến làng mình định đi, thì Đức Chúa Jê-sus dường như muốn đi xa hơn nữa. <sup>29</sup> Nhưng họ ép Ngài dừng lại, mà thưa rằng: Xin ở lại với chúng tôi; vì trời đã xế chiều hầu tối. Vậy, Ngài vào ở lại cùng họ. <sup>30</sup> Đang khi Ngài ngồi ăn cùng hai người, thì lấy bánh, chúc tạ, đoạn, bẻ ra cho họ. <sup>31</sup> Mắt họ bèn mở ra, mà nhìn biết Ngài; song Ngài thoạt biến đi không thấy. <sup>32</sup> Hai người nói cùng nhau rằng: Khi nãy đi đường, Ngài nói cùng chúng ta và cắt nghĩa Kinh Thánh, lòng chúng ta há chẳng nóng nảy sao? <sup>33</sup> Nội giờ đó, họ liền đứng dậy, trở về thành Giê-ru-sa-lem, gặp mười một sứ đồ cùng các môn đồ khác đang nhóm lại, <sup>34</sup> nói với họ rằng: Chúa thật đã sống lại, và hiện ra với Si-môn. <sup>35</sup> Rồi hai người thuật lại sự



đã xảy đến khi đi đường, và nhìn biết Ngài lúc bẻ bánh ra là thể nào. <sup>36</sup> Môn đồ đang nói chuyện như vậy, chính Đức Chúa Jêsus hiện ra giữa đó mà phán rằng: Bình an cho các người! <sup>37</sup> Nhưng môn đồ đều sửng sốt rụng rời, tưởng thấy thần. <sup>38</sup> Ngài phán rằng: Sao các người bối rối, và sao trong lòng các người nghi làm vậy? <sup>39</sup> Hãy xem tay chân ta: thật chính ta. Hãy sờ đến ta, và hãy xem; thần thì không có thịt xương, mà các người thấy ta có. <sup>40</sup> Đang phán vậy, Ngài giơ tay và chân ra cho xem. <sup>41</sup> Nhưng vì cơ môn đồ vui mừng nên chưa tin chắc, và lấy làm lạ, thì Ngài phán rằng: ỳ đây các người có gì ăn không? <sup>42</sup> Môn đồ dâng cho Ngài một miếng cá nướng. <sup>43</sup> Ngài nhận lấy mà ăn trước mặt môn đồ. <sup>44</sup> Đoạn, Ngài phán rằng: Aáy đó là điều mà khi ta còn ở với các người, ta bảo các người rằng mọi sự đã chép về ta trong luật pháp Môi-se, các sách tiên tri, cùng các Thi Thiên phải được ứng nghiệm. <sup>45</sup> Bấy giờ Ngài mở trí cho môn đồ được hiểu Kinh Thánh. <sup>46</sup> Ngài phán: Có lời chép rằng Đấng Christ phải chịu đau đớn đường ấy, ngày thứ ba sẽ từ kẻ chết sống lại, <sup>47</sup> và người ta sẽ nhân danh Ngài mà rao giảng cho dân các nước sự ăn năn để được tha tội, bắt đầu từ thành Giê-ru-sa-lem. <sup>48</sup> Các người làm chứng về mọi việc đó; ta đây sẽ ban cho các người điều Cha ta đã hứa, <sup>49</sup> còn về phần các người, hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền phép từ trên cao. <sup>50</sup> Kế đó, Ngài đem môn đồ đi đến nơi xung quanh làng Bê-tha-ni, giơ tay lên mà ban phước cho. <sup>51</sup> Đang khi ban phước, Ngài lìa môn đồ mà được đem lên trời. <sup>52</sup> Môn đồ thờ lạy Ngài rồi trở về thành Giê-ru-sa-lem, mừng rỡ lắm. <sup>53</sup> Môn đồ cứ ở trong đền thờ luôn, ngợi khen Đức Chúa Trời.

## Tin mừng theo Giăng

<sup>1</sup> Ban đầu có Ngôi Lời, Ngôi Lời ở cùng Đức Chúa Trời, và Ngôi Lời là Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Ban đầu Ngài ở cùng Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Muôn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài. <sup>4</sup> Trong Ngài có sự sống, sự sống là sự sáng của loài người. <sup>5</sup> Sự sáng soi trong tối tăm, tối tăm chẳng hề nhận lấy sự sáng. <sup>6</sup> Có một người Đức Chúa Trời sai đến, tên là Giăng. <sup>7</sup> Người đến để làm chứng, là làm chứng về sự sáng, hầu cho bởi người ai nấy đều tin. <sup>8</sup> Chính người chẳng phải là sự sáng, song người phải làm chứng về sự sáng. <sup>9</sup> Sự sáng này là sự sáng thật, khi đến thế gian soi sáng mọi người. <sup>10</sup> Ngôi Lời ở thế gian, và thế gian đã làm nên bởi Ngài; nhưng thế gian chẳng từng nhìn biết Ngài. <sup>11</sup> Ngài đã đến trong xứ mình, song dân mình chẳng hề nhận lấy. <sup>12</sup> Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài, <sup>13</sup> là kẻ chẳng phải sanh bởi khí huyết, hoặc bởi tình dục, hoặc bởi ý người, nhưng sanh bởi Đức Chúa Trời vậy. <sup>14</sup> Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật; chúng ta đã ngắm xem sự vinh hiển của Ngài, thật như vinh hiển của Con một đến từ nơi Cha. <sup>15</sup> Giăng làm chứng về Ngài khi kêu lên rằng: Aáy là về Ngài mà ta đã nói: Đáng đến sau ta trổi hơn ta, vì Ngài vốn trước ta. <sup>16</sup> Và, bởi sự đầy đầy của Ngài mà chúng ta đều có nhận được, và ơn càng thêm ơn. <sup>17</sup> Vì luật pháp đã ban cho bởi Môi-se, còn ơn và lẽ thật bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà đến. <sup>18</sup> Chẳng hề ai thấy Đức Chúa Trời; chỉ Con một ở trong lòng Cha, là Đáng đã giải bày Cha cho chúng ta biết. <sup>19</sup> Đây là lời chứng của Giăng, khi dân Giu-đa sai mấy thầy tế lễ, mấy người Lê-vi từ thành Giê-ru-sa-lem đến hỏi người rằng: Ông là ai? <sup>20</sup> Người xưng ra, chẳng chối chi hết, xưng rằng mình không phải là Đáng Christ. <sup>21</sup> Họ lại hỏi: Vậy thì ông là ai? phải là Ê-li chăng? Người trả lời: Không phải. Ông phải là đáng tiên tri chăng? Người trả lời: Không phải. <sup>22</sup> Họ bèn nói: Vậy thì ông là ai? hầu cho chúng tôi trả lời cùng những người đã sai chúng tôi đến. Ông tự xưng mình là ai? <sup>23</sup> Người trả lời: Ta là tiếng của người kêu trong đồng vắng rằng: Hãy ban đường của Chúa cho bằng, như đáng tiên tri Ê-sai đã nói. <sup>24</sup> Những kẻ chịu sai đến cùng Giăng đều là người Pha-ri-si. <sup>25</sup> Họ lại hỏi rằng: Nếu ông chẳng phải Đáng Christ, chẳng phải Ê-li, chẳng phải đáng tiên tri, thì cơ sao ông làm phép báp-têm? <sup>26</sup> Giăng trả lời: Về phần ta, ta làm phép báp-têm bằng nước; nhưng có một Đáng ở giữa các người mà các người không nhận biết. <sup>27</sup> Aáy là Đáng đến sau ta, ta chẳng đáng mở dây giày Ngài. <sup>28</sup> Những việc đó đã xảy ra tại thành Bê-tha-ni, bên kia sông Giô-đanh, là nơi Giăng làm phép báp-têm. <sup>29</sup> Qua ngày sau, Giăng thấy Đức Chúa Jêsus đến cùng mình, thì nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời, là Đáng cất tội lỗi thế gian đi. <sup>30</sup> Aáy về Đáng đó mà ta đã nói: Có một người đến sau ta, trổi hơn ta, vì người vốn trước ta. <sup>31</sup> Về phần ta, ta vốn chẳng biết Ngài; nhưng ta đã đến làm phép báp-têm bằng nước, để Ngài được tỏ ra cho dân Y-sơ-ra-ên. <sup>32</sup> Giăng lại còn làm chứng này nữa: Ta đã thấy Thánh Linh từ trời giáng xuống như chim bồ câu, đậu trên mình Ngài. <sup>33</sup> Về phần ta, ta vốn không biết Ngài; nhưng Đáng sai ta làm phép báp-têm bằng nước có phán cùng ta rằng: Đáng mà người sẽ thấy Thánh Linh ngự xuống đậu lên trên, ấy là Đáng làm phép báp-têm bằng Đức Thánh Linh. <sup>34</sup> Ta đã thấy, nên ta làm chứng rằng: Aáy chính Ngài là Con Đức Chúa Trời. <sup>35</sup> Ngày mai, Giăng lại ở đó với hai môn đồ mình; <sup>36</sup> nhìn Đức Chúa Jêsus đi ngang qua, bèn nói rằng: Kìa, Chiên con của Đức Chúa Trời!

<sup>37</sup> Hai môn đồ nghe lời đó, bèn đi theo Đức Chúa Jê-sus. <sup>38</sup> Đức Chúa Jê-sus vừa xây lại, thấy hai người đi theo mình, thì phán rằng: Các ngươi tìm chi? Thưa rằng: Ra-bi (nghĩa là Thầy), Thầy ở đâu? <sup>39</sup> Ngài phán rằng: Hãy đến xem. Vậy, hai người đi, thấy nơi Ngài ở, và ở lại cùng Ngài trong ngày đó; lúc bấy giờ độ chừng giờ thứ mười. <sup>40</sup> Trong hai người đã nghe điều Giảng nói và đi theo Đức Chúa Jê-sus đó, một là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ. <sup>41</sup> Trước hết người gặp anh mình là Si-môn, thì nói rằng: Chúng ta đã gặp Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ). <sup>42</sup> Người bèn dẫn Si-môn đến cùng Đức Chúa Jê-sus. Ngài vừa ngó thấy Si-môn, liền phán rằng: Ngươi là Si-môn, con của Giô-na; ngươi sẽ được gọi là Sê-pha (nghĩa là Phi-e-rơ). <sup>43</sup> Qua ngày sau, Đức Chúa Jê-sus muốn qua xứ Ga-li-lê, tìm Phi-líp, mà phán rằng: Hãy theo ta. <sup>44</sup> Và, Phi-líp là người Bết-sai-đa, đồng thành với Anh-rê và Phi-e-rơ. <sup>45</sup> Phi-líp gặp Na-tha-na-ên, nói với người rằng: Chúng ta đã gặp Đấng mà Mô-i-se có chép trong luật pháp, và các đấng tiên tri cũng có nói đến; ấy là Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, con của Giô-sép. <sup>46</sup> Na-tha-na-ên nói rằng: Há có vật gì tốt ra từ Na-xa-rét được sao? Phi-líp nói: Hãy đến xem. <sup>47</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy Na-tha-na-ên đến cùng mình, bèn phán về người rằng: Này, một người Y-sơ-ra-ên thật, trong người không có điều dối trá chi hết. <sup>48</sup> Na-tha-na-ên thưa rằng: Bởi đâu thầy biết tôi? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Trước khi Phi-líp gọi ngươi, ta đã thấy ngươi lúc ở dưới cây vả. <sup>49</sup> Na-tha-na-ên lại nói: Lạy thầy, thầy là Con Đức Chúa Trời, thầy là Vua dân Y-sơ-ra-ên! <sup>50</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Vì ta đã phán cùng ngươi rằng ta thấy ngươi dưới cây vả, thì ngươi tin; ngươi sẽ thấy việc lớn hơn điều đó! <sup>51</sup> Ngài lại phán: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi sẽ thấy trời mở ra, và thiên sứ của Đức Chúa Trời lên xuống trên Con người.

## 2

<sup>1</sup> Cách ba ngày sau, có đám cưới tại thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, và mẹ Đức Chúa Jê-sus có tại đó. <sup>2</sup> Đức Chúa Jê-sus cũng được mời đến dự đám với môn đồ Ngài. <sup>3</sup> Vừa khi thiếu rượu, mẹ Đức Chúa Jê-sus nói với Ngài rằng: Ngươi ta không có rượu nữa. <sup>4</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi đàn bà kia, ta với ngươi có sự gì chẳng? Giờ ta chưa đến. <sup>5</sup> Mẹ Ngài nói với những kẻ hầu bàn rằng: Ngươi biểu chi, hãy vâng theo cả. <sup>6</sup> Và, tại đó có sáu cái ché đá, định dùng về sự rửa sạch cho người Giu-đa, mỗi cái chứa hai ba lạng nước. <sup>7</sup> Đức Chúa Jê-sus biểu họ rằng: Hãy đổ nước đầy những ché này; thì họ đổ đầy tới miệng. <sup>8</sup> Ngài bèn phán rằng: Bây giờ hãy múc đi, đem cho kẻ coi tiệc. Họ bèn đem cho. <sup>9</sup> Lúc kẻ coi tiệc nếm nước đã biến thành rượu (vả, người không biết rượu này đến bởi đâu, còn những kẻ hầu bàn có múc nước thì biết rõ), bèn gọi chàng rể, <sup>10</sup> mà nói rằng: Mọi người đều đãi rượu ngon trước, sau khi người ta uống nhiều rồi, thì kể đến rượu vừa vừa. Còn ngươi, ngươi lại giữ rượu ngon đến bây giờ. <sup>11</sup> Aáy là tại Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, mà Đức Chúa Jê-sus làm phép lạ thứ nhất, và tỏ bày sự vinh hiển của mình như vậy; môn đồ bèn tin Ngài. <sup>12</sup> Sau việc đó, Ngài với mẹ, anh em, và môn đồ Ngài đều xuống thành Ca-bê-na-um; và chỉ ở tại đó ít ngày thôi. <sup>13</sup> Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa hầu đến; Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>14</sup> Trong đền thờ, Ngài thấy có người buôn bán bò, chiên, bò câu, và có người đổi bạc dọn hàng ở đó. <sup>15</sup> Ngài bện một cái roi bằng dây, bèn đuổi hết thầy khỏi đền thờ, chiên và bò nữa; vãi tiền người đổi bạc và đồ bàn của họ. <sup>16</sup> Ngài phán cùng kẻ bán bò câu rằng: Hãy cất bỏ đồ đó khỏi đây, đừng làm cho nhà Cha ta thành ra nhà buôn bán. <sup>17</sup> Môn đồ Ngài bèn nhớ lại lời đã chép rằng: Sự sốt sắng về nhà Chúa tiêu nuốt tôi. <sup>18</sup> Các người Giu-đa cất tiếng thưa cùng Ngài rằng: Thầy làm như vậy thì cho chúng tôi xem thấy phép lạ chi? <sup>19</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hãy phá đền thờ này đi, trong ba ngày ta sẽ dựng lại! <sup>20</sup> Người Giu-đa lại nói: Người ta xây đền

thờ này mất bốn mươi sáu năm, mà thầy thì sẽ dựng lại trong ba ngày! <sup>21</sup> Nhưng Ngài nói về đền thờ của thân thể mình. <sup>22</sup> Vậy, sau khi Ngài được từ kẻ chết sống lại rồi, môn đồ gẫm Ngài có nói lời đó, thì tin Kinh Thánh và lời Đức Chúa Jê-sus đã phán. <sup>23</sup> Đang lúc Ngài ở thành Giê-ru-sa-lem để giữ lễ Vượt Qua, có nhiều người thấy phép lạ Ngài làm, thì tin danh Ngài. <sup>24</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus chẳng phó thác mình cho họ, vì Ngài nhận biết mọi người, <sup>25</sup> và không cần ai làm chứng về người nào, bởi Ngài tự hiểu thấu mọi điều trong lòng người ta.

### 3

<sup>1</sup> Trong vòng người Pha-ri-si, có người tên là Ni-cô-đem, là một người trong những kẻ cai trị dân Giu-đa. <sup>2</sup> Ban đêm, người này đến cùng Đức Chúa Jê-sus mà nói rằng: Thưa thầy, chúng tôi biết thầy là giáo sư từ Đức Chúa Trời đến; vì những phép lạ thầy đã làm đó, nếu Đức Chúa Trời chẳng ở cùng, thì không ai làm được. <sup>3</sup> Đức Chúa Jê-sus cất tiếng đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng sanh lại, thì không thể thấy được nước Đức Chúa Trời. <sup>4</sup> Ni-cô-đem thưa rằng: Người đã già thì sanh lại làm sao được? Có thể nào trở vào lòng mẹ và sanh lần thứ hai sao? <sup>5</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, nếu một người chẳng nhờ nước và Thánh Linh mà sanh, thì không được vào nước Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Hễ chi sanh bởi xác thịt là xác thịt; hễ chi sanh bởi Thánh Linh là thần. <sup>7</sup> Chớ lấy làm lạ về điều ta đã nói với người: Các người phải sanh lại. <sup>8</sup> Gió muốn thổi đâu thì thổi, người nghe tiếng động; nhưng chẳng biết gió đến từ đâu và cũng không biết đi đâu. Hễ người nào sanh bởi Thánh Linh thì cũng như vậy. <sup>9</sup> Ni-cô-đem lại nói: Điều đó làm thế nào được? <sup>10</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người là giáo sư của dân Y-sơ-ra-ên, mà không hiểu biết những điều đó sao! <sup>11</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, chúng ta nói điều mình biết, làm chứng điều mình đã thấy; còn các người chẳng hề nhận lấy lời chứng của chúng ta. <sup>12</sup> Ví bằng ta nói với các người những việc thuộc về đất, các người còn chẳng tin thay; huống chi ta nói những việc thuộc về trời, thì các người tin sao được? <sup>13</sup> Chưa hề có ai lên trời, trừ ra Đấng từ trời xuống, ấy là Con người vốn ở trên trời. <sup>14</sup> Xưa Mô-i-se treo con rắn lên nơi đồng vắng thế nào, thì Con người cũng phải bị treo lên đường ấy, <sup>15</sup> hầu cho hễ ai tin đến Ngài đều được sự sống đời đời. <sup>16</sup> Vì Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời. <sup>17</sup> Vả, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài xuống thế gian, chẳng phải để đoán xét thế gian đâu, nhưng hầu cho thế gian nhờ Con ấy mà được cứu. <sup>18</sup> Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán xét đâu; ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con một Đức Chúa Trời. <sup>19</sup> Vả, sự đoán xét đó là như vậy: sự sáng đã đến thế gian, mà người ta ưa sự tối tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu xa. <sup>20</sup> Bởi vì phàm ai làm ác thì ghét sự sáng và không đến cùng sự sáng, e rằng công việc của mình phải trách móc chẳng. <sup>21</sup> Nhưng kẻ nào làm theo lẽ thật thì đến cùng sự sáng, hầu cho các việc của mình được bày tỏ ra, vì đã làm trong Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Kể đó, Đức Chúa Jê-sus đi với môn đồ đến đất Giu-đê; Ngài ở với môn đồ tại đó, và làm phép báp têm. <sup>23</sup> Giăng cũng làm phép báp têm tại Ê-nôn, gần Sa-lim, vì ở đó có nhiều nước, và người ta đến dâng chịu phép báp têm. <sup>24</sup> Bấy giờ Giăng chưa bị bỏ vào ngục. <sup>25</sup> Vả, môn đồ của Giăng có cãi lẩy với một người Giu-đa về lễ tinh sạch. <sup>26</sup> Họ đến cùng Giăng và nói rằng: Thưa thầy, kia, người ở cùng thầy bên kia sông Giô-đanh, mà thầy đã làm chứng cho, bây giờ đang làm phép báp têm, và ai nấy đều đến cùng người. <sup>27</sup> Giăng trả lời rằng: Ví chẳng từ trên trời ban cho, thì không một người nào có thể lãnh chi được. <sup>28</sup> Chính các người làm chứng cho ta rằng ta đã nói: Aáy không phải ta là Đấng Christ, nhưng ta đã được sai đến trước Ngài. <sup>29</sup> Ai mới cưới vợ, nầy là chàng rể, nhưng bạn của



chàng rể đứng gần và nghe người, khi nghe tiếng của chàng rể thì rất đổi vui mừng; ấy là sự vui mừng trọn vẹn của ta đó. <sup>30</sup> Ngài phải dấy lên, ta phải hạ xuống. <sup>31</sup> Đấng từ trên cao đến là trên hết mọi loài. Kẻ từ đất đến là thuộc về đất, và nói ra cũng như là thuộc về đất; còn Đấng từ trời đến thì trên hết mọi loài. <sup>32</sup> Ngài làm chứng về điều Ngài đã thấy và nghe; song không có ai nhận lấy lời chứng của Ngài. <sup>33</sup> Ai đã nhận lấy lời chứng của Ngài thì làm chứng chắc rằng Đức Chúa Trời là thật. <sup>34</sup> Vì Đấng mà Đức Chúa Trời đã sai đến thì rao truyền lời của Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Trời ban Thánh Linh cho Ngài không chừng mực. <sup>35</sup> Cha yêu Con, và đã giao hết mọi vật trong tay Con. <sup>36</sup> Ai tin Con, thì được sự sống đời đời; ai không chịu tin Con, thì chẳng thấy sự sống đâu, nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời vẫn ở trên người đó.

## 4

<sup>1</sup> Khi Chúa đã hay rằng người Pha-ri-si có nghe đồn Ngài gọi và làm phép báp têm được nhiều môn đồ hơn Giăng, <sup>2</sup> (k' thiệt không phải chính Đức Chúa Jêsus làm phép báp têm, nhưng là môn đồ Ngài), <sup>3</sup> thì Ngài lìa xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê. <sup>4</sup> Và, Ngài phải đi ngang qua xứ Sa-ma-ri. <sup>5</sup> Vậy Ngài đến một thành thuộc về xứ Sa-ma-ri, gọi là Si-kha, gần đồng ruộng mà Gia-cốp cho Giô-sép là con mình. <sup>6</sup> Tại đó có cái giếng Gia-cốp. Nhân đi đường mỏi mệt, Đức Chúa Jêsus ngồi gần bên giếng; bấy giờ độ chừng giờ thứ sáu. <sup>7</sup> Một người đàn bà Sa-ma-ri đến múc nước. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy cho ta uống. <sup>8</sup> Vì môn đồ Ngài đã đi ra phố chợ mua đồ ăn. <sup>9</sup> Người đàn bà Sa-ma-ri thưa rằng: Uầy kìa! ông là người Giu-đa, mà lại xin uống nước cùng tôi, là một người đàn bà Sa-ma-ri sao? (Số là, dân Giu-đa chẳng hề giao thiệp với dân Sa-ma-ri.) <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ví bằng người biết sự ban cho của Đức Chúa Trời, và biết người nói: "Hãy cho ta uống" là ai, thì chắc người sẽ xin người cho uống, và người sẽ cho người nước sống. <sup>11</sup> Người đàn bà thưa: Hỡi Chúa, Chúa không có gì mà múc, và giếng thì sâu, vậy bởi đâu có nước sống ấy? <sup>12</sup> Tổ phụ chúng tôi là Gia-cốp để giếng này lại cho chúng tôi, chính người uống giếng này, cả đến con cháu cùng các bầy vật người nữa, vậy Chúa há lớn hơn Gia-cốp sao? <sup>13</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Phàm ai uống nước này vẫn còn khát mãi; <sup>14</sup> nhưng uống nước ta sẽ cho, thì chẳng hề khát nữa. Nước ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời. <sup>15</sup> Người đàn bà thưa: Lạy Chúa, xin cho tôi nước ấy, để cho tôi không khát và không đến đây múc nước nữa. <sup>16</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đi, gọi chồng người, rồi trở lại đây. <sup>17</sup> Người đàn bà thưa rằng: Tôi không có chồng. Đức Chúa Jêsus lại phán: Người nói rằng: Tôi không có chồng, là phải lắm; <sup>18</sup> vì người đã có năm đời chồng, còn người mà người hiện có, chẳng phải là chồng người; điều đó người đã nói thật vậy. <sup>19</sup> Người đàn bà thưa rằng: Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên tri. <sup>20</sup> Tổ phụ chúng tôi đã thờ lạy trên hòn núi này; còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem. <sup>21</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi người đàn bà, hãy tin ta, giờ đến, khi các người thờ lạy Cha, chẳng tại trên hòn núi này, cũng chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. <sup>22</sup> Các người thờ lạy sự các người không biết, chúng ta thờ lạy sự chúng ta biết, vì sự cứu rỗi bởi người Giu-đa mà đến. <sup>23</sup> Nhưng giờ hầu đến, và đã đến rồi, khi những kẻ thờ phượng thật lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ phượng Cha: ấy đó là những kẻ thờ phượng mà Cha ưa thích vậy. <sup>24</sup> Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ lạy Ngài thì phải lấy tâm thần và lẽ thật mà thờ lạy. <sup>25</sup> Người đàn bà thưa: Tôi biết rằng Đấng Mê-si (nghĩa là Đấng Christ) phải đến; khi Ngài đã đến, sẽ rao truyền mọi việc cho chúng ta. <sup>26</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta, người đang nói với người đây, chính là Đấng đó. <sup>27</sup> Khi đó, môn đồ tới, đều sững sờ về Ngài nói với một người đàn bà; nhưng chẳng ai hỏi rằng: Thầy hỏi người ấy điều chi? hay là: Sao thầy

nói với người? <sup>28</sup> Người đàn bà bèn bỏ cái vò của mình lại và vào thành, nói với người tại đó rằng: <sup>29</sup> Hãy đến xem một người đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm; ấy chẳng phải là Đấng Christ sao? <sup>30</sup> Chúng bèn từ trong thành ra và đến cùng Đức Chúa Jê-sus. <sup>31</sup> Song le, môn đồ nài nỉ một bên Ngài mà rằng: Thưa thầy, xin hãy ăn. <sup>32</sup> Ngài đáp rằng: Ta có một thứ lương thực để nuôi mình mà các ngươi không biết. <sup>33</sup> Vậy môn đồ nói với nhau rằng: Có ai đã đem chi cho thầy ăn chẳng? <sup>34</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Đồ ăn của ta tức là làm theo ý muốn của Đấng sai ta đến, và làm trọn công việc Ngài. <sup>35</sup> Các ngươi há chẳng nói rằng còn bốn tháng nữa thì tới mùa gặt sao? Song ta nói với các ngươi: Hãy nhướng mắt lên và xem đồng ruộng, đã vàng sẵn cho mùa gặt. <sup>36</sup> Con gặt đã lãnh tiền công mình và thâu chứa hoa lợi cho sự sống đời đời, hầu cho người gieo giống và con gặt được cùng nhau vui vẻ. <sup>37</sup> Vì đây người ta có thể nói rằng: Người này thì gieo, người kia thì gặt, là rất phải. <sup>38</sup> Ta đã sai các ngươi gặt nơi mình không làm; kẻ khác đã làm, còn các ngươi thì đã vào tiếp lấy công lao của họ. <sup>39</sup> Có nhiều người Sa-ma-ri ở thành đó tin Ngài, vì có lời đàn bà đã làm chứng về Ngài mà rằng: Ngài đã bảo tôi mọi điều tôi đã làm. <sup>40</sup> Vậy, các người Sa-ma-ri đã đến cùng Ngài, xin Ngài vào trọ nơi mình; Ngài bèn ở lại đó hai ngày. <sup>41</sup> Khi đã nghe lời Ngài rồi, người tin Ngài càng đông hơn nữa. <sup>42</sup> Họ nói với người đàn bà rằng: Aáy không còn phải vì điều ngươi đã nói với chúng ta mà chúng ta tin đâu; vì chính chúng ta đã nghe Ngài, và biết rằng chính Ngài thật là Cứu Chúa của thế gian. <sup>43</sup> Khởi hai ngày ấy, Đức Chúa Jê-sus từ đó đi qua xứ Ga-li-lê <sup>44</sup> (vì chính Ngài đã phán rằng một người tiên tri chẳng bao giờ được tôn kính trong quê hương mình). <sup>45</sup> Khi đã đến xứ Ga-li-lê, Ngài được dân xứ ấy tiếp rước tử tế, bởi dân đó đã thấy mọi điều Ngài làm tại thành Giê-ru-sa-lem trong ngày lễ; vì họ cũng có đi dự lễ. <sup>46</sup> Vậy, Ngài lại đến thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, là nơi Ngài đã hóa nước thành rượu. Nguyên ở tại thành Ca-bê-na-um, có một quan thị vệ kia, con trai người mắc bệnh. <sup>47</sup> Quan đó nghe Đức Chúa Jê-sus đã từ xứ Giu-đê đến xứ Ga-li-lê, bèn tìm đến và xin Ngài xuống đặng chữa cho con mình gần chết. <sup>48</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Nếu các ngươi không thấy phép lạ và điềm lạ, thì các ngươi chẳng tin! <sup>49</sup> Quan thị vệ trả lời rằng: Lạy Chúa, xin Chúa xuống trước khi con tôi chưa chết! <sup>50</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đi, con của ngươi sống. Người đó tin lời Đức Chúa Jê-sus đã phán cho mình, bèn đi. <sup>51</sup> Người đang đi dọc đường, các đầy tớ người đến đón mà rằng: Con trai chủ sống. <sup>52</sup> Người bèn hỏi họ con trai mình đã thấy khá nhăm giờ nào. Họ trả lời rằng: Bữa qua, hồi giờ thứ bảy, cơn rét lui khỏi. <sup>53</sup> Người cha nhận biết rằng ấy là chính giờ đó Đức Chúa Jê-sus đã phán cùng mình rằng: Con của ngươi sống; thì người với cả nhà đều tin. <sup>54</sup> Aáy là phép lạ thứ hai mà Đức Chúa Jê-sus đã làm, khi Ngài từ xứ Giu-đê trở về xứ Ga-li-lê.

## 5

<sup>1</sup> Kể đó, có một ngày lễ của dân Giu-đa, Đức Chúa Jê-sus lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>2</sup> Số là, tại thành Giê-ru-sa-lem, gần cửa Chiên, có một cái ao, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Bê-tết-đa, xung quanh ao có năm cái vòm cửa. <sup>3</sup> Những kẻ đau ốm, mù quáng, tàn tật, bại xuội nằm tại đó rất đông, chờ khi nước động; <sup>4</sup> vì một thiên sứ thỉnh thoảng giáng xuống trong ao, làm cho nước động; lúc nước đã động rồi, ai xuống ao trước hết, bất k' mắc bệnh gì, cũng được lành. <sup>5</sup> Nơi đó, có một người bị bệnh đã được ba mươi tám năm. <sup>6</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy người nằm, biết rằng đau đã lâu ngày, thì phán: Ngươi có muốn lành chẳng? <sup>7</sup> Người bệnh thưa rằng: Lạy Chúa, tôi chẳng có ai để quăng tôi xuống ao trong khi nước động; lúc tôi đi đến, thì kẻ khác đã xuống ao trước tôi rồi. <sup>8</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Hãy đứng dậy, vác giường ngươi và đi. <sup>9</sup> Tức thì người ấy được lành, vác giường mình và đi. Vả, bấy giờ là ngày Sa-bát. <sup>10</sup> Các người Giu-đa bèn nói với kẻ được chữa lành rằng: Nay là ngày Sa-bát, ngươi không phép mang giường mình đi. <sup>11</sup> Người

trả lời rằng: Chính người đã chữa tôi được lành biểu tôi rằng: Hãy vác giường người và đi. <sup>12</sup> Họ hỏi rằng: Người đã biểu người: Hãy vác giường và đi, là ai? <sup>13</sup> Nhưng người đã được chữa lành không biết là ai: vì Đức Chúa Jêsus đã lẫn trong đám đông tại chỗ đó. <sup>14</sup> Sau lại, Đức Chúa Jêsus gặp người đó trong đền thờ, bèn phán rằng: Kìa, người đã lành rồi, đừng phạm tội nữa, e có sự gì càng xấu xa xảy đến cho người chẳng. <sup>15</sup> Người đó đi nói với các người Giu-đa rằng ấy là Đức Chúa Jêsus đã chữa lành cho mình. <sup>16</sup> Nhân đó dân Giu-đa bắt bớ Đức Chúa Jêsus, vì có Ngài làm những sự ấy trong ngày Sa-bát. <sup>17</sup> Nhưng Ngài phán cùng họ rằng: Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy. <sup>18</sup> Bởi có đó, dân Giu-đa càng kiếm cách nữa để giết Ngài, chẳng những vì Ngài phạm ngày Sa-bát thôi, mà lại vì Ngài gọi Đức Chúa Trời là Thân Phụ mình, làm ra mình bằng Đức Chúa Trời. <sup>19</sup> Vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy. <sup>20</sup> Cha yêu Con và tỏ cho mọi điều Cha làm; Cha sẽ tỏ cho Con công việc lớn lao hơn những việc này nữa, để các người lấy làm lạ lùng. <sup>21</sup> Và, Cha khiến những kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ thể nào, thì Con cũng ban sự sống cho kẻ Con muốn thể ấy. <sup>22</sup> Cha cũng chẳng xét đoán ai hết, nhưng đã giao trọn quyền phán xét cho Con, <sup>23</sup> đặng ai nấy đều tôn kính Con, cũng như tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con, ấy là không tôn kính Cha, là Đấng đã sai Con đến. <sup>24</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì được sự sống đời đời, và không đến sự phán xét, song vượt khỏi sự chết mà đến sự sống. <sup>25</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, giờ đến, và đã đến rồi, khi những kẻ chết sẽ nghe tiếng của Con Đức Chúa Trời, và những kẻ nghe sẽ được sống. <sup>26</sup> Vì như Cha có sự sống trong mình, thì Cha cũng đã ban cho Con có sự sống trong mình vậy. <sup>27</sup> Cha đã ban quyền thi hành sự phán xét cho Con, vì là Con người. <sup>28</sup> Chớ lấy điều đó làm lạ; vì giờ đến, khi mọi người ở trong mồ mà nghe tiếng Ngài và ra khỏi: <sup>29</sup> ai đã làm lành thì sống lại để được sống, ai đã làm dữ thì sống lại để bị xét đoán. <sup>30</sup> Ta không thể tự mình làm nổi việc gì; ta xét đoán theo điều ta nghe, và sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta. <sup>31</sup> Nếu ta tự mình làm chứng lấy, thì sự làm chứng ấy không đáng tin. <sup>32</sup> Có người khác làm chứng cho ta, và ta biết rằng chứng người đó làm cho ta là đáng tin. <sup>33</sup> Các người có sai sứ đến cùng Giảng, thì người đã làm chứng cho lẽ thật. <sup>34</sup> Còn ta, lời chứng mà ta nhận lấy chẳng phải bởi người ta; nhưng ta nói vậy, đặng các người được cứu. <sup>35</sup> Giảng là đuốc đã thấp và sáng, các người bằng lòng vui tạm nơi ánh sáng của người. <sup>36</sup> Nhưng ta có một chứng lớn hơn chứng của Giảng; vì các việc Cha đã giao cho ta làm trọn, tức là các việc ta làm đó, làm chứng cho ta rằng Cha đã sai ta. <sup>37</sup> Chính Cha, là Đấng đã sai ta, cũng làm chứng về ta. Các người chưa hề nghe tiếng Ngài, chưa hề thấy mặt Ngài, <sup>38</sup> và đạo Ngài không ở trong các người, vì các người không tin Đấng mà Ngài đã sai đến. <sup>39</sup> Các người dò xem Kinh Thánh, vì tưởng bởi đó được sự sống đời đời: ấy là Kinh Thánh làm chứng về ta vậy. <sup>40</sup> Các người không muốn đến cùng ta để được sự sống! <sup>41</sup> Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu; <sup>42</sup> nhưng ta biết rằng các người chẳng có sự yêu mến Đức Chúa Trời ở trong các người. <sup>43</sup> Ta đã nhận danh Cha ta mà đến, các người không nhận lấy ta. Nếu có kẻ khác lấy danh riêng mình mà đến, thì các người sẽ nhận lấy. <sup>44</sup> Các người vẫn chịu vinh hiển lẫn của nhau, không tìm kiếm vinh hiển bởi một mình Đức Chúa Trời đến, thì thể nào các người tin được? <sup>45</sup> Chớ ngờ rằng ấy là ta sẽ tố cáo các người trước mặt Cha, người sẽ tố cáo các người, là Môi-se, là người mà các người đã trông cậy. <sup>46</sup> Vì nếu các người tin Môi-se, cũng sẽ tin ta; bởi ấy là về ta mà người đã chép. <sup>47</sup> Nhưng nếu các người chẳng tin những lời người chép, các người há lại tin lời ta sao?

## 6

<sup>1</sup> Rồi đó, Đức Chúa Jêsus qua bờ bên kia biển Ga-li-lê, là biển Ti-bê-ri-át. <sup>2</sup> Một đoàn dân đông theo Ngài, vì từng thấy các phép lạ Ngài làm cho những kẻ bệnh. <sup>3</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus lên trên núi, ngồi đó với môn đồ. <sup>4</sup> Và, lễ Vượt Qua, là lễ của dân Giu-đa gần tới. <sup>5</sup> Đức Chúa Jêsus ngược mắt lên, thấy một đoàn dân đông đến cùng mình, bèn phán với Phi-líp rằng: Chúng ta sẽ mua bánh ở đâu, để cho dân này có mà ăn? <sup>6</sup> Ngài phán điều đó đặng thử Phi-líp, chớ Ngài đã biết điều Ngài sẽ làm rồi. <sup>7</sup> Phi-líp thưa rằng: Hai trăm đơ-ni-ê bánh không đủ phát cho mỗi người một ít. <sup>8</sup> Một môn đồ, là Anh-rê, em của Si-môn Phi-e-rơ, thưa rằng: <sup>9</sup> Đây có một đứa con trai, có năm cái bánh mạch nha và hai con cá; nhưng đông người dường này, thì ngần ấy có thắm vào đâu? <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Hãy truyền cho chúng ngồi xuống. Và, trong nơi đó có nhiều cỏ. Vậy, chúng ngồi xuống, số người ước được năm ngàn. <sup>11</sup> Đức Chúa Jêsus lấy bánh, tạ ơn rồi, bèn phân phát cho những kẻ đã ngồi; Ngài cũng lấy cá phát cho chúng nữa, ai muốn bao nhiêu mặc ý. <sup>12</sup> Khi chúng đã ăn được no nê, Ngài phán với môn đồ rằng: Hãy lượm những miếng còn thừa, hầu cho không mất chút nào. <sup>13</sup> Vậy, môn đồ lượm những miếng thừa của năm cái bánh mạch nha, sau khi người ta đã ăn rồi, chứa đầy mười hai giỏ. <sup>14</sup> Những người đó thấy phép lạ Đức Chúa Jêsus đã làm, thì nói rằng: Người này thật là Đáng tiên tri phải đến thế gian. <sup>15</sup> Bấy giờ Đức Chúa Jêsus biết chúng có ý đến ép Ngài để tôn làm vua, bèn lui ở một mình trên núi. <sup>16</sup> Đến chiều, môn đồ xuống nơi bờ biển, <sup>17</sup> và vào trong một chiếc thuyền, sang thẳng bờ bên kia, hướng về thành Ca-bê-na-um. Trời chợt tối, mà Đức Chúa Jêsus còn chưa đến cùng các môn đồ. <sup>18</sup> Gió thổi ào ào, đến nổi biển động dữ dội. <sup>19</sup> Khi các môn đồ đã chèo ra độ chừng hai mươi lăm hay là ba mươi ếch-ta-đơ, thấy Đức Chúa Jêsus đi trên mặt biển, gần tới chiếc thuyền, thì sợ hãi. <sup>20</sup> Nhưng Ngài phán rằng: Aáy là ta đây, đừng sợ chi! <sup>21</sup> Bấy giờ, môn đồ muốn rước Ngài vào thuyền; tức thì chiếc thuyền đậu vào bờ, là nơi định đi. <sup>22</sup> Đoàn dân ở bờ biển bên kia, đã nhận rằng ở đó chỉ có một chiếc thuyền, và Đức Chúa Jêsus không vào thuyền với môn đồ Ngài, chỉ một mình môn đồ đi mà thôi. <sup>23</sup> Qua ngày sau, có mấy chiếc thuyền khác từ thành Ti-bê-ri-át lại gần nơi chúng đã ăn bánh khi Chúa tạ ơn rồi, <sup>24</sup> đoàn dân thấy Đức Chúa Jêsus không ở đó, môn đồ cũng không, bèn vào mấy thuyền kia mà đi qua thành Ca-bê-na-um để tìm Đức Chúa Jêsus. <sup>25</sup> Chúng vừa tìm được Ngài tại bờ bên kia biển, bèn thưa rằng: Lạy thầy, thầy đến đây bao giờ? <sup>26</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, các ngươi tìm ta chẳng phải vì đã thấy mấy phép lạ, nhưng vì các ngươi đã ăn bánh và được no. <sup>27</sup> Hãy làm việc, chớ vì đồ ăn hay hư nát, nhưng vì đồ ăn còn lại đến sự sống đời đời, là thứ Con người sẽ ban cho các ngươi; vì ấy là Con, mà Cha, tức là chính Đức Chúa Trời, đã ghi ấn tín của mình. <sup>28</sup> Chúng thưa rằng: Chúng tôi phải làm chi cho được làm công việc Đức Chúa Trời? <sup>29</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các ngươi tin Đáng mà Đức Chúa Trời đã sai đến, ấy đó là công việc Ngài. <sup>30</sup> Chúng bèn nói rằng: Thế thì thầy làm phép lạ gì, để cho chúng tôi thấy và tin? Thầy làm công việc gì? <sup>31</sup> Tổ phụ chúng ta đã ăn ma-na trong đồng vắng, theo như lời chép rằng: Ngài đã ban cho họ ăn bánh từ trên trời xuống. <sup>32</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, Môi-se chưa hề cho các ngươi bánh từ trên trời đâu; nhưng Cha ta ban cho các ngươi bánh thật, là bánh từ trên trời xuống. <sup>33</sup> Bởi chưng bánh Đức Chúa Trời là bánh từ trên trời giáng xuống, ban sự sống cho thế gian. <sup>34</sup> Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin ban bánh đó cho chúng tôi luôn luôn! <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta là bánh của sự sống; ai đến cùng ta chẳng hề đói, và ai tin ta chẳng hề khát. <sup>36</sup> Nhưng ta đã nói: Các ngươi đã thấy ta, mà chẳng tin. <sup>37</sup> Phàm những kẻ Cha cho ta sẽ đến cùng ta, kẻ đến cùng ta thì ta không bỏ ra ngoài đâu. <sup>38</sup> Vì ta từ trên trời xuống, chẳng phải



để làm theo ý ta, nhưng làm theo ý Đấng đã sai ta đến. <sup>39</sup> Và, ý muốn của Đấng đã sai ta đến là hề sự gì Ngài đã ban cho ta, thì ta chớ làm mất, nhưng ta phải làm cho sống lại nơi ngày sau rốt. <sup>40</sup> Đây là ý muốn của Cha ta, phàm ai nhìn Con và tin Con, thì được sự sống đời đời; còn ta, ta sẽ làm cho kẻ ấy sống lại nơi ngày sau rốt. <sup>41</sup> Nhưng vì Ngài đã phán: Ta là bánh từ trên trời xuống, nên các người Giu-đa lầm bầm về Ngài, <sup>42</sup> mà rằng: Aáy chẳng phải là Jêsus, con của Giô-sép, mà chúng ta đều biết cha mẹ người chẳng? Vậy, thể nào người nói được rằng: Ta đã từ trên trời mà xuống? <sup>43</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Các người chớ lầm bầm với nhau. <sup>44</sup> Ví bằng Cha, là Đấng sai ta, không kéo đến, thì chẳng có ai được đến cùng ta, và ta sẽ làm cho người đó sống lại nơi ngày sau rốt. <sup>45</sup> Các sách tiên tri có chép rằng: Ai nấy đều sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ. Hễ ai đã nghe Cha và học theo Ngài thì đến cùng ta. <sup>46</sup> Aáy chẳng phải kẻ nào đã từng thấy Cha, trừ ra Đấng từ Đức Chúa Trời mà đến; Đấng ấy đã thấy Cha. <sup>47</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, hề ai tin thì được sự sống đời đời. <sup>48</sup> Ta là bánh của sự sống. <sup>49</sup> Tổ phụ các người đã ăn ma-na trong đồng vắng, rồi cũng chết. <sup>50</sup> Đây là bánh từ trên trời xuống, hầu cho ai ăn chẳng hề chết. <sup>51</sup> Ta là bánh hằng sống từ trên trời xuống; nếu ai ăn bánh ấy, thì sẽ sống vô cùng; và bánh mà ta sẽ ban cho vì sự sống của thế gian tức là thịt ta. <sup>52</sup> Bởi đó, các người Giu-đa cãi lẽ với nhau, mà rằng: Lẽ nào người này lấy thịt mình cho chúng ta ăn sao? <sup>53</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu các người không ăn thịt của Con người, cùng không uống huyết Ngài, thì chẳng có sự sống trong các người đâu. <sup>54</sup> Ai ăn thịt và uống huyết ta thì được sự sống đời đời; nơi ngày sau rốt, ta sẽ khiến người đó sống lại. <sup>55</sup> Vì thịt ta thật là đồ ăn, huyết ta thật là đồ uống. <sup>56</sup> Người nào ăn thịt ta và uống huyết ta, thì ở trong ta, và ta ở trong người. <sup>57</sup> Như Cha, là Đấng hằng sống, đã sai ta đến, và ta sống bởi Cha; cũng một thể ấy, người nào ăn ta, sẽ sống bởi ta vậy. <sup>58</sup> Đây là bánh từ trên trời xuống. Bánh đó chẳng phải như ma-na mà tổ phụ các người đã ăn,... rồi cũng chết; kẻ nào ăn bánh này sẽ sống đời đời. <sup>59</sup> Đức Chúa Jêsus phán những điều đó lúc dạy dỗ trong nhà hội tại thành Ca-bê-na-um. <sup>60</sup> Có nhiều môn đồ nghe Ngài, thì nói rằng: Lời này thật khó; ai nghe được? <sup>61</sup> Nhưng Đức Chúa Jêsus tự mình biết môn đồ lầm bầm về việc đó, bèn phán rằng: Điều đó xui các người vấp phạm sao? <sup>62</sup> Vậy, nếu các người thấy Con người lên nơi Ngài vốn ở khi trước thì thể nào? <sup>63</sup> Aáy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những lời ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống. <sup>64</sup> Song trong vòng các người có kẻ không tin. Vì Đức Chúa Jêsus biết từ ban đầu, ai là kẻ không tin, ai là kẻ sẽ phản Ngài. <sup>65</sup> Ngài lại phán rằng: Chính vì cố đó, mà ta đã nói cùng các người rằng nếu Cha chẳng ban cho, thì chẳng ai tới cùng ta được. <sup>66</sup> Từ lúc ấy, có nhiều môn đồ Ngài trở lui, không đi với Ngài nữa. <sup>67</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng mười hai sứ đồ rằng: Còn các người, cũng muốn lui chẳng? <sup>68</sup> Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi đi theo ai? Chúa có những lời của sự sống đời đời; <sup>69</sup> chúng tôi đã tin, và nhận biết rằng Chúa là Đấng thánh của Đức Chúa Trời. <sup>70</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta há chẳng đã chọn các người là mười hai sứ đồ sao? Mà một người trong các người là qui! <sup>71</sup> Và, Ngài nói về Giu-đa con Si-môn ỏch-ca-ri-ốt; vì chính hắn là một trong mười hai sứ đồ, sau sẽ phản Ngài.

## 7

<sup>1</sup> Kế đó, Đức Chúa Jêsus đi khắp xứ Ga-li-lê. Ngài không ưng đi trong xứ Giu-đê, bởi dân Giu-đa vẫn tìm phương giết Ngài. <sup>2</sup> Và, ngày lễ của dân Giu-đa, gọi là lễ Lều Tạm gần đến. <sup>3</sup> Anh em Ngài nói rằng: Hãy đi khỏi đây, và qua xứ Giu-đê, để cho các môn đồ cũng được xem công việc thầy làm. <sup>4</sup> Khi nào người ta muốn tỏ mình ra, thì không ai làm kín giấu việc gì. Vì thầy làm những sự đó, hãy tỏ mình cho thiên hạ. <sup>5</sup> Bởi chưng chính

các anh em Ngài không tin Ngài. <sup>6</sup> Đức Chúa Jêsus phán cùng anh em rằng: Thì giờ ta chưa đến; còn về các người, thì giờ được tiện luôn luôn. <sup>7</sup> Thế gian chẳng ghét các người được; nhưng ghét ta, vì ta làm chứng này về họ rằng công việc họ là ác. <sup>8</sup> Các người hãy lên dự lễ này, còn ta chưa lên dự lễ đó, vì thì giờ ta chưa trọn. <sup>9</sup> Ngài nói xong, cứ ở lại xứ Ga-li-lê. <sup>10</sup> Lúc anh em Ngài đã lên dự lễ rồi, thì Ngài cũng lên, nhưng đi cách kín giấu, không tố lộ. <sup>11</sup> Vậy, các người Giu-đa tìm Ngài trong ngày lễ, và nói rằng: Nào người ở đâu? <sup>12</sup> Trong đám đông có tiếng xôn xao bàn về Ngài. Người thì nói: Aáy là một người lành; kẻ thì nói: Không phải; người phỉnh dỗ dân chúng! <sup>13</sup> Song chẳng ai dám nói về Ngài tỏ tường, vì sợ dân Giu-đa. <sup>14</sup> Giữa k” lễ, Đức Chúa Jêsus lên đền thờ dạy dỗ. <sup>15</sup> Các người Giu-đa sững sờ mà nói rằng: Người này chưa từng học, làm sao biết được Kinh Thánh? <sup>16</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đạo lý của ta chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Đấng đã sai ta đến. <sup>17</sup> Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta. <sup>18</sup> Kẻ nói theo ý mình, thì tìm vinh hiển riêng mình; nhưng kẻ tìm vinh hiển của Đấng đã sai mình đến, mới là chân thật, và chắc trong mình không có điều gì không công bình đâu. <sup>19</sup> Môi-se há chẳng ban luật pháp cho các người sao? Mà trong các người không có một ai tuân theo luật pháp! Cớ sao các người kiếm thế giết ta? <sup>20</sup> Dân chúng trả lời rằng: Người bị quỷ ám, nào ai là người tìm thế giết người? <sup>21</sup> Đức Chúa Jêsus đáp lại rằng: Ta đã làm một việc, các người thấy đều lấy làm lạ. <sup>22</sup> Môi-se đã truyền phép cắt bì cho các người (phép đó không phải bởi Môi-se, nhưng bởi tổ tông), và các người làm phép cắt bì cho người đàn ông trong ngày Sa-bát! <sup>23</sup> Nếu người đàn ông chịu phép cắt bì ngày Sa-bát, cho khỏi phạm luật pháp Môi-se, thì sao ta chữa cho cả mình người bệnh được lành trong ngày Sa-bát, mà các người lại nổi giận? <sup>24</sup> Đừng cứ bề ngoài mà xét đoán, nhưng phải xét đoán theo lẽ công bình. <sup>25</sup> Có mấy kẻ trong dân thành Giê-ru-sa-lem nói rằng: Đó có phải là người mà người ta tìm giết chẳng? <sup>26</sup> Kìa, người nói tự do, mà không ai nói chi người hết. Để thường các quan đã nhận thật người là Đấng Christ? <sup>27</sup> Thế mà, chúng ta biết người này từ đâu lại; song khi Đấng Christ sẽ đến, thì không ai biết Ngài từ đâu đến. <sup>28</sup> Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus đang dạy trong đền thờ, thì kêu lên rằng: Các người quen ta, các người biết ta từ đâu lại! Ta đã đến chẳng phải tự ta, nhưng Đấng đã sai ta đến là thật, mà các người không biết Ngài. <sup>29</sup> Ta thì biết Ngài; vì ta từ Ngài đến, và Ngài là Đấng đã sai ta đến. <sup>30</sup> Vậy, họ kiếm thế bắt Ngài; nhưng không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. <sup>31</sup> Song trong vòng dân chúng nhiều kẻ tin Ngài, nói rằng: Khi Đấng Christ đến, sẽ có làm nhiều phép lạ hơn người này đã làm chẳng? <sup>32</sup> Người Pha-ri-si nghe lời đoàn dân nghị luận về Ngài, thì mấy thầy tế lễ cả đồng tình với họ, cất lính đi bắt Ngài. <sup>33</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta còn ở với các người ít lâu nữa; rồi ta đi về cùng Đấng sai ta đến. <sup>34</sup> Các người sẽ kiếm ta mà chẳng thấy, và nơi ta ở, các người không thể đến được. <sup>35</sup> Các người Giu-đa nói với nhau rằng: Thế thì người sẽ đi đâu mà ta không tìm được? Có phải người sẽ đi đến cùng những kẻ lưu lạc trong dân Gờ-réc và dạy dân Gờ-réc chẳng? <sup>36</sup> Người đã nói rằng: Các người sẽ tìm ta, mà chẳng thấy, và nơi ta ở, các người không thể đến được, ấy là nghĩa làm sao? <sup>37</sup> Ngày sau cùng, là ngày trọng thể trong k” lễ, Đức Chúa Jêsus ở đó, đứng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống. <sup>38</sup> Kẻ nào tin ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh Thánh đã chép vậy. <sup>39</sup> Ngài phán điều đó chỉ về Đức Thánh Linh mà người nào tin Ngài sẽ nhận lấy; bởi bấy giờ Đức Thánh Linh chưa ban xuống, vì Đức Chúa Jêsus chưa được vinh hiển. <sup>40</sup> Trong đoàn dân có nhiều người nghe những lời đó, thì nói: Người này thật là đáng tiên tri. Người khác thì nói: Aáy là Đấng Christ. <sup>41</sup> Người khác nữa lại nói: Đấng Christ há từ Ga-li-lê mà đến

sao? <sup>42</sup> Kinh Thánh há chẳng nói rằng Đấng Christ phải ra từ dòng dõi vua Đa-vít, làng Bết-lê-hem, là làng vua Đa-vít sao? <sup>43</sup> Vậy, dân chúng cãi lẽ nhau về Ngài. <sup>44</sup> Có mấy kẻ trong đám dân muốn bắt Ngài, nhưng không ai đặt tay trên mình Ngài. <sup>45</sup> Vậy bọn lính trở về cùng các thầy tế lễ cả và các người Pha-ri-si. Những người này hỏi họ rằng: Sao các người không điệu người đến? <sup>46</sup> Bọn lính thưa rằng: Chẳng hề có người nào đã nói như người này! <sup>47</sup> Những người Pha-ri-si nói rằng: Các người cũng đã bị phỉnh dỗ sao? <sup>48</sup> Có một người nào trong các quan hay là trong những người Pha-ri-si tin đến người đó chẳng? <sup>49</sup> Song lũ dân này không biết luật chi cả, thật là dân đáng rủa! <sup>50</sup> Ni-cô-đem (là người trước có đến cùng Đức Chúa Jê-sus và là một người trong đám họ) nói rằng: <sup>51</sup> Luật chúng ta há bắt tội một người nào chưa tra hỏi đến, và chưa biết điều người ấy đã làm, hay sao? <sup>52</sup> Họ trả lời rằng: Người cũng là người Ga-li-lê sao? Người hãy tra xét, sẽ thấy rằng chẳng có tiên tri nào từ xứ Ga-li-lê mà ra hết. <sup>53</sup> Ai nấy đều trở về nhà mình.

## 8

<sup>1</sup> Đức Chúa Jê-sus lên trên núi Ô-li-ve. <sup>2</sup> Nhưng đến tảng sáng, Ngài trở lại đền thờ; cả dân sự đều đến cùng Ngài, Ngài bèn ngồi dạy dỗ họ. <sup>3</sup> Bấy giờ, các thầy thông giáo và các người Pha-ri-si dẫn lại cho Ngài một người đàn bà đã bị bắt đang khi phạm tội tà dâm; họ để người giữa đám đông, <sup>4</sup> mà nói cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Thưa thầy, người đàn bà này bị bắt quả tang về tội tà dâm. <sup>5</sup> Vả, trong luật pháp Môi-se có truyền cho chúng ta rằng nên ném đá những hạng người như vậy; - còn thầy, thì nghĩ sao? <sup>6</sup> Họ nói vậy để thử Ngài, hầu cho có thể kiện Ngài. Nhưng Đức Chúa Jê-sus cúi xuống, lấy ngón tay viết trên đất. <sup>7</sup> Vì họ cứ hỏi nữa, thì Ngài ngược lên và phán rằng: Ai trong các người là người vô tội, hãy trước nhất ném đá vào người. <sup>8</sup> Rồi Ngài lại cúi xuống cứ viết trên mặt đất. <sup>9</sup> Khi chúng nghe lời đó, thì kể nhau mà đi ra, những người có tuổi đi trước; Đức Chúa Jê-sus ở lại một mình với người đàn bà, người vẫn đang đứng chính giữa đó. <sup>10</sup> Đức Chúa Jê-sus bây giờ lại ngược lên, không thấy ai hết, chỉ có người đàn bà, bèn phán rằng: Hỡi mụ kia, những kẻ cáo người ở đâu? Không ai định tội người sao? <sup>11</sup> Người thưa rằng: Lạy Chúa, không ai hết. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta cũng không định tội người; hãy đi, đừng phạm tội nữa. <sup>12</sup> Đức Chúa Jê-sus lại cất tiếng phán cùng chúng rằng: Ta là sự sáng của thế gian; người nào theo ta, chẳng đi trong nơi tối tăm, nhưng có ánh sáng của sự sống. <sup>13</sup> Người Pha-ri-si bèn nói rằng: Thầy tự làm chứng về mình, thì lời chứng thầy không đáng tin. <sup>14</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Dẫu ta tự làm chứng về mình, nhưng lời chứng ta là đáng tin, vì ta biết mình đã từ đâu mà đến và đi đâu; song các người không biết ta từ đâu mà đến, cũng chẳng hay ta đi đâu. <sup>15</sup> Các người xét đoán theo xác thịt; ta thì không xét đoán người nào hết. <sup>16</sup> Nếu ta xét đoán ai, sự xét đoán của ta đúng với lẽ thật; vì ta không ở một mình, nhưng Cha là Đấng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta. <sup>17</sup> Vả, có chép trong luật pháp của các người rằng lời chứng hai người là đáng tin: <sup>18</sup> ta tự làm chứng cho ta, và Cha là Đấng đã sai ta đến cũng làm chứng cho ta. <sup>19</sup> Chúng thưa cùng Ngài rằng: Cha của thầy ở đâu? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Các người chẳng biết ta, và cũng chẳng biết Cha ta. Nếu các người biết ta, thì cũng biết Cha ta nữa. <sup>20</sup> Đức Chúa Jê-sus phán mọi lời đó tại nơi Kho, đang khi dạy dỗ trong đền thờ; và không ai tra tay trên Ngài, vì giờ Ngài chưa đến. <sup>21</sup> Ngài lại phán cùng chúng rằng: Ta đi, các người sẽ tìm ta, và các người sẽ chết trong tội lỗi mình. Các người không thể đến được nơi ta đi. <sup>22</sup> Người Giu-đa bèn nói rằng: Người đã nói: Các người không thể đến được nơi ta đi, vậy người sẽ tự tử sao? <sup>23</sup> Ngài phán rằng: Các người bởi dưới mà có; còn ta bởi trên mà có. Các người thuộc về thế gian này; còn ta không thuộc về thế gian này. <sup>24</sup> Nên ta đã bảo rằng các người sẽ chết trong tội lỗi mình; vì nếu các người chẳng tin ta là Đấng đó, thì chắc sẽ

chết trong tội lỗi các người. <sup>25</sup> Chúng bèn hỏi Ngài rằng: Vậy thầy là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Như lời ta đã nói với các người từ ban đầu. <sup>26</sup> Ta có nhiều sự nói và đoán xét về các người; nhưng Đấng đã sai ta đến là thật, và điều chi ta nghe bởi Ngài, ta truyền lại cho thế gian. <sup>27</sup> Chúng không hiểu rằng Ngài phán về Cha. <sup>28</sup> Vậy Đức Chúa Jêsus phán rằng: Khi các người treo Con người lên, bấy giờ sẽ biết ta là ai, và biết ta không tự mình làm điều gì, nhưng nói điều Cha ta đã dạy ta. <sup>29</sup> Đấng đã sai ta đến vẫn ở cùng ta, chẳng để ta ở một mình, vì ta hằng làm sự đẹp lòng Ngài. <sup>30</sup> Bởi Đức Chúa Jêsus nói như vậy, nên có nhiều kẻ tin Ngài. <sup>31</sup> Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng: Nếu các người hằng ở trong đạo ta, thì thật là môn đồ ta; <sup>32</sup> các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. <sup>33</sup> Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Àùp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tội mọi của tội lỗi. <sup>35</sup> Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. <sup>36</sup> Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. <sup>37</sup> Ta biết rằng các người là dòng dõi Àùp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết ta, vì đạo ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. <sup>38</sup> Ta nói điều ta đã thấy nơi Cha ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. <sup>39</sup> Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Àùp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các người là con Àùp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Àùp-ra-ham. <sup>40</sup> Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Àùp-ra-ham chưa hề làm điều đó! <sup>41</sup> Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. <sup>42</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu ta, vì ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai ta đến. <sup>43</sup> Tại sao các người không hiểu lời ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo của ta. <sup>44</sup> Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bèn giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. <sup>45</sup> Nhưng vì ta nói lẽ thật, nên các người không tin ta. <sup>46</sup> Trong các người có ai bắt ta thú tội được chẳng?... Nếu ta nói lẽ thật, sao các người không tin ta? <sup>47</sup> Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời. <sup>48</sup> Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao? <sup>49</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta chẳng phải bị quỷ ám, nhưng ta tôn kính Cha ta, còn các người làm nhục ta. <sup>50</sup> Ta chẳng tìm sự vinh hiển ta, có một Đấng tìm và đoán xét. <sup>51</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, nếu kẻ nào giữ lời ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ. <sup>52</sup> Người Giu-đa nói rằng: Bấy giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Àùp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ lời ta sẽ chẳng hề chết! <sup>53</sup> Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Àùp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? <sup>54</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển ta chẳng ra gì; ấy là Cha ta làm vinh hiển ta, là Đấng các người xưng là Đức Chúa Trời của mình. <sup>55</sup> Dầu vậy, các người chưa biết Ngài đâu; còn ta thì biết. Và nếu ta nói rằng ta không biết Ngài, ta sẽ cũng nói dối như các người vậy; song ta biết Ngài, và ta giữ lời Ngài. <sup>56</sup> Cha các người là Àùp-ra-ham đã nứt lòng nhìn thấy ngày của ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. <sup>57</sup> Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Àùp-ra-ham! <sup>58</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, trước khi chưa có Àùp-ra-ham, đã có ta. <sup>59</sup> Bấy giờ chúng lấy đá đặng quăng vào Ngài; nhưng Đức Chúa Jêsus đi lên trong chúng, ra khỏi đền thờ.



## 9

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus vừa đi qua, thấy một người mù từ thuở sanh ra. <sup>2</sup> Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa thầy ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy? <sup>3</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người. <sup>4</sup> Trong khi còn ban ngày, ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. <sup>5</sup> Đang khi ta còn ở thế gian, ta là sự sáng của thế gian. <sup>6</sup> Nói xong, Ngài nhổ xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xức trên mắt người mù. <sup>7</sup> Đoạn, Ngài phán cùng người rằng: Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê (nghĩa là chịu sai đi). Vậy, người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ. <sup>8</sup> Xóm giềng người mù và những kẻ trước kia từng thấy người đi ăn mày đều nói rằng: Này có phải là người vẫn ngồi ăn xin đó chẳng? <sup>9</sup> Người thì nói: Ấy là hắn; kẻ lại nói: Không phải, song một người nào giống hắn. Người mù nói rằng: Chính tôi đây. <sup>10</sup> Chúng bèn hỏi người rằng: Tại sao mắt người đã mở được? <sup>11</sup> Người trả lời rằng: Người tên gọi là Jêsus kia đã hòa bùn, xức mắt tôi, và nói rằng: Hãy đi đến rửa nơi ao Si-lô-ê. Vậy, tôi đi đến, rửa tại đó, rồi thấy được. <sup>12</sup> Chúng hỏi rằng: Người ấy ở đâu? Người trả lời rằng: Tôi không biết. <sup>13</sup> Chúng dẫn người trước đã mù đó đến cùng người Pha-ri-si. <sup>14</sup> Và, ấy là ngày Sa-bát mà Đức Chúa Jêsus đã hòa bùn và mở mắt cho người đó. <sup>15</sup> Người Pha-ri-si lại hỏi người thế nào được sáng mắt lại. Người rằng: Người ấy rà bùn vào mắt tôi, tôi rửa rồi thấy được. <sup>16</sup> Có mấy kẻ trong những người Pha-ri-si bèn nói rằng: Người này không phải từ Đức Chúa Trời đến đâu, vì không giữ ngày Sa-bát. Nhưng kẻ khác rằng: Một kẻ có tội làm phép lạ như vậy thế nào được? Rồi họ bèn chia phe ra. <sup>17</sup> Bấy giờ chúng hỏi người mù nữa rằng: Còn người, về người đã làm sáng mắt người đó thì người nói làm sao? Người trả lời rằng: Ấy là một đấng tiên tri. <sup>18</sup> Song le, người Giu-đa không tin rằng người ấy trước đã mù mà được sáng lại, cho đến khi gọi cha mẹ người đến. <sup>19</sup> Họ gạn hỏi rằng: Đây có quả thật là con trai các người mà các người nói rằng nó mù từ thuở sanh ra chẳng? Thế thì, sao bây giờ nó sáng vậy? <sup>20</sup> Cha mẹ người trả lời rằng: Chúng tôi nhìn biết là con trai chúng tôi đó đã mù từ thuở sanh ra; <sup>21</sup> nhưng hiện nay tại làm sao thấy được, thì chúng tôi không rõ. Chúng tôi cũng không biết ai mở mắt nó nữa. Hãy hỏi nó, nó đã đủ tuổi, chính nó sẽ nói cho. <sup>22</sup> Cha mẹ người nói vậy, vì sợ dân Giu-đa; bởi dân Giu-đa đã định rằng hễ ai xưng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì phải bị đuổi ra khỏi nhà hội. <sup>23</sup> Ấy vì cố đó nên cha mẹ người nói rằng: Nó đã đủ tuổi, hãy hỏi nó. <sup>24</sup> Vậy, người Pha-ri-si gọi người trước đã mù một lần nữa, mà nói rằng: Hãy ngợi khen Đức Chúa Trời, chúng ta biết người đó là kẻ có tội. <sup>25</sup> Người trả lời rằng: Tôi chẳng biết người có phải là kẻ có tội chẳng, chỉ biết một điều, là tôi đã mù mà bây giờ lại sáng. <sup>26</sup> Họ lại hỏi rằng: Người đã làm điều gì cho người? mở mắt người thế nào? <sup>27</sup> Người trả lời rằng: Tôi đã nói với các ông rồi, mà các ông chẳng nghe tôi. Cớ sao các ông muốn nghe lại lần nữa? Há cũng muốn làm môn đồ người chẳng? <sup>28</sup> Họ bèn mắng nhiếc người, mà rằng: Ấy, chính người là môn đồ người; còn chúng ta là môn đồ của Môi-se. <sup>29</sup> Chúng ta biết Đức Chúa Trời đã phán cùng Môi-se, nhưng người này, thì chúng ta chẳng biết bởi đâu đến. <sup>30</sup> Người trả lời rằng: Người đã mở mắt tôi, mà các ông chẳng biết người bởi đâu đến, ấy là sự lạ lắm! <sup>31</sup> Chúng ta vẫn biết Đức Chúa Trời chẳng nhậm lời kẻ có tội, mà nếu ai kính sợ Đức Chúa Trời, làm theo ý muốn Ngài, thì Ngài nhậm lời. <sup>32</sup> Người ta chẳng bao giờ nghe nói có ai mở mắt kẻ mù từ thuở sanh ra. <sup>33</sup> Nếu người này chẳng phải đến từ Đức Chúa Trời, thì không làm gì được hết. <sup>34</sup> Chúng trả lời rằng: Cả mình người sanh ra trong tội lỗi, lại muốn dạy dỗ chúng ta sao! Đoạn, họ đuổi người ra ngoài. <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus nghe họ đã đuổi người ra, và Ngài có gặp người, bèn phán hỏi rằng: Người có tin đến Con Đức

Chúa Trời chẳng? <sup>36</sup> Người thưa rằng: Thưa Chúa, người là ai hầu cho tôi tin đến? <sup>37</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Người đã thấy người, và ấy là chính người đang nói cùng người. <sup>38</sup> Người thưa rằng: Lạy Chúa, tôi tin; bèn sấp mình xuống trước mặt Ngài. <sup>39</sup> Đức Chúa Jêsus bèn phán rằng: Ta đã đến thế gian để làm sự phán xét này: Hễ ai chẳng thấy, thì thấy; còn ai thấy, lại hóa mù. <sup>40</sup> Mấy người Pha-ri-si bên cạnh Ngài nghe điều đó, thì nói với Ngài rằng: Còn chúng ta cũng là kẻ mù chẳng? <sup>41</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu các người là kẻ mù, thì không có tội lỗi chi hết; nhưng vì các người nói rằng: Chúng ta thấy, nên tội lỗi các người vẫn còn lại.

## 10

<sup>1</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào chẳng bởi cửa mà vào chuồng chiên, nhưng trèo vào từ nơi khác, thì người đó là trộm cướp. <sup>2</sup> Nhưng kẻ bởi cửa mà vào, là người chăn chiên. <sup>3</sup> Người canh cửa mở cho, chiên nghe tiếng người chăn; người chăn kêu tên chiên mình mà dẫn ra ngoài. <sup>4</sup> Khi người đã đem chiên ra hết, thì đi trước, chiên theo sau, vì chiên quen tiếng người. <sup>5</sup> Nhưng chiên chẳng theo người lạ; trái lại, nó chạy trốn, vì chẳng quen tiếng người lạ. <sup>6</sup> Đức Chúa Jêsus phán lời ví dụ đó, nhưng chúng không hiểu Ngài muốn nói chi. <sup>7</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán cùng họ rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, ta là cửa của chiên. <sup>8</sup> Hết thảy những kẻ đã đến trước ta đều là quân trộm cướp; nhưng chiên không nghe chúng nó. <sup>9</sup> Ta là cái cửa: nếu ai bởi ta mà vào, thì sẽ được cứu rỗi; họ sẽ vào ra và gặp đồng cỏ. <sup>10</sup> Kẻ trộm chỉ đến để cướp giết và hủy diệt; còn ta đã đến, hầu cho chiên được sự sống và được sự sống dư dật. <sup>11</sup> Ta là người chăn hiền lành; người chăn hiền lành vì chiên mình phó sự sống mình. <sup>12</sup> Kẻ chăn thuê chẳng phải là người chăn, và chiên không phải thuộc về nó, nếu thấy muông sói đến, thì nó bỏ chiên chạy trốn; muông sói cướp lấy chiên và làm cho tản lạc. <sup>13</sup> Ấy vì nó là kẻ chăn thuê, chẳng lo lắng chi đến chiên. <sup>14</sup> Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta, và chiên ta quen ta, <sup>15</sup> cũng như Cha biết ta và ta biết Cha vậy; ta vì chiên ta phó sự sống mình. <sup>16</sup> Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi. <sup>17</sup> Nay, tại sao Cha yêu ta: Ấy vì ta phó sự sống mình để được lấy lại. <sup>18</sup> Chẳng có ai cất sự sống ta đi, nhưng tự ta phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại; ta đã lãnh mạng lệnh này nơi Cha ta. <sup>19</sup> Nhân những lời đó, người Giu-đa lại chia phe ra nữa. <sup>20</sup> Phần nhiều trong đám họ nói rằng: Người bị quỷ ám, người là điên; sao các người nghe làm chi? <sup>21</sup> Kẻ khác nói rằng: Ấy đó chẳng phải là lời nói của một kẻ bị quỷ ám. Quỷ há có thể mở mắt kẻ mù được sao? <sup>22</sup> Tại thành Giê-ru-sa-lem có giữ lễ Khánh Thành đền thờ. Bấy giờ là mùa đông; <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus đi dạo trong đền thờ, dưới hiên cửa Sa-lô-môn. <sup>24</sup> Người Giu-đa nhóm xung quanh Ngài mà nói rằng: Thầy để chúng tôi nghĩ vợ vẫn mãi cho đến khi nào? Nếu thầy là Đấng Christ, hãy nói rõ cho chúng tôi. <sup>25</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta đã bảo các người, mà các người không tin; những việc ta nhân danh Cha ta mà làm đều làm chứng cho ta. <sup>26</sup> Nhưng các người không tin ta, vì các người chẳng phải là chiên của ta. <sup>27</sup> Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta. <sup>28</sup> Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay ta. <sup>29</sup> Cha ta là Đấng lớn hơn hết đã cho ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. <sup>30</sup> Ta với Cha là một. <sup>31</sup> Người Giu-đa lại lượm đá để ném Ngài <sup>32</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ta đã làm trước mắt các người lắm việc lành bởi Cha đến; vì việc chi mà các người ném đá ta? <sup>33</sup> Người Giu-đa trả lời rằng: Ấy chẳng phải vì một việc lành mà chúng ta ném đá người, nhưng vì lỗi lộng ngôn: người là người, mà tự xưng là Đức Chúa Trời. <sup>34</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Trong luật pháp của các người há chẳng chép rằng: Ta đã phán: Các người là các thần, hay sao? <sup>35</sup> Nếu luật pháp gọi những kẻ được lời Đức Chúa Trời

phán đến là các thần, và nếu Kinh Thánh không thể bỏ được, <sup>36</sup> thì ta đây, là Đấng Cha đã biệt ra thánh, và sai xuống thế gian, nói: Ta là Con Đức Chúa Trời, có sao các ngươi cáo ta là nói lộng ngôn? <sup>37</sup> Ví bằng ta không làm những việc của Cha ta, thì các ngươi chớ tin ta. <sup>38</sup> Còn nếu ta làm, thì, dầu các ngươi chẳng tin ta, hãy tin những việc ta, để các ngươi hiểu và biết rằng Cha ở trong ta và ta ở trong Cha. <sup>39</sup> Chúng còn kiếm cách để bắt Ngài nữa; nhưng Ngài tránh khỏi tay họ. <sup>40</sup> Đoạn, Ngài lại sang bên kia sông Giô-đanh, đến nơi Giảng đã làm phép báp têm trước hết, và trú tại đó. <sup>41</sup> Có nhiều kẻ đến cùng Ngài, mà nói rằng: Giảng chưa làm một phép lạ nào, nhưng mọi điều Giảng đã nói về người này là thật. <sup>42</sup> Tại đó có nhiều người tin Ngài.

## 11

<sup>1</sup> Có một người đau, tên là La-xa-rô, ở Bê-tha-ni, là làng của Ma-ri và chị người là Ma-thê. <sup>2</sup> Ma-ri là người đã xức dầu thơm cho Chúa, và lấy tóc mình lau chân Ngài; chính anh người là La-xa-rô đang đau. <sup>3</sup> Vậy, hai chị em sai người đến thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Lạy Chúa, này, kẻ Chúa yêu mắc bệnh. <sup>4</sup> Đức Chúa Jê-sus vừa nghe lời đó, bèn phán rằng: Bệnh này không đến chết đâu, nhưng vì sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, hầu cho Con Đức Chúa Trời bởi đó được sáng danh. <sup>5</sup> Vả, Đức Chúa Jê-sus yêu Ma-thê, em người, và La-xa-rô. <sup>6</sup> Khi Ngài nghe người này đau, bèn ở lại hai ngày nữa trong nơi Ngài đang ở. <sup>7</sup> Rồi đó, Ngài phán cùng môn đồ rằng: Chúng ta hãy trở về xứ Giu-đê. <sup>8</sup> Môn đồ thưa rằng: Thưa thầy, hôm trước dân Giu-đa tìm ném đá thầy, thầy còn trở lại nơi họ sao! <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Trong ban ngày há chẳng phải có mười hai giờ sao? Nếu ai đi ban ngày, thì không vấp, vì thấy sự sáng của thế gian này. <sup>10</sup> Nhưng nếu ai đi ban đêm, thì vấp, vì không có sự sáng. <sup>11</sup> Ngài phán như vậy, rồi tiếp rằng: La-xa-rô, bạn ta, đang ngủ; nhưng ta đi đánh thức người. <sup>12</sup> Môn đồ thưa rằng: Thưa Chúa, nếu người ngủ, chắc sẽ được lành. <sup>13</sup> Vả, Đức Chúa Jê-sus phán lời đó chỉ về sự chết của La-xa-rô; song môn đồ tưởng nói về giấc ngủ thường. <sup>14</sup> Đức Chúa Jê-sus bèn nói tỏ tường cùng môn đồ rằng: La-xa-rô chết rồi. <sup>15</sup> Ta vì các ngươi mừng không có ta tại đó, để cho các ngươi tin; nhưng chúng ta hãy đi đến cùng người. <sup>16</sup> Nhân đó, Thô-ma, gọi là Đi-đim, nói với môn đồ khác rằng: Chúng ta cũng hãy đi tới đó đặng chết với Ngài! <sup>17</sup> Khi Đức Chúa Jê-sus đến nơi, thấy đã chôn La-xa-rô trong mộ bốn ngày rồi. <sup>18</sup> Vả, thành Bê-tha-ni cách thành Giê-ru-sa-lem chỉ độ mười lăm ếch-ta-đơ. <sup>19</sup> Có nhiều người Giu-đa đã đến đó đặng yên ủi Ma-thê và Ma-ri về sự anh chết. <sup>20</sup> Lúc Ma-thê nghe Đức Chúa Jê-sus đến, thì đi đón Ngài; nhưng Ma-ri thì ngồi tại nhà. <sup>21</sup> Ma-thê thưa cùng Đức Chúa Jê-sus rằng: Lạy Chúa, nếu Chúa có đây, thì anh tôi không chết; <sup>22</sup> mà bây giờ tôi cũng biết mọi điều Ngài sẽ xin Đức Chúa Trời, Đức Chúa Trời ắt ban cho. <sup>23</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Anh ngươi sẽ sống lại. <sup>24</sup> Ma-thê thưa rằng: Tôi vẫn biết rằng đến sự sống lại ngày cuối cùng, anh tôi sẽ sống lại. <sup>25</sup> Đức Chúa Jê-sus phán rằng: Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi. <sup>26</sup> Còn ai sống và tin ta thì không hề chết. Ngươi tin điều đó chẳng? <sup>27</sup> Người thưa rằng: Lạy Chúa, phải, tôi tin Chúa là Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, là Đấng phải đến thế gian. <sup>28</sup> Người nói xong, liền về, lén kêu em là Ma-ri, mà rằng: Thầy ở đằng kia, đang gọi em lại. <sup>29</sup> Ma-ri vừa nghe mấy lời, vội vàng đứng dậy đến cùng Ngài. <sup>30</sup> Vả, Đức Chúa Jê-sus chưa vào trong làng, nhưng còn đứng nơi Ma-thê đến đón Ngài. <sup>31</sup> Khi những người Giu-đa đang ở trong nhà với Ma-ri và yên ủi người, thấy người đứng dậy đi ra vội vã như vậy, thì theo sau, vì nghĩ rằng người đến mộ đặng khóc. <sup>32</sup> Nhưng Ma-ri, lúc đã tới nơi Đức Chúa Jê-sus đứng, vừa thấy Ngài, thì sấp mình xuống chân Ngài mà nói rằng: Lạy Chúa, nếu có Chúa đây, thì anh tôi không chết! <sup>33</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy người khóc, và những người Giu-đa đi với người cũng khóc, bèn đau

lòng cảm động mà phán rằng: Các người đã chôn người ở đâu? <sup>34</sup> Chúng thưa rằng: Lạy Chúa, xin hãy lại coi. <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus khóc. <sup>36</sup> Người Giu-đa bèn nói rằng: Kìa, người yêu La-xa-rơ là đường nào! <sup>37</sup> Có một vài người trong chúng nói: Người đã mở mắt kẻ mù được, há chẳng có thể cũng làm cho người này không chết sao? <sup>38</sup> Bấy giờ, Đức Chúa Jêsus lại đau lòng nữa, bèn đến phần mộ: mộ bằng một cái hang, trước cửa hang có một hòn đá chặn lại. <sup>39</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lăn hòn đá đi. Ma-thê, là em gái kẻ chết, thưa rằng: Lạy Chúa, đã có mùi, vì người nằm đó bốn ngày rồi. <sup>40</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta há chẳng từng nói với người rằng nếu người tin thì sẽ thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời sao? <sup>41</sup> Vậy, họ lăn hòn đá đi. Đức Chúa Jêsus bèn nhướng mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, tôi tạ ơn Cha, vì đã nhậm lời tôi. <sup>42</sup> Tôi biết rõ rằng Cha nhậm lời tôi luôn, nhưng tôi nói vậy là vì có đoàn dân này đứng chung quanh tôi, hầu cho họ tin rằng ấy chính Cha là Đấng đã sai tôi đến. <sup>43</sup> Khi Ngài nói xong, bèn kêu lên một tiếng lớn rằng: Hỡi La-xa-rơ, hãy ra! <sup>44</sup> Người chết đi ra, chân tay buộc bằng vải liệm và mặt thì phủ khăn. Đức Chúa Jêsus phán cùng chúng rằng: Hãy mở cho người, và để người đi. <sup>45</sup> Có nhiều người Giu-đa đã đến cùng Ma-ri và thấy sự Đức Chúa Jêsus làm, bèn tin Ngài. <sup>46</sup> Nhưng một vài người trong bọn đó đi tìm người Pha-ri-si, mách cho họ sự Đức Chúa Jêsus đã làm. <sup>47</sup> Các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si nhóm tòa công luận, bàn rằng: Người này làm phép lạ nhiều lắm, chúng ta tính thế nào? <sup>48</sup> Nếu chúng ta để cho người làm, thì thiên hạ tin người, rồi dân Rô-ma sẽ đến diệt nơi này và cả nước chúng ta nữa. <sup>49</sup> Nhưng một người trong bọn họ, tên là Cai-phe, làm thầy cả thượng phẩm đương niên, nói rằng: Các người chẳng biết gì hết! <sup>50</sup> Các người chẳng xét rằng thà một người vì dân chịu chết, còn hơn cả nước bị hư mất. <sup>51</sup> Vả, người nói điều đó chẳng phải tự mình, nhưng bởi làm thầy cả thượng phẩm đương niên, người nói tiên tri về Đức Chúa Jêsus sẽ vì dân mà chết; <sup>52</sup> và không những vì dân thôi, mà cũng để nhóm con cái Đức Chúa Trời đã tản lạc lại làm một đoàn. <sup>53</sup> Từ ngày đó, chúng lập mưu giết Ngài. <sup>54</sup> Cho nên Đức Chúa Jêsus không tỏ mình rõ ràng trong vòng dân Giu-đa nữa, song Ngài đi trong miền gần đồng vắng, nơi một thành gọi là Eup-ra-im; và ở lại đó với môn đồ. <sup>55</sup> Lễ Vượt Qua của dân Giu-đa gần đến, có lắm người trong xứ lên thành Giê-ru-sa-lem trước ngày lễ để tẩy uế. <sup>56</sup> Vậy, chúng kiếm Đức Chúa Jêsus, và đứng trong đền thờ, nói với nhau rằng: Các người tưởng thế nào? Người không đến giữ lễ hay sao? <sup>57</sup> Vả, các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si đã ra lệnh, nếu ai biết Đức Chúa Jêsus ở đâu, thì phải mách với họ, để họ bắt Ngài.

## 12

<sup>1</sup> Sáu ngày trước lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus đến thành Bê-tha-ni, nơi La-xa-rơ ở, là người Ngài đã khiến sống lại từ kẻ chết. <sup>2</sup> Người ta đãi tiệc Ngài tại đó, và Ma-thê hầu hạ; La-xa-rơ là một người trong đám ngồi đồng bàn với Ngài. <sup>3</sup> Bấy giờ, Ma-ri lấy một cân dầu cam tùng hương thật, rất quý giá, xức chân Đức Chúa Jêsus, và lấy tóc mình mà lau; cả nhà thơm nức mùi dầu đó. <sup>4</sup> Nhưng Giu-đa ôch-ca-ri-ốt, là một môn đồ về sau phản Ngài, nói rằng: <sup>5</sup> Sao không bán dầu thơm đó lấy ba trăm đơ-ni-ê đựng bố thí cho kẻ nghèo? <sup>6</sup> -Người nói vậy, chẳng phải lo cho kẻ nghèo đâu, song vì người vốn là tay trộm cắp, và giữ túi bạc, trộm lấy của người ta để ở trong. - <sup>7</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hãy để mặc người, người đã để dành dầu thơm này cho ngày chôn xác ta. <sup>8</sup> Vì các người thường có kẻ nghèo ở với mình, còn ta, các người không có ta luôn luôn. <sup>9</sup> Một bọn người Giu-đa nghe Đức Chúa Jêsus có tại đó, bèn đến, chẳng những vì Ngài thôi, lại cũng để xem La-xa-rơ, là người Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại. <sup>10</sup> Các thầy tế lễ cả bèn định giết luôn La-xa-rơ nữa, <sup>11</sup> vì có nhiều người Giu-đa nhân cố người mà chia rẽ họ và tin theo Đức Chúa Jêsus. <sup>12</sup> Qua ngày sau, có một đám dân đông đến đặng dự lễ, biết



Đức Chúa Jêsus lên thành Giê-ru-sa-lem, <sup>13</sup> bèn lấy những lá kè ra đón Ngài, và reo lên rằng: Hô-sa-na! Chúc phước cho Đấng nhân danh Chúa mà đến, là Vua của Y-sơ-ra-ên! <sup>14</sup> Đức Chúa Jêsus gặp một con lừa con, bèn lên cỡi, y như lời chép rằng: <sup>15</sup> Hỡi con gái thành Si-ôn, chớ sợ chi, này, Vua ngươi đến, cỡi trên lừa con của lừa cái. <sup>16</sup> Môn đồ trước vốn không hiểu điều đó; nhưng đến khi Đức Chúa Jêsus đã được vinh hiển, mới nhớ lại những sự đó đã chép về Ngài, và người ta đã làm thành cho Ngài. <sup>17</sup> Đoàn dân ở cùng Ngài, khi Ngài kêu La-xa-rô ra khỏi mộ và khiến từ kẻ chết sống lại, đều làm chứng về Ngài. <sup>18</sup> Aáy cũng tại điều đó mà đoàn dân đi đón Ngài, vì có nghe rằng Ngài đã làm phép lạ ấy. <sup>19</sup> Nhân đó, người Pha-ri-si nói với nhau rằng: Các ngươi thấy mình chẳng làm nổi chi hết; kìa, cả thiên hạ đều chạy theo người! <sup>20</sup> Vả, trong đám đã lên dâng thờ lạy trong k' lể, có mấy người Gờ-réc, <sup>21</sup> đến tìm Phi-líp, là người ở thành Bết-sai-đa, thuộc xứ Ga-li-lê, mà xin rằng: Thưa chúa, chúng tôi muốn ra mắt Đức Chúa Jêsus. <sup>22</sup> Phi-líp đi nói với Anh-rê; rồi Anh-rê với Phi-líp đến thưa cùng Đức Chúa Jêsus. <sup>23</sup> Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Giờ đã đến, khi Con người sẽ được vinh hiển. <sup>24</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, nếu hột giống lúa mì kia, chẳng chết sau khi gieo xuống đất, thì cứ ở một mình; nhưng nếu chết đi, thì kết quả được nhiều. <sup>25</sup> Ai yêu sự sống mình thì sẽ mất đi, ai ghét sự sống mình trong đời này thì sẽ giữ lại đến sự sống đời đời. <sup>26</sup> Nếu ai hầu việc ta, thì phải theo ta, và ta ở đâu, thì kẻ hầu việc ta cũng sẽ ở đó; nếu ai hầu việc ta, thì Cha ta ắt tôn quý người... <sup>27</sup> Hiện nay tâm thần ta bối rối; ta sẽ nói gì?... Lạy Cha, xin cứu Con khỏi giờ này! nhưng ấy cũng vì sự đó mà Con đến giờ này! <sup>28</sup> Cha ơi, xin làm sáng danh Cha! Bấy giờ có tiếng từ trên trời phán xuống rằng: Ta đã làm sáng danh rồi, ta còn làm cho sáng danh nữa! <sup>29</sup> Đoàn dân ở tại đó nghe tiếng thì nói rằng ấy là tiếng sấm; có kẻ khác nói: Một vị thiên sứ nào nói với Ngài. <sup>30</sup> Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Aáy chẳng phải vì ta mà tiếng này vang ra, nhưng vì các ngươi. <sup>31</sup> Hiện bây giờ, có sự phán xét thế gian này, và hiện nay vua chúa của thế gian này phải bị xua đuổi. <sup>32</sup> Còn ta, khi ta đã được treo lên khỏi đất, ta sẽ kéo mọi người đến cùng ta. <sup>33</sup> Ngài phán vậy để chỉ mình phải chết cách nào. <sup>34</sup> Đoàn dân thưa rằng: Chúng tôi có học trong luật pháp rằng Đấng Christ còn đời đời, vậy sao thầy nói Con người phải bị treo lên? Con người đó là ai? <sup>35</sup> Đức Chúa Jêsus bèn đáp rằng: Sự sáng còn ở giữa các ngươi ít lâu; hãy đi trong khi các ngươi còn có sự sáng, e rằng sự tối tăm đến thành linh cùng các ngươi chẳng; kẻ đi trong nơi tối tăm thì chẳng biết mình đi đâu. <sup>36</sup> Các ngươi đang có sự sáng, hãy tin sự sáng, hầu cho trở nên con cái của sự sáng. Đức Chúa Jêsus phán như vậy, rồi đi, và ẩn mình cách xa họ. <sup>37</sup> Vả, dầu Ngài đã làm bấy nhiêu phép lạ trước mặt chúng, họ cũng không tin Ngài, <sup>38</sup> để được ứng nghiệm lời này của đấng tiên tri Ê-sai: Lạy Chúa, ai đã tin lời giảng chúng tôi, Và cánh tay Chúa đã tỏ ra cho ai? <sup>39</sup> Vả lại, chúng không thể tin, vì Ê-sai lại có nói rằng: <sup>40</sup> Ngài đã khiến mắt họ mù, lòng họ cứng, Hầu cho mắt chẳng thấy, lòng chẳng hiểu, Không tự hồi cải, Và ta chẳng chữa lành cho. <sup>41</sup> Ê-sai nói điều đó, khi thấy sự vinh hiển của Ngài và nói về Ngài. <sup>42</sup> Nhưng, trong hàng quan trưởng cũng có nhiều người tin Đức Chúa Jêsus; song vì có người Pha-ri-si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng. <sup>43</sup> Vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến. <sup>44</sup> Tuy vậy, Đức Chúa Jêsus cất tiếng phán rằng: Ai tin ta, chẳng phải tin ta, nhưng tin Đấng đã sai ta đến. <sup>45</sup> Còn ai thấy ta, là thấy Đấng đã sai ta đến. <sup>46</sup> Ta là sự sáng đã đến thế gian, để ai tin ta, chẳng ở nơi tối tăm nữa. <sup>47</sup> Lại nếu kẻ nào nghe lời ta mà không vâng giữ, ấy chẳng phải ta xét đoán kẻ đó; vì ta đến chẳng để xét đoán thế gian, nhưng để cứu chuộc. <sup>48</sup> Người nào bỏ ta ra và không nhận lãnh lời ta, đã có kẻ xét đoán rồi; lời ta đã rao giảng, chính lời đó sẽ xét đoán họ nơi ngày sau cùng. <sup>49</sup> Bởi ta chẳng nói theo ý riêng ta; nhưng Cha sai ta đến, đã truyền lệnh cho ta phải nói

điều chi và phải nói thế nào. <sup>50</sup> Ta biết mạng lịnh Cha, ấy là sự sống đời đời. Vậy, những điều ta nói, thì nói theo như Cha ta đã dặn.

### 13

<sup>1</sup> Trước ngày lễ Vượt Qua, Đức Chúa Jêsus biết giờ mình phải lìa thế gian đặng trở về cùng Đức Chúa Cha đến rồi; Ngài đã yêu kẻ thuộc về mình trong thế gian, thì cứ yêu cho đến cuối cùng. <sup>2</sup> Đang bữa ăn tối (ma quỷ đã để mưu phản Ngài vào lòng Giu-đa ồch-ca-ri-ốt con trai Si-môn), <sup>3</sup> Đức Chúa Jêsus biết rằng Cha đã giao phó mọi sự trong tay mình, và mình đã từ Đức Chúa Trời đến, cũng sẽ về với Đức Chúa Trời, <sup>4</sup> nên đứng dậy khỏi bàn, cởi áo ra, lấy khăn vấn ngang lưng mình. <sup>5</sup> Kế đó, Ngài đổ nước vào chậu, và rửa chân cho môn đồ, lại lấy khăn mình đã vấn mà lau chân cho. <sup>6</sup> Vậy, Ngài đến cùng Si-môn Phi-e-rơ, thì người thưa rằng: Chúa ôi, chính Chúa lại rửa chân cho tôi sao! <sup>7</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Hiện nay ngươi chẳng biết sự ta làm; nhưng về sau sẽ biết. <sup>8</sup> Phi-e-rơ thưa rằng: Chúa sẽ chẳng rửa chân tôi bao giờ! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta không rửa cho ngươi, ngươi chẳng có phần chi với ta hết. <sup>9</sup> Si-môn Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng những rửa chân mà thôi, lại cũng rửa tay và đầu nữa! <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ai đã tắm rồi, chỉ cần rửa chân, thì được sạch cả. Vả, các ngươi đã được tinh sạch, nhưng chưa được tinh sạch đều. <sup>11</sup> Vì Ngài đã biết ai sẽ phản Ngài; tại thế cho nên Ngài phán rằng: Các ngươi chẳng phải hết thảy đều được tinh sạch. <sup>12</sup> Sau khi đã rửa chân cho môn đồ, Ngài mặc áo lại; đoạn ngồi vào bàn mà phán rằng: Các ngươi có hiểu điều ta đã làm cho các ngươi chẳng? <sup>13</sup> Các ngươi gọi ta bằng Thầy bằng Chúa; các ngươi nói phải, vì ta thật vậy. <sup>14</sup> Vậy, nếu ta là Chúa là Thầy, mà đã rửa chân cho các ngươi, thì các ngươi cũng nên rửa chân lẫn cho nhau. <sup>15</sup> Vì ta đã làm gương cho các ngươi, để các ngươi cũng làm như ta đã làm cho các ngươi. <sup>16</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, đầy tớ chẳng lớn hơn chủ mình, sứ giả cũng chẳng lớn hơn kẻ sai mình. <sup>17</sup> Ví bằng các ngươi biết những sự này, thì có phước, miễn là các ngươi làm theo. <sup>18</sup> Ta không nói về các ngươi hết thảy, ta biết những kẻ ta đã lựa chọn; nhưng lời này trong Kinh Thánh phải được ứng nghiệm: Người ăn bánh ta, dở gót nghịch cùng ta. <sup>19</sup> Hiện bây giờ, ta nói điều này cùng các ngươi trước việc chưa xảy đến; để khi việc xảy đến rồi, các ngươi sẽ tin ta là Đấng đó. <sup>20</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, ai tiếp người mà ta đã sai, tức là tiếp ta; hễ ai tiếp ta, tức là tiếp Đấng đã sai ta đến. <sup>21</sup> Khi Đức Chúa Jêsus đã phán như vậy rồi, thì tâm thần Ngài bối rối, bèn tỏ ra rằng: Quả thật, quả thật, ta nói cùng các ngươi, một người trong các ngươi sẽ phản ta. <sup>22</sup> Các môn đồ ngó nhau, không biết Ngài nói về ai đó. <sup>23</sup> Vả, có một môn đồ dựa vào ngực Đức Chúa Jêsus, tức là người mà Ngài yêu. <sup>24</sup> Si-môn Phi-e-rơ ra dấu cho người đó rằng: Hãy nói cho chúng ta biết thầy phán về ai. <sup>25</sup> Vậy, người nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jêsus, hỏi rằng: Lạy Chúa, ấy là ai? <sup>26</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ấy là kẻ mà ta trao cho miếng bánh ta sẽ nhúng đây. Đoạn, Ngài nhúng một miếng, rồi lấy cho Giu-đa ồch-ca-ri-ốt, con trai của Si-môn. <sup>27</sup> Liền khi Giu-đa đã lấy miếng bánh, thì quỷ Sa-tan vào lòng người. Đức Chúa Jêsus bèn phán cùng người rằng: Sự ngươi làm hãy làm mau đi. <sup>28</sup> Nhưng các người ngồi đồng bàn đó chẳng ai hiểu vì sao Ngài phán cùng người như vậy. <sup>29</sup> Có kẻ tưởng rằng tại Giu-đa có túi bạc, nên Đức Chúa Jêsus biểu người: Hãy mua đồ chúng ta cần dùng về k' lễ; hay là: Hãy bố thí cho kẻ nghèo. <sup>30</sup> Còn Giu-đa, khi lãnh lấy miếng bánh rồi, liền đi ra. Khi ấy đã tối. <sup>31</sup> Khi Giu-đa đã ra rồi, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hiện bây giờ Con người được vinh hiển, và Đức Chúa Trời được vinh hiển nơi Con người. <sup>32</sup> Đức Chúa Trời cũng sẽ làm cho Con người vinh hiển nơi chính mình Ngài, và Ngài sẽ kíp làm cho vinh hiển. <sup>33</sup> Hỡi các con trẻ ta, ta còn tạm ở với các ngươi; các ngươi sẽ tìm ta, và như ta đã nói với người Giu-đa rằng: Các ngươi không thể đến nơi ta đi, thì bây giờ ta cũng nói với các

người như vậy. <sup>34</sup> Ta ban cho các người một điều răn mới, nghĩa là các người phải yêu nhau; như ta đã yêu các người thế nào, thì các người cũng hãy yêu nhau thế ấy. <sup>35</sup> Nếu các người yêu nhau, thì ấy là tại điều đó mà thiên hạ sẽ nhận biết các người là môn đồ ta. <sup>36</sup> Si-môn Phi-e-rơ thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, Chúa đi đâu? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nơi ta đi, bây giờ người chẳng có thể theo ta được; nhưng rồi sau người sẽ theo ta. <sup>37</sup> Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, sao hiện bây giờ tôi không thể theo Chúa được? Tôi liều sự sống tôi vì Chúa! <sup>38</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người liều sự sống người vì ta sao! Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, khi gà chưa gáy, người đã chối ta ba lần!

## 14

<sup>1</sup> Lòng các người chớ hề bối rối; hãy tin Đức Chúa Trời, cũng hãy tin ta nữa. <sup>2</sup> Trong nhà Cha ta có nhiều chỗ ở; bằng chẳng vậy, ta đã nói cho các người rồi. Ta đi sắm sẵn cho các người một chỗ. <sup>3</sup> Khi ta đã đi, và đã sắm sẵn cho các người một chỗ rồi, ta sẽ trở lại đem các người đi với ta, hầu cho ta ở đâu thì các người cũng ở đó. <sup>4</sup> Các người biết ta đi đâu, và biết đường đi nữa. <sup>5</sup> Thô-ma thưa rằng: Lạy Chúa, chúng tôi chẳng biết Chúa đi đâu; làm sao biết đường được? <sup>6</sup> Vậy Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha. <sup>7</sup> Ví bằng các người biết ta, thì cũng biết Cha ta; và từ bây giờ các người biết và đã thấy Ngài. <sup>8</sup> Phi-líp thưa rằng: Lạy Chúa, xin chỉ Cha cho chúng tôi, thì đủ rồi. <sup>9</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Hỡi Phi-líp, ta ở cùng các người đã lâu thay, mà người chưa biết ta! Ai đã thấy ta, tức là đã thấy Cha. Sao người lại nói rằng: Xin chỉ Cha cho chúng tôi? <sup>10</sup> Người há không tin rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, hay sao? Những lời ta nói với các người, chẳng phải ta tự nói; ấy là Cha ở trong ta, chính Ngài làm trọn việc riêng của Ngài. <sup>11</sup> Khi ta nói rằng ta ở trong Cha và Cha ở trong ta, thì hãy tin ta; bằng chẳng, hãy tin bởi công việc ta. <sup>12</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm; lại cũng làm việc lớn hơn nữa, vì ta đi về cùng Cha. <sup>13</sup> Các người nhân danh ta mà cầu xin điều chi mặc dầu, ta sẽ làm cho, để Cha được sáng danh nơi Con. <sup>14</sup> Nếu các người nhân danh ta xin điều chi, ta sẽ làm cho. <sup>15</sup> Nếu các người yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta. <sup>16</sup> Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, <sup>17</sup> tức là Thần lẽ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; nhưng các người biết Ngài, vì Ngài vẫn ở với các người và sẽ ở trong các người. <sup>18</sup> Ta không để cho các người mồ côi đâu, ta sẽ đến cùng các người. <sup>19</sup> Còn ít lâu, thế gian chẳng thấy ta nữa, nhưng các người sẽ thấy ta; vì ta sống thì các người cũng sẽ sống. <sup>20</sup> Nội ngày đó, các người sẽ nhận biết rằng ta ở trong Cha ta; các người ở trong ta, và ta ở trong các người. <sup>21</sup> Ai có các điều răn của ta và vâng giữ lấy, ấy là kẻ yêu mến ta; người nào yêu mến ta sẽ được Cha ta yêu lại, ta cũng sẽ yêu người, và tỏ cho người biết ta. <sup>22</sup> Giu-đe, chớ không phải là ỗch-ca-ri-ốt, thưa Ngài rằng: Lạy Chúa, vì sao Chúa sẽ tỏ mình cho chúng tôi, mà không tỏ mình cho thế gian? <sup>23</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu ai yêu mến ta, thì vâng giữ lời ta, Cha ta sẽ thương yêu người, chúng ta đều đến cùng người và ở trong người. <sup>24</sup> Còn kẻ nào chẳng yêu mến ta, thì không vâng giữ lời ta; và lời các người nghe đó, chẳng phải bởi ta, nhưng bởi Cha, là Đấng đã sai ta đến. <sup>25</sup> Ta đã nói những điều đó với các người đang khi ta còn ở cùng các người. <sup>26</sup> Nhưng Đấng Yên ủi, tức là Đức Thánh Linh mà Cha sẽ nhân danh ta sai xuống, Đấng ấy sẽ dạy dỗ các người mọi sự, nhắc lại cho các người nhớ mọi điều ta đã phán cùng các người. <sup>27</sup> Ta để sự bình an lại cho các người; ta ban sự bình an ta cho các người; ta cho các người sự bình an chẳng phải như thế gian cho. Lòng các người chớ bối rối và đừng sợ hãi. <sup>28</sup> Các người từng nghe ta nói rằng: Ta đi, và ta trở lại cùng các người. Nếu các người yêu mến ta, thì sẽ vui mừng về điều ta đi đến cùng Cha, bởi vì Cha tôn trọng hơn ta. <sup>29</sup> Hiện nay

ta đã nói những điều đó với các người trước khi xảy đến, để khi những điều đó xảy đến thì các người tin. <sup>30</sup> Ta sẽ chẳng nói chi với các người nữa, vì vua chúa thế gian này hầu đến; người chẳng có chi hết nơi ta. <sup>31</sup> Nhưng thế gian phải biết rằng ta yêu mến Cha, và làm theo điều Cha đã phán dặn. Hãy đứng dậy, chúng ta phải đi khỏi đây..

## 15

<sup>1</sup> Ta là gốc nho thật, Cha ta là người trồng nho. <sup>2</sup> Hễ nhánh nào trong ta mà không kết quả thì Ngài chặt hết; và Ngài tía sửa những nhánh nào kết quả, để được sai trái hơn. <sup>3</sup> Các người đã được trong sạch, vì lời ta đã bảo cho. <sup>4</sup> Hãy cứ ở trong ta, thì ta sẽ ở trong các người. Như nhánh nho, nếu không dính vào gốc nho, thì không tự mình kết quả được, cũng một lẽ ấy, nếu các người chẳng cứ ở trong ta, thì cũng không kết quả được. <sup>5</sup> Ta là gốc nho, các người là nhánh. Ai cứ ở trong ta và ta trong họ thì sinh ra lắm trái; vì ngoài ta, các người chẳng làm chi được. <sup>6</sup> Nếu ai chẳng cứ trong ta thì phải ném ra ngoài, cũng như nhánh nho; nhánh khô đi, người ta lượm lấy, quăng vào lửa, thì nó cháy. <sup>7</sup> Ví bằng các người cứ ở trong ta, và những lời ta ở trong các người, hãy cầu xin mọi điều mình muốn, thì sẽ được điều đó. <sup>8</sup> Nay, Cha ta sẽ được sáng danh là thế nào: ấy là các người được kết nhiều quả, thì sẽ làm môn đồ của ta vậy. <sup>9</sup> Như Cha đã yêu thương ta thế nào, ta cũng yêu thương các người thế ấy; hãy cứ ở trong sự yêu thương của ta. <sup>10</sup> Nếu các người vâng giữ các điều răn của ta, thì sẽ ở trong sự yêu thương ta, cũng như chính ta đã vâng giữ các điều răn của Cha ta, và cứ ở trong sự yêu thương Ngài. <sup>11</sup> Ta nói cùng các người những điều đó, hầu cho sự vui mừng của ta ở trong các người, và sự vui mừng các người được trọn vẹn. <sup>12</sup> Điều răn của ta đây này: Các người hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các người. <sup>13</sup> Chẳng có sự yêu thương nào lớn hơn là vì bạn hữu mà phó sự sống mình. <sup>14</sup> Ví thử các người làm theo điều ta dạy, thì các người là bạn hữu ta. <sup>15</sup> Ta chẳng gọi các người là đầy tớ nữa, vì đầy tớ chẳng biết điều chủ mình làm; nhưng ta đã gọi các người là bạn hữu ta, vì ta từng tỏ cho các người biết mọi điều ta đã nghe nơi Cha ta. <sup>16</sup> Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người, để các người đi và kết quả, hầu cho trái các người thường đậu luôn: lại cũng cho mọi điều các người sẽ nhận danh ta cầu xin Cha, thì Ngài ban cho các người. <sup>17</sup> Ta truyền cho các người những điều răn đó, để các người yêu mến lẫn nhau vậy. <sup>18</sup> Ví bằng người đời ghét các người, thì hãy biết rằng họ đã ghét ta trước các người. <sup>19</sup> Nếu các người thuộc về thế gian, thì người đời sẽ yêu kẻ thuộc về mình; nhưng vì các người không thuộc về thế gian và ta đã lựa chọn các người giữa thế gian, bởi đó người đời ghét các người. <sup>20</sup> Hãy nhớ lời ta đã nói cùng các người: Đầy tớ chẳng lớn hơn chủ mình. Nếu họ đã bắt bớ ta, ắt cũng bắt bớ các người; bằng họ đã giữ lời ta, ắt cũng giữ lời các người. <sup>21</sup> Nhưng vì danh ta họ sẽ lấy mọi điều đó đả các người, bởi họ không biết Đấng đã sai ta đến. <sup>22</sup> Nếu ta không đến và không phán dạy họ, thì họ chẳng có tội lỗi gì; song bây giờ họ không có thể chữa chối được tội lỗi mình. <sup>23</sup> Kẻ nào ghét ta cũng ghét Cha ta nữa. <sup>24</sup> Ví thử ta không làm giữa họ những việc mà chưa có người khác làm, thì họ vô tội, nhưng bây giờ họ đã thấy các việc ấy, và lại ghét ta cùng Cha ta. <sup>25</sup> Đường ấy, để cho ứng nghiệm lời đã chép trong luật pháp họ rằng: Họ ghét ta vô cố. <sup>26</sup> Khi nào Đấng Yên ủi sẽ đến, là Đấng ta sẽ bởi Cha sai xuống, tức là Thần lễ thật ra từ Cha, ấy chính Ngài sẽ làm chứng về ta. <sup>27</sup> Còn các người cũng sẽ làm chứng về ta, vì các người đã ở cùng ta từ lúc ban đầu vậy.

## 16

<sup>1</sup> Ta bảo các người những điều đó, để cho các người khỏi vấp phạm. <sup>2</sup> Họ sẽ đuổi các người ra khỏi nhà hội; vả lại, giờ đến, khi ai giết các người, tưởng rằng thế là hầu việc Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Họ sẽ làm điều đó, vì không biết Cha, cũng không biết ta nữa. <sup>4</sup> Nhưng



ta đã bảo những điều đó cho các người, để khi giờ sẽ đến, các người nhớ lại rằng ta đã nói những điều đó rồi. Từ lúc ban đầu ta chưa nói cho các người, vì ta đang ở cùng các người. <sup>5</sup> Hiện nay ta về cùng Đấng đã sai ta đến, và trong các người chẳng một ai hỏi ta rằng: Thầy đi đâu? <sup>6</sup> Nhưng vì ta đã nói những điều đó cho các người, thì lòng các người chứa chan sự phiền não. <sup>7</sup> Dầu vậy, ta nói thật cùng các người: Ta đi là ích lợi cho các người; vì nếu ta không đi, Đấng Yên ủi sẽ không đến cùng các người đâu; song nếu ta đi, thì ta sẽ sai Ngài đến. <sup>8</sup> Khi Ngài đến thì sẽ khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình và về sự phán xét. <sup>9</sup> Về tội lỗi, vì họ không tin ta; <sup>10</sup> về sự công bình, vì ta đi đến cùng Cha, và các người chẳng thấy ta nữa; <sup>11</sup> về sự phán xét, vì vua chúa thế gian này đã bị đoán xét. <sup>12</sup> Ta còn có nhiều chuyện nói với các người nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các người. <sup>13</sup> Lúc nào Thần lễ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các người vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các người những sự sẽ đến. <sup>14</sup> Aáy chính Ngài sẽ làm sáng danh ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người. <sup>15</sup> Mọi sự Cha có, đều là của ta; nên ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về ta mà rao bảo cho các người vậy. <sup>16</sup> Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta, vì ta đi về cùng Cha. <sup>17</sup> Bây giờ, một vài môn đồ nói với nhau rằng: Ngài dạy: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta; và rằng: Vì ta về cùng Cha; thế là làm sao? <sup>18</sup> Vậy, môn đồ nói rằng: Ngài nói: ốt lâu, là nghĩa gì? Chúng ta không hiểu Ngài nói về việc chi. <sup>19</sup> Đức Chúa Jêsus hiểu ý môn đồ muốn hỏi, bèn phán rằng: Ta vừa nói: Còn ít lâu các người sẽ chẳng thấy ta; rồi ít lâu nữa các người lại thấy ta; các người đang hỏi nhau về nghĩa câu ấy đó chi. <sup>20</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, các người sẽ khóc lóc, than vãn, còn người đời sẽ mừng rỡ; các người sẽ ở trong sự lo buồn, nhưng sự lo buồn các người sẽ đổi làm vui vẻ. <sup>21</sup> Người đàn bà, lúc sanh đẻ thì đau đớn, vì giờ mình đến rồi; song khi đưa con đã lọt lòng, người không còn nhớ sự khốn khổ nữa, mừng rằng mình đã sanh ra một người trong thế gian. <sup>22</sup> Khác nào như các người hiện ở trong cơn đau đớn, nhưng ta sẽ lại thấy các người, thì lòng các người vui mừng, và chẳng ai cướp lấy sự vui mừng các người được. <sup>23</sup> Trong ngày đó, các người không còn hỏi ta về điều chi nữa. Quả thật, quả thật, ta nói cùng các người, điều chi các người sẽ cầu xin nơi Cha, thì Ngài sẽ nhân danh ta mà ban cho các người. <sup>24</sup> Đến bây giờ, các người chưa từng nhân danh ta mà cầu xin điều chi hết. Hãy cầu xin đi, các người sẽ được, hầu cho sự vui mừng các người được trọn vẹn. <sup>25</sup> Ta đã dùng ví dụ mà nói cho các người mọi điều đó. Giờ đến, là khi ta chẳng còn dùng ví dụ mà nói cùng các người nữa, nhưng khi ấy ta sẽ nói rõ ràng về Cha cho các người. <sup>26</sup> Trong ngày đó, các người sẽ nhân danh ta mà cầu xin, ta chẳng nói rằng ta vì các người sẽ cầu xin Cha đâu; <sup>27</sup> vì chính Cha yêu thương các người, nhân các người đã yêu mến ta, và tin rằng ta từ nơi Cha mà đến. <sup>28</sup> Ta ra từ Cha mà đến thế gian; nay ta lìa bỏ thế gian mà về cùng Cha. <sup>29</sup> Các môn đồ thưa rằng: Bây giờ thầy phán rõ ràng, và không phán bằng lời ví dụ. <sup>30</sup> Bây giờ chúng tôi biết thầy thông biết mọi điều, không cần phải có ai hỏi thầy; bởi đó nên chúng tôi tin thầy ra từ Đức Chúa Trời. <sup>31</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Bây giờ các người tin chẳng? <sup>32</sup> Nay, giờ đến, đã đến rồi, là khi các người sẽ tản lạc, ai đi đường nấy, và để ta lại một mình; nhưng ta không ở một mình, vì Cha ở cùng ta. <sup>33</sup> Ta đã bảo các người những điều đó, hầu cho các người có lòng bình yên trong ta. Các người sẽ có sự hoạn nạn trong thế gian, nhưng hãy cứ vững lòng, ta đã thắng thế gian rồi!

## 17

<sup>1</sup> Đức Chúa Jêsus phán như vậy, đoạn, ngược mắt lên trời mà rằng: Thưa Cha, giờ đã đến; xin làm vinh hiển Con, hầu cho Con cũng làm vinh hiển Cha, <sup>2</sup> và nhân quyền phép

Cha đã ban cho Con cai trị loài xác thịt, Con được ban sự sống đời đời cho những kẻ mà Cha đã giao phó cho Con. <sup>3</sup> Và, sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Jêsus Christ, là Đấng Cha đã sai đến. <sup>4</sup> Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm. <sup>5</sup> Cha ôi! bây giờ xin lấy sự vinh hiển Con vốn có nơi Cha trước khi chưa có thể gian mà làm vinh hiển Con nơi chính mình Cha. <sup>6</sup> Con đã tỏ danh Cha ra cho những người Cha giao cho Con từ giữa thế gian; họ vốn thuộc về Cha, Cha giao họ cho Con, và họ đã giữ lời Cha. <sup>7</sup> Hiện nay họ đã biết rằng mọi sự Cha đã giao cho Con đều là từ Cha mà đến. <sup>8</sup> Vì Con đã truyền cho họ những lời Cha đã truyền cho Con, và họ đã nhận lấy; nhìn biết quả thật rằng Con đến từ nơi Cha, và tin rằng ấy là Cha sai Con đến. <sup>9</sup> Con vì họ mà cầu nguyện; chẳng phải vì thế gian mà cầu nguyện, nhưng vì kẻ Cha đã giao cho Con, bởi chưng họ thuộc về Cha. <sup>10</sup> Phàm mọi điều thuộc về Con tức là thuộc về Cha, mọi điều thuộc về Cha tức là thuộc về Con, và Con nhân họ được tôn vinh. <sup>11</sup> Con không ở thế gian nữa, nhưng họ còn ở thế gian, và Con về cùng Cha. Lạy Cha thánh, xin gìn giữ họ trong danh Cha, là danh Cha đã ban cho Con, để họ cũng hiệp làm một như chúng ta vậy. <sup>12</sup> Đang khi Con còn ở với họ, Con gìn giữ họ, trừ đũa con của sự hư mất ra, thì trong đám họ không một người nào bị thất lạc, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm. <sup>13</sup> Nhưng bây giờ Con về cùng Cha, và đang khi còn ở thế gian, Con nói những điều đó, hầu cho trong lòng họ được đầy dẫy sự vui mừng của Con. <sup>14</sup> Con đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy. <sup>15</sup> Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác. <sup>16</sup> Họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian. <sup>17</sup> Xin Cha lấy lễ thật khiến họ nên thánh; lời Cha tức là lễ thật. <sup>18</sup> Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. <sup>19</sup> Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lễ thật mà được nên thánh vậy. <sup>20</sup> Ấy chẳng những vì họ mà Con cầu xin thôi đâu, nhưng cũng vì kẻ sẽ nghe lời họ mà tin đến Con nữa, <sup>21</sup> để cho ai nấy hiệp làm một, như Cha ở trong Con, và Con ở trong Cha; lại để cho họ cũng ở trong chúng ta, đặng thế gian tin rằng chính Cha đã sai Con đến. <sup>22</sup> Con đã ban cho họ sự vinh hiển mà Cha đã ban cho Con, để hiệp làm một cũng như chúng ta vẫn là một: <sup>23</sup> Con ở trong họ và Cha ở trong Con, để cho họ toàn vẹn hiệp làm một, và cho thế gian biết chính Cha đã sai Con đến, và Cha đã yêu thương họ cũng như Cha đã yêu thương Con. <sup>24</sup> Cha ôi, Con muốn Con ở đâu thì những kẻ Cha đã giao cho Con cũng ở đó với Con, để họ ngắm xem sự vinh hiển của Con, là vinh hiển Cha đã ban cho Con, vì Cha đã yêu Con trước khi sáng thế. <sup>25</sup> Hỡi Cha công bình, thế gian chẳng từng nhận biết Cha; song Con đã nhận biết Cha, và những kẻ này nhận rằng chính Cha đã sai Con đến. <sup>26</sup> Con đã tỏ danh Cha ra cho họ, Con lại sẽ tỏ ra nữa, để cho tình yêu thương của Cha dùng yêu thương Con ở trong họ, và chính mình Con cũng ở trong họ nữa.

## 18

<sup>1</sup> Sau khi phán những điều ấy, Đức Chúa Jêsus đi với môn đồ mình sang bên kia khe Xết-rôn; tại đó có một cái vườn, Ngài bèn vào, môn đồ cũng vậy. <sup>2</sup> Và, Giu-đa là kẻ phản Ngài, cũng biết chỗ này, vì Đức Chúa Jêsus thường cùng môn đồ nhóm họp tại đó. <sup>3</sup> Vậy, Giu-đa lãnh một cơ binh cùng những kẻ bởi các thầy tế lễ cả và người Pha-ri-si sai đến, cầm đèn đuốc khí giới vào nơi đó. <sup>4</sup> Đức Chúa Jêsus biết mọi điều sẽ xảy đến cho mình, bèn bước tới mà hỏi rằng: Các ngươi tìm ai? <sup>5</sup> Chúng trả lời rằng: Tìm Jêsus người Na-xa-rét. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chính ta đây! Giu-đa là kẻ phản Ngài cũng đứng đó với họ. <sup>6</sup> Vừa khi Đức Chúa Jêsus phán: Chính ta đây, chúng bèn thối lui và té xuống đất. <sup>7</sup> Ngài lại hỏi một lần nữa: Các ngươi tìm ai? Chúng trả lời rằng: Tìm Jêsus người Na-xa-rét. <sup>8</sup> Đức Chúa Jêsus lại phán: Ta đã nói với các ngươi rằng chính ta đây; vậy nếu các

người tìm bắt ta, thì hãy để cho những kẻ này đi. <sup>9</sup> Aáy để được ứng nghiệm lời Ngài đã phán: Con chẳng làm mất một người nào trong những kẻ mà Cha đã giao cho Con. <sup>10</sup> Bây giờ, Si-môn Phi-e-rơ có một thanh gươm, bèn rút ra, đánh đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, chém đứt tai bên hữu. Đầy tớ đó tên là Man-chu. <sup>11</sup> Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán cùng Phi-e-rơ rằng: Hãy nạp gươm người vào vỏ; ta há chẳng uống chén mà Cha đã ban cho ta uống sao? <sup>12</sup> Bây giờ, cả cơ binh, người quản cơ và những kẻ sai của dân Giu-đa bắt Đức Chúa Jê-sus trói lại. <sup>13</sup> Trước hết chúng giải Ngài đến An-ne; vì người này là ông gia Cai-phe làm thầy cả thượng phẩm đương niên. <sup>14</sup> Vả, Cai-phe là người đã bàn với dân Giu-đa rằng: Thà một người chết vì dân thì ích hơn. <sup>15</sup> Si-môn Phi-e-rơ với một môn đồ khác theo sau Đức Chúa Jê-sus. Môn đồ đó có quen với thầy cả thượng phẩm, nên vào với Đức Chúa Jê-sus trong sân thầy cả thượng phẩm. <sup>16</sup> Song Phi-e-rơ đứng ngoài, gần bên cửa. Môn đồ kia, tức là người quen với thầy cả thượng phẩm, đi ra nói cùng người đàn bà canh cửa, rồi đem Phi-e-rơ vào. <sup>17</sup> Bây giờ, con đòi đó, tức là người canh cửa, nói cùng Phi-e-rơ rằng: Còn người, cũng là môn đồ của người đó, phải chăng? Người trả lời rằng: Ta chẳng phải. <sup>18</sup> Các đầy tớ và kẻ sai vì trời lạnh, nhúm một đồng lửa, rồi đứng gần một bên mà sưởi. Phi-e-rơ đứng với họ, và cũng sưởi. <sup>19</sup> Vả, thầy cả thượng phẩm gạn hỏi Đức Chúa Jê-sus về môn đồ Ngài và đạo giáo Ngài. <sup>20</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ta từng nói rõ ràng cùng thiên hạ; ta thường dạy dỗ trong nhà hội và đền thờ, là nơi hết thảy dân Giu-đa nhóm lại, chớ ta chẳng từng nói kín giấu điều gì. <sup>21</sup> Cớ sao người gạn hỏi ta? Hãy hỏi những kẻ đã nghe ta nói điều chi với họ; những kẻ đó biết điều ta đã nói. <sup>22</sup> Ngài đang phán như vậy, có một người trong những kẻ sai có mặt tại đó, cho Ngài một vả, mà rằng: Người dám đối đáp cùng thầy cả thượng phẩm đường ấy sao? <sup>23</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Ví thử ta nói quấy, hãy chỉ chỗ quấy cho ta xem; nhược bằng ta nói phải, làm sao người đánh ta? <sup>24</sup> An-ne bèn sai giải Đức Chúa Jê-sus vẫn bị trói đến Cai-phe là thầy cả thượng phẩm. <sup>25</sup> Vả lại, Si-môn Phi-e-rơ đang đứng sưởi đằng kia, thì có kẻ hỏi người rằng: Còn người, người cũng là môn đồ người phải không? Người chối đi mà trả lời rằng: Ta không phải. <sup>26</sup> Một người đầy tớ của thầy cả thượng phẩm, bà con với người mà Phi-e-rơ chém đứt tai, nói rằng: Ta há chẳng từng thấy người ở trong vườn với người sao? <sup>27</sup> Phi-e-rơ lại chối một lần nữa; tức thì gà gáy. <sup>28</sup> Kế đó, chúng điệu Đức Chúa Jê-sus từ nhà Cai-phe đến trường án; bây giờ đang sớm mai. Nhưng chính mình chúng không vào nơi trường án, cho khỏi bị ô uế, và cho được ăn lễ Vượt Qua. <sup>29</sup> Vả, Phi-lát bước ra, đi đến cùng chúng mà hỏi rằng: Các người kiện người này về khoản gì? <sup>30</sup> Thưa rằng: Ví chẳng phải là tay gian ác, chúng tôi không nộp cho quan. <sup>31</sup> Phi-lát bèn truyền cho chúng rằng: Các người hãy tự bắt lấy người, và xử theo luật mình. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi chẳng có phép giết ai cả. <sup>32</sup> Aáy là cho được ứng nghiệm lời Đức Chúa Jê-sus đã phán, để chỉ về mình phải chết cách nào. <sup>33</sup> Phi-lát bèn vào trường án, truyền đem Đức Chúa Jê-sus đến, mà hỏi rằng: Chính người là Vua dân Giu-đa, phải chăng? <sup>34</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Người nói điều đó tự ý mình, hay là có người đã nói điều đó với người về ta? <sup>35</sup> Phi-lát trả lời rằng: Nào có phải ta là người Giu-đa đâu? Dân người cùng mấy thầy tế lễ cả đã nộp người cho ta; vậy người đã làm điều gì? <sup>36</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp lại rằng: Nước của ta chẳng phải thuộc về thế gian này. Ví bằng nước ta thuộc về thế gian này, thì tôi tớ của ta sẽ đánh trận, đặng ta khỏi phải nộp cho dân Giu-đa; nhưng hiện nay nước ta chẳng thuộc về hạ giới. <sup>37</sup> Phi-lát bèn nói rằng: Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Thật như lời, ta là vua. Nay, vì sao ta đã sanh và vì sao ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng ta. <sup>38</sup> Phi-lát hỏi rằng: Lẽ thật là cái gì? Khi người đã nói vậy, rồi lại đi ra đến cùng dân Giu-đa, mà rằng: Ta chẳng thấy người có tội lỗi gì cả. <sup>39</sup> Nhưng các người có lệ

thường, hễ đến ngày lễ Vượt Qua, thì ta tha cho các người một tên tù, vậy các người có muốn ta tha Vua dân Giu-đa cho chăng? <sup>40</sup> Chúng bèn kêu lên nữa rằng: Đừng tha nó, nhưng tha Ba-ra-ba! Vả, Ba-ra-ba là một kẻ trộm cướp.

## 19

<sup>1</sup> Bấy giờ, Phi-lát bắt Đức Chúa Jê-sus và sai đánh đòn Ngài. <sup>2</sup> Bọn lính đương một cái mào triều bằng gai, đội trên đầu Ngài, và mặc cho Ngài một cái áo điều. <sup>3</sup> Đoạn, họ đến gần, nói với Ngài rằng: Lạy Vua dân Giu-đa! Họ lại cho Ngài mấy cái vả. <sup>4</sup> Phi-lát lại ra một lần nữa, mà nói với chúng rằng: Đây này, ta dẫn người ra ngoài, để các người biết rằng ta không tìm thấy người có tội lỗi chi. <sup>5</sup> Vậy, Đức Chúa Jê-sus đi ra, đầu đội mào triều gai, mình mặc áo điều; và Phi-lát nói cùng chúng rằng: Kìa, xem người này! <sup>6</sup> Nhưng khi các thầy tế lễ cả và các kẻ sai thấy Ngài, thì kêu lên rằng: Hãy đóng đinh hẳn trên cây thập tự, hãy đóng đinh hẳn trên cây thập tự! Phi-lát nói cùng chúng rằng: Chính mình các người hãy bắt mà đóng đinh người; bởi vì về phần ta không thấy người có tội lỗi chi hết. <sup>7</sup> Dân Giu-đa lại nói rằng: Chúng tôi có luật, chiếu luật đó hẳn phải chết; vì hẳn tự xưng là Con Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Khi Phi-lát đã nghe lời đó, lại càng thêm sợ hãi nữa. <sup>9</sup> Người lại trở vào nơi trường án mà nói với Đức Chúa Jê-sus rằng: Người từ đâu? Nhưng Đức Chúa Jê-sus không đáp gì hết. <sup>10</sup> Phi-lát hỏi Ngài rằng: Người chẳng nói chi với ta hết sao? Người há chẳng biết rằng ta có quyền buông tha người và quyền đóng đinh người sao? <sup>11</sup> Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Nếu chẳng phải từ trên cao đã ban cho người, thì người không có quyền gì trên ta; vậy nên, kẻ nộp ta cho người là có tội trọng hơn nữa. <sup>12</sup> Từ lúc đó, Phi-lát kiếm cách để tha Ngài; nhưng dân Giu-đa kêu lên rằng: Ví bằng quan tha người này, thì quan không phải là trung thần của Sê-sa; vì hễ ai tự xưng là vua, ấy là xướng lên nghịch cùng Sê-sa vậy! <sup>13</sup> Phi-lát nghe lời đó, bèn dẫn Đức Chúa Jê-sus ra ngoài, rồi ngồi trên tòa án, tại nơi gọi là Ba-vê, mà tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ga-ba-tha. <sup>14</sup> Vả, bấy giờ là ngày sắm sửa về lễ Vượt Qua, độ chừng giờ thứ sáu. Phi-lát nói cùng dân Giu-đa rằng: Vua các người kia kìa! <sup>15</sup> Những người đó bèn kêu lên rằng: Hãy trừ hẳn đi, trừ hẳn đi! Đóng đinh hẳn trên cây thập tự đi! Phi-lát nói với chúng rằng: Ta sẽ đóng đinh Vua các người lên thập tự giá hay sao? Các thầy tế lễ cả thưa rằng: Chúng tôi không có vua khác, chỉ Sê-sa mà thôi. <sup>16</sup> Người bèn giao Ngài cho chúng đóng đinh trên thập tự giá. Vậy, chúng bắt Ngài và dẫn đi. <sup>17</sup> Đức Chúa Jê-sus vác thập tự giá mình, đi đến ngoài thành, tại nơi gọi là cái Sọ, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Gô-gô-tha. <sup>18</sup> Ấy đó là chỗ họ đóng đinh Ngài, lại có hai người khác với Ngài, mỗi bên một người, còn Đức Chúa Jê-sus ở chính giữa. <sup>19</sup> Phi-lát cũng sai làm một tấm bảng, rồi treo lên trên thập tự giá. Trên bảng đó có đề chữ rằng: JÊ-SUS NGƯỜI NA-XA-RĂT, LÀ VUA DẪN GIU-ĐA. <sup>20</sup> Vì nơi Đức Chúa Jê-sus bị đóng đinh ở gần thành, và chữ đề trên bảng đó viết bằng chữ Hê-bơ-rơ, chữ La-tinh và chữ Gờ-réc, nên có nhiều người Giu-đa đọc đến. <sup>21</sup> Các thầy tế lễ cả của dân Giu-đa bèn nói với Phi-lát rằng: Xin đừng viết: Vua dân Giu-đa; nhưng viết rằng, người nói: Ta là Vua dân Giu-đa. <sup>22</sup> Phi-lát trả lời rằng: Lời ta đã viết, thì ta đã viết rồi. <sup>23</sup> Quân lính đã đóng đinh Đức Chúa Jê-sus trên thập tự giá rồi, bèn lấy áo xống của Ngài chia làm bốn phần, mỗi tên lính chiếm một phần. Họ cũng lấy áo dài của Ngài, nhưng áo dài đó không có đường may, nguyên một tấm vải dệt ra, từ trên chí dưới. <sup>24</sup> Vậy, họ nói với nhau rằng: Đừng xé áo này ra, song chúng ta hãy bắt thăm, ai trúng nấy được. Ấy để cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh này: Chúng đã chia nhau áo xống của ta, Lại bắt thăm lấy áo dài ta. Đó là việc quân lính làm. <sup>25</sup> Tại một bên thập tự giá của Đức Chúa Jê-sus, có mẹ Ngài đứng đó, với chị mẹ Ngài là Ma-ri vợ Cơ-lê-ô-ba, và Ma-ri Ma-đơ-len nữa. <sup>26</sup> Đức Chúa Jê-sus thấy mẹ mình, và một môn đồ Ngài yêu đứng gần người, thì nói cùng mẹ rằng: Hỡi đàn bà kia, đó là con của người! <sup>27</sup> Đoạn, Ngài lại



phán cùng người môn đồ rằng: Đó là mẹ người! Bắt đầu từ bấy giờ, môn đồ ấy rước người về nhà mình. <sup>28</sup> Sau đó, Đức Chúa Jêsus biết mọi việc đã được trọn rồi, hầu cho lời Kinh Thánh được ứng nghiệm, thì phán rằng: Ta khát. <sup>29</sup> Tại đó, có một cái bình đựng đầy giấm. Vậy, họ lấy một miếng bông đá thấm đầy giấm, buộc vào cây ngưu tất đưa kề miệng Ngài. <sup>30</sup> Khi Đức Chúa Jêsus chịu lấy giấm ấy rồi, bèn phán rằng: Mọi việc đã được trọn; rồi Ngài gục đầu mà trút linh hồn. <sup>31</sup> Vì bấy giờ là ngày sắm sửa về ngày Sa-bát, mà Sa-bát này là rất trọng thể, nên dân Giu-đa ngại rằng những thân còn treo lại trên thập tự giá trong ngày Sa-bát chẳng, bèn xin Phi-lát cho đánh gãy ống chân những người đó và cất xuống. <sup>32</sup> Vậy, quân lính lại, đánh gãy ống chân người thứ nhất, rồi đến người kia, tức là kẻ cùng bị đóng đinh với Ngài. <sup>33</sup> Khi quân lính đến nơi Đức Chúa Jêsus, thấy Ngài đã chết rồi, thì không đánh gãy ống chân Ngài; <sup>34</sup> nhưng có một tên lính lấy giáo đâm ngang sườn Ngài, tức thì máu và nước chảy ra. <sup>35</sup> Kẻ đã thấy thì làm chứng về việc đó, (lời chứng của người là thật, và người vẫn biết mình nói thật vậy), hầu cho các người cũng tin. <sup>36</sup> Vì điều đó xảy ra, cho được ứng nghiệm lời Kinh Thánh này: Chẳng một cái xương nào của Ngài sẽ bị gãy. <sup>37</sup> Lại có lời Kinh Thánh này nữa: Chúng sẽ ngó thấy người mà mình đã đâm. <sup>38</sup> Sau đó, Giô-sép người A-ri-ma-thê, làm môn đồ Đức Chúa Jêsus một cách kín giấu, vì sợ dân Giu-đa, xin phép Phi-lát cho lấy xác Đức Chúa Jêsus; thì Phi-lát cho phép. Vậy, người đến và lấy xác Ngài. <sup>39</sup> Ni-cô-đem, là người khi trước đã tới cùng Đức Chúa Jêsus trong ban đêm, bấy giờ cũng đến, đem theo độ một trăm cân một dượt hòa với lư hội. <sup>40</sup> Vậy, hai người lấy xác Đức Chúa Jêsus, dùng vải gai và thuốc thơm gói lại, theo như tục khâm liệm của dân Giu-đa. <sup>41</sup> Vả, tại nơi Ngài bị đóng đinh, có một cái vườn, trong vườn đó có một cái huyệt mới, chưa chôn ai. <sup>42</sup> Ấy là nơi hai người chôn Đức Chúa Jêsus, vì bấy giờ là ngày sắm sửa của dân Giu-đa, và mộ ấy ở gần.

## 20

<sup>1</sup> Ngày thứ nhất trong tuần lễ, lúc rạng đông, trời còn mờ mờ, Ma-ri Ma-đơ-len tới mộ, thấy hòn đá lấp cửa mộ đã dời đi. <sup>2</sup> Vậy, người chạy tìm Si-môn Phi-e-rơ và môn đồ khác, là người Đức Chúa Jêsus yêu, mà nói rằng: Người ta đã dời Chúa khỏi mộ, chẳng hay để Ngài tại đâu. <sup>3</sup> Phi-e-rơ với môn đồ khác bèn bước ra, đi đến mồ. <sup>4</sup> Cả hai đều chạy, nhưng môn đồ kia chạy mau hơn Phi-e-rơ, và đến mồ trước. <sup>5</sup> Người cúi xuống, thấy vải bỏ dưới đất; nhưng không vào. <sup>6</sup> Si-môn Phi-e-rơ theo đến, vào trong mộ, thấy vải bỏ dưới đất, <sup>7</sup> và cái khăn liệm trùm đầu Đức Chúa Jêsus chẳng ở cùng một chỗ với vải, nhưng cuốn lại để riêng ra một nơi khác. <sup>8</sup> Bấy giờ, môn đồ kia đã đến mồ trước, cũng bước vào, thì thấy và tin. <sup>9</sup> Vì chưng hai người chưa hiểu lời Kinh Thánh rằng Đức Chúa Jêsus phải từ kẻ chết sống lại. <sup>10</sup> Đoạn, hai môn đồ trở về nhà mình. <sup>11</sup> Song Ma-ri đứng bên ngoài, gần mộ, mà khóc. Người vừa khóc, vừa cúi xuống dòm trong mộ, <sup>12</sup> thấy hai vị thiên sứ mặc áo trắng, một vị ngồi đằng đầu, một vị ngồi đằng chân, chỗ xác Đức Chúa Jêsus đã nằm. <sup>13</sup> Hai thiên sứ hỏi: Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người thưa rằng: Vì người ta đã dời Chúa tôi đi, không biết để Ngài ở đâu. <sup>14</sup> Vừa nói xong, người xây lại thấy Đức Chúa Jêsus tại đó; nhưng chẳng biết ấy là Đức Chúa Jêsus. <sup>15</sup> Đức Chúa Jêsus hỏi người rằng: Hỡi đàn bà kia, sao người khóc? Người tìm ai? Người ngỡ rằng đó là kẻ làm vườn, bèn nói rằng: Hỡi chúa, ví thật người là kẻ đã đem Ngài đi, xin nói cho ta biết người để Ngài đâu, thì ta sẽ đến mà lấy. <sup>16</sup> Đức Chúa Trời phán rằng: Hỡi Ma-ri! Ma-ri bèn xây lại, lấy tiếng Hê-bơ-rơ mà thưa rằng: Ra-bu-ni (nghĩa là thầy)! <sup>17</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Chớ rờ đến ta; vì ta chưa lên cùng Cha! Nhưng hãy đi đến cùng anh em ta, nói rằng ta lên cùng Cha ta và Cha các người, cùng Đức Chúa Trời ta và Đức Chúa Trời các người. <sup>18</sup> Ma-ri Ma-đơ-len đi rao báo cho môn đồ rằng mình đã thấy Chúa, và Ngài đã phán cùng mình những điều đó. <sup>19</sup> Buổi chiều nội ngày đó, là ngày thứ nhất trong

tuan lễ, những cửa nơi các môn đồ ở đều đang đóng lại, vì sợ dân Giu-đa, Đức Chúa Jêsus đến đứng chính giữa các môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các người! <sup>20</sup> Nói đoạn, Ngài giơ tay và sườn mình cho môn đồ xem. Các môn đồ vừa thấy Chúa thì đầy sự mừng rỡ. <sup>21</sup> Ngài lại phán cùng môn đồ rằng: Bình an cho các người! Cha đã sai ta thế nào, ta cũng sai các người thế ấy. <sup>22</sup> Khi Ngài phán điều đó rồi, thì hà hơi trên môn đồ mà rằng: Hãy nhận lãnh Đức Thánh Linh. <sup>23</sup> Kẻ nào mà các người tha tội cho, thì tội sẽ được tha; còn kẻ nào các người cầm tội lại, thì sẽ bị cầm cho kẻ đó. <sup>24</sup> Vả, lúc Đức Chúa Jêsus đến, thì Tô-ma, tức Đi-đim, là một người trong mười hai sứ đồ, không có ở đó với các môn đồ. <sup>25</sup> Các môn đồ khác nói với người rằng: Chúng ta đã thấy Chúa. Nhưng người trả lời rằng: Nếu ta không thấy dấu đinh trong bàn tay Ngài, nếu ta không đặt ngón tay vào chỗ dấu đinh, và nếu ta không đặt bàn tay nơi sườn Ngài, thì ta không tin. <sup>26</sup> Cách tám ngày, các môn đồ lại nhóm nhau trong nhà, có Tô-ma ở với. Khi cửa đang đóng, Đức Chúa Jêsus đến, đứng chính giữa môn đồ mà phán rằng: Bình an cho các người! <sup>27</sup> Đoạn, Ngài phán cùng Tô-ma rằng: Hãy đặt ngón tay người vào đây, và xem bàn tay ta; cũng hãy giơ bàn tay người ra và đặt vào sườn ta, chớ cứng lòng, song hãy tin! <sup>28</sup> Tô-ma thưa rằng: Lạy Chúa tôi và Đức Chúa Trời tôi! <sup>29</sup> Đức Chúa Jêsus phán: Vì người đã thấy ta, nên người tin. Phước cho những kẻ chẳng từng thấy mà đã tin vậy! <sup>30</sup> Đức Chúa Jêsus đã làm trước mặt môn đồ Ngài nhiều phép lạ khác nữa, mà không chép trong sách này. <sup>31</sup> Nhưng các việc này đã chép, để cho các người tin rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, tức là Con Đức Chúa Trời, và để khi các người tin, thì nhờ danh Ngài mà được sự sống.

## 21

<sup>1</sup> Rồi đó, Đức Chúa Jêsus lại hiện ra cùng môn đồ Ngài nơi gần biển Ti-bê-ri-át. Việc Ngài hiện ra như vậy: <sup>2</sup> Si-môn Phi-e-rơ, Tô-ma gọi là Đi-đim, Na-tha-na-ên nguyên ở thành Ca-na, trong xứ Ga-li-lê, các con trai của Xê-bê-đê và hai người môn đồ khác nữa nhóm lại cùng nhau. <sup>3</sup> Si-môn Phi-e-rơ nói rằng: Tôi đi đánh cá. Các người kia trả lời rằng: Chúng tôi đi với anh. Các người ấy ra đi xuống thuyền, nhưng trong đêm đó, chẳng được chi hết. <sup>4</sup> Đến sáng, Đức Chúa Jêsus đứng trên bờ, nhưng môn đồ không biết đó là Đức Chúa Jêsus. <sup>5</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hỡi các con, không có chi ăn hết sao? Thưa rằng: Không. <sup>6</sup> Ngài phán rằng: Hãy thả lưới bên hữu thuyền, thì các người sẽ được. Vậy, các người ấy thả lưới xuống, được nhiều cá đến nỗi không thể kéo lên nữa. <sup>7</sup> Môn đồ mà Đức Chúa Jêsus yêu bèn nói với Phi-e-rơ rằng: Aáy là Chúa! Khi Si-môn Phi-e-rơ đã nghe rằng ấy là Chúa, bèn lấy áo dài quấn mình (vì đang ở trần) và nhảy xuống nước. <sup>8</sup> Các môn đồ khác đem thuyền trở lại, kéo tay lưới đầy cá, vì cách bờ chỉ chừng hai trăm cu-đê mà thôi. <sup>9</sup> Lúc môn đồ đã lên bờ, thấy tại đó có lửa than, ở trên để cá, và có bánh. <sup>10</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy đem cá các người mới đánh được đó lại đây. <sup>11</sup> Si-môn Phi-e-rơ xuống thuyền, kéo tay lưới đầy một trăm năm mươi ba con cá lớn lên bờ; và, dầu nhiều cá dường ấy, lưới vẫn không đứt. <sup>12</sup> Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy lại mà ăn. Nhưng không một người môn đồ nào dám hỏi rằng: Người là ai? Vì biết quả rằng ấy là Chúa. <sup>13</sup> Đức Chúa Jêsus lại gần, lấy bánh cho môn đồ, và cho luôn cá nữa. <sup>14</sup> Aáy là lần thứ ba mà Đức Chúa Jêsus hiện ra cùng môn đồ Ngài, sau khi Ngài từ kẻ chết sống lại. <sup>15</sup> Khi ăn rồi, Đức Chúa Jêsus phán cùng Si-môn Phi-e-rơ rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta hơn những kẻ này chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn những chiên con ta. <sup>16</sup> Ngài lại phán lần thứ hai cùng người rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na, người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, phải, Chúa biết rằng tôi yêu Chúa. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chăn chiên ta. <sup>17</sup> Ngài phán cùng người đến lần thứ ba rằng: Hỡi Si-môn, con Giô-na,

người yêu ta chẳng? Phi-e-rơ buồn rầu vì Ngài phán cùng mình đến ba lần: Người yêu ta chẳng? Người bèn thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa biết hết mọi việc; Chúa biết rằng tôi yêu Chúa! Đức Chúa Jêsus phán rằng: Hãy chần chiên ta. <sup>18</sup> Quả thật, quả thật, ta nói cùng người, khi người còn trẻ, người tự mình thắt lưng lấy, muốn đi đâu thì đi; nhưng khi người già, sẽ giơ bàn tay ra, người khác thắt lưng cho và dẫn người đi đến nơi mình không muốn. <sup>19</sup> Ngài nói điều đó để chỉ về Phi-e-rơ sẽ chết cách nào đặng sáng danh Đức Chúa Trời. Và sau khi đã phán như vậy, Ngài lại rằng: Hãy theo ta. <sup>20</sup> Phi-e-rơ xây lại, thấy môn đồ mà Đức Chúa Jêsus yêu đến sau mình, tức là người đang bữa ăn tối, nghiêng mình trên ngực Đức Chúa Jêsus mà hỏi rằng: Lạy Chúa, ai là kẻ phản Chúa? <sup>21</sup> Khi thấy người đó, Phi-e-rơ hỏi Đức Chúa Jêsus rằng: Lạy Chúa, còn người này, về sau sẽ ra thế nào? <sup>22</sup> Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người? Còn người, hãy theo ta. <sup>23</sup> Vậy, có tiếng đồn ra trong vòng các anh em rằng người môn đồ đó sẽ không chết. Nhưng Đức Chúa Jêsus vốn chẳng phải nói rằng: Người đó sẽ không chết; song nói rằng: Nếu ta muốn người cứ ở cho tới khi ta đến, thì can hệ gì với người? đó thôi. <sup>24</sup> Ấy chính là môn đồ đó làm chứng về những việc này và đã chép lấy; chúng ta biết lời chứng của người là thật. <sup>25</sup> Lại còn nhiều việc nữa mà Đức Chúa Jêsus đã làm; ví bằng người ta cứ từng việc mà chép hết, thì ta tưởng rằng cả thế gian không thể chứa hết các sách người ta chép vậy.

## Công Vụ các Sứ đồ

<sup>1</sup> Hỡi Thê-ô-phi-lơ, trong sách thứ nhất ta, ta từng nói về mọi điều Đức Chúa Jê-sus đã làm và dạy từ ban đầu, <sup>2</sup> cho đến ngày Ngài được cất lên trời, sau khi Ngài cậy Đức Thánh Linh mà răn dạy các sứ đồ Ngài đã chọn. <sup>3</sup> Sau khi chịu đau đớn rồi, thì trước mặt các sứ đồ, Ngài lấy nhiều chứng cứ tỏ ra mình là sống, và hiện đến với các sứ đồ trong bốn mươi ngày, phán bảo những sự về nước Đức Chúa Trời. <sup>4</sup> Lúc ở với các sứ đồ, Ngài dặn rằng đừng ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem, nhưng phải ở đó chờ điều Cha đã hứa, là điều các người đã nghe ta nói. <sup>5</sup> Vì chưng Giăng đã làm phép báp-tem bằng nước, nhưng trong ít ngày, các người sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. <sup>6</sup> Vậy, những người nhóm tại đó thưa cùng Ngài rằng: Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng? <sup>7</sup> Ngài đáp rằng: Kỳ hạn và ngày giờ mà Cha đã tự quyền định lấy, ấy là việc các người chẳng nên biết. <sup>8</sup> Nhưng khi Đức Thánh Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền phép, và làm chứng về ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất. <sup>9</sup> Ngài phán bấy nhiêu lời rồi, thì được cất lên trong lúc các người đó nhìn xem Ngài, có một đám mây tiếp Ngài khuất đi, không thấy nữa. <sup>10</sup> Các người đó đang ngó chăm trên trời trong lúc Ngài ngự lên, xảy có hai người nam mặc áo trắng hiện đến trước mặt, <sup>11</sup> và nói rằng: Hỡi người Ga-li-lê, sao các người đứng ngóng lên trời làm chi? Jê-sus này đã được cất lên trời khỏi giữa các người, cũng sẽ trở lại như cách các người đã thấy Ngài lên trời vậy. <sup>12</sup> Bấy giờ, các người đó từ núi gọi là Ô-li-ve trở về thành Giê-ru-sa-lem; núi ấy cách thành Giê-ru-sa-lem một quãng đường ước đi một ngày Sa-bát. <sup>13</sup> Khi đã về đến, bèn lên một cái phòng cao kia, là nơi Phi-e-rơ, Giăng, Gia-cơ, Anh-rê, Phi-líp, Thô-ma, Ba-thê-lê-my, Ma-thi-ơ, Gia-cơ con của A-phê, Si-môn Xê-lốt, và Giu-đe con của Gia-cơ thường ở. <sup>14</sup> Hết thấy những người đó bèn lòng đồng một ý mà cầu nguyện với các người đàn bà, và Ma-ri là mẹ Đức Chúa Jê-sus cùng anh em Ngài. <sup>15</sup> Trong những ngày đó, Phi-e-rơ đứng dậy giữa các anh em, -số người nhóm lại ước được một trăm hai mươi người, -mà nói rằng: <sup>16</sup> Hỡi anh em ta, lời Đức Thánh Linh đã nhờ miệng vua Đa-vít mà nói tiên tri trong Kinh Thánh về tên Giu-đa, là đấng đã dẫn đường cho chúng bắt Đức Chúa Jê-sus, thì phải được ứng nghiệm. <sup>17</sup> Vì nó vốn thuộc về bọn ta, và đã nhận phần trong chức vụ này. <sup>18</sup> Tên đó lấy tiền thưởng của tội ác mình mà mua một đám ruộng, rồi thì nhào xuống, nứt bụng và ruột đổ ra hết. <sup>19</sup> Sự đó cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết chán, đến nỗi chúng gọi ruộng đó theo thổ âm mình là Hác-en-đa-ma, nghĩa là ruộng huyết. - <sup>20</sup> Trong sách Thi thiên cũng có chép rằng: Nguyên cho chỗ ở nó trở nên hoang loạn, Chớ có ai ở đó; lại rằng: Nguyên cho có một người khác nhận lấy chức nó. <sup>21</sup> Vậy, nội những kẻ đã theo cùng chúng ta trọn lúc Đức Chúa Jê-sus đi lại giữa chúng ta, <sup>22</sup> từ khi Giăng làm phép báp-tem cho đến ngày Ngài được cất lên khỏi giữa chúng ta, phải có một người làm chứng cùng chúng ta về sự Ngài sống lại. <sup>23</sup> Môn đồ cử ra hai người: Giô-sép tức là Ba-sa-ba, cũng gọi là Giúc-tu, và Ma-thia, <sup>24</sup> rồi cầu nguyện rằng: Lạy Chúa, Ngài biết lòng mọi người, xin tỏ ra cho chúng tôi nội hai người này ai là người Chúa đã chọn, <sup>25</sup> đặt dự vào chức vụ sứ đồ, thay vì Giu-đa đã bỏ dạng đi nơi của nó. <sup>26</sup> Đoạn, bắt thăm, trúng nhằm Ma-thia; người bèn được bổ vào mười một sứ đồ.

## 2

<sup>1</sup> Đến ngày lễ Ngũ tuần, môn đồ nhóm họp tại một chỗ. <sup>2</sup> Thành linh, có tiếng từ trời



đến như tiếng gió thổi ào ào, đầy khắp nhà môn đồ ngồi. <sup>3</sup> Các môn đồ thấy lưỡi rời rạc từng cái một, như lưỡi bằng lửa hiện ra, đậu trên mỗi người trong bọn mình. <sup>4</sup> Hết thầy đều được đầy đầy Đức Thánh Linh, khởi sự nói các thứ tiếng khác, theo như Đức Thánh Linh cho mình nói. <sup>5</sup> Và, bấy giờ có người Giu-đa, kẻ mộ đạo, từ các dân thiên hạ đến, ở tại thành Giê-ru-sa-lem. <sup>6</sup> Lúc tiếng ấy vang ra, dân chúng chạy đến, ai nấy đều sững sờ vì mỗi người đều nghe các môn đồ nói tiếng xứ mình. <sup>7</sup> Chúng đều sợ hãi và lấy làm lạ mà rằng: Hết thầy người nói đó, há chẳng phải là người Ga-li-lê sao? <sup>8</sup> Vậy thì, sao chúng ta nghe ai nấy đều nói tiếng riêng của xứ chúng ta sanh đẻ? <sup>9</sup> Nào người Bạt-thê, Mê-đi, Ê-la-mít, kẻ ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, Giu-đê, Cáp-ba-đốc, Bông, A-si, <sup>10</sup> Phi-ri-gi, Bam-phi-ly, Ê-díp-tô, đất Li-by gần Sy-ren, nào kẻ từ Rô-ma đến, <sup>11</sup> cả người Giu-đa hoặc người mới theo đạo Giu-đa, người Cơ-rét và A rập nữa, chúng ta đều nghe họ lấy tiếng chúng ta mà nói những sự cao trọng của Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Ai ai đều sợ hãi, không biết nghĩ làm sao, bèn nói với nhau rằng: Việc này là nghĩa làm sao? <sup>13</sup> Nhưng có kẻ lại nhạo báng rằng: Họ say rượu mới đó. <sup>14</sup> Bấy giờ, Phi-e-rơ đứng ra cùng mười một sứ đồ, cất tiếng nói với dân chúng rằng: Hỡi người Giu-đa, và mọi người ở tại thành Giê-ru-sa-lem, hãy biết rõ điều này, và lắng tai nghe lời ta. <sup>15</sup> Những người này chẳng phải say như các người ngờ đâu, vì bây giờ mới là giờ thứ ba ban ngày. <sup>16</sup> Nhưng ấy là điều đáng tiên tri Giô-ên đã nói tiên tri rằng: <sup>17</sup> Đức Chúa Trời phán: Trong những ngày sau rốt, Ta sẽ đổ Thần ta khắp trên mọi xác-thịt; Con trai và con gái các người đều sẽ nói lời tiên tri, Bọn trai trẻ sẽ thấy chiêm lạ, Và các người già cả sẽ có chiêm bao. <sup>18</sup> Phải, trong những ngày đó, ta sẽ đổ Thần ta khắp trên các thầy trẻ trai và gái ta, Chúng nó đều nói lời tiên tri; <sup>19</sup> Ta lại sẽ tỏ ra sự lạ lùng ở trên trời, Và dấu lạ ở dưới đất; Tức là máu, lửa, và luồng khói; <sup>20</sup> Mặt trời sẽ biến nên tối tăm, Mặt trăng hóa ra máu, Trước ngày lớn và vinh hiển của Chúa chưa đến; <sup>21</sup> Và lại ai cầu khẩn danh Chúa thì sẽ được cứu. <sup>22</sup> Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy nghe lời này: Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét, tức là Người mà Đức Chúa Trời đã dùng làm việc quyền phép, sự lạ và dấu lạ ở giữa các người, để làm chứng cho Người trong vòng các người, như chính các người đều biết. <sup>23</sup> Người đó bị nộp theo ý định trước và sự biết trước của Đức Chúa Trời, các người đã mượn tay độc ác mà đóng đinh Người trên thập tự giá và giết đi. <sup>24</sup> Nhưng Đức Chúa Trời đã khiến Người sống lại, bứt đứt dây trói của sự chết, vì nó không thể giữ Người lại dưới quyền nó. <sup>25</sup> Bởi chưng vua Đa-vít có nói về Người rằng: Tôi từng thấy Chúa ở trước mặt tôi luôn, Vì Ngài ở bên hữu tôi, hầu cho tôi chẳng bị rúng động chút nào. <sup>26</sup> Bởi đó, lòng tôi vui vẻ, lưỡi tôi mừng rỡ, Và xác thịt tôi cũng sẽ yên nghỉ trong sự trông cậy; <sup>27</sup> Vì Chúa sẽ chẳng để linh hồn tôi nơi Âm phủ, Và chẳng cho Đấng Thánh của Ngài hư nát đâu. <sup>28</sup> Chúa đã cho tôi biết đường sự sống; Cũng sẽ cho tôi đầy lòng vui mừng trước mặt Ngài. <sup>29</sup> Hỡi anh em, ta thật có thể nói cách vững vàng với anh em về tổ Đa-vít rằng người đã chết và chôn rồi, ngày nay mô tả người còn ở giữa chúng ta. <sup>30</sup> Nhưng, vì người là đáng tiên tri, và biết Đức Chúa Trời đã thề hứa với người sẽ cho một hậu tự người ngồi trên ngai mình, <sup>31</sup> thì người đã thấy trước và nói trước về sự sống lại của Đấng Christ rằng: Ngài chẳng bị để nơi Âm phủ, và xác thịt Ngài chẳng thấy sự hư nát. <sup>32</sup> Đức Chúa Jê-sus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, và chúng ta thấy đều làm chứng về sự đó. <sup>33</sup> Vậy, sau khi Ngài đã được đem lên bên hữu Đức Chúa Trời, và từ nơi Cha đã nhận lấy Đức Thánh Linh mà Cha đã hứa ban cho, thì Ngài đổ Đức Thánh Linh ra, như các người đang thấy và nghe. <sup>34</sup> Vì vua Đa-vít chẳng hề lên trời, nhưng chính người có nói: Chúa đã phán cùng Chúa tôi rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, <sup>35</sup> Cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch người dưới chân người, đặt làm bệ cho người. <sup>36</sup> Vậy, cả nhà Y-sơ-ra-ên khá biết chắc rằng Đức Chúa Trời đã tôn Jê-sus này,

mà các người đã đóng đinh trên thập tự giá, làm Chúa và Đấng Christ. <sup>37</sup> Chúng nghe bấy nhiêu lời, trong lòng cảm động, bèn hỏi Phi-e-rơ và các sứ đồ khác rằng: Hỡi anh em, chúng ta phải làm chi? <sup>38</sup> Phi-e-rơ trả lời rằng: Hãy hối cải, ai nấy phải nhân danh Đức Chúa Jêsus chịu phép báp-tem, để được tha tội mình, rồi sẽ được lãnh sự ban cho Đức Thánh Linh. <sup>39</sup> Vì lời hứa thuộc về các người, con cái các người, và thuộc về hết thảy mọi người ở xa, tức là bao nhiêu người mà Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ gọi. <sup>40</sup> Phi-e-rơ lại lấy nhiều lời giảng nữa mà giục lòng và khuyên lơn chúng rằng: Các người khá cứu mình thoát khỏi giữa dòng dãi gian tà này! <sup>41</sup> Vậy, những kẻ nhận lời đó đều chịu phép báp-tem; và trong ngày ấy, có độ ba ngàn người thêm vào Hội thánh. <sup>42</sup> Vả, những người ấy bèn lòng giữ lời dạy của các sứ đồ, sự thông công của anh em, lễ bẻ bánh, và sự cầu nguyện. <sup>43</sup> Mọi người đều kính sợ, vì có nhiều sự kỳ phép lạ làm ra bởi các sứ đồ. <sup>44</sup> Phàm những người tin Chúa đều hiệp lại với nhau, lấy mọi vật làm của chung. <sup>45</sup> Bán hết gia tài điền sản mình mà phân phát cho nhau, tùy sự cần dùng của từng người. <sup>46</sup> Ngày nào cũng vậy, cứ chăm chỉ đến đền thờ; còn ở nhà, thì bẻ bánh và dùng bữa chung với nhau cách vui vẻ thật thà, <sup>47</sup> ngợi khen Đức Chúa Trời và được đẹp lòng cả dân chúng. Mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội thánh.

### 3

<sup>1</sup> Buổi cầu nguyện giờ thứ chín, Phi-e-rơ với Giăng cùng lên đền thờ. <sup>2</sup> Vả, có một người què từ lúc sanh ra, cứ hằng ngày người ta đem đặt tại cửa đền, gọi là Cửa Đẹp, đặng ăn mày những người vào đền. <sup>3</sup> Người thấy Phi-e-rơ và Giăng vào, thì xin hai người bố thí. <sup>4</sup> Phi-e-rơ với Giăng ngó chăm người, rồi nói rằng: Hãy nhìn xem chúng ta. <sup>5</sup> Vậy, người bèn nhìn chăm chăm hai người, tưởng sẽ được chút gì. <sup>6</sup> Nhưng Phi-e-rơ nói với người rằng: Ta chẳng có vàng bạc chi hết, song điều ta có thì ta cho người: nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ ở Na-xa-rét, hãy bước đi! <sup>7</sup> Phi-e-rơ nắm tay hữu người đỡ dậy. Tức thì bàn chân và mắt cá người trở nên cứng vững; <sup>8</sup> người liền nhảy, đứng lên và bước đi cùng hai người vào đền thờ, vừa đi, vừa nhảy, vừa ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>9</sup> Cả dân chúng đều thấy người bước đi và ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Người ta nhận là chính người đó đã ngồi tại Cửa Đẹp đền thờ đặng xin bố thí; nên đều bỡ ngỡ và sửng sờ về việc đã xảy đến cho người. <sup>11</sup> Người ấy đang cầm tay Phi-e-rơ và Giăng, thì cả dân chúng lấy làm lạ, chạy đến cùng các người đó ở nơi hiên cửa gọi là Sa-lô-môn. <sup>12</sup> Phi-e-rơ thấy vậy, bèn nói với dân chúng rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên, sao các người lấy làm lạ về việc vừa xảy đến? Sao các người ngó sửng chúng ta, dường như chúng ta đã nhờ quyền phép hay là nhân đức riêng của mình mà khiến người này đi được vậy? <sup>13</sup> Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã làm vinh hiển đầy tớ Ngài là Đức Chúa Jêsus, là Đấng mà các người đã bắt nộp và chối bỏ trước mặt Phi-lát, trong khi người có ý tha Ngài ra. <sup>14</sup> Các người đã chối bỏ Đấng Thánh và Đấng Công bình mà xin tha một kẻ giết người cho mình; <sup>15</sup> các người đã giết Chúa của sự sống mà Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, và chúng ta là người làm chứng về điều đó. <sup>16</sup> Ấy là bởi đức tin trong danh Ngài, nên danh Ngài làm cho vững người này là người các người thấy và biết; nghĩa là đức tin bởi Ngài mà ra, đã ban cho người này sự mạnh khỏe trọn vẹn, tại trước mặt hết thảy các người. <sup>17</sup> Hỡi anh em, bây giờ ta biết anh em và các quan của anh em, vì lòng ngu dốt nên đã làm điều đó. <sup>18</sup> Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng cách đó mà làm cho ứng nghiệm lời Ngài phán tiên tri bởi miệng các đấng tiên tri rằng Đấng Christ của Ngài phải chịu đau đớn. <sup>19</sup> Vậy, các người hãy ăn năn và trở lại, đặng cho tội lỗi mình được xóa đi, <sup>20</sup> hầu cho kỳ thơ thái đến từ Chúa, và Chúa sai Đấng Christ đã định cho các người, tức là Jêsus, <sup>21</sup> mà trời phải rước về cho đến kỳ

muôn vật đổi mới, là kỳ mà Đức Chúa Trời thuở xưa đã phán trước bởi miệng các thánh tiên tri. <sup>22</sup> Môi-se có nói rằng: Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta sẽ dấy lên trong anh em các người một Đấng tiên tri như ta; các người phải nghe theo mọi điều Ngài sẽ phán dặn. <sup>23</sup> Hễ ai không nghe Đấng tiên tri ấy sẽ bị truất khỏi dân sự. <sup>24</sup> Hết thầy các tiên tri đã phán, từ Sa-mu-ên và các đấng nổi theo người, cũng đều có rao truyền những ngày này nữa. <sup>25</sup> Các người là dòng dõi của các đấng tiên tri, và của giao ước Đức Chúa Trời đã lập với tổ phụ chúng ta, khi Ngài phán cùng Aùp-ra-ham rằng: Các dân thiên hạ sẽ nhờ dòng dõi người mà được phước. <sup>26</sup> Đức Chúa Trời đã dấy Đầy tớ Ngài lên, rồi trước hết sai Người xuống ban phước cho các người, mà dặt ai nấy trong bọn các người xây lại khỏi tội ác mình.

## 4

<sup>1</sup> Phi-e-rơ và Giăng đang nói với dân chúng, thì các thầy tế lễ, quan coi đền thờ, và người Sa-đu-sê thoạt đến, <sup>2</sup> tức mình vì hai người dạy dân chúng và rao truyền, nhân Đức Chúa Jê-sus, sự từ kẻ chết sống lại. <sup>3</sup> Họ bắt hai người giam vào ngục cho đến bữa sau, vì bấy giờ đã tối rồi. <sup>4</sup> Dầu vậy, có nhiều người đã nghe đạo thì tin, số tín đồ lên đến độ năm ngàn. <sup>5</sup> Bữa sau, các quan, các trưởng lão, các thầy thông giáo nhóm tại thành Giê-ru-sa-lem, <sup>6</sup> với An-ne, là thầy cả thượng phẩm, Cai phe, Giăng, A-léc-xan-đơ và hết thầy mọi người thuộc về họ thầy cả thượng phẩm. <sup>7</sup> Họ bắt Phi-e-rơ và Giăng đến hầu trước mặt mình, và hỏi rằng: Bởi quyền phép nào hay là nhân danh ai mà các người làm điều này? <sup>8</sup> Bấy giờ Phi-e-rơ, đầy dẫy Đức Thánh Linh, nói rằng: Hỡi các quan và các trưởng lão, <sup>9</sup> nếu ngày nay chúng tôi bị tra hỏi vì đã làm phước cho một người tàn tật, lại hỏi chúng tôi thế nào người đó được lành, <sup>10</sup> thì hết thầy các ông, và cả dân Y-sơ-ra-ên đều khá biết, ấy là nhân danh Đức Chúa Jê-sus Christ ở Na-xa-rét, Đấng mà các ông đã đóng đinh trên thập tự giá, và Đức Chúa Trời đã khiến từ kẻ chết sống lại, ấy là nhờ Ngài mà người này được lành mạnh hiện đứng trước mặt các ông. <sup>11</sup> Jê-sus này là hòn đá bị các ông xây nhà bỏ ra, rồi trở nên hòn đá góc nhà. <sup>12</sup> Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu. <sup>13</sup> Khi chúng thấy sự dạn dĩ của Phi-e-rơ và Giăng, biết rõ rằng ấy là người dốt nát không học, thì đều lấy làm lạ; lại nhận biết hai người từng ở với Đức Chúa Jê-sus. <sup>14</sup> Nhưng vì thấy người được chữa lành đứng bên hai người, nên chúng không có lời gì để bẻ bác được hết. <sup>15</sup> Chúng biểu hai người ra khỏi tòa công luận rồi, bèn bàn luận cùng nhau, <sup>16</sup> rằng: Chúng ta xử với hai người này làm sao? Vì cả dân thành Giê-ru-sa-lem đều biết rõ thật họ đã làm ra một phép lạ sờ sờ; chúng ta chối không nổi. <sup>17</sup> Dầu vậy, hầu cho việc khởi đồn ra trong dân nữa, chúng ta nên lấy lời ngăm dọa, cấm họ, từ rày về sau, chớ lấy danh đó dạy dỗ không cứ là ai. <sup>18</sup> Họ bèn đòi hai người vào, rồi cấm tiệt, chẳng cho nhân danh Đức Chúa Jê-sus mà nói hay là dạy. <sup>19</sup> Nhưng Phi-e-rơ và Giăng trả lời rằng: Chính các ông hãy suy xét, trước mặt Đức Chúa Trời có nên vâng lời các ông hơn là vâng lời Đức Chúa Trời chăng? <sup>20</sup> Vì, về phần chúng tôi, không có thể chẳng nói về những điều mình đã thấy và nghe. <sup>21</sup> Vậy, họ lại ngăm dọa hai người nữa, rồi tha ra, không tìm phương bắt tội, vì có dân chúng, bởi ai nấy đều ngợi khen Đức Chúa Trời về việc đã xảy ra. <sup>22</sup> Và, người đã nhờ phép lạ cho được chữa bệnh đó, là người đã hơn bốn mươi tuổi. <sup>23</sup> Khi chúng đã tha ra, hai người đến cùng anh em mình, thuật lại mọi điều các thầy tế lễ cả và các trưởng lão đã nói. <sup>24</sup> Mọi người nghe đoạn, thì một lòng cất tiếng lên cầu Đức Chúa Trời rằng: Lạy Chúa, là Đấng dựng nên trời, đất, biển, cùng muôn vật trong đó, <sup>25</sup> và đã dùng Đức Thánh Linh, phán bởi miệng tổ phụ chúng tôi, tức là đầy tớ Ngài, là vua Đa-vít, rằng: Vì sao các dân nổi giận, Lại vì sao các nước lập mưu vô ích?

<sup>26</sup> Các vua trên mặt đất dấy lên, Các quan hiệp lại, Mà nghịch cùng Chúa và Đấng chịu xức dầu của Ngài... <sup>27</sup> Vả, Hê-rốt và Bôn-xơ Phi-lát, với các dân ngoại, cùng dân Y-sơ-ra-ên thật đã nhóm họp tại thành này đặng nghịch cùng Đầy tớ thánh Ngài là Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã xức dầu cho, <sup>28</sup> để làm mọi việc tay Ngài và ý Ngài đã định trước. <sup>29</sup> Nay, xin Chúa xem xét sự họ ngấm dọ, và ban cho các đầy tớ Ngài rao giảng đạo Ngài một cách dạn dĩ, <sup>30</sup> giơ tay Ngài ra, để nhờ danh Đầy tớ thánh của Ngài là Đức Chúa Jêsus, mà làm những phép chữa lành bệnh, phép lạ và dấu kỳ. <sup>31</sup> Khi đã cầu nguyện, thì nơi nhóm lại rung động; ai nấy đều được đầy dẫy Đức Thánh Linh, giảng đạo Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. <sup>32</sup> Vả, người tin theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau. Chẳng ai kể của mình là của riêng; nhưng kể mọi vật là của chung cho nhau. <sup>33</sup> Các sứ đồ lại lấy quyền phép rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ; và hết thầy đều được phước lớn. <sup>34</sup> Vì trong tín đồ không ai thiếu thốn cả, bởi những người có ruộng hay nhà, đều bán đi, bán được bao nhiêu tiền cũng đem đến <sup>35</sup> đặt dưới chân các sứ đồ; rồi tùy theo sự cần dùng của mỗi người mà phát cho. <sup>36</sup> Vậy có Giô-sép mà các sứ đồ đặt tên là Ba-na-ba, nghĩa là con trai của sự yên ủi, về họ Lê-vi, quê hương tại Chíp-rơ, <sup>37</sup> có một đám ruộng, bán đi, đem tiền đặt nơi chân các sứ đồ.

## 5

<sup>1</sup> Nhưng có một người tên là A-na-nia, thuận với vợ là Sa-phi-ra, bán gia sản mình, <sup>2</sup> và đồng mưu với vợ, giữ lại một phần tiền giá bán; rồi mới đem phần còn lại đặt dưới chân các sứ đồ. <sup>3</sup> Phi-e-rơ bèn nói với người rằng: Hỡi A-na-nia, sao quý Sa-tan đã đầy dẫy lòng ngươi, đến nỗi ngươi nói dối cùng Đức Thánh Linh, mà bớt lại một phần giá ruộng đó? <sup>4</sup> Nếu ngươi chưa bán ruộng đó, há chẳng phải là của ngươi sao? Khi bán rồi, giữ giá đó há chẳng được sao? Điều đó nhập vào lòng ngươi thế nào? Ấy chẳng phải ngươi nói dối loài người, bèn là nói dối Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> A-na-nia nghe nói bấy nhiêu lời, thì ngã xuống và tắt hơi; phàm người nào hay điều đó đều sợ hãi quá đỗi. <sup>6</sup> Nhưng các gã trẻ tuổi đứng dậy khâm liệm thầy người và đem đi chôn. <sup>7</sup> Khởi đó độ ba giờ, vợ người bước vào, vốn chưa hề biết việc mới xảy đến. <sup>8</sup> Phi-e-rơ cất tiếng nói rằng: Hãy khai cho ta, ngươi đã bán đám ruộng giá có ngần ấy phải không? Thưa rằng: Phải, giá ngần ấy đó. <sup>9</sup> Phi-e-rơ bèn nói rằng: Sao các ngươi dám đồng mưu để thử Thánh Linh của Chúa? Kia, chân những kẻ chôn chổng ngươi đang ở ngoài cửa, họ sẽ đem ngươi đi luôn. <sup>10</sup> Chính lúc đó, nàng té xuống nơi chân Phi-e-rơ và tắt hơi. Các gã tuổi trẻ trở về, thấy nàng đã chết, bèn khiêng đi chôn bên chổng nàng. <sup>11</sup> Cả Hội thánh đều rất sợ hãi, cho đến người nào nghe tin cũng vậy. <sup>12</sup> Bấy giờ, có nhiều phép lạ dấu kỳ được làm ra trong dân bởi tay các sứ đồ; và các môn đồ đều hiệp một lòng nhóm nhau dưới hiên cửa Sa-lô-môn. <sup>13</sup> Dầu vậy, chẳng một kẻ nào khác dám nhập bọn với môn đồ, nhưng dân chúng thì cả tiếng ngợi khen. <sup>14</sup> Số những người tin Chúa cùng ngày càng thêm lên, nam nữ đều đông lắm, <sup>15</sup> đến nỗi người ta đem kẻ bệnh để ngoài đường, cho nằm trên giường nhỏ hoặc trên chõng, để khi Phi-e-rơ đi ngang qua, bóng của người ít nữa cũng che được một vài người. <sup>16</sup> Dân sự ở các thành lân cận cũng lũ lượt kéo tới thành Giê-ru-sa-lem, đem đến những người đau ốm và kẻ bị tà ma khuấy hại, thì hết thầy đều được chữa lành. <sup>17</sup> Bấy giờ thầy cả thượng phẩm và những kẻ theo người (ấy là phe Sa-đu-sê) đều đứng dậy, đầy lòng ghen tương, <sup>18</sup> bắt các sứ đồ bỏ vào khám công. <sup>19</sup> Nhưng đang ban đêm, có một thiên sứ của Chúa mở cửa khám cho sứ đồ ra, và dặn rằng: <sup>20</sup> Đi đi, hãy chường mặt nơi đền thờ, mà rao giảng cho dân chúng mọi lời này của sự sống. <sup>21</sup> Sứ đồ nghe bấy nhiêu lời, vừa lúc rạng ngày, vào đền thờ, khởi sự dạy dỗ. Nhưng thầy cả thượng phẩm và những kẻ ở với người đến thành linh, nhóm tòa công luận và hết thầy



trưởng lão của dân Y-sơ-ra-ên lại, sai người vào khám dạng điệu các Sứ đồ đến. <sup>22</sup> Các kẻ sai đến khám, không thấy sứ đồ tại đó, bèn trở về trình <sup>23</sup> rằng: Chúng tôi thấy khám đóng kĩ, lính canh đứng ngoài trước cửa; nhưng lúc mở ra chẳng thấy một người nào ở trong. <sup>24</sup> Quan coi đền thờ và các thầy tế lễ cả nghe vậy, đều bức tức về việc các sứ đồ và về manh mối của việc ấy. <sup>25</sup> Nhưng có người thoát đến, báo với họ rằng: Kia, những người mà các quan đã bỏ tù, nay đang ở trong đền thờ dạy dỗ dân sự! <sup>26</sup> Kế đó, quan coi đền thờ với các kẻ sai cùng đi đến nơi bắt và dẫn các sứ đồ đi, nhưng không dùng cách dữ tợn, vì sợ bị dân chúng ném đá; <sup>27</sup> và khi điệu các sứ đồ đi rồi, thì đem đến tòa công luận. Thầy cả thượng phẩm tra hỏi các sứ đồ, rằng: <sup>28</sup> Chúng ta đã cấm nhậm các người, không cho lấy danh đó mà dạy dỗ, song các người lại làm cho thành Giê-ru-sa-lem đầy dẫy đạo giáo mình. Vậy, các người muốn khiến máu người ấy đổ lại trên chúng ta sao! <sup>29</sup> Phi-e-rơ và các sứ đồ trả lời rằng: Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta. <sup>30</sup> Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã khiến Đức Chúa Jê-sus sống lại, là Đấng mà các ông đã treo trên cây gỗ và giết đi. <sup>31</sup> Đức Chúa Trời đã đem Đấng ấy lên bên hữu Ngài, làm Vua và Cứu Chúa, để ban lòng ăn năn và sự tha tội cho dân Y-sơ-ra-ên. <sup>32</sup> Còn Chúng ta đây là kẻ làm chứng mọi việc đó, cũng như Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời đã ban cho kẻ vâng lời Ngài vậy. <sup>33</sup> Họ nghe mấy lời thì nghiêng ngàm, giận hoảng, bèn mưu giết các sứ đồ. <sup>34</sup> Nhưng một người Pha-ri-si, tên là Ga-ma-li-ên, làm luật sư, được dân sự tôn kính, đứng lên giữa tòa công luận, truyền lệnh đem các sứ đồ ra ngoài một lát. <sup>35</sup> Kế đó, người nói rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên, hãy cẩn thận về điều các người sẽ xử với những người này. <sup>36</sup> Trước đây, Thê-đ-a dấy lên, xưng mình là kẻ tôn trọng, có độ bốn trăm người theo hănh: hănh bị giết, và cả thầy những kẻ theo hănh đều tan lạc, rút lại chẳng qua là hư không. <sup>37</sup> Kế hănh thì có Giu-đa, người Ga-li-lê, dấy lên, về thời kỳ tu số dân, rủ nhiều người theo mình; nhưng rồi cũng chết, bao nhiêu kẻ theo phải tan tành. <sup>38</sup> Nay ta khuyên các người: Hãy lánh xa những người đó, để mặc họ đi. Vì nếu mưu luận và công cuộc này ra bởi người ta, thì sẽ tự hư đi; <sup>39</sup> nhưng nếu bởi Đức Chúa Trời ra, thì các người phá diệt những người đó chẳng nổi, và lại là liều mình đánh giặc cùng Đức Chúa Trời. Chúng nghe theo lời người: <sup>40</sup> thì đòi các sứ đồ trở vào, sai đánh đòn, rồi cấm không được lấy danh Đức Chúa Jê-sus mà giảng dạy; đoạn, tha ra. <sup>41</sup> Vậy, các sứ đồ từ tòa công luận ra, đều hớn hở về mình đã được kể là xứng đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Jê-sus. <sup>42</sup> Ngày nào cũng vậy, tại trong đền thờ hoặc từng nhà, sứ đồ cứ dạy dỗ rao truyền mãi về Tin Lành của Đức Chúa Jê-sus, tức là Đấng Christ.

## 6

<sup>1</sup> Trong lúc đó, bởi số môn đồ càng thêm lên, nên người Hê-lê-nít phàn nàn nghịch cùng người Hê-bơ-rơ, vì những người góa bụa của họ đã bị bỏ bê trong sự cấp phát hằng ngày. <sup>2</sup> Mười hai sứ đồ bèn gọi hết thầy môn đồ nhóm lại, mà nói rằng: Bỏ sự dạy đạo Đức Chúa Trời mà giúp việc bàn tiệc thật chẳng xứng hợp. <sup>3</sup> Vậy, anh em hãy chọn trong bọn mình bảy người có danh tốt, đầy dẫy Đức Thánh Linh và trí khôn, rồi chúng ta sẽ giao việc này cho. <sup>4</sup> Còn chúng ta sẽ cứ chuyên lo về sự cầu nguyện và chức vụ giảng đạo. <sup>5</sup> Cả hội đều lấy lời đó làm đẹp lòng, bèn cử Ê-tiên, là người đầy đức tin và Đức Thánh Linh, Phi-líp, Bô-cô-rơ, Ni-ca-no, Ti-môn, Ba-mê-na và Ni-cô-la, là người An-ti-ốt mới theo đạo Giu-đa; <sup>6</sup> và trình bảy người đó cho các sứ đồ; các sứ đồ cầu nguyện rồi, thì đặt tay lên. <sup>7</sup> Đạo Đức Chúa Trời càng ngày càng tràn ra, số môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem thêm lên nhiều lắm. Cũng có rất nhiều thầy tế lễ vâng theo đạo nữa. <sup>8</sup> Ê-tiên được đầy ơn và quyền, làm dấu kỳ phép lạ rất lớn trong dân. <sup>9</sup> Nhưng có mấy hội viên của nhà hội gọi là nhà hội của bọn được tự do, với những người quê ở Sy-ren, người quê ở

A-léc-xan-đơ, cùng người Giu-đa ở xứ Si-li-si và xứ A-si, nổi lên mà cãi lẫy cùng Ê-tiên.<sup>10</sup> Song chúng không chống lại nổi với trí khôn người cùng với Đức Thánh Linh, là Đấng người nhờ mà nói,<sup>11</sup> bèn xui xiêm mấy người đặng nói rằng: Chúng ta đã nghe người nói ra những lời phạm đến Môi-se và Đức Chúa Trời.<sup>12</sup> Chúng xúi dân sự, các trưởng lão và các thầy thông giáo, rồi xông vào người, dùng sức mạnh bắt và điệu đến trước tòa công luận.<sup>13</sup> Chúng đặt ra những kẻ chứng dối, nói rằng: Người này hằng nói những lời phạm đến nơi thánh và luật pháp.<sup>14</sup> Vì chưng chúng ta đã nghe người nói rằng Jêsus ở Na-xa-rét này sẽ phá nơi đây và đổi tục lệ mà Môi-se đã truyền lại cho chúng ta.<sup>15</sup> Bấy giờ, phàm những người ngồi tại tòa công luận đều ngó chăm Ê-tiên, thấy mặt người như mặt thiên sứ vậy.

## 7

<sup>1</sup>Thầy cả thượng phẩm bèn hỏi Ê-tiên rằng: Có phải thật như vậy chăng? <sup>2</sup>Ê-tiên trả lời rằng: Hỡi các anh, các cha, xin nghe lời tôi! Đức Chúa Trời vinh hiển đã hiện ra cùng tổ chúng ta là Aùp-ra-ham, khi người còn ở tại Mê-sô-bô-ta-mi, chưa đến ở tại Cha-ran,<sup>3</sup> mà phán rằng: Hãy ra khỏi quê hương và bà con người, mà đi đến xứ ta sẽ chỉ cho. <sup>4</sup>Bấy giờ người ra khỏi xứ Canh-đê, rồi đến thành Cha-ran. Từ đó, lúc cha người qua đời rồi, Đức Chúa Trời khiến người từ nơi đó qua xứ các ông hiện đang ở; <sup>5</sup>Ngài chẳng ban cho người sản nghiệp gì trong xứ này, dầu một thêo đất lọt bàn chân cũng không, nhưng Ngài hứa ban xứ này làm kỷ vật cho người và dòng dõi người nữa, dầu bấy giờ người chưa có con cái mặc lòng. <sup>6</sup>Đức Chúa Trời phán như vậy: Dòng dõi người sẽ ở ngụ nơi đất khách, người ta sẽ bắt chúng nó làm tôi và hà hiếp trong bốn trăm năm. <sup>7</sup>Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nhưng ta sẽ đoán xét dân đã bắt chúng nó làm tôi, kể đó, chúng nó sẽ ra khỏi, và thờ phượng ta trong nơi này. <sup>8</sup>Đoạn, Đức Chúa Trời ban cho người sự giao ước về phép cắt bì. Ấy vậy, khi Aùp-ra-ham đã sanh một con trai là Y-sác, thì làm phép cắt bì cho, trong ngày thứ tám; Y-sác làm phép cắt bì cho Gia-cốp, và Gia-cốp làm phép ấy cho mười hai tổ phụ. <sup>9</sup>Mười hai tổ phụ ghen ghét Giô-sép, nên bán qua xứ Ê-díp-tô; nhưng Đức Chúa Trời ở cùng người. <sup>10</sup>Ngài giải cứu người khỏi cảnh khó khăn, và cho đầy ơn và trí trước mặt Pha-ra-ôn, vua Ê-díp-tô, vua ấy lập người làm tể tướng cai quản xứ Ê-díp-tô và cả nhà vua nữa. <sup>11</sup>Bấy giờ, xảy có cơn đói kém trong cả xứ Ê-díp-tô và xứ Ca-na-an; sự túng ngặt lớn lắm, tổ phụ chúng ta chẳng tìm được đồ ăn. <sup>12</sup>Gia-cốp nghe bên Ê-díp-tô có lúa mì, thì sai tổ phụ ta qua đó lần thứ nhất. <sup>13</sup>Đến lần thứ hai, anh em Giô-sép nhận biết người, và Pha-ra-ôn mới biết dòng họ người. <sup>14</sup>Giô-sép bèn sai rước Gia-cốp là cha mình và cả nhà, cộng là bảy mươi lăm người. <sup>15</sup>Vậy, Gia-cốp xuống xứ Ê-díp-tô, rồi chết tại đó, và tổ phụ chúng ta cũng vậy; <sup>16</sup>sau được đem về Si-chem, chôn nơi mộ mà Aùp-ra-ham đã lấy bạc mua của con cháu Hê-mô quê ở Si-chem. <sup>17</sup>Nhưng, gần đến kỳ phải ứng nghiệm lời hứa Đức Chúa Trời đã thề với Aùp-ra-ham, dân cứ sanh sản và thêm nhiều lên trong xứ Ê-díp-tô, <sup>18</sup>cho đến khi trong xứ đó có một vua khác dấy lên, chẳng nhìn biết Giô-sép. <sup>19</sup>Vua này dùng mưu hại dòng giống và hà hiếp tổ phụ chúng ta, ép phải bỏ con mới sanh, hầu cho sống chẳng được. <sup>20</sup>Trong lúc đó, Môi-se sanh ra; người xinh tốt khác thường, được nuôi trong ba tháng tại nhà cha mình. <sup>21</sup>Khi người bị bỏ, thì con gái Pha-ra-ôn vớt lấy, nuôi làm con mình. <sup>22</sup>Môi-se được học cả sự khôn ngoan của người Ê-díp-tô; lời nói và việc làm đều có tài năng. <sup>23</sup>Nhưng lúc người được đầy bốn mươi tuổi rồi, trong lòng nhớ đến, muốn đi thăm anh em mình là con cái Y-sơ-ra-ên. <sup>24</sup>Môi-se thấy có người hà hiếp một người trong đám họ, nên binh vực kẻ bị hà hiếp và đánh người Ê-díp-tô để báo thù cho. <sup>25</sup>Người ngờ anh em mình chắc hiểu rằng Đức Chúa Trời dùng tay mình giải cứu họ; nhưng họ chẳng hiểu. <sup>26</sup>Đến ngày sau,

chúng đang đánh lộn với nhau, thì người đến gần mà giải hòa, rằng: Hỡi các người, đã là anh em, sao lại làm hại nhau vậy? <sup>27</sup> Kẻ đang ức hiếp người lân cận mình xô Môi-se ra, mà rằng: Ai đã lập người lên làm quan cai trị và quan xử đoán chúng ta? <sup>28</sup> Há người muốn giết ta như hôm qua đã giết người Ê-díp-tô sao? <sup>29</sup> Môi-se vừa nghe lời đó thì trốn đi ở trong xứ Ma-đi-an, nơi đó người sanh được hai con trai. <sup>30</sup> Cách bốn mươi năm, một thiên sứ hiện ra cùng người, tại đồng vắng núi Si-na-i, trong ngọn lửa nơi bụi gai đang cháy. <sup>31</sup> Môi-se thấy vậy, lấy làm lạ về sự hiện ra đó, đang áp lại để xem cho gần hơn, thì nghe tiếng Chúa phán rằng: <sup>32</sup> Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ người, Đức Chúa Trời của Aùp-ra-ham, của Y-sác và của Gia-cốp. Môi-se run sợ, chẳng dám nhìn xem. <sup>33</sup> Chúa bèn phán rằng: Hãy cởi giày ở chân người ra; vì chỗ mà người đứng đó là một nơi đất thánh. <sup>34</sup> Ta đã đoái xem và thấy cảnh khó khăn của dân ta trong xứ Ê-díp-tô, ta đã nghe tiếng than thở của chúng nó, và xuống đặng giải cứu. Bây giờ hãy đến, đặng ta sai người qua xứ Ê-díp-tô. <sup>35</sup> Môi-se này là người họ đã bỏ ra, và rằng: Ai đã lập người lên làm quan cai trị và quan đoán xét chúng ta? Ấy là người mà Đức Chúa Trời đã sai làm quan cai trị và đặng giải cứu, cậy tay một thiên sứ đã hiện ra với người trong bụi gai. <sup>36</sup> Ấy là người đã đem họ ra khỏi, làm những dấu kỳ phép lạ trong xứ Ê-díp-tô, trên Biển-đỏ, và nơi đồng vắng trong bốn mươi năm. <sup>37</sup> Ấy là Môi-se này đã nói cùng con cái Y-sơ-ra-ên rằng: Đức Chúa Trời sẽ dấy lên trong hàng anh em các người một đấng tiên tri giống như ta. <sup>38</sup> Ấy là người, trong dân hội tại nơi đồng vắng, đã ở với thiên sứ, là đấng phán cùng người trên núi Si-na-i, và với tổ phụ chúng ta, người lại nhận lấy những lời sự sống đặng trao lại cho các người. <sup>39</sup> Ấy là người mà tổ phụ chúng ta không chịu vâng lời, đã bỏ người đặng nghiêng lòng về xứ Ê-díp-tô, <sup>40</sup> và nói với A-rôn rằng: Hãy làm các thần đi trước chúng ta; vì về phần Môi-se này, là người đã dẫn chúng ta ra khỏi xứ Ê-díp-tô, chẳng biết có điều chi xảy đến cho người rồi. <sup>41</sup> Trong những ngày đó, họ đúc một tượng bò con, dâng tế lễ cho tượng và vui mừng về việc tay mình làm nên. <sup>42</sup> Đức Chúa Trời bèn lia bỏ họ, phú họ thờ lạy cơ binh trên trời, như có chép trong sách các đấng tiên tri rằng: Hỡi nhà Y-sơ-ra-ên, vậy có phải các người từng dâng con sinh và của lễ cho ta, Trong bốn mươi năm ở nơi đồng vắng, <sup>43</sup> Khi các người khiêng nhà trại của Mo-lóc Và ngôi sao của thần Rom-phan, Tức là những hình tượng mà các người làm ra để thờ lạy chẳng? Ta cũng sẽ đày các người qua bên kia Ba-by-lôn. <sup>44</sup> Đền tạm chứng cứ vốn ở giữa tổ phụ chúng ta trong đồng vắng, như Chúa đã truyền lệnh cho Môi-se phải làm y theo kiểu mẫu người đã thấy. <sup>45</sup> Tổ phụ chúng ta đã nhận lấy đền tạm ấy, rồi đồng đi với Giô-suê đem vào xứ họ đã chiếm lấy của các dân mà Đức Chúa Trời đã đuổi khỏi trước mặt họ; đền tạm cứ ở đó cho đến đời vua Đa-vít, <sup>46</sup> là người được ơn trước mặt Đức Chúa Trời, và xin ban một chỗ ở cho Đức Chúa Trời của Gia-cốp. <sup>47</sup> Kế đó, vua Sa-lô-môn cất cho Chúa một cái nhà. <sup>48</sup> Nhưng Đấng Rất Cao chẳng ở trong nhà bởi tay người ta làm ra, như đấng tiên tri đã nói: <sup>49</sup> Chúa phán: Trời là ngai ta, Đất là bệ chân ta. Nào có nhà nào các người cất cho ta, Có nơi nào cho ta yên nghỉ chẳng? <sup>50</sup> Há chẳng phải tay ta đã dựng nên mọi vật này chẳng? <sup>51</sup> Hỡi những người cứng cổ, lòng và tai chẳng cắt bì kia! Các người cứ nghịch với Đức Thánh Linh hoài; tổ-phụ các người thế nào, thì các người cũng thế ấy! <sup>52</sup> Há có đấng tiên tri nào mà tổ phụ các người chẳng bắt bớ ư? Họ cũng đã giết những người nói tiên tri về sự đến của Đấng Công bình; và hiện bây giờ chính các người lại đã nộp và giết Đấng đó; <sup>53</sup> các người đã nhận luật pháp truyền bởi các thiên sứ, nhưng không giữ lấy!... <sup>54</sup> Chúng nghe những lời đó, thì giận trong lòng, và nghiêng răng với Ê-tiên. <sup>55</sup> Nhưng người, được đầy dẫy Đức Thánh Linh, mắt ngó chăm lên trời, thấy sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Jê-sus đứng bên hữu Đức Chúa Trời; <sup>56</sup> thì

người nói rằng: Kìa, ta thấy các tầng trời mở ra, và Con người đứng bên hữu Đức Chúa Trời. <sup>57</sup> Bấy giờ, chúng kêu lớn tiếng lên, bịt lỗ tai lại, cùng nhau chạy a lại, <sup>58</sup> kéo người ra ngoài thành, rồi ném đá người. Các kẻ làm chứng lấy áo xống mình để nơi chân một người trẻ tuổi kia tên là Sau-lơ. <sup>59</sup> Chúng đang ném đá, thì Ê-tiên cầu nguyện rằng: Lay Đức Chúa Jê-sus, xin tiếp lấy linh hồn tôi. <sup>60</sup> Đoạn, người quì xuống, kêu lớn tiếng rằng: Lay Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ! Người vừa nói lời đó rồi, thì ngủ.

## 8

<sup>1</sup> Sau-lơ vốn ưng thuận về sự Ê-tiên bị giết. Trong lúc đó, Hội thánh ở thành Giê-ru-sa-lem gặp cơn bắt bớ dữ tợn; trừ ra các sứ đồ, còn hết thầy tín đồ đều phải chạy tan lạc trong các miền Giu-đê và xứ Sa-ma-ri. <sup>2</sup> Dầu vậy, có mấy người tin kính chôn xác Ê-tiên và than khóc người quá bội. <sup>3</sup> Nhưng Sau-lơ làm tàn hại Hội thánh: sấn vào các nhà, dùng sức mạnh bắt đàn ông đàn bà mà bỏ tù. <sup>4</sup> Vậy, những kẻ đã bị tan lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền giảng đạo Tin Lành. <sup>5</sup> Phi-líp cũng vậy, xuống trong thành Sa-ma-ri mà giảng về Đấng Christ tại đó. <sup>6</sup> Đoàn dân nghe người giảng và thấy các phép lạ người làm, thì đồng lòng lắng tai nghe người nói; <sup>7</sup> vì có những tà ma kêu lớn tiếng lên mà ra khỏi nhiều kẻ bị ám, cùng kẻ bại và què được chữa lành cũng nhiều. <sup>8</sup> Tại cố đó, trong thành được vui mừng khôn xiết. <sup>9</sup> Bấy giờ trong thành đó có một người tên là Si-môn, làm nghề phù phép, tự khoe mình là một người danh tiếng, khiến cho dân Sa-ma-ri rất lấy làm lạ lùng. <sup>10</sup> Hết thầy từ trẻ đến già đều nghe theo người, mà nói rằng: Chính người là quyền phép của Đức Chúa Trời, tức là quyền phép lớn như thường gọi vậy. <sup>11</sup> Nhân đó chúng nghe theo người, vì đã lâu nay người lấy phù phép giục họ thầy đều phải khen lạ. <sup>12</sup> Nhưng khi chúng đã tin Phi-líp, là người rao giảng Tin Lành của nước Đức Chúa Trời và danh Đức Chúa Jê-sus Christ cho mình, thì cả đàn ông, đàn bà đều chịu phép báp-tem. <sup>13</sup> Chính Si-môn cũng tin, và khi đã chịu phép báp-tem, thì ở luôn với Phi-líp; người thấy những dấu lạ phép kỳ đã làm ra, thì lấy làm lạ lắm. <sup>14</sup> Các sứ đồ vẫn ở tại thành Giê-ru-sa-lem, nghe tin xứ Sa-ma-ri đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời, bèn sai Phi-e-rơ và Giăng đến đó. <sup>15</sup> Hai người tới nơi, cầu nguyện cho các môn đồ mới, để cho được nhận lấy Đức Thánh Linh. <sup>16</sup> Vì Đức Thánh Linh chưa giáng xuống trên một ai trong bọn đó; họ chỉ nhân danh Đức Chúa Jê-sus mà chịu phép báp-tem thôi. <sup>17</sup> Phi-e-rơ và Giăng bèn đặt tay trên các môn đồ, thì đều được nhận lấy Đức Thánh Linh. <sup>18</sup> Si-môn thấy bởi các sứ đồ đặt tay lên thì có ban Đức Thánh Linh xuống, bèn lấy bạc dâng cho, mà nói rằng: <sup>19</sup> Cũng hãy cho tôi quyền phép ấy, để tôi đặt tay trên ai thì nấy được nhận lấy Đức Thánh Linh. <sup>20</sup> Nhưng Phi-e-rơ trả lời rằng: Tiền bạc ngươi hãy hư mất với ngươi, vì ngươi tưởng lấy tiền bạc mua được sự ban cho của Đức Chúa Trời! <sup>21</sup> Ngươi chẳng có phần hoặc số trong việc này; vì lòng ngươi chẳng ngay thẳng trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Vậy, hãy ăn năn điều ác mình, và cầu nguyện Chúa, hầu cho ý tưởng của lòng ngươi đó họa may được tha cho. <sup>23</sup> Vì ta thấy ngươi đang ở trong mật đắng và trong xiềng tội ác. <sup>24</sup> Si-môn trả lời rằng: Xin chính mình các ông hãy cầu nguyện Chúa cho tôi, hầu cho tôi chẳng mắc phải điều ông nói đó. <sup>25</sup> Sau khi Phi-e-rơ và Giăng đã làm chứng và giảng đạo Chúa như thế, thì trở về thành Giê-ru-sa-lem, vừa đi vừa giảng Tin Lành trong nhiều làng của người Sa-ma-ri. <sup>26</sup> Bấy giờ, có một thiên sứ của Chúa phán cùng Phi-líp rằng: Hãy chờ dậy đi qua phía nam, trên con đường từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Ga-xa. Đường ấy vắng vẻ. <sup>27</sup> Người chờ dậy và đi. Kìa, có một hoạn quan Ê-thi-ô-bi, làm quan hầu của Can-đác, nữ vương nước Ê-thi-ô-bi, coi sóc hết cả kho tàng bà, đã đến thành Giê-ru-sa-lem để thờ phượng, <sup>28</sup> khi trở về, ngồi trên xe mà đọc sách tiên tri Ê-sai. <sup>29</sup> Đức Thánh Linh phán cùng Phi-líp rằng: Hãy lại gần và theo kịp xe đó. <sup>30</sup> Phi-líp chạy đến, nghe người Ê-thi-ô-bi đọc sách tiên tri Ê-sai, thì nói rằng: Ông hiểu



lời mình đọc đó chẳng? <sup>31</sup> Hoạn quan trả lời rằng: Nếu chẳng ai dạy cho tôi, thế nào tôi hiểu được? Người bèn mời Phi-líp lên xe ngồi kề bên. <sup>32</sup> Và, chỗ người đọc trong Kinh Thánh là đoạn này: Người đã bị kéo đi như con chiên đến hàng làm thịt, Lại như chiên con câm trước mặt kẻ hớt lông, Người chẳng mở miệng. <sup>33</sup> Trong khi người hèn hạ thì sự đoán xét Người đã bị cất đi. Còn ai sẽ kể đời của Người? Vì sự sống Người đã bị rút khỏi đất rồi. <sup>34</sup> Hoạn quan cất tiếng nói cùng Phi-líp rằng: Tôi xin hỏi ông, đáng tiên tri đã nói điều đó về ai? Có phải nói về chính mình người chẳng, hay là về người nào khác? <sup>35</sup> Phi-líp bèn mở miệng, bắt đầu từ chỗ Kinh Thánh đó mà rao giảng Đức Chúa Jêsus cho người. <sup>36</sup> Hai người đang đi dọc đường, gặp chỗ có nước, hoạn quan nói rằng: Này, nước đây, có sự gì ngăn cấm tôi chịu phép báp-tem chẳng? <sup>37</sup> Phi-líp nói: Nếu ông hết lòng tin, điều đó có thể được. Hoạn quan trả lời rằng: Tôi tin rằng Đức Chúa Jêsus Christ là Con Đức Chúa Trời. <sup>38</sup> Người biểu dừng xe lại; rồi cả hai đều xuống nước, và Phi-líp làm phép báp-tem cho hoạn quan. <sup>39</sup> Khi ở dưới nước lên, thì Thánh Linh của Chúa đem Phi-líp đi; hoạn quan chẳng thấy người nữa, cứ hớn hờ đi đường. <sup>40</sup> Còn Phi-líp thì người ta thấy ở trong thành A-xốt; từ đó người đi đến thành Sê-sa-rê, cũng giảng Tin Lành khắp những thành nào mình đã ghé qua.

## 9

<sup>1</sup> Bấy giờ, Sau-lơ chỉ hằng ngăm đe và chém giết môn đồ của Chúa không thôi, đến cùng thầy cả thượng phẩm, <sup>2</sup> xin người những bức thư để gởi cho các nhà hội thành Đa-mách, hầu cho hễ gặp người nào thuộc về đạo bất kỳ đàn ông đàn bà, thì trói giải về thành Giê-ru-sa-lem. <sup>3</sup> Nhưng Sau-lơ đang đi đường gần đến thành Đa-mách, thành linh có ánh sáng từ trời soi sáng chung quanh người. <sup>4</sup> Người té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng mình rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt bớ ta? <sup>5</sup> Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jêsus mà ngươi bắt bớ; <sup>6</sup> nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ nói cho ngươi mọi điều phải làm. <sup>7</sup> Những kẻ cùng đi với người đều đứng lại sửng sờ, nghe tiếng nói, mà chẳng thấy ai hết. <sup>8</sup> Sau-lơ chờ dậy khỏi đất, mắt dần mở, nhưng không thấy chi cả; người ta bèn cầm tay dắt người đến thành Đa-mách; <sup>9</sup> người ở đó trong ba ngày chẳng thấy, chẳng ăn và cũng chẳng uống. <sup>10</sup> Và, tại Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán cùng người trong sự hiện thấy rằng: Hỡi A-na-nia! Người thưa rằng: Lạy Chúa, có tôi đây. <sup>11</sup> Chúa phán rằng: Hãy chờ dậy, đi lên đường gọi là đường Ngay thẳng, tìm tên Sau-lơ, người Tạt-sơ, ở nhà Giu-đa; vì người đang cầu nguyện, <sup>12</sup> và đã thấy một người, tên là A-na-nia, bước vào đặt tay trên mình, để cho người được sáng mắt lại. <sup>13</sup> A-na-nia thưa rằng: Lạy Chúa, tôi có nghe nhiều kẻ nói người này đã làm hại biết bao các đấng thánh của Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem. <sup>14</sup> Bấy giờ người ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả phó cho, đang bắt trói hết thấy mọi người cầu khẩn đến danh Ngài. <sup>15</sup> Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì ta đã chọn người này làm một đồ dùng ta, để đem danh ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; <sup>16</sup> ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì danh ta là bao nả. <sup>17</sup> A-na-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lơ mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lơ, Chúa là Jêsus này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh. <sup>18</sup> Tức thì có cái chi như cái vảy từ mắt người rớt xuống, thì người được sáng mắt; rồi chờ dậy và chịu phép báp-tem. <sup>19</sup> Khi người ăn uống rồi, thì được mạnh khỏe lại. Sau-lơ ở lại một vài ngày với các môn đồ tại thành Đa-mách. <sup>20</sup> Người liền giảng dạy trong các nhà hội rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> Phàm những người nghe đều lấy làm lạ, mà nói rằng: Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại thành Giê-ru-sa-lem những kẻ

cầu khẩn danh này, lại đến đây để trời họ điệu về cho các thầy tế lễ cả hay sao? <sup>22</sup> Còn Sau-lơ lần lần càng thêm vững chí, bắt bẻ những người Giu-đa ở tại thành Đa-mách, mà nói rõ rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ. <sup>23</sup> Cách lâu ngày, người Giu-đa mưu với nhau để giết Sau-lơ. <sup>24</sup> Nhưng có người báo tin cho Sau-lơ về cơ mưu chúng nó. Người ta lại giữ các cửa cả ngày và đêm đặng giết Sau-lơ. <sup>25</sup> Song lúc ban đêm, các môn đồ lấy thúng dòng người xuống ngoài vách thành. <sup>26</sup> Sau-lơ tới thành Giê-ru-sa-lem rồi, muốn hiệp với các môn đồ; nhưng hết thầy đều nghi sợ người, không tin là môn đồ. <sup>27</sup> Ba-na-ba bèn đem người đi, đưa đến các sứ đồ và thuật lại cho biết thể nào dọc đường Chúa đã hiện ra và phán cùng người, lại thể nào người đã giảng dạy cách bạo dạn về danh Đức Chúa Jê-sus tại thành Đa-mách. <sup>28</sup> Từ đó, Sau-lơ tới lui với môn đồ tại thành Giê-ru-sa-lem, <sup>29</sup> và nhân danh Chúa mà nói cách dạn dĩ. Người cũng nói và cãi với những người Hê-lê-nít; nhưng bọn này tìm thế để hại mạng người. <sup>30</sup> Các anh em hay điều đó, thì đem người đến thành Sê-sa-rê, và sai đi đất Tạt-sơ. <sup>31</sup> Ấy vậy, Hội-thánh trong cả xứ Giu-đê, xứ Ga-li-lê và xứ Sa-ma-ri được hưởng sự bình an, gây dựng và đi trong đường kính sợ Chúa, lại nhờ Đức Thánh Linh và giúp, thì số của hội được thêm lên. <sup>32</sup> Vả, Phi-e-rơ đi khắp các xứ, cũng đến cùng các thánh đồ ở tại thành Ly-đa. <sup>33</sup> Tại đó, Phi-e-rơ gặp một người đau bại tên là Ê-nê, nằm trên giường đã tám năm rồi. <sup>34</sup> Phi-e-rơ nói với người rằng: Hỡi Ê-nê, Đức Chúa Jê-sus-Christ chữa cho ngươi được lành, hãy chớ dậy, dọn dẹp lấy giường ngươi. Tức thì, người vùng chớ dậy. <sup>35</sup> Hết thầy dân ở Ly-đa và Sa-rôn thấy vậy đều trở về cùng Chúa. <sup>36</sup> Tại thành Gióp-bê, trong đám môn đồ, có một người đàn bà tên là Ta-bi-tha, nghĩa là Đô-ca; người làm nhiều việc lành và hay bố thí. <sup>37</sup> Trong lúc đó, người đau và chết. Người ta tắm rửa xác người, rồi để yên trong một phòng cao. <sup>38</sup> Môn đồ nghe Phi-e-rơ đang ở tại Ly-đa, gần thành Gióp-bê, bèn sai hai người đi mời người đến chớ chậm trễ. <sup>39</sup> Phi-e-rơ đứng dậy đi với hai người. Khi tới nơi, người ta dẫn Phi-e-rơ đến chỗ phòng cao; hết thầy các đàn bà góa đều đến cùng người mà khóc, và giơ cho người xem bao nhiêu áo xống và áo ngoài, lúc Đô-ca còn sống ở với mình đã may cho. <sup>40</sup> Phi-e-rơ biểu người ta ra ngoài hết, rồi quì gối mà cầu nguyện; đoạn, xây lại với xác, mà rằng: Hỡi Ta-bi-tha, hãy chớ dậy! Người mở mắt, thấy Phi-e-rơ, bèn ngồi dậy liền. <sup>41</sup> Phi-e-rơ đưa tay ra đỡ cho đứng dậy; đoạn, gọi các thánh đồ và đàn bà góa đến, cho họ thấy người sống. <sup>42</sup> Việc đó đồn ra khắp thành Gióp-bê; nên có nhiều người tin theo Chúa. <sup>43</sup> Còn Phi-e-rơ ở lại thành Gióp-bê nhiều ngày, tại nhà người thợ thuộc da, tên là Si-môn.

## 10

<sup>1</sup> Trong thành Sê-sa-rê, có một người tên là Cọt-nây, làm đội trưởng của đội binh gọi là Y-ta-li. <sup>2</sup> Người vẫn là đạo đức, cùng cả nhà mình đều kính sợ Đức Chúa Trời, người hay bố thí cho dân, và cầu nguyện Đức Chúa Trời luôn không thôi. <sup>3</sup> Đang ban ngày, nhằm giờ thứ chín, người thấy rõ ràng trong sự hiện thấy có một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời vào nhà mình, và truyền rằng: Hỡi Cọt-nây! <sup>4</sup> Đôi mắt người ngó chăm thiên sứ và run sợ lắm, thưa rằng: Lạy Chúa, có việc chi? Thiên sứ nói: Lời cầu nguyện cùng sự bố thí ngươi đã lên thấu Đức Chúa Trời, và Ngài đã ghi nhớ lấy. <sup>5</sup> Vậy, bây giờ hãy sai người đến thành Gióp-bê, mời Si-môn nào đó, cũng gọi là Phi-e-rơ. <sup>6</sup> Người hiện trợ nơi Si-môn, là thợ thuộc da, nhà ở gần biển. <sup>7</sup> Khi thiên sứ, là đấng truyền cho người, đã trở lui, thì Cọt-nây gọi hai người trong đám đầy tớ mình và một tên lính tin kính trong những lính thuộc về mình, <sup>8</sup> mà thuật lại mọi điều cho họ nghe, rồi sai đến thành Gióp-bê. <sup>9</sup> Bữa sau, trong lúc ba người ấy đang đi đường và đã đến gần thành, vừa nhằm giờ thứ sáu Phi-e-rơ leo lên mái nhà để cầu nguyện. <sup>10</sup> Người đói và thèm ăn; khi người ta đang dọn cho ăn, thì người bị ngắt trí đi. <sup>11</sup> Người thấy trời mở ra, và có vật chi giống

như một bức khăn lớn níu bốn chéo lên, giáng xuống và sa đến đất: <sup>12</sup> thấy trong đó có những thú bốn cẳng, đủ mọi loài, côn trùng bò trên đất, và chim trên trời. <sup>13</sup> Lại có tiếng phán cùng người rằng: Hỡi Phi-e-rơ, hãy dậy, làm thịt và ăn. <sup>14</sup> Song Phi-e-rơ thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng vậy; vì tôi chẳng ăn giống gì dơ dáy chẳng sạch bao giờ. <sup>15</sup> Tiếng đó lại phán cùng người lần thứ hai rằng: Phàm vật chi Đức Chúa Trời đã làm cho sạch, thì chớ cầm bằng dơ dáy. <sup>16</sup> Lời đó lặp lại ba lần; rồi vật ấy liền bị thâu lên trên trời. <sup>17</sup> Phi-e-rơ đang nghi ngờ về ý nghĩa của sự hiện thấy mình đã thấy, thì các người mà Cọt-nây sai đi đã hỏi thăm được nhà Si-môn, và tới đứng tận cửa. <sup>18</sup> Họ kêu và hỏi đây có phải là nơi Si-môn tức Phi-e-rơ ở chẳng. <sup>19</sup> Phi-e-rơ còn đang ngẫm nghĩ về sự hiện thấy đó, thì Đức Thánh Linh phán cùng người rằng: Kìa, có ba người đang tìm ngươi. <sup>20</sup> Vậy, hãy đứng dậy, xuống mà đi với họ, chớ hồ nghi, vì ta đã sai họ đó. <sup>21</sup> Phi-e-rơ bèn xuống cùng họ mà nói rằng: Ta đây, là người các ngươi đang tìm; các ngươi đến đây có việc gì? <sup>22</sup> Họ trả lời rằng: Đội trưởng Cọt-nây là người công bình, kính sợ Đức Chúa Trời, cả dân Giu-đa đều làm chứng tốt về người, người đó đã bởi một vị thiên sứ thánh mà chịu mạng lệnh từ nơi cao rằng phải mời ông về nhà và nghe lời ông. <sup>23</sup> Phi-e-rơ bèn mời họ vào nhà và cho trọ tại đó. Ngày mai, Phi-e-rơ chớ dậy đi với họ, có một vài người trong hàng anh em từ Gióp-bê cùng đi với. <sup>24</sup> Bữa sau, đến thành Sê-sa-rê. Cọt-nây với bà con và bạn thiết mà người đã nhóm lại tại nhà mình đang chờ đợi. <sup>25</sup> Phi-e-rơ vừa vào, thì Cọt-nây ra rước, phục xuống dưới chân người mà lạy. <sup>26</sup> Nhưng Phi-e-rơ đỡ người dậy, nói rằng: Ngươi hãy đứng dậy, chính ta cũng chỉ là người mà thôi. <sup>27</sup> Phi-e-rơ đang nói chuyện với Cọt-nây, bước vào, thấy có nhiều người nhóm lại. <sup>28</sup> Người nói cùng chúng rằng: Người Giu-đa vốn không được phép giao thông với người ngoại quốc hay là tới nhà họ; nhưng Đức Chúa Trời đã tỏ cho ta biết chẳng nên coi một người nào là ô uế hay chẳng sạch. <sup>29</sup> Nên khi các ngươi đã sai tìm, thì ta chẳng ngại gì mà đến đây. Vậy ta hỏi vì việc chi mà các ngươi mời ta đến. <sup>30</sup> Cọt-nây trả lời rằng: Đã bốn ngày nay, nhằm giờ thứ chín, tôi đang ở nhà cầu nguyện, thình lình có một người mặc áo sáng lòa, hiện ra trước mặt tôi, <sup>31</sup> mà phán rằng: Hỡi Cọt-nây, lời cầu nguyện ngươi đã được nhậm, Đức Chúa Trời đã ghi nhớ việc bố thí của ngươi. <sup>32</sup> Vậy, ngươi hãy sai đến thành Gióp-bê, mời Si-môn, là Phi-e-rơ đến đây: người đang ở tại nhà Si-môn, thợ thuộc da, gần biển. <sup>33</sup> Tức thì tôi sai tìm ông, mà ông đến đây là rất phải. Vậy, bây giờ, thay thay chúng tôi đang ở trước mặt Đức Chúa Trời, để nghe mọi điều Chúa đã dặn ông nói cho chúng tôi. <sup>34</sup> Phi-e-rơ bèn mở miệng nói rằng: Quả thật, ta biết Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai, <sup>35</sup> nhưng trong các dân, hề ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa. <sup>36</sup> Ấy là lời Ngài đã phán cùng con cái Y-sơ-ra-ên, khi rao giảng tin lành về sự bình an bởi Đức Chúa Jê-sus-Christ, tức là Chúa của loài người. <sup>37</sup> Việc đã bắt đầu từ xứ Ga-li-lê rồi tràn ra trong cả xứ Giu-đê, kể sau Giảng đã giảng ra phép báp-tem, thì các ngươi biết rồi; <sup>38</sup> thế nào Đức Chúa Trời đã xúc cho Đức Chúa Jê-sus ở Na-xa-rét bằng Đức Thánh Linh và quyền phép, rồi Ngài đi từ nơi nọ qua chỗ kia làm phước và chữa lành hết thảy những người bị ma quỷ ức hiếp; vì Đức Chúa Trời ở cùng Ngài. <sup>39</sup> Chúng ta từng chứng kiến về mọi điều Ngài đã làm trong xứ người Giu-đa và tại thành Giê-ru-sa-lem. Chúng đã treo Ngài trên cây gỗ mà giết đi. <sup>40</sup> Nhưng ngày thứ ba, Đức Chúa Trời đã khiến Ngài sống lại, lại cho Ngài được tỏ ra, <sup>41</sup> chẳng hiện ra với cả dân chúng, nhưng với những kẻ làm chứng mà Đức Chúa Trời đã chọn trước, tức là với chúng ta, là kẻ đã ăn uống cùng Ngài, sau khi Ngài từ trong kẻ chết sống lại. <sup>42</sup> Lại Ngài đã biểu chúng ta khá giảng dạy cho dân chúng, và chúng quyết chính Ngài là Đấng Đức Chúa Trời đã lập lên để đoán xét kẻ sống và kẻ chết. <sup>43</sup> Hết thảy các đấng tiên tri đều làm chứng này về Ngài rằng hề ai tin Ngài thì được sự tha tội vì danh Ngài. <sup>44</sup> Khi Phi-e-rơ đang nói, thì Đức Thánh Linh giáng trên mọi người nghe đạo. <sup>45</sup> Các tín đồ đã chịu phép cắt bì, là những kẻ đồng đến với

Phi-e-rơ, đều lấy làm lạ, vì thấy sự ban cho Đức Thánh Linh cũng đổ ra trên người ngoại nữa. <sup>46</sup> Vì các tín đồ đó nghe họ nói tiếng ngoại quốc và khen ngợi Đức Chúa Trời. <sup>47</sup> Bấy giờ Phi-e-rơ lại cất tiếng nói rằng: Người ta có thể từ chối nước về phép báp-tem cho những kẻ đã nhận lấy Đức Thánh Linh cũng như chúng ta chăng? <sup>48</sup> Người lại truyền làm phép báp-tem cho họ nhân danh Đức Chúa Jê-sus Christ. Họ bèn nài người ở lại với mình một vài ngày.

## 11

<sup>1</sup> Các sứ đồ và anh em ở xứ Giu-đê nghe tin người ngoại cũng đã nhận lấy đạo Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Khi Phi-e-rơ đã trở lên thành Giê-ru-sa-lem, có người tín đồ vốn chịu phép cắt bì trách móc người, <sup>3</sup> rằng: Người đã vào nhà kẻ chưa chịu phép cắt-bì, và ăn chung với họ! <sup>4</sup> Nhưng Phi-e-rơ đem mọi sự đã qua thuật cho họ theo thứ tự và từng điều, <sup>5</sup> rằng: Ta đang cầu nguyện trong thành Gióp-bê, lúc đó ta bị ngất trí đi, thấy sự hiện thấy: có vật gì giống như cái khăn lớn, nứu bốn chéo lên, từ trên trời sa xuống đến tận ta. <sup>6</sup> Ta xem xét kỹ càng, thấy trong đó có các loài thú bốn cẳng trên đất, các thú rừng, các côn trùng và các loài chim trên trời. <sup>7</sup> Ta lại nghe có tiếng phán rằng: Hỡi Phi-e-rơ, hãy chớ dậy, giết thịt và ăn. <sup>8</sup> Ta thưa rằng: Lạy Chúa, chẳng vậy; vì không bao giờ có vật chi dơ dáy hay chẳng sạch vào miệng tôi đâu. <sup>9</sup> Tiếng từ trời phán cùng ta lần thứ hai mà rằng: Chớ coi điều Chúa đã làm cho tinh sạch như là dơ dáy. <sup>10</sup> Lời đó lặp lại ba lần, đoạn, thay thấy đều thâu lại lên trời. <sup>11</sup> Kia, cũng một lúc đó, ba người ở thành Sê-sa-rê chịu sai đến cùng ta, đã tới tận cửa nhà ta ở. <sup>12</sup> Đức Thánh Linh truyền cho ta phải đi với ba người ấy, đừng nghi ngại gì. Nay, sáu người anh em đây đồng đi với ta, và chúng ta đều vào trong nhà Cọt-nây. <sup>13</sup> Người này thuật lại cho ta thế nào tại nhà mình đã thấy một thiên sứ hiện đến và phán rằng: Hãy sai tới thành Gióp-bê, mời Si-môn cũng gọi là Phi-e-rơ đến đây. <sup>14</sup> Người ấy sẽ nói cho người những lời, mà nhờ đó, người và cả nhà mình sẽ được cứu rỗi. <sup>15</sup> Ta mới khởi sự nói, thì có Đức Thánh Linh giáng trên họ, cũng như ban đầu Ngài đã giáng trên chúng ta. <sup>16</sup> Ta bèn nhớ lại lời Chúa đã truyền rằng: Giảng đã làm phép báp-tem bằng nước; nhưng các người sẽ chịu phép báp-tem bằng Đức Thánh Linh. <sup>17</sup> Vậy, nếu Đức Chúa Trời đã ban cho họ cũng một ơn như cho chúng ta, là kẻ đã tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ, thì ta là ai, mà ngăn trở Đức Chúa Trời được? <sup>18</sup> Tín đồ nghe bấy nhiêu lời xong, đều thỏa thuận và ngợi khen Đức Chúa Trời, rằng: Vậy Đức Chúa Trời cũng đã ban sự ăn năn cho người ngoại để họ được sự sống! <sup>19</sup> Những kẻ bị tản lạc bởi sự bắt bớ xảy đến về dịp Ê-tiên, bèn đi đến xứ Phê-ni-xi, đảo Chíp-rơ và thành An-ti-ốt, chỉ giảng đạo cho người Giu-đa thôi. <sup>20</sup> Nhưng trong đám những người ấy có một vài người quê ở Chíp-rơ và Sy-ren đến thành An-ti-ốt, cũng giảng dạy cho người Gờ-réc nữa, truyền Tin Lành của Đức Chúa Jê-sus cho họ. <sup>21</sup> Tay Chúa ở cùng mấy người đó, nên số người tin và trở lại cùng Chúa rất nhiều. <sup>22</sup> Tiếng đồn thấu tai Hội thánh Giê-ru-sa-lem, hội bèn sai Ba-na-ba sang đến thành An-ti-ốt. <sup>23</sup> Khi người đến nơi và thấy ơn Đức Chúa Trời, bèn vui mừng và khuyên mọi người phải cứ vững lòng theo Chúa; <sup>24</sup> vì Ba-na-ba thật là người lành, đầy dẫy Thánh Linh và đức tin. Bấy giờ rất đông người tin theo Chúa. <sup>25</sup> Kế đó, Ba-na-ba đi đến thành Tạt-sơ, để tìm Sau-lơ, <sup>26</sup> tìm gặp rồi, bèn đưa đến thành An-ti-ốt. Trọn một năm, hai người cùng nhóm với Hội-thánh và dạy dỗ nhiều người. Ấy là ở thành An-ti-ốt, người ta bắt đầu xưng môn đồ là Cơ-rê-tiên. <sup>27</sup> Trong những ngày đó, có mấy người tiên tri từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành An-ti-ốt. <sup>28</sup> Trong bọn có một người tên là A-ga-bút đứng dậy, bởi Đức Thánh Linh nói tiên tri rằng sẽ có sự đói kém trên khắp đất; thật vậy, sự đói kém này xảy đến trong đời Cơ-lốt trị vì. <sup>29</sup> Các môn đồ bèn định, mỗi người tùy sức riêng mình, gởi một món tiền bố thí cho anh em ở



trong xứ Giu-đê; <sup>30</sup> môn đồ cũng làm thành việc đó, nhờ tay Ba-na-ba và Sau-lơ, gởi tiền ấy cho các trưởng lão.

## 12

<sup>1</sup> Đang thuở đó, vua Hê-rốt hà hiếp một vài người trong Hội thánh. <sup>2</sup> Vua dùng gươm giết Gia-cơ là anh của Giăng; <sup>3</sup> thấy điều đó vừa ý người Giu-đa, nên cũng sai bắt Phi-e-rơ nữa. <sup>4</sup> Bấy giờ nhằm ngày ăn bánh không men. Vậy, vua bắt người và hạ ngục, phó cho bốn ngũ binh canh giữ, mỗi ngũ có bốn tên lính. Vua toan đợi lúc xong lễ Vượt Qua, thì bắt người ra hầu trước mặt dân chúng. <sup>5</sup> Vậy, Phi-e-rơ bị cầm trong khám, còn Hội thánh cứ cầu nguyện Đức Chúa Trời cho người luôn. <sup>6</sup> Vả, đêm rạng ngày mà Hê-rốt định bắt Phi-e-rơ ra hầu, người đang mang hai xiềng, ngũ giữa hai tên lính, và trước cửa có quân canh giữ ngục. <sup>7</sup> Thành linh, một thiên sứ của Chúa đến, và có ánh sáng soi trong ngục tối. Thiên sứ đập vào sường Phi-e-rơ, đánh thức người, mà rằng: Hãy mau chớ dậy. Xiềng bèn rớt ra khỏi tay người. <sup>8</sup> Kế đó, thiên sứ nói rằng: Hãy nịt lưng và mang dép vào đi. Phi-e-rơ làm theo. Thiên sứ lại tiếp: Hãy mặc áo ngoài và theo ta. <sup>9</sup> Phi-e-rơ ra theo; chẳng biết điều thiên sứ làm đó là thật, song tưởng mình thấy sự hiện thấy. <sup>10</sup> Khi qua khỏi vọng canh thứ nhất, rồi vọng thứ nhì, thì đến nơi cửa sắt, là cửa thông vào thành; cửa đó tự mở ra trước mặt hai người, rồi hai người vượt ra khỏi, đi lên đàng cái, tức thì thiên sứ lìa Phi-e-rơ. <sup>11</sup> Phi-e-rơ bèn tỉnh lại và nói rằng: Bấy giờ ta nhận biết thật Đức Chúa Trời đã sai thiên sứ Ngài giải cứu ta ra khỏi tay Hê-rốt cùng khỏi điều dân Giu-đa đang mong đợi. <sup>12</sup> Người suy nghĩ lại điều đó, rồi đến nhà Ma-ri, mẹ của Giăng, cũng gọi là Mác, là nơi có nhiều người đang nhóm lại cầu nguyện. <sup>13</sup> Người gõ cửa nhà ngoài, một con đòi tên là Rô-đơ đến nghe, <sup>14</sup> nhận biết tiếng Phi-e-rơ nên mừng rỡ lắm, đến nổi chẳng mở cửa, nhưng trở chạy vào báo tin rằng Phi-e-rơ đang đứng trước cửa. <sup>15</sup> Người ta nói rằng: Mây sáng. Song nàng quyết là quả thật. Họ bèn nói: Aáy là thiên sứ của người. <sup>16</sup> Nhưng Phi-e-rơ cứ gõ cửa hoài. Khi mở cửa, thấy Phi-e-rơ, hết thấy đều kinh hãi. <sup>17</sup> Nhưng người lấy tay ra dấu biểu chúng làm thinh, rồi thuật lại cho biết Chúa đã dùng cách nào cứu mình khỏi ngục; đoạn, người lại dặn rằng: Hãy cho Gia-cơ và anh em biết điều này. Rồi đó, người bước ra sang nơi khác. <sup>18</sup> Đến sáng, trong bọn lính có sự xôn xao rất lớn: vì chúng nó chẳng hay Phi-e-rơ đi đâu. <sup>19</sup> Vua Hê-rốt sai tìm người, nhưng tìm chẳng được, bèn tra hỏi bọn lính, rồi truyền lệnh dẫn chúng nó đi giết. Đoạn, người từ xứ Giu-đê xuống thành Sê-sa-rê, ở lại tại đó. <sup>20</sup> Vả, vua Hê-rốt căm giận dân thành Ty-rơ và dân thành Si-đôn. Chúng đã được lòng quan hầu của vua là Ba-la-tút rồi, bèn đồng lòng đến cùng vua mà xin hòa, vì xứ họ ăn nhờ lương thực trong xứ vua. <sup>21</sup> Đến kỳ, vua Hê-rốt mặc áo châu, ngồi trên ngai, truyền phán giữa công chúng. <sup>22</sup> Dân chúng kêu lên rằng: Aáy là tiếng của một thần, chẳng phải tiếng người ta đâu! <sup>23</sup> Liên lúc đó, có thiên sứ của Chúa đánh vua Hê-rốt, bởi có chẳng nhường sự vinh hiển cho Đức Chúa Trời; và vua bị trùng đục mà chết. <sup>24</sup> Bấy giờ, đạo Đức Chúa Trời tấn tới rất nhiều, càng ngày càng tràn thêm ra. <sup>25</sup> Ba-na-ba và Sau-lơ làm chức vụ mình xong rồi, bèn từ thành Giê-ru-sa-lem trở về thành An-ti-ốt, dẫn theo Giăng, cũng gọi là Mác.

## 13

<sup>1</sup> Trong Hội thánh tại thành An-ti-ốt có mấy người tiên tri và mấy thầy giáo sư, tức là: Ba-na-ba, Si-mê-ôn gọi là Ni-giê, Lu-si-út người Sy-ren, Ma-na-hem là người đồng dưỡng với vua chư hầu Hê-rốt, cùng Sau-lơ. <sup>2</sup> Đang khi môn đồ thờ phượng Chúa và kiêng ăn, thì Đức Thánh Linh phán rằng: Hãy để riêng Ba-na-ba và Sau-lơ đặt làm công việc ta đã gọi làm. <sup>3</sup> Đã kiêng ăn và cầu nguyện xong, môn đồ bèn đặt tay trên hai người, rồi để cho đi. <sup>4</sup> Vậy, Sau-lơ và Ba-na-ba đã chịu Đức Thánh Linh sai đi, bèn xuống thành Sê-lơ-xi, rồi từ đó đi thuyền đến đảo Chíp-rơ. <sup>5</sup> Đến thành Sa-la-min, hai người giảng

đạo Đức Chúa Trời trong các nhà hội của người Giu-đa; cũng có Giảng cùng đi để giúp cho. <sup>6</sup> Trãi qua cả đảo cho đến thành Ba-phô rồi, gặp một người Giu-đa kia, là tay thuật sĩ và tiên tri giả, tên là Ba-Giê-su, <sup>7</sup> vốn ở với quan trấn thủ tên là Sê-giúp Phau-lút là người khôn ngoan. Người này đã sai mời Ba-na-ba và Sau-lơ đến, và xin nghe đạo Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Nhưng Ê-ly-ma, tức là thuật sĩ (ấy là ý-nghĩa tên người), ngăn hai người đó, ráng sức tìm phương làm cho quan trấn thủ không tin. <sup>9</sup> Bấy giờ, Sau-lơ cũng gọi là Phao-lô, đầy dẫy Đức Thánh Linh, đối mặt nhìn người, nói rằng: <sup>10</sup> Hỡi người đầy mọi thứ gian trá và hung ác, con của ma quỷ, thù nghịch cùng cả sự công bình, ngươi cứ làm hư đường thẳng của Chúa không thôi sao? <sup>11</sup> Nay, bây giờ tay Chúa giá trên ngươi; ngươi sẽ bị mù, không thấy mặt trời trong ít lâu. Chính lúc đó, có sự mù mịt tối tăm phủ trên người, người xây quanh bốn phía, tìm kẻ để dắt mình. <sup>12</sup> Quan trấn thủ thấy sự đã xảy đến, bèn tin, lấy làm lạ về đạo Chúa. <sup>13</sup> Phao-lô với đồng bạn mình xuống thuyền tại Ba-phô, sang thành Bết-giê trong xứ Bam-phi-ly. Nhưng Giảng là hai người, trở về thành Giê-ru-sa-lem. <sup>14</sup> Về phần hai người, thì lìa thành Bết-giê, cứ đi đường đến thành An-ti-ốt xứ Bi-si-đi; rồi nhằm ngày Sa-bát, vào trong nhà hội mà ngồi. <sup>15</sup> Vừa đọc sách luật và sách các tiên tri xong, các chủ nhà hội sai sứ nói cùng hai người rằng: Hỡi anh em, nếu có mấy lời khuyên bảo dân chúng, hãy giảng đi. <sup>16</sup> Phao-lô bèn đứng dậy, lấy tay làm hiệu, rồi nói rằng: Hỡi người Y-sơ-ra-ên và các người kính sợ Đức Chúa Trời, hãy nghe: <sup>17</sup> Đức Chúa Trời của dân Y-sơ-ra-ên này đã chọn tổ phụ chúng ta; làm cho dân ấy thanh vượng lúc ở ngụ nơi ngoại quốc, tức là trong xứ Ê-díp-tô, và Ngài dùng cánh tay cao dẫn họ ra khỏi xứ đó. <sup>18</sup> Ước chừng bốn mươi năm, Ngài chịu tính nết họ trong nơi đồng vắng. <sup>19</sup> Lại khi đã phá bầy dân trong xứ Ca-na-an, Ngài khiến họ nhận lấy đất của các dân đó, <sup>20</sup> độ trong bốn trăm năm mươi năm; kể đó Ngài lập cho họ các quan đoán xét cho đến đời tiên tri Sa-mu-ên. <sup>21</sup> Bấy giờ, dân đó xin một vì vua, nên Đức Chúa Trời ban Sau-lơ, con của Ki-sơ, về chi phái Bên-gia-min, trị họ trong bốn mươi năm; <sup>22</sup> đoạn, Ngài bỏ vua đó, lại lập Đa-vít làm vua, mà làm chứng về người rằng: Ta đã tìm thấy Đa-vít con của Gie-sê, là người vừa lòng ta, người sẽ tuân theo mọi ý chỉ ta. <sup>23</sup> Theo lời hứa, Đức Chúa Trời bèn bởi dòng dõi người mà dấy lên cho dân Y-sơ-ra-ên một Cứu Chúa, tức là Đức Chúa Jêsus. <sup>24</sup> Trước khi Đức Chúa Jêsus chưa đến, Giảng đã giảng dạy phép báp-tem về sự ăn năn cho cả dân Y-sơ-ra-ên. <sup>25</sup> Giảng đang lo làm trọn công việc mình, thì nói rằng: Ta chẳng phải là Đáng mà các ngươi tưởng; nhưng có Đáng đến sau ta, ta chẳng xứng đáng mở dây giày Ngài. <sup>26</sup> Hỡi anh em, là con cháu dòng Aùp-ra-ham, và kẻ kính sợ Đức Chúa Trời, lời rao truyền sự cứu chuộc này đã phán cho chúng ta vậy. <sup>27</sup> Vì dân và các quan ở thành Giê-ru-sa-lem chẳng nhìn biết Đức Chúa Jêsus này, nên lúc xử tội Ngài, chúng đã ứng nghiệm lời của các đáng tiên tri mà người ta thường đọc trong mỗi ngày Sa-bát. <sup>28</sup> Dầu trong Ngài chẳng tìm thấy có gì đáng chết, họ cứ xin Phi-lát giết Ngài đi. <sup>29</sup> Họ đã làm cho ứng nghiệm mọi điều chép về Ngài rồi, thì hạ Ngài xuống khỏi thập tự giá mà chôn trong má. <sup>30</sup> Song Đức Chúa Trời đã làm cho Ngài từ kẻ chết sống lại. <sup>31</sup> Những kẻ theo Ngài từ xứ Ga-li-lê lên thành Giê-ru-sa-lem đã được thấy Ngài lâu ngày, và hiện nay đều làm chứng về Ngài giữa dân chúng. <sup>32</sup> Còn chúng tôi, thì rao truyền cho các anh em tin lành này về lời hứa ban cho tổ phụ chúng ta, <sup>33</sup> rằng Đức Chúa Trời bởi khiến Đức Chúa Jêsus sống lại thì đã làm ứng nghiệm lời hứa đó cho chúng ta là con cháu của tổ phụ, y như đã chép trong sách Thi thiên đoạn thứ hai rằng: Con là Con trai ta, ngày nay ta đã sanh Con. <sup>34</sup> Ngài đã làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại, đặt nay khỏi trở về sự hư nát nữa, ấy về điều đó mà Ngài đã phán rằng: Ta sẽ thành tín giữ cùng các ngươi lời hứa thánh đã phán với Đa-vít. <sup>35</sup> Lại trong câu khác, cũng có phán rằng: Chúa chẳng cho Đáng Thánh Ngài thấy sự hư nát đâu. <sup>36</sup> Vả, vua Đa-vít lúc còn sống, làm theo ý chỉ Đức Chúa Trời, đoạn qua đời; người đã được trở về cùng các tổ phụ

mình, và đã thấy sự hư nát; <sup>37</sup> nhưng Đấng mà Đức Chúa Trời đã khiến sống lại, chẳng có thấy sự hư nát đâu. <sup>38</sup> Vậy, hỡi anh em, khá biết rằng nhờ Đấng đó mà sự tha tội được rao truyền cho anh em; <sup>39</sup> lại nhờ Ngài mà hễ ai tin thì được xưng công bình về mọi điều theo luật pháp Môi-se chẳng có thể được xưng công bình. <sup>40</sup> Nên, hãy giữ lấy cho khỏi mắc đều đã chép trong sách tiên tri rằng: <sup>41</sup> Hỡi kẻ hay khinh để kia, khá xem xét, sợ hãi và biến mất đi; Vì trong đời các ngươi, ta sẽ làm một việc, Nếu có ai thuật lại cho, các ngươi cũng chẳng tin. <sup>42</sup> Khi hai người bước ra, chúng xin đến ngày Sa-bát sau cũng giảng luận các lời đó. <sup>43</sup> Lúc hội đã tan, có nhiều người Giu-đa và người mới theo đạo Giu-đa, đi theo Phao-lô và Ba-na-ba, hai người nói chuyện với họ và khuyên cứ vững lòng theo ơn Đức Chúa Trời. <sup>44</sup> Ngày Sa-bát sau, gần hết cả thành đều nhóm lại để nghe đạo Chúa. <sup>45</sup> Song những người Giu-đa thấy đoàn dân đó thì đầy lòng ghen ghét, nghịch cùng lời Phao-lô nói và mắng nhiếc người. <sup>46</sup> Phao-lô và Ba-na-ba bèn nói cùng họ cách dạn dĩ rằng: Ấy cần phải truyền đạo Đức Chúa Trời trước nhất cho các ngươi; nhưng vì các ngươi đã từ chối, và tự xét mình không xứng đáng nhận sự sống đời đời, nên đây này, chúng ta mới xây qua người ngoại. <sup>47</sup> Vì Chúa có phán dặn chúng ta như vậy: Ta lập ngươi lên đặng làm sự sáng cho các dân, Hầu cho ngươi đem sự cứu-rỗi cho đến cùng cõi đất. <sup>48</sup> Những người ngoại nghe lời đó thì vui mừng, ngợi khen đạo Chúa, và phàm những kẻ đã được định sẵn cho sự sống đời đời, đều tin theo. <sup>49</sup> Đạo Chúa tràn ra khắp trong xứ đó. <sup>50</sup> Nhưng các người Giu-đa xui giục những đàn bà sang trọng sốt sắng và dân đàn anh trong thành; gây sự bắt bớ Phao-lô và Ba-na-ba, mà đuổi ra khỏi phần đất mình. <sup>51</sup> Hai người đối cùng họ phủ bụi nơi chân mình, rồi đi đến thành Y-cô-ni. <sup>52</sup> Còn các môn đồ thì được đầy dẫy sự vui vẻ và Đức Thánh Linh vậy.

## 14

<sup>1</sup> Tại thành Y-cô-ni, Phao-lô và Ba-na-ba cùng vào nhà hội của người Giu-đa, và giảng một cách đến nỗi có rất nhiều người Giu-đa và người Gờ-réc tin theo. <sup>2</sup> Song những người Giu-đa chưa chịu tin thì xui giục và khêu chọc lòng người ngoại nghịch cùng anh em. <sup>3</sup> Dầu vậy, Phao-lô và Ba-na-ba ở lại đó cũng khá lâu, đầy dẫy sự bạo dạn và đức tin trong Chúa, và Chúa dùng tay của hai sứ đồ làm những phép lạ dấu kỳ, mà chứng về đạo ân điển của Ngài. <sup>4</sup> Nhưng dân chúng trong thành chia phe ra: kẻ thì theo bên Giu-đa, người thì theo bên hai sứ đồ. <sup>5</sup> Lại khi những người ngoại và người Giu-đa cùng các quan mình nổi lên đặng hà hiếp và ném đá hai sứ đồ, <sup>6</sup> thì hai sứ đồ đã biết trước, bèn trốn tránh trong các thành xứ Ly-caô-ni, là thành Lít-trơ, thành Đet-bơ, và miền chung quanh đó, <sup>7</sup> mà giảng Tin Lành. <sup>8</sup> Nơi thành Lít-trơ có một người liệt chân, què từ lúc mới sanh ra, chẳng hề đi được. <sup>9</sup> Người ngồi và nghe Phao-lô giảng. Phao-lô chăm mắt trên người, thấy có đức tin để chữa lành được, <sup>10</sup> bèn nói lớn tiếng rằng: Ngươi hãy chớ dậy, đứng thẳng chân lên. Người nhảy một cái, rồi đi. <sup>11</sup> Dân chúng thấy sự Phao-lô đã làm, thì kêu lên bằng tiếng Li-caô-ni rằng: Các thần đã lấy hình loài người mà xuống cùng chúng ta. <sup>12</sup> Chúng bèn xưng Ba-na-ba là thần Giu-bi-tê, còn Phao-lô là thần Mẹt-cu-rơ, vì là người đứng đầu giảng đạo. <sup>13</sup> Thầy cả của thần Giu-bi-tê có miếu nơi cửa thành, đem bò đực và tràng hoa đến trước cửa, muốn đồng lòng với đoàn dân dâng một tế lễ. <sup>14</sup> Nhưng hai sứ đồ là Ba-na-ba và Phao-lô hay điều đó, bèn xé áo mình, sẵn vào giữa đám đông, mà kêu lên rằng: <sup>15</sup> Hỡi các bạn, sao làm điều đó? Chúng ta chỉ là loài người giống như các ngươi; chúng ta giảng Tin Lành cho các ngươi, hầu cho xây bỏ các thần hư không kia, mà trở về cùng Đức Chúa Trời hằng sống, là Đấng đã dựng nên trời, đất, biển, và muôn vật trong đó. <sup>16</sup> Trong các đời trước đây, Ngài để cho mọi dân theo đường riêng mình, <sup>17</sup> dầu vậy, Ngài cứ làm chứng luôn về mình, tức là giảng phước

cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho các người mùa màng nhiều hoa quả, đồ ăn dư dật, và lòng đầy vui mừng. <sup>18</sup> Tuy sứ đồ nói như vậy, chỉ vừa đủ ngăn trở dân chúng dâng cho mình một tế lễ. <sup>19</sup> Bấy giờ có mấy người Giu-đa từ thành An-ti-ốt và thành Y-cô-ni đến dỗ dành dân chúng; chúng ném đá Phao-lô, tưởng người đã chết, nên kéo ra ngoài thành. <sup>20</sup> Nhưng các môn đồ đang nhóm chung quanh người, thì người vùng đứng dậy và vào trong thành. Bữa sau, người đi với Ba-na-ba đến thành Đet-bơ. <sup>21</sup> Khi hai sứ đồ đã rao truyền Tin Lành trong thành đó, và làm cho khá nhiều người trở nên môn đồ, thì trở về thành Lít-tơ, thành Y-cô-ni và thành An-ti-ốt, <sup>22</sup> giục các môn đồ vững lòng, khuyên phải bền đỗ trong đức tin, và bảo trước rằng phải trải qua nhiều nỗi khó khăn mới vào được nước Đức Chúa Trời. <sup>23</sup> Khi hai sứ đồ khiến lựa chọn những trưởng lão trong mỗi Hội thánh, cầu nguyện và kiêng ăn xong, thì dâng các người đó cho Chúa là Đấng mình đã tin đến. <sup>24</sup> Kế đó, hai sứ đồ vượt qua đất Bi-si-đi, đến trong xứ Bam-phi-ly. <sup>25</sup> Sau khi đã truyền đạo tại thành Bết-giê rồi, thì xuống thành Aùt-ta-li. <sup>26</sup> Từ nơi đó, hai người chạy buồm về thành An-ti-ốt, là chỗ mình đã ra đi, được giao phó cho ân điển Đức Chúa Trời, để làm công việc mình vừa mới làm xong. <sup>27</sup> Hai người đến nơi, nhóm họp Hội thánh rồi, bèn thuật lại mọi việc Đức Chúa Trời đã cậy mình làm, và Ngài mở cửa đức tin cho người ngoại là thế nào. <sup>28</sup> Hai người ở tại đó lâu ngày với các môn đồ.

## 15

<sup>1</sup> Và, có mấy người từ xứ Giu-đê đến, dạy các anh em rằng: Nếu các người chẳng chịu phép cắt bì theo lễ Môi-se, thì không thể được cứu rỗi. <sup>2</sup> Nhân đó, có sự khác ý và cuộc cãi lẽ dữ dội giữa Phao-lô và Ba-na-ba với mấy người đó, người ta nhất định Phao-lô và Ba-na-ba với mấy người trong bọn kia đi lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng các sứ đồ và trưởng lão đặng hỏi về việc này. <sup>3</sup> Vậy, sau khi các người ấy được Hội thánh đưa đường rồi, thì trải qua xứ Phê-ni-xi và xứ Sa-ma-ri, thuật lại sự người ngoại trở về đạo, và như vậy làm cho anh em thay thay được vui mừng lắm. <sup>4</sup> Vừa tới thành Giê-ru-sa-lem, được Hội thánh, các sứ đồ và trưởng lão tiếp rước, rồi thuật lại mọi điều Đức Chúa Trời đã cậy mình làm. <sup>5</sup> Nhưng có mấy kẻ về đảng Pha-ri-si đã tin đạo, đứng dậy nói rằng phải làm phép cắt bì cho những người ngoại, và truyền họ phải tuân theo luật pháp Môi-se. <sup>6</sup> Các sứ đồ và các trưởng lão bèn họp lại để xem xét về việc đó. <sup>7</sup> Sau một cuộc bàn luận dài rồi, Phi-e-rơ đứng dậy nói cùng chúng rằng: Hỡi anh em, hãy biết rằng từ lúc ban đầu, Đức Chúa Trời đã chọn tôi trong các anh em, để cho người ngoại được nghe Tin Lành bởi miệng tôi và tin theo. <sup>8</sup> Đức Chúa Trời là Đấng biết lòng người, đã làm chứng cho người ngoại, mà ban Đức Thánh Linh cho họ cũng như cho chúng ta; <sup>9</sup> Ngài chẳng phân biệt chúng ta với người ngoại đâu, vì đã lấy đức tin khiến cho lòng họ tinh sạch. <sup>10</sup> Vậy bây giờ, có sao anh em thử Đức Chúa Trời, gán cho môn đồ một cái ách mà tổ phụ chúng ta hoặc chính chúng ta cũng chưa từng mang nổi? <sup>11</sup> Trái lại, chúng ta tin rằng nhờ ơn Đức Chúa Jê-sus, chúng ta được cứu cũng như người ngoại vậy. <sup>12</sup> Cả hội đồng đều lắng lặng, nghe Ba-na-ba và Phao-lô thuật lại những phép lạ dấu kỳ mà Đức Chúa Trời đã cậy mình làm ra giữa người ngoại. <sup>13</sup> Nói xong, Gia-cơ cất tiếng lên rằng: Hỡi anh em, hãy nghe tôi! <sup>14</sup> Si-môn có thuật thế nào lần thứ nhất, Đức Chúa Trời đã đoái thương người ngoại, đặng từ đó lấy ra một dân để dâng cho danh Ngài. <sup>15</sup> Điều đó phù hiệp với lời các đấng tiên tri, vì có chép rằng: <sup>16</sup> Rồi đó, ta sẽ trở lại, Dựng lại đền tạm của vua Đa-vít bị đổ nát; Ta sẽ sửa sự hư nát đền đó lại Mà gây dựng lên; <sup>17</sup> Hầu cho những người sót lại Và mọi dân cầu khẩn danh ta đều tìm Chúa. Chúa là Đấng làm nên những việc này có phán như vậy; <sup>18</sup> từ trước vô cùng Ngài đã thông biết những việc đó. <sup>19</sup> Vậy, theo ý tôi, thật chẳng nên khuấy rối những người ngoại trở về cùng Đức Chúa Trời; <sup>20</sup> song khá



viết thư dặn họ kiêng giữ cho khỏi sự ô uế của thần tượng, sự tà dâm, sự ăn thịt thú vật chết ngột và huyết. <sup>21</sup> Vì trải bao nhiêu đời nay, trong mỗi thành vẫn có người giảng luật pháp Môi-se, bởi mọi ngày Sa-bát, trong các nhà hội người ta có đọc luật ấy. <sup>22</sup> Kế đó, các sứ đồ và trưởng lão cùng cả Hội thánh bèn quyết định sai những người được chọn ở nơi mình đi với Phao-lô và Ba-na-ba đến thành An-ti-ốt. Ấy là Giu-đe, cũng gọi là Ba-sa-ba, và Si-la, là hai người đứng đầu trong hàng anh em; <sup>23</sup> rồi giao cho hai người bức thư như sau này: Các sứ đồ, trưởng lão và anh em gửi lời chào thăm anh em trong những người ngoại tại thành An-ti-ốt, trong xứ Sy-ri và xứ Si-li-si! <sup>24</sup> Bởi từng nghe có một vài người trong vòng chúng ta, chẳng lãnh mạng lệnh nào nơi chúng ta, tự lấy lời mình khuấy rối, và biến loạn lòng các người nữa, <sup>25</sup> nên chúng ta đồng lòng quyết ý chọn những người thay mặt sai đi cùng kẻ rất yêu dấu của chúng ta là Ba-na-ba và Phao-lô, mà đến nơi các người; <sup>26</sup> hai người này vốn đã liều thân vì danh Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa chúng ta. <sup>27</sup> Vậy chúng ta đã sai Giu-đe và Si-la đến, để nói miệng với anh em về việc đó: <sup>28</sup> ấy là Đức Thánh Linh và chúng ta đã ưng rằng chẳng gán gánh nặng nào khác cho anh em ngoài những điều cần dùng, <sup>29</sup> tức là anh em phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết, thú vật chết ngột, và chớ tà dâm; ấy là mọi điều mà anh em khá kiêng giữ lấy vậy. Kính chúc bình an! <sup>30</sup> Vậy, khi các người đó đã từ giã Hội thánh, xuống thành An-ti-ốt, nhóm hết thấy anh em lại, và trao thư cho. <sup>31</sup> Người ta đọc thư, thấy đều mừng rỡ vì được lời yên ủi. <sup>32</sup> Giu-đe và Si-la chính là kẻ tiên tri, cũng lấy nhiều lời giảng mà khuyên bảo, và giục lòng anh em mạnh mẽ. <sup>33</sup> Khỏi ít lâu, anh em chúc các người đó bình an mà cho về cùng những người đã sai đến. <sup>34</sup> Nhưng mà Si-la thì quyết ở lại thành An-ti-ốt. <sup>35</sup> Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba ở lại tại thành An-ti-ốt, giảng Tin Lành và dạy đạo Chúa với nhiều người khác. <sup>36</sup> Sau ít lâu, Phao-lô nói với Ba-na-ba rằng: Chúng ta hãy trở lại thăm hết thấy anh em trong các thành mà chúng ta trước đã giảng đạo Chúa, xem thử ra thế nào. <sup>37</sup> Ba-na-ba muốn đem theo Giăng cũng gọi là Mác. <sup>38</sup> Nhưng Phao-lô không có ý đem Mác đi với, vì người đã lìa hai người trong xứ Bam-phi-ly, chẳng cùng đi làm việc với. <sup>39</sup> Nhân đó có sự cãi lầy nhau dữ dội, đến nỗi hai người phân rẽ nhau, và Ba-na-ba đem Mác cùng xuống thuyền vượt qua đảo Chíp-rơ. <sup>40</sup> Còn Phao-lô sau khi đã chọn Si-la, và nhờ anh em giao phó mình cho ân điển Chúa, thì khởi đi. <sup>41</sup> Người trải qua xứ Sy-ri và xứ Si-li-si, làm cho các Hội thánh được vững bền.

## 16

<sup>1</sup> Phao-lô tới thành Đet-bơ và thành Lít-trơ. Nơi đó, có một môn đồ tên là Ti-mô-thê, con của một người đàn bà Giu-đa đã tin, còn cha thì người Gờ-réc. <sup>2</sup> Anh em ở thành Lít-trơ và thành Y-cô-ni đều làm chứng tốt về người. <sup>3</sup> Phao-lô muốn đem người theo; bởi có những người Giu-đa ở trong các nơi đó, nên Phao-lô lấy người và làm phép cắt bì cho, vì hết thấy đều biết cha Ti-mô-thê là người Gờ-réc. <sup>4</sup> Hễ ghé qua thành nào, hai người cũng dặn biểu phải giữ mấy lẽ luật mà sứ đồ và trưởng lão tại thành Giê-ru-sa-lem lập ra. <sup>5</sup> Ấy vậy, các Hội thánh được vững vàng trong đức tin, và số người càng ngày càng thêm lên. <sup>6</sup> Đoạn, trải qua xứ Phi-ri-gi và đất Ga-la-ti, vì Đức Thánh Linh đã cấm truyền đạo trong cõi A-si. <sup>7</sup> Tới gần xứ My-si rồi, hai người sắm sửa vào xứ Bi-thi-ni; nhưng Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus không cho phép, <sup>8</sup> bèn kíp qua khỏi xứ My-si, và xuống thành Trô-ách. <sup>9</sup> Đang ban đêm, Phao-lô thấy sự hiện thấy; có một người Ma-xê-đoan đứng trước mặt mình, nài xin rằng: Hãy qua xứ Ma-xê-đoan mà cứu giúp chúng tôi. <sup>10</sup> Phao-lô vừa thấy sự hiện thấy đó rồi, chúng ta liền tìm cách qua xứ Ma-xê-đoan, vì đã định rằng Đức Chúa Trời gọi chúng ta rao truyền Tin Lành ở đó. <sup>11</sup> Vậy, chúng ta từ thành Trô-ách đi thuyền thẳng đến đảo Sa-mô-tra-xơ; bữa sau, đến thành Nê-a-bô-li; <sup>12</sup> từ nơi đó, chúng ta tới thành Phi-líp, là thành thứ nhất của tỉnh Ma-xê-đoan, và

là thuộc địa nước Rô-ma. Chúng ta ở tạm đó vài ngày. <sup>13</sup> Đến ngày Sa-bát, chúng ta ra ngoài cửa thành, đến gần bên sông, là nơi chúng ta tưởng rằng người ta nhóm lại dâng cầu nguyện; chúng ta ngồi xong, giảng cho những đàn bà đã nhóm lại. <sup>14</sup> Có một người trong bọn đó nghe chúng ta, tên là Ly-đi, quê ở thành Thi-a-ti-rơ, làm nghề buôn hàng sắc tía, vẫn kính sợ Đức Chúa Trời. Chúa mở lòng cho người, lắng chăm chỉ nghe lời Phao-lô nói. <sup>15</sup> Khi người đã chịu phép báp-tem với người nhà mình rồi, thì xin chúng ta rằng: Nếu các ông đã đoán tôi là trung thành với Chúa, thì hãy vào nhà tôi, mà ở lại đó; rồi người ép mời vào. <sup>16</sup> Một ngày kia, chúng ta đi cầu nguyện, gặp một đứa đầy tớ gái bị quỷ Phi-tôn ám vào, hay bói khoa, làm lợi lớn cho chủ nó. <sup>17</sup> Nó theo Phao-lô và chúng ta, mà kêu la rằng: Những người đó là đầy tớ của Đức Chúa Trời Rất Cao, rao truyền cho các người đạo cứu rỗi. <sup>18</sup> Trong nhiều ngày nó cứ làm vậy, nhưng Phao-lô lấy làm cực lòng, xây lại nói cùng quỷ rằng: Ta nhân danh Đức Chúa Jê-sus Christ mà truyền mây ra khỏi người đàn bà này. Chính giờ đó, quỷ liền ra khỏi. <sup>19</sup> Song le các chủ nàng thấy mình chẳng còn trông được lợi lộc nữa, bèn bắt Phao-lô và Si-la, kéo đến nơi công sở, trước mặt các quan, <sup>20</sup> rồi điệu đến các thượng quan, mà thưa rằng: Những người này làm rối loạn thành ta; ấy là người Giu-đa, <sup>21</sup> dạy dỗ các thói tục mà chúng ta chẳng nên nhận lấy, hoặc vâng theo, vì chúng ta là người Rô-ma. <sup>22</sup> Đoàn dân cũng nổi lên nghịch cùng hai người, và khi các thượng quan khiến xé áo hai người ra rồi, bèn truyền đánh đòn. <sup>23</sup> Sau khi người ta đánh nhiều đòn rồi, thì bỏ vào ngục, dặn người đề lao phải canh giờ cho nghiêm ngặt. <sup>24</sup> Được lệnh đó, đề lao bỏ hai người vào ngục tối và tra chân vào cùm. <sup>25</sup> Lối nửa đêm, Phao-lô và Si-la đang cầu nguyện, hát ngợi khen Đức Chúa Trời; và những tù phạm đều nghe. <sup>26</sup> Thành linh, có cơn động đất rất lớn, đến nổi nền ngục rung động; cùng một lúc, các cửa mở ra, xiềng tù phạm thảy đều tháo cả. <sup>27</sup> Người đề lao giật mình thức dậy, thấy các cửa ngục đều mở, tưởng tù đã trốn hết, bèn rút gươm, toan giết mình. <sup>28</sup> Nhưng Phao-lô kêu người lớn tiếng rằng: Chớ làm hại mình: Chúng ta đều còn cả đây. <sup>29</sup> Người đề lao bèn kêu lấy đèn, chạy lại, run sợ lắm, gieo mình nơi chân Phao-lô và Si-la. <sup>30</sup> Đoạn, đưa hai người ra ngoài, mà hỏi rằng: Các chúa ơi, tôi phải làm chi cho được cứu rỗi? <sup>31</sup> Hai người trả lời rằng: Hãy tin Đức Chúa Jê-sus, thì người và cả nhà đều sẽ được cứu rỗi. <sup>32</sup> Hai người truyền đạo Đức Chúa Trời cho người, và cho những kẻ ở nhà người nữa. <sup>33</sup> Trong ban đêm, chính giờ đó, người đề lao đem hai người ra rửa các thương tích cho; rồi tức thì người và mọi kẻ thuộc về mình đều chịu phép báp-tem. <sup>34</sup> Đoạn, người đề lao mời hai người lên nhà mình, đặt bàn, và người với cả nhà mình đều mừng rỡ vì đã tin Đức Chúa Trời. <sup>35</sup> Đến sáng, thượng quan sai lính nói cùng người đề lao rằng: Hãy thả các người ấy đi. <sup>36</sup> Người trình lời đó cùng Phao-lô rằng: Các thượng quan đã khiến truyền cho tôi thả các ông; vậy, hãy ra, và xin đi cho bình yên. <sup>37</sup> Nhưng Phao-lô nói cùng lính rằng: Chúng ta vốn là quốc dân Rô-ma, khi chưa định tội, họ đã đánh đòn chúng ta giữa thiên hạ, rồi bỏ vào ngục; nay họ lại thả lén chúng ta ư! Điều đó không được. Chính các quan phải tới đây mà thả chúng ta mới phải! <sup>38</sup> Các thượng quan nghe lính trình lại bấy nhiêu lời, biết hai người đó là người Rô-ma, thì sợ hãi. <sup>39</sup> Họ bèn đến nói với hai người, thả đi, và xin lìa khỏi thành. <sup>40</sup> Khi ra ngục rồi, hai sứ đồ vào nhà Ly-đi, thăm và khuyên bảo anh em, rồi đi.

## 17

<sup>1</sup> Phao-lô và Si-la đi ngang qua thành Am-phi-bô-lít và thành A-bô-lô-ni, rồi tới thành Tê-sa-lô-ni-ca; ở đó người Giu-đa có một nhà hội. <sup>2</sup> Phao-lô tới nhà hội theo thói quen mình, và trong ba ngày Sa-bát biện luận với họ, <sup>3</sup> lấy Kinh Thánh cắt nghĩa và giải tỏ tường về Đấng Christ phải chịu thương khó, rồi từ kẻ chết sống lại. Người nói rằng

Đấng Christ này, tức là Đức Chúa Jêsus mà ta rao truyền cho các người. <sup>4</sup> Trong bọn họ có một vài người được khuyên dỗ nối theo Phao-lô và Si-la, lại cũng có rất nhiều người Gờ-réc vẫn kính sợ Đức Chúa Trời, và mấy người đàn bà sang trọng trong thành nữa. <sup>5</sup> Nhưng người Giu-đa đầy lòng ghen ghét, rủ mấy đứa hoang đàng nơi đường phố, xui giục đoàn dân gây loạn trong thành. Chúng nó xông vào nhà của Gia-sôn, tìm bắt Phao-lô và Si-la đặng điệu đến cho dân chúng. <sup>6</sup> Tìm không được, bèn kéo Gia-sôn và mấy người anh em đến trước mặt các quan án trong thành, mà la lên rằng: Kìa những tên này đã gây thiên hạ nên loạn lạc, nay có đây, <sup>7</sup> và Gia-sôn đã chứa chúng! Chúng nó hết thấy đều là đồ nghịch mạng Sê-sa, vì nói rằng có một vua khác, là Jêsus. <sup>8</sup> Bấy nhiêu lời đó làm rối động đoàn dân và các quan án. <sup>9</sup> Song khi các quan án đòi Gia-sôn và các người khác bảo lãnh rồi, thì tha cho ra. <sup>10</sup> Tức thì, trong ban đêm, anh em khiến Phao-lô và Si-la đi đến thành Bê-rê. Đến nơi rồi, thì vào nhà hội người Giu-đa. <sup>11</sup> Những người này có ý hấn hơi hơn người Tê-sa-lô-ni-ca, đều sẵn lòng chịu lấy đạo, ngày nào cũng tra xem Kinh Thánh, để xét lời giảng có thật chẳng. <sup>12</sup> Trong bọn họ có nhiều người tin theo, với mấy người đàn bà Gờ-réc sang trọng, và đàn ông cũng khá đông. <sup>13</sup> Nhưng khi người Giu-đa ở thành Tê-sa-lô-ni-ca hay Phao-lô cũng truyền đạo Đức Chúa Trời tại thành Bê-rê, bèn đến đó để rải sự xao xuyên rối loạn trong dân chúng. <sup>14</sup> Tức thì, anh em khiến Phao-lô đi phía biển, còn Si-la với Ti-mô-thê ở lại thành Bê-rê. <sup>15</sup> Những người dẫn Phao-lô đưa người đến thành A-thên; rồi trở về, đem lệnh cho Si-la và Ti-mô-thê phải đến cùng người cho gặp. <sup>16</sup> Phao-lô đang đợi hai người tại thành A-thên, động lòng tức giận, vì thấy thành đều đầy những thần tượng. <sup>17</sup> Vậy, người biện luận trong nhà hội với người Giu-đa và người mới theo đạo Giu-đa; lại mỗi ngày, với những kẻ nào mình gặp tại nơi chợ. <sup>18</sup> Có mấy nhà triết học về phái Epicuriens và phái Stociens cũng cãi lẽ với người. Kẻ thì hỏi: Người già mép này muốn nói gì đó? Người thì nói: Người dường như giảng về các thần ngoại quốc (vì Phao-lô truyền cho chúng về Đức Chúa Jêsus và sự sống lại). <sup>19</sup> Chúng bắt người, đem đến nơi A-rê-ô-ba, mà hỏi rằng: Chúng tôi có thể biết được đạo mới nào mà ông dạy đó chẳng? <sup>20</sup> Vì chưng ông giảng cho chúng tôi nghe sự lạ. Chúng tôi muốn biết ý nghĩa điều đó là gì. <sup>21</sup> Vả, hết thấy người A-thên và người ngoại quốc ngụ tại thành A-thên chỉ lo nói và nghe việc mới lạ mà thôi. <sup>22</sup> Bấy giờ, Phao-lô đứng giữa A-rê-ô-ba, nói rằng: Hỡi người A-thên, phàm việc gì ta cũng thấy các người sốt sắng quá chừng. <sup>23</sup> Vì khi ta trải khắp thành các người, xem xét khí vật các người dùng thờ phượng, thì thấy một bàn thờ có chạm chữ rằng: THÙ CHÚA KHÔNG BIẾT. Vậy, Đấng các người thờ mà không biết đó, là Đấng ta đang rao truyền cho. <sup>24</sup> Đức Chúa Trời đã dựng nên thế giới và mọi vật trong đó, là Chúa của trời đất, chẳng ngự tại đền thờ bởi tay người ta dựng nên đâu. <sup>25</sup> Ngài cũng chẳng dùng tay người ta hầu việc Ngài dường như có cần đến sự gì, vì Ngài là Đấng ban sự sống, hơi sống, muôn vật cho mọi loài. <sup>26</sup> Ngài đã làm cho muôn dân sanh ra bởi chỉ một người, và khiến ở khắp trên mặt đất, định trước thì giờ đời người ta cùng giới hạn chỗ ở, <sup>27</sup> hầu cho tìm kiếm Đức Chúa Trời, và hết sức rờ tìm cho được, dẫu Ngài chẳng ở xa mỗi một người trong chúng ta. <sup>28</sup> Vì tại trong Ngài, chúng ta được sống, động, và có, y như xưa một vài thi nhân của các người có nói rằng: Chúng ta cũng là dòng dõi của Ngài. <sup>29</sup> Vậy, bởi chúng ta là dòng dõi Đức Chúa Trời, thì chớ nên ngờ rằng Chúa giống như vàng, bạc, hay là đá, bởi công nghệ và tài xảo của người ta chạm trở nên. <sup>30</sup> Vậy thì, Đức Chúa Trời đã bỏ qua các đời ngu muội đó, mà nay biểu hết thấy các người trong mọi nơi đều phải ăn năn, <sup>31</sup> vì Ngài đã chỉ định một ngày, khi Ngài sẽ lấy sự công bình đoán xét thế gian, bởi Người Ngài đã lập, và Đức Chúa Trời đã khiến Người từ kẻ chết sống lại, để làm chứng chắc về điều đó cho thiên hạ. <sup>32</sup> Khi chúng nghe nói về sự sống lại của kẻ chết, kẻ thì nhạo báng, người thì nói rằng: Lúc khác chúng ta sẽ

nghe người nói về việc đó. <sup>33</sup> Vì vậy, Phao-lô từ giữa đám họ bước ra. <sup>34</sup> Nhưng có mấy kẻ theo người và tin; trong số đó có Ê-đê-ni, là một quan tòa nơi A-rê-ô-ba, và một người đàn bà tên là Đa-ma-ri, cùng các người khác.

## 18

<sup>1</sup> Rồi đó, Phao-lô đi khỏi thành A-thên, mà tới thành Cô-rinh-tô. <sup>2</sup> Tại đó, người gặp một người Giu-đa, tên là A-qui-la, quê ở xứ Bông, mới từ nước Y-ta-li đến đây với vợ mình là Bê-rít-sin, bởi vì vua Cơ-lốt có chỉ truyền mọi người Giu-đa phải lánh khỏi thành Rô-ma; Phao-lô bèn hiệp với hai người. <sup>3</sup> Vì đồng nghề, nên Phao-lô ở nhà hai người mà làm việc chung nhau; vả, nghề các người đó là may trại. <sup>4</sup> Hễ đến ngày Sa-bát, thì Phao-lô giảng luận trong nhà hội, khuyên dỗ người Giu-đa và người Gờ-réc. <sup>5</sup> Khi Si-la và Ti-mô-thê từ xứ Ma-xê-đoan đến, thì Phao-lô hết lòng chuyên lo về sự giảng dạy, làm chứng với người Giu-đa rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ. <sup>6</sup> Nhưng, vì chúng chống cự và khinh dể người, nên người giữ áo mình mà nói rằng: Ước gì máu các người đổ lại trên đầu các người! Còn ta thì tinh sạch; từ đây, ta sẽ đi đến cùng người ngoại. <sup>7</sup> Phao-lô ra khỏi đó, vào nhà một người tên là Ti-ti-u Giút-tu, là kẻ kính sợ Đức Chúa Trời, nhà người giáp với nhà hội. <sup>8</sup> Bấy giờ Cơ-rít-bu, chủ nhà hội, với cả nhà mình đều tin Chúa; lại có nhiều người Cô-rinh-tô từng nghe Phao-lô giảng, cũng tin và chịu phép báp-tem. <sup>9</sup> Ban đêm, Chúa phán cùng Phao-lô trong sự hiện thấy rằng: Đừng sợ chi; song hãy nói và chớ làm thinh; <sup>10</sup> ta ở cùng người, chẳng ai tra tay trên người đặng làm hại đâu; vì ta có nhiều người trong thành này. <sup>11</sup> Phao-lô ở lại đó một năm sáu tháng, dạy đạo Đức Chúa Trời trong đám họ. <sup>12</sup> Lúc Ga-li-ôn đang làm quan trấn thủ xứ A-chai, người Giu-đa đồng lòng nổi lên nghịch cùng Phao-lô và kéo người đến tòa án, <sup>13</sup> mà nói rằng: Người này xui dân thờ Đức Chúa Trời một cách trái luật pháp. <sup>14</sup> Phao-lô vừa toan mở miệng trả lời, thì Ga-li-ôn nói cùng dân Giu-đa rằng: Hỡi người Giu-đa, giá như về nỗi trái phép hay tội lỗi gì, thì theo lẽ phải, ta nên nhịn nhục nghe các người. <sup>15</sup> Song nếu biện luận về đạo lý, danh hiệu, hay là luật pháp riêng của các người, thì hãy tự xử lấy; ta chẳng khứng xử đoán những việc đó đâu. <sup>16</sup> Người bèn đuổi chúng ra khỏi tòa án. <sup>17</sup> Bấy giờ, chúng bắt Sốt-then, chủ nhà hội, đánh đòn trước tòa án, nhưng Ga-li-ôn chẳng lo đến việc đó. <sup>18</sup> Phao-lô ở lại thành Cô-rinh-tô ít lâu nữa, rồi từ giã anh em, xuống thuyền đi với Bê-rít-sin và A-qui-la qua xứ Sy-ri, sau khi đã chịu cạo đầu tại thành Sen-cơ-rê, vì người có lời thề nguyện. <sup>19</sup> Kế đó, ba người tới thành Ê-phê-sô, Phao-lô để đồng bạn mình lại đó. Còn người, thì vào nhà hội, nói chuyện với những người Giu-đa; <sup>20</sup> song khi chúng xin ở lại lâu hơn nữa, thì người chẳng khứng. <sup>21</sup> Người từ giã các người đó mà rằng: Ví Đức Chúa Trời khứng, thì chuyển khác ta sẽ đến nơi các người; rồi người từ thành Ê-phê-sô mà đi. <sup>22</sup> Khi đổ bộ tại thành Sê-sa-rê rồi, người đi lên thành Giê-ru-sa-lem, chào mừng Hội thánh, đoạn lại xuống thành An-ti-ốt. <sup>23</sup> Người ở đó ít lâu, rồi lại đi, trải lần lần khắp trong xứ Ga-la-ti và xứ Phi-ri-gi, làm cho hết thầy môn đồ đều vững lòng. <sup>24</sup> Bấy giờ có một người Giu-đa tên là A-bô-lô, quê tại thành A-léc-xan-tri, là tay khéo nói và hiểu Kinh Thánh, đến thành Ê-phê-sô. <sup>25</sup> Người đã học đạo Chúa; nên lấy lòng rất sốt sắng mà giảng và dạy kĩ càng những điều về Đức Chúa Jê-sus, dẫn người chỉ biết phép báp-tem của Giăng mà thôi. <sup>26</sup> Vậy, người khởi sự giảng cách dạn-dĩ trong nhà hội. Bê-rít-sin và A-qui-la nghe giảng, bèn đem người về với mình, giải bày đạo Đức Chúa Trời cho càng kĩ lưỡng hơn nữa. <sup>27</sup> Người toan sang xứ A-chai, thì anh em giục lòng cho và viết thư gởi dặn môn đồ phải tiếp đãi người tử tế. Khi tới rồi, người được nhờ ơn Đức Chúa Trời mà bổ ích cho kẻ đã tin theo. <sup>28</sup> Vì người hết sức bẻ bác người Giu-đa giữa thiên hạ, lấy Kinh Thánh mà bày tỏ rằng Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ.



## 19

<sup>1</sup> Trong khi A-bô-lô ở thành Cô-rinh-tô, Phao-lô đã đi khắp những miền trên, rồi xuống thành Ê-phê-sô, gặp một vài người môn đồ ở đó. <sup>2</sup> Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh Linh chăng! Trả lời rằng: Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh Linh nào. Người lại hỏi: Vậy thì anh em đã chịu phép báp-tem nào? <sup>3</sup> Trả lời rằng: Phép báp-tem của Giăng. <sup>4</sup> Phao-lô bèn nói rằng: Giăng đã làm phép báp-tem về sự ăn năn tội, mà truyền dân phải tin Đấng sẽ đến sau mình, nghĩa là tin Đức Chúa Jêsus. <sup>5</sup> Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn chịu phép báp-tem nhân danh Đức Chúa Jêsus. <sup>6</sup> Sau khi Phao-lô đã đặt tay lên, thì có Đức Thánh Linh giáng trên chúng, cho nói tiếng ngoại quốc và lời tiên tri. <sup>7</sup> Cộng hết thấy độ mười hai người. <sup>8</sup> Phao-lô vào nhà hội, và trong ba tháng giảng luận một cách dạn dĩ ở đó; giải bày những điều về nước Đức Chúa Trời mà khuyên dỗ các kẻ nghe mình. <sup>9</sup> Song vì có mấy người cứng lòng, từ chối không tin, gièm chê đạo Chúa trước mặt dân chúng, thì người phân rẽ họ mà nhóm các môn đồ riêng ra, và dạy dỗ hằng ngày trong trường học Ti-ra-nu. <sup>10</sup> Việc đó cứ luôn hai năm, đến nỗi mọi người ở trong cõi A-si, hoặc người Giu-đa hay là người Gờ-réc, đều nghe đạo Chúa. <sup>11</sup> Đức Chúa Trời lại dùng tay Phao-lô làm các phép lạ khác thường, <sup>12</sup> đến nỗi người ta lấy khăn và áo đã bận vào mình người mà đắp trên các kẻ đau yếu; thì họ được lành bệnh, và được cứu khỏi quỷ dữ. <sup>13</sup> Bấy giờ có mấy thầy trừ quỷ là người Giu-đa đi từ nơi này sang chỗ kia, mạo kêu danh Đức Chúa Jêsus trên những kẻ bị quỷ dữ ám, rằng: Ta nhân Đức Chúa Jêsus này, là Đấng mà Phao-lô giảng, để truyền khiến chúng bay. <sup>14</sup> Các kẻ làm việc đó là bảy con trai của Sê-va, tức là một người trong bọn thầy tế lễ cả Giu-đa. <sup>15</sup> Song quỷ dữ đáp lại rằng: Ta biết Đức Chúa Jêsus, và rõ Phao-lô là ai; nhưng các ngươi là kẻ nào? <sup>16</sup> Người bị quỷ dữ ám bèn sấn vào chúng, thẳng được hai người trong bọn và hành hạ dữ lắm, đến nỗi phải trần truồng và bị thương, trốn ra khỏi nhà. <sup>17</sup> Phàm người Giu-đa và người Gờ-réc nào ở tại thành Ê-phê-sô đều biết việc đó, thì sợ hãi, và danh Đức Chúa Jêsus được tôn trọng. <sup>18</sup> Phần nhiều kẻ đã tin, đến xưng tội và tỏ ra việc mình đã làm. <sup>19</sup> Có lắm người trước theo nghề phù phép đem sách vở mình đốt trước mặt thiên hạ; người ta tính giá sách đó, cộng là năm muôn đồng bạc. <sup>20</sup> Ấy vậy, nhờ quyền phép của Chúa, đạo bèn đồn ra, càng ngày càng được thắng. <sup>21</sup> Các việc đó rồi, Phao-lô toan đi ngang qua xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai, đặng đến thành Giê-ru-sa-lem. Người nói rằng: Khi ta đã thăm thành đó rồi, cũng phải thăm thành Rô-ma nữa. <sup>22</sup> Người bèn sai hai người giúp đỡ mình là Ti-mô-thê và Ê-rát sang xứ Ma-xê-đoan, song chính người còn ở lại trong cõi A-si ít lâu nữa. <sup>23</sup> Lúc đó, có sự loạn lớn sanh ra vì cơ đạo Tin Lành. <sup>24</sup> Một người thợ bạc kia, tên là Đê-mê-triu, vốn dùng bạc làm khám nữ thần Đi-anh, sinh nhiều lợi cho thợ làm công, <sup>25</sup> bèn nhóm những thợ đó và kẻ đồng nghiệp lại, mà nói rằng: Hỡi bạn ta, các ngươi biết sự thịnh lợi chúng ta sanh bởi nghề này: <sup>26</sup> các ngươi lại thấy và nghe nói, không những tại thành Ê-phê-sô thôi, gần suốt hết cõi A-si nữa, rằng tên Phao-lô này đã khuyên dỗ và trở lòng nhiều người, mà nói rằng các thần bởi tay người ta làm ra chẳng phải là chúa. <sup>27</sup> Chúng ta chẳng những sợ nghề nghiệp mình phải bị gièm chê, lại cũng e rằng đền thờ của đại nữ thần Đi-anh bị khinh để nữa, và nữ thần ta bị tiêu diệt về sự vinh hiển mà cõi A-si cùng cả thế giới đều tôn kính chăng. <sup>28</sup> Chúng nghe bấy nhiêu lời, bèn nổi giận lắm, cất tiếng kêu rằng: Lớn thay là nữ thần Đi-anh của người Ê-phê-sô! <sup>29</sup> Cả thành thấy đều rối loạn; chúng đồng lòng đến rạp hát, kéo theo mình Gai-út, A-ri-tạc, là người Ma-xê-đoan, bạn đồng đi với Phao-lô. <sup>30</sup> Phao-lô muốn chính mình ra mặt trước dân chúng, nhưng môn đồ chẳng cho. <sup>31</sup> Cũng có mấy quan lớn ở xứ A-si, là bạn hữu người, sai đến xin người chớ đi tới rạp hát. <sup>32</sup> Người thì reo lên thể này, kẻ thì la lên thể khác; vì trong hội om sòm, phần nhiều người cũng không biết vì cơ nào

mình nhóm lại. <sup>33</sup> Chúng bèn kéo A-léc-xan-đơ từ trong đám đông ra, và người Giu-đa xô người ra đứng trước; người bèn lấy tay ra dấu, muốn nói cùng dân chúng để binh vực bọn mình. <sup>34</sup> Nhưng vừa khi đoàn dân nhận người là người Giu-đa, thì kêu rập lên ước trong hai giờ, rằng: Lớn thay là nữ thần Đi-anh của người Ê-phê-sô. <sup>35</sup> Bấy giờ, có người thơ ký thành phố dẹp yên đoàn dân, nói rằng: Hỡi người Ê-phê-sô, há có ai chẳng biết thành Ê-phê-sô là kẻ canh giữ đền thờ nữ thần lớn Đi-anh và tượng thần ấy đã từ trên trời giáng xuống sao? <sup>36</sup> Bởi điều đó thật chối cãi chẳng nổi, nên các người khá ở yên, đừng làm sự gì vội vã. <sup>37</sup> Vì những tên mà các người đã kéo đến đây, chẳng phải mắc tội hoặc phạm đến của thánh, hay là lộng ngôn với nữ thần chúng ta đâu. <sup>38</sup> Vậy, nếu Đê-mê-triu và các thợ làm công ở với người có cần kiện cáo ai, thì đã có ngày xử đoán và quan trấn thủ; mặc họ kiện cáo nhau. <sup>39</sup> Ví bằng các người có nài việc khác nữa, thì khá quyết định việc đó trong hội đồng theo phép. <sup>40</sup> Vì e cho chúng ta bị hạch về sự dấy loạn xảy ra ngày hôm nay, không thể tìm lẽ nào để binh vực sự nhóm họp này. <sup>41</sup> Người nói bấy nhiêu lời, bèn cho chúng về.

## 20

<sup>1</sup> Khi sự rối loạn yên rồi, Phao-lô vờ các môn đồ đến, khuyên bảo xong, thì từ giã mà đi đến xứ Ma-xê-đoan. <sup>2</sup> Người trải khắp trong miền này, dùng nhiều lời khuyên bảo các tín đồ; rồi tới nước Gờ-réc, <sup>3</sup> ở đó ba tháng. Lúc gần xuống thuyền qua xứ Sy-ri, thì người Giu-đa lập kế hại người, nên người định trải qua xứ Ma-xê-đoan mà trở về. <sup>4</sup> Sô-ba-tê, con Bi-ru, quê thành Bê-rê, cùng đi với người, lại có A-ri-tạc và Xê-cun-đu quê thành Tê-sa-lô-ni-ca, Gai-út quê thành Đẹt-bơ và Ti-mô-thê; Ti-chi-cơ và Trô-phim đều quê ở cõi A-si. <sup>5</sup> Những người này đi trước, đợi chúng ta tại thành Trô-ách. <sup>6</sup> Còn chúng ta, khi những ngày ăn bánh không men qua rồi, thì xuống thuyền tại thành Phi-líp, trong năm ngày gặp nhau tại thành Trô-ách, rồi chúng ta ở lại đó bảy ngày. <sup>7</sup> Ngày thứ nhất trong tuần lễ, chúng ta đang nhóm lại để bẻ bánh; Phao-lô phải đi ngày mai, nên người nói chuyện với các môn đồ, và cứ giảng luận cho đến nửa đêm, <sup>8</sup> có nhiều đèn trong phòng cao mà chúng ta đang nhóm lại. <sup>9</sup> Một gã tuổi trẻ tên là Ơ-tích, ngồi trên cửa sổ, ngủ gục trong khi Phao-lô giảng rất dài; và bị ngủ mê quá, nên từ tầng lầu thứ ba té xuống, lúc đỡ dậy đã thấy chết rồi. <sup>10</sup> Nhưng, Phao-lô bước xuống, nghiêng mình trên người, ôm lấy mà nói rằng: Chớ bối rối, linh hồn còn ở trong người. <sup>11</sup> Phao-lô lại trở lên, bẻ bánh mà ăn; giảng luận lâu cho đến sáng mới đi. <sup>12</sup> Còn gã tuổi trẻ người ta đem đi, thì được sống, sự ấy làm cho mọi người đều được yên ủi lắm. <sup>13</sup> Còn chúng ta, thì đi trước, chạy thuyền đến thành A-sốt, là nơi chúng ta phải gặp Phao-lô; người đã định vậy, vì muốn đi bộ. <sup>14</sup> Chúng ta gặp người tại thành A-sốt, bèn đem người đi với, cùng đến thành Mi-ti-len. <sup>15</sup> Rồi đi từ nơi đó, vẫn theo đường biển, ngày mai đến ngang đảo Chi-ô. Qua ngày sau, chúng ta ghé vào thành Sa-mốt, cách một ngày nữa, thì tới thành Mi-lê. <sup>16</sup> Vì Phao-lô đã quyết định đi qua trước thành Ê-phê-sô, xong không dừng lại tại đó, e cho chậm trễ trong cõi A-si. Người vội đi đặng có thể đến thành Giê-ru-sa-lem kịp ngày lễ Ngũ tuần. <sup>17</sup> Bấy giờ, Phao-lô sai người ở thành Mi-lê đi tới thành Ê-phê-sô, mời các trưởng lão trong Hội thánh đến. <sup>18</sup> Khi các người ấy đã nhóm cùng người, người nói rằng: Từ ngày tôi mới đến cõi A-si, hằng ăn ở luôn với anh em cách nào, anh em vẫn biết, <sup>19</sup> tôi hầu việc Chúa cách khiêm nhường, phải nhiều nước mắt, và ở giữa sự thử thách mà người Giu-đa đã lập mưu hại tôi. <sup>20</sup> Anh em biết tôi chẳng trể nài rao truyền mọi điều ích lợi cho anh em, chẳng dấu điều chi hết, lại biết tôi đã dạy anh em hoặc giữa công chúng, hoặc từ nhà này sang nhà kia, <sup>21</sup> giảng cho người Giu-đa như cho người Gờ-réc về sự ăn năn đối với Đức Chúa Trời, và đức tin trong Đức Chúa Jê-sus là Chúa chúng ta. <sup>22</sup> Kia, nay bị Đức

Thánh Linh ràng buộc, tôi đi đến thành Giê-ru-sa-lem, chẳng biết điều chi sẽ xảy đến cho tôi ở đó; <sup>23</sup> duy Đức Thánh Linh đã bảo trước cho tôi rằng từ thành này sang thành khác đây xích và hoạn nạn đang đợi tôi đó. <sup>24</sup> Nhưng tôi chẳng kể sự sống mình làm quý, miễn chạy cho xong việc đưa tôi và chức vụ tôi đã lãnh nơi Đức Chúa Jê-sus, để mà làm chứng về Tin Lành của ơn Đức Chúa Trời. <sup>25</sup> Hiện bây giờ, tôi biết rằng giữa anh em mà tôi đã ghé qua giảng về nước Đức Chúa Trời, thì chẳng có một ai sẽ thấy mặt tôi nữa. <sup>26</sup> Nên bữa nay tôi nói quyết trước mặt các anh em rằng tôi tinh sạch về huyết anh em hết thảy. <sup>27</sup> Vì tôi không trể nải một chút nào để tỏ ra cho biết hết thảy ý muốn của Đức Chúa Trời. <sup>28</sup> Anh em hãy giữ lấy mình, và luôn cả bầy mà Đức Thánh Linh đã lập anh em làm kẻ coi sóc, để chặn Hội thánh của Đức Chúa Trời, mà Ngài đã mua bằng chính huyết mình. <sup>29</sup> Còn tôi biết rằng sau khi tôi đi, sẽ có muông sói dữ tợn xen vào trong vòng anh em, chẳng tiếc bầy đâu; <sup>30</sup> lại giữa anh em cũng sẽ có những người nói lời hung ác dấy lên, ráng sức dỗ môn đồ theo họ. <sup>31</sup> Vậy, hãy tỉnh thức, nhớ lại rằng trong ba năm hằng đêm và ngày, tôi hằng chảy nước mắt ra mà khuyên bảo cho mọi người luôn. <sup>32</sup> Bây giờ tôi giao phó anh em cho Đức Chúa Trời và cho đạo của ơn Ngài, là giao phó cho Đấng có thể gây dựng, và ban gia tài cho anh em chung với hết thảy những người được nên thánh. <sup>33</sup> Tôi chẳng ham bạc, vàng, hay là áo xống của ai hết. <sup>34</sup> Chính anh em biết rằng hai bàn tay này đã làm ra sự cần dùng của tôi và của đồng bạn tôi. <sup>35</sup> Tôi từng bày báo luôn cho anh em rằng phải chịu khó làm việc như vậy, để giúp đỡ người yếu đuối, và nhớ lại lời chính Đức Chúa Jê-sus có phán rằng: Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh. <sup>36</sup> Phao-lô nói lời đó xong, bèn quì xuống và cầu nguyện với hết thảy các người ấy. <sup>37</sup> Ai nấy đều khóc lăm, ôm lấy cổ Phao-lô mà hôn, <sup>38</sup> lấy làm buồn bực nhất là vì nghe người nói rằng anh em sẽ chẳng thấy mặt mình nữa. Đoạn, đưa người xuống tàu.

## 21

<sup>1</sup> Chúng ta phân rẽ các người đó xong, bèn xuống tàu, đi thẳng đến thành Cốt, ngày hôm sau tới thành Rô-đơ, và từ đó đến thành Ba-ta-ra. <sup>2</sup> Ý đó gặp một chiếc tàu, dương buồm chạy qua xứ Phê-ni-xi; chúng ta bèn xuống đi. <sup>3</sup> Thấy đảo Chíp-rơ, thì tránh bên hữu, cứ theo đường đến xứ Sy-ri, đậu tại thành Ty-rơ, vì tàu phải cất hàng hóa tại đó. <sup>4</sup> Chúng ta đi tìm được các môn đồ rồi, bèn ở lại với họ bảy ngày. Các môn đồ chịu Đức Thánh Linh cảm động, dặn Phao-lô chớ lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>5</sup> Nhưng, khi kỳ tạm trú chúng ta đã qua, thì lại đi; cả môn đồ với vợ con đều tiễn chúng ta ra đến ngoài thành, ai nấy đều quì xuống trên bờ, cùng nhau cầu nguyện, <sup>6</sup> rồi từ giã nhau. Đoạn, chúng ta xuống tàu; môn đồ trở về nhà. <sup>7</sup> Còn chúng ta đi hết đường thủy, thì ở thành Ty-rơ sang thành Bê-tô-lê-mai, chào thăm anh em và ở lại với họ một ngày. <sup>8</sup> Ngày mai, chúng ta ở nơi đó đi, đến thành Sê-sa-rê; vào nhà Phi-líp, là người giảng Tin Lành, một trong bảy thầy phó tế, rồi ở lại đó. <sup>9</sup> Người có bốn con gái đồng trinh hay nói tiên tri. <sup>10</sup> Chúng ta ở đó đã mấy ngày, có một người tiên tri tên là A-ga-bút ở xứ Giu-đê xuống. <sup>11</sup> Người đến thăm chúng ta, rồi lấy dây lưng của Phao-lô trói chân tay mình, mà nói rằng: Đây là lời Đức Thánh-Linh phán: Tại thành Giê-ru-sa-lem, dân Giu-đã sẽ trói người có dây lưng này như vậy, mà nộp trong tay người ngoại đạo. <sup>12</sup> Khi đã nghe bấy nhiêu lời, thì các tín đồ nơi đó và chúng ta đều xin Phao-lô đừng lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>13</sup> Nhưng người trả lời rằng: Anh em làm chi mà khóc lóc cho nao lòng tôi? Vì phần tôi sẵn lòng chẳng những để bị trói thôi, lại cũng sẵn lòng vì danh Đức Chúa Jê-sus chịu chết tại thành Giê-ru-sa-lem nữa. <sup>14</sup> Người chẳng khứng chịu khuyên dỗ, thì chúng ta không ép nữa, mà nói rằng: Xin cho ý muốn của Chúa được nên! <sup>15</sup> Qua những ngày đó, chúng ta sắm sửa, rồi lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>16</sup> Có mấy người môn đồ ở thành Sê-sa-rê cũng đến

đó với chúng ta, dẫn chúng ta vào nhà tên Ma-na-sôn kia, quê ở Chíp-rơ, là một môn đồ lâu nay, và người cho chúng ta trọ tại nhà mình. <sup>17</sup> Chúng ta đến thành Giê-ru-sa-lem, thì anh em vui mừng tiếp rước. <sup>18</sup> Bữa sau, Phao-lô đi với chúng ta tới nhà Gia-cơ; có hết thầy các trưởng lão nhóm họp tại đó. <sup>19</sup> Phao-lô chào mừng các người đó rồi, bèn thuật lại từng điều mọi sự Đức Chúa Trời đã bởi chức vụ mình làm ra trong người ngoại. <sup>20</sup> Các người ấy nghe vậy thì ngợi khen Đức Chúa Trời. Đoạn, nói cùng người rằng: Anh ơi, anh thấy biết mấy vạn người Giu-đa đã tin, và hết thầy đều sốt sắng về luật pháp. <sup>21</sup> Vả, chúng đã hay rằng anh dạy các người Giu-đa ở trong các dân ngoại rằng phải từ bỏ Môi-se, chớ nên làm phép cắt bì cho con mình, hay là ăn ở theo thói tục mình nữa. <sup>22</sup> Vậy, khá lo liệu làm sao? Chắc rằng dân chúng sẽ nhóm lại; vì hẳn sẽ biết rằng anh đã tới rồi. <sup>23</sup> Nên, hãy làm theo như chúng tôi sẽ nói cho anh: Chúng tôi đây có bốn người đều mắc lời thề; <sup>24</sup> hãy đem bốn người đó cùng đi, làm lễ tinh sạch cho mình luôn với họ, và hãy chịu tiền họ phải trả để cạo đầu. Vậy thì ai nấy sẽ biết mọi tin đồn về anh đều chẳng thật, song rõ anh cũng ăn ở theo luật pháp vậy. <sup>25</sup> Còn người ngoại đã tin, chúng tôi có viết thư cho họ về điều chúng tôi đã định: là chỉ phải kiêng ăn của cúng thần tượng, huyết và thú vật chết ngọt, cùng chớ gian dâm. <sup>26</sup> Phao-lô bèn đem bốn người cùng đi, vừa đến ngày sau, làm lễ tinh sạch cùng họ, rồi vào trong đền thờ, đặt tỏ ra ngày nào kỳ tinh sạch sẽ trọn, và dâng của lễ về mỗi người trong bọn mình. <sup>27</sup> Khi bảy ngày gần trọn, thì các người Giu-đa, quê A-si, thấy Phao-lô trong đền thờ, bèn xui cả đoàn dân dậy loạn, rồi bắt người, <sup>28</sup> mà kêu lên rằng: Hỡi các người Y-sơ-ra-ên, hãy đến giúp với! Kia, người này giảng dạy khắp thiên hạ, nghịch cùng dân, nghịch cùng luật pháp, và nghịch cùng chốn này nữa, đến đổi hẳn dẫn người Gờ-réc vào trong đền thờ, và làm cho nơi thánh này bị ô uế. <sup>29</sup> Số là, chúng trước đã thấy Trô-phim, người Ê-phê-sô, ở với Phao-lô tại trong thành phố, nên ngờ rằng Phao-lô đã dẫn người vào đền thờ. <sup>30</sup> Cả thành đều xôn xao, dân chúng chạy nhóm lại đoàn đông, bắt Phao-lô, kéo ra khỏi đền thờ, tức thì các cửa đều đóng lại. <sup>31</sup> Chúng đang tìm phương giết người, thì tiếng đồn đến quan quản cơ rằng cả thành Giê-ru-sa-lem đều xôn xao. <sup>32</sup> Người lập tức bắt quân lính và cai đội kéo đến nơi chúng. Vừa thấy quân cơ và quân lính thì chúng thôi, không đánh Phao-lô nữa. <sup>33</sup> Quân cơ bèn tới gần, bắt người rồi truyền lấy hai cái xích xích lại; đoạn, hỏi người là ai, và đã làm việc gì. <sup>34</sup> Trong đoàn dân, kẻ reo lên thể này, người la lên thể khác; nhân sự rối loạn, người không biết được chắc, nên dạy điệu về đồn. <sup>35</sup> Lúc Phao-lô bước lên thềm, quân lính phải khiêng người đi, bởi cơ đoàn dân hung bạo lắm. <sup>36</sup> Vì có đám dân theo sau đông mà kêu rằng: Hãy giết đi! <sup>37</sup> Lúc Phao-lô vào đồn, thì nói với quân cơ rằng: Tôi có phép nói với ông đôi điều chẳng? Quân cơ trả lời rằng: Người biết nói tiếng Gờ-réc sao? <sup>38</sup> Vậy thì người hẳn chẳng phải là người Ê-díp-tô kia, ngày trước đã gây loạn, kéo bốn ngàn kẻ cướp vào nơi đồng vắng hay sao? <sup>39</sup> Phao-lô trả lời rằng: Tôi là người Giu-đa, vốn ở thành Tạt-sơ, công dân của một thành trong xứ Si-li-si tức là thành có danh tiếng; xin hãy cho phép tôi nói với chúng dân. <sup>40</sup> Được phép rồi, Phao-lô đứng trên thềm, giơ tay ra dấu cho dân. Đâu đó yên lặng, người bèn nói tiếng Hê-bơ-rơ mà rằng:

## 22

<sup>1</sup> Hỡi các anh các cha, hãy nghe điều tôi đang nói với để bình vực mình. <sup>2</sup> Khi chúng nghe người nói tiếng Hê-bơ-rơ, thì càng chăm chỉ bội phần. Người bèn nói rằng: <sup>3</sup> Tôi là người Giu-đa, sanh tại thành Tạt-sơ, trong xứ Si-li-si, nhưng nuôi tại đây, trong thành này, học nơi chân Ga-ma-li-ên, đúng theo trong luật pháp của tổ phụ chúng ta. Vốn tôi đầy lòng sốt sắng vì Đức Chúa Trời, cũng như các người hôm nay vậy. <sup>4</sup> Tôi từng bắt



bớ phe này cho đến chết, bất kỳ đàn ông đàn bà, đều xiềng lại và bỏ tù: <sup>5</sup> về điều đó, thầy cả thượng phẩm cùng cả hội đồng trưởng lão đều làm chứng cho tôi; vì bởi những người đó mà tôi nhận được các thư gửi cho anh em thành Đa-mách, là nơi tôi toan đi, đặng bắt trói những người ở đó dẫn về thành Giê-ru-sa-lem để xử phạt. <sup>6</sup> Và, lúc tôi đang đi đường, gần đến thành Đa-mách, độ ban trưa, thình lình có ánh sáng lớn, từ trên trời giáng xuống, soi sáng chung quanh mình tôi. <sup>7</sup> Tôi té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng tôi rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, làm sao ngươi bắt bớ ta? <sup>8</sup> Tôi trả lời rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Ngài phán: Ta là Jêsus ở Na-xa-rét mà ngươi đang bắt bớ đây. <sup>9</sup> Những kẻ đi với tôi thấy ánh sáng rõ ràng, nhưng chẳng nghe tiếng của Đấng phán cùng tôi. <sup>10</sup> Tôi bèn thưa: Lạy Chúa, tôi phải làm chi? Chúa đáp rằng: Hãy chờ dậy, đi đến thành Đa-mách, ở đó người ta sẽ nói mọi điều đã truyền cho ngươi làm. <sup>11</sup> Bởi có sự chói lọi của ánh sáng đó, thì tôi chẳng thấy được, nên những kẻ cùng đi nắm tay dắt tôi đến thành Đa-mách. <sup>12</sup> Tên A-na-nia kia, là người nhân đức theo luật pháp, được các người Giu-đa trú tại Đa-mách đều làm chứng tốt, có đến tìm tôi; <sup>13</sup> người đứng trước mặt tôi mà nói rằng: Hỡi Sau-lơ, anh tôi, hãy sáng mắt lại. Liền một lúc, tôi được sáng mắt, và xem thấy A-na-nia. <sup>14</sup> Đoạn, người nói với tôi rằng: Đức Chúa Trời của tổ phụ chúng ta đã định cho anh được biết ý muốn Chúa, được thấy Đấng Công bình và nghe lời nói từ miệng Ngài. <sup>15</sup> Vì anh sẽ làm chứng cho Ngài trước mặt mọi người, về những việc anh đã thấy và nghe. <sup>16</sup> Bây giờ, anh còn trể nải làm chi? Hãy chờ dậy, cầu khẩn danh Chúa mà chịu phép báp-tem và làm sạch tội lỗi mình đi. <sup>17</sup> Đến lúc trở về thành Giê-ru-sa-lem, tôi đang cầu nguyện trong đền thờ, thì bị ngất trí; <sup>18</sup> thấy Đức Chúa Jêsus phán cùng tôi rằng: Hãy vội vàng, lập tức ra khỏi thành Giê-ru-sa-lem; vì họ sẽ chẳng nhận lời ngươi làm chứng về ta đâu. <sup>19</sup> Tôi thưa rằng: Lạy Chúa, chính họ biết tôi từng bỏ tù những người tin Chúa và đánh đòn trong các nhà hội nữa. <sup>20</sup> Lại khi Ê-tiên là kẻ làm chứng cho Chúa bị đổ máu, tôi ở đó đành lòng và giữ áo xống những kẻ giết người. <sup>21</sup> Chúa bèn phán cùng tôi rằng: Hãy đi, vì ta toan sai ngươi đi đến cùng dân ngoại ở nơi xa... <sup>22</sup> Chúng chịu nghe người nói đến đó, song đến câu ấy, thì vùng kêu lên rằng: Hãy cất người dường ấy khỏi thế gian! Nó chẳng đáng sống đâu! <sup>23</sup> Chúng kêu la, cối áo, hất bụi bay lên giữa khoảng không. <sup>24</sup> Quản cơ bèn truyền điệu người vào trong đồn, dùng roi mà tra người, để biết vì có gì chúng kêu la nghịch cùng người. <sup>25</sup> Họ đang căng người ra để đánh đòn, thì Phao-lô nói cùng thầy đội đang đứng đó rằng: Ngươi được phép đánh đòn một người quốc dân Rô-ma, mặc dầu người đó chưa thành án, hay sao? <sup>26</sup> Vừa nghe mấy lời đó, thầy đội đi thưa cùng quản cơ rằng: Ông toan làm chi? vì người này là quốc dân Rô-ma. <sup>27</sup> Quản cơ đến, hỏi Phao-lô rằng: Hãy nói cho ta biết, ngươi có phải là quốc dân Rô-ma chẳng? Người trả lời rằng: Phải. <sup>28</sup> Quản cơ lại nói: Ta đã mua được quyền lợi quốc dân đó cao giá lắm. Phao-lô nói: Còn phần tôi thì có quyền lợi đó từ lúc mới sinh ra rồi. <sup>29</sup> Tức thì, những kẻ tra khảo người đều tránh xa ra; và khi quản cơ biết người mình đã biểu trói lại đó là quốc dân Rô-ma, thì sợ hãi. <sup>30</sup> Hôm sau, quản cơ muốn biết cho đúng vì có nào Phao-lô bị người Giu-đa cáo, bèn sai mở trói, truyền cho các thầy tế lễ cả và cả tòa công luận nhóm lại, rồi dẫn Phao-lô ra, bắt đứng trước mặt họ.

## 23

<sup>1</sup> Phao-lô mắt chăm chỉ trên tòa công luận, nói rằng: Hỡi các anh em, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi đã ăn ở trọn lương tâm tử tế cho đến ngày nay. <sup>2</sup> Nhưng thầy tế lễ thượng phẩm là A-na-nia biểu mấy kẻ đứng gần Phao-lô vả miệng người. <sup>3</sup> Phao-lô bèn nói cùng người rằng: Hỡi bức tường tô trắng kia, Đức Chúa Trời sẽ đánh ông; ông ngồi để xử đoán tôi theo luật pháp, mà lại không kẻ luật pháp, biểu người đánh tôi! <sup>4</sup> Những kẻ đứng đó

nói rằng: Người nhiech móc thầy cả thượng phẩm của Đức Chúa Trời sao! <sup>5</sup> Phao-lô trả lời rằng: Hỡi anh em, tôi chẳng biết là thầy cả thượng phẩm; vì có chép rằng: Chớ sỉ nhục người cai trị dân mình. <sup>6</sup> Phao-lô biết trong bọn họ phần thì người Sa-đu-sê, phần thì người Pha-ri-si, bèn kêu lên trước tòa công luận rằng: Hỡi anh em, tôi là người Pha-ri-si, con của dòng Pha-ri-si. Ấy là vì sự trông cậy của chúng ta và sự sống lại của những kẻ chết mà tôi phải chịu xử đoán. <sup>7</sup> Người vừa nói xong như vậy, thì sự cãi lầy nổi lên giữa người Pha-ri-si với người Sa-đu-sê, và hội đồng chia phe ra. <sup>8</sup> Vì chưng người Sa-đu-sê quyết rằng không có sự sống lại, cũng không có thiên sứ, thần chi hết, còn người Pha-ri-si lại nhận cả hai điều tin ấy. <sup>9</sup> Tiếng kêu la lớn liền dậy lên. Có mấy thầy thông giáo về dòng Pha-ri-si đứng dậy cãi lầy cùng kẻ khác rằng: Chúng ta chẳng thấy trong người này có điều ác gì. Nào ai biết chẳng phải thần hoặc thiên sứ đã nói cùng người? <sup>10</sup> Vì sự rối loạn càng thêm, quản cơ e Phao-lô bị chúng phân thân chẳng, nên truyền quân kéo xuống, đặng cướp người ra khỏi giữa đám họ và đem về trong đồn. <sup>11</sup> Qua đêm sau, Chúa hiện đến cùng người mà phán rằng: Hãy giục lòng mạnh mẽ, người đã làm chứng cho ta tại thành Giê-ru-sa-lem thế nào, thì cũng phải làm chứng cho ta tại thành Rô-ma thế ấy. <sup>12</sup> Đến sáng, người Giu-đa họp đảng lập mưu, mà thề nguyện rằng chẳng ăn chẳng uống cho đến giết được Phao-lô. <sup>13</sup> Có hơn bốn mươi người đã lập mưu đó. <sup>14</sup> Họ đến kiếm các thầy tế lễ cả và các trưởng lão mà rằng: Chúng tôi đã thề với nhau rằng chẳng ăn chi hết cho đến lúc giết được Phao-lô. <sup>15</sup> Vậy bây giờ các ông với tòa công luận hãy xin quản cơ bắt nó đến đứng trước mặt các ông, như là muốn tra xét việc nó cho kỹ càng hơn nữa; còn chúng tôi sửa soạn sẵn để khi nó chưa đến đây thì giết đi. <sup>16</sup> Nhưng có con trai của chị Phao-lô biết được mưu gian ấy, đến nơi đồn, vào nói trước cho Phao-lô. <sup>17</sup> Phao-lô bèn gọi một đội trưởng mà nói rằng: Hãy đem gã trai trẻ này đến cùng quan quản cơ, chàng có việc muốn báo tin. <sup>18</sup> Vậy, đội trưởng đem chàng đi, dẫn đến nhà quản cơ, và thưa rằng: Tên tù Phao-lô có gọi tôi biểu đem gã trai trẻ này đến cùng quan, chàng có việc muốn nói. <sup>19</sup> Quản cơ nắm tay người trai trẻ, kéo xê ra, hỏi rằng: Người có việc gì báo tin cùng ta? <sup>20</sup> Thưa rằng: Người Giu-đa đã định xin quan, đến ngày mai, bắt Phao-lô đứng trước tòa công luận, như là họ muốn tra xét việc của người cho kỹ càng hơn. <sup>21</sup> Nhưng xin quan chớ tin họ, vì có hơn bốn mươi người trong bọn họ lập kế hại Phao-lô, đã thề nguyện với nhau chẳng ăn uống chi hết trước khi chưa giết được người; hiện bây giờ, họ đã sẵn sẵn, chỉ đợi quan trả lời đó thôi. <sup>22</sup> Quản cơ cho gã trai trẻ ấy về, cấm không cho nói với ai về điều người đã tỏ ra cùng mình. <sup>23</sup> Đoạn, quản cơ đòi hai viên đội trưởng, dặn rằng: Vừa giờ thứ ba đêm nay, hãy sắm sẵn hai trăm quân, bảy mươi lính kỵ, hai trăm lính cầm giáo, đặng đi đến thành Sê-sa-rê. <sup>24</sup> Lại cũng phải sắm ngựa nữa, để đưa Phao-lô vô sự đến nơi quan tổng đốc Phê-lít. <sup>25</sup> Người lại viết cho quan đó một bức thơ như sau này: <sup>26</sup> Cơ-lốt Ly-sia chúc bình an cho quan lớn tổng đốc Phê-lít! <sup>27</sup> Dân Giu-đa đã bắt người này, toan giết đi, khi tôi đã đem quân đến thỉnh linh mà cướp người ra khỏi, vì đã nghe người là quốc dân Rô-ma. <sup>28</sup> Bởi tôi muốn biết vì có nào họ cáo người, nên giải người đến tòa công luận. <sup>29</sup> Tôi thấy người bị cáo mấy việc về luật pháp họ, nhưng họ không kiện người về một tội nào đáng chết hay đáng tù cả. <sup>30</sup> Song tôi có nghe người ta tính kế hại người này, nên lập tức sai người đến nơi quan, và cũng cho các kẻ cáo người biết rằng phải đến trước mặt quan mà đối nại. <sup>31</sup> Vậy, quân lính đem Phao-lô đi, theo như mạng lệnh mình đã lãnh, và đang ban đêm, đi đến thành An-ti-ba-tri. <sup>32</sup> Sáng ngày, lính kỵ đi với người, còn quân khác trở về đồn. <sup>33</sup> Những người này tới thành Sê-sa-rê, đưa thơ cho quan tổng đốc và đem nộp Phao-lô. <sup>34</sup> Quan tổng đốc đọc thơ rồi, bèn hỏi Phao-lô vốn ở tỉnh nào, vừa biết người

quê tỉnh Si-li-si, <sup>35</sup> thì rằng: Lúc nào bọn nguyên cáo đến đây, ta sẽ nghe người. Đoạn, truyền giữ Phao-lô lại trong nơi công đảng Hê-rốt.

## 24

<sup>1</sup> Sau đó năm ngày, có thầy cả thượng phẩm là A-na-nia đến, với vài người trưởng lão cùng một nhà diễn thuyết kia tên là Tẹt-tu-lu, trình đơn kiện Phao-lô trước mặt quan tổng đốc. <sup>2</sup> Phao-lô bị đòi đến rồi, Tẹt-tu-lu khởi sự cáo người như vậy: <sup>3</sup> Bẩm quan lớn Phê-lít, nhờ ơn quan mà chúng tôi được hưởng sự bình an trọn vẹn, và nhờ sự khôn ngoan của quan đối được mọi tình tệ để giúp dân này, lúc nào và nơi nào chúng tôi cũng rất cảm tạ biết ơn quan vậy. <sup>4</sup> Nhưng muốn cho khỏi phiền quan lâu hơn, thì tôi xin quan lấy lòng khoan nhân mà nghe một vài lời chúng tôi nói đây. <sup>5</sup> Vậy, chúng tôi đã gặp người này, như là đồ ôn dịch, đã gây loạn trong hết thầy người Giu-đa trên cả thế giới: nó làm đầu của phe người Na-xa-rét, <sup>6</sup> cũng đã toan làm ô uế đền thờ, nên chúng tôi đã bắt nó và chúng tôi có muốn xử nó theo luật pháp chúng tôi. <sup>7</sup> Nhưng quản cơ Ly-sia đến, bắt nó khỏi tay chúng tôi cách hung bạo, <sup>8</sup> truyền lệnh cho các người kiện nó hãy đến hầu quan. Xin chính quan hãy tự tra hỏi hẳn, thì sẽ biết được mọi việc chúng tôi đang kiện cáo. <sup>9</sup> Đến phiên các người Giu-đa cũng hòa theo lời đó, quyết rằng thật có như vậy. <sup>10</sup> Quan tổng đốc ra dấu biểu Phao-lô nói đi, thì người thưa rằng: Tôi biết quan làm quan án trong nước này đã lâu năm, nên tôi dạn dĩ mà bình vực duyên cố mình. <sup>11</sup> Quan tra xét thì sẽ biết tôi vừa lên thành Giê-ru-sa-lem mà thờ lạy, chưa được mười hai ngày nay. <sup>12</sup> Người ta chẳng từng gặp tôi, hoặc trong đền thờ, hoặc trong nhà hội, hoặc trong thành phố, cãi lầy cùng ai hay xui dân làm loạn bao giờ. <sup>13</sup> Bây giờ họ cũng chẳng biết lấy chi mà làm chứng cứ về điều họ kiện tôi đó. <sup>14</sup> Trước mặt quan, tôi nhận rằng theo như đạo mà họ gọi là một phe đảng, tôi thờ phượng Đức Chúa Trời của tổ phụ tôi, tin mọi điều chép trong sách luật và các sách tiên tri; <sup>15</sup> và tôi có sự trông cậy này nơi Đức Chúa Trời, như chính họ cũng có vậy, tức là sẽ có sự sống lại của người công bình và không công bình. <sup>16</sup> Cũng vì cố ấy, nên tôi vẫn gắng sức cho có lương tâm không trách móc trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người. <sup>17</sup> Vả, đã lâu năm nay tôi đi vắng, rồi mới về bổ thí cho bốn quốc tôi và dân của lễ. <sup>18</sup> Đang khi ấy, có mấy người Giu-đa quê ở cõi A-si kia gặp tôi ở trong đền thờ, được tinh sạch, chớ chẳng có dân đông hay rối loạn chi. <sup>19</sup> Nếu họ có điều gì kiện tôi, thì có lẽ đến hầu trước mặt quan mà cáo đi. <sup>20</sup> Hay là các người ở đây phải nói cho biết đã thấy tôi có sự gì đáng tội, lúc tôi đứng tại tòa công luận, <sup>21</sup> hoặc có, thì cũng chỉ trách câu tôi nói giữa họ rằng: Aáy vì sự sống lại của kẻ chết mà hôm nay tôi bị xử đoán trước mặt các ông. <sup>22</sup> Phê-lít vẫn biết rõ ràng về đạo người nói đó, nên giãn việc kiện ra, mà rằng: khi nào quan quản cơ Ly-sia xuống, ta sẽ xét việc này. <sup>23</sup> Đoạn, người truyền cho thầy đội giữ Phao-lô, nhưng phải cho người hơi được thông thả, có kẻ nào thuộc về người đến hầu việc người, thì đừng cấm. <sup>24</sup> Qua mấy ngày sau, Phê-lít với vợ mình là Đơ-ru-si, người Giu-đa, đến, rồi sai gọi Phao-lô, và nghe người nói về đức tin trong Đức Chúa Jê-sus Christ. <sup>25</sup> Nhưng khi Phao-lô nói về sự công bình, sự tiết độ và sự phán xét ngày sau, thì Phê-lít run sợ, nói rằng: Bây giờ người hãy lui; đợi khi nào ta rảnh, sẽ gọi lại. <sup>26</sup> Phê-lít cũng trông Phao-lô lót bạc cho mình; nên năng đòi người đến, và nói chuyện cùng người. <sup>27</sup> Khỏi hai năm, Bốt-tiu Phê-tu đến thay Phê-lít. Bởi cố Phê-lít muốn làm cho dân Giu-đa bằng lòng, bèn cứ giam Phao-lô nơi ngục.

## 25

<sup>1</sup> Phê-tu đã đến tỉnh mình được ba ngày rồi, thì ở thành Sê-sa-rê đi lên thành Giê-ru-sa-lem. <sup>2</sup> Tại đó, có các thầy tế lễ cả và các người sang trọng trong dân Giu-đa đợi đơn kiện Phao-lô trước mặt người; <sup>3</sup> vì có ý nghịch, thì cố nài xin quan làm ơn đòi Phao-lô

trở về thành Giê-ru-sa-lem: họ đặt âm mưu đặng giết người dọc đường. <sup>4</sup> Nhưng Phê-tu trả lời rằng Phao-lô bị giam tại thành Sê-sa-rê, và chính mình người sẽ kíp trở về thành đó. <sup>5</sup> Lại nói rằng những người tôn trưởng trong các người hãy xuống với ta, nếu người ấy có phạm tội gì thì hãy cứ kiện. <sup>6</sup> Phê-tu ở cùng họ vừa tám hay là mười ngày mà thôi, đoạn trở xuống thành Sê-sa-rê; sáng ngày sau, người ngồi nơi tòa án và truyền dẫn Phao-lô đến. <sup>7</sup> Phao-lô mới đến, thì có các người Giu-đa ở thành Giê-ru-sa-lem xuống vây bọc người, lấy nhiều cố nặng mà thừa, nhưng chẳng tìm được chứng. <sup>8</sup> Còn Phao-lô nói đặng bình vực mình, rằng: Tôi chẳng từng làm điều dữ chi, hoặc nghịch cùng luật pháp người Giu-đa, hoặc nghịch cùng đền thờ, hay là nghịch cùng Sê-sa. <sup>9</sup> Nhưng Phê-tu muốn cho đẹp lòng dân Giu-đa, thì trả lời rằng: Người có muốn lên thành Giê-ru-sa-lem chịu xử tại đó về những việc này trước mặt ta chẳng? <sup>10</sup> Phao-lô bèn thưa rằng: Tôi ứng hầu trước mặt tòa án Sê-sa, ấy là nơi tôi phải chịu xử; tôi chẳng có lỗi chi với người Giu-đa, như chính mình quan biết rõ ràng. <sup>11</sup> Ví bằng tôi có tội hay là phạm điều gì đáng chết, thì tôi chẳng từ chối chết đâu; trái lại, nếu trong đơn từ họ kiện tôi không có cố gì hết, thì chẳng ai được nộp tôi cho họ. Tôi kêu nài sự đó đến Sê-sa. <sup>12</sup> Kế đó, Phê-tu bàn tán với công hội mình, bèn trả lời rằng: Người đã kêu nài Sê-sa, chắc sẽ đến nơi Sê-sa. <sup>13</sup> Cách đó mấy ngày, vua Aic-ríp-ba với Bê-rê-nít đến thành Sê-sa-rê đặng chào Phê-tu. <sup>14</sup> Vì hai người ở lại đó mấy ngày, nên Phê-tu đem vụ Phao-lô trình với vua, rằng: Đây có một tên tù mà Phê-lít đã để lại. <sup>15</sup> Lúc tôi ở thành Giê-ru-sa-lem, các thầy tế lễ cả và các trưởng lão dân Giu-đa đến kiện người và xin tôi làm án người đi. <sup>16</sup> Tôi đáp lại rằng người Rô-ma chẳng có lệ giải nộp một người nào mà bên bị cáo chưa đối nại với bên tiên cáo, và người đó chưa có cách thế để chống cãi lời kiện cáo mình. <sup>17</sup> Họ bèn đến đây, thì vừa ngày sau, tôi ra ngồi nơi tòa án, không trễ nải mà truyền dẫn người ấy đến. <sup>18</sup> Các người tiên cáo đều đã có mặt, song không kiện nó về một tội gì như tôi đã dè chừng. <sup>19</sup> Chỉ cáo nó về đạo riêng của họ, và một tên Jê-sus đã chết kia, mà Phao-lô quyết rằng còn sống. <sup>20</sup> Trong sự cãi lầy đó, tôi không biết theo bên nào, nên hỏi Phao-lô muốn đi đến thành Giê-ru-sa-lem, để chịu xử mọi điều ấy tại nơi đó chẳng. <sup>21</sup> Nhưng nó đã kêu nài để việc kiện mình lại cho hoàng đế phân xử. Vậy tôi đã truyền giam nó trong ngục đợi tới khi tôi giải cho Sê-sa. <sup>22</sup> Aic-ríp-ba bèn nói với Phê-tu rằng: Ta cũng muốn nghe người ấy. Phê-tu thưa rằng: Đến mai vua sẽ nghe. <sup>23</sup> Vậy, qua bữa sau, vua Aic-ríp-ba với Bê-rê-nít đến cách long trọng, vào phòng xử kiện với quan quản cơ và các người tôn trưởng trong thành. Phê-tu bèn truyền lệnh điệu Phao-lô đến. <sup>24</sup> Đoạn, Phê-tu rằng: Tôi thưa vua Aic-ríp-ba và hết thầy các ông có mặt tại đây, các ông đều thấy người này, vì cố nó nên thay thầy dân chúng Giu-đa đến nài xin ơn tôi, tại thành Giê-ru-sa-lem và tôi đây cũng vậy, mà kêu lên rằng chẳng khá để cho nó sống nữa. <sup>25</sup> Phần tôi, đã xét nó chẳng có làm điều gì đáng tội chết; và vì chính nó cũng đã kêu nài việc đó đến Sê-sa, nên tôi định giải nộp cho Sê-sa. <sup>26</sup> Nhưng vì tôi không có điều chi quả quyết để làm sớ tâu hoàng đế về việc nó, nên đòi nó đến trước mặt các ông, nhất là trước mặt vua, là Aic-ríp-ba, đặng khi tra hỏi rồi, tôi có điều để viết sớ. <sup>27</sup> Và, tôi nghĩ rằng giải một tên phạm mà chẳng nói rõ điều người ta kiện nó, thì là trái lẽ lắm.

## 26

<sup>1</sup> Bấy giờ vua Aic-ríp-ba biểu Phao-lô rằng: Người được phép nói để chữa mình. Phao-lô bèn giơ tay ra, chữa cho mình như vậy: <sup>2</sup> Tôi thưa vua Aic-ríp-ba, tôi lấy làm may mà hôm nay được gỡ mình tôi trước mặt vua về mọi điều người Giu-đa kiện tôi, <sup>3</sup> nhất là vì vua đã rõ mọi thói tục người Giu-đa, và cũng biết sự cãi lầy của họ. Vậy, xin vua hãy nhậm nhục mà nghe tôi. <sup>4</sup> Cách ăn nết ở của tôi từ lúc tuổi trẻ, nơi giữa bốn quốc tôi và tại



thành Giê-ru-sa-lem, thì mọi người Giu-đa đều biết cả. <sup>5</sup> Ví bằng họ muốn làm chứng về việc này, thì biết từ lâu ngày rồi, tôi là người Pha-ri-si, theo phe đó, rất là nghiêm hơn trong đạo chúng tôi. <sup>6</sup> Hiện nay tôi bị đoán xét, vì trông cậy lời Đức Chúa Trời đã hứa cùng tổ phụ chúng tôi, <sup>7</sup> lại mười hai chi phái chúng tôi, lấy lòng sốt sắng thờ phượng Đức Chúa Trời, cả đêm và ngày, mà trông đợi lời hứa ấy được trọn. Muôn tâu, thật là vì sự trông cậy đó mà tôi bị người Giu-đa kiện cáo. <sup>8</sup> Uûa nào! các ông há lại ngờ chẳng có thể tin được rằng Đức Chúa Trời khiến những kẻ chết sống lại sao? <sup>9</sup> Thật, chính mình tôi đã tin rằng nên dùng đủ mọi cách thế mà chống lại danh Jê-sus ở Na-xa-rét. <sup>10</sup> Thật tôi đã làm sự này tại thành Giê-ru-sa-lem: sau khi đã chịu quyền của các thầy tế lễ cả, thì tôi bỏ tù nhiều người thánh; và lúc họ giết các người đó, tôi cũng đồng một ý. <sup>11</sup> Và lại, tôi thường trảy đi từ nhà hội này đến nhà hội kia, hà hiệp họ, để bắt họ phải nói phạm thượng, tôi lại nổi giận quá bới bắt bớ họ cho đến các thành ngoại quốc. <sup>12</sup> Ấy vậy, tôi lên thành Đa-mách có trọn quyền và phép bởi các thầy tế lễ cả, đang đi dọc đường, <sup>13</sup> muôn tâu, lúc giữa trưa, tôi thấy có ánh sáng từ trên trời giáng xuống, chói lói hơn mặt trời, sáng lòa chung quanh tôi và kẻ cùng đi. <sup>14</sup> Chúng tôi thấy đều té xuống đất, và tôi nghe tiếng phán cùng tôi bằng tiếng Hê-bơ-rơ rằng: Hỡi Sau-lơ, Sau-lơ, sao ngươi bắt-bớ ta? ngươi đá đến ghim nhọn thì là khó chịu cho ngươi vậy. <sup>15</sup> Tôi thưa: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa đáp rằng: Ta là Jê-sus mà ngươi đang bắt bớ. <sup>16</sup> Song hãy chờ dậy, và đứng lên, vì ta đã hiện ra cho ngươi để lập ngươi làm chức việc và làm chứng về những việc ngươi đã thấy, cùng những việc ta sẽ hiện đến mách cho ngươi. <sup>17</sup> Ta sẽ bảo hộ ngươi khỏi dân này và dân ngoại là nơi ta sai ngươi đến, <sup>18</sup> đừng mở mắt họ, hầu cho họ từ tối tăm mà qua sáng láng, từ quyền lực của quỷ Sa-tan mà đến Đức Chúa Trời, và cho họ bởi đức tin nơi ta được sự tha tội, cùng phần gia tài với các thánh đồ. <sup>19</sup> Tâu vua Aic-ríp-ba, từ đó, tôi chẳng hề dám chống cự với sự hiện thấy trên trời; <sup>20</sup> nhưng đầu hết tôi khuyên dỗ người thành Đa-mách, kể đến người thành Giê-ru-sa-lem và cả xứ Giu-đê, rồi đến các dân ngoại rằng phải ăn năn và trở lại cùng Đức Chúa Trời, làm công việc xứng đáng với sự ăn năn. <sup>21</sup> Kia, vì thế nên người Giu-đa đã bắt tôi trong đền thờ và toan giết tôi. <sup>22</sup> Song nhờ ơn Đức Chúa Trời bảo hộ, tôi còn sống đến ngày nay, làm chứng cho các kẻ lớn nhỏ, không nói chi khác hơn là điều các đấng tiên tri và Môi-se đã nói sẽ đến, <sup>23</sup> tức là Đấng Christ phải chịu thương khó, và bởi sự sống lại trước nhất từ trong kẻ chết, phải rao truyền ánh sáng ra cho dân sự và người ngoại. <sup>24</sup> Người đang nói như vậy để bình vực mình, thì Phê-tu nói lớn lên rằng: Hỡi Phao-lô, ngươi lảng trí rồi; ngươi học biết nhiều quá đến nỗi ra điên cuồng. <sup>25</sup> Phao-lô lại nói: Bẩm quan lớn Phê-tu, tôi chẳng phải lảng trí đâu; tôi nói đó là những lời thật và phải lẽ. <sup>26</sup> Vua biết rõ các sự này; lại tôi bèn lòng tâu vì tin rằng chẳng có điều nào vua không biết; vì mọi việc đó chẳng làm ra cách chùng vụng đâu. <sup>27</sup> Tâu vua Aic-ríp-ba, vua có tin các đấng tiên tri chẳng? Tôi biết thật vua tin đó! <sup>28</sup> Vua Aic-ríp-ba phán cùng Phao-lô rằng: Thiếu chút nữa ngươi khuyên ta trở nên tín đồ Đấng Christ! <sup>29</sup> Phao-lô tâu: Cầu xin Đức Chúa Trời, chẳng kịp thì chầy, không những một mình vua, nhưng hết thấy mọi người nghe tôi hôm nay đều trở nên như tôi, chỉ trừ bỏ xiềng này thôi! <sup>30</sup> Vua bèn đứng dậy, quan tổng đốc và bà Bê-rê-nít cùng những người đồng ngồi đó cũng vậy. <sup>31</sup> Khi lui ra rồi, các người nói cùng nhau rằng: Trong cách ăn ở người này, thật chẳng có chi đáng chết hoặc đáng bỏ tù cả. <sup>32</sup> Vua Aic-ríp-ba nói với Phê-tu rằng: Nếu người này chưa kêu nài đến Sê-sa, có thể tha được.

## 27

<sup>1</sup> Khi đã định rằng chúng ta phải đi đàng biển qua nước Y-ta-li, họ bèn giao Phao-lô và mấy tên phạm khác cho một thầy đội tên là Giu-lơ, về đội quân Aâu-gu ta. <sup>2</sup> Chúng ta

xuống một chiếc tàu ở A-tra-mít phải trảy đi dọc bờ biển A-si, đoạn thì ra đi. A-ri-tạc, là người Ma-xê-đoan, về thành Tê-sa-lô-ni-ca, cùng đi với chúng ta. <sup>3</sup> Đến ngày sau, chúng ta tới thành Si-đôn, thì Giu-lơ đái Phao-lô cách nhân từ, cho phép người đi thăm bạn hữu mình, và được họ lo việc mình. <sup>4</sup> Đoạn, từ nơi đó, chúng ta theo mé bờ đảo Chíp-rơ, vì bấy giờ ngược gió. <sup>5</sup> Sau khi vượt qua biển Si-li-si và Bam-phi-ly, thì chúng ta đến thành My-ra, trong xứ Ly-si. <sup>6</sup> Ở đó, thầy đội thấy có một chiếc tàu ở A-léc-xan-tri sẽ đi qua Y-ta-li, bèn cho chúng ta xuống tàu đó. <sup>7</sup> Tàu chạy chậm lắm, mất nhiều ngày khó nhọc mới tới ngang thành Cơ-nít. Vì gió quá, tàu không thể ghé bến được, nên chúng ta lại theo mé bờ đảo Cơ-rết, qua Sa-môn. <sup>8</sup> Khi đã chịu khó đi dọc theo nơi đó, chúng ta mới đến một nơi gọi là Mỹ-Cảng, gần thành La-sê. <sup>9</sup> Trải lâu ngày, tàu chạy phải nguy hiểm (vì kỳ Kiêng ăn đã qua rồi), Phao-lô bảo trước cho những người trong tàu, <sup>10</sup> rằng: Tôi thấy sự vượt biển này chắc sẽ phải nguy hiểm và hư hại, chẳng những cho hàng hóa và chiếc tàu mà thôi, lại đến thân chúng ta nữa. <sup>11</sup> Nhưng thầy đội tin lời người lái tàu và chủ tàu hơn là lời Phao-lô nói. <sup>12</sup> Vì cảng đó không tiện cho tàu đậu lúc mùa đông, nên phần nhiều người đều bàn rằng phải lìa khỏi đó và ráng sức đến cảng Phê-nít, là cảng của đảo Cơ-rết, hướng phía tây nam và phía tây bắc, đặng qua mùa đông ở đó. <sup>13</sup> Vừa có gió nam non bắt đầu thổi, họ tưởng rằng có thể tới nơi mình đã định, thì kéo neo mà đi dọc theo gần đảo Cơ-rết. <sup>14</sup> Nhưng cách ít lâu có trận gió dữ tợn gọi là gió Ô-ra-qui-lôn thổi lên vạt vào đảo. <sup>15</sup> Tàu đã phải bạt đi, chống lại gió chẳng nổi, nên chúng ta để mặc cho theo chiều gió. <sup>16</sup> Tàu bị bạt đến dưới một hòn đảo nhỏ kia gọi là Cơ-lô-đa, chúng ta khó nhọc lắm mới cầm được chiếc thuyền. <sup>17</sup> Sau khi trục lên, họ dùng phương thể làm cho chắc chắn: lấy dây ràng phía dưới chiếc tàu lại; đoạn lại sợ mắc cạn trên bãi Si-rơ-tơ, thì hạ buồm xuống, để mặc gió đưa trôi đi. <sup>18</sup> Đến ngày mai, vì bão cứ thổi cũng mạnh như vậy luôn, họ bèn quăng hàng hóa xuống biển. <sup>19</sup> Ngày thứ ba, chúng ta dùng chính tay mình quăng đồ đạc trong tàu xuống biển. <sup>20</sup> Trong mấy ngày, mặt trời chẳng có, ngôi sao cũng không, mà bão thì vẫn thổi ào ào luôn, đến nỗi chúng ta chẳng còn trông cậy được cứu nữa. <sup>21</sup> Vì họ không ăn đã lâu, nên Phao-lô đứng dậy giữa đám họ, mà nói rằng: Hỡi bạn hữu ta, chớ chi bữa trước tin lời ta mà chẳng rời khỏi đảo Cơ-rết, thì chúng ta đã chẳng mắc cơn nguy hiểm và tổn hại này. <sup>22</sup> Nhưng bây giờ, ta khuyên các ngươi hãy vững lòng; trong các ngươi chẳng mất ai hết, chỉ mất chiếc tàu mà thôi. <sup>23</sup> Vì đêm nay, một thiên sứ của Đức Chúa Trời, là Đấng ta thuộc về và hầu việc, có hiện đến cùng ta mà phán rằng: <sup>24</sup> Hỡi Phao-lô, đừng sợ chi hết; ngươi phải ứng hầu trước mặt Sê-sa; và này, Đức Chúa Trời đã ban cho ngươi hết thảy những kẻ cùng đi biển với ngươi. <sup>25</sup> Vậy, hỡi các ông, hãy vững lòng, vì ta có lòng tin cậy Đức Chúa Trời rằng sẽ xảy ra như lời Ngài đã phán vậy; <sup>26</sup> nhưng chúng ta chắc sẽ bị tập lên một hòn đảo nào. <sup>27</sup> Đã đến đêm thứ mười bốn mà chúng ta cứ trôi nổi trên biển A-đờ-ria-tích, lúc nửa đêm, các bạn tàu ngỡ đang đến gần một đất nào. <sup>28</sup> Họ thả trái dò xuống, thì thấy sâu hai chục sải; hơi xa một ít, lại thả nữa, thì thấy mười lăm sải. <sup>29</sup> Bấy giờ, sợ đụng rạn, họ bèn từ trên đầu lái tàu quăng bốn neo xuống, và ước ao đến sáng. <sup>30</sup> Nhưng vì bạn tàu tìm phương lánh khỏi chiếc tàu và thả chiếc tam bản xuống biển, giả ò đi thả neo đằng trước mũi, <sup>31</sup> thì Phao-lô nói với thầy đội và lính rằng: Nếu những người này chẳng cứ ở trong tàu, thì các ông chẳng được cứu. <sup>32</sup> Bọn lính bèn cắt dây buộc tam bản, làm cho rớt xuống. <sup>33</sup> Đoạn, trong khi đợi trời sáng, Phao-lô khuyên ai nấy hãy ăn. Người nói: Hôm nay là ngày thứ mười bốn mà các ngươi đang trông đợi, nhịn đói chẳng ăn chút nào. <sup>34</sup> Vậy, ta khuyên các ngươi hãy ăn, vì thật là rất cần cho sự cứu của các ngươi, và chẳng ai trong vòng các ngươi sẽ mất một sợi tóc trên đầu mình. <sup>35</sup> Nói như vậy rồi, người bèn lấy bánh, đứng trước mặt mọi người, tạ ơn Đức Chúa Trời rồi, thì bẻ ra và ăn. <sup>36</sup> Bấy giờ ai nấy đều giục

lòng, và ăn. <sup>37</sup> Vả, số chúng ta hết thảy ở trong tàu được hai trăm bảy mươi sáu người. <sup>38</sup> Họ đã ăn vừa no nê, bèn quăng đồ lương thực xuống biển, làm cho nhẹ tàu đi. <sup>39</sup> Đến sáng ngày, họ chẳng nhận biết là đất nào, nhưng thấy có cái vịnh và bờ, bèn định đỗ tàu đó mà núp xem có thể được chăng. <sup>40</sup> Vậy, họ dứt dây bỏ neo xuống biển, tháo dây bánh lái; đoạn, xô buồm sau lái thuận theo gió, tìm lối chạy vào bờ. <sup>41</sup> Song chạy nhằm chỗ hai ngọn nước biển xáp nhau, thì họ làm cho tàu bị cạn tại đó; đầu mũi cắm xuống không động đậy được, còn đầu lái bị sóng đánh dữ lắm nên nát hết. <sup>42</sup> Bấy giờ quân lính bàn định giết các tù phạm, e có người nào trong bọn họ lợi thoát khỏi chăng. <sup>43</sup> Nhưng thầy đội muốn cứu Phao-lô, nên ngăn trở nghị định đó. Người truyền cho ai biết lợi thì nhảy xuống nước trước đi mà lợi vào bờ, <sup>44</sup> và truyền cho những kẻ còn lại, người thì cỡi trên ván, kẻ thì cỡi trên miếng vách nát của chiếc tàu. Thế là ai nấy đều được lên bờ vô sự vậy.

## 28

<sup>1</sup> Đã được cứu như vậy rồi, chúng ta mới biết cù lao đó tên là Man-tơ. <sup>2</sup> Thổ nhân đãi chúng ta một cách nhân từ hiếm có, tiếp rước chúng ta thay thảy gần kề đồng lửa lớn đã đốt, vì đang mưa và trời lạnh lẽo. <sup>3</sup> Phao-lô lượm được một bó củi khô, quăng vào trong lửa, xấy có con rắn lục từ trong bó củi bị nóng bò ra, quấn trên tay người. <sup>4</sup> Thổ nhân thấy con vật đeo thông lòng trên tay người, bèn nói với nhau rằng: Thật người này là tay giết người; nên dầu được cứu khỏi biển rồi, nhưng lẽ công bình chẳng khứng cho sống! <sup>5</sup> Nhưng Phao-lô rảy rắn lục vào lửa, chẳng thấy hề chi hết. <sup>6</sup> Họ ngờ người sẽ bị sưng lên, hoặc ngã xuống chết tức thì; nhưng đã đợi lâu rồi, chẳng thấy hại chi cho người, bèn đổi ý mà nói rằng thật là một vì thần. <sup>7</sup> Trong chỗ đó, có mấy đám ruộng thuộc về người tù trưởng của đảo ấy, tên là Búp-li-u; người này đãi đằng chúng ta cách mến khách lắm trong ba ngày. <sup>8</sup> Vả, cha của Búp-li-u này đang nằm trên giường đau bệnh nóng lạnh và bệnh ly. Phao-lô đi thăm người, cầu nguyện xong, đặt tay lên và chữa lành cho. <sup>9</sup> Nhân đó, ai nấy trong đảo có bệnh, đều đến cùng Phao-lô, và được chữa lành cả. <sup>10</sup> Họ cũng tôn trọng chúng ta lắm, và lúc chúng ta đi, thì sửa soạn mọi đồ cần dùng cho chúng ta. <sup>11</sup> Sau đó ba tháng, chúng ta xuống tàu ở A-léc-xan-tri mà đi, là tàu đã qua mùa đông tại đảo đó, và có hiệu là Đi-ốt-cua. <sup>12</sup> Tới thành Sy-ra-cu-sơ rồi, chúng ta ở lại đây ba ngày. <sup>13</sup> Từ nơi đó, chạy theo mé biển Si-si-lơ, tới thành Rê-ghi-um. Đến ngày mai, vì gió nam nổi lên, nên sau hai ngày nữa chúng ta tới thành Bu-xô-lơ. <sup>14</sup> Ở đó gặp anh em mời chúng ta ở lại bảy với ngày; rồi thì đi đến thành Rô-ma. <sup>15</sup> Anh em trong thành này nghe nói về chúng ta, bèn ra đến Phô-rum Aùp-bi-u và chỗ Ba Quán mà đón rước chúng ta. Phao-lô thấy anh em, thì cảm tạ Đức Chúa Trời và vững chí. <sup>16</sup> Khi chúng ta đã đến thành Rô-ma, Phao-lô được phép ở riêng với một người lính canh giữ. <sup>17</sup> Sau ba ngày, người mời các trưởng lão trong dân Giu-đa nhóm lại; đến rồi, người nói rằng: Hỡi anh em ta, dầu tôi chẳng từng làm điều gì nghịch cùng dân chúng hoặc cùng thói tục tổ phụ chúng ta, mà tôi còn bị bắt tại thành Giê-ru-sa-lem và nộp trong tay người Rô-ma. <sup>18</sup> Những người này đã xét việc tôi rồi, thì muốn tha ra, vì tôi chẳng hề làm điều gì đáng chết. <sup>19</sup> Song người Giu-đa chống cự điều đó, nên buộc tôi kêu nài đến Sê-sa, nhưng chẳng phải có ý kiện bốn quốc ta đâu. <sup>20</sup> Aáy vì cơ đó mà tôi đã xin gặp anh em và nói chuyện với, vì là bởi sự trông cậy của dân Y-sơ-ra-ên nên tôi mang lấy xiềng này. <sup>21</sup> Các người ấy trả lời rằng: Chúng tôi chẳng tiếp thơ từ xứ Giu-đê nói về việc anh, và chẳng ai trong anh em đã đến mách cho chúng tôi hay là nói xấu về anh nữa. <sup>22</sup> Dầu vậy, chúng tôi muốn biết anh nghĩ làm sao; vì về phần đạo này, chúng tôi biết người ta hay chống nghịch khắp mọi nơi. <sup>23</sup> Họ đã hẹn ngày với người, bèn đến thăm tại nơi nhà trọ rất đông; từ buổi sáng đến chiều, người cứ làm chứng và giảng giải với họ về nước Đức Chúa Trời, lấy luật

pháp Môi-se và các đấng tiên tri mà gắng sức khuyên bảo họ về Đức Chúa Jêsus. <sup>24</sup> Có người chịu tin lời người nói, có kẻ chẳng tin. <sup>25</sup> Bởi chưng họ không đồng ý với nhau và ra về, nên Phao-lô chỉ nói thêm một lời này: Đức Thánh Linh đã phán phải lắm, khi Ngài dùng đấng tiên tri Ê-sai mà phán cùng tổ phụ các người rằng: <sup>26</sup> Hãy đến nơi dân này và nói rằng: Các người lấy lỗ tai nghe mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà không thấy gì. <sup>27</sup> Vì lòng dân này đã nặng nề; Họ bịt lỗ tai, Nhắm mắt lại, E rằng mắt mình tự thấy, Tai mình tự nghe, Lòng mình tự hiểu, Và họ trở lại Mà ta chữa cho lành được chẳng. <sup>28</sup> Vậy, hãy biết sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời này đã sai đến cho người ngoại; những người đó sẽ nghe theo vậy. <sup>29</sup> Khi người nói xong, thì các người Giu-đa đi ra, cãi lẫy cùng nhau dữ lắm. <sup>30</sup> Phao-lô ở trọn hai năm tại một nhà trọ đã thuê. Người tiếp rước mọi người đến thăm mình, <sup>31</sup> giảng về nước Đức Chúa Trời, và dạy dỗ về Đức Chúa Jêsus Christ cách tự do trọn vẹn, chẳng ai ngăn cấm người hết.



## Thư gửi cho người La-mã

<sup>1</sup> Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, được gọi làm sứ đồ, để riêng ra đặng giảng Tin Lành Đức Chúa Trời, - <sup>2</sup> là Tin Lành xưa kia Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri Ngài mà hứa trong Kinh Thánh, <sup>3</sup> về Con Ngài, theo xác thịt thì bởi dòng dõi vua Đa-vít sanh ra, <sup>4</sup> theo thần linh của thánh đức, thì bởi sự sống lại của Ngài từ trong kẻ chết, được tỏ ra là Con Đức Chúa Trời có quyền phép, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, <sup>5</sup> nhờ Ngài chúng ta đã nhận lãnh ân điển và chức sứ đồ, để đem mọi dân ngoại đến sự vâng phục của đức tin, vì danh Ngài, <sup>6</sup> trong các dân ấy anh em cũng đã được gọi bởi Đức Chúa Jêsus Christ; - <sup>7</sup> gửi cho hết thảy những người yêu dấu của Đức Chúa Trời tại thành Rô-ma, được gọi làm thánh đồ. Nguyên cho anh em được ân điển và sự bình an từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! <sup>8</sup> Trước hết, tôi nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, vì hết thảy anh em mà tạ ơn Đức Chúa Trời tôi về đức tin anh em đã đồn khắp cả thế gian. <sup>9</sup> Vì Đức Chúa Trời mà tôi lấy tâm thần hầu việc, bởi sự giảng Tin Lành của Con Ngài, làm chứng cho tôi rằng tôi nhắc đến anh em không thôi <sup>10</sup> trong mọi khi tôi cầu nguyện, thường xin Đức Chúa Trời, bởi ý muốn Ngài, sau lại có thể gặp dịp tiện đi đến nơi anh em. <sup>11</sup> Thật vậy, tôi rất mong mỗi đến thăm anh em, đặng thông đồng sự ban cho thiêng liêng cùng anh em, hầu cho anh em được vững vàng, <sup>12</sup> tức là tôi ở giữa anh em, để chúng ta cùng nhau giục lòng mạnh mẽ bởi đức tin chung của chúng ta, nghĩa là của anh em và của tôi. <sup>13</sup> Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn anh em không biết rằng đã ghe phen tôi toan đi thăm anh em, đặng hái trái trong anh em cũng như trong dân ngoại khác; song về sự đó tôi bị ngăn trở cho đến bây giờ. <sup>14</sup> Tôi mắc nợ cả người Gờ-réc lẫn người dã man, cả người thông thái lẫn người ngu dốt. <sup>15</sup> Aáy vậy, hề thuộc về tôi, thì tôi cũng sẵn lòng rao Tin Lành cho anh em, là người ở thành Rô-ma. <sup>16</sup> Thật vậy, tôi không hổ thẹn về Tin Lành đâu, vì là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Giu-đa, sau là người Gờ-réc; <sup>17</sup> vì trong Tin Lành này có bày tỏ sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin mà được, lại dẫn đến đức tin nữa, như có chép rằng: Người công bình sẽ sống bởi đức tin. <sup>18</sup> Vả, cơn giận của Đức Chúa Trời từ trên trời tỏ ra nghịch cùng mọi sự không tin kính và mọi sự không công bình của những người dùng sự không công bình mà bắt hiệp lẽ thật. <sup>19</sup> Vì điều chi có thể biết được về Đức Chúa Trời thì đã trình bày ra cho họ, Đức Chúa Trời đã tỏ điều đó cho họ rồi, <sup>20</sup> bởi những sự trọn lành của Ngài mắt không thấy được, tức là quyền phép đời đời và bản tánh Ngài, thì từ buổi sáng thế vẫn sờ sờ như mắt xem thấy, khi người ta xem xét công việc của Ngài. Cho nên họ không thể chữa mình được, <sup>21</sup> vì họ đã biết Đức Chúa Trời, mà không làm sáng danh Ngài là Đức Chúa Trời, và không tạ ơn Ngài nữa; song cứ lầm lạc trong lý tưởng hư không, và lòng ngu dốt đầy những sự tối tăm. <sup>22</sup> Họ tự xưng mình là khôn ngoan, mà trở nên điên dại; <sup>23</sup> họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát lấy hình tượng của loài người hay hư nát, hoặc của điều, thú, côn trùng. <sup>24</sup> Cho nên Đức Chúa Trời đã phó họ sa vào sự ô uế theo lòng ham muốn mình, đến nỗi tự làm nhục thân thể mình nữa, <sup>25</sup> vì họ đã đổi lẽ thật Đức Chúa Trời lấy sự dối trá, kính thờ và hầu việc loài chịu dựng nên thế cho Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời! A-men. <sup>26</sup> Aáy vì có đó mà Đức Chúa Trời đã phó họ cho sự tình dục xấu hổ; vì trong vòng họ, những người đàn bà đã đổi cách dùng tự nhiên ra cách khác nghịch với tánh tự nhiên. <sup>27</sup> Những người đàn ông cũng vậy, bỏ cách dùng tự nhiên của người đàn bà mà un dốt tình dục người này với kẻ kia, đàn ông cùng đàn ông phạm sự xấu hổ,

và chính mình họ phải chịu báo ứng xứng với điều lầm lỗi của mình. <sup>28</sup> Tại họ không lo nhìn biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó họ theo lòng hư xấu, đặng phạm những sự chẳng xứng đáng. <sup>29</sup> Họ đầy dẫy mọi sự không công bình, độc ác, tham lam, hung dữ; chan chứa những điều ghen ghét, giết người, cãi lầy, dối trá, giận dữ; <sup>30</sup> hay mách, gièm chê, chẳng tin kính, xác xược, kiêu ngạo, khoe khoang, khôn khéo về sự làm dữ, không vâng lời cha mẹ; <sup>31</sup> đại dột, trái lời giao ước, không có tình nghĩa tự nhiên, không có lòng thương xót. <sup>32</sup> Dầu họ biết mạng linh Đức Chúa Trời tỏ ra những người phạm các tội dường ấy là đáng chết, thế mà chẳng những họ tự làm thối đầu, lại còn ưng thuận cho kẻ khác phạm các điều ấy nữa.

## 2

<sup>1</sup> Vậy, hỡi người kia, người là ai mặc lòng, hễ đoán xét kẻ khác thì không thể chữa mình được; vì trong khi đoán xét họ, người cũng lên án cho chính mình người nữa, bởi người đoán xét họ, mà cũng làm các việc như họ. <sup>2</sup> Vả, chúng ta biết rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời đối với kẻ làm những việc như thế, là hiệp với lẽ thật. <sup>3</sup> Hỡi người đoán xét kẻ phạm những việc dường ấy mà mình cũng phạm kia, vậy người tưởng rằng chính mình người sẽ tránh khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời sao? <sup>4</sup> Hay là người khinh để sự dư dật của lòng nhân từ, nhịn nhục, khoan dung Ngài, mà không nhận biết lòng nhân từ của Đức Chúa Trời đem người đến sự ăn năn sao? <sup>5</sup> Bởi lòng người cứng cõi, không ăn năn, thì tự chấp chứa cho mình sự giận về ngày thanh nợ, khi sẽ hiện ra sự phán xét công bình của Đức Chúa Trời, <sup>6</sup> là Đấng sẽ trả lại cho mỗi người tùy theo công việc họ làm: <sup>7</sup> ai bền lòng làm lành, tìm sự vinh hiển, sự tôn trọng và sự chẳng hề chết, thì báo cho sự sống đời đời; <sup>8</sup> còn ai có lòng chống trả, không vâng phục lẽ thật, mà vâng phục sự không công bình, thì báo cho họ sự giận và cơn thanh nợ. <sup>9</sup> Sự hoạn nạn khôn khó giáng cho mọi người làm ác, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc; <sup>10</sup> nhưng vinh hiển, tôn trọng, cùng sự bình an cho mọi người làm lành, trước cho người Giu-đa, sau cho người Gờ-réc. <sup>11</sup> Vì trước mặt Đức Chúa Trời, chẳng vị nể ai đâu. <sup>12</sup> Phạm những kẻ không luật pháp mà phạm tội, cũng sẽ không luật pháp mà hư mất; còn những kẻ có luật pháp mà phạm tội, thì sẽ bị luật pháp đoán xét; <sup>13</sup> Vì chẳng phải kẻ nghe đọc luật pháp là người công bình trước mặt Đức Chúa Trời, bèn là kẻ làm theo luật pháp được xưng công bình vậy. <sup>14</sup> Vả, dân ngoại vốn không có luật pháp, khi họ tự nhiên làm những việc luật pháp dạy biểu, thì những người ấy dầu không có luật pháp, cũng tự nên luật pháp cho mình. <sup>15</sup> Họ tỏ ra rằng việc mà luật pháp dạy biểu đã ghi trong lòng họ: chính lương tâm mình làm chứng cho luật pháp, còn ý tưởng mình khi thì cáo giác mình, khi thì bình vực mình. <sup>16</sup> Ấy là điều sẽ hiện ra trong ngày Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ mà xét đoán những việc kín nhiệm của loài người, y theo Tin Lành tôi. <sup>17</sup> Còn người, mang lấy danh người Giu-đa, yên nghỉ trên luật pháp, khoe mình về Đức Chúa Trời người, <sup>18</sup> hiểu ý muốn Ngài và biết phân biệt phải trái, vì người đã được luật pháp dạy; <sup>19</sup> khoe mình làm người dẫn đường cho kẻ mù, làm sự sáng cho kẻ ở nơi tối tăm, <sup>20</sup> làm thầy kẻ ngu, làm người dạy kẻ tầm thường, trong luật pháp có mẫu mực của sự thông biết và của lẽ thật, <sup>21</sup> vậy người dạy dỗ kẻ khác mà không dạy dỗ chính mình người sao! Người giảng rằng chớ nên ăn cắp, mà người ăn cắp! <sup>22</sup> Người nói rằng chớ nên phạm tội tà dâm, mà người phạm tội tà dâm! Người gớm ghét hình tượng mà cướp lấy đồ vật của hình tượng! <sup>23</sup> Người khoe mình về luật pháp mà bởi phạm luật pháp làm nhục đến Đức Chúa Trời! <sup>24</sup> Vì bởi cố các người nên danh Đức Chúa Trời bị nói phạm trong vòng người ngoại, như lời đã chép. <sup>25</sup> Thật thế, nếu người làm theo luật pháp, thì phép cắt bì có ích; còn nếu người phạm luật pháp, thì dầu chịu cắt bì cũng như không. <sup>26</sup> Vậy nếu kẻ chưa chịu cắt bì giữ các điều răn của luật pháp thì sự chưa chịu cắt bì đó há chẳng cảm như đã chịu sao? <sup>27</sup> Kẻ vốn không chịu cắt bì, mà làm trọn luật pháp sẽ

đoán xét người, là kẻ dẫu có chữ của luật pháp và phép cắt bì, lại phạm luật pháp. <sup>28</sup> Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; <sup>29</sup> nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

### 3

<sup>1</sup> Vậy thì, sự trỗi hơn của người Giu-đa là thế nào, hay là phép cắt bì có ích gì chẳng? <sup>2</sup> Ồch lớn đủ mọi đàng. Trước hết là điều này: ấy là lời phán của Đức Chúa Trời đã phó cho dân Giu-đa. <sup>3</sup> Mà làm sao! nếu một vài người trong bọn họ không thành tín, thì sự không thành tín của họ có làm cho sự thành tín của Đức Chúa Trời ra hư không sao? <sup>4</sup> Chẳng hề như vậy! Thà xưng Đức Chúa Trời là thật và loài người là giả dối, như có chép rằng: Aáy vậy Chúa sẽ được xưng công bình trong lời phán của Ngài, Và sẽ được thắng khi chịu xét đoán. <sup>5</sup> Song nếu sự không công bình của chúng ta tỏ ra sự công bình của Đức Chúa Trời, thì sẽ nói làm sao? Khi Đức Chúa Trời giáng cơn giận thì Ngài không công bình sao? (Tôi nói như cách người ta nói). - <sup>6</sup> Chẳng hề như vậy! Nếu vậy thì Đức Chúa Trời đoán xét thế gian thế nào? <sup>7</sup> Nhưng, nếu lẽ thật Đức Chúa Trời bởi sự nói dối của tôi mà được sự vinh hiển lớn hơn, thì sao tôi còn bị đoán xét như kẻ có tội? - <sup>8</sup> Vậy thì, sao chúng ta không làm sự dữ cho được sự lành, như kẻ gièm pha đã cáo và quyết rằng chúng ta dạy điều ấy?... Sự đoán phạt những người đó là công bình. <sup>9</sup> Thế nào! Chúng ta có điều gì hơn chẳng? Chẳng có, vì chúng ta đã tỏ ra rằng người Giu-đa và người Gờ-réc thấy đều phục dưới quyền tội lỗi, <sup>10</sup> như có chép rằng: Chẳng có một người công bình nào hết, dẫu một người cũng không. <sup>11</sup> Chẳng có một người nào hiểu biết, Chẳng có một người nào tìm kiếm Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Chúng nó đều sai lạc cả, thấy cùng nhau ra vô ích; Chẳng có một người làm điều lành, dẫu một người cũng không. <sup>13</sup> Họng chúng nó như huyết mả mở ra; Dừng lưỡi mình để phỉnng gạc; Dưới môi chúng nó có nọc rắn hổ mang. <sup>14</sup> Miệng chúng nó đầy những lời nguyền rủa và cay đắng. <sup>15</sup> Chúng nó có chân nhẹ nhàng đặng làm cho đổ máu. <sup>16</sup> Trên đường lối chúng nó rắc những sự tàn hại và khổ nạn, <sup>17</sup> Chúng nó chẳng hề biết con đường bình an. <sup>18</sup> Chẳng có sự kính sợ Đức Chúa Trời ở trước mặt chúng nó. <sup>19</sup> Vả, chúng ta biết rằng những điều mà luật pháp nói, là nói cho mọi kẻ ở dưới luật pháp, hầu cho miệng nào cũng phải ngậm lại, cả thiên hạ đều nhận tội trước mặt Đức Chúa Trời; <sup>20</sup> vì chẳng có một người nào bởi việc làm theo luật pháp mà sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi. <sup>21</sup> Nhưng hiện bây giờ, sự công bình của Đức Chúa Trời, mà luật pháp và các đấng tiên tri đều làm chứng cho, đã bày tỏ ra ngoài luật pháp: <sup>22</sup> tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi sự tin đến Đức Chúa Jêsus Christ, cho mọi người nào tin, chẳng có phân biệt chi hết, <sup>23</sup> vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, <sup>24</sup> và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Jêsus Christ, <sup>25</sup> là Đấng Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội, bởi đức tin trong huyết Đấng ấy. Ngài đã bày tỏ sự công bình mình như vậy, vì đã bỏ qua các tội phạm trước kia, <sup>26</sup> trong buổi Ngài nhin nhục; tức là Ngài đã tỏ sự công bình Ngài trong thời hiện tại, tỏ ra mình là công bình và xưng công bình kẻ nào tin đến Đức Chúa Jêsus. <sup>27</sup> Vậy thì sự khoe mình ở đâu? Đã bị trừ bỏ rồi. Bởi luật pháp nào? Luật pháp của việc làm chẳng? Không phải, nhưng bởi luật pháp của đức tin; <sup>28</sup> vì chúng ta kể rằng người ta được xưng công bình bởi đức tin, chớ không bởi việc làm theo luật pháp. <sup>29</sup> Hay là, Đức Chúa Trời chỉ là Đức Chúa Trời của dân Giu-đa sao? Há chẳng phải cũng là Đức Chúa Trời của dân ngoại ư? Phải, Ngài cũng là của dân ngoại nữa; <sup>30</sup> Vì chỉ

có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm cho kẻ chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin, cũng làm cho kẻ không chịu cắt bì được xưng công bình bởi đức tin nữa. <sup>31</sup> Vậy, chúng ta nhân đức tin mà bỏ luật pháp hay sao? Chẳng hề như vậy! Trái lại, chúng ta làm vững bền luật pháp.

## 4

<sup>1</sup> Vậy, chúng ta sẽ nói Aùp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, theo xác thịt đã được ích gì? <sup>2</sup> Thật thế, nếu Aùp-ra-ham đã được xưng công bình bởi việc làm, thì có cơ khoe mình; nhưng trước mặt Đức Chúa Trời không có như vậy. <sup>3</sup> Vì Kinh Thánh có dạy chi? Aùp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người. <sup>4</sup> Vả, đối với kẻ nào làm việc, thì tiền công không kể là ơn, nhưng kể như là nợ, <sup>5</sup> còn kẻ chẳng làm việc chi hết, nhưng tin Đấng xưng người có tội là công bình, thì đức tin của kẻ ấy kể là công bình cho mình. <sup>6</sup> Ấy vậy, vua Đa-vít cũng tỏ ra cái phước của người mà Đức Chúa Trời kể cho là công bình chẳng bởi việc làm, mà rằng: <sup>7</sup> Phước thay cho kẻ, lỗi mình được tha thứ, Tội mình được che đậy! <sup>8</sup> Phước thay cho người mà Chúa chẳng kể tội lỗi cho! <sup>9</sup> Vậy, lời luận về phước đó chỉ chuyên về kẻ chịu cắt bì mà thôi sao? Cũng cho kẻ không chịu cắt bì nữa. Vả, chúng ta nói rằng đức tin của Aùp-ra-ham được kể là công bình cho người. <sup>10</sup> Nhưng được kể thế nào? Khi người đã chịu cắt bì rồi, hay là khi người chưa chịu cắt bì? Ấy không phải sau khi người chịu cắt bì, bèn là trước. <sup>11</sup> Vậy, người đã nhận lấy dấu cắt bì, như dấu ấn của sự công bình mà người đã được bởi đức tin, khi chưa chịu cắt bì; hầu cho làm cha hết thấy những kẻ tin mà không chịu cắt bì, đặng họ được kể là công bình, <sup>12</sup> và cũng làm cha những kẻ chịu cắt bì, tức là cha những kẻ không những chịu cắt bì thôi, lại cũng noi theo dấu đức tin mà Aùp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, đã có trước khi chưa chịu cắt bì vậy... <sup>13</sup> Vả, ấy chẳng phải bởi luật pháp mà có lời hứa cho Aùp-ra-ham hoặc dòng dõi người lấy thế gian làm gia nghiệp, bèn là bởi sự công bình của đức tin. <sup>14</sup> Vì, nếu bởi luật pháp mà được hưởng gia nghiệp, thì đức tin ra vô ích, lời hứa cũng bỏ rồi, <sup>15</sup> vì luật pháp sanh ra sự giận; song đâu không có luật pháp, thì đó cũng không có sự phạm luật pháp. <sup>16</sup> Vậy nên, bởi đức tin mà người ta trở nên kẻ ăn gia tài, hầu cho sự ấy được bởi ân điển, và cho lời hứa được chắc chắn cho cả dòng dõi Aùp-ra-ham, chẳng những cho dòng dõi dưới quyền luật pháp, mà cũng cho dòng dõi có đức tin của Aùp-ra-ham, là tổ phụ hết thấy chúng ta, <sup>17</sup> y như lời chép rằng: Ta đã lập người làm cha nhiều dân tộc, thật người là cha chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, tức là Đấng người đã tin, là Đấng ban sự sống cho kẻ chết, gọi những sự không có như có rồi. <sup>18</sup> Người cậy trông khi chẳng còn lẽ trông cậy, cứ tin, và trở nên cha của nhiều dân tộc, theo lời đã phán cho người rằng: Dòng dõi người sẽ như thế ấy. <sup>19</sup> Người thấy thân thể mình hao mòn, vì đã gần đầy trăm tuổi, và thấy Sa-ra không thể sanh đẻ được nữa, song đức tin chẳng kém. <sup>20</sup> Người chẳng có lưỡng lự hoặc hồ nghi về lời hứa Đức Chúa Trời, nhưng càng mạnh mẽ trong đức tin, và ngợi khen Đức Chúa Trời, <sup>21</sup> vì tin chắc rằng điều chi Đức Chúa Trời đã hứa, Ngài cũng có quyền làm trọn được. <sup>22</sup> Cho nên đức tin của người được kể cho là công bình. <sup>23</sup> Vả, ấy chẳng phải chỉ vì một mình người mà có chép rằng đức tin người đã được kể cho là công bình, <sup>24</sup> nhưng cũng vì chúng ta nữa, đức tin sẽ được kể là công bình cho chúng ta, là kẻ tin Đấng đã làm cho Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng ta, sống lại từ trong kẻ chết, <sup>25</sup> Ngài đã bị nộp vì tội lỗi chúng ta, và sống lại vì sự xưng công bình của chúng ta.

## 5

<sup>1</sup> Vậy chúng ta đã được xưng công bình bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, <sup>2</sup> là Đấng đã làm cho chúng ta cậy đức tin vào trong ơn này là ơn chúng ta hiện đang đứng vững; và chúng ta khoe mình trong sự trông cậy về vinh hiển Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Nào những thế thôi, nhưng chúng ta cũng khoe mình



trong hoạn nạn nữa, vì biết rằng hoạn nạn sanh sự nhịn nhục, <sup>4</sup> sự nhịn nhục sanh sự rên tập, sự rên tập sanh sự trông cậy. <sup>5</sup> Và, sự trông cậy không làm cho hổ thẹn, vì sự yêu thương của Đức Chúa Trời rải khắp trong lòng chúng ta bởi Đức Thánh Linh đã được ban cho chúng ta. <sup>6</sup> Thật vậy, khi chúng ta còn yếu đuối, Đấng Christ đã theo k” hện chịu chết vì kẻ có tội. <sup>7</sup> Và, họa mới có kẻ chịu chết vì người nghĩa; dễ thường cũng có kẻ bằng lòng chết vì người lành. <sup>8</sup> Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết. <sup>9</sup> Huống chi nay chúng ta đã nhờ huyết Ngài được xưng công bình, thì sẽ nhờ Ngài được cứu khỏi cơn thạnh nộ là dường nào! <sup>10</sup> Vì nếu khi chúng ta còn là thù nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà đã được hòa thuận với Ngài bởi sự chết của Con Ngài, thì huống chi nay đã hòa thuận rồi, chúng ta sẽ nhờ sự sống của Con ấy mà được cứu là dường nào! <sup>11</sup> Nào những thể thôi, chúng ta lại còn khoe mình trong Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, nhờ Ngài mà chúng ta hiện nay đã được sự hòa thuận. <sup>12</sup> Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, lại bởi tội lỗi mà có sự chết, thì sự chết đã trải qua trên hết thảy mọi người như vậy, vì mọi người đều phạm tội. <sup>13</sup> Vì, trước khi chưa có luật pháp, tội lỗi đã có trong thế gian, song chưa có luật pháp, thì cũng không kể là tội lỗi. <sup>14</sup> Nhưng từ A-đam cho đến Môi-se, sự chết đã cai trị cả đến những kẻ chẳng phạm tội giống như tội của A-đam, là người làm hình bóng của Đấng phải đến. <sup>15</sup> Song tội lỗi chẳng phải như sự ban cho của ân điển. Vì nếu bởi tội lỗi của chỉ một người mà mọi kẻ khác đều phải chết, thì huống chi ơn của Đức Chúa Trời và sự ban cho trong ơn Ngài tỏ ra bởi một người là Đức Chúa Jêsus Christ, chan chứa cho hết thảy mọi người khác là dường nào! <sup>16</sup> Lại sự ban cho này chẳng phải như việc xảy đến bởi một người phạm tội đâu: sự phán xét bởi chỉ một tội mà làm nên đoán phạt; nhưng sự ban cho của ân điển thì sau nhiều tội rồi, dẫn đến sự xưng công bình. <sup>17</sup> Và, nếu bởi tội một người mà sự chết đã cai trị bởi một người ấy, thì huống chi những kẻ nhận ân điển và sự ban cho của sự công bình cách dư dật, họ sẽ nhờ một mình Đức Chúa Jêsus Christ mà cai trị trong sự sống là dường nào! <sup>18</sup> Vậy, như bởi chỉ một tội mà sự đoán phạt rải khắp hết thảy mọi người thể nào, thì bởi chỉ một việc công bình mà sự xưng công bình, là sự ban sự sống, cũng rải khắp cho mọi người thể ấy. <sup>19</sup> Vì, như bởi sự không vâng phục của một người mà mọi người khác đều thành ra kẻ có tội, thì cũng một lẽ ấy, bởi sự vâng phục của một người mà mọi người khác sẽ đều thành ra công bình. <sup>20</sup> Và, luật pháp đã xen vào, hầu cho tội lỗi gia thêm; nhưng nơi nào tội lỗi đã gia thêm, thì ân điển lại càng dư dật hơn nữa, <sup>21</sup> hầu cho tội lỗi đã cai trị làm nên sự chết thể nào, thì ân điển cũng cai trị bởi sự công bình thể ấy, đặng ban cho sự sống đời đời bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

## 6

<sup>1</sup> Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Chúng ta phải cứ ở trong tội lỗi, hầu cho ân điển được dư dật chẳng? <sup>2</sup> Chẳng hề như vậy! Chúng ta đã chết về tội lỗi, lẽ nào còn sống trong tội lỗi nữa? <sup>3</sup> Hay là, anh em chẳng biết rằng chúng ta thảy đều đã chịu phép báp-têm trong Đức Chúa Jêsus Christ, tức là chịu phép báp-têm trong sự chết Ngài sao? <sup>4</sup> Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy. <sup>5</sup> Vì nếu chúng ta làm một cùng Ngài bởi sự chết giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ làm một cùng Ngài bởi sự sống lại giống nhau: <sup>6</sup> vì biết rõ rằng người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh trên thập tự giá với Ngài, hầu cho thân thể của tội lỗi bị tiêu diệt đi, và chúng ta không phục dưới tội lỗi nữa. <sup>7</sup> Vì ai đã chết thì được thoát khỏi tội lỗi. <sup>8</sup> Và, nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài, <sup>9</sup> bởi biết rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì chẳng chết

nữa; sự chết không còn cai trị trên Ngài. <sup>10</sup> Vì nếu Ngài đã chết, ấy là chết cho tội lỗi một lần đủ cả; nhưng hiện nay Ngài sống, ấy là sống cho Đức Chúa Trời. <sup>11</sup> Vậy anh em cũng hãy coi mình như chết về tội lỗi và như sống cho Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>12</sup> Vậy, chớ để tội lỗi cai trị trong xác hay chết của anh em, và chớ chiều theo tư dục nó. <sup>13</sup> Chớ nộp chi thể mình cho tội lỗi, như là đồ dùng gian ác, nhưng hãy phó chính mình anh em cho Đức Chúa Trời, dường như đã chết mà nay trở nên sống, và dâng chi thể mình cho Đức Chúa Trời như là đồ dùng về sự công bình. <sup>14</sup> Vì tội lỗi không cai trị trên anh em đâu; bởi anh em chẳng thuộc dưới luật pháp, mà thuộc dưới ân điển. <sup>15</sup> Vậy thì làm sao! Vì chúng ta không thuộc dưới luật pháp, nhưng thuộc dưới ân điển, thì chúng ta sẽ phạm tội hay sao? Chẳng hề như vậy! <sup>16</sup> Anh em há chẳng biết rằng nếu anh em đã nộp mình làm tội mọi đặng vâng phục kẻ nào, thì là tội mọi của kẻ mình vâng phục, hoặc của tội lỗi đến sự chết, hoặc của sự vâng phục để được nên công bình hay sao? <sup>17</sup> Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sau khi anh em làm tội mọi tội lỗi, thì đã từ lòng vâng phục đạo lý là sự đã ban làm mực thước cho mình! <sup>18</sup> Vậy, anh em đã được buông tha khỏi tội lỗi, trở nên tội mọi của sự công bình rồi. <sup>19</sup> Tôi nói theo cách loài người, vì xác thịt của anh em là yếu đuối. Vậy, anh em từng đặt chi thể mình làm tội sự ô uế gian ác đặng phạm tội ác thể nào, thì bây giờ, hãy đặt chi thể mình làm tội sự công bình đặng làm nên thánh cũng thể ấy. <sup>20</sup> Vả, khi anh em còn làm tội mọi tội lỗi, thì đối với sự công bình anh em được tự do. <sup>21</sup> Thế thì anh em đã được kết quả gì? Aáy là quả mà anh em hiện nay đang hổ thẹn; vì sự cuối cùng của những điều đó tức là sự chết. <sup>22</sup> Nhưng bây giờ đã được buông tha khỏi tội lỗi và trở nên tội mọi của Đức Chúa Trời rồi, thì anh em được lấy sự nên thánh làm kết quả, và sự sống đời đời làm cuối cùng. <sup>23</sup> Vì tiền công của tội lỗi là sự chết; nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta.

## 7

<sup>1</sup> Hỡi anh em (vì tôi nói với những kẻ biết luật pháp), vậy anh em há chẳng biết rằng luật pháp chỉ cai trị người ta khi còn sống hay sao? <sup>2</sup> Cho nên, đàn bà có chồng, hễ chồng còn sống bao lâu, thì luật pháp buộc phải theo chồng bấy lâu; nhưng nếu chồng chết, thì người vợ được thoát khỏi luật pháp đã buộc mình với chồng. <sup>3</sup> Vậy nếu đang lúc chồng còn sống, mà vợ đi lấy người khác, thì phải bị kêu là đàn bà ngoại tình; nhưng nếu chồng chết, thì vợ được buông tha khỏi luật pháp, dầu lấy người khác cũng chẳng phải là đàn bà ngoại tình vậy. <sup>4</sup> Hỡi anh em ta, anh em cũng như vậy, bởi thân thể của Đấng Christ, anh em đã chết về luật pháp, đặng thuộc về người khác, tức là người đã từ kẻ chết sống lại, hầu cho chúng ta được kết quả cho Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Vì khi chúng ta còn sống theo xác thịt, thì các tình dục xấu xa bị luật pháp xui khiến, hành động trong chi thể chúng ta và kết quả cho sự chết. <sup>6</sup> Nhưng bây giờ chúng ta đã chết về luật pháp, là điều bắt buộc mình, thì được buông tha khỏi luật pháp đặng hầu việc Đức Chúa Trời theo cách mới của Thánh Linh, chớ không theo cách cũ của văn tự. <sup>7</sup> Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Luật pháp há là tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng tôi chỉ bởi luật pháp mà biết tội lỗi; vì nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam, thì tôi đã không biết sự tham lam. <sup>8</sup> Aáy là tội lỗi đã nhân dịp, bởi điều răn mà sanh ra mọi thứ ham muốn trong lòng tôi: vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi. <sup>9</sup> Ngày xưa tôi không có luật pháp mà tôi sống; nhưng khi điều răn đến, thì tội lỗi lại sống, <sup>10</sup> còn tôi thì chết; vậy thì té ra điều răn vốn nên làm cho tôi sống, đã dắt tôi đến sự chết. <sup>11</sup> Vì tội lỗi đã nhân dịp, dùng điều răn dỗ dành tôi và nhân đó làm cho tôi chết. <sup>12</sup> Aáy vậy, luật pháp là thánh, điều răn cũng là thánh, công bình và tốt lành. <sup>13</sup> Vậy thì điều lành trở làm cớ cho tôi chết sao? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là tội lỗi đã làm cho tôi chết, hầu khi nó nhân điều lành làm chết tôi, tự bày ra nó là tội lỗi; đến nỗi tội lỗi nhân điều răn trở nên cực ác. <sup>14</sup> Vả, chúng ta biết

luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là xác thịt đã bị bán cho tội lỗi. <sup>15</sup> Vì tôi không hiểu điều mình làm: tôi chẳng làm điều mình muốn, nhưng làm điều mình ghét. <sup>16</sup> Song nếu tôi làm điều mình chẳng muốn, thì bởi đó nhận biết luật pháp là tốt lành. <sup>17</sup> Bấy giờ chẳng phải tôi làm điều đó nữa, nhưng ấy là tội lỗi ở trong tôi. <sup>18</sup> Vả, tôi biết điều lành chẳng ở trong tôi đâu, nghĩa là trong xác thịt tôi, bởi tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn; <sup>19</sup> vì tôi không làm điều lành mình muốn, nhưng làm điều dữ mình không muốn. <sup>20</sup> Ví bằng tôi làm điều mình không muốn, ấy chẳng phải là tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội lỗi ở trong tôi vậy. <sup>21</sup> Vậy tôi thấy có luật này trong tôi: khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính dấp theo tôi. <sup>22</sup> Vì theo người bề trong, tôi vẫn lấy luật pháp Đức Chúa Trời làm đẹp lòng; <sup>23</sup> nhưng tôi cảm biết trong chi thể mình có một luật khác giao chiến với luật trong trí mình, bắt mình phải làm phu tù cho luật của tội lỗi, tức là luật ở trong chi thể tôi vậy. <sup>24</sup> Khốn nạn cho tôi! Ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân thể hay chết này? <sup>25</sup> Cảm tạ Đức Chúa Trời, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta! Như vậy, thì chính mình tôi lấy trí khôn phục luật pháp của Đức Chúa Trời, nhưng lấy xác thịt phục luật pháp của tội lỗi.

## 8

<sup>1</sup> Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Jêsus Christ; <sup>2</sup> vì luật pháp của Thánh Linh sự sống đã nhờ Đức Chúa Jêsus Christ buông tha tôi khỏi luật pháp của sự tội và sự chết. <sup>3</sup> Vì điều chi luật pháp không làm nổi, tại xác thịt làm cho luật pháp ra yếu đuối, thì Đức Chúa Trời đã làm rồi: Ngài đã vì có tội lỗi sai chính Con mình lấy xác thịt giống như xác thịt tội lỗi chúng ta, và đã đoán phạt tội lỗi trong xác thịt, <sup>4</sup> hầu cho sự công bình mà luật pháp buộc phải làm được trọn trong chúng ta, là kẻ chẳng noi theo xác thịt, nhưng noi theo Thánh Linh. <sup>5</sup> Thật thế, kẻ sống theo xác thịt thì chăm những sự thuộc về xác thịt; còn kẻ sống theo Thánh Linh thì chăm những sự thuộc về Thánh Linh. <sup>6</sup> Vả, chăm về xác thịt sanh ra sự chết, còn chăm về Thánh Linh sanh ra sự sống và bình an; <sup>7</sup> vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, bởi nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, lại cũng không thể phục được. <sup>8</sup> Vả, những kẻ sống theo xác thịt, thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời. <sup>9</sup> Về phần anh em, nếu thật quả Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong mình, thì không sống theo xác thịt đâu, nhưng theo Thánh Linh; song nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ, thì người ấy chẳng thuộc về Ngài. <sup>10</sup> Vậy nếu Đấng Christ ở trong anh em, thì thân thể chết nhân có tội lỗi, mà thần linh sống nhân có sự công bình. <sup>11</sup> Lại nếu Thánh Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus sống lại từ trong kẻ chết ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết cũng sẽ nhờ Thánh Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân thể hay chết của anh em lại sống. <sup>12</sup> Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng mắc nợ xác thịt đâu, đặng sống theo xác thịt. <sup>13</sup> Thật thế, nếu anh em sống theo xác thịt thì phải chết; song nếu nhờ Thánh Linh, làm cho chết các việc của thân thể, thì anh em sẽ sống. <sup>14</sup> Vì hết thầy kẻ nào được Thánh Linh của Đức Chúa Trời dắt dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời. <sup>15</sup> Thật anh em đã chẳng nhận lấy thần trí của tôi mọi đặng còn ở trong sự sợ hãi; nhưng đã nhận lấy thần trí của sự làm con nuôi, và nhờ đó chúng ta kêu rằng: A-ba! Cha! <sup>16</sup> Chính Đức Thánh Linh làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. <sup>17</sup> Lại nếu chúng ta là con cái, thì cũng là kẻ kế tự: kẻ kế tự Đức Chúa Trời và là kẻ đồng kế tự với Đấng Christ, miễn chúng ta đều chịu đau đớn với Ngài, hầu cho cũng được vinh hiển với Ngài. <sup>18</sup> Vả, tôi tưởng rằng những sự đau đớn bây giờ chẳng đáng so sánh với sự vinh hiển hầu đến, là sự sẽ được bày ra trong chúng ta. <sup>19</sup> Thật thế, muôn vật ước ao nóng nảy mà trông đợi con cái Đức Chúa Trời được tỏ ra. <sup>20</sup> Vì muôn vật đã bị bắt phục sự hư không, chẳng phải tự ý mình, bèn là bởi có Đấng bắt phục. <sup>21</sup> Muôn vật mong rằng mình cũng sẽ được giải cứu khỏi làm tôi sự hư nát, đặng dự phần trong

sự tự do vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Vì chúng ta biết rằng muôn vật đều than thở và chịu khó nhọc cho đến ngày nay; <sup>23</sup> không những muôn vật thôi, lại chúng ta, là kẻ có trái đầu mùa của Đức Thánh Linh, cũng than thở trong lòng, đang khi trông đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc thân thể chúng ta vậy. <sup>24</sup> Vì chúng ta được cứu trong sự trông cậy, nhưng khi người ta đã thấy điều mình trông rồi, ấy không phải là trông nữa: mình thấy rồi, sao còn trông làm chi? <sup>25</sup> Song nếu chúng ta trông điều mình không thấy, ấy là chúng ta chờ đợi điều đó cách nhịn nhục. <sup>26</sup> Cũng một lẽ ấy, Đức Thánh Linh giúp cho sự yếu đuối chúng ta. Vì chúng ta chẳng biết sự mình phải xin dâng cầu nguyện cho xứng đáng; nhưng chính Đức Thánh Linh lấy sự than thở không thể nói ra được mà cầu khẩn thay cho chúng ta. <sup>27</sup> Đáng dò xét lòng người hiểu biết ý tưởng của Thánh Linh là thể nào, vì ấy là theo ý Đức Chúa Trời mà Ngài cầu thể cho các thánh đồ vậy. <sup>28</sup> Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. <sup>29</sup> Vì những kẻ Ngài đã biết trước, thì Ngài cũng đã định sẵn để nên giống như hình bóng Con Ngài, hầu cho Con này được làm Con cả ở giữa nhiều anh em; <sup>30</sup> còn những kẻ Ngài đã định sẵn, thì Ngài cũng đã gọi, những kẻ Ngài đã gọi, thì Ngài cũng đã xưng là công bình, và những kẻ Ngài đã xưng là công bình, thì Ngài cũng đã làm cho vinh hiển. <sup>31</sup> Đã vậy thì chúng ta sẽ nói làm sao? Nếu Đức Chúa Trời vừa giúp chúng ta, thì còn ai nghịch với chúng ta? <sup>32</sup> Ngài đã không tiếc chính Con mình, nhưng vì chúng ta hết thảy mà phó Con ấy cho, thì Ngài há chẳng cũng sẽ ban mọi sự luôn với Con ấy cho chúng ta sao? <sup>33</sup> Ai sẽ kiện kẻ lựa chọn của Đức Chúa Trời: Đức Chúa Trời là Đấng xưng công bình những kẻ ấy. <sup>34</sup> Ai sẽ lên án họ ư? Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng đã chết, và cũng đã sống lại nữa, Ngài đang ngự bên hữu Đức Chúa Trời, cầu nguyện thể cho chúng ta. <sup>35</sup> Ai sẽ phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương của Đấng Christ? có phải hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay là gươm giáo chăng? <sup>36</sup> Như có chép rằng: Vì có Ngài, chúng tôi bị giết cả ngày; Họ coi chúng tôi như chiên định đem đến hàng làm thịt. <sup>37</sup> Trái lại, trong mọi sự đó, chúng ta nhờ Đấng yêu thương mình mà thắng hơn bội phần. <sup>38</sup> Vì tôi chắc rằng bất k' sự chết, sự sống, các thiên sứ, các kẻ cầm quyền, việc bây giờ, việc hầu đến, quyền phép, <sup>39</sup> bề cao, hay là bề sâu, hoặc một vật nào, chẳng có thể phân rẽ chúng ta khỏi sự yêu thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta.

## 9

<sup>1</sup> Tôi nói thật trong Đấng Christ, tôi không nói dối, lương tâm tôi làm chứng cho tôi bởi Đức Thánh Linh: <sup>2</sup> tôi buồn bực lắm, lòng tôi hằng đau đớn. <sup>3</sup> Bởi tôi ước ao có thể chính mình bị dứt bỏ, lìa khỏi Đấng Christ, vì anh em bà con tôi theo phần xác, <sup>4</sup> tức là dân Y-sơ-ra-ên, là dân được những sự làm con nuôi, sự vinh hiển, lời giao ước, luật pháp, sự thờ phượng và lời hứa; <sup>5</sup> là dân sanh hạ bởi các tổ phụ, và theo phần xác, bởi dân ấy sanh ra Đấng Christ, là Đấng trên hết mọi sự, tức là Đức Chúa Trời đáng ngợi khen đời đời. A-men. <sup>6</sup> Aáy chẳng phải lời Đức Chúa Trời là vô ích. Vì những kẻ bởi Y-sơ-ra-ên sanh hạ, chẳng phải vì đó mà hết thảy đều là người Y-sơ-ra-ên. <sup>7</sup> cũng không phải vì là dòng dõi của Aùp-ra-ham thì hết thảy đều là con cái người; nhưng có chép rằng: Aáy là bởi Y-sác mà người sẽ có một dòng dõi gọi theo tên người; <sup>8</sup> nghĩa là chẳng phải con cái thuộc về xác thịt là con cái Đức Chúa Trời, nhưng con cái thuộc về lời hứa thì được kể là dòng dõi Aùp-ra-ham vậy. <sup>9</sup> Và, lời này thật là một lời hứa: Cũng k' này ta sẽ lại đến, Sa-ra sẽ có một con trai. <sup>10</sup> Nào những thể thôi, về phần Rê-be-ca, khi bà ấy bởi tổ phụ chúng ta là Y-sác mà có thai đôi cũng vậy. <sup>11</sup> Vì, khi hai con chưa sanh ra, chưa làm điều chi lành hay dữ-hầu cho được giữ vững ý chỉ Đức Chúa Trời, là ý định sẵn bởi sự kén chọn tự do của Ngài, chẳng cứ việc làm, nhưng cứ Đấng kêu gọi- <sup>12</sup> thì có lời phán cho



mẹ của hai con rằng: Đứa lớn sẽ làm tôi đứa nhỏ; <sup>13</sup> như có chép rằng: Ta yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau. <sup>14</sup> Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Có sự không công bình trong Đức Chúa Trời sao? Chẳng hề như vậy! <sup>15</sup> Vì Ngài phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ làm ơn cho kẻ ta làm ơn, ta sẽ thương xót kẻ ta thương xót. <sup>16</sup> Vậy điều đó chẳng phải bởi người nào ao ước hay người nào bôn ba mà được, bèn là bởi Đức Chúa Trời thương xót. <sup>17</sup> Trong Kinh Thánh cũng có phán cùng Pha-ra-ôn rằng: Này là cơ vì sao ta đã đẩy ngươi lên, ấy là để tỏ quyền phép ta ra trong ngươi, hầu cho danh ta được truyền ra khắp đất. <sup>18</sup> Như vậy, Ngài muốn thương xót ai thì thương xót, và muốn làm cứng lòng ai thì làm. <sup>19</sup> Vậy thì ngươi sẽ hỏi ta rằng: Sao Ngài còn quở trách? Vì có ai chống lại ý muốn Ngài được chẳng?... <sup>20</sup> Nhưng, hỡi người, ngươi là ai, mà dám cãi lại cùng Đức Chúa Trời? Có lẽ nào cái bình bằng đất sét lại nói với kẻ nặn nên mình rằng: Sao ngươi đã làm nên ta như vậy? <sup>21</sup> Người thợ gốm há chẳng có quyền trên đất sét, cùng trong một đồng mà làm ra hạng bình để dùng việc sang trọng, lại hạng khác để dùng việc hèn hạ sao? <sup>22</sup> Nếu Đức Chúa Trời muốn tỏ ra cơn thịnh nộ và làm cho biết quyền phép Ngài, đã lấy lòng khoan nhẫn lớn chịu những bình đáng giận sẵn cho sự hư mất, <sup>23</sup> để cũng làm cho biết sự giàu có của vinh hiển Ngài bởi những bình đáng thương xót mà Ngài đã định sẵn cho sự vinh hiển, thì còn nói chi được ư? <sup>24</sup> Đó tôi nói về chúng ta, là kẻ Ngài đã gọi, chẳng những từ trong người Giu-đa, mà cũng từ trong dân ngoại nữa. <sup>25</sup> Như Ngài phán trong sách Ô-sê rằng: Ta sẽ gọi kẻ chẳng phải dân ta là dân ta, Kẻ chẳng được yêu dấu là yêu dấu; <sup>26</sup> Lại xảy ra trong nơi Ngài phán cùng họ rằng: Các ngươi chẳng phải là dân ta đâu, Cũng tại nơi đó họ sẽ được xưng là con của Đức Chúa Trời hằng sống. <sup>27</sup> Còn Ê-sai nói về dân Y-sơ-ra-ên mà kêu lên rằng: Dầu số con cái Y-sơ-ra-ên như cát dưới biển, chỉ một phần sót lại sẽ được cứu mà thôi; <sup>28</sup> vì Chúa sẽ làm ứng nghiệm lời Ngài cách trọn vẹn và vội vàng trên đất. <sup>29</sup> Lại như Ê-sai đã nói tiên tri rằng: Nếu Chúa vạn quân chẳng để lại một cái mầm của dòng giống chúng ta, Thì chúng ta đã trở nên như thành Sô-đôm và giống như thành Gô-mô-rơ vậy. <sup>30</sup> Vậy chúng ta sẽ nói làm sao? Những dân ngoại chẳng tìm sự công bình, thì đã được sự công bình, nhưng là sự công bình đến bởi đức tin; <sup>31</sup> còn như dân Y-sơ-ra-ên tìm luật pháp của sự công bình, thì không đạt đến luật pháp ấy. <sup>32</sup> Tại sao? Tại họ chẳng bởi đức tin mà tìm, nhưng bởi việc làm. Họ đã vấp phải hòn đá ngăn trở, <sup>33</sup> như có chép rằng: Này ta để tại Si-ôn một hòn đá ngăn trở, tức là hòn đá lớn làm cho vấp ngã; Hễ ai tin đến thì khỏi bị hổ thẹn.

## 10

<sup>1</sup> Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. <sup>2</sup> Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. <sup>3</sup> Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; <sup>4</sup> vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. <sup>5</sup> Và, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. <sup>6</sup> Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng ngươi rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; <sup>7</sup> hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. <sup>8</sup> Nhưng nói làm sao? Đạo ở gần ngươi, ở trong miệng và trong lòng ngươi. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. <sup>9</sup> Vậy nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Jêsus ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì ngươi sẽ được cứu; <sup>10</sup> vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi. <sup>11</sup> Và, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. <sup>12</sup> Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ

có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. <sup>13</sup> Vì ai kêu cầu danh Chúa thì sẽ được cứu. <sup>14</sup> Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? <sup>15</sup> Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! <sup>16</sup> Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? <sup>17</sup> Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng. <sup>18</sup> Nhưng tôi hỏi: Có phải là họ chưa nghe chẳng? Trái lại, Tiếng của các sứ giả đã vang khắp đất, và lời của sứ giả đã đạt đến cùng thế gian. <sup>19</sup> Tôi lại hỏi: Thế mà dân Y-sơ-ra-ên chẳng biết chi hết sao? Môi-se đã nói rằng: Ta sẽ giục lòng ganh tị các ngươi bởi kẻ chẳng phải là dân; Ta sẽ chọc giận các ngươi bởi một dân ngu dốt. <sup>20</sup> Lại Ê-sai nói cách bạo dạn rằng: Những kẻ chẳng tìm kiếm ta thì đã gặp thấy ta, Ta đã tỏ mình ra cho kẻ chẳng hỏi han ta. <sup>21</sup> Song về dân Y-sơ-ra-ên, thì rằng: Ta đã giơ tay ra cả ngày hướng về dân bội nghịch và hay nói trái.

## 11

<sup>1</sup> Vậy tôi nói: Đức Chúa Trời có bỏ dân Ngài chẳng? Chẳng hề như vậy; vì chính tôi là dân Y-sơ-ra-ên, dòng dõi Aùp-ra-ham, về chi phái Bên-gia-min. <sup>2</sup> Đức Chúa Trời chẳng từng bỏ dân Ngài đã biết trước. Anh em há chẳng biết Kinh Thánh chép về chuyện Ê-li sao? thế nào người kiện dân Y-sơ-ra-ên trước mặt Đức Chúa Trời mà rằng: <sup>3</sup> Lạy Chúa, họ đã giết tiên tri Ngài, hủy phá bàn thờ Ngài; tôi còn lại một mình, và họ tìm giết tôi. <sup>4</sup> Nhưng Đức Chúa Trời đáp lại thế nào? Ta đã để dành cho ta bảy ngàn người nam chẳng hề quì gối trước mặt Ba-anh. <sup>5</sup> Ngày nay cũng vậy, có một phần còn sót lại theo sự lựa chọn của ân điển. <sup>6</sup> Nhưng nếu bởi ơn thì chẳng phải bởi việc làm nữa; bằng chẳng, thì ơn không còn phải là ơn. <sup>7</sup> Vậy thì làm sao? Ấy là dân Y-sơ-ra-ên chẳng được điều mình tìm; song những kẻ lựa chọn thì đã được, và những kẻ khác thì bị cứng lòng, <sup>8</sup> như có chép rằng: Đức Chúa Trời đã cho họ mờ tối, con mắt chẳng thấy, lỗ tai chẳng nghe, cho đến ngày nay. <sup>9</sup> Lại, Đa vít có nói: Ước gì bàn tiệc của họ trở nên bầy, Lưới, nên dấp vấp chân và sự phạt công bình cho họ; <sup>10</sup> Ước gì mắt họ mù không thấy được, Và lưng họ cứ khom luôn! <sup>11</sup> Tôi lại hỏi rằng: Có phải dân Y-sơ-ra-ên vấp chân đường ấy hầu cho té xuống chẳng? Chẳng hề như vậy! Nhưng ấy là bởi tội lỗi họ mà sự cứu đã đến cho dân ngoại, hầu để giục lòng tranh đua của họ. <sup>12</sup> Vả, nếu tội lỗi họ đã làm giàu cho thế gian, sự kém sút họ đã làm giàu cho dân ngoại, thì huống chi là sự thanh vượng của họ! <sup>13</sup> Tôi nói cùng anh em là người ngoại: bấy lâu tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, tôi làm vinh hiển chức vụ mình, <sup>14</sup> cố sức để giục lòng tranh đua của những kẻ đồng tộc tôi, và để cứu mấy người trong đám họ. <sup>15</sup> Vì nếu sự dứt bỏ họ ra đã làm sự hòa thuận cho thiên hạ, thì sự họ trở lại trong ân điển há chẳng phải là sự sống lại từ trong kẻ chết sao? <sup>16</sup> Vả, nếu trái đầu mùa là thánh, thì cả đồng cũng thánh; và nếu rễ là thánh, thì các nhánh cũng thánh. <sup>17</sup> Ví bằng có một hai nhánh bị cắt đi, và người vốn là cây ô-li-ve hoang được thắp vào chỗ các nhánh ấy để có phần về nhựa và rễ của cây ô-li-ve, <sup>18</sup> thì chớ khoe mình hơn các nhánh đó. Nhưng nếu người khoe mình, thì hãy biết rằng ấy chẳng phải là người chịu đựng cái rễ, bèn là cái rễ chịu đựng người. <sup>19</sup> Người sẽ nói rằng: Các nhánh đã bị cắt đi, để ta được thắp vào chỗ nó. <sup>20</sup> Phải lắm; các nhánh đó đã bị cắt bởi cơ chẳng tin, và người nhờ đức tin mà còn; chớ kiêu ngạo, hãy sợ hãi. <sup>21</sup> Vì nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các nhánh nguyên, thì Ngài cũng chẳng tiếc người nữa. <sup>22</sup> Vậy hãy xem sự nhân từ và sự nghiêm ngặt của Đức Chúa Trời: sự nghiêm ngặt đối với họ là kẻ đã ngã xuống, còn sự nhân từ đối với người, miễn là người cầm giữ mình trong sự nhân từ Ngài: bằng chẳng, người cũng sẽ bị chặt. <sup>23</sup> Về phần họ, nếu không ghi mài trong sự chẳng tin, thì cũng

sẽ được tháp; vì Đức Chúa Trời có quyền lại tháp họ vào. <sup>24</sup> Nếu chính người đã bị cắt khỏi cây ô-li-ve hoang thuận tánh mình, mà được tháp vào cây ô-li-ve tốt nghịch tánh, thì huống chi những kẻ ấy là nhánh nguyên sẽ được tháp vào chính cây ô-li-ve mình! <sup>25</sup> Vả, hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết sự mầu nhiệm này, e anh em khoe mình khôn ngoan chẳng: ấy là một phần dân Y-sơ-ra-ên đã sa vào sự cứng lòng, cho đến chừng nào số dân ngoại nhập vào được đầy đủ; <sup>26</sup> vậy thì cả dân Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Đáng Giải cứu sẽ đến từ Si-ôn, Cắt sự vô đạo ra khỏi Gia-cốp; <sup>27</sup> Aáy là sự giao ước mà ta sẽ lập với họ, Khi ta xóa tội lỗi họ rồi. <sup>28</sup> Nếu luận về Tin Lành thì họ là nghịch thù bởi cố anh em, còn luận về sự lựa chọn, thì họ được yêu thương bởi cố các tổ phụ; <sup>29</sup> vì các sự ban cho và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời chẳng hề đổi lại được bao giờ. <sup>30</sup> Lại như khi trước anh em đã nghịch cùng Đức Chúa Trời, mà bây giờ được thương xót bởi sự nghịch của họ, <sup>31</sup> thì cũng một thể ấy, bây giờ họ đã nghịch, hầu cho cũng được thương xót bởi sự thương xót đã tỏ ra với anh em. <sup>32</sup> Vì Đức Chúa Trời đã nhốt mọi người trong sự bạn nghịch, đặng thương xót hết thảy. <sup>33</sup> Ôi! sâu nhiệm thay là sự giàu có, khôn ngoan và thông biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài nào ai thấu được, đường néo của Ngài nào ai hiểu được! <sup>34</sup> Vì, ai biết ý tưởng Chúa, ai là kẻ bàn luận của Ngài? <sup>35</sup> Hay là ai đã cho Chúa trước, đặng nhận lấy điều gì Ngài báo lại? <sup>36</sup> Vì muôn vật đều là từ Ngài, bởi Ngài và hướng về Ngài. Vinh hiển cho Ngài đời đời, vô cùng! A-men.

## 12

<sup>1</sup> Vậy, hỡi anh em, tôi lấy sự thương xót của Đức Chúa Trời khuyên anh em dâng thân thể mình làm của lễ sống và thánh, đẹp lòng Đức Chúa Trời, ấy là sự thờ phượng phải lẽ của anh em. <sup>2</sup> Đừng làm theo đời này, nhưng hãy biến hóa bởi sự đổi mới của tâm thân mình, để thử cho biết ý muốn tốt lành, đẹp lòng và trọn vẹn của Đức Chúa Trời là thể nào. <sup>3</sup> Vậy, nhờ ơn đã ban cho tôi, tôi nói với mỗi người trong anh em chớ có tư tưởng cao quá lẽ, nhưng phải có tâm tình tầm thường, y theo lượng đức tin mà Đức Chúa Trời đã phú cho từng người. <sup>4</sup> Vả, như trong một thân chúng ta có nhiều chi thể, và các chi thể không làm một việc giống nhau, <sup>5</sup> thì cũng vậy, chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thảy chúng ta đều là các phần chi thể của nhau. <sup>6</sup> Vì chúng ta có các sự ban cho khác nhau, tùy theo ơn đã ban cho chúng ta, ai được ban cho nói tiên tri, hãy tập nói theo lượng đức tin; <sup>7</sup> ai được gọi đến làm chức vụ, hãy buộc mình vào chức vụ; ai dạy dỗ, hãy chăm mà dạy dỗ; <sup>8</sup> ai gánh việc khuyên bảo, hãy khuyên bảo; ai bố thí, hãy lấy lòng rộng rãi mà bố thí; ai cai trị, hãy siêng năng mà cai trị; ai làm sự thương xót, hãy lấy lòng vui mà làm. <sup>9</sup> Lòng yêu thương phải cho thành thật. Hãy gồm sự dữ mà mến sự lành. <sup>10</sup> Hãy lấy lòng yêu thương mềm mại mà yêu nhau như anh em; hãy lấy lễ kính nhường nhau. <sup>11</sup> Hãy siêng năng mà chớ làm biếng; phải có lòng sốt sắng; phải hầu việc Chúa. <sup>12</sup> Hãy vui mừng trong sự trông cậy, nhịn nhục trong sự hoạn nạn, bền lòng mà cầu nguyện. <sup>13</sup> Hãy cung cấp sự cần dùng cho các thánh đồ; hãy ân cần tiếp khách. <sup>14</sup> Hãy chúc phước cho kẻ bắt bớ anh em; hãy chúc phước, chớ nguyện rửa. <sup>15</sup> Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc. <sup>16</sup> Trong vòng anh em phải ở cho hiệp ý nhau; đừng ước ao sự cao sang, nhưng phải ưa thích sự khiêm nhường. Chớ cho mình là khôn ngoan. <sup>17</sup> Chớ lấy ác trả ác cho ai; phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người. <sup>18</sup> Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người. <sup>19</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời; vì có chép lời Chúa phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta, ta sẽ báo ứng. <sup>20</sup> Vậy nếu kẻ thù mình có đói, hãy cho ăn; có khát, hãy cho uống; vì làm như vậy, khác nào mình lấy những than lửa đỏ mà chất trên đầu người. <sup>21</sup> Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác.

## 13

<sup>1</sup> Mọi người phải vâng phục các đấng cầm quyền trên mình; vì chẳng có quyền nào mà không đến bởi Đức Chúa Trời, các quyền đều bởi Đức Chúa Trời chỉ định. <sup>2</sup> Cho nên ai chống cự quyền phép, tức là đối địch với mạng lệnh Đức Chúa Trời đã lập; và những kẻ đối địch thì chuốc lấy sự phán xét vào mình. <sup>3</sup> Và, các quan quyền không phải để cho người làm lành sợ, mà để cho người làm dữ sợ. Người muốn không sợ quyền phép chẳng? Hãy làm điều lành, sẽ được khen thưởng; <sup>4</sup> vì quan quyền là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ích cho người. Song nếu người làm ác, thì hãy sợ, vì người cầm gươm chẳng phải là vô có; người là chức việc của Đức Chúa Trời để làm ra sự công bình và phạt kẻ làm dữ. <sup>5</sup> Vậy nên cần phải vâng phục, chẳng những vì sợ hình phạt thôi, nhưng cũng vì có lương tâm. <sup>6</sup> Aáy cũng bởi lẽ đó mà anh em nộp thuế, vì các quan quyền là đầy tớ của Đức Chúa Trời, hằng giữ việc ấy. <sup>7</sup> Phải trả cho mọi người điều mình đã mắc: nộp thuế cho kẻ mình phải nộp thuế; đóng góp cho kẻ mình phải đóng góp; sợ kẻ mình đáng sợ; kính kẻ mình đáng kính. <sup>8</sup> Đừng mắc nợ ai chi hết, chỉ mắc nợ về sự yêu thương nhau mà thôi, vì ai yêu kẻ lân cận mình ấy là đã làm trọn luật pháp. <sup>9</sup> Và, những điều răn này: Người chớ phạm tội tà dâm, chớ giết người, chớ trộm cướp, chớ tham lam, và mọi điều răn khác nữa, bất luận điều nào, đều tóm lại trong một lời này: Người phải yêu kẻ lân cận mình như mình. <sup>10</sup> Sự yêu thương chẳng hề làm hại kẻ lân cận; vậy yêu thương là sự làm trọn luật pháp. <sup>11</sup> Hãy ăn ở như vậy, vì biết thời k" đang lúc chúng ta đây: giờ anh em từ ngủ thức dậy đã đến, bởi sự cứu hiện nay đã gần chúng ta hơn lúc chúng ta mới tin. <sup>12</sup> Đêm đã khuya, ngày gần đến; vậy chúng ta hãy lột bỏ những việc tối tăm mà mặc lấy áo giáp sáng láng. <sup>13</sup> Hãy bước đi cách hẩn hoi như giữa ban ngày. Chớ nộp mình vào sự quá độ và say sưa, buồn tuồng và bậy bạ, rầy rà và ghen ghét; <sup>14</sup> nhưng hãy mặc lấy Đức Chúa Jêsus Christ, chớ chăm nom về xác thịt mà làm cho phí lòng dục nó.

## 14

<sup>1</sup> Hãy bằng lòng tiếp lấy kẻ kém đức tin, chớ cãi lầy về sự nghi ngờ. <sup>2</sup> Người này tin có thể ăn được cả mọi thứ; người kia là kẻ yếu đuối, chỉ ăn rau mà thôi. <sup>3</sup> Người ăn chớ khinh để kẻ không ăn; và người không ăn chớ xét đoán kẻ ăn, vì Đức Chúa Trời đã tiếp lấy người. <sup>4</sup> Người là ai mà dám xét đoán tội tớ của kẻ khác? Nó đứng hay ngã, ấy là việc chủ nó; -song nó sẽ đứng, vì Chúa có quyền cho nó đứng vững vàng. <sup>5</sup> Người này tưởng ngày này hơn ngày khác, kẻ kia tưởng mọi ngày đều bằng nhau; ai nấy hãy tin chắc ở trí mình. <sup>6</sup> Kẻ giữ ngày là giữ vì Chúa; kẻ ăn là ăn vì Chúa, vì họ tạ ơn Đức Chúa Trời; kẻ chẳng ăn cũng chẳng ăn vì Chúa, họ cũng tạ ơn Đức Chúa Trời. <sup>7</sup> Và, chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà sống, cũng chẳng có người nào trong chúng ta vì chính mình mà chết; <sup>8</sup> vì nếu chúng ta sống, là sống cho Chúa, và nếu chúng ta chết, là chết cho Chúa. Vậy nên chúng ta hoặc sống hoặc chết, đều thuộc về Chúa cả. <sup>9</sup> Đấng Christ đã chết và sống lại, ấy là để làm Chúa kẻ chết và kẻ sống. <sup>10</sup> Nhưng người, sao xét đoán anh em mình? Còn người, sao khinh để anh em mình? Vì chúng ta hết thảy sẽ ứng hầu trước tòa án Đức Chúa Trời. <sup>11</sup> Bởi có chép rằng: Chúa phán: Thật như ta hằng sống, mọi đầu gối sẽ quì trước mặt ta, Và mọi lưỡi sẽ ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Như vậy, mỗi người trong chúng ta sẽ khai trình việc mình với Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Vậy chúng ta chớ xét đoán nhau; nhưng thà nhất định đừng để hòn đá vấp chân trước mặt anh em mình, và đừng làm díp cho người sa ngã. <sup>14</sup> Tôi biết và tin chắc trong Đức Chúa Jêsus rằng, chẳng có vật gì vốn là dơ dáy; chỉ có ai tưởng vật nào là dơ dáy, thì nó là dơ dáy cho người ấy mà thôi. <sup>15</sup> Và, nếu vì một thức ăn, người làm cho anh em mình lo buồn, thì người chẳng còn cư xử theo đức yêu thương nữa. Chớ nhân thức ăn làm hư mất người mà Đấng Christ đã chịu chết cho. <sup>16</sup> Vậy chớ để sự lành mình trở nên có gièm chê.



<sup>17</sup> Vì nước Đức Chúa Trời chẳng tại sự ăn uống, nhưng tại sự công bình, bình an, vui vẻ bởi Đức Thánh Linh vậy. <sup>18</sup> Ai dùng cách ấy mà hầu việc Đấng Christ, thì đẹp lòng Đức Chúa Trời và được người ta khen. <sup>19</sup> Vậy chúng ta hãy tìm cách làm nên hòa thuận và làm gương sáng cho nhau. <sup>20</sup> Chớ vì một thức ăn mà hủy hoại việc Đức Chúa Trời. Thật mọi vật là thanh sạch; nhưng ăn lấy mà làm dịp cho kẻ khác vấp phạm, thì là ác. <sup>21</sup> Điều thiện ấy là đừng ăn thịt, đừng uống rượu, và kiêng cử mọi sự chi làm dịp vấp phạm cho anh em mình. <sup>22</sup> Người có đức tin chừng nào, hãy vì chính mình người mà giữ lấy trước mặt Đức Chúa Trời. Phước thay cho kẻ không định tội cho mình trong sự mình đã ưng! <sup>23</sup> Nhưng ai có lòng nghi ngại về thức ăn nào, thì bị định tội rồi, vì chẳng bởi đức tin mà làm; vả, phạm làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi.

## 15

<sup>1</sup> Vậy chúng ta là kẻ mạnh, phải gánh vác sự yếu đuối cho những kẻ kém sức, chớ làm cho đẹp lòng mình. <sup>2</sup> Mỗi người trong chúng ta nên làm đẹp lòng kẻ lân cận mình, đừng làm điều ích và nên gương tốt. <sup>3</sup> Vì Đấng Christ cũng không làm cho đẹp lòng mình, như có chép rằng: Lời của những kẻ nguyn rửa Chúa đã đổ trên mình tôi. <sup>4</sup> Vả, mọi sự đã chép từ xưa đều để dạy dỗ chúng ta, hầu cho bởi sự nhin nhục và sự yên ủi của Kinh Thánh dạy mà chúng ta được sự trông cậy. <sup>5</sup> Xin Đức Chúa Trời hay nhin nhục và yên ủi ban cho anh em được đồng lòng ở với nhau theo Đức Chúa Jêsus Christ; <sup>6</sup> để anh em lấy một lòng một miệng mà ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. <sup>7</sup> Vậy thì, anh em hãy tiếp lấy nhau, cũng như Đấng Christ đã tiếp anh em, để Đức Chúa Trời được vinh hiển. <sup>8</sup> Vả, tôi nói rằng Đức Chúa Jêsus Christ đã làm chức vụ mình nơi người chịu cắt bì, đừng tỏ bày sự thành tín của Đức Chúa Trời, và làm quả quyết lời hứa cùng các tổ phụ chúng ta, <sup>9</sup> lại khiến dân ngoại khen ngợi Đức Chúa Trời vì sự thương xót của Ngài, như có chép rằng: Bởi đó tôi sẽ ngợi khen Chúa giữa các dân ngoại, Và ca tụng danh Ngài. <sup>10</sup> Lại có chép rằng: Hỡi dân ngoại, hãy đồng vui cùng dân Chúa. <sup>11</sup> Lại rằng: Hỡi hết thảy dân ngoại, Hãy khen ngợi Chúa, muôn dân nên ngợi khen Ngài! <sup>12</sup> Ê-sai cũng nói rằng: Từ cội rễ Giê-sê Sẽ nứt lên cái chồi cai trị dân ngoại, Dân ngoại sẽ trông cậy chồi ấy. <sup>13</sup> Vậy xin Đức Chúa Trời của sự trông cậy, làm cho anh em đầy dẫy mọi điều vui vẻ và mọi điều bình an trong đức tin, hầu cho anh em nhờ quyền phép Đức Thánh Linh được dư dật sự trông cậy! <sup>14</sup> Hỡi anh em, về phần anh em, tôi cũng tin chắc rằng anh em có đầy lòng nhân từ, đủ điều thông biết trọn vẹn, lại có tài khuyên bảo nhau. <sup>15</sup> Nếu tôi đã lấy lòng thật dạn dĩ mà viết thư nói điều này điều kia với anh em, ấy là để nhắc lại cho anh em nhớ, bởi ơn Đức Chúa Trời đã làm cho tôi <sup>16</sup> nên chức việc của Đức Chúa Jêsus Christ giữa dân ngoại, làm chức tế lễ của Tin Lành Đức Chúa Trời, hầu cho dân ngoại được làm của lễ vừa ý Chúa, và nên thánh bởi Đức Thánh Linh. <sup>17</sup> Vậy tôi có cố khoe mình trong Đức Chúa Jêsus Christ về điều hầu việc Đức Chúa Trời. <sup>18</sup> Vì tôi chẳng dám nói những sự khác hơn sự mà Đấng Christ cậy tôi làm ra để khiến dân ngoại vâng phục Ngài, bởi lời nói và bởi việc làm, <sup>19</sup> bởi quyền phép của dấu k' phép lạ, bởi quyền phép của Thánh Linh Đức Chúa Trời. Ấy là từ thành Giê-ru-sa-lem và các miền xung quanh cho đến xứ I-ly-ri, tôi đã đem đạo Tin Lành của Đấng Christ đi khắp chốn. <sup>20</sup> Nhưng tôi lấy làm vinh mà rao Tin Lành ở nơi nào danh Đấng Christ chưa được truyền ra, để cho khỏi lập lên trên nền người khác, <sup>21</sup> như có chép rằng: Những kẻ chưa được tin báo về Ngài thì sẽ thấy Ngài, Những kẻ chưa nghe nói về Ngài thì sẽ biết Ngài. <sup>22</sup> Ấy cũng là điều đã nhiều lần ngăn trở tôi đi đến thăm anh em. <sup>23</sup> Nhưng bây giờ chẳng còn có chi cầm buộc tôi lại trong các miền này nữa; vả lại, đã mấy năm nay, tôi rất ước ao đến cùng anh em; <sup>24</sup> vậy nếu tôi có thể đi xứ Y-pha-nho được, thì mong rằng sẽ tiện đường ghé thăm anh em; sau khi được chút thỏa lòng ở với anh em

rồi, thì nhờ anh em sai đưa tôi qua xứ ấy. <sup>25</sup> Nay tôi qua thành Giê-ru-sa-lem đặng giúp việc các thánh đồ. <sup>26</sup> Vì người xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai vui lòng quyên tiền để giúp những thánh đồ ở thành Giê-ru-sa-lem đang nghèo túng. <sup>27</sup> Họ vui lòng làm sự đó, và cũng mắc nợ các người đó nữa; vì nếu người ngoại đã có phần về của cải thiêng liêng người Giu-đa, thì cũng phải lấy của cải thuộc về phần đời mà giúp cho người Giu-đa. <sup>28</sup> Vậy khi tôi làm xong việc ấy, và giao quả phước này cho họ rồi, tôi sẽ ghé nơi anh em đặng đi đến xứ Y-pha-nho. <sup>29</sup> Tôi biết khi tôi sang với anh em, thì sẽ đem ơn phước dồi dào của Đấng Christ cùng đến. <sup>30</sup> Vậy, hỡi anh em, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và nhờ sự yêu thương sanh bởi Đức Thánh Linh, tôi khuyên anh em phải cùng tôi chiến đấu trong những lời cầu nguyện mà anh em vì tôi trình cùng Đức Chúa Trời, <sup>31</sup> hầu để tôi được thoát khỏi những người chẳng tin trong xứ Giu-đê, và của làm phước mà tôi đem qua thành Giê-ru-sa-lem sẽ được các thánh đồ vui lòng nhận lấy. <sup>32</sup> Bấy giờ tôi có thể vui mừng đi đến anh em, và nếu vâng ý Đức Chúa Trời, cũng nếm mùi an nghỉ với anh em nữa. <sup>33</sup> Nguyện xin Đức Chúa Trời bình an ở với anh em hết thủy! A-men.

## 16

<sup>1</sup> Tôi gởi gắm Phê-bê, người chị em chúng ta cho anh em, người làm nữ chấp sự của Hội thánh Xen-cơ-rê. <sup>2</sup> Hãy ân cần tiếp rước người trong Chúa chúng ta, một cách xứng đáng với thánh đồ, và hãy giúp đỡ người trong mọi dịp mà người sẽ cần đến anh em; vì chính người đã giúp nhiều kẻ, và cũng giúp tôi nữa. <sup>3</sup> Hãy chào Bê-rít-sin và A-qui-la, kẻ cùng làm việc với tôi trong Đức Chúa Jêsus Christ, <sup>4</sup> là hai người liều chết để cứu sự sống tôi; ấy chẳng những một mình tôi tạ ơn hai người, nhưng cả các Hội thánh của dân ngoại nữa. <sup>5</sup> Cũng hãy chào Hội thánh nhóm tại nhà hai người. Hãy chào Ê-bai-nết, là người rất thiết với tôi, và đã nên trái đầu mùa trong xứ A-si cho Đấng Christ. <sup>6</sup> Hãy chào Ma-ri, là người có nhiều công khó vì anh em. <sup>7</sup> Hãy chào An-trô-ni-cơ và Giu-ni-a, tức là bà con và bạn đồng tù với tôi, là hai người có danh vọng trong các sứ đồ và thuộc về Đấng Christ trước tôi vậy. <sup>8</sup> Hãy chào Am-li-a, người rất yêu dấu của tôi trong Chúa. <sup>9</sup> Hãy chào U-rơ-banh, bạn cùng làm việc với tôi trong Đấng Christ, và Êch-ta-chy, là kẻ rất thiết với tôi. <sup>10</sup> Hãy chào A-be-lơ, người được tiếp nạp trong Đấng Christ. Hãy chào các người ở nhà A-rích-tô-bu. <sup>11</sup> Hãy chào Hê-rô-đi-ôn, là bà con tôi. Hãy chào các người ở nhà Nạt-xít, là những kẻ ở trong Chúa. <sup>12</sup> Hãy chào Try-phe-nơ và Try-phô-sơ, là hai người làm việc cho Chúa. Hãy chào Bết-si-đơ, người rất thân với tôi, và đã làm việc nhiều cho Chúa. <sup>13</sup> Hãy chào Ru-phu, người được chọn của Chúa, và chào mẹ người, cũng là mẹ tôi. <sup>14</sup> Hãy chào A-sin-cơ-rích, Phơ-lê-gôn, Hết-me, Ba-trô-ba, Hết-ma, và các anh em ở với họ. <sup>15</sup> Hãy chào Phi-lô-lô-gơ và Giu-li, Nê-rê và chị người, Ô-lim, và hết thủy các thánh đồ ở với họ. <sup>16</sup> Anh em hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau. Hết thủy các Hội thánh của Đấng Christ chào anh em. <sup>17</sup> Hỡi anh em, tôi khuyên anh em coi chừng những kẻ gây nên bè đảng và làm gương xấu, nghịch cùng sự dạy dỗ mà anh em đã nhận. Phải tránh xa họ đi. <sup>18</sup> Vì những kẻ đó chẳng hầu việc Đấng Christ, Chúa chúng ta, song hầu việc cái bụng họ, và lấy những lời ngọt ngào dùa nịnh dỗ dành lòng kẻ thật thà. <sup>19</sup> Sự anh em vâng phục thì ai ai cũng biết rồi, vậy tôi vì anh em vui mừng, mong rằng anh em khôn ngoan về điều lành, và thanh sạch đối với điều dữ. <sup>20</sup> Đức Chúa Trời bình an sẽ kíp giầy đạp quí Sa-tan dưới chân anh em. Nguyện xin ân điển của Đức Chúa Jêsus chúng ta ở cùng anh em! <sup>21</sup> Ti-mô-thê, kẻ cùng làm việc với tôi chào anh em, Lu-si-út, Gia-sôn và Sô-xi-ba-tê, là bà con tôi cũng vậy. <sup>22</sup> Tôi là Tẹt-tiu, người chép bức thư này, chào thăm anh em trong Chúa. <sup>23</sup> Gai-út là người tiếp đãi tôi cùng tiếp đãi cả Hội thánh, chào anh em. <sup>24</sup> Ê-rát, quan kho bạc thành phố, và Qua-rơ-tu, người anh em chúng ta, cũng chào anh em nữa. <sup>25</sup> Ngợi khen Đấng có quyền làm cho vững chí anh em theo Tin Lành của

tôi và lời giảng Đức Chúa Jêsus Christ, theo sự tỏ ra về lẽ mầu nhiệm, là lẽ đã giấu kín từ mọi đời trước, <sup>26</sup> mà bây giờ được bày ra, và theo lệnh Đức Chúa Trời hằng sống, bởi các sách tiên tri, bày ra cho mọi dân đều biết, đặng đem họ đến sự vâng phục của đức tin, - <sup>27</sup> nhân Đức Chúa Jêsus Christ, nguyện xin vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời khôn ngoan có một, đời đời vô cùng! A-men.

## Thư thứ nhất gửi cho người Cô-rinh

<sup>1</sup> Phao-lô, theo ý Đức Chúa Trời, được gọi làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, cùng Sốt-then, anh em chúng ta, <sup>2</sup> gửi cho Hội thánh Đức Chúa Trời tại thành Cô-rinh-tô, tức là cho những người đã được nên thánh trong Đức Chúa Jêsus Christ, được gọi làm thánh đồ, lại cho mọi người bất luận ở nơi nào, cầu khẩn danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Chúa của những người ấy và của chúng ta: <sup>3</sup> nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! <sup>4</sup> Tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi có anh em đã được Đức Chúa Trời ban ơn trong Đức Chúa Jêsus Christ; <sup>5</sup> vì chưng anh em đã được dư dật về mọi điều ban cho, cả lời nói và sự hiểu biết, <sup>6</sup> như lời chứng về Đấng Christ đã được vững bền ở giữa anh em. <sup>7</sup> Anh em đang trông đợi k' Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta hiện đến, cũng chẳng thiếu một ơn nào. <sup>8</sup> Ngài sẽ khiến anh em được vững bền đến cuối cùng, để khỏi bị quở trách trong ngày của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. <sup>9</sup> Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài đã gọi anh em được thông công với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta. <sup>10</sup> Hỡi anh em, tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, khuyên anh em thấy đều phải đồng một tiếng nói với nhau, chớ phân rẽ nhau ra, nhưng phải hiệp một ý một lòng cùng nhau. <sup>11</sup> Vì, hỡi anh em, bởi người nhà Cơ-lô-ê, tôi có được tin rằng trong anh em có sự tranh cạnh. <sup>12</sup> Tôi có ý nói rằng trong anh em mỗi người nói như vầy: Ta là môn đồ của Phao-lô; -ta là của A-bô-lô, -ta là của Sê-pha, -ta là của Đấng Christ. <sup>13</sup> Đấng Christ bị phân rẽ ra sao? Có phải Phao-lô đã chịu đóng đinh trên cây thập tự thế cho anh em, hay là anh em đã nhân danh Phao-lô mà chịu phép báp tem sao? <sup>14</sup> Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì ngoài Cơ-rít-bu và Gai-út, tôi chưa từng làm phép báp tem cho ai trong anh em, <sup>15</sup> hầu cho chẳng ai nói rằng anh em đã nhân danh tôi mà chịu phép báp tem. <sup>16</sup> Tôi cũng đã làm phép báp tem cho người nhà Sê-pha-na; ngoài nhà đó, tôi chẳng biết mình đã làm phép báp tem cho ai nữa. <sup>17</sup> Thật vậy, Đấng Christ đã sai tôi, chẳng phải để làm phép báp-tem đâu, nhưng để rao giảng Tin Lành, và chẳng dùng sự khôn khéo mà giảng, kéo thập tự giá của Đấng Christ ra vô ích. <sup>18</sup> Bởi vì lời giảng về thập tự giá, thì những người hư mất cho là điên dại; song về phần chúng ta, là kẻ được cứu chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời. <sup>19</sup> Cũng có lời chép rằng: Ta sẽ hủy phá sự khôn ngoan của người khôn ngoan, Tiêu trừ sự thạo biết của người thạo biết. <sup>20</sup> Người khôn ngoan ở đâu? Thầy thông giáo ở đâu? Người biện luận đời nay ở đâu? Có phải Đức Chúa Trời đã làm cho sự khôn ngoan của thế gian ra đồ dại không? <sup>21</sup> Vì, tại thế gian cậy sự khôn ngoan mình, chẳng nhờ sự khôn ngoan Đức Chúa Trời mà nhận biết Đức Chúa Trời, nên Ngài đành lòng dùng sự giảng đồ dại của chúng ta mà cứu rỗi những người tin cậy. <sup>22</sup> Và, đương khi người Giu-đa đòi phép lạ, người Gờ-réc tìm sự khôn ngoan, <sup>23</sup> thì chúng ta giảng Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập tự, là sự người Giu-đa lấy làm gương xấu, dân ngoại cho là đồ dại; <sup>24</sup> song le, về những người được gọi, bất luận người Giu-đa hay người Gờ-réc, thì Đấng Christ là quyền phép của Đức Chúa Trời và sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời. <sup>25</sup> Bởi vì sự đồ dại của Đức Chúa Trời là khôn sáng hơn người ta, và sự yếu đuối của Đức Chúa Trời là mạnh hơn người ta. <sup>26</sup> Hỡi anh em, hãy suy xét rằng ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn ngoan theo xác thịt, chẳng nhiều kẻ quyền thế, chẳng nhiều kẻ sang trọng. <sup>27</sup> Nhưng Đức Chúa Trời đã chọn những sự dại ở thế gian để làm hổ thẹn những kẻ khôn; Đức Chúa Trời đã chọn những sự yếu ở thế gian để làm hổ thẹn những sự mạnh; <sup>28</sup> Đức Chúa Trời đã chọn những sự hèn hạ



và khinh bỉ ở thế gian, cùng những sự không có, hầu cho làm những sự có ra không có, <sup>29</sup> để chẳng ai khoe mình trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>30</sup> Vả, ấy là nhờ Ngài mà anh em ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Đấng mà Đức Chúa Trời đã làm nên sự khôn ngoan, sự công bình, sự nên thánh, và sự cứu chuộc cho chúng ta; <sup>31</sup> hầu cho, như có lời chép rằng: Ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa.

## 2

<sup>1</sup> Hỡi anh em, về phần tôi, khi tôi đến cùng anh em, chẳng dùng lời cao xa hay là khôn sáng mà rao giảng cho anh em biết chứng cứ của Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Vì tôi đã đoán định rằng ở giữa anh em, tôi chẳng biết sự gì khác ngoài Đức Chúa Jêsus Christ, và Đức Chúa Jêsus Christ bị đóng đinh trên cây thập tự. <sup>3</sup> Chính tôi đã ở giữa anh em, bộ yếu đuối, sợ hãi, run rẩy lắm. <sup>4</sup> Lời nói và sự giảng của tôi chẳng phải bằng bài diễn thuyết khéo léo của sự khôn ngoan, nhưng tại sự tỏ ra Thánh Linh và quyền phép; <sup>5</sup> hầu cho anh em chớ lập đức tin mình trên sự khôn ngoan loài người, bèn là trên quyền phép Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Dầu vậy, chúng tôi giảng sự khôn ngoan cho những kẻ trọn vẹn, song chẳng phải sự khôn ngoan thuộc về đời này, cũng không phải của các người cai quản đời này, là kẻ sẽ bị hư mất. <sup>7</sup> Chúng tôi giảng sự khôn ngoan của Đức Chúa Trời, là sự mầu nhiệm kín giấu, mà từ trước các đời, Đức Chúa Trời đã định sẵn cho sự vinh hiển chúng ta. <sup>8</sup> Trong những người cai quản đời này chẳng ai từng biết sự đó; bởi chưng, nếu đã biết thì họ chẳng đóng đinh Chúa vinh hiển trên cây thập tự đâu. <sup>9</sup> Song le, như có chép rằng: Aáy là sự mắt chưa thấy, tai chưa nghe, Và lòng người chưa nghĩ đến, Nhưng Đức Chúa Trời đã sắm sẵn điều ấy cho những người yêu mến Ngài. <sup>10</sup> Đức Chúa Trời đã dùng Đức Thánh Linh để bày tỏ những sự đó cho chúng ta, vì Đức Thánh Linh dò xét mọi sự, cả đến sự sâu nhiệm của Đức Chúa Trời nữa. <sup>11</sup> Vả, nếu không phải là thần linh trong lòng người, thì ai biết sự trong lòng người? Cũng một lẽ ấy, nếu không phải là Thánh Linh của Đức Chúa Trời, thì chẳng ai biết sự trong Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Về phần chúng ta, chúng ta chẳng nhận lấy thần thế gian, nhưng đã nhận lấy Thánh Linh từ Đức Chúa Trời đến, hầu được hiểu biết những ơn mà chúng ta nhận lãnh bởi Đức Chúa Trời; <sup>13</sup> chúng ta nói về ơn đó, không cậy lời nói mà sự khôn ngoan của loài người đã dạy đâu, song cậy sự khôn ngoan mà Đức Thánh Linh đã dạy, dùng tiếng thiêng liêng để giải bày sự thiêng liêng. <sup>14</sup> Vả, người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự đồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng. <sup>15</sup> Nhưng người có tánh thiêng liêng xử đoán mọi sự, và chính mình không bị ai xử đoán. <sup>16</sup> Vì ai đã biết ý Chúa, đặng dạy dỗ Ngài? Nhưng phần chúng ta, thì có ý của Đấng Christ.

## 3

<sup>1</sup> Hỡi anh em, về phần tôi, tôi chẳng có thể nói với anh em như với người thiêng liêng, nhưng như với người xác thịt, như với các con đở trong Đấng Christ vậy. <sup>2</sup> Tôi lấy sữa nuôi anh em, chớ chẳng lấy đồ ăn cứng, vì anh em không chịu nổi; đến bây giờ cũng chưa chịu được, vì anh em hãy còn thuộc về xác thịt. <sup>3</sup> Thật, bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn ở như người thế gian sao? <sup>4</sup> Có người thì nói: Ta là môn đồ của Phao-lô; kẻ thì rằng: Ta là của A-bô-lô, vậy anh em há chẳng phải là người cũng như kẻ khác sao? <sup>5</sup> Thế thì, A-bô-lô là ai, và Phao-lô là ai? Aáy là kẻ tôi tớ, mà bởi kẻ đó anh em đã tin cậy, y theo Chúa đã ban cho mọi người. <sup>6</sup> Tôi đã trồng, A-bô-lô đã tưới, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. <sup>7</sup> Vậy, người trồng kẻ tưới, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. <sup>8</sup> Người trồng, kẻ tưới, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm. <sup>9</sup> Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa

Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. <sup>10</sup> Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nền như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. <sup>11</sup> Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>12</sup> Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, <sup>13</sup> thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. <sup>14</sup> Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. <sup>15</sup> Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. <sup>16</sup> Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? <sup>17</sup> Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ. <sup>18</sup> Chớ ai tự dối mình: nếu có ai trong vòng anh em tưởng mình khôn ngoan theo cách đời này, hãy trở nên dại dột, để được nên khôn ngoan; <sup>19</sup> vì sự khôn ngoan đời này trước mặt Đức Chúa Trời là sự dại dột. Như có chép rằng: Aáy là Chúa bắt những kẻ khôn ngoan trong mưu kế họ. <sup>20</sup> Lại rằng: Chúa thông biết ý tưởng của người khôn ngoan; Ngài biết ý tưởng họ đều là vô ích. <sup>21</sup> Vậy, chớ ai khoe mình về loài người, vì mọi sự đều thuộc về anh em: <sup>22</sup> hoặc Phao-lô, hoặc A-bô-lô, hoặc Sê-pha, hoặc thế gian, hoặc sự sống, hoặc sự chết, hoặc những sự bây giờ, hoặc những sự hầu đến. Hết thảy mọi sự đều thuộc về anh em, <sup>23</sup> anh em thuộc về Đấng Christ, Đấng Christ thuộc về Đức Chúa Trời.

#### 4

<sup>1</sup> Vậy, ai nấy hãy coi chúng tôi như đây tớ của Đấng Christ, và kẻ quản trị những sự màu nhiệm của Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Vả lại, cái điều người ta trông mong nơi người quản trị là phải trung thành. <sup>3</sup> Về phần tôi, hoặc bị anh em xử đoán, hoặc bị tòa án nào của loài người xử đoán, tôi cũng chẳng lấy làm quan hệ gì. Chính tôi chẳng tự xử đoán mình nữa; <sup>4</sup> vì tôi chẳng thấy mình có điều gì đáng tội, nhưng tôi cũng không nhờ sự đó mà được xưng là công bình: Đáng xử đoán tôi, ấy là Chúa. <sup>5</sup> Vậy, chớ xét đoán sớm quá, hãy đợi Chúa đến; chính Chúa sẽ tỏ những sự giấu trong nơi tối ra nơi sáng, và bày ra những sự toan định trong lòng người; bây giờ, ai nấy sẽ bởi Đức Chúa Trời mà lãnh sự khen ngợi mình đáng lãnh. <sup>6</sup> Hỡi anh em, ấy là vì cố anh em, tôi đã dùng những lẽ thật này chỉ về chính mình tôi và A-bô-lô, hầu cho anh em học đòi hai chúng tôi, chớ vượt qua lời đã chép, và chớ sanh lòng kiêu ngạo, theo phe người này nghịch cùng kẻ khác. <sup>7</sup> Bởi vì, ai phân biệt người với người khác? Người há có điều chi mà chẳng đã nhận lãnh sao? Nếu người đã nhận lãnh, thì sao còn khoe mình như chẳng từng nhận lãnh? <sup>8</sup> Anh em được no đủ, được giàu có rồi, chẳng nhờ chúng tôi, anh em đã khởi sự cai trị; thật mong cho anh em được cai trị, hầu cho chúng tôi cũng cai trị với anh em! <sup>9</sup> Vì chưng Đức Chúa Trời dường đã phớt chúng tôi là các sứ đồ ra, giống như kẻ sau rốt mọi người, giống như tù phải tội chết, làm trò cho thế gian, thiên sứ, loài người cùng xem vậy. <sup>10</sup> Chúng tôi là kẻ ngu dại vì cố Đấng Christ, nhưng anh em được khôn ngoan trong Đấng Christ; chúng tôi yếu đuối, anh em mạnh mẽ; anh em quý trọng, chúng tôi khinh hèn. <sup>11</sup> Cho đến bây giờ, chúng tôi vẫn chịu đói khát, trần mình, bị người ta vả trên mặt, lưu lạc rày đây mai đó. <sup>12</sup> Chúng tôi dùng chính tay mình làm việc khó nhọc; khi bị rửa sả, chúng tôi chúc phước; khi bị bắt bớ, chúng tôi nhịn nhục; <sup>13</sup> khi bị vu oan, chúng tôi khuyên dỗ; chúng tôi giống như rác rến của thế gian, cặn bã của loài người, cho đến ngày nay. <sup>14</sup> Tôi viết những điều này, chẳng phải để làm cho anh em hổ người đâu; nhưng để khuyên bảo anh em, cũng như con cái yêu dấu của tôi vậy. <sup>15</sup> Bởi chưng, dẫu anh em có một vạn thầy giáo trong Đấng Christ, nhưng chẳng có nhiều cha; vì tôi đã dùng Tin Lành mà sanh anh em

ra trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>16</sup> Vậy, tôi lấy điều đó khuyên anh em: hãy bắt chước tôi. <sup>17</sup> Vì có đó, tôi đã sai Ti-mô-thê, là con yêu dấu của tôi, cùng là trung thành trong Chúa, đến cùng anh em; người sẽ nhắc lại cho anh em biết đường lối tôi trong Đấng Christ, và tôi dạy dỗ cách nào trong các Hội thánh khắp các nơi. <sup>18</sup> Có mấy kẻ lên mình kiêu ngạo, ngờ tôi chẳng còn đến cùng anh em nữa. <sup>19</sup> Nhưng nếu Chúa khứng cho, thì chẳng bao lâu tôi sẽ tới cùng anh em, và xét cho biết, chẳng phải xét lời nói của những kẻ kiêu ngạo đó, bèn là năng lực họ thể nào. <sup>20</sup> Vì nước Đức Chúa Trời chẳng ở tại lời nói, mà ở tại năng lực. <sup>21</sup> Anh em muốn điều gì hơn: muốn tôi cầm roi mà đến cùng anh em, hay là lấy tình yêu thương và ý nhu mì?

## 5

<sup>1</sup> Có tin đồn ra khắp nơi rằng trong anh em có sự dâm loạn, dâm loạn đến thế, dẫu người ngoại đạo cũng chẳng có giống như vậy: là đến nỗi trong anh em có kẻ lấy vợ của cha mình. <sup>2</sup> Anh em còn lên mình kiêu ngạo! Anh em chẳng từng buồn rầu, hầu cho kẻ phạm tội đó bị trừ bỏ khỏi vòng anh em thì hơn! <sup>3</sup> Về phần tôi, thân dầu xa cách mà lòng ở tại đó, (vì anh em và lòng tôi được hội hiệp với quyền phép của Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta), <sup>4</sup> nên tôi đã dường như có mặt ở đó, nhân danh Đức Chúa Jêsus là Chúa chúng ta, tuyên án kẻ phạm tội đó <sup>5</sup> rằng, một người như thế phải phó cho quỷ Sa tan, để hủy hoại phần xác thịt, hầu cho linh hồn được cứu trong ngày Đức Chúa Jêsus. <sup>6</sup> Thật anh em chẳng có cơ mà khoe mình đâu! Anh em há chẳng biết rằng một chút men làm cho cả đồng bột dậy lên sao? <sup>7</sup> Hãy làm cho mình sạch men cũ đi, hầu cho anh em trở nên bột nhồi mới không men, như anh em là bánh không men vậy. Vì Đấng Christ là con sinh lễ Vượt Qua của chúng ta, đã bị giết rồi. <sup>8</sup> Vậy thì, chúng ta hãy giữ lễ, chớ dùng men cũ, chớ dùng men gian ác độc dữ, nhưng dùng bánh không men của sự thật thà và của lễ thật. <sup>9</sup> Trong thư tôi viết cho anh em, có dặn đừng làm bạn với kẻ gian dâm, <sup>10</sup> đó tôi chẳng có ý nói chung về kẻ gian dâm đời này, hay là kẻ tham lam, kẻ chắt bóp, kẻ thờ hình tượng, vì nếu vậy thì anh em phải lìa khỏi thế gian. <sup>11</sup> Nhưng tôi viết khuyên anh em đừng làm bạn với kẻ nào tự xưng là anh em, mà là gian dâm, hoặc tham lam, hoặc thờ hình tượng, hoặc chưởi rửa, hoặc say sưa, hoặc chắt bóp, cũng không nên ăn chung với người thế ấy. <sup>12</sup> Vì chưng có phải tôi nên đoán xét kẻ ở ngoài sao? Há chẳng phải anh em nên đoán xét những người ở trong sao? <sup>13</sup> Còn như kẻ ở ngoài, thì Đức Chúa Trời sẽ đoán xét họ. Hãy trừ bỏ kẻ gian ác khỏi anh em.

## 6

<sup>1</sup> Khi trong anh em ai có sự nghịch cùng người khác, sao dám để cho kẻ không công bình đoán xét hơn là cho các thánh đồ? <sup>2</sup> Anh em há chẳng biết các thánh đồ sẽ xét đoán thế gian sao? Ví bằng thế gian sẽ bị anh em xét đoán, thì anh em há chẳng đáng xét đoán việc nhỏ mọn hơn sao? <sup>3</sup> Anh em chẳng biết chúng ta sẽ xét đoán các thiên sứ sao? Huống chi việc đời này! <sup>4</sup> Vậy khi anh em có sự nghịch cùng nhau về việc đời này, sao lấy những kẻ không kể ra chi trong Hội thánh làm người xét đoán! <sup>5</sup> Tôi nói thế làm cho anh em hổ thẹn. Ấy vậy, trong vòng anh em chẳng có một kẻ khôn ngoan nào phân xử được giữa anh em mình hay sao? <sup>6</sup> Nhưng anh em kiện anh em, lại đem đến trước mặt kẻ chẳng tin! <sup>7</sup> Thật vậy, anh em có sự kiện cáo nhau, là phải tội rồi. Sao chẳng chịu sự trái lẽ là hơn? Sao chẳng đành sự gian lận là hơn! <sup>8</sup> Nhưng chính anh em làm ra sự trái lẽ, chính anh em gian lận, lại làm thế ấy cho người anh em nữa! <sup>9</sup> Anh em há chẳng biết những kẻ không công bình chẳng bao giờ hưởng được nước Đức Chúa Trời sao? <sup>10</sup> Chớ tự dối mình: phạm những kẻ tà dâm, kẻ thờ hình tượng, kẻ ngoại tình, kẻ làm giáng yếu điệu, kẻ đả nam sắc, kẻ trộm cướp, kẻ hà tiện, kẻ say sưa, kẻ chưởi rửa, kẻ chắt bóp, đều chẳng hưởng được nước Đức Chúa Trời đâu. <sup>11</sup> Trước kia anh em ít nữa cũng

có một đôi người như thế; nhưng nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ, và nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Trời chúng ta, thì anh em được rửa sạch, được nên thánh, được xưng công bình rồi. <sup>12</sup> Mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng để sự gì bắt phục được tôi. <sup>13</sup> Đồ ăn vì bụng, bụng vì đồ ăn, Đức Chúa Trời sẽ hủy hoại cái nọ và cái kia. Nhưng thân thể chẳng phải vì sự dâm dục đâu, bèn là vì Chúa, và Chúa vì thân thể; <sup>14</sup> và Đức Chúa Trời là Đấng đã khiến Chúa sống lại, cũng sẽ lấy quyền phép mình khiến chúng ta sống lại nữa. <sup>15</sup> Anh em há chẳng biết thân thể mình là chi thể của Đấng Christ sao? Vậy thì mình có nên lấy chi thể của Đấng Christ mà làm thành chi thể của đĩm đĩ chẳng? Đức Chúa Trời nào nỡ vậy! <sup>16</sup> Anh em há chẳng biết người nào kết hiệp với đĩm đĩ, thì trở nên một xác với nó sao? Vì có chép rằng: Hai người sẽ đồng nên một thịt. <sup>17</sup> Còn ai kết hiệp với Chúa thì trở nên một tánh thiêng liêng cùng Ngài. <sup>18</sup> Hãy tránh sự dâm dục. Mặc dầu người ta phạm tội gì, tội ấy còn là ngoài thân thể; nhưng kẻ buông mình vào sự dâm dục, thì phạm đến chính thân thể mình. <sup>19</sup> Anh em há chẳng biết rằng thân thể mình là đền thờ của Đức Thánh Linh đang ngự trong anh em, là Đấng mà anh em đã nhận bởi Đức Chúa Trời, và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? <sup>20</sup> Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời.

## 7

<sup>1</sup> Luận đến các điều hỏi trong thư anh em, tôi tưởng rằng đờn ông không đụng đến đờn bà là hay hơn. <sup>2</sup> Song, cho được tránh khỏi mọi sự dâm dục, thì mỗi người đờn ông phải có vợ, mỗi người đờn bà phải có chồng. <sup>3</sup> Chồng phải làm hết bốn phận đối với vợ, và vợ đối với chồng cũng vậy. <sup>4</sup> Vợ không có quyền tự chủ về thân mình, bèn là chồng; chồng cũng vậy, không có quyền tự chủ về thân mình bèn là vợ. <sup>5</sup> Đừng từ chối nhau, trừ ra khi hai bên ưng thuận tạm thời, để chuyên việc cầu nguyện; rồi trở lại hiệp cùng nhau, kéo qui Sa-tan thừa khi anh em không thìn mình mà cảm dỗ chẳng. <sup>6</sup> Aáy đó là sự tôi thuận cho phép, chớ chẳng phải sự tôi truyền biểu. <sup>7</sup> Tôi muốn mọi người đều được giống như tôi; song mỗi người đã được ban riêng cho mình bởi Đức Chúa Trời, người này thể này, kẻ kia thể khác. <sup>8</sup> Vậy, tôi nói với những kẻ chưa cưới gả, và kẻ góa bụa rằng ở được như tôi thì hơn. <sup>9</sup> Song nếu họ chẳng thìn mình được, thì hãy cưới gả; vì thà cưới gả còn hơn để cho lửa tình un đốt. <sup>10</sup> Về những kẻ đã cưới gả rồi, thì tôi, nhưng chẳng phải tôi, bèn là Chúa, truyền rằng vợ không nên lìa bỏ chồng, <sup>11</sup> (ví bằng đã phân rẽ nhau, thì nên ở vậy đừng lấy chồng khác; hay là phải lại hòa thuận với chồng mình), còn chồng cũng không nên để vợ. <sup>12</sup> Đến như những kẻ khác, chẳng phải Chúa, song là chính tôi bảo họ rằng: Nếu người anh em nào có vợ ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì không nên để bỏ. <sup>13</sup> Lại nếu một người đờn bà có chồng ngoại đạo bằng lòng ở đời với mình, thì vợ cũng không nên lìa chồng. <sup>14</sup> Bởi vì, chồng không tin Chúa, nhân vợ mình được nên thánh, vợ không tin Chúa, nhân chồng mình tin Chúa được nên thánh; bằng chẳng vậy, con cái anh em nên chẳng sạch, song nay đều là thánh. <sup>15</sup> Nếu kẻ không tin Chúa muốn phân rẽ, thì cho phân rẽ: trong cơn đó, người anh em hay là người chị em chẳng phải cầm buộc gì. Đức Chúa Trời đã gọi anh em ăn ở trong sự bình an. <sup>16</sup> Hỡi kẻ làm vợ kia, biết đâu người sẽ cứu được chồng mình? Hỡi kẻ làm chồng kia, biết đâu người sẽ cứu được vợ mình? <sup>17</sup> Rất lại, ai nấy phải ăn ở theo ơn Chúa đã ban cho mình, và theo như Đức Chúa Trời đã gọi. Aáy đó là điều tôi dạy trong hết thầy các Hội thánh. <sup>18</sup> Có người nào đã chịu phép cắt bì rồi được gọi chẳng? nên cứ giữ cắt bì vậy. Có người nào chưa chịu phép cắt bì mà được gọi chẳng? thì chớ chịu phép cắt bì. <sup>19</sup> Chịu cắt bì chẳng hề gì, không chịu cắt bì cũng chẳng hề gì; sự quan hệ là giữ các điều răn của Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Ai nấy khi được gọi ở đẳng bậc nào, thì phải cứ ở theo đẳng bậc ấy. <sup>21</sup> Người



đương làm tôi mọi mà được gọi chẳng? Chớ lấy làm lo; song nếu người có thể được tự do, thì hãy nhân dịp đó là hơn. <sup>22</sup> Vì kẻ tôi mọi được Chúa gọi, ấy là kẻ Chúa đã buông tha; cũng một lẽ ấy, ai đương tự do mà được gọi, thì làm tôi mọi của Đấng Christ. <sup>23</sup> Anh em đã được chuộc bằng giá cao, chớ trở nên tôi mọi của người ta làm chi. <sup>24</sup> Hỡi anh em, ai nấy khi được gọi ở đẳng bậc nào, thì phải cứ ở theo đẳng bậc ấy trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>25</sup> Về những kẻ đồng thân, tôi chẳng có lời Chúa truyền; song nhờ ơn thương xót của Chúa, tôi được làm người đáng tin, nên tôi ban lời khuyên bảo. <sup>26</sup> Vậy tôi tưởng vì có tai vạ hầu đến, một người nam cứ ở vậy là nên. <sup>27</sup> Có phải người đã bị vấn vương với vợ chẳng? Chớ tìm cách mà lìa mình ra. Có phải người chưa bị vấn vương với vợ chẳng? Đừng kiếm vợ. <sup>28</sup> Nhưng nếu người lấy vợ, thì chẳng phạm tội gì; và nếu người nữ đồng trinh lấy chồng, thì cũng chẳng phạm tội gì. Song những người cưới gả sẽ có sự khó khăn về xác thịt, và tôi muốn cho anh em khỏi sự đó. <sup>29</sup> Hỡi anh em, vậy thì tôi bảo này: thì giờ ngắn ngủi. Từ nay về sau, kẻ có vợ hãy nên như kẻ không có; <sup>30</sup> kẻ đương khóc, nên như kẻ không khóc; kẻ đương vui, nên như kẻ chẳng vui; kẻ đương mua, nên như kẻ chẳng được của gì; <sup>31</sup> và kẻ dùng của thế gian, nên như kẻ chẳng dùng vậy; vì hình trạng thế gian này qua đi. <sup>32</sup> Vả, tôi muốn anh em được thông thả chẳng phải lo lắng gì. Ai không cưới vợ thì chăm lo việc Chúa, tìm phương cho Chúa đẹp lòng. <sup>33</sup> Song ai cưới vợ rồi thì chăm lo việc đời này, tìm cách cho vợ mình thỏa dạ. <sup>34</sup> Người nữ có chồng và đồng trinh cũng khác nhau như vậy: ai không chồng thì chăm lo việc Chúa, đặt cho thân thể và tinh thần đều được thánh; nhưng ai có chồng thì chăm lo các việc đời này, tìm cách cho đẹp lòng chồng mình. <sup>35</sup> Tôi nói điều đó vì sự ích lợi cho anh em, chớ chẳng phải để gài bẫy, song để dắt anh em theo lẽ phải, hầu cho không phân tâm mà hầu việc Chúa. <sup>36</sup> Nếu có ai tưởng chẳng nên cho con gái đồng trinh mình lỡ thì, và phải gả đi, thì người đó có thể tùy ý mình mà làm, không phạm tội gì; trong cơn đó, người con gái nên lấy chồng. <sup>37</sup> Song có ai được tự chủ về việc mình làm, không bị sự gì bắt buộc, mà trong lòng đã quyết định cách vững vàng giữ con gái mình đồng trinh, thì nấy làm phải lẽ mà cứ theo như mình đã quyết chí. <sup>38</sup> Thế thì kẻ gả con gái mình làm phải lẽ; song kẻ không gả, còn làm phải lẽ hơn nữa. <sup>39</sup> Chồng còn sống bao lâu, thì vợ phải buộc chặt với chồng bấy lâu; nếu chồng chết, vợ được tự do, muốn lấy ai tùy ý, miễn là theo ý Chúa. <sup>40</sup> Nhưng, theo ý tôi, nếu cứ ở vậy, thì có phước hơn. Vả, tôi tưởng tôi cũng có Thánh Linh của Đức Chúa Trời.

## 8

<sup>1</sup> Luận đến của cúng các thần tượng thì chúng ta biết mình đều có sự hay biết cả. - Song sự hay biết sanh kiêu căng, còn sự yêu thương làm gương tốt. <sup>2</sup> Nếu có ai tưởng mình biết điều gì, thật người ấy chưa biết như mình nên biết. <sup>3</sup> Nhưng nếu có một người yêu mến Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời biết người đó. - <sup>4</sup> Vậy, về sự ăn của cúng tế các thần tượng, chúng ta biết thần tượng trong thế gian thật là hư không, chỉ có một Đức Chúa Trời, chớ không có thần nào khác. <sup>5</sup> Thật người ta xưng có các thần khác, hoặc ở trên trời, hoặc ở dưới đất, (bởi đó họ thờ nhiều thần nhiều chúa), <sup>6</sup> về phần chúng ta, chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, là Đức Chúa Cha, muôn vật bởi Ngài mà ra, và chúng ta hướng về Ngài; lại chỉ có một Chúa mà thôi, là Đức Chúa Jêsus Christ, muôn vật đều nhờ Ngài mà có, và chúng ta cũng vậy. <sup>7</sup> Nhưng chẳng phải mọi người đều có sự hay biết đó. Một đôi người vì nghĩ thường có thần tượng, nên khi ăn của cúng tế đó cho là của cúng tế thần tượng; thì lương tâm yếu đuối của họ bởi đó ra ô uế. <sup>8</sup> Vả, ấy chẳng phải là đồ ăn làm cho chúng ta được đẹp lòng Đức Chúa Trời; nếu chúng ta ăn, chẳng được ích gì, bằng không ăn, cũng chẳng tổn gì. <sup>9</sup> Nhưng hãy giữ lấy, kẻo sự tự do mình làm dịp cho kẻ yếu đuối vấp phạm. <sup>10</sup> Bởi vì, nếu có kẻ lương tâm yếu đuối thấy người là người có sự hay biết ngồi ăn trong miếu tà thần, thì há chẳng cũng bắt chước mà ăn của cúng

tế sao? <sup>11</sup> Thế thì người lấy sự hay biết mình mà làm hư mất kẻ yếu đuối, là người anh em mà Đấng Christ đã chết thế cho! <sup>12</sup> Khi nào mình phạm tội cùng anh em như vậy, làm cho lương tâm yếu đuối của họ bị thương, thì là phạm tội cùng Đấng Christ. <sup>13</sup> Cho nên, nếu đồ ăn xui anh em tôi vấp phạm, thì tôi sẽ chẳng hề ăn thịt, hầu cho khỏi làm vấp phạm cho anh em tôi.

## 9

<sup>1</sup> Tôi chẳng được tự do sao? Tôi chẳng phải là sứ đồ sao? Tôi há chẳng từng thấy Đức Chúa Jêsus là Chúa chúng ta sao? Anh em há chẳng phải là công việc tôi trong Chúa sao? <sup>2</sup> Nếu tôi không phải là sứ đồ cho kẻ khác, ít nữa cũng là sứ đồ cho anh em; vì chính anh em là ấn tín của chức sứ đồ tôi trong Chúa. <sup>3</sup> Aáy là lẽ bình vực của tôi đối với kẻ kiêu cáo mình. <sup>4</sup> Chúng tôi há không có phép ăn uống sao? <sup>5</sup> Há không có phép dắt một người chị em làm vợ đi khắp nơi với chúng tôi như các sứ đồ khác cùng các anh em Chúa và Sê-pha đã làm, hay sao? <sup>6</sup> Hay là chỉ một tôi với Ba-na-ba không có phép được khỏi làm việc? <sup>7</sup> Vậy thì có ai ăn lương nhà mà đi đánh giặc? Có ai trồng vườn nho mà không ăn trái? Hay là có ai chăn bầy vật mà không dùng sữa nó để nuôi mình? <sup>8</sup> Tôi nói vậy, nào phải chỉ theo thói người ta quen nói đâu? Luật pháp há chẳng nói như vậy sao? <sup>9</sup> Vì chưng có chép trong luật pháp Môi-se rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa. Há phải Đức Chúa Trời lo cho bò sao? <sup>10</sup> Quả thật Ngài nói câu đó về chúng ta phải không? Phải, ấy là về chúng ta mà có chép rằng ai cày ruộng phải trông mà cày, ai đập lúa phải trông cây mình sẽ có phần mà đập lúa. <sup>11</sup> Nếu chúng tôi đã gieo của thiêng liêng cho anh em, mà muốn thu lại của vật chất của anh em, thì nào có phải một việc quá lẽ đâu? <sup>12</sup> Người khác còn có quyền ấy trên anh em, huống chi là chúng tôi? Dầu vậy, chúng tôi chẳng từng dùng quyền ấy; nhưng chúng tôi chịu mọi sự, hầu cho khỏi làm ngăn trở Tin Lành của Đấng Christ chút nào. <sup>13</sup> Anh em há chẳng biết rằng ai hầu việc thánh thì ăn của dâng trong đền thờ, còn ai hầu việc nơi bàn thờ thì có phần nơi bàn thờ sao? <sup>14</sup> Cũng vậy, Chúa có truyền rằng ai rao giảng Tin Lành thì được nuôi mình bởi Tin Lành. <sup>15</sup> Phần tôi thì chẳng từng dùng quyền ấy chút nào, và viết thư này chẳng phải để đòi quyền ấy lại; vì tôi đành thà chết còn hơn là chịu ai cất lấy cơ khoe mình này đi. <sup>16</sup> Ví bằng tôi rao truyền Tin Lành, tôi chẳng có cơ khoe mình, vì có lẽ cần buộc tôi; còn không rao truyền Tin Lành, thì khốn khó cho tôi thay. <sup>17</sup> Nếu tôi vui lòng làm việc đó, thì được thưởng; lại nếu tôi không vui lòng mà làm, thì cái chức vụ cũng vẫn phó thác cho tôi. <sup>18</sup> Thế thì phần thưởng của tôi là gì? Aáy là khi giảng Tin Lành, thì giảng nhưng không, chẳng dùng quyền tôi có như người giảng Tin Lành. <sup>19</sup> Vả, tôi đối với ai vẫn cũng là được tự do, mà tôi đành phục mọi người, hầu cho tôi được nhiều người hơn. <sup>20</sup> Với người Giu-đa, tôi ở như một người Giu-đa, hầu được những người Giu-đa; với những người dưới quyền luật pháp, (dầu chính tôi chẳng ở dưới quyền luật pháp), tôi cũng ở như kẻ dưới quyền luật pháp, hầu được những người dưới quyền luật pháp; <sup>21</sup> với những người không luật pháp, (dầu đối với Đức Chúa Trời tôi không phải là không luật pháp, vì tôi ở dưới luật pháp của Đấng Christ), song tôi cũng ở như người không luật pháp, hầu được những người không luật pháp. <sup>22</sup> Tôi ở yếu đuối với những người yếu đuối, hầu được những người yếu đuối; tôi đã trở nên mọi cách cho mọi người, để cứu chuộc được một vài người không cứ cách nào. <sup>23</sup> Mọi điều tôi làm, thì làm vì cơ Tin Lành, hầu cho tôi cũng có phần trong đó. <sup>24</sup> Anh em há chẳng biết rằng trong cuộc chạy thi nơi trường đua, hết thầy đều chạy, nhưng chỉ một người được thưởng sao? Vậy, anh em hãy chạy cách nào cho được thưởng. <sup>25</sup> Hết thầy những người đua tranh, tự mình chịu lấy mọi sự kiêng kỵ, họ chịu vậy để được mào triều thiên hay hư nát. Nhưng chúng ta chịu vậy để được mào triều thiên không hay hư nát. <sup>26</sup> Vậy thì, tôi chạy, chẳng phải

là chạy bá vớ; tôi đánh, chẳng phải là đánh gió; <sup>27</sup> song tôi đả thân thể tôi cách nghiêm khắc, bắt nó phải phục, e rằng sau khi tôi đã giảng dạy kẻ khác, mà chính mình phải bị bỏ chẳng.

## 10

<sup>1</sup> Vả, hỡi anh em, tôi chẳng muốn cho anh em không biết tổ phụ chúng ta đều đã ở dưới đám mây, đi ngang qua biển, <sup>2</sup> chịu Môi-se làm phép báp tem trong đám mây và dưới biển, <sup>3</sup> ăn một thứ ăn thiêng liêng; <sup>4</sup> và uống một thứ uống thiêng liêng; vì họ uống nơi một hòn đá thiêng liêng theo mình, và đá ấy tức là Đấng Christ. <sup>5</sup> Song phần nhiều trong vòng họ không đẹp lòng Đức Chúa Trời, nên đã ngã chết nơi đồng vắng. <sup>6</sup> Mọi điều đó đã xảy ra để làm gương cho chúng ta, hầu cho chúng ta chớ buông mình theo tình dục xấu, như chính tổ phụ chúng ta đã buông mình. <sup>7</sup> Cũng đừng thờ hình tượng nữa, như mấy người trong họ, theo lời chép rằng: Dân sự ngồi mà ăn uống, rồi đứng dậy mà chơi giỡn. <sup>8</sup> Chúng ta chớ dâm dục như mấy người trong họ đã dâm dục, mà trong một ngày có hai vạn ba ngàn người bị bỏ mạng. <sup>9</sup> Cũng chớ thử thách Chúa như mấy người trong họ đã thử thách mà bị loài rắn hủy diệt. <sup>10</sup> Lại cũng chớ lăm bằm như nầy người trong họ đã lăm bằm mà bị chết bởi kẻ hủy diệt. <sup>11</sup> Những sự ấy có nghĩa hình bóng, và họ đã lưu truyền để khuyên bảo chúng ta là kẻ ở gần cuối cùng các đời. <sup>12</sup> Vậy thì, ai tưởng mình đứng, hãy giữ kéo ngã. <sup>13</sup> Những sự cám dỗ đến cho anh em, chẳng có sự nào quá sức loài người. Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề cho anh em bị cám dỗ quá sức mình đâu; nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng mở đường cho ra khỏi, để anh em có thể chịu được. <sup>14</sup> Hỡi kẻ yêu dấu của tôi, vậy nên hãy tránh khỏi sự thờ lạy hình tượng. <sup>15</sup> Tôi nói với anh em cũng như nói với kẻ thông minh; chính anh em hãy suy xét điều tôi nói. <sup>16</sup> Cái chén phước lành mà chúng ta chúc phước, há chẳng phải là thông với huyết của Đấng Christ sao? Cái bánh mà chúng ta bẻ, há chẳng phải là thông với thân thể của Đấng Christ sao? <sup>17</sup> Vì chỉ có một cái bánh, chúng ta dùng nhiều, cũng chỉ một thân thể; bởi chưng chúng ta đều có phần chung trong một cái bánh. <sup>18</sup> Hãy xem dân Y-sơ-ra-ên theo phần xác: những kẻ ăn thịt con sinh tể, há không thông đồng với bàn thờ sao? <sup>19</sup> Nói vậy có ý chi? Của cúng thần tượng có giá trị gì và thần tượng có ra gì chẳng? <sup>20</sup> Chắc là không; nhưng đồ người ngoại đạo cúng tế là cúng tế các quỷ, chớ không phải cúng tế Đức Chúa Trời. Vậy, tôi không muốn anh em thông đồng với các quỷ. <sup>21</sup> Anh em chẳng có thể uống chén của Chúa và cũng uống chén của các quỷ; chẳng có thể dự tiệc của Chúa, lại dự tiệc của các quỷ. <sup>22</sup> Hay là chúng ta muốn trêu lòng Chúa ghen chẳng? Chúng ta há mạnh hơn Ngài sao? <sup>23</sup> Mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự đều có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều làm gương tốt. <sup>24</sup> Chớ ai tìm lợi riêng cho mình, nhưng ai nấy hãy tìm cho kẻ khác. <sup>25</sup> Phàm vật gì bán ở hàng thịt, hãy ăn, đừng vì cơ lương tâm mà hỏi chi về việc đó; <sup>26</sup> bởi chưng đất và mọi vật chứa trong đất đều thuộc về Chúa. <sup>27</sup> Nếu có người chẳng tin mời anh em, và anh em muốn đi, thì không cứ họ dọn ra đồ gì, hãy ăn đi hết thấy, đừng vì cơ lương tâm mà hỏi chi hết. <sup>28</sup> Song nếu có ai nói với anh em rằng: Cái này đã dâng làm của cúng, thì chớ ăn, vì có người đã báo trước mình, lại vì cơ lương tâm: <sup>29</sup> tôi chẳng nói về lương tâm anh em, nhưng về lương tâm người đó. Vả, vì cơ nào sự tự do tôi phải bị lương tâm kẻ khác đoán xét? <sup>30</sup> Nếu tôi tạ ơn rồi ăn, cơ nào vì một bữa ăn đã cảm ơn mà lại bị chê bai? <sup>31</sup> Vậy, anh em hoặc ăn, hoặc uống, hay là làm sự chi khác, hãy vì sự vinh hiển Đức Chúa Trời mà làm. <sup>32</sup> Đừng làm gương xấu cho người Giu-đa, người Gờ-réc, hay là Hội thánh của Đức Chúa Trời; <sup>33</sup> hãy như tôi gắng sức đẹp lòng mọi người trong mọi việc, chẳng tìm ích lợi riêng cho mình, nhưng cho phần nhiều người, để họ được cứu.

## 11

<sup>1</sup> Hãy bắt chước tôi, cũng như chính mình tôi bắt chước Đấng Christ vậy. <sup>2</sup> Tôi khen anh em vì hay nhớ đến tôi trong mọi dịp, và lấy lòng trung tín mà giữ những điều tôi đã dạy dỗ anh em. <sup>3</sup> Dầu vậy, tôi muốn anh em biết Đấng Christ là đầu mọi người; người đờn ông là đầu người đờn bà; và Đức Chúa Trời là đầu của Đấng Christ. <sup>4</sup> Phàm người đờn ông cầu nguyện hoặc giảng đạo mà trùm đầu lại, thì làm nhục đầu mình. <sup>5</sup> Nhưng phàm người đờn bà cầu nguyện hoặc giảng đạo mà không trùm đầu lại, thì làm nhục đầu mình: thật chẳng khác gì đã cạo đầu vậy. <sup>6</sup> Ví bằng người đờn bà không trùm đầu, thì cũng nên hót tóc đi. Song nếu người đờn bà lấy sự hót tóc hoặc cạo đầu làm xấu hổ, thì hãy trùm đầu lại. <sup>7</sup> Và, đờn ông là hình ảnh và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, thì không nên trùm đầu; nhưng đờn bà là sự vinh hiển của đờn ông. <sup>8</sup> Bởi chưng không phải đờn ông ra từ đờn bà, bèn là đờn bà ra từ đờn ông; <sup>9</sup> không phải đờn ông vì có đờn bà mà được dựng nên, bèn là đờn bà vì có đờn ông vậy. <sup>10</sup> Bởi đó, vì có các thiên sứ, đờn bà phải có dấu hiệu trên đầu chỉ về quyền phép mình nương cậy. <sup>11</sup> Song trong Chúa thì chẳng phải đờn bà ngoại đờn ông, cũng chẳng phải đờn ông ngoại đờn bà; <sup>12</sup> vì, như đờn bà đã ra từ đờn ông, thì đờn ông cũng sanh bởi đờn bà, và cả thảy đều ra bởi Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Chính anh em hãy đoán xét điều này: đờn bà cầu nguyện Đức Chúa Trời mà không trùm đầu là hiệp lẽ chẳng? <sup>14</sup> Chính lẽ tự nhiên há chẳng dạy cho anh em biết đờn ông để tóc dài thì lấy làm hổ thẹn sao? <sup>15</sup> Nhưng, nếu đờn bà để tóc dài thì là lịch sự cho mình, vì đã ban tóc dài cho người, dường như khăn trùm vậy. <sup>16</sup> Bằng có ai muốn cỡi lẽ, thì chúng tôi không có thói quen ấy, mà các Hội thánh Đức Chúa Trời cũng không có nữa. <sup>17</sup> Trong khi tôi truyền lời cáo dụ này, chẳng phải khen anh em, vì sự nhóm lại của anh em không làm cho mình hay hơn mà làm cho mình dở hơn. <sup>18</sup> Trước hết, tôi nghe rằng khi anh em có sự nhóm họp Hội thánh, thì sanh ra sự phân rẽ; tôi cũng hơi tin điều đó. <sup>19</sup> Vì chắc trong vòng anh em phải có bè đảng, hầu cho được nhận biết trong anh em những kẻ nào thật là trung thành. <sup>20</sup> Vậy, khi anh em nhóm nhau lại một chỗ, ấy chẳng còn phải là Tiệc thánh của Chúa mà anh em ăn; <sup>21</sup> bởi vì lúc ngồi ăn, ai cũng nôn nả mà ăn bữa riêng mình, đến nỗi người nọ chịu đói, còn kẻ kia thì quá độ. <sup>22</sup> Anh em há chẳng có nhà để ăn uống sao? Hay là anh em khinh bỉ Hội thánh của Đức Chúa Trời, muốn làm cho những kẻ không có gì phải hổ thẹn? Tôi nên nói chi với anh em? Có nên khen anh em không? Trong việc này tôi chẳng khen đâu. <sup>23</sup> Và, tôi có nhận nơi Chúa điều tôi đã dạy cho anh em: ấy là Đức Chúa Jêsus, trong đêm Ngài bị nộp, lấy bánh, <sup>24</sup> tạ ơn, rồi bẻ ra mà phán rằng: Này là thân thể ta, vì các ngươi mà phó cho; hãy làm điều này để nhớ ta. <sup>25</sup> Cũng một thể ấy, sau khi ăn bữa tối rồi, Ngài lấy chén và phán rằng: Chén này là sự giao ước mới trong huyết ta; hễ khi nào các ngươi uống, hãy làm điều này để nhớ ta. <sup>26</sup> Ấy vậy, mỗi lần anh em ăn bánh này, uống chén này, thì rao sự chết của Chúa cho tới lúc Ngài đến. <sup>27</sup> Bởi đó, ai ăn bánh hoặc uống chén của Chúa cách không xứng đáng, thì sẽ mắc tội với thân và huyết của Chúa. <sup>28</sup> Vậy mỗi người phải tự xét lấy mình, và như thể mới ăn bánh uống chén ấy; <sup>29</sup> vì người nào không phân biệt thân Chúa mà ăn bánh uống chén đó, tức là ăn uống sự xét đoán cho mình. <sup>30</sup> Ấy vì có đó mà trong anh em có nhiều kẻ tật nguyện, đau ốm, và có lắm kẻ ngủ. <sup>31</sup> Nếu chúng ta biết xét đoán lấy mình, thì khỏi bị xét đoán. <sup>32</sup> Song khi chúng ta bị Chúa xét đoán, thì bị Ngài sửa phạt, hầu cho khỏi bị án làm một với người thế gian. <sup>33</sup> Hỡi anh em, vậy thì lúc anh em hội lại để ăn chung với nhau, hãy chờ đợi nhau. <sup>34</sup> Ví bằng có ai đói, hãy ăn tại nhà mình, hầu cho anh em không nhóm lại để mà chuốc lấy sự đoán xét. Còn các việc khác, lúc tôi đến sẽ đoán định.



## 12

<sup>1</sup> Hỡi anh em, tôi không muốn anh em chẳng biết về các sự ban cho thiêng liêng. <sup>2</sup> Anh em biết khi mình còn là người ngoại đạo, bị khuyên đổ hướng về các thần tượng câm, tùy ý người ta dẫn dụ mình. <sup>3</sup> Bởi đó, tôi tỏ cùng anh em, chẳng ai cảm Thánh Linh của Đức Chúa Trời, mà nói rằng: Đức Chúa Jêsus đáng nguyên rửa! Nếu không cảm Đức Thánh Linh, cũng chẳng ai xưng Đức Chúa Jêsus là Chúa! <sup>4</sup> Vả, có các sự ban cho khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Thánh Linh. <sup>5</sup> Có các chức vụ khác nhau, nhưng chỉ có một Chúa. <sup>6</sup> Có các việc làm khác nhau, nhưng chỉ có một Đức Chúa Trời, là Đấng làm mọi việc trong mọi người. <sup>7</sup> Đức Thánh Linh tỏ ra trong mỗi một người, cho ai nấy đều được sự ích chung. <sup>8</sup> Vả, người này nhờ Đức Thánh Linh, được lời nói khôn ngoan; kẻ kia nhờ một Đức Thánh Linh ấy, cũng được lời nói có tri thức. <sup>9</sup> Bởi một Đức Thánh Linh, cho người này được đức tin; cũng bởi một Đức Thánh Linh ấy, cho kẻ kia được ơn chữa tật bệnh; <sup>10</sup> người thì được làm phép lạ; kẻ thì được nói tiên tri; người thì được phân biệt các thần; kẻ thì được nói nhiều thứ tiếng khác nhau, người thì được thông giải các thứ tiếng ấy. <sup>11</sup> Mọi điều đó là công việc của đồng một Đức Thánh Linh mà thôi, theo ý Ngài muốn, phân phát sự ban cho riêng cho mỗi người. <sup>12</sup> Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân đều có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Christ khác nào như vậy. <sup>13</sup> Vì chưng chúng ta hoặc người Giu-đa, hoặc người Gờ-réc, hoặc tôi mọi, hoặc tự chủ, đều đã chịu phép báp-têm chung một Thánh Linh để hiệp làm một thân; và chúng ta đều đã chịu uống chung một Thánh Linh nữa. <sup>14</sup> Thân cũng chẳng phải có một chi thể, bèn là nhiều chi thể. <sup>15</sup> Nếu chơn rằng: vì ta chẳng phải là tay, nên ta không thuộc về thân, thì chẳng phải bởi đó chơn không có phần trong thân. <sup>16</sup> Và nếu tai rằng: Vì ta chẳng phải là mắt, nên ta không thuộc về thân, thì tai chẳng phải bởi đó không có phần trong thân. <sup>17</sup> Ví bằng cả thân đều là mắt, thì sự nghe ở đâu? Nếu cả thân đều là tai, thì sự ngửi ở đâu? <sup>18</sup> Nhưng bây giờ, Đức Chúa Trời đã sắp đặt các chi thể của thân chúng ta, ban cho mỗi một chi thể cái địa vị theo ý Ngài lấy làm tốt mà chỉ định. <sup>19</sup> Nếu chỉ có một chi thể mà thôi, thì cái thân ở đâu? <sup>20</sup> Vả, có nhiều chi thể, song chỉ có một thân. <sup>21</sup> Mắt không được nói với bàn tay rằng: Ta chẳng cần đến mày; đầu cũng chẳng được nói với chơn rằng: Ta chẳng cần đến mày. <sup>22</sup> Trái lại, các chi thể của thân xem ra rất yếu đuối lại là cần dùng. <sup>23</sup> Chi thể nào trong thân chúng ta nghĩ là hèn hạ hơn, thì chúng ta tôn trọng hơn; chi thể nào chẳng đẹp, thì chúng ta lại trau giồi hơn, <sup>24</sup> còn như cái nào đã đẹp rồi, thì không cần trau giồi. Nhưng Đức Chúa Trời đã sắp đặt thân người, để chi thể nào thiếu thốn thì được quý trọng hơn, <sup>25</sup> hầu cho trong thân không có sự phân rẽ, mà các chi thể phải đồng lo tưởng đến nhau. <sup>26</sup> Lại, trong các chi thể, khi có một cái nào chịu đau đớn, thì các cái khác đều cùng chịu; và khi một cái nào được tôn trọng, thì các cái khác đều cùng vui mừng. <sup>27</sup> Vả, anh em là thân của Đấng Christ, và là chi thể của thân, ai riêng phần nấy. <sup>28</sup> Đức Chúa Trời đã lập trong Hội thánh, thứ nhất là sứ đồ, thứ nhì là đấng tiên tri, thứ ba là thầy giáo, kể đến kẻ làm phép lạ, rồi kẻ được ơn chữa bệnh, cứu giúp, cai quản, nói các thứ tiếng. <sup>29</sup> Có phải cả thầy là sứ đồ sao? Cả thầy là tiên tri sao? Cả thầy là thầy giáo sao? Cả thầy đều làm phép lạ sao? <sup>30</sup> Cả thầy đều được ơn chữa bệnh sao? Cả thầy đều nói tiếng lạ sao? Cả thầy đều thông giải tiếng lạ sao? <sup>31</sup> Hãy ước ao cho được sự ban cho lớn hơn hết. Bây giờ, tôi sẽ chỉ dẫn cho anh em con đường tốt lành hơn.

## 13

<sup>1</sup> Dầu tôi nói được các thứ tiếng loài người và thiên sứ, nếu không có tình yêu thương, thì tôi chỉ như đồng kêu lên hay là chập chỏa vang tiếng. <sup>2</sup> Dầu tôi được ơn nói tiên tri, cùng biết đủ các sự màu nhiệm, và mọi sự hay biết; dầu tôi có cả đức tin đến nỗi dời núi

được, nhưng không có tình yêu thương, thì tôi chẳng ra gì. <sup>3</sup> Dầu tôi phân phát gia tài để nuôi kẻ nghèo khó, lại bỏ thân mình để chịu đốt, song không có tình yêu thương, thì điều đó chẳng ích chi cho tôi. <sup>4</sup> Tình yêu thương hay nhịn nhục; tình yêu thương hay nhân từ; tình yêu thương chẳng ghen tị, chẳng khoe mình, chẳng lên mình kiêu ngạo, <sup>5</sup> chẳng làm điều trái phép, chẳng kiếm tư lợi, chẳng nóng giận, chẳng nghi ngờ sự dữ, <sup>6</sup> chẳng vui về điều không công bình, nhưng vui trong lẽ thật. <sup>7</sup> Tình yêu thương hay dung thứ mọi sự, tin mọi sự, trông cậy mọi sự, nín chịu mọi sự. <sup>8</sup> Tình yêu thương chẳng hề hư mất bao giờ. Các lời tiên tri sẽ hết, sự ban cho nói tiếng lạ sẽ thôi, sự thông biết hầu bị bỏ. <sup>9</sup> Vì chưng chúng ta hiểu biết chưa trọn vẹn, nói tiên tri cũng chưa trọn vẹn; <sup>10</sup> song lúc sự trọn lành đã đến, thì sự chưa được trọn lành sẽ bị bỏ. <sup>11</sup> Khi tôi còn là con trẻ, tôi nói như con trẻ, tư tưởng như con trẻ, suy xét như con trẻ; khi tôi đã thành nhân, bèn bỏ những điều thuộc về con trẻ. <sup>12</sup> Ngày nay chúng ta xem như trong một cái gương, cách mập mờ: đến bấy giờ chúng ta sẽ thấy hai mặt đối nhau; ngày nay tôi biết chưa hết: đến bấy giờ tôi sẽ biết như Chúa đã biết tôi vậy. <sup>13</sup> Nên bây giờ còn có ba điều này: đức tin, sự trông cậy, tình yêu thương; nhưng điều trọng hơn trong ba điều đó là tình yêu thương.

## 14

<sup>1</sup> Hãy nôn nả tìm kiếm tình yêu thương. Cũng hãy ước ao các sự ban cho thiêng liêng, nhứt là sự ban cho nói tiên tri. <sup>2</sup> Vì người nào nói tiếng lạ, thì không phải nói với người ta, bèn là với Đức Chúa Trời, bởi chẳng có ai hiểu (ấy là trong tâm thần mà người kia nói lời màu nhiệm); <sup>3</sup> còn như kẻ nói tiên tri, thì nói với người ta để gây dựng, khuyên bảo và yên ủi. <sup>4</sup> Kẻ nói tiếng lạ, tự gây dựng lấy mình; song kẻ nói tiên tri, gây dựng cho Hội thánh. <sup>5</sup> Tôi ước ao anh em đều nói tiếng lạ cả, song tôi còn ước ao hơn nữa là anh em nói tiên tri. Người nói tiên tri là trọng hơn kẻ nói tiếng lạ mà không giải nghĩa để cho Hội thánh được gây dựng. <sup>6</sup> Hỡi anh em, ví bằng tôi đến cùng anh em, nói các thứ tiếng lạ, mà lời nói tôi chẳng tỏ sự kín nhiệm, chẳng có sự thông biết, chẳng có lời tiên tri, chẳng có sự khuyên dạy, thì ích gì đến anh em? <sup>7</sup> Vậy, dầu vật không linh tánh phát ra tiếng, như ống tiêu, đồn cầm: nếu không có âm điệu phân biệt nhau, thế nào nhận biết được ống tiêu hay là đồn cầm thổi và khảy cái chi? <sup>8</sup> Lại nếu kèn thổi tiếng lộn xộn, thì ai sửa soạn mà ra trận? <sup>9</sup> Anh em cũng vậy, nếu dùng lưỡi nói chẳng rõ ràng cho người ta nghe, thì làm sao họ được biết điều anh em nói? Vì anh em nói bông lông. <sup>10</sup> Trong thế gian có lắm thứ tiếng, mỗi thứ đều có nghĩa. <sup>11</sup> Vậy nếu tôi chẳng biết nghĩa của tiếng nói đó, thì người nói tiếng đó sẽ coi tôi là mọi, và tôi cũng coi họ là mọi nữa. <sup>12</sup> Aáy vậy, vì anh em nôn nả ước ao các sự ban cho thiêng liêng, hãy tìm cho được dư dật đặng gây dựng Hội thánh. <sup>13</sup> Bởi đó, kẻ nói tiếng lạ, hãy cầu nguyện để được thông giải tiếng ấy. <sup>14</sup> Vì nếu tôi cầu nguyện bằng tiếng lạ, thì tâm thần tôi cầu nguyện, nhưng trí khôn tôi lơ lửng. <sup>15</sup> Vậy thì tôi sẽ làm thế nào? Tôi sẽ cầu nguyện theo tâm thần, nhưng cũng cầu nguyện bằng trí khôn. Tôi sẽ hát theo tâm thần, nhưng cũng hát bằng trí khôn. <sup>16</sup> Bằng không, nếu người chỉ lấy tâm thần mà chúc tạ, thì người tâm thường ngồi nghe, chẳng hiểu người nói gì, thế nào họ theo lời chúc tạ mình mà đáp lại rằng “A-men” được? <sup>17</sup> Thật vậy, lời chúc tạ của người vẫn tốt lành; song kẻ khác chẳng nhờ đó mà được gây dựng. <sup>18</sup> Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời, vì đã được ơn nói tiếng lạ nhiều hơn hết thấy anh em; <sup>19</sup> nhưng thà tôi lấy năm lời bằng trí khôn mình mà rao giảng trong Hội thánh, để được dạy bảo kẻ khác, hơn là lấy một vạn lời bằng tiếng lạ. <sup>20</sup> Hỡi anh em, về sự khôn sáng, chớ nên như trẻ con; nhưng về sự gian ác, thật hãy nên như trẻ con vậy. Còn về sự khôn sáng, hãy nên như kẻ thành nhân. <sup>21</sup> Trong luật pháp có chép rằng: Chúa phán: Ta sẽ nhờ những người nói tiếng lạ, và môi miệng người ngoại quốc mà phán cho dân này; dầu vậy họ cũng chẳng nghe ta. <sup>22</sup> Thế thì, các thứ tiếng là một dầu, chẳng cho người tin

Chúa, song cho người chẳng tin; còn như lời tiên tri là một dấu, chẳng phải cho người không tin, song cho người tin Chúa. <sup>23</sup> Vậy, khi cả Hội thánh nhóm lại một nơi, nếu ai nấy đều nói tiếng lạ, mà có kẻ tầm thường hoặc người chẳng tin vào nghe, họ há chẳng nói anh em là điên cuồng sao? <sup>24</sup> Song nếu ai nấy đều nói tiên tri, mà có người chẳng tin hoặc kẻ tầm thường vào nghe, thì họ sẽ bị mọi người bắt phục, và bị mọi người xét đoán, <sup>25</sup> sự kín giấu trong lòng họ đã tỏ ra; họ bèn sấp mặt xuống đất, thờ lạy Đức Chúa Trời, và nói rằng thật có Đức Chúa Trời ở giữa anh em. <sup>26</sup> Hỡi anh em, nên nói thể nào? Khi anh em nhóm lại với nhau, trong anh em, ai có bài ca, hoặc bài giảng dạy, hoặc lời tỏ sự kín nhiệm, hoặc nói tiếng lạ, hoặc giải tiếng lạ chẳng? Hãy làm hết thấy cho được gây dựng. <sup>27</sup> Ví bằng có người nói tiếng lạ, chỉ nên hai hoặc ba người là cùng; mỗi người phải nói theo lượt mình, và phải có một người thông giải. <sup>28</sup> Nếu không có ai thông giải, thì người đó phải làm thinh ở trong Hội thánh, mình nói với mình và với Đức Chúa Trời. <sup>29</sup> Người nói tiên tri cũng chỉ nên có hai hoặc ba người nói mà thôi, còn những kẻ khác thì suy xét. <sup>30</sup> Song, nếu một người trong bọn người ngồi, có lời tỏ sự kín nhiệm, thì người trước nhất phải nín lặng. <sup>31</sup> Bởi vì anh em đều cứ lần lượt mà nói tiên tri được cả, để ai nấy đều được dạy bảo, ai nấy đều được khuyên lơn. <sup>32</sup> Tâm thần của các đấng tiên tri suy phục các đấng tiên tri. <sup>33</sup> Vả, Đức Chúa Trời chẳng phải là Chúa sự loạn lạc, bèn là Chúa sự hòa bình. Hãy làm như trong cả Hội thánh của các thánh đồ, <sup>34</sup> đờn bà phải nín lặng trong đám hội của anh em: họ không có phép nói tại nơi đó, nhưng phải phục tùng cũng như luật pháp dạy. <sup>35</sup> Nhược bằng họ muốn học khôn điều gì, thì mỗi người trong đám họ phải hỏi chồng mình ở nhà; bởi vì đờn bà nói lên trong Hội thánh là không hiệp lễ. <sup>36</sup> Có phải là đạo Đức Chúa Trời ra từ nơi anh em, hoặc chỉ đến cùng anh em mà thôi chẳng? <sup>37</sup> Nếu ai tưởng mình là tiên tri, hay là được Đức Thánh Linh soi sáng, thì người ấy hãy biết rằng đều tôi viết cho anh em đây là mạng lịnh của Chúa. <sup>38</sup> Mà nếu ai muốn bỏ qua thì mặc họ bỏ qua! <sup>39</sup> Ấy vậy, hỡi anh em, hãy trông mong ơn nói tiên tri, và đừng ngăn trở chi về điều nói tiếng lạ. <sup>40</sup> Nhưng mọi sự đều nên làm cho phải phép và theo thứ tự.

## 15

<sup>1</sup> Hỡi anh em, tôi nhắc lại cho anh em Tin Lành mà tôi đã rao giảng và anh em đã nhận lấy, cùng đứng vững vàng trong đạo ấy, <sup>2</sup> và nhờ đạo ấy, anh em được cứu rỗi, miễn là anh em giữ lấy y như tôi đã giảng cho; bằng không, thì anh em dầu có tin cũng vô ích. <sup>3</sup> Vả trước hết tôi đã dạy dỗ anh em điều mà chính tôi đã nhận lãnh, ấy là Đấng Christ chịu chết vì tội chúng ta theo lời Kinh Thánh; <sup>4</sup> Ngài đã bị chôn, đến ngày thứ ba, Ngài sống lại, theo lời Kinh Thánh; <sup>5</sup> và Ngài đã hiện ra cho Sê-pha, sau lại hiện ra cho mười hai sứ đồ. <sup>6</sup> Rồi đó, cùng trong một lần, Ngài hiện ra cho hơn năm trăm anh em xem thấy, phần nhiều người trong số ấy hiện bây giờ còn sống, nhưng có mấy người đã ngủ rồi. <sup>7</sup> Đoạn, Ngài hiện ra cho Gia-cơ, rồi cho các sứ đồ. <sup>8</sup> Rồi lại, sau những người ấy, Ngài cũng hiện ra cho tôi xem, như cho một thai sanh non vậy. <sup>9</sup> Vì tôi là rất hèn mọn trong các sứ đồ, không đáng gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội thánh của Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Nhưng tôi nay là người thế nào, là nhờ ơn Đức Chúa Trời, và ơn Ngài ban cho tôi cũng không phải là uổng vậy. Trái lại, tôi đã làm nhiều việc hơn các người khác, nhưng nào phải tôi, bèn là ơn Đức Chúa Trời đã ở cùng tôi. <sup>11</sup> Ấy vậy, dầu tôi, dầu các người khác, đó là điều chúng tôi giảng dạy, và là điều anh em đã tin. <sup>12</sup> Vả, nếu giảng dạy rằng Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, thì sao trong anh em có kẻ nói rằng những kẻ chết chẳng sống lại? <sup>13</sup> Nếu những kẻ chết không sống lại, thì Đấng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa. <sup>14</sup> Lại nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì sự giảng dạy của chúng tôi ra luống công, và đức tin anh em cũng vô ích. <sup>15</sup> Lại nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì Đức

Chúa Trời đã chẳng khiến Đấng Christ sống lại, mà chúng tôi đã làm chứng trái với Đức Chúa Trời rằng Ngài đã làm cho Đấng Christ sống lại, té ra chúng tôi làm chứng dối cho Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Vì nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì Đấng Christ cũng đã chẳng sống lại nữa. <sup>17</sup> Và nếu Đấng Christ đã chẳng sống lại, thì đức tin anh em cũng vô ích, anh em còn ở trong tội lỗi mình. <sup>18</sup> Vậy, những kẻ ngủ trong Đấng Christ cũng phải hư mất đời đời. <sup>19</sup> Nếu chúng ta chỉ có sự trông cậy trong Đấng Christ về đời này mà thôi, thì trong cả mọi người, chúng ta là kẻ khốn nạn hơn hết. <sup>20</sup> Nhưng bây giờ, Đấng Christ đã từ kẻ chết sống lại, Ngài là trái đầu mùa của những kẻ ngủ. <sup>21</sup> Vả, vì chưng bởi một người mà có sự chết, thì cũng bởi một người mà có sự sống lại của những kẻ chết. <sup>22</sup> Như trong A-đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Christ mọi người đều sẽ sống lại, <sup>23</sup> nhưng mỗi người theo thứ tự riêng của mình: Đấng Christ là trái đầu mùa; rồi tới ngày Đấng Christ đến, những kẻ thuộc về Ngài sẽ sống lại. <sup>24</sup> Kế đó, cuối cùng sẽ đến, là lúc Ngài sẽ giao nước lại cho Đức Chúa Trời là Cha, sau khi Ngài đã phá diệt mọi đế quốc, mọi quyền cai trị, và mọi thế lực; <sup>25</sup> vì Ngài phải cầm quyền cho đến chừng đặt những kẻ thù nghịch dưới chơn mình. - <sup>26</sup> Kẻ thù bị hủy diệt sau cùng, tức là sự chết. - <sup>27</sup> Vả, Đức Chúa Trời đã để muôn vật dưới chơn Ngài; mà đã nói rằng muôn vật phục Ngài, thì chắc phải trừ ra Đấng làm cho muôn vật phục Ngài. <sup>28</sup> Khi muôn vật đã phục Ngài, thì bấy giờ chính mình Con sẽ phục Đấng đã làm cho muôn vật phục mình, hầu cho Đức Chúa Trời làm muôn sự trong muôn sự. <sup>29</sup> Bằng chẳng vậy, những người vì kẻ chết chịu phép báp tem sẽ làm chi? Nếu kẻ chết quả thật không sống lại, thì sao họ vì những kẻ ấy mà chịu phép báp tem? <sup>30</sup> Lại sao chính mình chúng tôi giờ nào cũng ở trong sự nguy hiểm? <sup>31</sup> Hỡi anh em, tôi chết hằng ngày, thật cũng như anh em là sự vinh hiển cho tôi trong Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta. <sup>32</sup> Nếu tôi theo cách loài người mà đã đánh cùng các loài thú ở thành Ê-phê-sô, thì có ích gì cho tôi? Nếu kẻ chết chẳng sống lại, thì hãy ăn, hãy uống, vì ngày mai chúng ta sẽ chết! <sup>33</sup> Anh em chớ mắc lừa: bạn bè xấu làm hư thói nết tốt. <sup>34</sup> Hãy tỉnh biết, theo cách công bình, và chớ phạm tội; vì có người không biết Đức Chúa Trời chút nào, tôi nói vậy để anh em hổ thẹn. <sup>35</sup> Nhưng có kẻ sẽ nói rằng: Người chết sống lại thế nào, lấy xác nào mà trở lại? <sup>36</sup> Hỡi kẻ đại kia, vật gì người gieo, nếu không chết đi trước đã, thì không sống lại được. <sup>37</sup> Còn như vật người gieo, ấy không phải là chính hình thể sẽ sanh ra, chẳng qua là một cái hạt, như hạt lúa mì hay là hạt giống nào khác. <sup>38</sup> Đức Chúa Trời cho nó hình thể tùy ý Ngài lấy làm tốt, mỗi một hạt giống, cho một hình thể riêng. <sup>39</sup> Mọi xác thịt chẳng phải là đồng một xác thịt; nhưng xác thịt loài người khác, xác thịt loài thú khác, loài chim khác, loài cá khác. <sup>40</sup> Lại cũng có hình thể thuộc về trời, hình thể thuộc về đất, nhưng vinh quang của hình thể thuộc về trời với vinh quang của hình thể thuộc về đất thì khác nhau. <sup>41</sup> Vinh quang của mặt trời khác, vinh quang của mặt trăng khác, vinh quang của ngôi sao khác; vinh quang của ngôi sao này với vinh quang của ngôi sao kia cũng khác. <sup>42</sup> Sự sống lại của kẻ chết cũng như vậy. Thân thể đã gieo ra là hay hư nát, mà sống lại là không hay hư nát; <sup>43</sup> đã gieo ra là nhục, mà sống lại là vinh; đã gieo ra là yếu, mà sống lại là mạnh; <sup>44</sup> đã gieo ra là thể huyết khí, mà sống lại là thể thiêng liêng. Nếu đã có thể huyết khí, thì cũng có thể thiêng liêng; <sup>45</sup> ấy vậy, có lời chép rằng: Người thứ nhất là A-đam đã nên linh hồn sống. A-đam sau hết là thần ban sự sống. <sup>46</sup> Nhưng chẳng phải thể thiêng liêng đến trước, ấy là thể huyết khí; rồi thể thiêng liêng đến sau. <sup>47</sup> Người thứ nhất bởi đất mà ra, là thuộc về đất, người thứ hai bởi trời mà ra. <sup>48</sup> Người thuộc về đất thế nào, thì những kẻ thuộc về đất cũng thế ấy; người thuộc về trời thế nào, thì những kẻ thuộc về trời cũng thế ấy. <sup>49</sup> Như chúng ta đã mang ảnh tượng của người thuộc về đất, thì chúng ta cũng sẽ mang ảnh tượng của người thuộc về trời. <sup>50</sup> Hỡi anh em, tôi đoán quyết rằng



thịt và máu chẳng hưởng nước Đức Chúa Trời được, và sự hay hư nát không hưởng sự không hay hư nát được. <sup>51</sup> Đây là sự mầu nhiệm tôi tỏ cho anh em: Chúng ta không ngủ hết, nhưng hết thảy đều sẽ biến hóa, <sup>52</sup> trong giây phút, trong nháy mắt, lúc tiếng kèn chót; vì kèn sẽ thổi, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ biến hóa. <sup>53</sup> Vả, thể hay hư nát này phải mặc lấy sự không hay hư nát, và thể hay chết này phải mặc lấy sự không hay chết. <sup>54</sup> Khi nào thể hay hư nát này mặc lấy sự không hay hư nát, thể hay chết này mặc lấy sự không hay chết, thì được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Sự chết đã bị nuốt mất trong sự thắng. <sup>55</sup> Hỡi sự chết, sự thắng của mày ở đâu? Hỡi sự chết, cái nọc của mày ở đâu? <sup>56</sup> Cái nọc sự chết là tội lỗi, sức mạnh tội lỗi là luật pháp. <sup>57</sup> Nhưng, tạ ơn Đức Chúa Trời đã cho chúng ta sự thắng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. <sup>58</sup> Vậy, hỡi anh em yêu dấu của tôi, hãy vững vàng chớ rúng động, hãy làm công việc Chúa cách dư dật luôn, vì biết rằng công khó của anh em trong Chúa chẳng phải là vô ích đâu.

## 16

<sup>1</sup> Về việc góp tiền cho thánh đồ, thì anh em cũng hãy theo như tôi đã định liệu cho các Hội thánh xứ Ga-la-ti. <sup>2</sup> Cứ ngày đầu tuần lễ, mỗi một người trong anh em khất sức mình chắt lót được bao nhiêu thì để dành tại nhà mình, hầu cho khỏi đợi khi tôi đến rồi mới góp. <sup>3</sup> Khi tôi đến, tôi sẽ sai những kẻ mà anh em đã chọn cầm thư tôi đi, đặng đem tiền bố thí của anh em đến thành Giê-ru-sa-lem. <sup>4</sup> Ví bằng việc đáng chính mình tôi phải đi, thì những kẻ ấy sẽ đi với tôi. <sup>5</sup> Vậy, tôi sẽ đến cùng anh em sau khi ghé qua xứ Ma-xê-đoan, vì tôi phải ghé qua xứ Ma-xê-đoan. <sup>6</sup> Có lẽ tôi trú lại nơi anh em, hoặc cũng ở trọn mùa đông tại đó nữa, để anh em đưa tôi đến nơi tôi muốn đi. <sup>7</sup> Lần này tôi chẳng muốn chỉ gặp anh em trong khi ghé qua mà thôi; nếu Chúa cho phép, thì tôi rất mong ở cùng anh em ít lâu. <sup>8</sup> Nhưng tôi sẽ ở lại thành Ê-phê-sô cho đến lễ Ngũ tuần, <sup>9</sup> vì tại đó có một cái cửa lớn mở toang ra cho công việc tôi, lại có nhiều kẻ đối địch. <sup>10</sup> Nếu Ti-mô-thê đến thăm anh em, hãy giữ cho người khỏi sợ sệt gì trong anh em: vì người cũng làm việc cho Chúa như chính mình tôi vậy. <sup>11</sup> Nên chớ có ai khinh người, hãy đưa người đi về bình an, hầu cho người đến cùng tôi, vì tôi đương đợi người đồng đến với anh em. <sup>12</sup> Còn như anh em chúng ta là A-bô-lô tôi thường cố khuyên người đi với anh em đây mà đến cùng các anh em, nhưng hiện nay người chắc chưa khứng đi; người sẽ đi trong khi có dịp tiện. <sup>13</sup> Anh em hãy tỉnh thức, hãy vững vàng trong đức tin, hãy đốc chí trượng phu và mạnh mẽ. <sup>14</sup> Mọi điều anh em làm, hãy lấy lòng yêu thương mà làm. <sup>15</sup> Hỡi anh em, còn một lời dặn nữa: anh em biết rằng nhà Sê-pha-na là trái đầu mùa của xứ A-chai, và biết rằng nhà ấy hết lòng hầu việc các thánh đồ. <sup>16</sup> Vậy, hãy kính phục những người thế ấy, và kính phục cả mọi người cùng làm việc, cùng khó nhọc với chúng ta. <sup>17</sup> Sê-pha-na, Phốt-tu-na và A-chai-cơ đến đây, tôi lấy làm vui mừng lắm; các người ấy đã bù lại sự anh em thiếu thốn, <sup>18</sup> vì các người ấy đã làm cho yên lặng tâm thần của tôi và của anh em. Hãy biết quý trọng những người dường ấy. <sup>19</sup> Các Hội thánh ở xứ A-si chào thăm anh em. A-qui-la và Bê-rít-sin gửi lời chào anh em trong Chúa, Hội thánh hiệp trong nhà hai người ấy cũng vậy. <sup>20</sup> Hết thảy anh em đây chào thăm các anh em. Hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau. <sup>21</sup> Tôi là Phao-lô, chính tay tôi viết chào thăm anh em. <sup>22</sup> Bằng có ai không kính mến Chúa, thì phải bị a-na-them! Ma-ra-na-tha. <sup>23</sup> Nguyên xin ơn của Đức Chúa Jêsus Christ ở với anh em! <sup>24</sup> Lòng yêu thương của tôi ở với hết thảy anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ.

## Thư thứ hai gửi cho người Cô-rinh

<sup>1</sup> Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ Đức Chúa Jêsus Christ, cùng người anh em chúng ta là Ti-mô-thê, gửi cho Hội thánh của Đức Chúa Trời ở thành Cô-rinh-tô, và cho hết thầy thánh đồ ở khắp xứ A-chai: <sup>2</sup> nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! <sup>3</sup> Chúc tạ Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha hay thương xót, là Đức Chúa Trời ban mọi sự yên ủi. <sup>4</sup> Ngài yên ủi chúng tôi trong mọi sự khốn nạn, hầu cho hơn sự yên ủi mà Ngài đã yên ủi chúng tôi, thì chúng tôi cũng có thể yên ủi kẻ khác trong sự khốn nạn nào họ gặp! <sup>5</sup> Vì như những sự đau đớn của Đấng Christ chan chứa trong chúng tôi thế nào, thì sự yên ủi của chúng tôi bởi Đấng Christ mà chứa chan cũng thế ấy. <sup>6</sup> Như vậy, hoặc chúng tôi gặp hoạn nạn, ấy là cho anh em được yên ủi và được rồi; hoặc chúng tôi được yên ủi, ấy là cho anh em được yên ủi, mà sự yên ủi đó được hiện ra bởi anh em chịu cách nhịn nhục những sự đau đớn mà chúng tôi cùng chịu. <sup>7</sup> Sự trông cậy của chúng tôi về anh em thật vững vàng; vì biết rằng bởi anh em có phần trong sự đau đớn, thì cũng có phần trong sự yên ủi vậy. <sup>8</sup> Và, hỡi anh em, chúng tôi không muốn để anh em chẳng biết sự khốn nạn đã xảy đến cho chúng tôi trong xứ A-si, và chúng tôi đã bị đè nén quá chừng, quá sức mình, đến nỗi mất lòng trông cậy giữ sự sống. <sup>9</sup> Chúng tôi lại hình như đã nhận án xử tử, hầu cho chúng tôi không cậy mình, nhưng cậy Đức Chúa Trời là Đấng khiến kẻ chết sống lại. <sup>10</sup> Ấy chính Ngài đã cứu chúng tôi khỏi sự chết lớn dường ấy, và sẽ cứu chúng tôi; phải, chúng tôi còn mong Ngài sẽ cứu chúng tôi nữa. <sup>11</sup> Chính anh em lấy lời cầu nguyện mà giúp đỡ chúng tôi, hầu cho chúng tôi nhờ nhiều người cầu nguyện mà được ơn, thì cũng nên dịp cho nhiều người vì có chúng tôi mà tạ ơn nữa. <sup>12</sup> Còn như cái điều làm vẻ vang cho chúng tôi, ấy là lương tâm chúng tôi làm chứng rằng mình lấy sự thánh sạch và thật thà đến bởi Đức Chúa Trời mà ăn ở trong thế gian này, nhất là đối với anh em, không cậy sự khôn ngoan theo tánh xác thịt, nhưng cậy ơn của Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Vì chúng tôi chẳng viết cho anh em sự gì khác hơn những điều anh em đọc trong thư chúng tôi và chính mình anh em nhận biết; và tôi lại mong anh em nhận biết cho đến cuối cùng, <sup>14</sup> cũng như anh em đã nhận biết ít nhiều rồi: ấy là chúng tôi làm vẻ vang cho anh em, khác nào anh em cũng làm vẻ vang cho chúng tôi trong ngày Đức Chúa Jêsus chúng ta. <sup>15</sup> Bởi sự trông cậy đó, trước đây tôi có định đi thăm anh em, hầu giúp cho anh em được ơn bội phần. <sup>16</sup> Tôi định trái qua nơi anh em rồi đi xứ Ma-xê-đoan, lại từ Ma-xê-đoan trở về nơi anh em, tại nơi đó, anh em cho đưa tôi qua xứ Giu-đê. <sup>17</sup> Tôi định ý như vậy, nào có phải bởi tôi nhẹ dạ sao? Hãy là tôi theo xác thịt mà quyết định, đến nỗi nơi tôi khi thì phải khi thì chẳng sao? <sup>18</sup> Thật như Đức Chúa Trời là thành tín, lời chúng tôi nói với anh em cũng chẳng phải khi thì phải khi thì chẳng vậy. <sup>19</sup> Con Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Jêsus Christ, mà chúng tôi, tức là tôi với Sin-vanh và Ti-mô-thê, đã giảng ra trong anh em, chẳng phải là vừa phải vừa chẳng đâu; nhưng trong Ngài chỉ có phải mà thôi. <sup>20</sup> Vì chưng cũng như các lời hứa của Đức Chúa Trời đều là phải trong Ngài cả, ấy cũng bởi Ngài mà chúng tôi nói “A-men,” làm sáng danh Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> Và, Đấng làm cho bền vững chúng tôi với anh em trong Đấng Christ, và đã xức dầu cho chúng tôi, ấy là Đức Chúa Trời; <sup>22</sup> Ngài cũng lấy ấn mình mà đóng cho chúng tôi và ban của tin Đức Thánh Linh trong lòng chúng tôi. <sup>23</sup> Tôi cầu Đức Chúa Trời lấy linh hồn tôi làm chứng rằng, ấy là tại nể anh em mà tôi chưa đi đến thành Cô-rinh-tô; <sup>24</sup> chớ không phải chúng tôi muốn cai trị đức tin anh em, nhưng chúng tôi muốn giúp thêm sự vui của anh em, vì anh em đứng vững vàng trong đức tin.

## 2

<sup>1</sup> Vậy, chính tôi đã quyết định không trở lại cùng anh em để làm cho anh em buồn rầu; <sup>2</sup> vì nếu tôi làm cho anh em buồn rầu, thì thể nào tôi được trông cậy sự vui bởi kẻ mà chính tôi đã làm cho buồn rầu? <sup>3</sup> Tôi đã viết cho anh em như thế, hầu cho khi tôi đến nơi, sẽ không buồn bởi kẻ đáng làm cho tôi vui: tôi tin cậy ở hết thầy anh em rằng, anh em ai nấy đều lấy sự vui của tôi mà làm vui mình. <sup>4</sup> Và, ấy là đang trong cơn khốn nạn lớn, tấm lòng quặn thắt, nước mắt dầm dề, mà tôi đã viết thư cho anh em, nào phải để cho anh em âu sầu, nhưng để làm cho anh em biết tình yêu dấu riêng của tôi đối với anh em vậy. <sup>5</sup> Nếu kẻ nào làm cố buồn rầu, ấy chẳng phải chỉ làm cho tôi buồn rầu mà thôi, nhưng đã làm cho anh em thấy đều buồn rầu ít nhiều, tôi chẳng muốn nói quá làm gì. <sup>6</sup> Kẻ đó đã bị phần nhiều người trong anh em quở trách, ấy là đủ rồi; <sup>7</sup> thà nay anh em tha thứ yên ủi, hầu cho người khỏi bị sa ngã vì sự buồn rầu quá lớn. <sup>8</sup> Vậy tôi xin anh em hãy bày tỏ lòng yêu thương đối với người đó. <sup>9</sup> Bởi chưng tôi viết thư cho anh em, cốt để thử anh em xem có vâng lời trong cả mọi sự cùng chẳng. <sup>10</sup> Nhưng anh em tha thứ ai, thì tôi cũng tha thứ. Và, nếu tôi đã tha, là vì anh em mà tha, ở trước mặt Đấng Christ, <sup>11</sup> hầu đừng để cho quỷ Sa-tan thắng chúng ta, vì chúng ta chẳng phải là không biết mưu chước của nó. <sup>12</sup> Lại khi tôi đã đến thành Trô-ách giảng Tin Lành của Đấng Christ, đầu Chúa đã mở cửa cho tôi ở đó, <sup>13</sup> mà vì tôi không gặp anh em tôi là Tít, nên chẳng được yên lòng. Vậy sau khi từ giã các tín đồ, thì tôi qua xứ Ma-xê-đoan. <sup>14</sup> Song tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài làm cho chúng tôi được thắng trong Đấng Christ luôn luôn, và bởi chúng tôi, Ngài rải mùi thơm về sự nhận biết Ngài khắp chốn! <sup>15</sup> Vì chúng tôi ở trước mặt Đức Chúa Trời là mùi thơm của Đấng Christ, ở giữa kẻ được cứu, và ở giữa kẻ bị hư mất; <sup>16</sup> cho kẻ này, mùi của sự chết làm cho chết; cho kẻ kia, mùi của sự sống làm cho sống. Ai xứng đáng cho những sự này? <sup>17</sup> Và, chúng tôi chẳng giả mạo lời của Đức Chúa Trời như nhiều kẻ khác; nhưng chúng tôi lấy lòng chân thật, theo như đạo từ Đức Chúa Trời đến thể nào, thì giảng ra thể ấy trước mặt Đức Chúa Trời, trong Đấng Christ.

## 3

<sup>1</sup> Chúng tôi há lại bắt đầu tự phô mình, hay là như người khác cần có thư gởi gắm cho anh em, hoặc nhờ thư gởi gắm của anh em sao? <sup>2</sup> Ấy chính anh em là thư gởi gắm của chúng tôi, viết trong lòng chúng tôi, mọi người đều biết và đều đọc. <sup>3</sup> Và, rõ thật rằng anh em là bức thư của Đấng Christ, bởi chức vụ chúng tôi viết ra, chẳng phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Linh của Đức Chúa Trời hằng sống, chẳng phải viết trên bảng đá, nhưng trên bảng thịt, tức là trên lòng anh em. <sup>4</sup> Đây là sự tin chắc của chúng tôi nhờ Đấng Christ mà có trong Đức Chúa Trời: <sup>5</sup> không phải tự mình chúng tôi có tài năng mà nghĩ việc gì như bởi chính mình chúng tôi, nhưng tài năng của chúng tôi đến từ Đức Chúa Trời; <sup>6</sup> và ấy là Ngài đã ban tài năng cho chúng tôi giúp việc giao ước mới, chẳng phải giao ước về chữ, bèn là giao ước về Thánh Linh; vì chữ làm cho chết, song Thánh Linh làm cho sống. <sup>7</sup> Và, nếu chức vụ về sự chết, chạm chữ trên bảng đá, đã là vinh hiển lắm đến nỗi con cái Y-sơ-ra-ên không có thể ngó trên mặt Môi-se, vì có sự sáng láng trên mặt người, dầu là tạm, <sup>8</sup> phương chi chức vụ của Thánh Linh càng vinh hiển hơn biết bao! <sup>9</sup> Vậy, nếu chức vụ về sự định tội còn được vinh hiển, thì chức vụ về sự công bình được vinh hiển hơn bội phần. <sup>10</sup> Và lại, cái điều được vinh hiển trong chức vụ thứ nhất biến đi bởi sự vinh hiển rất cao hơn của chức vụ thứ nhì; <sup>11</sup> vì nếu sự phải qua đi còn có lúc vinh hiển thay, phương chi sự bền ở sẽ có vinh hiển dường nào nữa! <sup>12</sup> Vậy, chúng ta có sự trông cậy dường ấy, nên được rất tự do, <sup>13</sup> chúng ta chẳng làm như Môi-se lấy màn che mặt mình, hầu cho con cái Y-sơ-ra-ên không trông thấy cuối cùng của sự sáng láng phải qua. <sup>14</sup> Nhưng lòng họ đã cứng cõi; vì đến ngày nay, khi họ đọc Cựu Ước, cái màn

ấy vẫn còn chưa cất khỏi, bởi chưng ấy là trong Đấng Christ mà màn đó biến đi. <sup>15</sup> Ấy vậy, cho đến ngày nay, mỗi lần người ta đọc sách Môi-se cho họ, cái màn ấy vẫn còn ở trên lòng họ. <sup>16</sup> Khi họ sẽ trở lại cùng Chúa, thì màn ấy mới cất khỏi. <sup>17</sup> Vả, Chúa tức là Thánh Linh, Thánh Linh của Chúa ở đâu, thì sự tự do cũng ở đó. <sup>18</sup> Chúng ta ai nấy đều để mặt trần mà nhìn xem vinh hiển Chúa như trong gương, thì hóa nên cũng một ảnh tượng Ngài, từ vinh hiển qua vinh hiển, như bởi Chúa, là Thánh Linh.

## 4

<sup>1</sup> Vậy nên, chúng tôi nhờ sự thương xót đã ban cho, mà được chức vụ này, thì chúng tôi chẳng ngã lòng; <sup>2</sup> nhưng chúng tôi từ bỏ mọi điều hổ thẹn giấu kín. Chúng tôi chẳng theo sự dối gạt, và chẳng giả mạo lời Đức Chúa Trời, nhưng trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi tỏ bày lẽ thật, khiến lương tâm mọi người cho chúng tôi là đáng chuộng. <sup>3</sup> Nếu Tin Lành của chúng tôi còn che khuất, là chỉ che khuất cho những kẻ hư mất, <sup>4</sup> cho những kẻ chẳng tin mà chúa đời này đã làm mù lòng họ, hầu cho họ không trông thấy sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Christ, là ảnh tượng của Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Vả, chúng tôi chẳng rao giảng chính mình chúng tôi, nhưng rao giảng Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Chúa; và vì tình yêu mến Đức Chúa Jêsus mà chúng tôi xưng mình là tôi tớ của anh em. <sup>6</sup> Vì Đức Chúa Trời, là Đấng có phán: Sự sáng phải soi từ trong sự tối tăm! đã làm cho sự sáng Ngài chói lòa trong lòng chúng tôi, đặng sự thông biết về vinh hiển Đức Chúa Trời soi sáng nơi mặt Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>7</sup> Nhưng chúng tôi đưng của quý này trong chậu bằng đất, hầu cho tỏ quyền phép lớn dường ấy là bởi Đức Chúa Trời mà ra, chớ chẳng phải bởi chúng tôi. <sup>8</sup> Chúng tôi bị ép đủ cách, nhưng không đến cùng; bị túng thế nhưng không ngã lòng; <sup>9</sup> bị bắt bớ, nhưng không đến bỏ; bị đánh đập, nhưng không đến chết mất. <sup>10</sup> Chúng tôi thường mang sự chết của Đức Chúa Jêsus trong thân thể mình, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng tỏ ra trong thân thể chúng tôi. <sup>11</sup> Bởi chúng tôi là kẻ sống, vì cố Đức Chúa Jêsus mà hằng bị nộp cho sự chết, hầu cho sự sống của Đức Chúa Jêsus cũng được tỏ ra trong xác thịt hay chết của chúng tôi; <sup>12</sup> vậy thì sự chết làm trong chúng tôi, còn sự sống trong anh em. <sup>13</sup> Vì chúng tôi có đồng một lòng tin, y như lời Kinh Thánh rằng: Ta đã tin, cho nên ta nói, cũng vậy, chúng tôi tin, cho nên mới nói, <sup>14</sup> vì biết rằng Đấng đã khiến Đức Chúa Jêsus sống lại, cũng sẽ làm cho chúng tôi sống lại với Đức Chúa Jêsus, và làm cho chúng tôi ứng hầu với anh em trước mặt Ngài. <sup>15</sup> Bởi chưng mọi điều đó xảy đến vì cố anh em, hầu cho ân điển rải ra cách dư dật, khiến sự tạ ơn nơi nhiều người hơn cũng dư dật, mà thêm vinh hiển cho Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Vậy nên chúng ta chẳng ngã lòng, dầu người bề ngoài hư nát, nhưng người bề trong cứ đổi mới càng ngày càng hơn. <sup>17</sup> Vì sự hoạn nạn nhẹ và tạm của chúng ta sanh cho chúng ta sự vinh hiển cao trọng đời đời, vô lượng, vô biên, <sup>18</sup> bởi chúng ta chẳng chăm sự thấy được, nhưng chăm sự không thấy được; vì những sự thấy được chỉ là tạm thời, mà sự không thấy được là đời đời không cùng vậy.

## 5

<sup>1</sup> Vả, chúng ta biết rằng nếu nhà tạm của chúng ta dưới đất đổ nát, thì chúng ta lại có nhà đời đời tại trên trời, bởi Đức Chúa Trời, không phải bởi tay người làm ra. <sup>2</sup> Vì chúng ta thật than thở trong nhà tạm này, mà hết sức mong được mặc lấy nhà chúng ta từ trên trời, <sup>3</sup> miễn là gặp thấy chúng ta đang mặc áo, không trần truồng. <sup>4</sup> Bởi chưng chúng ta ở trong nhà tạm này, than thở dưới gánh nặng, vì chúng ta không cầu cho bị lột trần, song cầu cho được mặc lại, để sự gì hay chết trong chúng ta bị sự sống nuốt đi. <sup>5</sup> Đấng đã gây dựng chúng ta cho được sự ấy, ấy là Đức Chúa Trời, đã ban của tin của Đức Thánh Linh cho chúng ta. <sup>6</sup> Vậy, chúng ta hằng đầy lòng tin cậy, và biết rằng khi chúng ta đang ở trong thân thể này thì cách xa Chúa <sup>7</sup> vì chúng ta bước đi bởi đức tin, chớ chẳng phải



bởi mắt thấy. <sup>8</sup> Vậy tôi nói, chúng ta đầy lòng tin cậy, muốn lia bỏ thân thể này đặng ở cùng Chúa thì hơn. <sup>9</sup> Cho nên chúng ta dầu ở trong thân thể này, dầu ra khỏi, cũng làm hết sức để được đẹp lòng Chúa. <sup>10</sup> Bởi vì chúng ta thấy đều phải ứng hầu trước tòa án Đấng Christ, hầu cho mỗi người nhận lãnh tùy theo điều thiện hay điều ác mình đã làm lúc còn trong xác thịt. <sup>11</sup> Vậy chúng tôi biết Chúa đáng kính sợ, nên tìm cách làm cho người ta đều tin; Đức Chúa Trời biết chúng tôi, và tôi mong anh em cũng biết chúng tôi trong lương tâm mình. <sup>12</sup> Chúng tôi chẳng lại phô mình cùng anh em, nhưng muốn trao cho anh em cái dịp khoe mình về chúng tôi, đặng anh em có thể đối đáp lại cùng những kẻ chỉ khoe mình về bề ngoài, mà không về sự trong lòng. <sup>13</sup> Và, hoặc chúng tôi cuồng, ấy là vì Đức Chúa Trời; hoặc chúng tôi dè giữ, ấy là vì anh em. <sup>14</sup> Vì tình yêu thương của Đấng Christ cảm động chúng tôi, và chúng tôi tưởng rằng nếu có một người chết vì mọi người, thì mọi người đều chết, <sup>15</sup> lại Ngài đã chết vì mọi người, hầu cho những kẻ còn sống không vì chính mình mà sống nữa, nhưng sống vì Đấng đã chết và sống lại cho mình. <sup>16</sup> Bởi đó, từ rày về sau, chúng tôi không theo xác thịt mà nhận biết ai nữa; và, dầu chúng tôi từng theo xác thịt mà nhận biết Đấng Christ, song cũng chẳng còn nhận biết Ngài cách ấy đâu. <sup>17</sup> Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới. <sup>18</sup> Mọi điều đó đến bởi Đức Chúa Trời, Ngài đã làm cho chúng ta nhờ Đấng Christ mà được hòa thuận lại cùng Ngài, và đã giao chức vụ giảng hòa cho chúng ta. <sup>19</sup> Vì chưng Đức Chúa Trời vốn ở trong Đấng Christ, làm cho thế gian lại hòa với Ngài, chẳng kể tội lỗi cho loài người, và đã phó đạo giảng hòa cho chúng tôi. <sup>20</sup> Vậy chúng tôi làm chức khâm sai của Đấng Christ, cũng như Đức Chúa Trời bởi chúng tôi mà khuyên bảo. Chúng tôi như danh Đấng Christ mà nài xin anh em: hãy hòa thuận lại với Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội lỗi trở nên tội lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công bình của Đức Chúa Trời.

## 6

<sup>1</sup> Aáy vậy, vì chúng tôi làm việc với Chúa, nên xin anh em chớ chịu ơn Đức Chúa Trời luống không. <sup>2</sup> Vì Ngài phán rằng: Ta đã nhậm lời người trong thì thuận tiện, Ta đã phủ hộ người trong ngày cứu rỗi. Kìa, hiện nay là thì thuận tiện; kìa, hiện nay là ngày cứu rỗi! <sup>3</sup> Chúng tôi chẳng làm cho ai vấp phạm, hầu cho chức vụ của mình khỏi bị một tiếng chê bai nào. <sup>4</sup> Nhưng chúng tôi làm cho mình đáng trọng trong mọi sự, như kẻ hầu việc Đức Chúa Trời, bởi lòng nhịn nhục lắm trong những sự hoạn nạn, thiếu thốn, khổ khổ, <sup>5</sup> đòn vọt, lao tù, rối loạn, khó nhọc, tỉnh thức, kiêng ăn; <sup>6</sup> bởi sự thanh sạch, thông biết, khoan nhẫn, nhưn từ, bởi Đức Thánh Linh, bởi lòng yêu thương thật tình, <sup>7</sup> bởi lời chân thật, bởi quyền phép Đức Chúa Trời, cầm những khí giới công bình ở tay hữu và tay tả; <sup>8</sup> dầu vinh dầu nhục, dầu mang tiếng xấu, dầu được tiếng tốt; <sup>9</sup> ngó như kẻ phỉnh dối, nhưng là kẻ thật thà; ngó như kẻ xa lạ, nhưng là kẻ quen biết lắm; ngó như gần chết, mà nay vẫn sống; ngó như bị sửa phạt, mà không đến chịu giết; <sup>10</sup> ngó như buồn rầu, mà thường được vui mừng; ngó như nghèo ngặt, mà thật làm cho nhiều người được giàu có ngó như không có gì cả, mà có đủ mọi sự! <sup>11</sup> Hỡi người Cô-rinh-tô, miệng chúng tôi há ra vì anh em, lòng chúng tôi mở rộng. <sup>12</sup> Chẳng phải chúng tôi hẹp hòi đái anh em, nhưng ấy là lòng anh em tự làm nên hẹp hòi. <sup>13</sup> Hãy báo đáp chúng tôi như vậy, tôi nói với anh em như nói với con cái mình, cũng hãy mở rộng lòng anh em! <sup>14</sup> Chớ mang ách chung với kẻ chẳng tin. Bởi vì công bình với gian ác có hội hiệp nhau được chẳng? Sự sáng với sự tối có thông đồng nhau được chẳng? <sup>15</sup> Đấng Christ và Bê-li-an nào có hòa hiệp chi, hay là kẻ tin có phần gì với kẻ chẳng tin? <sup>16</sup> Có thể nào hiệp đền thờ Đức Chúa

Trời lại với hình tượng tà thần? Vì chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời hằng sống, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Ta sẽ ở và đi lại giữa họ; ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ, và họ làm dân ta. <sup>17</sup> Bởi vậy Chúa phán rằng: Hãy ra khỏi giữa chúng nó, hãy phân rẽ ra khỏi chúng nó, đừng đá động đến đồ ô uế, Thì ta sẽ tiếp nhận các ngươi: <sup>18</sup> Ta sẽ làm Cha các ngươi, Các ngươi làm con trai con gái ta, Chúa Toàn năng phán như vậy.

## 7

<sup>1</sup> Hỡi những kẻ rất yêu dấu của tôi, chúng ta đã có lời hứa dường ấy, thì hãy làm cho mình sạch khỏi mọi sự dơ bẩn phần xác thịt và phần thần linh, lại lấy sự kính sợ Đức Chúa Trời mà làm cho trọn việc nên thánh của chúng ta. <sup>2</sup> Hãy mở lòng anh em cho chúng tôi: chúng tôi chẳng có làm hại ai, lừa dối ai; thủ lợi ai. <sup>3</sup> Tôi chẳng nói điều đó để buộc tội anh em; vì tôi đã nói rằng lòng chúng tôi thuộc về anh em, dầu sống hay chết cũng vậy. <sup>4</sup> Tôi nói với anh em cách bạo dạn; tôi có nhiều lẽ khoe mình vì anh em; tôi được đầy sự yên ủi, tôi được vui mừng quá bội ở giữa mọi sự khó khăn. <sup>5</sup> Và, khi chúng tôi đến trong xứ Ma-xê-đoan, xác thịt chẳng được yên nghỉ chút nào. Chúng tôi khổn đốn đủ mọi cách: ngoài thì có sự chiến trận, trong thì có sự lo sợ. <sup>6</sup> Nhưng Đức Chúa Trời là Đấng yên ủi kẻ ngã lòng, đã yên ủi tôi bởi Tít đến nơi; <sup>7</sup> không những bởi người đến mà thôi, nhưng lại bởi sự yên ủi người đã nhận lãnh nơi anh em nữa: người có nói cho chúng tôi biết anh em rất ao ước, khóc lóc, và có lòng sốt sắng đối với tôi, điều đó làm cho tôi càng vui mừng thêm. <sup>8</sup> Dầu nhưn bức thư tôi, đã làm cho anh em buồn rầu, thì tôi chẳng lấy làm phàn nàn; mà nếu trước đã phàn nàn (vì tôi thấy bức thư ấy ít nữa cũng làm cho anh em buồn rầu trong một lúc), <sup>9</sup> nay tôi lại mừng, không phải mừng về sự anh em đã phải buồn rầu, song mừng về sự buồn rầu làm cho anh em sanh lòng hối cải. Thật, anh em đã buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời, đến nỗi chưa chịu thiệt hại bởi chúng tôi chút nào. <sup>10</sup> Vì sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự hối cải, và sự hối cải dẫn đến sự rỗi linh hồn; về sự đó người ta chẳng hề ăn năn, còn sự buồn rầu theo thế gian sanh ra sự chết. <sup>11</sup> Vậy, hãy xem, sự buồn rầu theo ý Đức Chúa Trời sanh ra sự ân cần trong anh em là dường nào! Lại có sự chữa chối, buồn giận, răn sợ, sốt sắng, nông nả, trách phạt là dường nào! Anh em đã tỏ ra cho ai nấy đều biết rằng mình vốn là thanh sạch trong việc đó. <sup>12</sup> Lại còn, nếu tôi đã viết thư cho anh em, ấy không phải vì cố kể làm sự trái nghịch, cũng không phải vì cố kể chịu sự trái nghịch; nhưng hầu cho lòng anh em yêu chuộng chúng tôi được tỏ ra giữa anh em ở trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Ấy là điều đã yên ủi chúng tôi. Nhưn sự yên ủi đó chúng tôi lại được sự vui mừng càng lớn hơn nữa, khi thấy sự vui mừng của Tít; vì anh em thấy điều đã để cho tâm thần người được yên lặng. <sup>14</sup> Nếu tôi đã khoe mình với Tít về anh em trong sự gì, thì tôi cũng chẳng hổ thẹn; nhưng vì chúng tôi đã thường nói điều thật với anh em, nên lời khen về anh em mà chúng tôi khoe với Tít cũng thấy là thật. <sup>15</sup> Khi người nhớ đến sự vâng lời của anh em hết thảy, và anh em tiếp người cách sợ sệt run rẩy dường nào, thì tình yêu thương của người đối với anh em càng bội lên. <sup>16</sup> Tôi vui mừng vì có thể tin cậy anh em trong mọi sự.

## 8

<sup>1</sup> Hỡi anh em, chúng tôi muốn anh em biết ơn Đức Chúa Trời đã làm cho các Hội thánh ở xứ Ma-xê-đoan: <sup>2</sup> đang khi họ chịu nhiều hoạn nạn thử thách, thì lòng quá vui mừng, và cơn rất nghèo khó của họ đã rải rộng ra sự dư dật của lòng rộng rãi mình. <sup>3</sup> Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ đã tự ý quỳn tiền theo sức mình, hoặc cũng quá sức nữa, <sup>4</sup> và nài xin chúng tôi làm ơn cho họ có phần vào sự giùm giúp các thánh đồ. <sup>5</sup> Họ lại làm quá lòng trông cậy của chúng tôi, vì trước hết đã dâng chính mình cho Chúa, và sau lại cho chúng tôi, theo ý muốn Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Vậy nên chúng tôi đã khuyên Tít đi đến

nơi anh em để làm trọn việc nhưn đức này, như người đã khởi sự làm. <sup>7</sup> Vậy thì, như anh em đều trối hơn về mọi việc, tức là về đức tin, về lời giảng, về sự vâng lời, về mọi sự sốt sắng, về tình yêu chúng tôi, thì cũng hãy chú ý làm cho trối hơn về việc nhưn đức này. <sup>8</sup> Tôi nói điều đó chẳng phải truyền dạy anh em; nhưng bởi kẻ khác làm gương sốt sắng, thì tôi cũng muốn thử xem sự thành thực của lòng yêu thương anh em là thể nào. <sup>9</sup> Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu. <sup>10</sup> Aáy là ý tôi ngỏ cho anh em; ý đó có ích cho anh em, vì từ năm trước, anh em đã là người thứ nhất, chẳng những ra tay làm việc này, lại vui lòng mà làm nữa. <sup>11</sup> Vậy bây giờ, hãy làm trọn công việc của anh em, hầu cho như anh em đã sẵn lòng thể nào thì làm cho trọn theo tài năng mình. <sup>12</sup> Vì nếu mình lấy lòng tốt mà làm, thì được đẹp ý theo điều mình có, chớ chẳng theo điều mình không có. <sup>13</sup> Tôi chẳng khuyên bảo anh em chịu túng tíu để giúp đỡ kẻ khác, nhưng tôi muốn có sự bằng nhau. <sup>14</sup> Theo cảnh bây giờ, anh em có dư thì bù cho họ lúc túng thiếu, hầu cho họ có dư cũng bù lại lúc túng thiếu cho anh em, như vậy là bằng nhau, <sup>15</sup> theo lời chép rằng: Kẻ đã thâu nhiều cũng chẳng dư, kẻ thâu ít cũng chẳng thiếu chi. <sup>16</sup> Tạ ơn Đức Chúa Trời về sự Ngài đã xui lòng Tít cũng ân cần với anh em thể ấy; <sup>17</sup> vì người nghe lời tôi khuyên, và cũng bởi lòng sốt sắng, thì người tự ý đi đến thăm anh em. <sup>18</sup> Chúng tôi có sai một người anh em cùng đi, là người có tiếng khen đồn khắp trong các Hội thánh, tại những điều người đã làm vì đạo Tin Lành. <sup>19</sup> Và lại, người đã được các Hội thánh chọn lựa, để làm bạn đi đường cùng chúng tôi trong việc nhưn đức này, là việc chúng tôi làm trọn để tỏ vinh hiển chính mình Chúa ra, và để làm chứng về ý tốt của chúng tôi. <sup>20</sup> Chúng tôi nhờ đó tránh khỏi tiếng trách móc về sự dùng tiền góp nhiều như vậy; <sup>21</sup> vì chúng tôi tìm tòi điều lành, chẳng những ở trước mặt Chúa, mà cũng ở trước mặt người ta nữa. <sup>22</sup> Chúng tôi lại sai một người trong anh em chúng tôi đi với họ, là người có lòng sốt sắng mà đòi phen chúng tôi đã thử thách trong nhiều dịp; lần này, vì có người có lòng rất tin cậy anh em, thì chắc là càng sốt sắng hơn. <sup>23</sup> Aáy vậy, nói về Tít, thì là bạn bè tôi, và là người cùng làm việc với tôi ở nơi anh em; còn như hai anh em kia, là sứ giả của các Hội thánh, tức là sự vinh hiển của Đấng Christ. <sup>24</sup> Vậy, anh em ở trước mặt các Hội thánh, hãy tỏ chứng cứ của sự yêu thương mình, và bày ra cho họ biết chúng tôi có cơ khoe mình nơi họ vì anh em.

## 9

<sup>1</sup> Và lại, về sự giúp đỡ thánh đồ, thì không cần viết thêm cho anh em nữa. <sup>2</sup> Vì tôi biết anh em sẵn lòng, và tôi khoe mình về anh em với người Ma-xê-đoan, nói rằng người A-chai đã sẵn sẵn từ năm ngoái; lòng sốt sắng của anh em lại đã giục lòng nhiều người khác. <sup>3</sup> Song tôi đã sai các anh em kia đến cùng anh em, hầu cho lời tôi khen anh em khỏi ra vô ích trong điều này, và hầu cho anh em sẵn sàng như lời tôi đã nói. <sup>4</sup> Tôi e rằng nếu người Ma-xê-đoan đến với tôi, thấy anh em không sẵn, thì sự tin cậy đó đổi nên điều hổ thẹn cho chúng tôi chẳng, còn anh em không kể đến. <sup>5</sup> Vậy tôi nghĩ cần phải xin các anh em kia đi trước chúng tôi đến cùng anh em, và cần phải sẵn sàng của bố thí mà anh em đã hứa, hầu cho của ấy sẵn sàng như một việc bởi lòng thành, chẳng phải bởi ý gượng gượng. <sup>6</sup> Hãy biết rõ điều đó, hễ ai gieo ít thì gặt ít, ai gieo nhiều thì gặt nhiều. <sup>7</sup> Mỗi người nên tùy theo lòng mình đã định mà quyên ra, không phải phàn nàn hay vì ép uống; vì Đức Chúa Trời yêu kẻ thí của cách vui lòng. <sup>8</sup> Đức Chúa Trời có quyền ban cho anh em đủ mọi thứ ơn đầy dẫy, hầu cho anh em hằng đủ điều cần dùng trong mọi sự, lại còn có rỗi rộng nữa để làm các thứ việc lành, <sup>9</sup> như có chép rằng: Người đã rải ra, đã thí cho kẻ nghèo; Sự công bình của người còn đời đời. <sup>10</sup> Đấng phát hạt giống cho kẻ gieo giống và bánh để nuôi mình, cũng sẽ phát hạt giống cho anh em và làm cho sanh hóa ra nhiều,

Ngài lại sẽ thêm nhiều trái của sự công bình anh em nữa. <sup>11</sup> Như vậy, anh em được giàu trong mọi sự, để làm đủ mọi cách bố thí, hầu cho người khác bởi chúng tôi mà tạ ơn Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Vì việc phát tiền bố thí dường ấy chẳng những đỡ ngặt cho các thánh đồ mà thôi, lại xui nhiều người càng thêm lòng tạ ơn Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Bởi việc đó họ đã biết lòng rộng rãi của anh em, thì ngợi khen Đức Chúa Trời vì anh em từng vâng phục trong sự làm chứng về đạo Tin Lành của Đấng Christ, và vì có lòng rộng rãi về sự bố thí của anh em đối với họ cùng với mọi người. <sup>14</sup> Họ lại cầu nguyện cho anh em, yêu anh em cách âu yếm, vì có Đức Chúa Trời đã ban cho anh em ân điển quá đỗi. <sup>15</sup> Tạ ơn Đức Chúa Trời, vì sự ban cho của Ngài không xiết kể!

## 10

<sup>1</sup> Tôi là Phao-lô, bởi sự nhu mì, nhơn từ của Đấng Christ mà xin anh em, tôi là người hèn hạ lắm trong khi gặp mặt giữa anh em nhưng lúc vắng mặt, đối với anh em, tỏ ra biết bao là dạn dĩ! <sup>2</sup> Tôi nài xin anh em chớ ép tôi, khi tôi sẽ có mặt, phải dùng sự dạn dĩ mà tôi toan dùng nghịch cùng mấy kẻ kia tưởng chúng tôi ăn ở theo xác thịt. <sup>3</sup> Vì chúng tôi dầu sống trong xác thịt, chớ chẳng tranh chiến theo xác thịt. <sup>4</sup> Vả, những khí giới mà chúng tôi dùng để chiến tranh là không phải thuộc về xác thịt đâu, bèn là bởi quyền năng của Đức Chúa Trời, có sức mạnh để đập đổ các đồn lũy: <sup>5</sup> nhờ khí giới đó chúng tôi đánh đổ các lý luận, mọi sự cao tự nổi lên nghịch cùng sự hiểu biết Đức Chúa Trời, và bắt hết các ý tưởng làm tôi vâng phục Đấng Christ. <sup>6</sup> Cũng nhờ khí giới đó, chúng tôi sẵn sàng phạt mọi kẻ chẳng phục, khi anh em đã chịu lụy trọn rồi. <sup>7</sup> Anh em cứ xem bề ngoài sao? Bằng có ai quyết mình thuộc về Đấng Christ, hãy ngẫm nghĩ rằng nếu người thuộc về Đấng Christ, thì chúng tôi cũng thuộc về Ngài. <sup>8</sup> Dầu khi tôi khoe mình khí quá về quyền phép Chúa đã ban cho chúng tôi, để gây dựng anh em, chớ chẳng phải để hủy diệt, thì tôi sẽ không hổ thẹn; <sup>9</sup> song tôi chẳng muốn làm bộ dọa anh em bằng thơ từ của tôi. <sup>10</sup> Có người nói rằng các thơ của người nặng lời và bạo mạnh; nhưng đến khi có mặt thì người yếu đuối và lời nói chẳng có giá gì. <sup>11</sup> Kẻ nói như vậy, hãy nghĩ rằng khi chúng tôi vắng mặt, lời trong thơ thế nào, thì khi có mặt, việc làm cũng thế ấy. <sup>12</sup> Thật chúng tôi không dám bằng vai hoặc sánh mình với những người kia, là kẻ hay tự phô mình. Nhưng lấy mình đo mình, lấy mình so sánh với mình, thì họ tỏ ra ít trí khôn. <sup>13</sup> Về phần chúng tôi, chẳng muốn khoe mình quá mực, chỉ theo mực về địa phận mà Đức Chúa Trời đã chỉ định cho chúng tôi tới đến anh em. <sup>14</sup> Bởi chưng chúng tôi chẳng vượt quá mực mình, như thể chúng tôi không đến cùng anh em, vì thật chúng tôi đã đem Tin Lành của Đấng Christ mà đến nơi anh em trước hết. <sup>15</sup> Chúng tôi không khoe mình quá mực, cũng không khoe về việc người khác làm; nhưng mong rằng đức tin của anh em thêm lên, thì công việc chúng tôi cũng sẽ lớn lên thêm giữa anh em, theo giới hạn đã định cho chúng tôi, và công việc ấy càng mở mang, <sup>16</sup> cho đến nỗi chúng tôi sẽ có thể truyền Tin Lành ra đến các xứ xa hơn xứ anh em, song chúng tôi không hề khoe mình về việc đã làm trong địa phận của người khác. <sup>17</sup> Nhưng ai khoe mình, hãy khoe mình trong Chúa. <sup>18</sup> Vì ấy chẳng phải là kẻ tự phô mình đáng được ưng chịu, bèn là kẻ mà Chúa giới găm.

## 11

<sup>1</sup> Ôài! Chớ chi anh em dung chịu sự rồ dại của tôi một ít! Phải, anh em nên dung chịu. <sup>2</sup> Vì về anh em, tôi rất sốt sắng như sự sốt sắng của Đức Chúa Trời, bởi tôi đã gả anh em cho một chồng mà thôi, dâng anh em như người trinh nữ tinh sạch cho Đấng Christ. <sup>3</sup> Nhưng tôi ngại rằng như xưa Ê-va bị cám dỗ bởi mưu chước con rắn kia, thì ý tưởng anh em cũng hư đi, mà dời đổi lòng thật thà tinh sạch đối với Đấng Christ chẳng. <sup>4</sup> Vì nếu có người đến giảng cho anh em một Jê-sus khác với Jê-sus chúng tôi đã giảng, hoặc



anh em nhận một Thánh Linh khác với Thánh Linh anh em đã nhận, hoặc được một Tin Lành khác với Tin Lành anh em đã được, thì anh em chắc dung chịu! <sup>5</sup> Nhưng tôi tưởng rằng dầu các sứ đồ ấy tôn trọng đến đâu, tôi cũng chẳng thua kém chút nào. <sup>6</sup> Về lời nói, tôi dầu là người thường, nhưng về sự thông biết, tôi chẳng phải là người thường: đối với anh em, chúng tôi đã tỏ điều đó ra giữa mọi người và trong mọi sự. <sup>7</sup> Tôi đã rao giảng Tin Lành của Đức Chúa Trời cho anh em một cách nhưng không, hạ mình xuống cho anh em được cao lên, vậy thì tôi có phạm lỗi gì chẳng? <sup>8</sup> Tôi đã nhận lương hưởng, vét lấy của Hội thánh khác đặng giúp việc anh em. <sup>9</sup> Khi tôi ở cùng anh em, gặp phải lúc thiếu thốn, thì không lụy đến ai cả; vì các anh em ở xứ Ma-xê-đoan đến, đã bù lại sự thiếu thốn cho tôi. Không cứ việc gì, tôi đã giữ mình cho khỏi lụy đến anh em, tôi lại cũng sẽ giữ mình như vậy nữa. <sup>10</sup> Như chắc rằng sự chân thật của Đấng Christ ở trong tôi, thì trong các miền xứ A-chai không ai cất lấy sự tôi khoe mình đó được. <sup>11</sup> Sao vậy? Vì tôi không yêu anh em chẳng? Đã có Đức Chúa Trời biết! <sup>12</sup> Song điều tôi làm, tôi còn làm nữa, để cất mọi mưu của kẻ tìm mưu, hầu cho trong những sự họ lấy mà khoe mình, chẳng có một sự nào trỗi hơn chúng tôi được. <sup>13</sup> Vì mấy người như vậy là sứ đồ giả, là kẻ làm công lừa dối, mạo chức sứ đồ của Đấng Christ. <sup>14</sup> Nào có lạ gì, chính quỷ Sa-tan mạo làm thiên sứ sáng láng. <sup>15</sup> Vậy thì những kẻ giúp việc nó mạo làm kẻ giúp việc công bình cũng chẳng lạ gì; nhưng sự cuối cùng họ sẽ y theo việc làm. <sup>16</sup> Tôi lại nói rằng: chớ có ai xem tôi như kẻ đại dột; nếu vậy thì hãy nhận tôi như kẻ đại dột, hầu cho tôi cũng khoe mình ít nhiều. <sup>17</sup> Điều tôi nói, là khi tôi lấy sự quả quyết dường ấy mà khoe mình, thì chẳng phải nói theo Chúa song như kẻ đại dột vậy. <sup>18</sup> Bởi có nhiều người khoe mình theo xác thịt, tôi cũng sẽ khoe mình. <sup>19</sup> Vì anh em là kẻ khôn ngoan lại vui mừng dung chịu kẻ đại dột. <sup>20</sup> Phải, anh em hay chịu người ta bắt mình làm tôi tớ, hay là nuốt sống, hay là cướp bóc, hay là tự cao mà khinh dể anh em, vả trên mặt anh em. <sup>21</sup> Tôi làm hổ thẹn cho chúng tôi mà nói lời này, chúng tôi đã tỏ mình ra là yếu đuối. Nhưng, ví bằng có ai dám khoe mình về sự gì tôi nói như kẻ đại dột thì tôi cũng dám khoe mình. <sup>22</sup> Họ là người Hê-bơ-rơ phải chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là người Y-sơ-ra-ên phải chẳng? Tôi cũng vậy. Họ là dòng dõi của Aùp-ra-ham phải chẳng? Tôi cũng vậy. <sup>23</sup> Họ là kẻ hầu việc của Đấng Christ phải chẳng? ă, tôi nói như kẻ đại dột, tôi lại là kẻ hầu việc nhiều hơn! Tôi đã chịu khó nhọc nhiều hơn, tù rạc nhiều hơn, đòn vọt quá chừng. Đòi phen tôi gần phải bị chết; <sup>24</sup> năm lần bị người Giu-đa đánh roi, mỗi lần thiếu một roi đầy bốn chục; <sup>25</sup> ba lần bị đánh đòn; một lần bị ném đá; ba lần bị chìm tàu. Tôi đã ở trong biển sâu một ngày một đêm. <sup>26</sup> Lại nhiều lần tôi đi đường nguy trên sông bến, nguy với trộm cướp, nguy với giữa dân mình, nguy với dân ngoại, nguy trong các thành, nguy trong các đồng vắng, nguy trên biển, nguy với anh em giả dối; <sup>27</sup> chịu khó chịu nhọc, lắm lúc thức đêm, chịu đói khát, thường khi phải nhịn ăn, chịu lạnh và lỏa lờ. <sup>28</sup> Còn chưa kể mọi sự khác, là mỗi ngày tôi phải lo lắng về hết thảy các Hội thánh. <sup>29</sup> Nào có ai yếu đuối mà tôi chẳng yếu đuối ư? Nào có ai vấp ngã mà tôi chẳng như nung như đốt ư? <sup>30</sup> Vì phải khoe mình, thì tôi sẽ khoe mình về sự yếu đuối tôi. <sup>31</sup> Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jê-sus, là Đấng đáng ngợi khen đời đời vô cùng, biết rằng tôi không nói dối đâu. <sup>32</sup> Ý thành Đa-mách, quan tổng đốc của vua A-rê-ta giữ thành của người Đa-mách để bắt tôi. <sup>33</sup> Có người từ cửa sổ dòng tôi xuống, bằng một cái giỏ, dọc theo lưng thành, ấy vậy là tôi thoát khỏi tay họ.

## 12

<sup>1</sup> Tôi cần phải khoe mình, dầu chẳng có ích gì; nhưng tôi sẽ nói đến các sự hiện thấy và sự Chúa đã tỏ ra. <sup>2</sup> Tôi biết một người trong Đấng Christ, cách mười bốn năm trước, đã được đem lên đến tầng trời thứ ba (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể

người, tôi chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết). <sup>3</sup> Tôi biết người đó (hoặc trong thân thể người, hoặc ngoài thân thể người, tôi cũng chẳng biết, có Đức Chúa Trời biết) <sup>4</sup> được đem lên đến chốn Ba-ra-đi, ở đó, nghe những lời không thể nói, mà không có phép cho người nào nói ra. <sup>5</sup> Về người đó, tôi sẽ khoe mình; nhưng về chính mình tôi, tôi không khoe, chỉ khoe về sự yếu đuối của tôi mà thôi. <sup>6</sup> Dầu tôi muốn khoe mình, thì cũng không phải là một người đại dốt, vì tôi sẽ nói thật; nhưng tôi giữ, không nói, hầu cho chẳng ai nghĩ tôi vượt quá sự họ thấy ở nơi tôi và nghe tôi nói. <sup>7</sup> Vậy nên, e rằng tôi lên mình kiêu ngạo bởi sự cao trọng cả thể của những sự tỏ ra ấy chẳng, thì đã cho một cái giũa xóc vào thịt tôi, tức là quí sứ của Sa-tan, để vả tôi, và làm cho tôi đừng kiêu ngạo. <sup>8</sup> Đã ba lần tôi cầu nguyện Chúa cho nó lìa xa tôi. <sup>9</sup> Nhưng Chúa phán rằng: Ân điển ta đủ cho người rồi, vì sức mạnh của ta nên trọn vẹn trong sự yếu đuối. Vậy, tôi sẽ rất vui lòng khoe mình về sự yếu đuối tôi, hầu cho sức mạnh của Đấng Christ ở trong tôi. <sup>10</sup> Cho nên tôi vì Đấng Christ mà đành chịu trong sự yếu đuối, nhuốc nhơ, túng ngặt, bắt bớ, khốn khó; vì khi tôi yếu đuối, ấy là lúc tôi mạnh mẽ. <sup>11</sup> Tôi đã nên đại dốt bởi anh em ép uống tôi; lẽ thì anh em khen lao tôi mới phải, vì dầu tôi không ra gì, cũng chẳng kém các sứ đồ rất lớn kia chút nào. <sup>12</sup> Các bằng cớ về chức sứ đồ tôi đã tỏ ra trong anh em bởi sự nhịn nhục mọi đàng, bởi các dẫu lạ, các sự khác thường, và các phép lạ. <sup>13</sup> Và, nếu trừ ra sự chính tôi không làm lụy cho anh em, thì anh em có việc gì mà chẳng bằng các Hội thánh khác? Xin tha thứ cho tôi sự không công bình đó! <sup>14</sup> Đây là lần thứ ba tôi sẵn sàng đi đến cùng anh em, và tôi sẽ chẳng làm lụy cho anh em đâu, vì không phải tôi tìm của cải anh em, bèn là tìm chính anh em vậy; thật, chẳng phải con cái nên chứa của quí cho cha mẹ, nhưng thà cha mẹ chứa cho con cái thì hơn. <sup>15</sup> Về phần tôi, tôi rất vui lòng phí của và phí trọn cả mình tôi vì linh hồn anh em, dầu rằng tôi yêu anh em thêm, mà cần phải bị anh em yêu tôi kém. <sup>16</sup> Tuy rằng tôi chưa từng làm lụy cho anh em, nhưng tôi là người khôn khéo, đã dùng mưu kế mà bắt lấy anh em! <sup>17</sup> Vậy tôi há đã dùng một người nào trong những kẻ tôi sai đến cùng anh em mà lấy lợi của anh em chẳng? <sup>18</sup> Tôi đã xin Tít đi thăm anh em, lại đã sai một người trong anh em chúng tôi cùng đi với người. Có phải là Tít đã lấy lợi của anh em không? Chúng tôi há chẳng bước đi bởi một Thánh Linh, theo cùng một dấu chân sao? <sup>19</sup> Đã lâu nay, anh em tưởng rằng chúng tôi tìm cách chữa mình trước mặt anh em. Ấy là trong Đấng Christ, trước mặt Đức Chúa Trời mà chúng tôi nói; hỡi những kẻ rất yêu dấu, mọi điều đó thấy vì sự gây dựng cho anh em. <sup>20</sup> Vì tôi e rằng khi tôi đến, chẳng thấy anh em như tôi ước ao, lại về phần anh em, chẳng thấy tôi như anh em đã ước ao chẳng. Tôi còn e rằng trong các anh em có những điều rầy rà, ghen ghét, nóng giận, bất hòa, nói hành, nói gằn nói xa, kiêu căng, hỗn loạn chẳng. <sup>21</sup> Có lẽ nào khi tôi đến nơi anh em, Đức Chúa Trời lại làm cho tôi phải hạ mình xuống về việc anh em một lần nữa, và tôi sẽ phải khóc lóc về nhiều kẻ trước đã phạm tội mà không ăn năn về những sự ô uế, gian dâm, luông tuồng họ đã phạm, hay sao?

### 13

<sup>1</sup> Đây là lần thứ ba mà tôi sẽ đi đến nơi anh em. Mọi việc sẽ định cứ lời khai của hai hoặc ba người làm chứng. <sup>2</sup> Điều đó tôi đã nói rồi, bây giờ lại nói trước nữa, ngày nay tôi dầu vắng mặt, nhưng không khác lúc tôi ở với anh em lần thứ hai: tôi rao cho kẻ trước có phạm tội và cho mọi kẻ khác rằng, nếu tôi lại đến, thì chẳng dung thứ chi hết, <sup>3</sup> vì anh em phải có một bằng cớ rằng Đấng Christ phán bởi tôi, tức là Đấng đối với anh em chẳng phải là yếu đuối đâu, bèn là mạnh mẽ ở giữa anh em vậy. <sup>4</sup> Bởi vì, dầu Ngài nhân sự yếu đuối đã bị đóng đinh vào thập tự giá, nhưng Ngài sống bởi quyền phép Đức Chúa Trời; chúng tôi cũng vậy, dầu là yếu đuối trong Ngài, nhưng nhờ quyền phép Đức Chúa Trời thì cũng sẽ sống với Ngài, đặng làm việc giữa anh em. <sup>5</sup> Chính anh em hãy tự xét để xem

mình có đức tin chẳng. Hãy tự thử mình: anh em há không nhận biết rằng có Đức Chúa Jêsus Christ ở trong anh em sao? miễn là anh em không đáng bị bỏ. <sup>6</sup> Song tôi mong anh em nhận biết rằng chúng tôi chẳng đáng bị bỏ. <sup>7</sup> Nhưng chúng ta cầu xin Đức Chúa Trời cho anh em đừng làm việc ác nào, chẳng phải để tỏ ra chính chúng tôi được ưng chịu, song hầu cho anh em làm điều thiện, mặt dầu chúng tôi như đáng bị bỏ. <sup>8</sup> Vì chúng tôi chẳng có thể nghịch cùng lẽ thật, nhưng chỉ có thể thuận theo lẽ thật. <sup>9</sup> Dầu chúng tôi yếu đuối, miễn là anh em được mạnh mẽ thì chúng tôi cũng vui mừng; và điều chúng tôi cầu xin, ấy là cho anh em được nên trọn vẹn. <sup>10</sup> Vậy nên khi vắng mặt, tôi viết những điều này, để khi tôi có mặt, không dùng thẳng phép, theo quyền Chúa ban cho tôi, để gây dựng chớ không phải để hủy diệt. <sup>11</sup> Rốt lại, hỡi anh em, hãy mừng rỡ; khá theo đến sự trọn lành; hãy yên ủi mình, hiệp một tâm tình, ở cho hòa thuận, thì Đức Chúa Trời sự yêu thương và sự bình an sẽ ở cùng anh em. <sup>12</sup> Hãy lấy cái hôn thánh mà chào nhau. <sup>13</sup> Hết thầy thánh đồ chào anh em. <sup>14</sup> (13-13) Nguyên xin ơn của Đức Chúa Jêsus Christ, sự yêu thương của Đức Chúa Trời, và sự giao thông của Đức Thánh Linh ở với anh em hết thầy!

## Thư gửi cho người Ga-la-ti

<sup>1</sup> Phao-lô, làm sứ đồ, chẳng phải bởi loài người, cũng không nhờ một người nào, bèn là bởi Đức Chúa Jêsus Christ và Đức Chúa Trời, tức là Cha, Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, <sup>2</sup> cùng hết thầy anh em ở với tôi, gửi cho các Hội thánh ở xứ Ga-la-ti: <sup>3</sup> nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa chúng ta, <sup>4</sup> là Đấng phó mình vì tội lỗi chúng ta, hầu cho cứu chúng ta khỏi đời ác này, y theo ý muốn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta, <sup>5</sup> nguyên Ngài được vinh hiển đời đời vô cùng! A-men. <sup>6</sup> Tôi lấy làm lạ cho anh em đã vội bỏ Đấng gọi anh em bởi ơn Đức Chúa Jêsus Christ, đặng theo tin lành khác. <sup>7</sup> Thật chẳng phải có tin lành khác, nhưng có mấy kẻ làm rối trí anh em, và muốn đánh đổ Tin Lành của Đấng Christ. <sup>8</sup> Nhưng nếu có ai, hoặc chính chúng tôi, hoặc thiên sứ trên trời, truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành chúng tôi đã truyền cho anh em, thì người ấy đáng bị a-na-them! <sup>9</sup> Tôi đã nói rồi, nay lại nói lần nữa: Nếu ai truyền cho anh em một tin lành nào khác với Tin Lành anh em đã nhận, thì người ấy đáng bị a-na-them! <sup>10</sup> Còn bây giờ, có phải tôi mong người ta ưng chịu tôi hay là Đức Chúa Trời? Hay là tôi muốn đẹp lòng loài người chăng? Ví bằng tôi còn làm cho đẹp lòng người, thì tôi chẳng phải là tôi tớ của Đấng Christ. <sup>11</sup> Hỡi anh em, tôi nói cho anh em rằng, Tin Lành mà tôi đã truyền, chẳng phải đến từ loài người đâu; <sup>12</sup> vì tôi không nhận và cũng không học Tin Lành đó với một người nào, nhưng đã nhận lấy bởi sự tỏ ra của Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>13</sup> Và, anh em đã nghe lúc trước tôi theo giáo Giu-đa, cách cư xử của tôi là thế nào, tôi bắt bớ và phá tán Hội thánh của Đức Chúa Trời quá chừng; <sup>14</sup> tôi tấn tới trong giáo Giu-đa hơn nhiều người cùng tuổi cùng nước với tôi, tôi là người sốt sắng quá đỗi về cữ truyền của tổ phụ tôi. <sup>15</sup> Nhưng khi Đức Chúa Trời, là Đấng đã để riêng tôi ra từ lúc còn trong lòng mẹ, và lấy ân điển gọi tôi, vui lòng <sup>16</sup> bày tỏ Con của Ngài ra trong tôi, hầu cho tôi rao truyền Con đó ra trong người ngoại đạo, thì lập tức tôi chẳng bàn với thịt và máu. <sup>17</sup> Tôi cũng không lên thành Giê-ru-sa-lem, đến cùng những người đã làm sứ đồ trước tôi, song tôi đi qua xứ A-ra-bi; sau rồi trở về thành Đa-mách. <sup>18</sup> Kể đó, mãn ba năm, tôi lên thành Giê-ru-sa-lem, đặng làm quen với Sê-pha, và tôi ở với người mười lăm ngày; <sup>19</sup> nhưng tôi không thấy một sứ đồ nào khác, trừ ra Gia-cơ là anh em của Chúa. <sup>20</sup> Thật, trước mặt Đức Chúa Trời, tôi quyết rằng điều tôi viết cho anh em đây chẳng phải là điều dối. <sup>21</sup> Sau lại, tôi đi qua các miền thuộc xứ Sy-ri và xứ Si-li-si, <sup>22</sup> bây giờ tôi còn là kẻ lạ mặt trong các Hội thánh tại xứ Giu-đê, là các hội ở trong Đấng Christ. <sup>23</sup> chớ các hội đó có nghe rằng: Người đã bắt bớ chúng ta ngày trước, nay đang truyền đạo mà lúc bấy giờ người cố sức phá. <sup>24</sup> Vậy thì, các hội đó vì có tôi khen ngợi Đức Chúa Trời.

## 2

<sup>1</sup> Sau đó mười bốn năm, tôi lại lên thành Giê-ru-sa-lem với Ba-na-ba, có đem Tít cùng đi nữa. <sup>2</sup> Tôi vâng theo lời tỏ ra mà lên đó, phô bày Tin Lành mà tôi đã giảng trong người ngoại đạo ra cho anh em; lại phô bày riêng cho những kẻ có danh vọng hơn hết, kéo sự chạy của tôi trước kia và bây giờ hóa ra vô ích chẳng. <sup>3</sup> Dầu Tít, kẻ cùng đi với tôi, là người Gờ-réc, cũng không bị ép phải cắt bì. <sup>4</sup> Chúng tôi đã làm như vậy, vì có mấy người anh em giả, lén vào trong vòng chúng tôi, để rình xem sự tự do mà chúng tôi được trong Đức Chúa Jêsus Christ, đặng bắt chúng tôi làm tôi mọi. <sup>5</sup> Chúng tôi không nhường họ một giây phút nào, chối chẳng chịu thuộc dưới quyền họ, hầu cho lẽ thật của Tin Lành được vững bền trong anh em. <sup>6</sup> Còn như những kẻ mà người ta tôn trọng lắm, (trước



kia là kẻ thế nào, thì chẳng can dự gì với tôi, Đức Chúa Trời không tây vị ai hết), tôi nói, những kẻ đó dầu tôn trọng lắm, cũng chẳng làm cho tôi thêm ích chút nào. <sup>7</sup> Trái lại, họ thấy sự giảng Tin Lành cho kẻ không chịu phép cắt bì đã giao cho tôi, cũng như sự giảng Tin Lành cho người chịu phép cắt bì đã giao cho Phi-e-rơ vậy, <sup>8</sup> vì Đấng đã cảm động trong Phi-e-rơ để sai người làm sứ đồ cho những kẻ chịu cắt bì, cũng cảm động trong tôi để sai tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, <sup>9</sup> và nhận biết ân điển đã ban cho tôi, thì Gia-cơ, Sê-pha, Giăng là những người được tôn như cột trụ, trao tay hữu giao kết với chúng tôi, tức là Ba-na-ba và tôi, hầu cho chúng tôi đi đến cùng dân ngoại, còn các người ấy thì đến cùng những kẻ chịu phép cắt bì. <sup>10</sup> Các người ấy chỉ dặn dò tôi phải nhớ đến kẻ nghèo nàn, là điều tôi cũng đã ân cần làm lắm. <sup>11</sup> Nhưng khi Sê-pha đến thành An-ti-ốt, tôi có ngăn can trước mặt người, vì là đáng trách lắm. <sup>12</sup> Bởi trước lúc mấy kẻ của Gia-cơ sai đi chưa đến, thì người ăn chung với người ngoại; vừa khi họ đã đến thì người lui đứng riêng ra, bởi sợ những kẻ chịu phép cắt bì. <sup>13</sup> Các người Giu-đa khác cũng dùng một cách giả dối như vậy, đến nỗi chính Ba-na-ba cũng bị sự giả hình của họ dẫn dụ. <sup>14</sup> Nhưng khi tôi thấy họ không đi ngay thẳng theo lẽ thật của Tin Lành, thì nói với Sê-pha trước mặt mọi người rằng: nếu anh là người Giu-đa, mà ăn ở theo cách dân ngoại, không theo cách người Giu-đa, thì làm sao anh ép dân ngoại phải theo thói Giu-đa? <sup>15</sup> Về phần chúng tôi, thì sanh ra là người Giu-đa, không phải là kẻ có tội từ trong dân ngoại. <sup>16</sup> Dầu vậy, đã biết rằng người ta được xưng công bình, chẳng phải bởi các việc luật pháp đâu, bèn là cậy đức tin trong Đức Chúa Jê-sus Christ, nên chính chúng tôi đã tin Đức Chúa Jê-sus Christ, để được xưng công bình bởi đức tin trong Đấng Christ, chớ chẳng bởi các việc luật pháp; vì chẳng có ai được xưng công bình bởi các việc luật pháp. <sup>17</sup> Nhưng nếu đang khi chúng tôi tìm cách được xưng công bình trong Đấng Christ, mà chính chúng tôi bị nhận là kẻ có tội, vậy thì Đấng Christ chẳng là làm tội của tội lỗi sao? Chẳng hề như vậy! <sup>18</sup> Thật thế, nếu tôi lập lại điều tôi đã phá hủy, thì tôi sẽ tỏ ra chính tôi là người phạm phép. <sup>19</sup> Vả, bởi luật pháp, tôi đã chết cho luật pháp, để sống cho Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Tôi đã bị đóng đinh vào thập tự giá với Đấng Christ, mà tôi sống, không phải là tôi sống nữa, nhưng Đấng Christ sống trong tôi; nay tôi còn sống trong xác thịt, ấy là tôi sống trong đức tin của Con Đức Chúa Trời, là Đấng đã yêu tôi, và đã phó chính mình Ngài vì tôi. <sup>21</sup> Tôi không muốn làm cho ân điển Đức Chúa Trời ra vô ích; vì nếu bởi luật pháp mà được sự công bình, thì Đấng Christ chịu chết là vô ích.

### 3

<sup>1</sup> Hỡi người Ga-la-ti ngu muội kia, ai bùa ếm anh em là người mà trước mắt đã được rõ bày ra Đức Chúa Jê-sus Christ bị đóng đinh trên thập tự giá? <sup>2</sup> Tôi chỉ hỏi anh em một câu này: Aáy là cậy các việc luật pháp hay là bởi nghe và tin mà anh em đã nhận được Đức Thánh Linh? <sup>3</sup> Sao anh em ngu muội dường ấy? Sau khi đã khởi sự nhờ Đức Thánh Linh, nay sao lại cậy xác thịt mà làm cho trọn? <sup>4</sup> Anh em há luống công mà chịu sự khốn khó dường ấy sao? nếu quả là luống công! <sup>5</sup> Đấng ban Đức Thánh Linh cho anh em và làm các phép lạ trong anh em, thì làm bởi các việc luật pháp, hay là bởi đã nghe mà tin? <sup>6</sup> Như Aùp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, thì đã kể là công bình cho người, <sup>7</sup> vậy anh em hãy nhận biết rằng những kẻ có đức tin là con cháu thật của Aùp-ra-ham. <sup>8</sup> Kinh Thánh cũng biết trước rằng Đức Chúa Trời sẽ xưng dân ngoại là công bình bởi đức tin, nên đã rao truyền trước cho Aùp-ra-ham tin lành này: Các dân sẽ nhờ người mà được phước. <sup>9</sup> Aáy vậy, ai tin thì nấy được phước với Aùp-ra-ham, là người có lòng tin. <sup>10</sup> Vì mọi kẻ cậy các việc luật pháp, thì bị rửa sả, bởi có chép rằng: Đáng rửa thay là kẻ không bền đỗ trong mọi sự đã chép ở sách luật, đặng làm theo những sự ấy! <sup>11</sup> Vả lại chẳng hề có ai cậy luật pháp mà được xưng công bình trước mặt Đức Chúa Trời, điều đó là rõ ràng lắm, vì

người công bình sẽ sống bởi đức tin. <sup>12</sup> Và, luật pháp vốn không phải đồng một thứ với đức tin, nhưng luật pháp có chép rằng: Người nào vâng giữ các điều răn thì sẽ nhờ đó mà sống. <sup>13</sup> Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rủa sả của luật pháp, bởi Ngài đã nên sự rủa sả vì chúng ta, vì có lời chép: Đấng rửa thay là kẻ bị treo trên cây gỗ, <sup>14</sup> hầu cho phước lành ban cho Aùp-ra-ham nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà được rải khắp trên dân ngoại, lại hầu cho chúng ta cậy đức tin mà nhận lãnh Đức Thánh Linh đã hứa cho. <sup>15</sup> Hỡi Anh em, tôi nói theo thói quen người ta rằng: Khi một người đã làm tờ giao ước thành rồi, thì không ai có phép được xóa đi hay thêm vào sự gì. <sup>16</sup> Và, các lời hứa đã được phán cho Aùp-ra-ham và cho dòng dõi người. không nói: Và cho các dòng dõi người, như chỉ về nhiều người; nhưng nói: Và cho dòng dõi người, như chỉ về một người mà thôi, tức là Đấng Christ. <sup>17</sup> Vậy thì tôi nói rằng: Lời giao ước mà Đức Chúa Trời trước kia đã kết lập thành rồi, thì không có thể bị hủy đi, và lời hứa cũng không có thể bị bỏ đi bởi luật pháp, là sự cách sau bốn trăm ba mươi năm mới có. <sup>18</sup> Vì, nếu cơ nghiệp được ban cho bởi luật pháp, thì không bởi lời hứa nữa. Nhưng Đức Chúa Trời đã dùng lời hứa mà ban cơ nghiệp cho Aùp-ra-ham. <sup>19</sup> Vậy thì làm sao có luật pháp? luật pháp đã đặt thêm, vì có những sự phạm phép, cho tới chừng nào người dòng dõi đến, là người mà lời hứa đã hứa cho; luật pháp được ban ra bởi mấy thiên sứ và truyền ra bởi một người trung bảo. <sup>20</sup> Và, người trung bảo chẳng phải là người trung bảo về một bề mà thôi, nhưng Đức Chúa Trời chỉ có một. <sup>21</sup> Vậy thì luật pháp nghịch cùng lời hứa của Đức Chúa Trời hay sao? chẳng hề như vậy; vì nếu đã ban cho một luật pháp có thể làm cho sống, thì sự công bình chắc bởi luật pháp mà đến. <sup>22</sup> Nhưng Kinh Thánh đã nhốt hết thảy mọi sự dưới tội lỗi, hầu cho điều chi đã hứa, bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ mà được ban cho những kẻ tin. <sup>23</sup> Trước khi đức tin chưa đến, chúng ta bị nhốt dưới sự canh giữ của luật pháp mà chờ đức tin phải bày ra. <sup>24</sup> Ấy vậy, luật pháp đã như thầy giáo dặng dẫn chúng ta đến Đấng Christ, hầu cho chúng ta bởi đức tin mà được xưng công bình. <sup>25</sup> Song khi đức tin đã đến, chúng ta không còn phục dưới thầy giáo ấy nữa. <sup>26</sup> Vì chưng anh em bởi tin Đức Chúa Jêsus Christ, nên hết thảy đều là con trai của Đức Chúa Trời. <sup>27</sup> Và, anh em thấy đều chịu phép báp tem trong Đấng Christ, đều mặc lấy Đấng Christ vậy. <sup>28</sup> Tại đây không còn chia ra người Giu-đa hoặc người Gờ-réc; không còn người tô mọi hoặc người tự chủ; không còn đàn ông hoặc đàn bà; vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em thấy đều làm một. <sup>29</sup> Lại nếu anh em thuộc về Đấng Christ, thì anh em là dòng dõi của Aùp-ra-ham, tức là kẻ kế tự theo lời hứa.

#### 4

<sup>1</sup> Và, tôi nói rằng người kế tự dầu là chủ của mọi vật, mà đang còn thơ ấu, thì chẳng khác chi kẻ tôi mọi; <sup>2</sup> phải ở dưới quyền kẻ bảo hộ và kẻ coi giữ, cho đến k” người cha đã định. <sup>3</sup> Chúng ta cũng như vậy, khi còn thơ ấu, phải phục dưới các lẽ thói của thế gian. <sup>4</sup> Nhưng khi k” hạn đã được trọn, Đức Chúa Trời bèn sai Con Ngài bởi một người nữ sanh ra, sanh ra dưới luật pháp, <sup>5</sup> để chuộc những kẻ ở dưới luật pháp, và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài. <sup>6</sup> Lại vì anh em là con, nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài vào lòng chúng ta, kêu rằng: A-ba! Cha! <sup>7</sup> Dường ấy, người không phải là tôi mọi nữa, bèn là con; và nếu người là con, thì cũng là kẻ kế tự bởi ơn của Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Xưa kia, anh em chẳng biết Đức Chúa Trời chi hết, thì làm tôi các thần vốn không phải là thần. <sup>9</sup> Nhưng hiện nay anh em biết Đức Chúa Trời lại được Đức Chúa Trời biết đến nữa, sao còn trở hướng về lẽ thói hèn yếu nghèo nàn đó mà suy phục nữa ư? <sup>10</sup> anh em hãy còn giữ ngày tháng, mùa, năm ư! <sup>11</sup> Tôi lo cho anh em, e tôi đã làm việc luống công giữa anh em. <sup>12</sup> Hỡi anh em, tôi xin anh em hãy giống như tôi; vì tôi cũng như anh em. Anh em không làm hại gì cho tôi. <sup>13</sup> Anh em biết rằng ấy là đang lúc xác thịt yếu đuối mà tôi truyền Tin Lành cho anh em lần thứ nhất, <sup>14</sup> vì xác thịt tôi yếu đuối sanh

ra sự rên thử cho anh em mặc dầu, anh em cũng chẳng khinh tôi, chẳng chối tôi, mà lại tiếp rước tôi như một vị thiên sứ của Đức Chúa Trời, thật như chính mình Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>15</sup> Vậy thì sự vui mừng của anh em đã trở nên thế nào? Vì tôi làm chứng cho anh em rằng, lúc bấy giờ, nếu có thể được thì anh em cũng móc con mắt mà cho tôi. <sup>16</sup> Tôi lấy lẽ thật bảo anh em, lại trở nên thù nghịch của anh em sao? <sup>17</sup> Những người đó vì anh em mà sốt sắng, thì không phải là ý tốt; nhưng họ muốn anh em lìa bỏ chúng tôi, hầu cho anh em sốt sắng vì họ. <sup>18</sup> Có lòng sốt sắng vì điều thiện thì tốt lắm, lúc nào cũng thế, không những khi tôi có mặt giữa anh em. <sup>19</sup> Hỡi các con, vì các con mà ta lại chịu đau đớn của sự sanh nở, cho đến chừng nào Đấng Christ thành hình trong các con, <sup>20</sup> ta muốn ở cùng các con và thay đổi cách nói; vì về việc các con, ta rất là bối rối khó xử. <sup>21</sup> Hãy nói cho tôi, anh em là kẻ ưa phục dưới luật pháp, há không nghe luật pháp sao? <sup>22</sup> Vì có chép rằng Aùp-ra-ham có hai con trai: một là con của người nữ tôi mọi, một là con của người nữ tự chủ. <sup>23</sup> Nhưng con của người nữ tôi mọi sanh ra theo xác thịt, con của người nữ tự chủ sanh ra theo lời hứa. <sup>24</sup> Cả điều đó có một nghĩa bóng: hai người nữ đó tức là hai lời giao ước, một là lời giao ước tại núi Si-na-i, sanh con ra để làm tôi mọi ấy là nàng A-ga. <sup>25</sup> Và, A-ga, ấy là núi Si-na-i, trong xứ A-ra-bi; khác nào như thành Giê-ru-sa-lem bây giờ, thành đó với con cái mình đều làm tôi mọi. <sup>26</sup> Nhưng thành Giê-ru-sa-lem ở trên cao là tự do, và ấy là mẹ chúng ta. <sup>27</sup> Vì có lời chép: Hỡi đàn bà son, ngươi là kẻ chẳng sanh nở chi hết, hãy vui mừng; Ngươi là kẻ chẳng từng chịu đau đớn sanh đẻ, hãy nức lòng mừng rỡ và bật tiếng reo cười, Vì con cái của vợ bị đẻ sẽ đông hơn con cái của người nữ có chồng. <sup>28</sup> Hỡi anh em, về phần chúng ta, chúng ta cũng như Y-sác, là con của lời hứa. <sup>29</sup> Nhưng, như bấy giờ, kẻ sanh ra theo xác thịt bắt bớ kẻ sanh ra theo Thánh Linh, thì hiện nay cũng còn là thế ấy. <sup>30</sup> Song Kinh Thánh, có nói gì? Hãy đuổi người nữ tôi mọi và con trai nó; vì con trai của người nữ tôi mọi sẽ không được kế tự với con trai của người nữ tự chủ. <sup>31</sup> Ấy vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng phải là con cái của người nữ tôi mọi, bèn là người nữ tự chủ.

## 5

<sup>1</sup> Đấng Christ đã buông tha chúng ta cho được tự do; vậy hãy đứng vững, chớ lại để mình dưới ách tôi mọi nữa. <sup>2</sup> Tôi là Phao-lô nói với anh em rằng, nếu anh em chịu làm phép cắt bì, thì Đấng Christ không bỏ ích chi cho anh em hết. <sup>3</sup> Tôi lại rao cho mọi người chịu cắt bì rằng, họ buộc phải vâng giữ trọn cả luật pháp. <sup>4</sup> Anh em thấy đều muốn cậy luật pháp cho được xưng công bình, thì đã lìa khỏi Đấng Christ, mất ân điển rồi. <sup>5</sup> Về phần chúng ta, ấy là bởi đức tin và nhờ Thánh Linh mà chúng ta được nhận lãnh sự trông cậy của sự công bình. <sup>6</sup> Vì trong Đức Chúa Jêsus Christ, cái điều có giá trị, không phải tại chịu phép cắt bì hoặc không chịu phép cắt bì, nhưng tại đức tin hay làm ra bởi sự yêu thương vậy. <sup>7</sup> Anh em chạy giời; ai đã ngăn trở anh em đừng không cho vâng phục lẽ thật? <sup>8</sup> Sự xui giục đó không phải đến từ Đấng gọi anh em. <sup>9</sup> Một ít men làm cho dậy cả đồng bột. <sup>10</sup> Trong Chúa, tôi đối với anh em có lòng tin cậy này, là anh em chắc không có ý khác; nhưng kẻ làm rối trí anh em, bất luận người nào, sẽ chịu hình phạt về điều đó. <sup>11</sup> Hỡi anh em, về phần tôi, nếu tôi còn giảng phép cắt bì, thì sao tôi còn bị bắt bớ nữa? Sự vấp phạm về thập tự giá há chẳng phải bỏ hết rồi sao? <sup>12</sup> Nguyên cho kẻ gieo sự rối loạn trong anh em thà họ tự chặt mình là hơn! <sup>13</sup> Hỡi anh em, anh em đã được gọi đến sự tự do, song chớ lấy sự tự do đó làm dịp cho anh em ăn ở theo tánh xác thịt, nhưng hãy lấy lòng yêu thương làm đầy tớ lẫn nhau. <sup>14</sup> Vì cả luật pháp chỉ tóm lại trong một lời này: Ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình. <sup>15</sup> Nhưng nếu anh em cắn nuốt nhau, thì hãy giữ, kẻ kẻ này bị diệt mất bởi kẻ khác. <sup>16</sup> Vậy tôi nói rằng: Hãy bước đi theo Thánh Linh, chớ hề làm trọn những điều ưa muốn của xác thịt. <sup>17</sup> Vì xác thịt có những điều ưa muốn trái với những điều của Thánh Linh, Thánh Linh có những điều ưa muốn

trái với của xác thịt; hai bên trái nhau dường ấy, nên anh em không làm được điều mình muốn làm. <sup>18</sup> Nhưng, ví bằng anh em nhờ Thánh Linh chỉ dẫn, thì chẳng hề ở dưới luật pháp. <sup>19</sup> Vả, các việc làm của xác thịt là rõ ràng lắm: ấy là gian dâm, ô uế, luông tuông, <sup>20</sup> thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, buồn giận, cãi lẫy, bất bình, bè đảng, <sup>21</sup> ganh gố, say sưa, mê ăn uống, cùng các sự khác giống như vậy. Tôi nói trước cho anh em, như tôi đã nói rồi: hề ai phạm những việc thể ấy thì không được hưởng nước Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhin nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ: <sup>23</sup> không có luật pháp nào cấm các sự đó. <sup>24</sup> Vả, những kẻ thuộc về Đức Chúa Jêsus Christ đã đóng đinh xác thịt với tình dục và dâm dục mình trên thập tự giá rồi. <sup>25</sup> Nếu chúng ta nhờ Thánh Linh mà sống, thì cũng hãy bước theo Thánh Linh vậy. <sup>26</sup> Chớ tìm kiếm danh vọng giả dối mà trêu chọc nhau và ghen ghét nhau.

## 6

<sup>1</sup> Hỡi anh em, ví bằng có người nào tình cờ phạm lỗi gì, anh em là kẻ có Đức Thánh Linh, hãy lấy lòng mềm mại mà sửa họ lại; chính mình anh em lại phải giữ, e cũng bị đổ dành chẳng. <sup>2</sup> Hãy mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Christ. <sup>3</sup> Vì, nếu có ai, dầu mình không ra chi hết, mà cũng tưởng mình ra chi ấy là mình dối lấy mình. <sup>4</sup> Mỗi người phải thử xét việc làm của mình, thì sự khoe mình chỉ tại mình thôi, chớ chẳng phải tại kẻ khác. <sup>5</sup> Vì ai sẽ gánh lấy riêng phần nấy. <sup>6</sup> Kẻ nào mà người ta dạy đạo cho, phải lấy trong hết thầy của cải mình mà chia cho người dạy đó. <sup>7</sup> Chớ hề dối mình; Đức Chúa Trời không chịu khinh để đâu; vì ai gieo giống chi, lại gặt giống ấy. <sup>8</sup> Kẻ gieo cho xác thịt, sẽ bởi xác thịt mà gặt sự hư nát; song kẻ gieo cho Thánh Linh, sẽ bởi Thánh Linh mà gặt sự sống đời đời. <sup>9</sup> Chớ mệt nhọc về sự làm lành, vì nếu chúng ta không trễ nải, thì đến k' chúng ta sẽ gặt. <sup>10</sup> Vậy, đang lúc có dịp tiện, hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho anh em chúng ta trong đức tin. <sup>11</sup> Hãy xem chính tay tôi viết thư này cho anh em, chữ lớn là dường nào. <sup>12</sup> Hết thấy những kẻ muốn cho mình đẹp lòng người theo phần xác, ép anh em chịu cắt bì, hầu cho họ khỏi vì thập tự giá của Đấng Christ mà bị bắt bớ đó thôi. <sup>13</sup> Vì chính những kẻ đó đã chịu cắt bì, không vâng giữ luật pháp đâu, nhưng họ muốn anh em chịu cắt bì, hầu để khoe mình trong phần xác của anh em. <sup>14</sup> Còn như tôi, tôi hẳn chẳng khoe mình, trừ ra khoe về thập tự giá của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, bởi thập tự giá ấy, thế gian đối với tôi đã bị đóng đinh, và tôi đối với thế gian cũng vậy! <sup>15</sup> Vì điều yếu cần, chẳng phải sự chịu cắt bì, hay là sự chẳng chịu cắt bì, bèn là trở nên người mới. <sup>16</sup> Nguyên xin sự bình an và sự thương xót giáng trên hết thầy những kẻ noi theo mẫu mực này, lại giáng trên dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời nữa! <sup>17</sup> Ước gì từ nay về sau, chẳng ai làm khó cho tôi, vì trong mình tôi có đốt dấu vết của Đức Chúa Jêsus vậy. <sup>18</sup> Hỡi anh em, nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta ở với tâm thần anh em! A-men.



## Thư gửi cho người Ê-phê-sô

<sup>1</sup> Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho các thánh đồ ở thành Ê-phê-sô, cho những kẻ trung tín trong Đức Chúa Jêsus Christ: <sup>2</sup> nguyên xin ân điển và sự bình an được ban cho anh em từ nơi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ! <sup>3</sup> Ngợi khen Đức Chúa Trời, Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài đã xuống phước cho chúng ta trong Đấng Christ đủ mọi thứ phước thiêng liêng ở các nơi trên trời, <sup>4</sup> trước khi sáng thế, Ngài đã chọn chúng ta trong Đấng Christ, đặt làm nên thánh không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời, <sup>5</sup> bởi sự thương yêu của Ngài đã định trước cho chúng ta được trở nên con nuôi của Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ, theo ý tốt của Ngài, <sup>6</sup> để khen ngợi sự vinh hiển của ân điển Ngài đã ban cho chúng ta cách nhưng không trong Con yêu dấu của Ngài! <sup>7</sup> Aáy là trong Đấng Christ, chúng ta được cứu chuộc bởi huyết Ngài, được tha tội, theo sự dư dật của ân điển Ngài, <sup>8</sup> mà Ngài đã rải ra đầy dẫy trên chúng ta cùng với mọi thứ khôn ngoan thông sáng, <sup>9</sup> khiến chúng ta biết sự mầu nhiệm của ý muốn Ngài, theo ý định mà Ngài đã tự lập thành trước trong lòng nhân từ Ngài <sup>10</sup> để làm sự định trước đó trong khi k” mãi, hội hiệp muôn vật lại trong Đấng Christ, cả vật ở trên trời và vật ở dưới đất. <sup>11</sup> Aáy cũng là trong Ngài mà chúng ta đã nên kẻ dự phần kế nghiệp, như đã định trước cho chúng ta được điều đó, theo mạng của Đấng làm mọi sự hiệp với ý quyết đoán, <sup>12</sup> hầu cho sự vinh hiển của Ngài nhờ chúng ta là kẻ đã trồng cây trong Đấng Christ trước nhất mà được ngợi khen. <sup>13</sup> Aáy lại cũng trong Ngài mà anh em sau khi đã nghe đạo chân thật, là đạo Tin Lành về sự cứu rỗi anh em, ấy là trong Ngài mà anh em đã tin và được ấn chứng bằng Đức Thánh Linh là Đấng Chúa đã hứa, <sup>14</sup> Đấng ấy làm của cầm về cơ nghiệp chúng ta, cho đến k” chuộc lấy những kẻ mà Ngài đã được để khen ngợi sự vinh hiển Ngài. <sup>15</sup> Vậy nên, sau khi tôi có nghe đức tin anh em hướng về Đức Chúa Jêsus và tình yêu thương đối với các thánh đồ, <sup>16</sup> thì tôi vì anh em cảm tạ không thôi, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện. <sup>17</sup> Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, <sup>18</sup> lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trồng cây về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, <sup>19</sup> và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, <sup>20</sup> mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, <sup>21</sup> cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thể lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. <sup>22</sup> Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, <sup>23</sup> Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.

## 2

<sup>1</sup> Còn anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình, <sup>2</sup> đều là những sự anh em xưa đã học đòi, theo thói quen đời này, vâng phục vua cầm quyền chốn không trung tức là thần hiện đang hành động trong các con bạn nghịch. <sup>3</sup> Chúng ta hết thảy cũng đều ở trong số ấy, trước kia sống theo tư dục xác thịt mình, làm trọn các sự ham mê của xác thịt và ý tưởng chúng ta, tự nhiên làm con của sự thạnh nộ, cũng như mọi người khác. <sup>4</sup> Nhưng

Đức Chúa Trời, là Đấng giàu lòng thương xót, vì cố lòng yêu thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, <sup>5</sup> nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ, ấy là nhờ ân điển mà anh em được cứu, <sup>6</sup> và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jêsus Christ, <sup>7</sup> hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu có vô hạn của ân điển Ngài, mà Ngài bởi lòng nhân từ đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>8</sup> Và, ấy là nhờ ân điển, bởi đức tin, mà anh em được cứu, điều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban cho của Đức Chúa Trời. <sup>9</sup> Aáy chẳng phải bởi việc làm đâu, hầu cho không ai khoe mình; <sup>10</sup> vì chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sẵn sẵn trước cho chúng ta làm theo. <sup>11</sup> Vậy, anh em, theo xác thịt là người ngoại, bị những kẻ xưng mình là người chịu cắt bì trong xác thịt bởi tay người ta, gọi anh em là người không chịu cắt bì, hãy nhớ lại lúc trước, <sup>12</sup> trong thưở đó, anh em không có Đấng Christ, bị ngoại quyền công dân trong Y-sơ-ra-ên, chẳng dự vào giao ước của lời hứa, ở thế gian không có sự trông cậy và không có Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Nhưng trong Đức Chúa Jêsus Christ, anh em là kẻ ngày trước cách xa, hiện nay đã nhờ huyết Đấng Christ mà được gần rồi. <sup>14</sup> Vì, ấy chính Ngài là sự hòa hiệp của chúng ta; Ngài đã hiệp cả hai lại làm một, phá đổ bức tường ngăn cách, <sup>15</sup> là sự thù nghịch đã phân rẽ ra, bởi vì Ngài đã đem thân mình mà trừ bỏ luật pháp của các điều răn chép thành điều lệ. Như vậy, khi làm cho hòa nhau, Ngài muốn lấy cả hai lập nên một người mới trong Ngài, <sup>16</sup> và vì bởi thập tự giá Ngài đã làm cho sự thù nghịch tiêu diệt, nên nhờ thập tự giá đó Ngài khiến cả hai hiệp thành một thể, mà làm hòa thuận với Đức Chúa Trời. <sup>17</sup> Ngài lại đã đến rao truyền sự hòa bình cho anh em là kẻ ở xa, và sự hòa bình cho kẻ ở gần. <sup>18</sup> Vì ấy là nhờ Ngài mà chúng ta cả hai đều được phép đến gần Đức Chúa Cha, đồng trong một Thánh Linh. <sup>19</sup> Đường ấy anh em chẳng phải là người ngoại, cũng chẳng phải là kẻ ở trọ nữa, nhưng là người đồng quốc với các thánh đồ, và là người nhà của Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Anh em đã được dựng lên trên nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Jêsus Christ là đá góc nhà, <sup>21</sup> cả cái nhà đã dựng lên trên đá đó, sắp đặt cách hẳn hoi, để làm nên một đền thờ thánh trong Chúa. <sup>22</sup> Aáy, anh em cũng nhờ Ngài mà được dự phần vào nhà đó, đặng trở nên nhà ở của Đức Chúa Trời trong Thánh Linh.

### 3

<sup>1</sup> Aáy bởi điều đó, mà tôi, Phao-lô, vì anh em là người ngoại mà làm kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>2</sup> Và, anh em có nghe Đức Chúa Trời ban chức cho tôi, là ân điển mà Ngài vì anh em phó cho tôi, <sup>3</sup> thế nào bởi sự tỏ ra, tôi đã hiểu biết điều mầu nhiệm mà tôi mới bày tỏ cùng anh em mấy lời. <sup>4</sup> Đọc đến thì anh em có thể rõ sự hiểu biết của tôi về lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, <sup>5</sup> là lẽ mầu nhiệm trong các đời khác, chưa từng phát lộ cho con cái loài người, mà bây giờ đã được Đức Thánh Linh tỏ ra cho các sứ đồ thánh và tiên tri của Ngài. <sup>6</sup> Lẽ mầu nhiệm đó tức là: Dân ngoại là kẻ đồng kẻ tự, là các chi của đồng một thể, đều có phần chung với chúng ta về lời hứa đã nhờ Tin Lành mà lập trong Đức Chúa Jêsus Christ; <sup>7</sup> còn tôi đã trở nên kẻ giúp việc Tin Lành ấy cứ sự ban cho của ân điển Đức Chúa Trời, là ân điển đã ban cho tôi bởi công hiệu của quyền phép Ngài. <sup>8</sup> Phải, ân điển đó đã ban cho tôi, là kẻ hèn hơn hết mọi thánh đồ, để rao truyền cho dân ngoại sự giàu có không dò được của Đấng Christ, <sup>9</sup> và soi sáng cho mọi người biết sự phân phát lẽ mầu nhiệm, từ đời thượng cổ đã giấu kín trong Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên muôn vật. <sup>10</sup> Aáy vậy, hiện nay sự khôn sáng mọi đường của Đức Chúa Trời cậy Hội thánh mà bày tỏ ra cho những kẻ làm đầu và những kẻ cầm quyền trong các nơi trên trời, <sup>11</sup> theo ý định đời đời của Ngài đã làm xong trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, <sup>12</sup> trong

Ngài chúng ta nhờ đức tin đến Ngài mà được tự do đến gần Đức Chúa Trời cách dạn dĩ. <sup>13</sup> Tôi cũng xin anh em chớ nhân sự hoạn nạn tôi chịu vì anh em mà ngã lòng điều đó là điều vinh hiển của anh em vậy. <sup>14</sup> Ấy là vì cố đó mà tôi quì gối trước mặt Cha, <sup>15</sup> bởi Cha mà cả nhà trên trời và dưới đất đều được đặt tên, <sup>16</sup> tôi cầu xin Ngài tùy sự giàu có vinh hiển Ngài khiến anh em được quyền phép bởi Thánh Linh mà nên mạnh mẽ trong lòng; <sup>17</sup> đến nỗi Đấng Christ nhân đức tin mà ngự trong lòng anh em; <sup>18</sup> để anh em khi đã đâm rễ vững nền trong sự yêu thương, được hiệp cùng các thánh đồ mà hiểu thấu bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu của nó là thế nào, <sup>19</sup> và được biết sự yêu thương của Đấng Christ, là sự trỗi hơn mọi sự thông biết, hầu cho anh em được đầy dẫy mọi sự dư dật của Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Vả, Đức Chúa Trời, bởi quyền lực cảm động trong chúng ta, có thể làm trỗi hơn vô cùng mọi việc chúng ta cầu xin hoặc suy tưởng, <sup>21</sup> nguyện Ngài được vinh hiển trong Hội thánh, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, trải các thời đại, đời đời vô cùng. A-men.

## 4

<sup>1</sup> Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, <sup>2</sup> phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chịu nhau, <sup>3</sup> dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. <sup>4</sup> Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; <sup>5</sup> chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; <sup>6</sup> chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. <sup>7</sup> Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. <sup>8</sup> Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, Và ban các ơn cho loài người. <sup>9</sup> Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? <sup>10</sup> Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy dẫy mọi sự. <sup>11</sup> Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, <sup>12</sup> để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, <sup>13</sup> cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. <sup>14</sup> Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà dạy động và dõng dỏi theo chiều gió của đạo lạc, <sup>15</sup> nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. <sup>16</sup> Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. <sup>17</sup> Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, <sup>18</sup> bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. <sup>19</sup> Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. <sup>20</sup> Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, <sup>21</sup> vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) <sup>22</sup> rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lốt người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, <sup>23</sup> mà phải làm nên mới trong tâm chí mình, <sup>24</sup> và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật. <sup>25</sup> Như vậy, mỗi người trong anh em phải chừa sự nói dối, hãy nói thật với kẻ lân cận mình, vì chúng ta làm chi thể cho nhau.

<sup>26</sup> Ví bằng anh em đang cơn giận, thì chớ phạm tội; chớ căm giận cho đến khi mặt trời lặn, <sup>27</sup> và đừng cho ma quỷ nhân dịp. <sup>28</sup> Kẻ vốn hay trộm cắp chớ trộm cắp nữa; nhưng thà chịu khó, chính tay mình làm nghề lương thiện, đừng có vật chi giúp cho kẻ thiếu thốn thì hơn. <sup>29</sup> Chớ có một lời dữ nào ra từ miệng anh em; nhưng khi đáng nói hãy nói một vài lời lành giúp ơn cho và có ích lợi cho kẻ nghe đến. <sup>30</sup> Anh em chớ làm buồn cho Đức Thánh Linh của Đức Chúa Trời, vì nhờ Ngài anh em được ấn chứng đến ngày cứu chuộc. <sup>31</sup> Phải bỏ khỏi anh em những sự cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. <sup>32</sup> Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Đấng Christ vậy.

## 5

<sup>1</sup> Vậy anh em hãy trở nên kẻ bắt chước Đức Chúa Trời như con cái rất yêu dấu của Ngài; <sup>2</sup> hãy bước đi trong sự yêu thương, cũng như Đấng Christ đã yêu thương anh em, và vì chúng ta phó chính mình Ngài cho Đức Chúa Trời làm của dâng và của tế lễ, như một thức hương có mùi thơm. <sup>3</sup> Phạm những sự gian dâm, hoặc sự ô uế, hoặc sự tham lam, cũng chớ nên nói đến giữa anh em, theo như cách xứng đáng cho các thánh đồ. <sup>4</sup> Chớ nói lời tục tĩu, chớ giễu cợt, chớ giả ngộ tầm phào, là những điều không đáng, nhưng thà cảm tạ ơn Chúa thì hơn. <sup>5</sup> Vì anh em phải biết rõ rằng kẻ gian dâm, ô uế, tham lam, tức là kẻ thờ hình tượng, không một kẻ nào được dự phần kế nghiệp của nước Đấng Christ và Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Đừng để cho ai lấy lời giả trá phỉnh dối anh em; vì ấy là nhân những điều đó mà cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng trên các con bạn nghịch. <sup>7</sup> Vậy, chớ có thông đồng điều chi với họ hết. <sup>8</sup> Vả, lúc trước anh em đang còn tối tăm, nhưng bây giờ đã nên người sáng láng trong Chúa. Hãy bước đi như các con sáng láng; <sup>9</sup> vì trái của sự sáng láng ở tại mọi điều nhân từ, công bình và thành thật. <sup>10</sup> Hãy xét điều chi vừa lòng Chúa, <sup>11</sup> và chớ dự vào công việc vô ích của sự tối tăm, thà quở trách chúng nó thì hơn; <sup>12</sup> vì dầu nói đến điều mà những người đó làm cách kín giấu, cũng đã là hổ thẹn rồi. <sup>13</sup> Nhưng hết thảy mọi sự đã bị quở trách đều được tỏ ra bởi sự sáng; phạm điều chi đã tỏ ra thì trở nên sự sáng vậy. <sup>14</sup> Cho nên có chép rằng: Người đang ngủ, hãy thức, hãy vùng dậy từ trong đám người chết, thì Đấng Christ sẽ chiếu sáng người. <sup>15</sup> Vậy, hãy giữ cho khéo về sự ăn ở của anh em, chớ xử mình như người đại dột, nhưng như người khôn ngoan. <sup>16</sup> Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu. <sup>17</sup> Vậy chớ nên như kẻ đại dột, nhưng phải hiểu rõ ý muốn của Chúa là thế nào. <sup>18</sup> Đừng say rượu, vì rượu xui cho luông tuồng; nhưng phải đầy dẫy Đức Thánh Linh. <sup>19</sup> Hãy lấy ca vịnh, thơ thánh, và bài hát thiêng liêng mà đối đáp cùng nhau, và hết lòng hát mừng ngợi khen Chúa. <sup>20</sup> Hãy thường thường nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, vì mọi sự tạ ơn Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta. <sup>21</sup> Hãy kính sợ Đấng Christ mà vâng phục nhau. <sup>22</sup> Hỡi kẻ làm vợ, phải vâng phục chồng mình như vâng phục Chúa, <sup>23</sup> vì chồng là đầu vợ, khác nào Đấng Christ là đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể Ngài, và Ngài là Cứu Chúa của Hội thánh. <sup>24</sup> Ấy vậy, như Hội thánh phục dưới Đấng Christ, thì đàn bà cũng phải phục dưới quyền chồng mình trong mọi sự. <sup>25</sup> Hỡi người làm chồng, hãy yêu vợ mình, như Đấng Christ đã yêu Hội thánh, phó chính mình vì Hội thánh, <sup>26</sup> để khiến Hội nên thánh sau khi lấy nước rửa và dùng Đạo làm cho Hội tinh sạch, <sup>27</sup> đừng tỏ ra hội thánh đầy vinh hiển, không vết, không nhăn, không chi giống như vậy, nhưng thánh sạch không chỗ trách được ở trước mặt Ngài. <sup>28</sup> Cũng một thể ấy, chồng phải yêu vợ như chính thân mình. Ai yêu vợ mình thì yêu chính mình vậy. <sup>29</sup> Vì chẳng hề có người nào ghét chính thân mình, nhưng nuôi nấng săn sóc nó như Đấng Christ đối với Hội thánh, <sup>30</sup> vì chúng ta là các chi thể của thân Ngài. <sup>31</sup> Vậy nên người đàn ông phải lìa cha mẹ mà dính dứ với vợ mình, hai người cùng



nên một thịt. <sup>32</sup> Sự màu nhiệm ấy là lớn, tôi nói về Đấng Christ và Hội thánh vậy. <sup>33</sup> Thế thì mỗi người trong anh em phải yêu vợ mình như mình, còn vợ thì phải kính chồng.

## 6

<sup>1</sup> Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải lắm. <sup>2</sup> Hãy tôn kính cha mẹ người (ấy là điều răn thứ nhất, có một lời hứa nối theo), <sup>3</sup> hầu cho người được phước và sống lâu trên đất. <sup>4</sup> Hỡi các người làm cha, chớ chộc cho con cái mình giận dữ, hãy dùng sự sửa phạt khuyên bảo của Chúa mà nuôi nấng chúng nó. <sup>5</sup> Hỡi kẻ làm tôi tớ, hãy run sợ, lấy lòng thật thà mà vâng phục kẻ làm chủ mình theo phần xác, như vâng phục Đấng Christ, <sup>6</sup> không phải vâng phục trước mặt người mà thôi, như các người kiếm cách làm đẹp lòng người ta, nhưng phải như tôi tớ của Đấng Christ, lấy lòng tốt làm theo ý muốn Đức Chúa Trời. <sup>7</sup> Hãy đem lòng yêu mến hầu việc chủ, cũng như hầu việc Chúa, chẳng phải như hầu việc người ta, <sup>8</sup> vì biết rằng bất luận tôi mọi hay tự chủ, mỗi người đều sẽ nhận lãnh của Chúa tùy việc lành mình đã làm. <sup>9</sup> Hỡi anh em là người làm chủ, hãy đối đãi kẻ tôi tớ mình đồng một thể ấy, đừng có ngăm dọa chúng nó, vì biết rằng mình với chúng nó đều có một chủ chung ở trên trời, và trước mặt Ngài chẳng có sự tây vạ ai hết. <sup>10</sup> Vả lại, anh em phải làm mạnh dạn trong Chúa, nhờ sức toàn năng của Ngài. <sup>11</sup> Hãy mang lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, để được đứng vững mà địch cùng mưu kế của ma quỷ. <sup>12</sup> Vì chúng ta đánh trận, chẳng phải cùng thịt và huyết, bèn là cùng chủ quyền, cùng thế lực, cùng vua chúa của thế gian mờ tối này, cùng các thần dữ ở các miền trên trời vậy. <sup>13</sup> Vậy nên, hãy lấy mọi khí giới của Đức Chúa Trời, hầu cho trong ngày khốn nạn, anh em có thể cự địch lại và khi thắng hơn mọi sự rồi, anh em được đứng vững vàng. <sup>14</sup> Vậy, hãy đứng vững, lấy lễ thật làm dây nịt lưng, mặc lấy giáp bằng sự công bình, <sup>15</sup> dùng sự sẵn sàng của Tin Lành bình an mà làm giày dép. <sup>16</sup> Lại phải lấy thêm đức tin làm thuẫn, nhờ đó anh em có thể dập tắt được các tên lửa của kẻ dữ. <sup>17</sup> Cũng hãy lấy sự cứu chuộc làm mũ trụ, và cầm gươm của Đức Thánh Linh, là lời Đức Chúa Trời. <sup>18</sup> Hãy nhờ Đức Thánh Linh, thường thường làm đủ mọi thứ cầu nguyện và nài xin. Hãy dùng sự bền đỗ trọn vẹn mà tỉnh thức về điều đó, và cầu nguyện cho hết thầy các thánh đồ. <sup>19</sup> Cũng hãy vì tôi mà cầu nguyện, để khi tôi mở miệng ra, Chúa ban cho tôi tự do mọi bề, bày tỏ lẽ màu nhiệm của đạo Tin Lành, <sup>20</sup> mà tôi vì đạo ấy làm sứ giả ở trong vòng xiềng xích, hầu cho tôi nói cách dạn dĩ như tôi phải nói. <sup>21</sup> Vả, muốn cho anh em cũng biết những sự thuộc về tôi và việc tôi làm, thì có Ti-chi-cơ, anh em rất yêu dấu của chúng ta, là tôi tớ trung thành của Chúa, sẽ báo tin mọi sự cho anh em. <sup>22</sup> Tôi đã sai người đi, có ý cho anh em biết tình cảnh chúng tôi là thế nào, để yên ủi lòng anh em. <sup>23</sup> Nguyên xin anh em được sự bình an, sự yêu thương cùng đức tin ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! <sup>24</sup> Nguyên xin ân điển ở với hết thầy những kẻ lấy lòng yêu thương chẳng phai mà kính mến Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta!

## Thư gửi cho người Phi-líp

<sup>1</sup> Phao-lô và Ti-mô-thê, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, gửi cho hết thầy các thánh đồ trong Đức Chúa Jêsus Christ, ở thành Phi líp, cùng cho các giám mục và các chấp sự: <sup>2</sup> nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! <sup>3</sup> Mỗi khi tôi nhớ đến anh em, thì cảm tạ Đức Chúa Trời tôi, <sup>4</sup> và mỗi khi cầu nguyện, tôi hằng cầu cho hết thầy anh em cách hớn hỷ, <sup>5</sup> vì có từ buổi ban đầu cho đến bây giờ, anh em đã được thông công trong sự tấn tới của đạo Tin Lành; <sup>6</sup> tôi tin chắc rằng Đấng đã khởi làm việc lành trong anh em, sẽ làm trọn hết cho đến ngày của Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>7</sup> Tôi nghĩ đến hết thầy anh em dường ấy, là phải lắm; vì anh em ở trong lòng tôi, dầu trong vòng xiềng xích tôi, hoặc trong khi binh vực và làm chứng đạo Tin Lành, thì anh em cũng có dự phần ân điển đã ban cho tôi. <sup>8</sup> Đức Chúa Trời cũng chứng rằng: tôi lấy lòng yêu dấu của Đức Chúa Jêsus Christ mà trù mến anh em. <sup>9</sup> Lại, điều tôi xin trong khi cầu nguyện, ấy là lòng yêu thương của anh em càng ngày càng chan chứa hơn, trong sự thông biết và sự suy hiểu, <sup>10</sup> để nghiệm thử những sự tốt lành hơn, hầu cho anh em được tinh sạch không chỗ trách được, cho đến ngày Đấng Christ, <sup>11</sup> được đầy trái công bình đến bởi Đức Chúa Jêsus Christ, làm cho sáng danh và khen ngợi Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Hỡi anh em, tôi muốn anh em biết rằng điều xảy đến cho tôi đã giúp thêm sự tấn tới cho đạo Tin Lành, <sup>13</sup> đến nỗi chốn công đường và các nơi khác đều rõ tôi vì Đấng Christ mà chịu xiềng xích. <sup>14</sup> Phần nhiều trong anh em nhân tôi bị xiềng xích mà có lòng tin rất lớn trong Đấng Christ, dám truyền đạo Đức Chúa Trời chẳng sợ hãi gì. <sup>15</sup> Thật có một đôi người vì lòng ganh tị và căi lầy mà rao truyền Đấng Christ, nhưng cũng có kẻ lấy ý tốt mà rao truyền. <sup>16</sup> Những người này làm bởi lòng yêu mến, biết rằng: tôi được lập lên để binh vực đạo Tin Lành. <sup>17</sup> Còn những người kia, vì ý phe đảng xui giục, có lòng rao truyền Đấng Christ cách không ngay thật, tưởng thêm khổ não cho sự xiềng xích tôi. <sup>18</sup> Song có hề gì! Dầu thế nào đi nữa, hoặc làm bộ, hoặc thật thà, Đấng Christ cũng được rao truyền; ấy vì đó tôi đang mừng rỡ, và sẽ còn mừng rỡ nữa. <sup>19</sup> Vì tôi biết rằng nhờ anh em cầu nguyện, và nhờ Thánh Linh của Đức Chúa Jêsus Christ giúp đỡ, thì điều này sẽ trở làm ích cho sự rỗi tôi. <sup>20</sup> Tôi có lòng trông cậy chắc chắn này, việc chi tôi cũng chẳng hổ thẹn cả, nhưng bao giờ cũng thế, tôi nói cách tự do mọi bề, như vậy, dầu tôi sống hay chết, Đấng Christ sẽ được cả sáng trong mình tôi. <sup>21</sup> Vì Đấng Christ là sự sống của tôi, và sự chết là điều ích lợi cho tôi vậy. <sup>22</sup> Ví thử tôi cứ sống trong xác thịt, là ích lợi cho công khó tôi, thì tôi chẳng biết nên lựa điều chi. <sup>23</sup> Tôi bị ép giữa hai bề muốn đi ở với Đấng Christ, là điều rất tốt hơn; <sup>24</sup> nhưng tôi cứ ở trong xác thịt, ấy là sự cần hơn cho anh em. <sup>25</sup> Trong sự tin chắc đó, tôi biết rằng tôi sẽ cứ còn lại và ở với hết thầy anh em, để giúp đức tin anh em được tấn tới và vui vẻ; <sup>26</sup> hầu cho khi tôi lại đến cùng anh em, anh em sẽ nhân tôi mà có nhiều cố khoe mình luôn trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>27</sup> Duy anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với đạo Tin Lành của Đấng Christ, để hoặc khi đến thăm anh em, hoặc khi vắng mặt, tôi cũng biết rằng anh em một lòng đứng vững, đồng tâm chống cự vì đức tin của đạo Tin Lành, phạm sự chẳng để cho kẻ thù nghịch ngấm dọa mình; <sup>28</sup> điều đó là một chứng nghiệm chúng nó phải hư mất, còn anh em được cứu rỗi; và ấy là từ nơi Đức Chúa Trời, <sup>29</sup> Ngài nhân Đấng Christ, ban ơn cho anh em, không những tin Đấng Christ mà thôi, lại phải

chịu khổ vì Ngài nữa, <sup>30</sup> là phải chịu cùng một cuộc chiến tranh như anh em đã thấy ở nơi tôi và hiện nay còn nghe nói có nơi tôi.

## 2

<sup>1</sup> Vậy nếu trong Đấng Christ có điều yên ủi nào, nếu vì lòng yêu thương có điều cứu giúp nào, nếu có sự thông công nơi Thánh Linh, nếu có lòng yêu mến và lòng thương xót, <sup>2</sup> thì anh em hãy hiệp ý với nhau, đồng tình yêu thương, đồng tâm, đồng tư tưởng mà làm cho tôi vui mừng trọn vẹn. <sup>3</sup> Chớ làm sự chi vì lòng tranh cạnh hoặc vì hư vinh, nhưng hãy khiêm nhường, coi người khác như tôn trọng hơn mình. <sup>4</sup> Mỗi người trong anh em chớ chăm về lợi riêng mình, nhưng phải chăm về lợi kẻ khác nữa. <sup>5</sup> Hãy có đồng một tâm tình như Đấng Christ đã có, <sup>6</sup> Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình đẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên nắm giữ; <sup>7</sup> chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi tớ và trở nên giống như loài người; <sup>8</sup> Ngài đã hiện ra như một người, tự hạ mình xuống, vâng phục cho đến chết, thậm chí chết trên cây thập tự. <sup>9</sup> Cũng vì đó nên Đức Chúa Trời đã đem Ngài lên rất cao, và ban cho Ngài danh trên hết mọi danh, <sup>10</sup> hầu cho nghe đến danh Đức Chúa Jêsus, mọi đầu gối trên trời, dưới đất, bên dưới đất, thấy đều quì xuống, <sup>11</sup> và mọi lưỡi thấy đều xưng Jêsus Christ là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha. <sup>12</sup> Ấy vậy, hỡi những kẻ rất yêu dấu của tôi, như anh em đã vâng lời luôn luôn, chẳng những khi tôi có mặt mà thôi, lại bây giờ là lúc tôi vắng mặt, hãy càng hơn nữa, mà lấy lòng sợ sệt run rẩy làm nên sự cứu chuộc mình. <sup>13</sup> Vì ấy chính Đức Chúa Trời cảm động lòng anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài. <sup>14</sup> Phạm làm việc gì chớ nên lăm bằm và lưỡng lự, <sup>15</sup> hầu cho anh em ở giữa dòng dôi hung ác ngang nghịch, được nên con cái của Đức Chúa Trời, không vít, không tì, không chỗ trách được, lại giữa dòng dôi đó, giữ lấy đạo sự sống, chiếu sáng như đuốc trong thế gian; <sup>16</sup> cho đến nỗi tới ngày của Đấng Christ, tôi có thể khoe mình rằng chẳng đã chạy vô ích và khó nhọc luống công. <sup>17</sup> Ví dầu huyết tôi phải dùng để tưới trên của tế lễ và của dâng đức tin anh em tôi cũng vui lòng, lại đồng vui với anh em hết thảy. <sup>18</sup> anh em cũng vậy, hãy vui lòng về điều đó, và hãy cùng vui với tôi. <sup>19</sup> Và, tôi mong rằng nhờ ơn Đức Chúa Jêsus, kíp sai Ti-mô-thê đến cùng anh em, để tới phiên tôi, tôi nghe tin anh em, mà được yên lòng. <sup>20</sup> Thật vậy, tôi không có ai như người đồng tình với tôi để thật lòng lo về việc anh em: <sup>21</sup> ai nấy đều tìm lợi riêng của mình, chớ không tìm của Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>22</sup> Nhưng anh em đã biết sự trung tín từng trải của người; và biết người là trung thành với tôi về việc Tin Lành, như con ở với cha vậy. <sup>23</sup> Nên tôi mong sai người đến nơi anh em liền, vừa khi tôi sẽ rõ sự tình tôi ra thế nào; <sup>24</sup> tôi lại có lòng trông cậy này trong Chúa, là chính mình tôi không bao lâu sẽ đến. <sup>25</sup> trong khi chờ đợi, tôi tưởng cần phải sai Eùp-ba-phô-đích, anh em tôi, bạn cùng làm việc và cùng chiến trận với tôi, đến cùng anh em, người cũng là ủy viên của anh em ở kề tôi, đặng cung cấp mọi sự cần dùng cho tôi vậy. <sup>26</sup> Vì người rất ước ao thấy anh em hết thảy, và đã lo về anh em nghe mình bị đau ốm. <sup>27</sup> Và, người mắc bệnh gần chết; nhưng Đức Chúa Trời đã thương xót người, và chẳng những người mà thôi, cả đến tôi nữa, đặng tôi khỏi buồn rầu càng thêm buồn rầu. <sup>28</sup> Vậy, tôi đã sai người đi rất kíp, hầu cho anh em lại thấy người thì mừng rỡ, và tôi cũng bớt buồn rầu. <sup>29</sup> Thế thì, hãy lấy sự vui mừng trọn vẹn mà tiếp rước người trong Chúa, và tôn kính những người như vậy; <sup>30</sup> bởi, ấy là vì công việc của Đấng Christ mà người đã gần chết, liều sự sống mình để bù lại các việc mà chính anh em không thể giúp tôi.

## 3

<sup>1</sup> Hỡi anh em, sau hết, anh em hãy vui mừng trong Chúa! Tôi chẳng hề sợ phiền mà lại viết những điều này cho anh em nữa, vì ấy là có ích cho anh em. <sup>2</sup> Hãy coi chừng loài

chó; hãy coi chừng kẻ làm công gian ác; hãy coi chừng phép cắt bì giả. <sup>3</sup> Vì, ấy chính chúng ta là kẻ chịu phép cắt bì thật, là kẻ cậy Thánh Linh Đức Chúa Trời mà hầu việc Đức Chúa Trời, khoe mình trong Đấng Christ, và không để lòng tin cậy trong xác thịt bao giờ. <sup>4</sup> Ấy chẳng phải tôi không có thể cậy mình trong xác thịt đâu. Ví bằng kẻ khác tưởng rằng có thể cậy mình trong xác thịt, thì tôi lại có thể bội phần nữa, <sup>5</sup> tôi chịu phép cắt bì ngày thứ tám, về dòng Y-sơ-ra-ên, chi phái Bên-gia-min, người Hê-bơ-rơ, con của người Hê-bơ-rơ; về luật pháp, thì thuộc phe Pha-ri-si; <sup>6</sup> về lòng sốt sắng, thì là kẻ bắt bớ hội thánh; còn như về sự công bình của luật pháp, thì không chỗ trách được. <sup>7</sup> Nhưng vì có Đấng Christ, tôi đã coi sự lời cho tôi như là sự lỗ vạy. <sup>8</sup> Tôi cũng coi hết thấy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là quý hơn hết, Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật, tôi xem những điều đó như rơm rác, hầu cho được Đấng Christ <sup>9</sup> và được ở trong Ngài, được sự công bình, không phải công bình của tôi bởi luật pháp mà đến, bèn là bởi tin đến Đấng Christ mà được, tức là công bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin; <sup>10</sup> cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, <sup>11</sup> mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết. <sup>12</sup> Ấy không phải tôi đã giựt giải rồi, hay là đã đến nơi trọn lành rồi đâu, nhưng tôi đang chạy hầu cho giựt được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Jêsus Christ giựt lấy rồi. <sup>13</sup> Hỡi Anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, <sup>14</sup> nhưng tôi cứ làm một điều: quên lưng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giựt giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>15</sup> Vạy, hể những người trọn vẹn trong chúng ta, phải có ý tưởng đó; và nếu anh em tưởng đằng khác, Đức Chúa Trời cũng sẽ lấy sự đó soi sáng cho anh em. <sup>16</sup> Duy Chúng ta đã đạt đến bậc nào, thì chúng ta phải đồng đi vạy. <sup>17</sup> Hỡi Anh em, hãy bắt chước tôi, lại xem những kẻ ăn ở theo mẫu mực mà anh em thấy trong chúng tôi. <sup>18</sup> Vì tôi đã thường nói điều này cho anh em, nay tôi lại khóc mà nói nữa: lắm người có cách ăn ở như là kẻ thù nghịch thập tự giá của Đấng Christ. <sup>19</sup> Sự cuối cùng của họ là hư mất; họ lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu hổ của mình làm vinh hiển, chỉ tư tưởng về các việc thế gian mà thôi. <sup>20</sup> Nhưng chúng ta là công dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Jêsus Christ, <sup>21</sup> Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển Ngài, y theo quyền phép Ngài có để phục muôn vật.

## 4

<sup>1</sup> Vạy thì, hỡi anh em rất yêu rất thiết, là sự vui mừng và mآo triều thiên cho tôi, kẻ rất yêu dấu ơi, hãy đứng vững trong Chúa. <sup>2</sup> Tôi khuyên Ê-yô-đi và khuyên Sin-ty-cơ phải hiệp một ý trong Chúa. <sup>3</sup> Hỡi kẻ đồng liêu trung tín, tôi cũng xin anh giúp hai người đàn bà ấy, nhân hai bà ấy cùng tôi đã vì đạo Tin Lành mà chiến đấu; Cơ-lê-mã và các bạn khác đồng làm việc với tôi cũng vạy, có tên những người đó biên vào sách sự sống rồi. <sup>4</sup> Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui mừng đi. <sup>5</sup> Hãy cho mọi người đều biết nét nhu mì của anh em. Chúa đã gần rồi. <sup>6</sup> Chớ lo phiền chi hết, nhưng trong mọi sự hãy dùng lời cầu nguyện, nài xin, và sự tạ ơn mà trình các sự cầu xin của mình cho Đức Chúa Trời. <sup>7</sup> Sự bình an của Đức Chúa Trời vượt quá mọi sự hiểu biết, sẽ giữ gìn lòng và ý tưởng anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>8</sup> Rốt lại, hỡi anh em, phạm điều chi chân thật, điều chi đáng tôn, điều chi công bình, điều chi thánh sạch, điều chi đáng yêu chuộng, điều chi có tiếng tốt, điều chi có nhân đức đáng khen, thì anh em phải nghĩ đến. <sup>9</sup> Hể sự gì anh em đã học, đã nhận, đã nghe ở nơi tôi và đã thấy trong tôi, hãy làm đi, thì Đức Chúa Trời của sự bình an sẽ ở cùng anh em. <sup>10</sup> Tôi được rất vui



mừng trong Chúa, vì nay anh em lại lo tưởng về tôi lần nữa; anh em vẫn tưởng đến điều đó lắm, nhưng không có dịp tiện. <sup>11</sup> Không phải là tôi muốn nói đến sự cần dùng của tôi; vì tôi đã tập hễ gặp cảnh ngộ nào, cũng thỏa lòng ở vậy. <sup>12</sup> Tôi biết chịu nghèo hèn, cũng biết được dư dật. Trong mọi sự và mọi nơi, tôi đã tập cả, dầu no hay đói, dầu dư hay thiếu cũng được. <sup>13</sup> Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi. <sup>14</sup> Nhưng anh em giúp tôi cơn hoạn nạn, thì đã làm điều thiện. <sup>15</sup> Hỡi người Phi-líp, anh em cũng biết rằng lúc tôi khởi giảng Tin Lành trong khi lìa xứ Ma-xê-đoan, thì ngoài hội thánh của anh em, chẳng có hội nào khác hiệp với tôi để lập thành sự trao đổi trong chúng ta cả; <sup>16</sup> vì tại Tê-sa-lô-ni-ca, anh em đã một hai lần gửi đồ cung cấp về sự cần dùng cho tôi vậy. <sup>17</sup> Aáy không phải tôi cầu lễ vật, nhưng cầu sự kết quả nhiều bởi lễ vật đến cho anh em. <sup>18</sup> Vậy, tôi đã nhận được hết, và đang dư dật; tôi được đầy dẫy vì đã nhận đồ nơi Èùp-ba-phô-đích mà anh em gửi cho tôi, như một thứ hương có mùi thơm, tức là một của lễ Đức Chúa Trời đáng nhận, và đẹp lòng Ngài. <sup>19</sup> Đức Chúa Trời tôi sẽ làm cho đầy đủ mọi sự cần dùng của anh em y theo sự giàu có của Ngài ở nơi vinh hiển trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>20</sup> Nguyên xin sự vinh hiển về nơi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta, đời đời vô cùng! A-men. <sup>21</sup> Hãy chào hết thầy các thánh đồ trong Đức Chúa Jêsus Christ; các anh em ở cùng tôi chào anh em <sup>22</sup> Hết thầy các thánh đồ chào anh em, nhất là về người nhà Sê-sa. <sup>23</sup> Nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ ở trong lòng anh em!

## Thư gửi cho người Cô-lô-se

<sup>1</sup> Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ, cùng Ti-mô-thê là anh em, <sup>2</sup> gửi cho các anh em chúng ta ở thành Cô-lô-se, là những người thánh và trung tín trong Đấng Christ: nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta! <sup>3</sup> Trong khi chúng tôi cầu nguyện cho anh em không thôi, thì cảm tạ Đức Chúa Trời là Cha Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta. <sup>4</sup> Vì chúng tôi đã nghe về đức tin của anh em nơi Đức Chúa Jê-sus Christ và về sự yêu thương của anh em đối với mọi thánh đồ, <sup>5</sup> vì có sự trông cậy để dành cho anh em ở trên trời là sự trước kia anh em đã nhờ đạo Tin Lành chân thật mà biết đến. <sup>6</sup> Đạo Tin Lành đó ở giữa anh em cũng như ở trong cả thế gian; lại kết quả và tấn bộ cũng như trong anh em, từ ngày mà anh em đã nghe rao truyền ơn Đức Chúa Trời và đã học cho thật biết ơn đó, <sup>7</sup> y như Ê-pháp-ra là bạn đồng sự thiết nghĩa với chúng tôi đã dạy anh em; người giúp đỡ chúng tôi như một kẻ giúp việc trung thành của Đấng Christ, <sup>8</sup> và đã tỏ ra cho chúng tôi biết lòng yêu thương mà anh em cảm chịu bởi Đức Thánh Linh. <sup>9</sup> Cho nên, chúng tôi cũng vậy, từ ngày nhận được tin đó, cứ cầu nguyện cho anh em không thôi, và xin Đức Chúa Trời ban cho anh em được đầy dẫy sự hiểu biết về ý muốn của Ngài, với mọi thứ khôn ngoan và hiểu biết thiêng liêng nữa, <sup>10</sup> hầu cho anh em ăn ở cách xứng đáng với Chúa, đặng đẹp lòng Ngài mọi đường, nảy ra đủ các việc lành, càng thêm lên trong sự hiểu biết Đức Chúa Trời, <sup>11</sup> nhờ quyền phép vinh hiển Ngài, được có sức mạnh mọi bề, để nhịn nhục vui vẻ mà chịu mọi sự. <sup>12</sup> Hãy tạ ơn Đức Chúa Cha, Ngài đã khiến anh em có thể dự phần cơ nghiệp của các thánh trong sự sáng láng: <sup>13</sup> Ngài đã giải thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con rất yêu dấu Ngài, <sup>14</sup> trong Con đó chúng ta có sự cứu chuộc, là sự tha tội. <sup>15</sup> Ááy chính Ngài là hình ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên. <sup>16</sup> Vì muôn vật đã được dựng nên trong Ngài, bất luận trên trời, dưới đất, vật thấy được, vật không thấy được, hoặc ngôi vua, hoặc quyền cai trị, hoặc chấp chánh, hoặc cầm quyền, đều là bởi Ngài và vì Ngài mà được dựng nên cả. <sup>17</sup> Ngài có trước muôn vật, và muôn vật đứng vững trong Ngài. <sup>18</sup> Ááy cũng chính Ngài là đầu của thân thể, tức là đầu Hội thánh. Ngài là ban đầu sanh trước nhất từ trong những kẻ chết, hầu cho trong mọi vật, Ngài đứng đầu hàng. <sup>19</sup> Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy dẫy của mình chứa trong Ngài, <sup>20</sup> và bởi huyết Ngài trên thập tự giá, thì đã làm nên hòa bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> Còn anh em ngày trước vốn xa cách Đức Chúa Trời, và là thù nghịch cùng Ngài bởi ý tưởng và việc ác mình, <sup>22</sup> nhưng bây giờ Đức Chúa Trời đã nhờ sự chết của Con Ngài chịu lấy trong thân thể của xác thịt mà khiến anh em hòa thuận, đặng làm cho anh em đứng trước mặt Ngài cách thánh sạch không vết, không chỗ trách được; <sup>23</sup> miễn là anh em tin Chúa cách vững vàng không núng, chẳng hề dời khỏi sự trông cậy đã truyền ra bởi đạo Tin Lành mà anh em đã nghe, là đạo được giảng ra giữa mọi vật dựng nên ở dưới trời, và chính tôi, Phao-lô, là kẻ giúp việc của đạo ấy. <sup>24</sup> Nay tôi lấy làm vui về sự tôi đã chịu khổ sở vì anh em, tôi lại vì thân thể Đấng Christ, là Hội thánh, mà đem xác thịt mình chịu hết các điều còn lại trong sự thương khó của Ngài. <sup>25</sup> Tôi làm kẻ giúp việc của Hội thánh đó, bởi sự phân phát của Đức Chúa Trời, là Đấng giao cho tôi cái phần việc truyền đạo Chúa cho anh em cách trọn vẹn, <sup>26</sup> tức là sự mầu nhiệm đã giấu kín trải các đời các kiếp, mà nay tỏ ra cho các thánh đồ Ngài. <sup>27</sup> Vì Đức Chúa Trời muốn khiến họ biết sự giàu vinh

hiển của sự màu nhiệm đó ở giữa dân ngoại là thể nào, nghĩa là Đấng Christ ở trong anh em, là sự trông cậy về vinh hiển. <sup>28</sup> Aáy là Ngài mà chúng tôi rao giảng, lấy mọi sự khôn ngoan răn bảo mọi người, dạy dỗ mọi người, hầu cho bày tỏ mọi người trở nên trọn vẹn trong Đấng Christ ra trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>29</sup> Aáy cũng là vì đó mà tôi làm việc, nhờ Ngài giúp đỡ mà chiến đấu, là sức hành động cách có quyền trong tôi.

## 2

<sup>1</sup> Và, tôi muốn anh em biết dường nào tôi hết sức chiến tranh cho anh em, cho những người ở Lao-đi-xê, và cho những kẻ không thấy mặt tôi về phần xác, <sup>2</sup> hầu cho lòng những kẻ ấy được yên ủi, và lấy sự yêu thương mà liên hiệp, đặng có nhiều sự thông biết đầy dẫy chắc chắn, đến nỗi có thể hiểu sự màu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Đấng Christ, <sup>3</sup> mà trong Ngài đã giấu kín mọi sự quý báu về khôn ngoan thông sáng. <sup>4</sup> Tôi nói như vậy, hầu cho chẳng ai lấy lời dối dành mà lừa dối anh em. <sup>5</sup> Vì dẫu thân tôi xa cách, nhưng tâm thần tôi vẫn ở cùng anh em, thấy trong anh em có thứ tự hẳn hoi và đức tin vững vàng đến Đấng Christ, thì tôi mừng rỡ lắm. <sup>6</sup> Anh em đã nhận Đức Chúa Jêsus Christ thể nào, thì hãy bước đi trong Ngài thể ấy; <sup>7</sup> hãy chăm rể và lập nền trong Ngài, lấy đức tin làm cho bền vững, tùy theo anh em đã được dạy dỗ, và hãy dư dật trong sự cảm tạ. <sup>8</sup> Hãy giữ chừng, kẻo có ai lấy triết học và lời hư không, theo lời truyền khẩu của loài người, sơ học của thế gian, không theo Đấng Christ, mà bắt anh em phục chằng. <sup>9</sup> Vì sự đầy dẫy của bản tánh Đức Chúa Trời thủy đều ở trong Đấng ấy như có hình. <sup>10</sup> Anh em lại nhờ Ngài mà có được đầy dẫy mọi sự, vì Ngài là đầu của mọi quyền cai trị và mọi thể lực. <sup>11</sup> Anh em cũng chịu cắt bì trong Ngài, không phải phép cắt bì bởi tay người ta làm ra, nhưng là phép cắt bì của Đấng Christ, là lột bỏ tánh xác thịt của chúng ta. <sup>12</sup> Anh em đã bởi phép báp-tem được chôn với Ngài, thì cũng được sống lại với Ngài bởi đức tin trong quyền phép Đức Chúa Trời, là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại. <sup>13</sup> Khi anh em đã chết bởi tội lỗi mình và sự xác thịt mình không chịu cắt bì, thì Đức Chúa Trời đã khiến anh em sống lại với Đấng Christ, vì đã tha thứ hết mọi tội chúng ta: <sup>14</sup> Ngài đã xóa tờ khế lập nghịch cùng chúng ta, các điều khoản trái với chúng ta nữa, cùng phá hủy tờ khế đó mà đóng đinh trên cây thập tự; <sup>15</sup> Ngài đã truất bỏ các quyền cai trị cùng các thể lực, dùng thập tự giá chiến thắng chúng nó, và nộp ra tỏ tường giữa thiên hạ. <sup>16</sup> Vì vậy, chớ có ai đoán xét anh em về của ăn uống, hoặc ngày lễ, hoặc ngày mặt trăng mới, hoặc ngày Sa-bát, <sup>17</sup> ấy đều chỉ là bóng của các việc sẽ tới, còn hình thì ở trong Đấng Christ. <sup>18</sup> Chớ để cho những kẻ kia cướp lấy phần thưởng chạy thi, là kẻ giả đờ khiêm nhượng mà muốn thờ lạy các thiên sứ. Họ theo những sự mình xem thấy, và bởi tình xác thịt nổi lòng kiêu ngạo vô ích, <sup>19</sup> không liên lạc với đầu, là nhờ đầu đó mà cả thân thể xếp đặt kết hiệp bởi các lắt léo, và được sự sanh trưởng từ Đức Chúa Trời đến. <sup>20</sup> Ví bằng anh em chết với Đấng Christ về sự sơ học của thế gian, thì làm sao lại để cho những thể lệ này ép buộc mình, như anh em còn sống trong thế gian: <sup>21</sup> Chớ lấy, chớ ném, chớ rờ? <sup>22</sup> Cả sự đó hễ dùng đến thì hư nát, theo qui tắc và đạo lý loài người, <sup>23</sup> dẫu bề ngoài có vẻ khôn ngoan, là bởi thờ lạy theo ý riêng, cách khiêm nhượng và khắc khổ thân thể mình; nhưng không ích gì để chống cự lòng dục của xác thịt.

## 3

<sup>1</sup> Vậy nếu anh em được sống lại với Đấng Christ, hãy tìm các sự ở trên trời, là nơi Đấng Christ ngồi bên hữu Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Hãy ham mến các sự ở trên trời, đừng ham mến các sự ở dưới đất; <sup>3</sup> vì anh em đã chết, sự sống mình đã giấu với Đấng Christ trong Đức Chúa Trời. <sup>4</sup> Khi nào Đấng Christ, là sự sống của anh em, sẽ hiện ra, bấy giờ anh em cũng sẽ hiện ra với Ngài trong sự vinh hiển. <sup>5</sup> Vậy hãy làm chết các chi thể của anh

em ở nơi hạ giới, tức là tà dâm, ô uế, tình dục, ham muốn xấu xa, tham lam, tham lam chẳng khác gì thờ hình tượng; <sup>6</sup> bởi những sự ấy cơn giận của Đức Chúa Trời giáng trên các con không vâng phục; <sup>7</sup> lúc trước anh em sống trong những nét xấu đó, và ăn ở như vậy. <sup>8</sup> Nhưng bây giờ anh em nên trừ bỏ hết mọi sự đó, tức là sự thanh nô, buồn giận và hung ác. Đừng nói hành ai, chớ có một lời tục tĩu nào ra từ miệng anh em. <sup>9</sup> Chớ nói dối nhau, vì đã lột bỏ người cũ cùng công việc nó, <sup>10</sup> mà mặc lấy người mới là người đang đổi ra mới theo hình tượng Đấng dựng nên người ấy, đặng đạt đến sự hiểu biết đầy trọn. <sup>11</sup> Tại đây không còn phân biệt người Gờ-réc hoặc người Giu-đa, người chịu cắt bì hoặc người không chịu cắt bì, người dã man hoặc người Sy-the, người tội mọi hoặc người tự chủ; nhưng Đấng Christ là mọi sự và trong mọi sự. <sup>12</sup> Vậy anh em là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy sự nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục, <sup>13</sup> nếu một người trong anh em có sự gì phàn nàn với kẻ khác thì hãy nhường nhịn nhau và tha thứ nhau: như Chúa đã tha thứ anh em thế nào, thì anh em cũng phải tha thứ thế ấy. <sup>14</sup> Nhưng trên hết mọi sự đó, phải mặc lấy lòng yêu thương, vì là dây liên lạc của sự trọn lành. <sup>15</sup> Nguyên xin sự bình an của Đấng Christ cai trị trong lòng anh em, là bình an mà anh em đã được gọi đến đặng hiệp nên một thể; lại phải biết ơn. <sup>16</sup> Nguyên xin lời của Đấng Christ ở đây trong lòng anh em, và anh em dư dật mọi sự khôn ngoan. Hãy dùng những ca vịnh, thơ thánh, bài hát thiêng liêng mà dạy và khuyên nhau, vì được đầy ơn Ngài nên hãy hết lòng hát khen Đức Chúa Trời. <sup>17</sup> Mặc dầu anh em nói hãy làm, cũng phải nhân danh Đức Chúa Jê-sus mà làm mọi điều, nhờ Ngài mà tạ ơn Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha. <sup>18</sup> Hỡi người làm vợ, hãy vâng phục chồng mình, y như điều đó theo Chúa đáng phải nên vậy. <sup>19</sup> Hỡi kẻ làm chồng, hãy yêu vợ mình, chớ hề ở cay nghiệt với người. <sup>20</sup> Hỡi kẻ làm con, mọi sự hãy vâng phục cha mẹ mình, vì điều đó đẹp lòng Chúa. <sup>21</sup> Hỡi kẻ làm cha, chớ hề chọc giận con cái mình, e chúng nó ngã lòng chẳng. <sup>22</sup> Hỡi kẻ làm tôi tớ, trong mọi sự phải vâng phục kẻ làm chủ mình về phần xác, không những hầu việc trước mắt họ, như mình tìm cách cho đẹp lòng người ta, nhưng vì kính sợ Chúa, hãy lấy lòng thật thà mà hầu việc. <sup>23</sup> Hễ làm việc gì, hãy hết lòng mà làm, như làm cho Chúa, chớ không phải làm cho người ta, <sup>24</sup> vì biết rằng anh em sẽ bởi Chúa mà được cơ nghiệp làm phần thưởng. Hãy hầu việc Đấng Christ, tức là Chúa. <sup>25</sup> Vì ai ăn ở bất nghĩa, sẽ lại chịu lấy sự bất nghĩa của mình không tây vị ai hết.

#### 4

<sup>1</sup> Hỡi người làm chủ, hãy lấy điều công bình chánh trực đãi tôi tớ mình, vì biết rằng anh em cũng có một Chủ mình ở trên trời. <sup>2</sup> Phải bền đỗ và tỉnh thức trong sự cầu nguyện, mà thêm sự tạ ơn vào. <sup>3</sup> Cũng hãy cầu nguyện cho chúng tôi, xin Đức Chúa Trời mở cửa cho sự giảng đạo, hầu cho tôi được rao truyền lẽ mầu nhiệm của Đấng Christ, vì lẽ đó mà tôi bị xiềng xích, <sup>4</sup> lại hầu cho tôi được tỏ cho biết lẽ ấy như điều tôi phải nói. <sup>5</sup> Hãy lấy sự khôn ngoan ăn ở với những người ngoại, và lợi dụng thì giờ. <sup>6</sup> Lời nói anh em phải có ân hậu theo luôn, và nêm thêm muối, hầu cho anh em biết nên đối đáp mỗi người là thế nào. <sup>7</sup> Ti-chi-cơ là anh em rất yêu của chúng tôi, một người tôi tớ trung thành của Chúa và bạn cùng làm việc với tôi, sẽ báo tin cho anh em về các việc của tôi. <sup>8</sup> Tôi có ý sai người đến cùng anh em, hầu cho anh em biết tình cảnh chúng tôi là thế nào, đặng người yên ủi lòng anh em. <sup>9</sup> Kẻ cùng đi với người là Ô-nê-sim, anh em trung tín và rất yêu của chúng tôi, tức là người đồng xứ với anh em vậy. Hai người đó sẽ nói cho biết hết mọi điều xảy ra ở đây. <sup>10</sup> A-ri-tạc, là bạn đồng tù với tôi, gửi lời thăm anh em, Mác, anh em chú bác với Ba-na-ba cũng vậy. Về Mác, anh em đã chịu lấy lời dạy bảo rồi; nếu người đến nơi anh em, hãy tiếp rước tử tế. <sup>11</sup> Giê-su gọi là Giúc-tu cũng có lời thăm anh em. Trong những người chịu cắt bì, chỉ ba người đó cùng tôi vì nước Đức Chúa



Trời mà làm việc, và các người ấy là một sự yên ủi lòng tôi. <sup>12</sup> Ê-pháp-ra, người hàng xú với anh em, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ, có lời chào anh em; người vì anh em chiến đấu không thôi trong khi cầu nguyện, để anh em trở nên toàn vẹn và trọn niềm vâng phục mọi ý muốn của Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Vì tôi làm chứng cho người rằng, người làm việc rất là khó nhọc vì anh em, lại vì người Lao-đi-xê và người Hi-ê-ra-bô-li nữa. <sup>14</sup> Lu-ca là thầy thuốc rất yêu dấu, chào anh em, Đê-ma cũng vậy. <sup>15</sup> Hãy chào các anh em ở Lao-đi-xê và Nim-pha, cùng Hội thánh nhóm trong nhà người. <sup>16</sup> Anh em đọc thơ này rồi, hãy đưa cho Hội thánh Lao-đi-xê đọc với, anh em cũng phải đọc thơ ở Lao-đi-xê gửi đến nữa. <sup>17</sup> Rồi lại, hãy nói với A-chíp rằng: Hãy cẩn thận về chức vụ mà người đã nhân danh Chúa nhận lãnh, để làm cho thật trọn vẹn. <sup>18</sup> Chính tay tôi, Phao-lô, viết chào thăm anh em. Hãy nhớ về xiềng xích của tôi. Nguyên xin ân điển ở cùng anh em!

## Thư thứ nhất gửi cho người Tê-sa-lô-ni-ca

<sup>1</sup> Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi cho Hội-thánh ở thành Tê-sa-lô-ni-ca, Hội trong Đức Chúa Trời, là Cha, và trong Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta: nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em! <sup>2</sup> Chúng tôi hằng vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời, thường nhắc đến anh em trong khi cầu nguyện; <sup>3</sup> vì trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha, chúng tôi nhớ mãi về công việc của đức tin anh em, công lao của lòng yêu thương anh em, sự bền đỗ về sự trồng cấy của anh em trong Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta; <sup>4</sup> hỡi anh em được Đức Chúa Trời yêu dấu, chúng tôi biết anh em là kẻ được lựa chọn. <sup>5</sup> Và, đạo Tin Lành chúng tôi đã rao truyền cho anh em, không những bằng lời nói thôi, lại cũng bằng quyền phép, Đức Thánh Linh và sức mạnh của sự tin quyết nữa. Vì anh em biết rõ cách chúng tôi ở giữa anh em và lòng yêu thương đối với anh em là thế nào. <sup>6</sup> Anh em cũng đã bắt chước tôi và bắt chước Chúa, lấy sự vui vẻ của Đức Thánh Linh mà tiếp nhận đạo giữa lúc nhiều sự khốn khó, <sup>7</sup> đến nỗi anh em trở nên gương tốt cho hết thầy tín đồ ở xứ Ma-xê-đoan và xứ A-chai. <sup>8</sup> Vì đạo Chúa không những từ nơi anh em vang ra trong xứ Ma-xê-đoan và A-chai thôi đâu, nhưng đức tin mà anh em có trong Đức Chúa Trời đã đồn khắp mọi nơi, đến nỗi chúng tôi không cần phải nói đến nữa. <sup>9</sup> Và, mọi người đều thuật lại thế nào anh em đã tiếp đãi chúng tôi, và thế nào đã trở lại cùng Đức Chúa Trời, bỏ hình tượng đặng thờ Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, <sup>10</sup> đặng chờ đợi Con Ngài từ trên trời, là Đức Chúa Jêsus mà Ngài đã khiến từ kẻ chết sống lại, tức là Đấng giải cứu chúng ta khỏi cơn thịnh nộ ngày sau.

## 2

<sup>1</sup> Hỡi anh em, chính anh em biết rõ rằng chúng tôi đã đến nơi anh em, ấy chẳng phải là vô ích đâu; <sup>2</sup> nhưng sau khi bị đau đớn và sỉ nhục tại thành Phi-líp, như anh em đã biết, thì chúng tôi trồng cấy Đức Chúa Trời, cứ rao truyền đạo Tin Lành của Đức Chúa Trời cách dạn dĩ giữa cơn đại chiến. <sup>3</sup> Vì sự giảng đạo của chúng tôi chẳng phải bởi sự sai lầm, hoặc ý không thanh sạch, cũng chẳng dùng điều gian dối. <sup>4</sup> Nhưng vì Đức Chúa Trời đã xét chúng tôi là xứng đáng giao cho việc giảng Tin Lành, nên chúng tôi cứ nói, không phải để đẹp lòng loài người, nhưng để đẹp lòng Đức Chúa Trời, là Đấng dò xét lòng chúng tôi. <sup>5</sup> Và, anh em có biết, chúng tôi không hề dùng những lời dua nịnh, cũng không hề bởi lòng tư lợi mà làm, có Đức Chúa Trời chứng cho. <sup>6</sup> Dầu rằng chúng tôi có thể bắt anh em tôn trọng chúng tôi, vì là sứ đồ của Đấng Christ, song cũng chẳng cầu vinh hiển đến từ loài người, hoặc từ nơi anh em, hoặc từ nơi kẻ khác. <sup>7</sup> Nhưng chúng tôi đã ăn ở nhu mì giữa anh em, như một người vú săn sóc chính con mình cách dịu dàng vậy. <sup>8</sup> Vậy, vì lòng rất yêu thương của chúng tôi đối với anh em, nên ước ao ban cho anh em, không những Tin Lành Đức Chúa Trời thôi đâu, song cả đến chính sự sống chúng tôi nữa, bởi anh em đã trở nên thiết nghĩa với chúng tôi là bao. <sup>9</sup> Hỡi anh em, anh em còn nhớ công lao, khó nhọc của chúng tôi; ấy là trong khi chúng tôi giảng Tin Lành cho anh em, lại cũng làm việc cả ngày lẫn đêm, để cho khỏi lụy đến một người nào trong anh em hết. <sup>10</sup> Anh em làm chứng, Đức Chúa Trời cũng làm chứng rằng cách ăn ở của chúng tôi đối với anh em có lòng tin, thật là thánh sạch, công bình, không chỗ trách được. <sup>11</sup> Anh em cũng biết rằng chúng tôi đối đãi với mỗi người trong anh em, như cha đối với con, <sup>12</sup> khuyên lơn, yên ủi, và nài xin anh em ăn ở một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời, là Đấng gọi anh em đến nước Ngài và sự vinh hiển Ngài. <sup>13</sup> Bởi vậy, chúng tôi

tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi về sự anh em tiếp nhận lời của Đức Chúa Trời mà chúng tôi đã truyền cho, không coi như lời của loài người, bèn coi như lời của Đức Chúa Trời, vì thật là lời Đức Chúa Trời, cũng hành động trong anh em có lòng tin. <sup>14</sup> Hỡi anh em, anh em thật đã trở nên người bắt chước các hội thánh của Đức Chúa Trời tại xứ Giu-đê, là các Hội thánh trong Đức Chúa Jêsus Christ: anh em đã chịu khổ bởi người đồng xứ mình, cũng như chính các Hội Thánh ấy chịu khổ bởi người Giu-đa, <sup>15</sup> là người đã giết Đức Chúa Jêsus và các Đấng tiên tri, đã bắt bớ chúng tôi; làm trái ý Đức Chúa Trời và thù nghịch với mọi người nữa, <sup>16</sup> ngăn trở chúng tôi giảng dạy dân ngoại cho được cứu, lại hằng đầy dẫy cái lượng tội lỗi mình. Nhưng cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời sau hết đã đến trên họ. <sup>17</sup> Hỡi anh em, về phần chúng tôi, đã xa cách anh em ít lâu nay, thân tuy cách nhưng lòng không cách, chúng tôi đã nôn nả biết bao, tìm phương để thỏa lòng ao ước, lại thấy mặt anh em. <sup>18</sup> Vì vậy, đã hai lần, chúng tôi, nhất là tôi, Phao-lô, muốn đi đến cùng anh em; nhưng quỷ Sa-tan đã ngăn trở chúng tôi. <sup>19</sup> Vì sự trông cậy, vui mừng và mào triều thiên vinh hiển của chúng tôi là gì, há chẳng phải là anh em cũng được đứng trước mặt Đức Chúa Jêsus chúng ta trong khi Ngài đến sao? <sup>20</sup> Phải, anh em thật là sự vinh hiển và vui mừng của chúng tôi vậy.

### 3

<sup>1</sup> Vì không thể chờ đợi được nữa, nên chúng tôi thà đành ở lại một mình tại A-thên, <sup>2</sup> và sai Ti-mô-thê, là anh em chúng tôi, tôi tớ của Đức Chúa Trời, kẻ giúp việc đạo Tin Lành của Đấng Christ, đến cùng anh em, để khiến anh em được vững vàng và giục lòng anh em trong đức tin, <sup>3</sup> hầu cho không một người nào trong anh em bị rúng động bởi những sự khốn khó đường ấy; vì anh em tự biết rằng ấy đó là điều đã định trước cho chúng ta. <sup>4</sup> Lại khi ở cùng anh em, chúng tôi đã nói trước rằng sẽ có sự khốn khó phải chịu, điều đó xảy đến rồi, và anh em đã biết rõ. <sup>5</sup> Vậy, không thể đợi lâu hơn nữa, nên tôi đã sai Ti-mô-thê đi, để cho biết đức tin anh em ra làm sao, e rằng kẻ cám dỗ đã cám dỗ anh em, mà công phu của chúng tôi trở nên vô ích chẳng. <sup>6</sup> Nhưng Ti-mô-thê ở nơi anh em mới trở về đây, có thuật cho chúng tôi tin tốt về đức tin cùng lòng yêu thương của anh em. Người lại nói rằng anh em thường tưởng nhớ chúng tôi, và ao ước gặp chúng tôi, cũng như chính chúng tôi ước ao gặp anh em vậy. <sup>7</sup> Hỡi anh em, như vậy thì ở giữa mọi sự gian nan khốn khó của chúng tôi, anh em đã lấy đức tin mình mà làm một cố yên ủi cho chúng tôi đó. <sup>8</sup> Vì hiện nay chúng tôi sống, là tại anh em đứng vững trong Chúa. <sup>9</sup> Chúng tôi làm thế nào đặng đủ tạ ơn Đức Chúa Trời về anh em, vì chúng tôi bởi cố anh em được đầy lòng vui vẻ ở trước mặt Đức Chúa Trời chúng tôi? <sup>10</sup> Đêm ngày chúng tôi cố sức nài xin Ngài cho phép chúng tôi lại gặp anh em, và gia thêm cho đức tin anh em điều chi còn kém. <sup>11</sup> Nguyên xin chính Đức Chúa Trời Cha chúng ta, và Đức Chúa Jêsus, Chúa chúng ta, dẫn chúng tôi đến cùng anh em! <sup>12</sup> Lại nguyện xin Chúa làm cho anh em thêm và đầy lòng yêu thương đối với nhau cùng đối với mọi người, cũng như lòng yêu thương của chúng tôi đối với anh em vậy, <sup>13</sup> hầu cho lòng anh em được vững vàng, và thánh sạch không trách được trước mặt Đức Chúa Trời, là Cha chúng ta, khi Đức Chúa Jêsus chúng ta sẽ đến với hết thầy thánh đồ Ngài!

### 4

<sup>1</sup> Và lại, hỡi anh em, anh em đã học nơi chúng tôi phải ăn ở cách nào cho đẹp ý Đức Chúa Trời, và điều đó anh em đã làm rồi, thì chúng tôi nhân Đức Chúa Jêsus xin và cầu anh em phải đi luôn theo đường ấy càng ngày càng tới. <sup>2</sup> Anh em biết rõ chúng tôi đã bởi Đức Chúa Jêsus mà truyền cho anh em những điều răn nào. <sup>3</sup> Vì ý muốn Đức Chúa Trời, ấy là khiến anh em nên thánh: tức là phải lánh sự ô uế, <sup>4</sup> mỗi người phải biết giữ thân mình cho thánh sạch và tôn trọng, <sup>5</sup> chẳng bao giờ sa vào tình dục luông tuông như

người ngoại đạo, là kẻ không nhìn biết Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Chớ có ai phỉnh phờ anh em mình, hay là làm hại anh em bất k” việc gì, vì Chúa là Đấng báo oán những sự đó, như chúng tôi đã nói trước cùng anh em và đã làm chứng. <sup>7</sup> Bởi chưng Đức Chúa Trời chẳng gọi chúng ta đến sự ô uế đâu, bèn là sự nên thánh vậy. <sup>8</sup> Cho nên ai khinh bỏ điều chúng tôi nói, thì không phải khinh bỏ người ta đâu bèn là khinh bỏ Đức Chúa Trời, là Đấng đã ban Thánh Linh của Ngài trong anh em. <sup>9</sup> Còn như sự anh em yêu thương nhau, về điều đó, không cần viết cho anh em, vì chính anh em đã học nơi Đức Chúa Trời, phải yêu thương nhau; <sup>10</sup> và đối với mọi anh em khác, trong cả xứ Ma-xê-đoan, cũng làm như vậy. Nhưng, hỡi anh em, chúng tôi khuyên anh em hằng tỏ lòng yêu thương đó thêm mãi, <sup>11</sup> ráng tập ăn ở cho yên lặng, sẵn sóc việc riêng mình, lấy chính tay mình làm lưng, như chúng tôi đã dặn bảo anh em, <sup>12</sup> hầu cho ăn ở với người ngoại cách ngay thẳng, và không thiếu chi hết. <sup>13</sup> Hỡi anh em, chúng tôi chẳng muốn anh em không biết về phần người đã ngủ, hầu cho anh em chớ buồn rầu như người khác không có sự trông cậy. <sup>14</sup> Vì nếu chúng ta tin Đức Chúa Jêsus đã chết và sống lại, thì cũng vậy, Đức Chúa Trời sẽ đem những kẻ ngủ trong Đức Chúa Jêsus cùng đến với Ngài. <sup>15</sup> Vả, này là điều chúng tôi nhờ lời Chúa mà rao bảo cho anh em: chúng ta là kẻ sống, còn ở lại cho đến k” Chúa đến, thì không lên trước những người đã ngủ rồi. <sup>16</sup> Vì sẽ có tiếng kêu lớn và tiếng của thiên sứ lớn cùng tiếng kèn của Đức Chúa Trời, thì chính mình Chúa ở trên trời giáng xuống; bấy giờ những kẻ chết trong Đấng Christ, sẽ sống lại trước hết. <sup>17</sup> Kế đến chúng ta là kẻ sống, mà còn ở lại, sẽ cùng nhau đều được cất lên với những người ấy giữa đám mây, tại nơi không trung mà gặp Chúa, như vậy chúng ta sẽ ở cùng Chúa luôn luôn. <sup>18</sup> Thế thì, anh em hãy dùng lời đó mà yên ủi nhau.

## 5

<sup>1</sup> Hỡi anh em, về thời và k”, thì không cần viết cho anh em; <sup>2</sup> vì chính anh em biết rõ lắm rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy. <sup>3</sup> Khi người ta sẽ nói rằng: Bình hòa và an ổn, thì tai họa thành linh vụt đến, như sự đau đớn xảy đến cho người đàn bà có nghén, và người ta chắc không tránh khỏi đâu. <sup>4</sup> Nhưng, hỡi anh em, anh em chẳng phải ở nơi tối tăm, nên nỗi ngày đó đến thành linh cho anh em như kẻ trộm. <sup>5</sup> Anh em đều là con của sự sáng và con của ban ngày. Chúng ta không phải thuộc về ban đêm, cũng không phải thuộc về sự mờ tối. <sup>6</sup> Vậy, chúng ta chớ ngủ như kẻ khác, nhưng phải tỉnh thức và dè giữ. <sup>7</sup> Vì kẻ ngủ thì ngủ ban đêm, kẻ say thì say ban đêm. <sup>8</sup> Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy dè giữ, mặc áo giáp bằng đức tin và lòng yêu thương, lấy sự trông cậy về sự cứu rỗi làm mào trụ. <sup>9</sup> Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thanh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, <sup>10</sup> là Đấng đã chết vì chúng ta, hầu cho chúng ta hoặc thức hoặc ngủ, đều được đồng sống với Ngài. <sup>11</sup> Vậy thì anh em hãy khuyên bảo nhau, gây dựng cho nhau, như anh em vẫn thường làm. <sup>12</sup> Hỡi anh em, xin anh em kính trọng kẻ có công khó trong vòng anh em, là kẻ tuân theo Chúa mà chỉ dẫn và dạy bảo anh em. <sup>13</sup> Hãy lấy lòng rất yêu thương đối với họ vì cố công việc họ làm. Hãy ở cho hòa thuận với nhau. <sup>14</sup> Nhưng, hỡi anh em, xin anh em hãy răn bảo những kẻ ăn ở bậy bạ, yên ủi những kẻ ngã lòng, nâng đỡ những kẻ yếu đuối, phải nhịn nhục đối với mọi người. <sup>15</sup> Hãy giữ, đừng có ai lấy ác báo ác cho kẻ khác; nhưng hãy tìm điều thiện luôn luôn, hoặc trong vòng anh em, hoặc đối với thiên hạ. <sup>16</sup> Hãy vui mừng mãi mãi, <sup>17</sup> cầu nguyện không thôi, <sup>18</sup> phạm làm việc gì cũng phải tạ ơn Chúa; vì ý muốn của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ đối với anh em là như vậy. <sup>19</sup> Chớ dập tắt Thánh Linh; <sup>20</sup> chớ khinh để các lời tiên tri; <sup>21</sup> hãy xem xét mọi việc, điều chi lành thì giữ lấy. <sup>22</sup> Bất cứ việc gì tựa như điều ác, thì phải tránh đi. <sup>23</sup> Nguyên xin chính Đức Chúa Trời bình an khiến anh em nên thánh trọn vẹn,



và nguyện xin tâm thần, linh hồn, và thân thể của anh em đều được giữ vẹn, không chỗ trách được, khi Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đến! <sup>24</sup> Đáng đã gọi anh em là thành tín, chính Ngài sẽ làm việc đó. <sup>25</sup> Hỡi anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi với. <sup>26</sup> Hãy lấy cái hôn thánh mà chào hết thầy anh em. <sup>27</sup> Tôi nhân Chúa nài xin anh em hãy đọc thơ này cho hết thầy anh em đều nghe. <sup>28</sup> Nguyện xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, ở với anh em.

## Thư thứ hai gửi cho người Tê-sa-lô-ni-ca

<sup>1</sup> Phao-lô, Sin-vanh và Ti-mô-thê gửi cho Hội thánh Tê-sa-lô-ni-ca, là Hội thánh ở trong Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và trong Đức Chúa Jê-sus Christ, là Chúa: <sup>2</sup> nguyên xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jê-sus Christ! <sup>3</sup> Hỡi anh em, chúng tôi phải vì anh em cảm tạ Đức Chúa Trời luôn luôn; điều đó là phải lắm, vì đức tin anh em rất tấn tới, và lòng yêu thương của mỗi người trong hết thầy anh em đối với nhau càng ngày càng thêm. <sup>4</sup> Chúng tôi cũng vì anh em mà khoe mình cùng các Hội thánh của Đức Chúa Trời, vì lòng nhịn nhục và đức tin anh em trong mọi sự bắt bớ khốn khó đang chịu. <sup>5</sup> Đó đủ chứng cứ về sự đoán xét công bình của Đức Chúa Trời, Ngài muốn khiến anh em nên xứng đáng cho nước Ngài, là vì nước đó mà anh em chịu khổ. <sup>6</sup> Và, theo sự công bình Đức Chúa Trời, thì ắt là Ngài lấy điều khổ báo cho những kẻ làm khổ anh em, <sup>7</sup> và cho anh em, là kẻ chịu khổ, được nghỉ ngơi với chúng tôi, trong khi Đức Chúa Jê-sus từ trời hiện đến với các thiên sứ của quyền phép Ngài, giữa ngọn lửa hừng, <sup>8</sup> báo thù những kẻ chẳng hề nhận biết Đức Chúa Trời, và không vâng phục Tin Lành của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta. <sup>9</sup> Họ sẽ bị hình phạt hư mất đời đời, xa cách mặt Chúa và sự vinh hiển của quyền phép Ngài, <sup>10</sup> tức là khi Ngài sẽ đến trong ngày đó, để được sáng danh trong các thánh đồ, được khen ngợi trong mọi kẻ tin; vì anh em đã tin lời chúng tôi làm chứng trước mặt anh em. <sup>11</sup> Cho nên, chúng tôi vì anh em cầu nguyện không thôi, hầu cho Đức Chúa Trời chúng ta khiến anh em xứng đáng với sự gọi của Ngài, và cho Ngài lấy quyền phép làm trọn trong anh em mọi ý định thương xót của lòng nhân Ngài và công việc của đức tin; <sup>12</sup> đến nỗi làm sáng danh Đức Chúa Jê-sus chúng ta trong anh em, và anh em trong Ngài, tùy theo ân điển của Đức Chúa Trời chúng ta và của Đức Chúa Jê-sus Christ.

## 2

<sup>1</sup> Luận về sự đến của Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, và về sự chúng ta hội hiệp cùng Ngài, <sup>2</sup> thì, hỡi anh em, xin chớ vội bối rối và kinh hoàng hoặc bởi thần cảm giả mạo, hoặc bởi lời nói hay là bởi bức thư nào tựa như chúng tôi đã gửi mà nói rằng ngày Chúa gần đến. <sup>3</sup> Mặc ai dùng cách nào, cũng đừng để họ lừa dối mình. Vì phải có sự bỏ đạo đến trước, và có người tội ác, con của sự hư mất hiện ra, <sup>4</sup> tức là kẻ dối địch, tôn mình lên trên mọi sự mà người ta xưng là Đức Chúa Trời hoặc người ta thờ lạy, rất dối ngời trong đền Đức Chúa Trời, chính mình tự xưng là Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Anh em há không nhớ khi tôi còn ở với anh em, thì đã nói về những sự đó sao? <sup>6</sup> Hiện nay anh em biết rõ điều làm ngăn trở nó, hầu cho nó chỉ hiện ra đúng k” nó thôi. <sup>7</sup> Vì đã có sự màu nhiệm của điều bội nghịch đang hành động rồi; song Đấng còn ngăn trở cần phải cất đi. <sup>8</sup> Bấy giờ kẻ nghịch cùng luật pháp kia sẽ hiện ra, Đức Chúa Jê-sus sẽ dùng hơi miệng Ngài mà hủy diệt nó, và trừ bỏ nó bởi sự chói sáng của sự Ngài đến. <sup>9</sup> Kẻ đó sẽ lấy quyền của quỷ Sa-tan mà hiện đến, làm đủ mọi thứ phép lạ, dấu dị và việc k” dối giả; <sup>10</sup> dùng mọi cách phỉnh dối không công bình mà dỗ những kẻ hư mất, vì chúng nó đã không nhận lãnh sự yêu thương của lẽ thật để được cứu rỗi. <sup>11</sup> Ấy vì thế mà Đức Chúa Trời cho chúng nó mắc phải sự lầm lạc, là sự khiến chúng nó tin điều dối giả, <sup>12</sup> hầu cho hết thầy những người không tin lẽ thật, song chuộng sự không công bình, điều bị phục dưới sự phán xét của Ngài. <sup>13</sup> Hỡi anh em yêu dấu của Chúa, còn như chúng tôi, phải vì anh em tạ ơn Đức Chúa Trời không thôi, vì vừa lúc ban đầu, Ngài đã chọn anh em bởi sự nên thánh của Thánh Linh, và bởi tin lẽ thật, đặt ban sự cứu rỗi cho anh em. <sup>14</sup> Ấy cũng là vì đó

mà Ngài đã dùng Tin Lành chúng tôi gọi anh em, đừng anh em hưởng được sự vinh hiển của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta. <sup>15</sup> Hỡi anh em, vậy thì hãy đứng vững, hãy vâng giữ những điều dạy dỗ mà chúng tôi đã truyền cho anh em, hoặc bằng lời nói, hoặc bằng thơ từ của chúng tôi. <sup>16</sup> Nguyên xin chính Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, và Đức Chúa Trời Cha chúng ta, là Đấng đã yêu thương chúng ta, và đã lấy ân điển Ngài mà ban cho chúng ta sự yên ủi đời đời và sự trông cậy tốt lành, <sup>17</sup> hãy yên ủi lòng anh em, khiến anh em được bền vững trong mọi việc lành cùng mọi lời nói lành.

### 3

<sup>1</sup> Vả lại, hỡi anh em, hãy cầu nguyện cho chúng tôi, hầu cho đạo Chúa được đồn ra và được sáng danh, như thể ở trong anh em vậy, <sup>2</sup> lại hầu cho chúng tôi được giải thoát khỏi kẻ vô lý và người ác; vì chẳng phải hết thầy đều có đức tin. <sup>3</sup> Chúa là thành tín, sẽ làm cho anh em bền vững và giữ cho khỏi Àu c giá. <sup>4</sup> Về phần anh em, chúng tôi có lòng tin cậy trong Chúa rằng anh em đang làm và sẽ làm những việc chúng tôi dặn biểu. <sup>5</sup> Nguyên xin Chúa soi dẫn lòng anh em tới đến sự yêu mến Đức Chúa Trời, và sự nhịn nhục của Đấng Christ! <sup>6</sup> Hỡi anh em, nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, chúng tôi khuyên anh em phải lánh người anh em nào không biết tu đức hạnh mình, và không bước theo các điều dạy dỗ mà anh em đã nhận lãnh nơi chúng tôi. <sup>7</sup> Chính anh em biết điều mình phải làm để học đòi chúng tôi; vì chúng tôi không có ăn ở sai bậy giữa anh em, <sup>8</sup> chưa từng ăn dưng của ai, nhưng đêm ngày làm lưng khó nhọc, để khỏi lụy đến một người nào trong anh em hết. <sup>9</sup> Chẳng phải chúng tôi không có quyền lợi được ăn dưng, nhưng muốn làm gương cho anh em, để anh em bắt chước. <sup>10</sup> Khi chúng tôi ở cùng anh em, cũng đã rao báo cho anh em rằng: nếu ai không khứng làm việc, thì cũng không nên ăn nữa. <sup>11</sup> Vả, chúng tôi nghe trong anh em có kẻ ăn ở bậy bạ, chẳng hề làm lưng, trở chằm những sự vô ích thôi. <sup>12</sup> Chúng tôi nhân danh Đức Chúa Jêsus Christ, bảo và khuyên những kẻ đó phải yên lặng mà làm việc, hầu cho ăn bánh của mình làm ra. <sup>13</sup> Hỡi anh em, phần anh em chớ nên chán mệt làm sự lành. <sup>14</sup> Ví bằng có ai không tuân theo lời chúng tôi nói trong thơ này, thì hãy ghi lấy, chớ giao thông với họ, hầu cho họ nhân đó biết xấu hổ. <sup>15</sup> Tuy vậy, chớ coi người đó như kẻ nghịch thù, nhưng hãy răn bảo người như anh em vậy. <sup>16</sup> Nguyên xin chính Chúa bình an ban sự bình an cho anh em trong mọi khi, đủ mọi cách! Lại xin Chúa ở cùng anh em hết thầy! <sup>17</sup> Chính tay tôi, là Phao-lô, viết lời chào thăm này cho anh em: ấy đó là dấu ký của tôi trong mọi thơ từ của tôi, tôi viết như vậy. <sup>18</sup> Nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta ở cùng anh em hết thầy!

## Thư thứ nhất cho Ti-mô-thê

<sup>1</sup> Phao-lô, vâng mạng Đức Chúa Trời là Cứu Chúa chúng ta, và vâng mạng Đức Chúa Jêsus Christ là sự trông cậy chúng ta, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, <sup>2</sup> gửi cho Ti-mô-thê, là con thật của ta trong đức tin: nguyện xin con được ân điển, sự thương xót và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta! <sup>3</sup> Ta nay nhắc lại mạng lệnh mà ta đã truyền cho con, khi ta đi sang xứ Ma-xê-đoan, con phải ở lại Ê-phê-sô, để răn bảo những người kia đừng truyền dạy một đạo giáo khác, <sup>4</sup> đừng nghe phù ngôn và gia phổ vô cùng, là những điều gây nên sự cãi lầy, chớ chẳng bỏ sự mở mang công việc của Đức Chúa Trời, là công việc được trọn bởi đức tin. <sup>5</sup> Mục đích của sự răn bảo, ấy là sự yêu thương, bởi lòng tinh sạch, lương tâm tốt và đức tin thật mà sanh ra. <sup>6</sup> Có vài kẻ xây bỏ mục đích đó, đi tìm những lời vô ích; <sup>7</sup> họ muốn làm thầy dạy luật, mà không hiểu điều mình nói hoặc điều mình tự quyết. <sup>8</sup> Vả, chúng ta biết luật pháp vẫn tốt lành cho kẻ dùng ra cách chính đáng, <sup>9</sup> và biết rõ ràng luật pháp không phải lập ra cho người công bình, bèn là vì những kẻ trái luật pháp, bậy nghịch, vì những kẻ không tin kính, phạm tội, những kẻ vô đạo, nói phạm thánh thần, những kẻ giết cha mẹ, giết người, <sup>10</sup> vì những kẻ tà dâm, kẻ đấm nam sắc, ăn cướp người, nói dối, thề dối, và vì hết thảy sự trái nghịch với đạo lành. <sup>11</sup> Ấy đó là điều đạo Tin Lành vinh hiển của Đức Chúa Trời hạnh phước dạy dỗ, mà sự truyền đạo đó đã giao phó cho ta. <sup>12</sup> Ta cảm tạ Đấng ban thêm sức cho ta, là Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta, về sự Ngài đã xét ta là trung thành, lập ta làm kẻ giúp việc; <sup>13</sup> ta ngày trước vốn là người phạm thượng, hay bắt bớ, hung bạo, nhưng ta đã đội ơn thương xót, vì ta đã làm những sự đó đang lúc ta ngu muội chưa tin. <sup>14</sup> Ân điển của Chúa chúng ta đã dư dật trong ta, với đức tin cùng sự thương yêu trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>15</sup> Đức Chúa Jêsus Christ đã đến trong thế gian để cứu vớt kẻ có tội, ấy là lời chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy; trong những kẻ có tội đó ta là đầu. <sup>16</sup> Nhưng ta đã đội ơn thương xót, hầu cho Đức Chúa Jêsus Christ tỏ mọi sự nhین nhục của Ngài ra trong ta là kẻ làm đầu, để dùng ta làm gương cho những kẻ sẽ tin Ngài được sự sống đời đời. <sup>17</sup> Nguyện xin sự tôn quý, vinh hiển đời đời vô cùng về nơi Vua muôn đời, không hề hư nát, không thấy được, tức là Đức Chúa Trời có một mà thôi! A-men. <sup>18</sup> Hỡi Ti-mô-thê, con ta, sự răn bảo mà ta truyền cho con, theo các lời tiên tri đã chỉ về con, tức là, phải nhờ những lời đó mà đánh trận tốt lành, <sup>19</sup> cầm giữ đức tin và lương tâm tốt. Mấy kẻ đã chối bỏ lương tâm đó, thì đức tin họ bị chìm đắm: <sup>20</sup> trong số ấy có Hy-mê-nê và A-léc-xan-đơ, ta đã phó cho quỷ Sa-tan rồi, hầu cho họ học biết đừng phạm thượng nữa.

## 2

<sup>1</sup> Vậy, trước hết mọi sự ta dặn rằng, phải khẩn nguyện, cầu xin, kêu van, tạ ơn cho mọi người, <sup>2</sup> cho các vua, cho hết thảy các bậc cầm quyền, để chúng ta được lấy điều nhân đức và thành thật mà ở đời cho bình tịnh yên ổn. <sup>3</sup> Ấy là một sự lành và đẹp mắt Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, <sup>4</sup> Ngài muốn cho mọi người được cứu rỗi và hiểu biết lẽ thật. <sup>5</sup> Vì chỉ có một Đức Chúa Trời, và chỉ có một Đấng Trung bảo ở giữa Đức Chúa Trời và loài người, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, là người; <sup>6</sup> Ngài đã phó chính mình Ngài làm giá chuộc mọi người. Ấy là lời chứng đã làm đúng k” <sup>7</sup> (ta nói thật, không nói dối), vì lời chứng ấy, ta đã được cử làm thầy giảng, là sứ đồ và giáo sư cho dân ngoại, để dạy họ về đức tin và về lẽ thật. <sup>8</sup> Vậy, ta muốn những người đàn ông đều giơ tay thánh sạch lên trời, mà cầu nguyện khắp mọi nơi, chớ có giận dữ và cãi cọ. <sup>9</sup> Ta cũng muốn rằng



những người đàn bà ăn mặc một cách gọn ghẽ, lấy nét na và đức hạnh giới mình, không dùng những tóc gióc, vàng, châu ngọc và áo quần quý giá,<sup>10</sup> nhưng dùng việc lành, theo lẽ đương nhiên của người đàn bà tin kính Chúa.<sup>11</sup> Đàn bà phải yên lặng mà nghe dạy, lại phải vâng phục mọi đàn ông.<sup>12</sup> Ta không cho phép đàn bà dạy dỗ, cũng không được cầm quyền trên đàn ông; nhưng phải ở yên lặng.<sup>13</sup> Vì A-đam được dựng nên trước nhất, rồi mới tới Ê-va.<sup>14</sup> Lại không phải A-đam bị dỗ dành, bèn là người đàn bà bị dỗ dành mà sa vào tội lỗi.<sup>15</sup> Dầu vậy, nếu đàn bà lấy đức hạnh mà bền đỗ trong đức tin, trong sự yêu thương, và trong sự nên thánh, thì sẽ nhân đẻ con mà được cứu rỗi.

### 3

<sup>1</sup> Ví bằng có kẻ mong được làm giám mục, ấy là ưa muốn một việc tốt lành; lời đó là phải lắm.<sup>2</sup> Vậy, người giám mục cần phải không chỗ trách được, là chồng chỉ một vợ mà thôi, có tiết độ, có tài trí, xứng đáng, hay tiếp khách và khéo dạy dỗ.<sup>3</sup> Đừng mê rượu, cũng đừng hung bạo, nhưng phải mềm mại hòa nhã; lại đừng ham tiền bạc;<sup>4</sup> phải khéo cai trị nhà riêng mình, giữ con cái mình cho vâng phục và ngay thật trọn vẹn;<sup>5</sup> vì nếu có ai không biết cai trị nhà riêng mình, thì làm sao cai trị được Hội thánh của Đức Chúa Trời?<sup>6</sup> Người mới tin đạo không được làm giám mục, e người tự kiêu mà sa vào án phạt của ma quỷ chẳng.<sup>7</sup> Người giám mục lại phải được người ngoại làm chứng tốt cho, kéo bị sỉ nhục và mắc bẫy ma quỷ.<sup>8</sup> Các chấp sự cũng phải cho nghiêm trọng, không được nói hai lời, không được ghiền rượu, không được tham lợi phi nghĩa,<sup>9</sup> nhưng phải lấy lương tâm thanh sạch giữ lẽ màu nhiệm của đức tin.<sup>10</sup> Những người đó cũng phải chịu thử thách trước đã, nếu không chỗ trách được thì mới được làm chức chấp sự.<sup>11</sup> Vợ các chấp sự cũng phải nghiêm trọng, chớ nói xấu, phải có tiết độ và trung tín trong mọi việc.<sup>12</sup> Các chấp sự chỉ nên làm chồng của một vợ mà thôi, phải khéo cai trị con cái và nhà riêng mình.<sup>13</sup> Vì ai khéo làm chức vụ mình thì được bực cao trọng và lòng rất dạn dĩ trong đức tin đến Đức Chúa Jê-sus Christ.<sup>14</sup> Ta mong mau mau đến thăm con, nhưng viết thư này,<sup>15</sup> phòng ta có chậm đến, thì con biết làm thế nào trong nhà Đức Chúa Trời, tức là Hội thánh của Đức Chúa Trời hằng sống, trụ và nền của lẽ thật vậy.<sup>16</sup> Mọi người đều cho sự màu nhiệm của sự tin kính là lớn lắm: Đáng đã được tỏ ra trong xác thịt, Thì đã được Đức Thánh Linh xưng là công bình, Được thiên sứ trông thấy, Được giảng ra cho dân ngoại, Được thiên hạ tin cậy, Được cất lên trong sự vinh hiển.

### 4

<sup>1</sup> Vả, Đức Thánh Linh phán tỏ tường rằng, trong đời sau rốt, có mấy kẻ sẽ bội đạo mà theo các thần lừa dối, và đạo lý của quỷ dữ,<sup>2</sup> bị lầm lạc bởi sự giả hình của giáo sư dối, là kẻ có lương tâm đã lì,<sup>3</sup> họ sẽ cấm cưới gả, và biểu kiêng các thức ăn Đức Chúa Trời đã dựng nên cho kẻ có lòng tin và biết lẽ thật, tạ ơn mà dùng lấy.<sup>4</sup> Vả, mọi vật Đức Chúa Trời đã dựng nên đều là tốt lành cả, không một vật chi đáng bỏ, miễn là mình cảm ơn mà ăn lấy thì được;<sup>5</sup> vì nhờ lời Đức Chúa Trời và lời cầu nguyện mà vật đó được nên thánh.<sup>6</sup> Con giải tỏ các việc đó cho anh em, thì con sẽ nên kẻ giúp việc ngay lành của Đức Chúa Jê-sus Christ, được nuôi bởi các lời của đức tin và đạo lý lành mà con đã theo.<sup>7</sup> Những lời hư ngụy phạm tục giống như chuyện bịa các bà già, thì hãy bỏ đi, và tập tành sự tin kính.<sup>8</sup> Vì sự tập tành thân thể ích lợi chẳng bao lâu, còn như sự tin kính là ích cho mọi việc, vì có lời hứa về đời này và về đời sau nữa.<sup>9</sup> Ấy đó là một lời nói chắc chắn, đáng đem lòng tin trọn vẹn mà nhận lấy.<sup>10</sup> Vả, nếu chúng ta khó nhọc và đánh trận, ấy là đã để sự trông cậy ta trong Đức Chúa Trời hằng sống, Ngài là Cứu Chúa của mọi người, mà nhất là của tín đồ.<sup>11</sup> Kia là điều con phải rao truyền và dạy dỗ.<sup>12</sup> Chớ để người ta khinh con vì trẻ tuổi; nhưng phải lấy lời nói, nét làm, sự yêu thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho các tín đồ.<sup>13</sup> Hãy chăm chỉ đọc sách, khuyên bảo, dạy dỗ, cho

đến chừng ta đến. <sup>14</sup>Đừng bỏ quên ơn ban trong lòng con, là ơn bởi lời tiên tri nhân hội trưởng lão đặt tay mà đã ban cho con vậy. <sup>15</sup>Hãy săn sóc chuyên lo những việc đó, hầu cho thiên hạ thấy sự tấn tới của con. <sup>16</sup>Hãy giữ chính mình con và sự dạy dỗ của con; phải bền đỗ trong mọi sự đó, vì làm như vậy thì con và kẻ nghe con sẽ được cứu.

## 5

<sup>1</sup>Chớ quở nặng người già cả, nhưng hãy khuyên dỗ họ như cha, còn kẻ trẻ thì như anh em, <sup>2</sup>đàn bà có tuổi cũng như mẹ, bọn thiếu nữ như chị em, mà phải lấy cách thanh sạch trọn vẹn. <sup>3</sup>Hãy kính những người đàn bà góa thật là góa. <sup>4</sup>Nhưng nếu bà góa có con hoặc cháu, thì con cháu trước phải học làm điều thảo đối với nhà riêng mình và báo đáp cha mẹ; vì điều đó đẹp lòng Đức Chúa Trời. <sup>5</sup>Người thật góa ở một mình, đã để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, ngày đêm bền lòng cầu nguyện nài xin. <sup>6</sup>Nhưng về phần kẻ ưa sự vui chơi, thì dầu sống cũng như chết. <sup>7</sup>Hãy nhắc lại những điều đó cho họ hầu cho họ không chối trách được. <sup>8</sup>Ví bằng có ai không săn sóc đến bà con mình, nhất là không săn sóc đến người nhà mình, ấy là người chối bỏ đức tin, lại xấu hơn người không tin nữa. <sup>9</sup>Cho được ghi tên vào sổ đàn bà góa, thì người đàn bà phải đủ sáu mươi tuổi, vốn chỉ có một chồng mà thôi, <sup>10</sup>phải là người được tiếng khen vì việc phước đức mình, như đã nuôi con cái, đãi đằng khách lạ, rửa chân thánh đồ, cứu giúp kẻ khốn nạn, và làm đủ các việc phước đức. <sup>11</sup>Nhưng hãy từ chối những đàn bà góa còn trẻ quá; vì lúc thú vui xui họ lìa khỏi Đấng Christ, thì họ muốn lấy chồng, <sup>12</sup>bội lời thệ ước ban đầu mà chuốc lấy điều quở trách vào mình. <sup>13</sup>Đó là vì họ hay ở không, quen thói chạy nhà này sang nhà khác; nào những họ ở không thôi đâu, lại còn thày lay thốc mách, hay nói những việc không đáng nói nữa. <sup>14</sup>Vậy ta muốn những gái góa còn trẻ nên lấy chồng, sanh con cái, cai trị nhà mình, khỏi làm cơ cho kẻ thù nghịch nói xấu. <sup>15</sup>Vì đã có một vài bà góa bội đi mà theo quý Sa-tan. <sup>16</sup>Nếu tín đồ nào có đàn bà góa trong nhà mình, thì phải giúp đỡ họ, cho khỏi lụy đến Hội thánh, hầu cho Hội thánh có thể giúp đỡ những người thật góa. <sup>17</sup>Các trưởng lão khéo cai trị Hội thánh thì mình phải kính trọng bội phần, nhất là những người chịu chức rao giảng và dạy dỗ. <sup>18</sup>Vì Kinh Thánh rằng: Người chớ khớp miệng con bò đang đập lúa; và người làm công thì đáng được tiền công mình. <sup>19</sup>Đừng chấp một cái đơn nào kiện một trưởng lão mà không có hai hoặc ba người làm chứng. <sup>20</sup>Kẻ có lỗi, hãy quở trách họ trước mặt mọi người, để làm cho kẻ khác sợ. <sup>21</sup>Trước mặt Đức Chúa Trời, trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ, và trước mặt các thiên sứ được chọn, ta răn bảo con giữ những điều đó, đừng in trí trước, phạm việc gì cũng chớ tây vị bên nào. <sup>22</sup>Đừng vội vàng đặt tay trên ai, chớ hề nhúng vào tội lỗi kẻ khác; hãy giữ mình cho thanh sạch. <sup>23</sup>Đừng chỉ uống nước luôn; nhưng phải uống một ít rượu, vì cơ tì vị con, và con hay khó ở. <sup>24</sup>Có người thì tội lỗi bị bày tỏ và chỉ người đó ra trước khi phán xét; còn có người thì sau rồi mới bị bày tỏ ra. <sup>25</sup>Các việc lành cũng vậy: có việc thì bày ra, lại có việc thì không bày ra, mà sau rồi cũng không giấu kín được.

## 6

<sup>1</sup>Hết thảy những kẻ dưới ách đầy tớ phải coi chủ mình là đáng trọng mọi đàng, hầu cho danh hiệu và đạo lý của Đức Chúa Trời khỏi bị làm trò cho người phạm thượng. <sup>2</sup>Ai có chủ là tín đồ, thì không nên lấy cơ anh em mà khinh dễ, nhưng phải càng hầu việc hơn, vì kẻ được công của mình là tín đồ và người rất yêu dấu. Đó là điều con phải dạy dỗ khuyên bảo họ. <sup>3</sup>Ví thử có người dạy dỗ đạo khác, không theo lời có ích của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta và đạo lý theo sự tin kính, <sup>4</sup>thì người đó là lên mình kiêu ngạo, không biết chi hết; nhưng có bệnh hay gạn hỏi, cãi lầy, bởi đó sanh sự ghen ghét, tranh cạnh, gièm chê, nghi ngờ xấu xa, <sup>5</sup>cùng những lời cãi lẽ hư không của kẻ có lòng hư xấu, thiếu mất lẽ thật, coi sự tin kính như là nguồn lợi vậy. <sup>6</sup>Vả, sự tin kính cùng sự

thỏa lòng ấy là một lợi lớn. <sup>7</sup> Vì chúng ta ra đời chẳng hề đem gì theo, chúng ta qua đời cũng chẳng đem gì đi được. <sup>8</sup> Như vậy, miễn là đủ ăn đủ mặc thì phải thỏa lòng; <sup>9</sup> Còn như kẻ muốn nên giàu có, ắt sa vào sự cám dỗ, mắc bẫy dò, ngã trong nhiều sự tham muốn vô lý thiệt hại kia, là sự làm đắm người ta vào sự hủy diệt hư mất. <sup>10</sup> Bởi chưng sự tham tiền bạc là cội rễ mọi điều ác, có kẻ vì đeo đuổi nó mà bội đạo, chuốc lấy nhiều điều đau đớn. <sup>11</sup> Nhưng, hỡi con, là người của Đức Chúa Trời, hãy tránh những sự đó đi, mà tìm điều công bình, tin kính, đức tin, yêu thương, nhịn nhục, mềm mại. <sup>12</sup> Hãy vì đức tin mà đánh trận tốt lành, bắt lấy sự sống đời đời, là sự mà con đã được gọi đến, và vì đó mà con đã làm chứng tốt lành trước mặt nhiều người chứng kiến. <sup>13</sup> Trước mặt Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống cho mọi vật, và trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng làm chứng tốt nơi Bôn-xơ Phi-lát, ta khuyên con <sup>14</sup> phải giữ điều răn, ở cho không vết tích và không chỗ trách được, cho đến k” sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, <sup>15</sup> là sự mà Đấng Chủ tể hạnh phước và có một đến k” sẽ tỏ ra, là Vua của mọi vua, Chúa của mọi chúa, <sup>16</sup> một mình Ngài có sự không hề chết, ở nơi sự sáng không thể đến gần được, chẳng người nào từng thấy Ngài và cũng không thấy được, danh vọng, quyền năng thuộc về Ngài đời đời! A-men. <sup>17</sup> Hãy răn bảo kẻ giàu ở thế gian này đừng kiêu ngạo và đừng để lòng trông cậy nơi của cải không chắc chắn, nhưng hãy để lòng trông cậy nơi Đức Chúa Trời, là Đấng mỗi ngày ban mọi vật dư dật cho chúng ta được hưởng. <sup>18</sup> Hãy răn bảo họ làm điều lành, làm nhiều việc phước đức, kíp ban phát và phân chia của mình có, <sup>19</sup> vậy thì dồn chứa về ngày sau một cái nền tốt và bền vững cho mình, để được cầm lấy sự sống thật. <sup>20</sup> Hỡi Ti-mô-thê, hãy giữ lấy sự giao phó đã nầy cho con, tránh những lời hư không phàm tục và những sự cãi lẽ bằng tri thức ngụy xưng là tri thức. <sup>21</sup> Aáy vì muốn luyện tập tri thức đó, nên có người bội đạo. Nguyên xin ân điển ở cùng các anh em!

## Thư thứ hai cho Ti-mô-thê

<sup>1</sup> Ta, Phao-lô, theo ý muốn Đức Chúa Trời, làm sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, đang rao truyền lời hứa của sự sống trong Đức Chúa Jêsus Christ, <sup>2</sup> gửi cho Ti-mô-thê, là con rất yêu dấu của ta: nguyên con được ân điển, sự thương xót, sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Chúa chúng ta! <sup>3</sup> Ta cảm tạ Đức Chúa Trời mà ta hầu việc bằng lương tâm thanh sạch như tổ tiên ta đã làm, cả ngày lẫn đêm ta ghi nhớ con không thôi trong khi cầu nguyện. <sup>4</sup> Vì ta nhớ đến nước mắt con, muốn đến thăm con quá chừng, để được đầy lòng vui vẻ. <sup>5</sup> Ta cũng nhớ đến đức tin thành thật của con, là đức tin trước đã ở trong Lô-ít, bà nội con, và trong Ô-nít, mẹ con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa. <sup>6</sup> Vậy nên ta khuyên con hãy nhen lại ơn của Đức Chúa Trời ban cho, mà con đã nhận lãnh bởi sự đặt tay của ta. <sup>7</sup> Vì Đức Chúa Trời chẳng ban cho chúng ta tâm thần nhút nhát, bèn là tâm thần mạnh mẽ, có tình thương yêu và dè giữ. <sup>8</sup> Vậy con chớ thẹn vì phải làm chứng cho Chúa chúng ta, cũng đừng lấy sự ta vì Ngài ở tù làm xấu hổ; nhưng hãy cậy quyền phép Đức Chúa Trời mà chịu khổ với Tin Lành. <sup>9</sup> Aáy chính Chúa đã cứu chúng ta, đã gọi chúng ta bởi sự kêu gọi thánh, chẳng phải theo việc làm chúng ta, bèn là theo ý riêng Ngài chỉ định, theo ân điển đã ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jêsus Christ từ trước muôn đời vô cùng, <sup>10</sup> mà bây giờ mới bày ra bởi sự hiện ra của Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu Chúa chúng ta, Ngài đã hủy phá sự chết, dùng Tin Lành phô bày sự sống và sự không hề chết ra cho rõ ràng. <sup>11</sup> Aáy là vì Tin Lành đó mà ta đã được lập làm người giảng đạo, sứ đồ và giáo sư, <sup>12</sup> ấy lại là cố mà ta chịu khổ. Nhưng ta chẳng hề hổ thẹn vì biết ta đã tin Đấng nào, chắc rằng Đấng ấy có quyền phép giữ sự ta đã phó thác cho đến ngày đó. <sup>13</sup> Hãy lấy lòng tin và yêu trong Đức Chúa Jêsus Christ mà giữ lấy mẫu mực của các sự dạy dỗ có ích, là sự con đã nhận lãnh nơi ta. <sup>14</sup> Hãy nhờ Đức Thánh Linh ngự trong chúng ta mà giữ lấy điều phó thác tốt lành. <sup>15</sup> Con biết rằng mọi người ở xứ A-si đã lia bỏ ta; trong số ấy có Phy-ghen và Hết-mô-ghen. <sup>16</sup> Cầu xin Chúa thương xót lấy nhà Ô-nê-si-phô-rơ, vì người đòi phen yên ủi ta, chẳng hề lấy sự ta bị xiềng xích làm xấu hổ. <sup>17</sup> Lại còn, khi người vừa đến thành Rô-ma, đã vội vả kiếm ta, và kiếm được. <sup>18</sup> Xin chính mình Chúa cho người tìm thấy sự thương xót của Chúa trong ngày đó! Con lại biết hơn kẻ khác, người ở Ê-phê-sô đã hầu việc ta mọi đàng.

## 2

<sup>1</sup> Vậy, hỡi con, hãy cậy ân điển trong Đức Chúa Jêsus Christ mà làm cho mình mạnh mẽ. <sup>2</sup> Những điều con đã nghe nơi ta ở trước mặt nhiều người chứng, hãy giao phó cho mấy người trung thành, cũng có tài dạy dỗ kẻ khác. <sup>3</sup> Hãy cùng ta chịu khổ như một người lính giỏi của Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>4</sup> Khi một người đi ra trận, thì chẳng còn lấy việc đời lụy mình, làm vậy đặng đẹp lòng kẻ chiêu mộ mình. <sup>5</sup> Cũng một lẽ đó, người đấu sức trong diễn trường chỉ đấu nhau theo lệ luật thì mới được mảo triều thiên. <sup>6</sup> Người cày ruộng đã khó nhọc thì phải trước nhất được thâu hoa lợi. <sup>7</sup> Hãy hiểu rõ điều ta nói cho con, và chính Chúa sẽ ban sự khôn ngoan cho con trong mọi việc. <sup>8</sup> Hãy nhớ rằng Đức Chúa Jêsus Christ, sanh ra bởi dòng vua Đa-vít, đã từ kẻ chết sống lại, theo như Tin Lành của ta, <sup>9</sup> vì Tin Lành đó mà ta chịu khổ, rất đỗi bị trói như người phạm tội; nhưng đạo của Đức Chúa Trời không hề bị trói đâu. <sup>10</sup> Vậy nên, ta vì cố những người được chọn mà chịu hết mọi sự, hầu cho họ cũng được sự cứu trong Đức Chúa Jêsus Christ, với sự vinh hiển đời đời. <sup>11</sup> Lời này chắc chắn lắm: Ví bằng chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài; <sup>12</sup> lại nếu chúng ta chịu thử thách nổi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị; nếu chúng

ta chối Ngài, thì Ngài cũng sẽ chối chúng ta; <sup>13</sup> nếu chúng ta không thành tín, song Ngài vẫn thành tín, vì Ngài không thể tự chối mình được. <sup>14</sup> Đây là điều con hãy nhắc lại và răn bảo trước mặt Đức Chúa Trời rằng, phải tránh sự cãi lầy về lời nói, sự đó thật là vô dụng, chỉ hại cho kẻ nghe mà thôi. <sup>15</sup> Hãy chuyên tâm cho được đẹp lòng Đức Chúa Trời như người làm công không chỗ trách được, lấy lòng ngay thẳng giảng dạy lời của lẽ thật. <sup>16</sup> Nhưng phải bỏ những lời hư không phạm tục; vì những kẻ giữ điều đó càng sai lạc luôn trong đường không tin kính, <sup>17</sup> và lời nói của họ như chùm bao ăn lan. Hy-mê-nê và Phi-lét thật như thế, <sup>18</sup> họ xây bỏ lẽ thật; nói rằng sự sống lại đã đến rồi, mà phá đổ đức tin của một vài người cách như vậy. <sup>19</sup> Tuy vậy, nền vững bền của Đức Chúa Trời đã đặt vẫn còn nguyên, có mấy lời như ấn đóng rằng: Chúa biết kẻ thuộc về Ngài; lại rằng: Phạm người kêu cầu danh Chúa thì phải tránh khỏi sự gian ác. <sup>20</sup> Trong một nhà lớn, không những có bình vàng bình bạc mà thôi, cũng có cái bằng gỗ bằng đất nữa, thứ thì dùng việc sang, thứ thì dùng việc hèn. <sup>21</sup> Vậy, ai giữ mình cho khỏi những điều ô uế đó, thì sẽ như cái bình quý trọng, làm của thánh, có ích cho chủ mình và sẵn sàng cho mọi việc lành. <sup>22</sup> Cũng hãy tránh khỏi tình dục trai trẻ, mà tìm những điều công bình, đức tin, yêu thương, hòa thuận với kẻ lấy lòng tinh sạch kêu cầu Chúa. <sup>23</sup> Hãy cự những lời biện luận điên dại và trái lẽ, vì biết rằng chỉ sanh ra điều tranh cạnh mà thôi. <sup>24</sup> Và, tôi tớ của Chúa không nên ưa sự tranh cạnh; nhưng phải ở tử tế với mọi người, có tài dạy dỗ, nhịn nhục, <sup>25</sup> dùng cách mềm mại mà sửa dạy những kẻ chống trả, mong rằng Đức Chúa Trời ban cho họ sự ăn năn để nhìn biết lẽ thật, <sup>26</sup> và họ tỉnh ngộ mà gỡ mình khỏi lưới ma quỷ, vì đã bị ma quỷ bắt lấy đặng làm theo ý nó.

### 3

<sup>1</sup> Hãy biết rằng trong ngày sau rốt, sẽ có những thời k" khó khăn. <sup>2</sup> Vì người ta đều tư kỷ, tham tiền, khoe khoang, xấu xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội bạc, không tin kính, <sup>3</sup> vô tình, khó hòa thuận, hay phao vu, không tiết độ, dữ tợn, thù người lành, <sup>4</sup> lường thầy phản bạn, hay nóng giận, lên mình kiêu ngạo, ưa thích sự vui chơi hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, <sup>5</sup> bề ngoài giữ điều nhân đức, nhưng chối bỏ quyền phép của nhân đức đó. Những kẻ thế ấy, con hãy lánh xa đi. <sup>6</sup> Trong bọn họ có kẻ lén vào các nhà, quyến dụ lòng những người đàn bà mang tội lỗi, bị bao nhiêu tình dục xui khiến, <sup>7</sup> vẫn học luôn mà không hề thông biết lẽ thật được. <sup>8</sup> Xưa kia Gian-nét với Giam-be chống trả Môi-se thế nào, thì những kẻ này cũng chống trả lẽ thật thế ấy: lòng họ hoại bại, đức tin họ không thể chịu thử thách được. <sup>9</sup> Nhưng họ không làm thêm được nữa, vì sự điên dại của họ sẽ bày tỏ ra cho thiên hạ, cũng như của hai người kia. <sup>10</sup> Về phần con, con đã noi theo ta trong sự dạy dỗ, tánh hạnh, ý muốn, đức tin, nhịn nhục, yêu thương, bền đỗ của ta, <sup>11</sup> trong những sự bắt bớ, và hoạn nạn đã xảy đến cho ta tại thành An-ti-ốt, Y-cô-ni và Lít-trơ. Những sự bắt bớ đó ta đều chịu cả, và Chúa đã cứu ta thoát khỏi luôn luôn. <sup>12</sup> Và lại, hết thầy mọi người muốn sống cách nhân đức trong Đức Chúa Jêsus Christ, thì sẽ bị bắt bớ. <sup>13</sup> Nhưng những người hung ác, kẻ giả mạo thì càng chìm đắm luôn trong điều dữ, làm lầm lạc kẻ khác mà cũng lầm lạc chính mình nữa. <sup>14</sup> Về phần con, hãy đứng vững trong những sự con đã đem lòng tin chắc mà học và nhận lấy, vì biết con đã học những điều đó với ai, <sup>15</sup> và từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>16</sup> Cả Kinh Thánh đều là bởi Đức Chúa Trời soi dẫn, có ích cho sự dạy dỗ, bẻ trách, sửa trị, dạy người trong sự công bình, <sup>17</sup> hầu cho người thuộc về Đức Chúa Trời được trọn vẹn và sẵn sàng để làm mọi việc lành.

### 4

<sup>1</sup> Ta ở trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng sẽ đoán



xét kẻ sống và kẻ chết, nhân sự đến của Ngài và nước Ngài mà răn bảo con rằng: <sup>2</sup> hãy giảng đạo, cố khuyên, bất luận gặp thời hay không gặp thời, hãy đem lòng rất nhịn nhục mà bẻ trách, nài khuyên, sửa trị, cứ dạy dỗ chẳng thôi. <sup>3</sup> Vì sẽ có một thời kia, người ta không chịu nghe đạo lành; nhưng vì họ ham nghe những lời êm tai, theo tư dục mà nhóm họp các giáo sư xung quanh mình, <sup>4</sup> bịt tai không nghe lẽ thật, mà xây hướng về chuyện huyền. <sup>5</sup> Nhưng con, phải có tiết độ trong mọi sự, hãy chịu cực khổ, làm việc của người giảng Tin Lành, mọi phận sự về chức vụ con phải làm cho đầy đủ. <sup>6</sup> Về phần ta, ta đang bị đổ ra làm lễ quán, k' qua đời của ta gần rồi. <sup>7</sup> Ta đã đánh trận tốt lành, đã xong sự chạy, đã giữ được đức tin. <sup>8</sup> Hiện nay mào triều thiên của sự công bình đã để dành cho ta; Chúa là quan án công bình, sẽ ban mào ấy cho ta trong ngày đó, không những cho ta mà thôi, nhưng cũng cho mọi kẻ yêu mến sự hiện đến của Ngài. <sup>9</sup> Hãy cố gắng đến cùng ta cho kíp; <sup>10</sup> vì Ê-đê đã lừa bỏ ta rồi, tại người ham hố đời này, và đã đi qua thành Tê-sa-lô-ni-ca. Cơ-rét-xen đi trong xứ Ga-li-lê, còn Tít thì đi xứ Đa-ma-ti rồi. <sup>11</sup> Chỉ có một mình Lu-ca ở với ta. Hãy đem Mác đến với con, vì người thật có ích cho ta về sự hầu việc lắm. <sup>12</sup> Ta đã sai Ti-chi-cơ sang thành Ê-phê-sô. <sup>13</sup> Khi con sẽ đến, hãy đem áo choàng mà ta để lại tại nhà Ca-bút, thành Trô-ách, cùng những sách vở nữa, nhất là những sách bằng giấy da. <sup>14</sup> A-léc-xan-đơ; thợ đồng, đã làm hại ta nhiều lắm; tùy theo công việc hắn, Chúa sẽ báo ứng. <sup>15</sup> Con cũng phải coi chừng người đó, vì hắn hết sức chống trả lời chúng ta. <sup>16</sup> Khi ta bình vực mình lần thứ nhất, chẳng có ai giúp đỡ; hết thầy đều lừa bỏ ta. Nguyên xin điều đó đừng đổ tội về họ! <sup>17</sup> Nhưng Chúa đã giúp đỡ ta và thêm sức cho ta, hầu cho Tin Lành bởi ta được rao truyền đầy dẫy, để hết thầy dân ngoại đều nghe; ta lại đã được cứu khỏi hàm sư tử. <sup>18</sup> Chúa sẽ giải thoát ta khỏi mọi điều ác và cứu vớt ta vào trong nước trên trời của Ngài. Nguyên xin sự vinh hiển về nơi Ngài muôn đời không cùng! A-men. <sup>19</sup> Hãy chào thăm Bơ-rít-ca và A-qui-la, cùng người nhà Ô-nê-si-phô-rơ. <sup>20</sup> Ê-rát ở lại tại thành Cô-rinh-tô, còn Trô-phim đang đau ốm, ta để ở lại tại thành Mi-lê. <sup>21</sup> Con hãy cố sức đến trước mùa đông. Ơ-bu-lu, Bu-đen, Li-nút, Cơ-lau-đi-a cùng anh em thầy đều chào thăm con. <sup>22</sup> Nguyên xin Chúa ở cùng tâm thần con! Cầu xin ân điển ở cùng các anh em!

## Thư gửi cho Tít

<sup>1</sup> Ta, Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Trời và sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, để đưa các người được chọn của Đức Chúa Trời đến đức tin và sự thông hiểu lẽ thật, là sự sanh lòng nhân đức, <sup>2</sup> trông cậy sự sống đời đời, là sự sống mà Đức Chúa Trời không thể nói dối đã hứa từ muôn đời về trước, <sup>3</sup> tới kỳ chỉ định, Ngài đã bày tỏ lời của Ngài ra bởi sự giảng dạy, là sự ta đã chịu giao phó theo mạng lệnh Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, <sup>4</sup> gửi cho Tít, là con thật ta trong đức tin chung: nguyện xin con được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu Chúa chúng ta! <sup>5</sup> Ta đã để con ở lại Cơ-rét, đặng sắp đặt mọi việc chưa thu xếp, và theo như ta đã răn bảo cho con mà lập những trưởng lão trong mỗi thành. <sup>6</sup> Mỗi người trong vòng trưởng lão đó phải cho không chỗ trách được, chỉ chồng của một vợ; con cái phải tin Chúa, không được bị cáo là buông tuồng hoặc ngỗ nghịch. <sup>7</sup> Vì người giám mục làm kẻ quản lý nhà Đức Chúa Trời thì phải cho không chỗ trách được. Chẳng nên kiêu ngạo, giận dữ, ghiền rượu, hung tàn, tham lợi; <sup>8</sup> nhưng phải hay tiếp đãi khách, bạn với người hiền, khôn ngoan, công bình, thánh sạch, tiết độ, <sup>9</sup> hằng giữ đạo thật y như đã nghe dạy, hầu cho có thể theo đạo lành mà khuyên dỗ người ta và bác lại kẻ chống trả. <sup>10</sup> Vả, có nhiều người nhất là trong những người chịu cắt bì, chẳng chịu vâng phục, hay nói hư không và phỉnh dối, đáng phải bịt miệng họ đi. <sup>11</sup> Họ vì mỗi lợi đáng bí mà dạy điều không nên dạy, và phá đổ cả nhà người ta. <sup>12</sup> Một người trong bọn họ, tức là bậc tiên tri của họ, có nói rằng: Người Cơ-rét thay nói dối, là thú dữ, ham ăn mà làm biếng. <sup>13</sup> Lời chứng ấy quả thật lắm. Vậy hãy quở nặng họ, hầu cho họ có đức tin vẹn lành, <sup>14</sup> chớ nghe truyện huyền của người Giu-đa, và điều răn của người ta trái với lẽ thật. <sup>15</sup> Mọi sự là tinh sạch cho những người tinh sạch, nhưng, cho những kẻ dơ dáy và chẳng tin, thì không sự gì là tinh sạch cả; trái lại, tâm thần và lương tâm họ là dơ dáy nữa. <sup>16</sup> Họ xưng mình biết Đức Chúa Trời, nhưng theo những việc làm thì đều từ chối Ngài, thật là đáng ghét, trái nghịch và không thể làm một việc lành nào hết.

## 2

<sup>1</sup> Nhưng con hãy dạy điều hiệp với đạo lành. <sup>2</sup> Khuyên những người già cả phải tiết độ, nghiêm trang, khôn ngoan, có đức tin, lòng yêu thương và tánh nhịn nhục vẹn lành. <sup>3</sup> Các bà già cũng vậy, phải có thái độ hiệp với sự thánh; đừng nói xấu, đừng uống rượu quá độ; phải lấy điều khôn ngoan dạy bảo; <sup>4</sup> phải dạy đàn bà trẻ tuổi biết yêu chồng con mình, <sup>5</sup> có nét na, trinh chánh, trông nom việc nhà; lại biết ở lành, vâng phục chồng mình, hầu cho đạo Đức Chúa Trời khỏi bị một lời chê bai nào. <sup>6</sup> Cũng phải khuyên những người tuổi trẻ ở cho có tiết độ. <sup>7</sup> Hãy lấy mình con làm gương về việc lành cho họ, trong sự dạy dỗ phải cho thanh sạch, nghiêm trang, <sup>8</sup> nói năng phải lời, không chỗ trách được, đừng kẻ nghịch hồ thẹn, không được nói xấu chúng ta điều chi. <sup>9</sup> Hãy khuyên những tôi tớ phải vâng phục chủ mình, phải làm đẹp lòng chủ trong mọi việc, chớ cãi trả, <sup>10</sup> chớ ăn cắp vật chi, nhưng phải hằng tỏ lòng trung thành trọn vẹn, để làm cho tôn quý đạo Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, trong mọi đường. <sup>11</sup> Vả, ân điển Đức Chúa Trời hay cứu mọi người, đã được bày tỏ ra rồi. <sup>12</sup> Ân ấy dạy chúng ta chừa bỏ sự không tin kính và tình dục thể gian, phải sống ở đời này theo tiết độ, công bình, nhân đức, <sup>13</sup> đang chờ đợi sự trông cậy hạnh phúc của chúng ta, và sự hiện ra của sự vinh hiển Đức Chúa Trời lớn và Cứu Chúa chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ, <sup>14</sup> là Đấng liêu mình vì chúng ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội và làm cho sạch, đặng lấy chúng ta làm một dân thuộc

riêng về Ngài, là dân có lòng sốt sắng về các việc lành. <sup>15</sup> Hãy dạy các điều đó, lấy quyền đầy đủ mà khuyên bảo quả trách. Chớ để ai khinh để con.

### 3

<sup>1</sup> Hãy nhắc lại cho các tín đồ phải vâng phục những bậc cầm quyền chấp chánh, phải vâng lời các bậc ấy, sẵn sàng làm mọi việc lành, <sup>2</sup> chớ nói xấu ai, chớ tranh cạnh, hãy dong thứ, đối với mọi người tỏ ra một cách mềm mại trọn vẹn. <sup>3</sup> Vì chưng chúng ta ngày trước cũng ngu muội, bội nghịch, bị lừa dối, bị đủ thứ tình dục dâm dật sai khiến, sống trong sự hung ác tham lam, đáng bị người ta ghét và tự chúng ta cũng ghét lẫn nhau. <sup>4</sup> Nhưng từ khi lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, là Cứu Chúa chúng ta, và tình thương yêu của Ngài đối với mọi người ta đã được bày ra, thì Ngài cứu chúng ta, <sup>5</sup> không phải cứu vì việc công bình chúng ta đã làm, nhưng cứ theo lòng thương xót Ngài, bởi sự rửa về sự lại sanh và sự đổi mới của Đức Thánh Linh <sup>6</sup> mà Ngài đã rải ra trên chúng ta cách dư dật bởi Đức Chúa Jêsus Christ, Cứu Chúa chúng ta; <sup>7</sup> hầu cho chúng ta nhờ ơn Ngài được xưng công bình, trở nên con kế tự của Ngài trong sự trông cậy của sự sống đời đời. <sup>8</sup> Lời này là chắc chắn, ta muốn con nói quyết sự đó, hầu cho những kẻ đã tin Đức Chúa Trời lo chăm chỉ làm việc lành: đó là điều tốt lành và có ích cho mọi người. <sup>9</sup> Nhưng hãy lánh những điều cãi lẽ đại dột, những gia phổ, những sự cạnh tranh nghị luận về luật pháp, vì mấy sự đó đều là vô ích và hư không. <sup>10</sup> Sau khi mình đã khuyên bảo kẻ theo tà giáo một hai lần rồi, thì hãy lánh họ, <sup>11</sup> vì biết rằng người như thế đã bội nghịch mà cứ phạm tội, thì tự đoán phạt lấy mình. <sup>12</sup> Đến chừng ta sẽ sai A-te-ma hoặc Ti-chi-cơ đến cùng con, thì hãy vội vả sang thành Ni-cô-bô-li nhập với ta; vì ta định qua mùa đông tại đó. <sup>13</sup> Hãy lo liệu cho Xê-na, là thầy dạy luật, và A-bô-lô, đừng thiếu đồ chi hết, trong khi họ ra đi. <sup>14</sup> Những người bốn đạo ta cũng phải học tập chuyên làm việc lành, đặng giùm giúp khi túng ngặt, hầu cho họ khỏi đứng đi mà không ra trái. <sup>15</sup> Hết thấy những người ở cùng ta gửi lời thăm con. Chào thăm những kẻ yêu chúng ta bởi lòng tin đạo. Nguyên xin ân điển ở với anh em hết thấy!

## Thư gửi cho Phi-lê-môn

<sup>1</sup> Phao-lô, kẻ tù của Đức Chúa Jêsus Christ, và Ti-mô-thê, anh em chúng ta, gửi cho Phi-lê-môn, là người rất yêu dấu và cùng làm việc với chúng ta, <sup>2</sup> cùng cho Aùp-bi và người chị em, A-chíp, là bạn cùng đánh trận, lại cho Hội thánh nhóm họp trong nhà anh: <sup>3</sup> nguyện xin anh em được ân điển và sự bình an ban cho bởi Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ! <sup>4</sup> Tôi cảm tạ Đức Chúa Trời tôi, hằng ghi nhớ anh trong lời cầu nguyện, <sup>5</sup> vì nghe nói anh có lòng yêu thương và đức tin trong Đức Chúa Jêsus và cùng các thánh đồ. <sup>6</sup> Tôi cầu xin Ngài rằng đức tin đó, là đức tin chung cho chúng ta, được có hiệu nghiệm, khiến người ta biết ấy là vì Đấng Christ mà mọi điều lành được làm trong chúng ta. <sup>7</sup> Vả, hỡi anh, tôi đã được vui mừng yên ủi lắm bởi lòng yêu thương của anh, vì nhờ anh mà lòng các thánh đồ được yên ủi. <sup>8</sup> Vậy nên, dầu trong Đấng Christ, tôi có quyền truyền dạy anh việc nên làm, <sup>9</sup> song vì lòng yêu thương của anh, nên tôi nài xin thì hơn. Tôi, Phao-lô, đã già rồi, hiện nay lại vì Đức Chúa Jêsus Christ chịu tù nữa, <sup>10</sup> tôi vì con tôi đã sanh trong vòng xiềng xích, tức là Ô-nê-sim, mà nài xin anh; <sup>11</sup> ngày trước người không ích gì cho anh, nhưng bây giờ sẽ ích lắm, và cũng ích cho tôi nữa: tôi sai người về cùng anh, <sup>12</sup> người như lòng dạ tôi vậy. <sup>13</sup> Tôi vốn muốn cầm người ở lại cùng tôi, đặng thế cho anh mà giúp việc tôi trong cơn vì Tin Lành chịu xiềng xích. <sup>14</sup> Nhưng tôi không muốn làm điều gì mà chưa được anh đồng ý, hầu cho điều lành anh sẽ làm chẳng phải bởi ép buộc, bèn là bởi lòng thành. <sup>15</sup> Vả, có lẽ người đã tạm xa cách anh, cốt để anh nhận lấy người mãi mãi, <sup>16</sup> không coi như tôi mọi nữa, nhưng coi hơn tôi mọi, coi như anh em yêu dấu, như là yêu dấu cho tôi, hưởng chi cho anh, cả về phần xác, cả về phần trong Chúa nữa. <sup>17</sup> Vậy nếu anh coi tôi là bạn hữu anh, thì hãy nhận lấy người như chính mình tôi vậy. <sup>18</sup> Nhược bằng người có làm hại anh hoặc mắc nợ anh điều chi, thì hãy cứ kể cho tôi. <sup>19</sup> Tôi, Phao-lô, chính tay tôi viết điều này: sẽ trả cho anh, còn anh mắc nợ tôi về chính mình anh thì không nhắc đến. <sup>20</sup> Phải, hỡi anh em, ước chi tôi được nhận sự vui vẻ này bởi anh trong Chúa; anh hãy làm cho tôi được thỏa lòng trong Đấng Christ. <sup>21</sup> Tôi viết cho anh, đã tin chắc anh hay vâng lời, biết anh sẽ làm quá sự tôi nói đây. <sup>22</sup> Nhân thế hãy liệu sắm nhà trọ cho tôi, vì tôi mong rằng nhờ anh em cầu nguyện, sẽ được trở về cùng anh em. <sup>23</sup> Ê-pháp-ra, là bạn đồng tù trong Đức Chúa Jêsus Christ với tôi, có lời thăm anh, <sup>24</sup> Mác, A-ri-tạc, Đê-ma và Lu-ca, cùng là bạn cùng làm việc với tôi cũng vậy. <sup>25</sup> Nguyện xin ân điển của Đức Chúa Jêsus Christ ở với tâm thần anh em!

## Thư gửi cho người Hê-bơ-rơ

<sup>1</sup>Đời xưa, Đức Chúa Trời đã dùng các đấng tiên tri phán dạy tổ phụ chúng ta nhiều lần nhiều cách, <sup>2</sup>rồi đến những ngày sau rốt này, Ngài phán dạy chúng ta bởi Con Ngài, là Con mà Ngài đã lập lên kế tự muôn vật, lại bởi Con mà Ngài đã dựng nên thế gian; <sup>3</sup>Con là sự chói sáng của sự vinh hiển Đức Chúa Trời và hình bóng của bản thể Ngài, lấy lời có quyền phép Ngài nâng đỡ muôn vật; sau khi Con làm xong sự sạch tội, bèn ngồi bên hữu Đấng tôn nghiêm ở trong nơi rất cao, <sup>4</sup>vậy được hưởng danh cao hơn danh thiên sứ bao nhiêu, thì trở nên cao trọng hơn thiên sứ bấy nhiêu. <sup>5</sup>Vả, Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Người là Con ta, Ngày nay ta đã sanh người? Lại há có khi nào phán: Ta sẽ làm Cha người, Người sẽ làm Con ta? <sup>6</sup>Còn khi Ngài đưa Con đầu lòng mình vào thế gian, thì phán rằng: Mọi thiên sứ của Đức Chúa Trời phải thờ lạy Con. <sup>7</sup>Nói về thiên sứ thì Ngài phán rằng: Đức Chúa Trời làm cho thiên sứ Ngài như gió, Và tôi tớ Ngài như ngọn lửa. <sup>8</sup>Nhưng nói về Con thì lại phán rằng: Hỡi Đức Chúa Trời, ngôi Chúa còn mãi đời nọ qua đời kia, Quyền bính của nước Chúa là quyền bính ngay thẳng. <sup>9</sup>Chúa ưa điều công bình, ghét điều gian ác; Cho nên, hỡi Chúa, Đức Chúa Trời của Chúa lấy dầu vui mừng xúc cho, Khiến Chúa trở hơn kẻ đồng loại mình. <sup>10</sup>Lại có phán: Hỡi Chúa, ban đầu trước hết Chúa đã dựng nên đất, Và các tầng trời cũng là công việc của tay Chúa. <sup>11</sup>Trời đất sẽ hư đi, nhưng Chúa hằng có; Trời đất sẽ cũ đi như cái áo; <sup>12</sup>Ngài sẽ cuốn nó lại như cái áo choàng, Rồi trời đất sẽ biến đổi, Nhưng Chúa vẫn y nguyên, Các năm của Chúa không hề cùng. <sup>13</sup>Đức Chúa Trời há có bao giờ phán cùng thiên sứ nào rằng: Hãy ngồi bên hữu ta, Cho đến chừng nào ta để kẻ thù nghịch làm bệ dưới chân người? <sup>14</sup>Các thiên sứ há chẳng phải đều là thần hầu việc Đức Chúa Trời, đã được sai xuống để giúp việc những người sẽ hưởng cơ nghiệp cứu rỗi hay sao?

## 2

<sup>1</sup>Vậy nên, chúng ta phải càng giữ vững lấy điều mình đã nghe e kéo bị trôi lạc chẳng. <sup>2</sup>Vì nếu lời thiên sứ rao truyền đã vững chắc và sự trái phép nghịch mạng đã được báo ứng xứng đáng rồi, <sup>3</sup>mà nếu ta còn trễ nải sự cứu rỗi lớn dường ấy, thì làm sao tránh cho khỏi được? -là sự cứu rỗi Chúa truyền ra trước hết, rồi có những kẻ nghe chứng nghiệm nó cho chúng ta, <sup>4</sup>Đức Chúa Trời cũng dùng những dấu kỳ sự lạ và đủ thứ phép mầu, lại dùng sự ban cho của Đức Thánh Linh mà Ngài đã theo ý muốn mình phát ra, để làm chứng với các kẻ đó. <sup>5</sup>Vả, thế gian hầu đến mà chúng ta nói đó, Đức Chúa Trời chẳng từng khiến nó phục dưới quyền các thiên sứ. <sup>6</sup>Nhưng có kẻ đã làm chứng rằng: Loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con người là ai, mà Chúa săn sóc đến? <sup>7</sup>Chúa đã đặt Người ở dưới thiên sứ một chút; Cho Người đội mão triều vinh hiển tôn trọng; <sup>8</sup>Và đặt mọi vật dưới chân người. Đức Chúa Trời đã khiến mọi vật phục Đức Chúa Jêsus như vậy; thì chẳng để cho một vật nào chẳng phục Ngài; song hiện nay chúng ta chưa thấy mọi vật phục Ngài. <sup>9</sup>Nhưng Đức Chúa Jêsus này, mà đã ở dưới các thiên sứ một chút, chúng ta thấy Ngài, vì sự chết Ngài đã chịu được đội mão triều vinh hiển tôn trọng. Aáy vậy, bởi ân điển của Đức Chúa Trời, Đức Chúa Jêsus đã vì mọi người nếm sự chết. <sup>10</sup>Thật, Đáng mà muôn vật hướng về Ngài và bởi Ngài, vì muốn đem nhiều con đến sự vinh hiển, thì đã khiến Đấng làm cội rễ sự cứu rỗi của những con ấy, nhờ sự đau đớn mà nên trọn lành, là phải lắm. <sup>11</sup>Vì Đấng làm nên thánh và kẻ được nên thánh, đều bởi một Cha mà ra. Cho nên Ngài không thẹn mà gọi những kẻ đó là anh em, <sup>12</sup>khi Ngài có phán: Tôi sẽ



truyền danh Chúa cho anh em tôi; Và ngợi khen Chúa ở giữa hội. <sup>13</sup> Ngài lại phán: Ta sẽ phó thác ta cho Chúa. Lại phán: Ta đây, ta với các con cái mà Đức Chúa Trời đã ban cho ta. <sup>14</sup> Vậy thì, vì con cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma quỷ, <sup>15</sup> lại cho giải thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội mọi trọn đời. <sup>16</sup> Vì quả thật không phải Ngài đến vừa giúp các thiên sứ, bèn là vừa giúp dòng dõi của Aùp-ra-ham. <sup>17</sup> Nhân đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự, hầu cho đối với Đức Chúa Trời, trở nên thầy tế lễ thượng phẩm, hay thương xót và trung tín, đặng đền tội cho chúng dân. <sup>18</sup> Vả, vì chính mình Ngài chịu khổ trong khi bị cám dỗ, nên có thể cứu những kẻ bị cám dỗ vậy.

### 3

<sup>1</sup> Bởi cơ đó, hỡi anh em thánh, là kẻ dự phần ơn trên trời gọi, hãy suy kỹ đến sứ giả và thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta tin theo, tức là Đức Chúa Jêsus, <sup>2</sup> Ngài đã trung tín với Đấng đã lập Ngài, cũng như Môi-se trung tín với cả nhà Chúa vậy. <sup>3</sup> Vì Ngài đã được xưng là đáng vinh hiển cao trọng hơn Môi-se, chẳng khác nào thợ cắt nhà được tôn trọng hơn chính cái nhà. <sup>4</sup> Vả, chẳng có một cái nhà nào không phải bởi có người dựng nên; mà Đấng đã dựng nên muôn vật, ấy là Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Còn về Môi-se, người đã trung tín trong cả nhà Chúa, như một kẻ tội tở, gọi đến làm chứng về điều ngày sau sẽ được rao giảng. <sup>6</sup> Nhưng Đấng Christ thì trung tín như con trai quản trị nhà Chúa; mà nhà Chúa tức là chúng ta, miễn là chúng ta giữ vững vàng cho đến cuối cùng lòng tin chắc và trông cậy, là sự chúng ta lấy làm vinh hiển. <sup>7</sup> Cho nên, như Đức Thánh Linh phán rằng: Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, <sup>8</sup> Thì chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn, Là ngày thử Chúa trong đồng vắng, <sup>9</sup> Là nơi tổ phụ các ngươi thấy công việc ta làm trong bốn mươi năm, Mà còn thử để dò xét ta! <sup>10</sup> Nhân đó, ta giận dòng dõi này, Và phán rằng: Lòng chúng nó lằm lạp luôn, Chẳng từng biết đường lối ta. <sup>11</sup> Đây là lời thề mà ta lập trong cơn thanh nộ, rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ của ta! <sup>12</sup> Hỡi anh em, hãy giữ lấy, kéo ai trong anh em có lòng dữ và chẳng tin mà trái bỏ Đức Chúa Trời hằng sống chẳng. <sup>13</sup> Nhưng hằng ngày anh em hãy khuyên bảo lẫn nhau, đang khi còn gọi là “Ngày nay,” hầu cho trong anh em không ai bị tội lỗi dễ dàng mà cứng lòng. <sup>14</sup> Vì chúng ta đã được dự phần với Đấng Christ, miễn là giữ lòng tin ban đầu của chúng ta cho vững bền đến cuối cùng, <sup>15</sup> trong khi còn nói rằng: Ngày nay nếu các ngươi nghe tiếng Ngài, Thì chớ cứng lòng, như lúc nổi loạn. <sup>16</sup> Vả, ai là kẻ nghe tiếng Ngài rồi nổi loạn, há chẳng phải những người nhờ Môi-se dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô sao? <sup>17</sup> Đức Chúa Trời đã giận ai trong bốn mươi năm? Há chẳng phải giận những kẻ phạm tội, mà thầy họ đã ngã trong đồng vắng sao? <sup>18</sup> Ngài lại thề với ai rằng không được vào sự yên nghỉ của Ngài? Há chẳng phải với những người không vâng lời sao? <sup>19</sup> Vả, chúng ta thấy những người ấy không thể vào đó được vì cơ không tin.

### 4

<sup>1</sup> Vậy, đang khi còn có lời hứa cho vào sự yên nghỉ Chúa, hãy lo sợ, kéo trong chúng ta có ai bị trừ ra chẳng. <sup>2</sup> Vì tin lành này đã rao truyền cho chúng ta cũng như cho họ; những lời họ đã nghe không ích chi hết, vì trong khi nghe, chẳng lấy đức tin nhận lời đó thuộc về mình. <sup>3</sup> Về phần chúng ta là kẻ đã tin, thì vào sự yên nghỉ, như Đức Chúa Trời đã phán rằng: Đây là lời thề ta đã lập trong cơn thanh nộ: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta!... Dầu vậy, công việc của Ngài đã xong rồi từ buổi sáng thế. <sup>4</sup> Vì luận về ngày thứ bảy, có chép rằng: Ngày thứ bảy Đức Chúa Trời nghỉ cả các công việc Ngài. <sup>5</sup> Lại một chỗ khác có chép rằng: Chúng nó sẽ chẳng hề vào sự yên nghỉ ta. <sup>6</sup> Như vậy, vì đã dành

cho mấy người phải vào đó, và vì những kẻ nghe tin lành ấy trước nhất đã không vào đó bởi chẳng tin, <sup>7</sup> nên về sau lâu lắm, trong một thư của Đa-vít, Chúa lại định một ngày nữa gọi là “Ngày nay,” như trên kia đã dẫn rằng: Ngày nay nếu các người nghe tiếng Ngài, Thì chớ cứng lòng. <sup>8</sup> Và, nếu Giô-suê đã cho họ yên nghỉ, thì chắc sau không còn nói về một ngày khác nữa. <sup>9</sup> Vậy thì còn lại một ngày yên nghỉ cho dân Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Vì ai vào sự yên nghỉ của Đức Chúa Trời, thì nghỉ công việc mình, cũng như Đức Chúa Trời đã nghỉ công việc của Ngài vậy. <sup>11</sup> Vậy, chúng ta phải gắng sức vào sự yên nghỉ đó, hầu cho không có một người nào trong chúng ta theo gương kẻ chẳng tin kia mà vấp ngã. <sup>12</sup> Vì lời của Đức Chúa Trời là lời sống và linh nghiệm, sắc hơn gươm hai lưỡi, thấu vào đến đôi chia hồn, linh, cốt, tủy, xem xét tư tưởng và ý định trong lòng. <sup>13</sup> Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng thầy đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại, <sup>14</sup> Ấy vậy, vì chúng ta có thầy tế lễ thượng phẩm lớn đã trải qua các tầng trời, tức là Đức Chúa Jêsus, Con Đức Chúa Trời, thì hãy bền giữ đạo chúng ta đã nhận tin. <sup>15</sup> Vì chúng ta không có thầy tế lễ thượng phẩm chẳng có thể cảm thương sự yếu đuối chúng ta, bèn có một thầy tế lễ bị thử thách trong mọi việc cũng như chúng ta, song chẳng phạm tội. <sup>16</sup> Vậy, chúng ta hãy vững lòng đến gần ngôi ơn phước, hầu cho được thương xót và tìm được ơn để giúp chúng ta trong thì giờ có cần dùng.

## 5

<sup>1</sup> Phạm thầy tế lễ thượng phẩm, từ trong loài người chọn ra, thì vì loài người lập nên hầu việc Đức Chúa Trời, để dâng lễ vật và hi sinh vì tội lỗi. <sup>2</sup> Người đã bị vấp trong sự yếu đuối, nên có thể thương xót những kẻ ngu dốt sai lầm. <sup>3</sup> Ấy bởi sự yếu đuối đó mà người buộc phải vì tội lỗi mình dâng của tế lễ, cũng như vì tội lỗi của dân chúng. <sup>4</sup> Và lại không ai chiếm lấy chức trọng đó cho mình; phải được Đức Chúa Trời kêu gọi như A-rôn ngày xưa. <sup>5</sup> Cũng một thể ấy, Đấng Christ không tự tôn mình làm thầy tế lễ thượng phẩm; như tại Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Người là Con ta, Ta đã sanh người ngày nay. <sup>6</sup> Lại nơi khác có phán cùng Ngài rằng: Người làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. <sup>7</sup> Khi Đấng Christ còn trong xác thịt, thì đã kêu lớn tiếng khóc lóc mà dâng những lời cầu nguyện nài xin cho Đấng có quyền cứu mình khỏi chết, và vì lòng nhân đức Ngài, nên được nhậm lời. <sup>8</sup> Dầu Ngài là Con, cũng đã học tập vâng lời bởi những sự khốn khổ mình đã chịu, <sup>9</sup> và sau khi đã được làm nên trọn vẹn rồi, thì trở nên cội rễ của sự cứu rỗi đời đời cho kẻ vâng lời Ngài, <sup>10</sup> lại có Đức Chúa Trời xưng Ngài là thầy tế lễ thượng phẩm theo ban Mên-chi-xê-đéc. <sup>11</sup> Về sự đó, chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó cắt nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu. <sup>12</sup> Đấng lẽ anh em đã làm thầy từ lâu rồi, nay còn cần người ta lấy những điều sơ học của lời Đức Chúa Trời mà dạy anh em; anh em cần ăn sữa thay vì đồ ăn đặc. <sup>13</sup> Và, kẻ nào chỉ ăn sữa thôi, thì không hiểu đạo công bình; vì còn là thơ ấu. <sup>14</sup> Nhưng đồ ăn đặc là để cho kẻ thành nhân, cho kẻ hay dụng tâm tư luyện tập mà phân biệt điều lành và dữ.

## 6

<sup>1</sup> Ấy vậy, chúng ta phải bỏ qua các điều sơ học về Tin Lành của Đấng Christ, mà tấn tới sự trọn lành, chớ nên lập lại nền nữa, tức là: từ bỏ các việc chết, tin Đức Chúa Trời, <sup>2</sup> sự dạy về phép báp têm, phép đặt tay, sự kẻ chết sống lại, sự phán xét đời đời. <sup>3</sup> Ví bằng Đức Chúa Trời cho phép, thì chúng ta sẽ làm điều đó. <sup>4</sup> Vì chưng những kẻ đã được soi sáng một lần, đã ném sự ban cho từ trên trời, dự phần về Đức Thánh Linh, <sup>5</sup> ném đạo lành Đức Chúa Trời, và quyền phép của đời sau, <sup>6</sup> nếu lại vấp ngã, thì không thể khiến họ lại ăn năn nữa, vì họ đóng đinh Con Đức Chúa Trời trên thập tự giá cho mình một lần nữa, làm cho Ngài sỉ nhục tỏ tường. <sup>7</sup> Và, một đám đất nhờ mưa đượm nhuần mà sanh cây cỏ có ích cho người cày cấy, thì đất đó hưởng phần phước lành của Đức Chúa Trời.

<sup>8</sup> Nhưng đất nào chỉ sanh ra những cỏ rạ, gai gổc, thì bị bỏ, và hầu bị rửa, cuối cùng phải bị đốt. <sup>9</sup> Hỡi những kẻ rất yêu dấu, dấu chúng ta nói vậy, vẫn còn đang trông đợi những việc tốt hơn từ nơi anh em, là những việc đưa đến sự cứu rỗi. <sup>10</sup> Đức Chúa Trời không phải là không công bình mà bỏ quên công việc và lòng yêu thương của anh em đã tỏ ra vì danh Ngài, trong khi hầu việc các thánh đồ và hiện nay đang còn hầu việc nữa. <sup>11</sup> Nhưng chúng ta mong rằng mỗi người trong anh em tỏ lòng sốt sắng như vậy, đừng giữ lòng đầy dẫy sự trông cậy cho đến cuối cùng; <sup>12</sup> đến nỗi anh em không trễ nải, nhưng cứ học đòi những kẻ bởi đức tin và lòng nhịn nhục mà được hưởng lời hứa. <sup>13</sup> Khi Đức Chúa Trời hứa cùng Aùp-ra-ham, và vì không thể chỉ Đấng nào lớn hơn, nên Ngài chỉ chính mình Ngài mà thề với người rằng: <sup>14</sup> Chắc ta sẽ ban phước cho ngươi nhiều, và khiến hậu tự ngươi sanh sản đông thêm. <sup>15</sup> Aáy, Aùp-ra-ham đã nhịn nhục đợi chờ như vậy, rồi mới được điều đã hứa. <sup>16</sup> Người ta thường mượn danh một Đấng lớn hơn mình mà thề, phạm có cãi lấy điều gì, thì lấy lời thề mà định. <sup>17</sup> Đức Chúa Trời cũng vậy, muốn càng tỏ ra cho những kẻ hưởng lời hứa biết ý định Ngài là chắc chắn không thay đổi, thì dùng lời thề; <sup>18</sup> hầu cho nhờ hai điều chẳng thay đổi đó, -và về hai điều ấy Đức Chúa Trời chẳng có thể nói dối, mà chúng ta tìm được sự yên ủi lớn mạnh, là kẻ đã trốn đến nơi ẩn náu, mà cầm lấy sự trông cậy đã đặt trước mặt chúng ta. <sup>19</sup> Chúng ta giữ điều trông cậy này như cái neo của linh hồn, vững vàng bền chặt, thấu vào phía trong màn, <sup>20</sup> trong nơi thánh mà Đức Chúa Jêsus đã vào như Đấng đi trước của chúng ta, vì đã trở nên thầy tế lễ thượng phẩm đời đời, theo ban Mên-chi-xê-đéc.

## 7

<sup>1</sup> Vả, Mên-chi-xê-đéc đó là vua của Sa-lem, thầy tế lễ của Đức Chúa Trời rất cao, đã đi rước Aùp-ra-ham và chúc phước cho, trong khi người thắng trận các vua trở về; <sup>2</sup> Aùp-ra-ham đã lấy một phần mười về mọi của cải mình mà dâng cho vua; theo nghĩa đen tên vua ấy, trước hết là vua sự công bình, lại là vua của Sa-lem nữa, nghĩa là vua bình an; <sup>3</sup> người không cha, không mẹ, không gia phả; không có ngày đầu mới sanh, cũng không có ngày rốt qua đời, như vậy là giống Con Đức Chúa Trời, -Mên-chi-xê-đéc này làm thầy tế lễ đời đời vô cùng. <sup>4</sup> Hãy nghĩ xem, chính tiên tổ là Aùp-ra-ham đã lấy một phần mười trong những vật rất tốt của mình chiếm được mà dâng cho vua, thì vua tôn trọng là dường nào. <sup>5</sup> Những con cháu họ Lê-vi chịu chức tế lễ, theo luật, có phép thâu lấy một phần mười của dân, nghĩa là của anh em mình, vì chính họ cũng từ Aùp-ra-ham mà ra. <sup>6</sup> Nhưng vua vốn không phải đồng họ, cũng lấy một phần mười của Aùp-ra-ham và chúc phước cho kẻ được lời hứa. <sup>7</sup> Vả, người bậc cao chúc phước cho kẻ bậc thấp, ấy là điều không cãi được. <sup>8</sup> Lại, đấng này, những kẻ thâu lấy một phần mười đều là người hay chết: còn đấng kia, ấy là kẻ mà có lời làm chứng cho là người đang sống. <sup>9</sup> Lại có thể nói rằng Lê-vi là kẻ thâu lấy một phần mười đó, chính mình người cũng bởi Aùp-ra-ham mà đóng một phần mười; <sup>10</sup> vì lúc Mên-chi-xê-đéc đi đón tiên tổ, thì Lê-vi còn ở trong lòng tổ phụ. <sup>11</sup> Nếu có thể được sự trọn vẹn bởi chức tế lễ của người Lê-vi (vì luật pháp ban cho dân đang khi còn dưới quyền chức tế lễ), thì cơ sao còn cần phải dấy lên một thầy tế lễ khác, lập theo ban Mên-chi-xê-đéc, không theo ban A-rôn? <sup>12</sup> Chức tế lễ đã thay đổi thì luật pháp cũng cần phải thay đổi. <sup>13</sup> Vả, Đấng mà những lời đó chỉ về, thuộc một chi phái khác, trong chi phái đó chưa từng có ai dự việc nơi bàn thờ. <sup>14</sup> Vì thật rõ ràng Chúa chúng ta ra từ Giu-đa, về chi phái ấy, Môi-se không nói điều chi về chức tế lễ. <sup>15</sup> Mọi điều đó càng thêm rõ hơn nữa, khi chúng ta thấy một thầy tế lễ khác dấy lên, giống như Mên-chi-xê-đéc, <sup>16</sup> lập lên không theo luật lệ của điều răn xác thật, nhưng theo quyền phép của sự sống chẳng hay hư hay hết. <sup>17</sup> Vả, này là lời làm chứng cho Ngài rằng: Con làm thầy tế lễ đời đời Theo ban Mên-chi-xê-đéc. <sup>18</sup> Như vậy, điều răn trước kia vì không

quyền không ích nên đã bị bỏ rồi; <sup>19</sup> bởi chưng luật pháp không làm trọn chi hết, lại có một sự trông cậy hay hơn đem vào thay cho luật pháp, và bởi sự trông cậy đó chúng ta đến gần Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Vả lại, sự thay đổi này chẳng phải là không có lời thề mà được làm ra. Những thầy tế lễ khác không bởi lời thề mà được lập lên, <sup>21</sup> nhưng Ngài đã được lập lên bằng lời thề, bởi Đấng đã phán cùng Ngài rằng: Chúa đã thề rồi, và không hối lời thề ấy đâu; Con làm thầy tế lễ đến đời đời. <sup>22</sup> Vì thế, Đức Chúa Jêsus đã trở nên Đấng bảo lãnh cho một cái giao ước rất tôn trọng hơn cái trước. <sup>23</sup> Vả lại, số thầy tế lễ rất nhiều, vì sự chết nên không giữ luôn được chức vụ. <sup>24</sup> Nhưng Ngài, vì hằng có đời đời, nên giữ lấy chức tế lễ không hề đổi thay. <sup>25</sup> Bởi đó Ngài có thể cứu toàn vẹn những kẻ nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời, vì Ngài hằng sống để cầu thay cho những kẻ ấy. <sup>26</sup> Ấy đó thật là thầy tế lễ thượng phẩm mà chúng ta có cần dùng, thánh khiết, không tội, không ô uế, biệt khỏi kẻ có tội, được cất lên cao hơn các tầng trời: <sup>27</sup> không như những thầy tế lễ thượng phẩm khác, cần phải hằng ngày dâng tế lễ, trước vì tội mình, sau vì tội dân; Ngài làm việc đó một lần thì đủ cả, mà dâng chính mình Ngài làm tế lễ. <sup>28</sup> Vì luật pháp lập những người vốn yếu đuối làm thầy tế lễ thượng phẩm; nhưng lời thề có sau luật pháp thì lập Con, là Đấng đã nên trọn lành đời đời.

## 8

<sup>1</sup> Đại ý điều chúng ta mới nói đó, là chúng ta có một thầy tế lễ thượng phẩm, ngồi bên hữu ngai của Đấng tôn nghiêm trong các tầng trời, <sup>2</sup> làm chức việc nơi thánh và đền tạm thật, bởi Chúa dựng lên, không phải bởi một người nào. <sup>3</sup> Phạm thầy tế lễ thượng phẩm đã được lập lên là để dâng lễ vật và hi sinh; vậy thì Đấng này cũng cần phải dâng vật gì. <sup>4</sup> Nếu Ngài còn ở thế gian, thì Ngài chẳng phải là thầy tế lễ, vì ở thế gian có những thầy tế lễ dâng lễ vật theo luật pháp dạy, <sup>5</sup> và giữ sự thờ phượng, sự thờ phượng đó chẳng qua là hình và bóng của những sự trên trời mà thôi, cũng như khi Mô-i-se gần dựng đền tạm, thì Đức Chúa Trời phán bảo rằng: Hãy cẩn thận, làm mọi việc theo như kiểu mẫu đã chỉ cho ngươi tại trên núi. <sup>6</sup> Nhưng thầy tế lễ thượng phẩm chúng ta đã được một chức vụ rất tôn trọng hơn, vì Ngài là Đấng trung bảo của giao ước tốt hơn, mà giao ước ấy lập lên trên lời hứa tốt hơn. <sup>7</sup> Vì nếu ước thứ nhất không thiếu gì, thì chẳng có chỗ nào lập ước thứ hai. <sup>8</sup> Vả, trong những lời này thật có ý trách, là lời Đức Chúa Trời phán cùng dân Giu-đa rằng: Chúa phán: kìa, nhứt kỳ đến, Khi đó ta sẽ cùng nhà Y-sơ-ra-ên và nhà Giu-đa lập một ước mới, <sup>9</sup> Không phải như ước ta đã lập với tổ tiên chúng nó, Trong ngày ta cầm tay họ dẫn ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vì họ không bền giữ lời ước ta, Nên ta không đoái xem họ, ấy là lời Chúa phán. <sup>10</sup> Chúa lại phán: Đây là lời ước mà ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên Sau những ngày đó: Ta sẽ để luật pháp ta trong trí họ Và ghi tạc vào lòng; Ta sẽ làm Đức Chúa Trời họ, Họ sẽ làm dân ta. <sup>11</sup> Trong vòng họ sẽ chẳng có ai dạy bảo công dân mình Và anh em mình, rằng: Hãy nhìn biết Chúa; Vì hết thầy trong vòng họ, Từ kẻ rất nhỏ cho đến kẻ rất lớn đều sẽ biết ta, <sup>12</sup> Nhân ta sẽ tha sự gian ác của họ, Và không nhớ đến tội lỗi họ nữa. <sup>13</sup> Gọi ước đó là mới, thì đã xưng ước trước là cũ; vả, điều chi đã cũ đã già, thì gần tiêu mất đi.

## 9

<sup>1</sup> Ước trước cũng có những luật về việc thờ phượng và một nơi thánh dưới đất. <sup>2</sup> Vả, một đền tạm đã dựng lên: phần thứ nhất gọi là nơi thánh, có chân đèn, bàn và bánh bày ra; <sup>3</sup> rồi đến phía trong màn thứ hai, tức là phần gọi là nơi rất thánh, <sup>4</sup> có lư hương bằng vàng và hòm giao ước, toàn bọc bằng vàng. Trong hòm có một cái bình bằng vàng đựng đầy ma-na, cây gậy trở hoa của A-rôn, và hai bảng giao ước; <sup>5</sup> phía trên có hai ché-ru-bin vinh hiển, bóng nó che phủ nơi chuộc tội. Nhưng đây không phải dịp kể các điều đó cho



rõ ràng. <sup>6</sup> Các vật đã sắp đặt như vậy, hằng ngày những thầy tế lễ vào phần thứ nhất trong đền tạm, dâng làm trọn việc tế lễ; <sup>7</sup> nhưng, phần thứ hai, thì mỗi năm một lần chỉ một mình thầy tế lễ thượng phẩm vào, chẳng bao giờ mà không đem huyết dâng vì chính mình và vì sự lầm lỗi dân chúng. <sup>8</sup> Đức Thánh Linh lấy đó chỉ ra rằng hễ đền tạm thứ nhất đang còn, thì đường vào nơi rất thánh chưa mở. <sup>9</sup> Ấy là một hình bóng chỉ về đời bây giờ, để tỏ rằng các lễ vật và hi sinh dâng đó, không có thể làm cho kẻ thờ phượng được vẹn lành về lương tâm. <sup>10</sup> Đó chẳng qua là mạng lịnh của xác thịt, cũng như các lễ ăn, uống, rửa sạch, chỉ lập cho đến kỳ hoán cải vậy. <sup>11</sup> Nhưng Đấng Christ đã hiện đến, làm thầy tế lễ thượng phẩm của những sự tốt lành sau này; Ngài đã vượt qua đền tạm lớn hơn và trọn vẹn hơn, không phải tay người dựng ra, nghĩa là không thuộc về đời này; <sup>12</sup> Ngài đã vào nơi rất thánh một lần thì đủ hết, không dùng huyết của dê đực và của bò con, nhưng dùng chính huyết mình, mà được sự chuộc tội đời đời. <sup>13</sup> Vì nếu huyết của dê đực bò đực cùng tro bò cái tơ mà người ta rưới trên kẻ ô uế còn làm sạch được phần xác thịt họ và nên thánh thay, <sup>14</sup> huống chi huyết của Đấng Christ, là Đấng nhờ Đức Thánh Linh đời đời, dâng chính mình không tì tích cho Đức Chúa Trời, thì sẽ làm sạch lương tâm anh em khỏi công việc chết, dâng hầu việc Đức Chúa Trời hằng sống, là đường nào! <sup>15</sup> Nhân đó, Ngài là Đấng trung bảo của giao ước mới, để khi Ngài chịu chết mà chuộc tội đã phạm dưới giao ước cũ, thì những kẻ được kêu gọi nhận lãnh cơ nghiệp đời đời đã hứa cho mình. <sup>16</sup> Vì khi có chúc thơ, thì cần phải đợi đến kẻ trời chết đã. <sup>17</sup> Chúc thơ chỉ có giá trị sau lúc chết, vì hễ kẻ trời còn sống thì nó không có quyền gì. <sup>18</sup> Ấy vậy, chính giao ước trước nào chẳng phải là không dùng máu mà lập. <sup>19</sup> Lúc Môi-se phán mọi điều răn của luật pháp cho dân chúng, có lấy máu của bò con và dê đực, với nước, dây nhung đỏ tía và nhành ngưu tất rảy trên sách cùng trên cả dân chúng, <sup>20</sup> mà nói rằng: Đây là huyết của sự giao ước mà Đức Chúa Trời đã dạy lập với các ngươi. <sup>21</sup> Đoạn, người cũng lấy huyết rảy đền tạm cùng mọi đồ thờ. <sup>22</sup> Theo luật pháp thì hầu hết mọi vật đều nhờ huyết mà được sạch: không đổ huyết thì không có sự tha thứ. <sup>23</sup> Vậy, nếu những tượng chỉ về các vật trên trời đã phải nhờ cách ấy mà được sạch, thì chính các vật trên trời phải nhờ của lễ càng quý trọng hơn nữa để được sạch. <sup>24</sup> Và Đấng Christ chẳng phải vào nơi thánh bởi tay người làm ra, theo kiểu mẫu nơi thánh thật, bèn là vào chính trong trời, để bây giờ vì chúng ta hiện ra trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>25</sup> Ấy chẳng phải là dâng chính mình Ngài nhiều lần, như thầy tế lễ thượng phẩm mỗi năm vào trong nơi rất thánh mà dâng huyết không phải là huyết mình; <sup>26</sup> bằng chẳng vậy, thì từ buổi sáng thế đến nay, Ngài đã phải chịu khổ nhiều lần rồi. Nhưng hiện nay đến cuối cùng các thời đại, Ngài đã hiện ra chỉ một lần, dâng mình làm tế lễ để cất tội lỗi đi. <sup>27</sup> Theo như đã định cho loài người phải chết một lần, rồi chịu phán xét, <sup>28</sup> cũng vậy, Đấng Christ đã dâng mình chỉ một lần dâng cất tội lỗi của nhiều người; Ngài lại sẽ hiện ra lần thứ hai, không phải để cất tội lỗi đi nữa, nhưng để ban sự cứu rỗi cho kẻ chờ đợi Ngài.

## 10

<sup>1</sup> Và, luật pháp chỉ là bóng của sự tốt lành ngày sau, không có hình thật của các vật, nên không bao giờ cậy tế lễ mỗi năm hằng dâng như vậy, mà khiến kẻ đến gần Đức Chúa Trời trở nên trọn lành được. <sup>2</sup> Nếu được, thì những kẻ thờ phượng đã một lần được sạch rồi, lương tâm họ không còn biết tội nữa, nhân đó, há chẳng thôi dâng tế lễ hay sao? <sup>3</sup> Trái lại, những tế lễ đó chẳng qua là mỗi năm nhắc cho nhớ lại tội lỗi. <sup>4</sup> Vì huyết của bò đực và dê đực không thể cất tội lỗi đi được. <sup>5</sup> Bởi vậy cho nên, Đấng Christ khi vào thế gian, phán rằng: Chúa chẳng muốn hy sinh, cũng chẳng muốn lễ vật, Nhưng Chúa đã sắm sửa một thân thể cho tôi. <sup>6</sup> Chúa chẳng nhậm của lễ thiêu, cũng chẳng nhậm của



lễ chuộc tội. <sup>7</sup> Tôi bèn nói: Hỡi Đức Chúa Trời, này tôi đến-Trong sách có chép về tôi-Tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. <sup>8</sup> Trước đã nói: Chúa chẳng muốn, chẳng nhậm những hi sinh, lễ vật, của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, đó là theo luật pháp dạy; sau lại nói: Đây này, tôi đến để làm theo ý muốn Chúa. <sup>9</sup> Vậy thì, Chúa đã bỏ điều trước, đặt lập điều sau. <sup>10</sup> Ấy là theo ý muốn đó mà chúng ta được nên thánh nhờ sự dâng thân thể của Đức Chúa Jêsus Christ một lần đủ cả. <sup>11</sup> Phàm thầy tế lễ mỗi ngày đứng hầu việc và năng dâng của lễ đồng một thức, là của lễ không bao giờ cất tội lỗi được, <sup>12</sup> còn như Đấng này, đã vì tội lỗi dâng chỉ một của lễ, rồi ngồi đời đời bên hữu Đức Chúa Trời, <sup>13</sup> từ rày về sau đang đợi những kẻ thù nghịch Ngài bị để làm bệ dưới chân Ngài vậy. <sup>14</sup> Vì nhờ dâng chỉ một của tế lễ, Ngài làm cho những kẻ nên thánh được trọn vẹn đời đời. <sup>15</sup> Đức Thánh Linh cũng làm chứng cho chúng ta như vậy; vì đã phán rằng: <sup>16</sup> Chúa phán: Đây là giao ước ta lập với chúng nó Sau những ngày đó, Ta sẽ để luật pháp ta vào lòng chúng nó Và ghi tạc nơi trí khôn, <sup>17</sup> Lại phán: Ta sẽ chẳng còn nhớ đến tội lỗi gian ác của chúng nó nữa. <sup>18</sup> Bởi lẽ có sự tha thứ thì không cần dâng của lễ vì tội lỗi nữa. <sup>19</sup> Hỡi anh em, vì chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jêsus được dọn dĩa vào nơi rất thánh, <sup>20</sup> bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài, <sup>21</sup> lại vì chúng ta có một thầy tế lễ lớn đã lập lên cai trị nhà Đức Chúa Trời, <sup>22</sup> nên chúng ta hãy lấy lòng thật thà với đức tin đầy dẫy trọn vẹn, lòng được tưới sạch khỏi lương tâm xấu, thân thể rửa bằng nước trong, mà đến gần Chúa. <sup>23</sup> Hãy cầm giữ sự làm chứng về điều trông cậy chúng ta chẳng chuyển lay, vì Đấng đã hứa cùng chúng ta là thành tín. <sup>24</sup> Ai nấy hãy coi sóc nhau để khuyên giục về lòng yêu thương và việc tốt lành; <sup>25</sup> chớ bỏ sự nhóm lại như mấy kẻ quen làm, nhưng phải khuyên bảo nhau, và hễ anh em thấy ngày ấy hầu gần chừng nào, thì càng phải làm như vậy chừng nấy. <sup>26</sup> Vì nếu chúng ta đã nhận biết lẽ thật rồi, mà lại cố ý phạm tội, thì không còn có tế lễ chuộc tội nữa, <sup>27</sup> nhưng chỉ có sự đợi chờ kinh khiếp về sự phán xét, và lửa hừng sẽ đốt cháy kẻ bội nghịch mà thôi. <sup>28</sup> Ai đã phạm luật pháp Môi-se, nếu có hai ba người làm chứng, thì chết đi không thương xót, <sup>29</sup> huống chi kẻ giày đạp Con Đức Chúa Trời, coi huyết của giao ước, tức là huyết mà mình nhờ nên thánh, là ô uế, lại khinh lờn Đức Thánh Linh ban ơn, thì anh em há chẳng tưởng rằng người ấy đáng bị hình rất nghiêm đoán phạt hay sao? <sup>30</sup> Vì chúng ta biết Đấng đã phán rằng: Sự trả thù thuộc về ta; ta sẽ báo ứng, ấy là lời Chúa phán. Lại rằng: Chúa sẽ xét đoán dân mình. <sup>31</sup> Sa vào tay Đức Chúa Trời hằng sống là sự đáng kinh khiếp thay! <sup>32</sup> Hãy nhớ lại những lúc ban đầu đó, anh em đã được soi sáng rồi, bèn chịu cơn chiến trận lớn về những sự đau đớn: <sup>33</sup> phần thì chịu sỉ nhục, gặp gian nan, như làm trò cho thiên hạ xem, phần thì chia khổ với những kẻ bị đối đãi đồng một cách. <sup>34</sup> Vì anh em đã thương xót kẻ bị tù, và vui lòng chịu của cải mình bị cướp, bởi biết mình có của cải quý hơn hằng còn luôn. <sup>35</sup> Vậy chớ bỏ lòng dọn dĩa mình, vốn có một phần thưởng lớn đã để dành cho. <sup>36</sup> Vì anh em cần phải nhịn nhục, hầu cho khi đã làm theo ý muốn Đức Chúa Trời rồi, thì được như lời đã hứa cho mình. <sup>37</sup> Còn ít lâu, thật ít lâu nữa, Thì Đấng đến sẽ đến; Ngài không chậm trễ đâu. <sup>38</sup> Người công bình của ta sẽ cậy đức tin mà sống, Nhưng nếu lui đi thì linh hồn ta chẳng lấy làm đẹp chút nào. <sup>39</sup> Về phần chúng ta, nào phải là kẻ lui đi cho hư mất đâu, bèn là kẻ giữ đức tin cho linh hồn được cứu rỗi.

## 11

<sup>1</sup> Và, đức tin là sự biết chắc vững vàng của những điều mình đang trông mong là bằng cơ của những điều mình chẳng xem thấy. <sup>2</sup> Ấy là nhờ đức tin mà các đấng thuở xưa đã được lời chứng tốt. <sup>3</sup> Bởi đức tin, chúng ta biết rằng thế gian đã làm nên bởi lời của Đức Chúa Trời, đến nỗi những vật bày ra đó đều chẳng phải từ vật thấy được mà đến. <sup>4</sup> Bởi

đức tin, A-bên đã dâng cho Đức Chúa Trời một tế lễ tốt hơn của Ca-in, và được xưng công bình, vì Đức Chúa Trời làm chứng về người rằng Ngài nhậm lễ vật ấy; lại cũng nhờ đó dầu người chết rồi, hãy còn nói. <sup>5</sup> Bởi đức tin, Hê-nóc được cất lên và không hề thấy sự chết; người ta không thấy người nữa, vì Đức Chúa Trời đã tiếp người lên. Bởi chứng trước khi được tiếp lên, người đã được chứng rằng mình ở vừa lòng Đức Chúa Trời rồi. <sup>6</sup> Và, không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài; vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thưởng cho kẻ tìm kiếm Ngài. <sup>7</sup> Bởi đức tin, Nô-ê được Chúa mách bảo cho về những việc chưa thấy, và người thành tâm kính sợ, đóng một chiếc tàu để cứu nhà mình; bởi đó người định tội thế gian, và trở nên kẻ kế tự của sự công bình đến từ đức tin vậy. <sup>8</sup> Bởi đức tin, Aùp-ra-ham vâng lời Chúa gọi, đi đến xứ mình sẽ nhận làm cơ nghiệp: người đi mà không biết mình đi đâu. <sup>9</sup> Bởi đức tin, người kiều ngụ trong xứ đã hứa cho mình, như trên đất ngoại quốc, ở trong các trại, cũng như Y-sác và Gia-cốp, là kẻ đồng kế tự một lời hứa với người. <sup>10</sup> Vì người chờ đợi một thành có nền vững chắc, mà Đức Chúa Trời đã xây cất và sáng lập. <sup>11</sup> Cũng bởi đức tin mà Sa-ra dẫu có tuổi còn có sức sanh con cái được, vì người tin rằng Đấng hứa cho mình điều đó là thành tín. <sup>12</sup> Cũng vì đó mà chỉ một người, lại là một người già yếu, sanh ra muôn vàn con cháu, đông như sao trên trời, như cát bãi biển, không thể đếm được. <sup>13</sup> Hết thấy những người đó đều chết trong đức tin, chưa nhận lãnh những điều hứa cho mình; chỉ trông thấy và chào mừng những điều đó từ đằng xa, xưng mình là kẻ khách và bộ hành trên đất. <sup>14</sup> Những kẻ nói như thế, tỏ rõ rằng mình đang đi tìm nơi quê hương. <sup>15</sup> Ví thử họ đã tưởng đến nơi quê hương mà mình từ đó đi ra, thì cũng có ngày trở lại, <sup>16</sup> nhưng họ ham mến một quê hương tốt hơn, tức là quê hương ở trên trời; nên Đức Chúa Trời không hổ thẹn mà xưng mình là Đức Chúa Trời của họ, vì Ngài đã sẵn sẵn cho họ một thành. <sup>17</sup> Bởi đức tin, Aùp-ra-ham dâng Y-sác trong khi bị thử thách: người là kẻ đã nhận lãnh lời hứa, dâng con một mình, <sup>18</sup> là về con đó mà Đức Chúa Trời có phán rằng: Aáy bởi trong Y-sác mà ngươi sẽ có một dòng dõi lấy tên ngươi mà kêu. <sup>19</sup> Người tự nghĩ rằng Đức Chúa Trời cũng có quyền khiến kẻ chết sống lại; cũng giống như từ trong kẻ chết mà người lại được con mình. <sup>20</sup> Bởi đức tin, Y-sác chúc phước cho Gia-cốp và Ê-sau về những sự hầu đến. <sup>21</sup> Bởi đức tin, Gia-cốp lúc gần chết, chúc phước cho hai con của Giô-sép, và nương trên gậy mình mà lay. <sup>22</sup> Bởi đức tin, Giô-sép lúc gần qua đời nói về việc con cháu Y-sơ-ra-ên sẽ đi ra, và truyền lệnh về hài cốt mình. <sup>23</sup> Bởi đức tin, khi Môi-se mới sanh ra, cha mẹ người đem giấu đi ba tháng, vì thấy là một đứa con xinh tốt, không sợ chiếu mạng của vua. <sup>24</sup> Bởi đức tin, Môi-se lúc đã khôn lớn, bỏ danh hiệu mình là con trai của công chúa Pha-ra-ôn, <sup>25</sup> đành cùng dân Đức Chúa Trời chịu hà hiếp hơn là tạm hưởng sự vui sướng của tội lỗi: <sup>26</sup> người coi sự sỉ nhục về Đấng Christ là quý hơn của châu báu xứ Ê-díp-tô, vì người ngựa trông sự ban thưởng. <sup>27</sup> Bởi đức tin, người lìa xứ Ê-díp-tô không sợ vua giạ; vì người đứng vững như thấy Đấng không thấy được. <sup>28</sup> Bởi đức tin, người giữ lễ Vượt Qua và làm phép rưới huyết, hầu cho đáng hủy diệt chẳng hề hại đến con đầu lòng dân Y-sơ-ra-ên. <sup>29</sup> Bởi đức tin, dân Y-sơ-ra-ên vượt qua Biển đỏ như đi trên đất khô, còn người Ê-díp-tô thử đi qua, bị nuốt mất tại đó. <sup>30</sup> Bởi đức tin, các tường thành Giê-ri-cô đổ xuống, sau khi người ta đi vòng quanh bảy ngày. <sup>31</sup> Bởi đức tin, kỳ nữ Ra-háp không chết với kẻ chẳng tin, vì nàng đã lấy ý tốt tiếp rước các kẻ do thám. <sup>32</sup> Ta còn nói chi nữa? Vì nếu ta muốn nói về Ghê-dê-ôn, Ba-rác, Sam-sôn, Giép-thê, Đa-vít, Sa-mu-ên và các đấng tiên tri, thì không đủ thì giờ. <sup>33</sup> Những người đó bởi đức tin đã thắng được các nước, làm sự công bình, được những lời hứa, bịt mồm sư tử, <sup>34</sup> tắt ngọn lửa hừng, lánh khỏi lưỡi gươm, thắng binh tật, tỏ sự bạo dạn nơi chiến tranh, khiến đạo binh nước thù chạy trốn. <sup>35</sup> Có người

đàn bà đã được người nhà mình chết sống lại, có kẻ bị hình khổ dữ tợn mà không chịu giải cứu, để được sống lại tốt hơn. <sup>36</sup> Có kẻ khác chịu nhạo cười, roi vọt, lại cũng chịu xiềng xích lao tù nữa. <sup>37</sup> Họ đã bị ném đá, tra tấn, cưa xẻ; bị giết bằng lưới gươm; lưu lạc rày đây mai đó, mặc những da chiên da dê, bị thiếu thốn mọi đường, bị hà hiếp, ngược đãi, <sup>38</sup> thế gian không xứng đáng cho họ ở, phải lưu lạc trong đồng vắng, trên núi, trong hang, trong những hầm dưới đất. <sup>39</sup> Hết thảy những người đó đều nhân đức tin đã được chứng tốt, song chưa hề nhận lãnh điều đã được hứa cho mình. <sup>40</sup> Vì Đức Chúa Trời có sẵn sẵn điều tốt hơn cho chúng ta, hầu cho ngoại chúng ta ra họ không đạt đến sự trọn vẹn được.

## 12

<sup>1</sup> Thế thì, vì chúng ta được nhiều người chứng kiến vây lấy như đám mây rất lớn, chúng ta cũng nên quăng hết gánh nặng và tội lỗi để vắn vương ta, lấy lòng nhịn nhục theo đòi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, <sup>2</sup> nhìn xem Đức Chúa Jê-sus, là cội rễ và cuối cùng của đức tin, tức là Đấng vì sự vui mừng đã đặt trước mặt mình, chịu lấy thập tự giá, khinh điều sỉ nhục, và hiện nay ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối nghịch của kẻ tội lỗi dường ấy, hầu cho khỏi bị mệt sồn lòng. <sup>4</sup> Anh em chống trả với tội ác còn chưa đến nỗi đổ huyết; <sup>5</sup> lại đã quên lời khuyên anh em như khuyên con, rằng: Hỡi con, chớ để người sự sửa phạt của Chúa, và khi Chúa trách, chớ ngã lòng; <sup>6</sup> Vì Chúa sửa phạt kẻ Ngài yêu, Hễ ai mà Ngài nhận làm con, thì cho roi cho vọt. <sup>7</sup> Ví bằng anh em chịu sửa phạt, ấy là Đức Chúa Trời đãi anh em như con, vì có người nào là con mà cha không sửa phạt? <sup>8</sup> Nhưng nếu anh em được khỏi sự sửa phạt mà ai nấy cũng phải chịu, thì anh em là con ngoại tình, chớ không phải con thật. <sup>9</sup> Cha về phần xác sửa phạt, mà chúng ta còn kính sợ thay, huống chi Cha về phần hồn, chúng ta há chẳng càng nên vâng phục lắm để được sống sao? <sup>10</sup> Vả, cha về phần xác theo ý mình mà sửa phạt chúng ta tạm thời, nhưng Đức Chúa Trời vì ích cho chúng ta mà sửa phạt, để khiến chúng ta được dự phần trong sự thánh khiết Ngài. <sup>11</sup> Thật các sự sửa phạt lúc đầu coi như một cơ buồn bã, chớ không phải sự vui mừng; nhưng về sau sanh ra bông trái công bình và bình an cho những kẻ đã chịu luyện tập như vậy. <sup>12</sup> Vậy, hãy đỡ bàn tay yếu đuối của anh em lên, luôn cả đầu gối lỏng lẻo nữa. <sup>13</sup> Khá làm đường thẳng cho chân anh em theo, hầu cho kẻ nào què khỏi lạc đường mà lại được chữa lành nữa. <sup>14</sup> Hãy cầu sự bình an với mọi người, cùng tìm theo sự nên thánh, vì nếu không nên thánh thì chẳng ai được thấy Đức Chúa Trời. <sup>15</sup> Khá coi chừng kéo có kẻ trật phần ân điển của Đức Chúa Trời, kéo rễ đấng chiêm ra, có thể ngăn trở và làm ô uế phần nhiều trong anh em chẳng. <sup>16</sup> Hãy coi chừng, cho trong anh em chớ có ai gian dâm, cũng đừng có ai khinh lờn như Ê-sau, chỉ vì một món ăn mà bán quyền con trưởng. <sup>17</sup> Thật vậy, anh em biết rằng đến sau, người muốn cha mình chúc phước cho, thì lại bị bỏ; vì dầu người khóc lóc cầu xin, cũng chẳng đổi được ý cha mình đã định rồi. <sup>18</sup> Anh em chẳng tới gần một hòn núi mà người ta có thể rờ đến được, cũng chẳng đến gần lửa hừng, hoặc tối tăm, hoặc âm ế, hoặc gió dữ, <sup>19</sup> hoặc tiếng loa thổi vang, hoặc tiếng nói kinh khiếp đến nỗi ai nghe đều nài xin đừng nói với mình nữa; <sup>20</sup> vì họ không chịu nổi lời phán này: Dầu loài thú vật tới gần núi này cũng sẽ bị ném đá. <sup>21</sup> Lại cảnh trạng đó rất kinh khiếp, đến nỗi Môi-se nói rằng: Ta thật sợ sệt và run rẩy cả người. <sup>22</sup> Nhưng anh em đã tới gần núi Si-ôn, gần thành của Đức Chúa Trời hằng sống, tức là Giê-ru-sa-lem trên trời, gần muôn vàn thiên sứ nhóm lại, <sup>23</sup> gần Hội thánh của những con trưởng được ghi tên trong các tầng trời, gần Đức Chúa Trời, là quan án của mọi người, gần các linh hồn người nghĩa được vẹn lành, <sup>24</sup> gần Đức Chúa Jê-sus, là Đấng trung bảo của giao ước mới, và gần huyết rưới ra, huyết đó nói tốt hơn huyết của A-bên vậy. <sup>25</sup> Anh em hãy giữ, chớ

từ chối Đấng phán cùng mình; vì nếu những kẻ kia cự Đấng truyền lời báo cáo ở dưới đất, còn không tránh khỏi thay, huống chi chúng ta, nếu cự Đấng truyền lời báo cáo từ trên trời, thì càng không tránh khỏi được. <sup>26</sup> Tiếng Đấng ấy bây giờ rúng động cả đất, hiện nay phán hứa rằng: Còn một lần nữa, ta sẽ chẳng những rúng động đất mà thôi, nhưng cũng rúng động trời nữa. <sup>27</sup> Và, trong những chữ: Còn một lần nữa, tỏ ra rằng các vật hay bị rúng động, vì là những vật đã chịu dựng nên, sẽ bị cất đi, hầu cho những vật không hề rúng động được còn lại. <sup>28</sup> Như vậy, vì chúng ta có phần trong một nước không hay rúng động, nên hãy cảm ơn, hầu cho lấy lòng kính sợ hầu việc Đức Chúa Trời một cách đẹp lòng Ngài; <sup>29</sup> vì Đức Chúa Trời chúng ta là đám lửa hay thiêu đốt.

### 13

<sup>1</sup> Hãy hằng có tình yêu thương anh em. <sup>2</sup> Chớ quên sự tiếp khách; có khi kẻ làm điều đó, đã tiếp đãi thiên sứ mà không biết. <sup>3</sup> Hãy nhớ những kẻ mắc vòng xiềng xích, như mình cùng phải xiềng xích với họ, lại cũng hãy nhớ những kẻ bị ngược đãi, vì mình cũng có thân thể giống như họ. <sup>4</sup> Mọi người phải kính trọng sự hôn nhân, chốn quê phòng chớ có ô uế, vì Đức Chúa Trời sẽ đoán phạt kẻ dâm dục cùng kẻ phạm tội ngoại tình. <sup>5</sup> Chớ tham tiền; hãy lấy điều mình có làm đủ rồi, vì chính Đức Chúa Trời có phán rằng: Ta sẽ chẳng lia người đâu, chẳng bỏ người đâu. <sup>6</sup> Như vậy, chúng ta được lấy lòng tin chắc mà nói rằng: Chúa giúp đỡ tôi, tôi không sợ chi hết. Người đời làm chi tôi được? <sup>7</sup> Hãy nhớ những người dắt dẫn mình, đã truyền đạo Đức Chúa Trời cho mình; hãy nghĩ xem sự cuối cùng đời họ là thể nào, và học đòi đức tin họ. <sup>8</sup> Đức Chúa Jêsus Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay đổi. <sup>9</sup> Anh em chớ để cho mọi thứ đạo lạ đổ dành mình; vì lòng nhờ ân điển được vững bền, ấy là tốt, chớ không phải nhờ đồ ăn, là sự chẳng ích chi cho kẻ làm như vậy. <sup>10</sup> Chúng ta có một cái bàn thờ, phạm kẻ hầu việc trong đền tạm không có phép lấy gì tại đó mà ăn. <sup>11</sup> Và, huyết của con sinh bị thầy tế lễ thượng phẩm đem vào nơi thánh để làm lễ chuộc tội, còn thân thể nó thì đốt đi bên ngoài trại quân. <sup>12</sup> Ấy vì đó mà chính mình Đức Chúa Jêsus đã chịu khổ tại ngoài cửa thành để lấy huyết mình làm cho dân nên thánh. <sup>13</sup> Vậy nên chúng ta hãy ra ngoài trại quân, đặng đi tới cùng Ngài, đồng chịu điều sỉ nhục. <sup>14</sup> Vì dưới đời này, chúng ta không có thành còn luôn mãi, nhưng chúng ta tìm thành hầu đến. <sup>15</sup> Vậy, hãy cậy Đức Chúa Jêsus mà hằng dâng tế lễ bằng lời ngợi khen cho Đức Chúa Trời, nghĩa là bông trái của môi miệng xưng danh Ngài ra. <sup>16</sup> Chớ quên việc lành và lòng bố thí, vì sự tế lễ dường ấy đẹp lòng Đức Chúa Trời. <sup>17</sup> Hãy vâng lời kẻ dắt dẫn anh em và chịu phục các người ấy, bởi các người ấy tỉnh thức về linh hồn anh em, dường như phải khai trình, hầu cho các người ấy lấy lòng vui mừng mà làm xong chức vụ mình, không phân nản chi, vì ấy chẳng ích lợi gì cho anh em. <sup>18</sup> Hãy cầu nguyện cho chúng tôi, vì chúng tôi biết mình chắc có lương tâm tốt, muốn ăn ở trọn lành trong mọi sự. <sup>19</sup> Tôi lại nài xin anh em cầu nguyện đi, để tôi đến cùng anh em cho sớm hơn. <sup>20</sup> Đức Chúa Trời bình an, là Đấng bởi huyết giao ước đời đời mà đem Đấng chăn chiên lớn là Đức Chúa Jêsus chúng ta ra khỏi tử trong kẻ chết, <sup>21</sup> nguyện xin Ngài bởi Đức Chúa Jêsus Christ khiến anh em nên trọn vẹn trong mọi sự lành, đặng làm thành ý muốn Ngài, và làm ra sự đẹp ý Ngài trong chúng ta; sự vinh hiển đáng về Ngài đời đời vô cùng! A-men. <sup>22</sup> Hỡi anh em, xin hãy vui lòng nhận lấy những lời khuyên bảo này; ấy tôi đã viết vắn tắt cho anh em vậy. <sup>23</sup> Hãy biết rằng anh em chúng ta là Ti-mô-thê đã được thả ra; nếu người sớm đến, tôi sẽ cùng người đi thăm anh em. <sup>24</sup> Hãy chào thăm mọi người dắt dẫn anh em và hết thầy các thánh đồ. Các thánh đồ ở Y-ta-li gửi lời thăm anh em. <sup>25</sup> Nguyện xin ân điển ở với anh em hết thủy!



## Thư của Gia-cơ

<sup>1</sup> Gia-cơ, tôi tớ Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus Christ, đạt cho mười hai chi phái ở tan lạc, chúc bình an! <sup>2</sup> Hỡi anh em, hãy coi sự thử thách trăm bề thoát đén cho anh em như là điều vui mừng trọn vẹn, <sup>3</sup> vì biết rằng sự thử thách đức tin anh em sanh ra sự nhịn nhục. <sup>4</sup> Nhưng sự nhịn nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho chính mình anh em cũng trọn lành toàn vẹn, không thiếu thốn chút nào. <sup>5</sup> Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, không trách móc ai, thì kẻ ấy sẽ được ban cho. <sup>6</sup> Nhưng phải lấy đức tin mà cầu xin, chớ nghi ngờ; vì kẻ hay nghi ngờ giống như sóng biển, bị gió động và đưạ đi đây đi đó. <sup>7</sup> Người như thế chớ nên tưởng mình lãnh được vật chi từ nơi Chúa: <sup>8</sup> ấy là một người phân tâm, phạm làm việc gì đều không địnհ. <sup>9</sup> Anh em nào ở đia vị thấp hèn hãy khoe mình về phần cao trọng mình, <sup>10</sup> kẻ giàu cũng hãy khoe mình về phần đê hèn, vì người sẽ qua đi như hoa cỏ. <sup>11</sup> Mặt trời mọc lên, nắng xắng, cỏ khô, hoa rụng, sắc đẹp tồi tàn: kẻ giàu cũng sẽ khô héo như vậy trong những việc mình làm. <sup>12</sup> Phước cho người bị cám dỗ; vì lúc đã chịu nổi sự thử thách rồi, thì sẽ lãnh mảo triều thiên của sự sống mà Đức Chúa Trời đã hứa cho kẻ kính mến Ngài. <sup>13</sup> Chớ có ai đang bị cám dỗ mà nói rằng: Aáy là Đức Chúa Trời cám dỗ tôi; vì Đức Chúa Trời chẳng bị sự ác nào cám dỗ được, và chính Ngài cũng không cám dỗ ai. <sup>14</sup> Nhưng mỗi người bị cám dỗ khi mắc tư dục xui giục mình. <sup>15</sup> Đoạn, lòng tư dục cư mang, sanh ra tội ác; tội ác đã trọn, sanh ra sự chết. <sup>16</sup> Hỡi anh em yêu dấu, chớ tự dối mình: <sup>17</sup> mọi ân điển tốt lành cùng sự ban cho trọn vẹn đều đén từ nơi cao và bởi Cha sáng lắng mà xuống, trong Ngài chẳng có một sự thay đổi, cũng chẳng có bóng của sự biến cải nào. <sup>18</sup> Aáy chính Ngài theo ý muốn mình, đã dùng lời chân thật sanh chúng ta, hầu cho chúng ta được nên như trái đầu mùa của những vật Ngài dựng nên. <sup>19</sup> Hỡi anh em yêu dấu, anh em biết điều đó: người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; <sup>20</sup> vì cơn giận của người ta không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> Vậy, hãy bỏ đi mọi điều ô uế, và mọi điều gian ác còn lại, đem lòng nhu mì nhận lấy lời đã trồng trong anh em, là lời cứu được linh hồn của anh em. <sup>22</sup> Hãy làm theo lời, chớ lấy nghe làm đủ mà lừa dối mình. <sup>23</sup> Vì, nếu có kẻ nghe lời mà không làm theo, thì khác nào người kia soi mặt mình trong gương, <sup>24</sup> thấy rồi thì đi, liền quên mặt ra thế nào. <sup>25</sup> Nhưng kẻ nào xét kĩ luật pháp trọn vẹn, là luật pháp về sự tự do, lại bèn lòng suy gắmlấy, chẳng phải nghe rồi quên đi, nhưng hết lòng giữ theo phép tắc nó, thì kẻ đó sẽ tìm được phước trong sự mình vắng lời. <sup>26</sup> Nhược bằng có ai tưởng mình là tin đạo, mà không cầm giữ lười mình, nhưng lại lừa dối lòng mình, thì sự tin đạo của người hạng ấy là vô ích. <sup>27</sup> Sự tin đạo thanh sạch không vết, trước mặt Đức Chúa Trời, Cha chúng ta, là thăm viếng kẻ mồ côi, người góa bụa trong cơn khốn khó của họ, và giữ lấy mình cho khỏi sự ô uế của thế gian.

## 2

<sup>1</sup> Hỡi anh em, anh em đã tin đén Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa vinh hiển chúng ta, thì chớ có tây vị người nào. <sup>2</sup> Giả sử có người đeo nhẫn vàng, mặc áo đẹp, vào nơi hội anh em, lại có người nghèo, quần áo rách rưới, cũng vào nữa; <sup>3</sup> nếu anh em ngó kẻ mặc áo đẹp, mà nói rằng: Mời ngồi đây, là chỗ tử tế; lại nói với người nghèo rằng: Hãy đứng đó, hoặc ngồi dưới bệ chân ta, - <sup>4</sup> thế có phải anh em tự mình phân biệt ra và lấy ý xấu mà xét đoán không? <sup>5</sup> Hỡi anh em rất yêu dấu, hãy nghe này: Đức Chúa Trời há chẳng lựa kẻ nghèo theo đời này đặng làm cho trở nên giàu trong đức tin, và kẻ tự nước Ngài đã hứa cho kẻ kính mến Ngài hay sao? <sup>6</sup> Mà anh em lại khinh để kẻ nghèo! Há chẳng phải



kẻ giàu đã hà hiếp anh em, kéo anh em đến trước tòa án sao? <sup>7</sup> Há chẳng phải họ phạm thượng đến danh tốt đã lấy đặt cho anh em sao? <sup>8</sup> Thật vậy, nếu anh em vâng giữ cho trọn vẹn luật pháp tôn trọng, theo như Kinh Thánh rằng: Hãy yêu người lân cận như mình, thì anh em ăn ở tốt lắm. <sup>9</sup> Nhưng nếu anh em tây vị người ta, thì phạm tội, luật pháp bèn định tội anh em như kẻ phạm pháp. <sup>10</sup> Vì người nào giữ trọn luật pháp, mà phạm một điều răn, thì cũng đáng tội như đã phạm hết thấy. <sup>11</sup> Vả, Đấng đã phán rằng: Chớ phạm tội tà dâm, cũng có phán rằng: Chớ giết người. Vậy, nếu người không phạm tội tà dâm, nhưng phạm tội giết người, thì người là kẻ phạm luật pháp. <sup>12</sup> Hãy nói và làm dường như phải chịu luật pháp tự do đoán xét mình. <sup>13</sup> Sự đoán xét không thương xót kẻ chẳng làm sự thương xót; nhưng sự thương xót thắng sự đoán xét. <sup>14</sup> Hỡi anh em, nếu ai nói mình có đức tin, song không có việc làm, thì ích chi chẳng? Đức tin đó cứu người ấy được chẳng? <sup>15</sup> Ví thử có anh em hoặc chị em nào không quần áo mặc, thiếu của ăn uống hằng ngày, <sup>16</sup> mà một kẻ trong anh em nói với họ rằng: Hãy đi cho bình an, hãy sưởi cho ấm và ăn cho no, nhưng không cho họ đồ cần dùng về phần xác, thì có ích gì chẳng? <sup>17</sup> Về đức tin, cũng một lẽ ấy; nếu đức tin không sanh ra việc làm, thì tự mình nó chết. <sup>18</sup> Hoặc có kẻ nói: Người có đức tin, còn ta có việc làm. Hãy chỉ cho ta đức tin của người không có việc làm, rồi ta sẽ chỉ cho người đức tin bởi việc làm của ta. <sup>19</sup> Người tin rằng chỉ có một Đức Chúa Trời mà thôi, người tin phải; ma quỷ cũng tin như vậy và run sợ. <sup>20</sup> Nhưng, hỡi người vô tri kia, người muốn biết chắc rằng đức tin không có việc làm là vô ích chẳng? <sup>21</sup> Àùp-ra-ham, tổ phụ chúng ta, khi dâng con mình là Y-sác trên bàn thờ, há chẳng từng cậy việc làm được xưng công bình hay sao? <sup>22</sup> Thế thì, người thấy đức tin đồng công với việc làm, và nhờ việc làm mà đức tin được trọn vẹn. <sup>23</sup> Vậy được ứng nghiệm lời Kinh Thánh rằng: Àùp-ra-ham tin Đức Chúa Trời, và điều đó kể là công bình cho người; và người được gọi là bạn Đức Chúa Trời. <sup>24</sup> Nhân đó anh em biết người ta cậy việc làm được xưng công bình, chớ chẳng những là cậy đức tin mà thôi. <sup>25</sup> Đồng một thể ấy, kỵ nữ Ra-háp tiếp rước các sứ giả và khiến họ noi đường khác mà đi, người há chẳng phải cậy việc làm mà được xưng công bình sao? <sup>26</sup> Vả, xác chẳng có hồn thì chết, đức tin không có việc làm cũng chết như vậy.

### 3

<sup>1</sup> Hỡi anh em, trong vòng anh em chớ có nhiều người tự lập làm thầy, vì biết như vậy, mình sẽ phải chịu xét đoán càng nghiêm hơn. <sup>2</sup> Chúng ta thấy đều vấp phạm nhiều cách lắm. Nếu có ai không vấp phạm trong lời nói mình, ấy là người trọn vẹn, hay hãm cầm cả mình. <sup>3</sup> Chúng ta tra hàm thiếc vào miệng ngựa, cho nó chịu phục mình, nên mới sai khiến cả và mình nó được. <sup>4</sup> Hãy xem những chiếc tàu: dẫu cho lớn mấy mặc lòng, và bị gió mạnh đưa đi tây kẹ, một bánh lái rất nhỏ cùng đủ cạy bát nó, tùy theo ý người cầm lái. <sup>5</sup> Cũng vậy, cái lưỡi là một quan thể nhỏ, mà khoe được những việc lớn. Thử xem cái rừng lớn chừng nào mà một chút lửa có thể đốt cháy lên! <sup>6</sup> Cái lưỡi cũng như lửa; ấy là nơi đô hội của tội ác ở giữa các quan thể chúng ta, làm ô uế cả mình, đốt cháy cả đời người, chính mình nó đã bị lửa địa ngục đốt cháy. <sup>7</sup> Hết thấy loài muông thú, chim chóc, sâu bọ, loài dưới biển đều trị phục được và đã bị loài người trị phục rồi; <sup>8</sup> nhưng cái lưỡi, không ai trị phục được nó; ấy là một vật dữ người ta không thể hãm dẹp được: đầy dẫy những chất độc giết chết. <sup>9</sup> Bởi cái lưỡi chúng ta khen ngợi Chúa, Cha chúng ta, và cũng bởi nó chúng ta rủa sả loài người, là loài tạo theo hình ảnh Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Đồng một lỗ miệng mà ra cả sự khen ngợi và rủa sả! Hỡi anh em, không nên như vậy. <sup>11</sup> Có lẽ nào một cái suối kia, đồng một mạch mà ra cả nước ngọt và nước đắng sao? <sup>12</sup> Hỡi anh em, cây vả có ra trái ô-li-ve được, cây nho có ra trái vả được chẳng? Mạch nước mặn cũng không có thể chảy ra nước ngọt được nữa. <sup>13</sup> Trong anh em có người nào khôn ngoan

thông sáng chẳng: Hãy lấy cách ăn ở tốt của mình mà bày tỏ việc mình làm bởi khôn ngoan nhu mì mà ra. <sup>14</sup> Nhưng nếu anh em có sự ghen tương cay đắng và sự tranh cạnh trong lòng mình, thì chớ khoe mình và nói dối nghịch cùng lẽ thật. <sup>15</sup> Sự khôn ngoan đó không phải từ trên mà xuống đâu; trái lại, nó thuộc về đất, về xác thịt và về ma quỷ. <sup>16</sup> Vì ở đâu có những điều ghen tương tranh cạnh ấy, thì ở đó có sự lộn lạo và đủ mọi thứ ác. <sup>17</sup> Nhưng sự khôn ngoan từ trên mà xuống thì trước hết là thanh sạch, sau lại hòa thuận, tiết độ, nhu mì, đầy dẫy lòng thương xót và bông trái lành, không có sự hai lòng và giả hình. <sup>18</sup> Và bông trái của điều công bình thì gieo trong sự hòa bình, cho những kẻ nào làm sự hòa bình vậy.

## 4

<sup>1</sup> Những điều chiến đấu tranh cạnh trong anh em bởi đâu mà đến? Há chẳng phải từ tình dục anh em vẫn hay tranh chiến trong quan thể mình sao? <sup>2</sup> Anh em tham muốn mà chẳng được chi; anh em giết người và ghen ghét mà chẳng được việc gì hết; anh em có sự tranh cạnh và chiến đấu; anh em chẳng được chi, vì không cầu xin. <sup>3</sup> Anh em cầu xin mà không nhận lãnh được, vì cầu xin trái lẽ, để dùng trong tư dục mình. <sup>4</sup> Hỡi bọn tà dâm kia, anh em há chẳng biết làm bạn với thế gian tức là thù nghịch với Đức Chúa Trời sao? Cho nên, ai muốn làm bạn với thế gian, thì người ấy trở nên kẻ nghịch thù cùng Đức Chúa Trời vậy. <sup>5</sup> Hay là anh em tưởng Kinh Thánh nói vô ích sao? Đức Thánh Linh mà Đức Chúa Trời khiến ở trong lòng chúng ta, ham mến chúng ta đến nỗi ghen tương, <sup>6</sup> nhưng Ngài lại ban cho ta ơn lớn hơn nữa. Vì vậy, Kinh Thánh chép rằng: Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường. <sup>7</sup> Vậy hãy phục Đức Chúa Trời; hãy chống trả ma quỷ, thì nó sẽ lánh xa anh em. <sup>8</sup> Hãy đến gần Đức Chúa Trời, thì Ngài sẽ đến gần anh em. Hỡi kẻ có tội, hãy lau tay mình, có ai hai lòng, hãy làm sạch lòng đi; <sup>9</sup> hãy cảm biết sự khốn nạn mình, hãy đau thương khóc lóc; hãy đổi cười ra khóc, đổi vui ra buồn. <sup>10</sup> Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên. <sup>11</sup> Hỡi anh em, chớ nói hành nhau. Ai nói hành anh em mình hoặc xét đoán anh em mình, tức là nói xấu luật pháp, và xét đoán luật pháp. Vả, nếu người xét đoán luật pháp, thì người chẳng phải là kẻ vâng giữ luật pháp, bèn là người xét đoán luật pháp vậy. <sup>12</sup> Chỉ có một Đấng lập ra luật pháp và một Đấng xét đoán, tức là Đấng cứu được và diệt được. Nhưng người là ai, mà dám xét đoán kẻ lân cận mình? <sup>13</sup> Hỡi anh em, là kẻ nói rằng: Hôm nay hoặc ngày mai, ta sẽ đi đến thành kia, ở đó một năm, buôn bán và phát tài, - <sup>14</sup> song ngày mai sẽ ra thế nào, anh em chẳng biết! Vì sự sống của anh em là chi? Chẳng qua như hơi nước, hiện ra một lát rồi lại tan ngay. <sup>15</sup> Anh em phải nói trái lại: Ví bằng Chúa muốn, và ta còn sống, thì ta sẽ làm việc nọ việc kia. <sup>16</sup> Kia anh em lấy những lời kiêu ngạo mà khoe mình! Phàm khoe khoang như vậy là xấu. <sup>17</sup> Cho nên, kẻ biết làm điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội.

## 5

<sup>1</sup> Hỡi anh em là kẻ giàu có! Hãy khóc lóc, kêu la, vì có hoạn nạn sẽ đổ trên anh em. <sup>2</sup> Cửa cải anh em bị mục nát, áo xống bị mối mọt ăn ròi. <sup>3</sup> Vàng bạc anh em bị ten rét, ten rét đó sẽ làm chứng nghịch cùng anh em, nó cũng như lửa vậy, sẽ ăn thịt anh em. Anh em đã tiêu trừ tiền của trong những ngày sau rốt! <sup>4</sup> Kia, tiền công con gặt gặt ruộng anh em, mà anh em đã ăn gian, nó kêu oan, và tiếng kêu của con gặt đã thấu đến tai Chúa các cơ binh. <sup>5</sup> Anh em đã sống trên thế gian ăn uống vui sướng và xa xỉ, anh em đã làm cho lòng mình no nê trong ngày chém giết; <sup>6</sup> anh em đã luận tội và đã giết người công bình, mà người chẳng cự lại. <sup>7</sup> Hỡi anh em, vậy hãy nhịn nhục cho tới k' Chúa đến. Hãy xem kẻ làm ruộng: họ bèn lòng chờ đợi sản vật quý báu dưới đất cho đến chừng nào đã được mưa đầu mùa và cuối mùa. <sup>8</sup> Anh em cũng vậy, hãy nhịn nhục và bèn lòng; vì k' Chúa

đến gần rồi. <sup>9</sup> Hỡi anh em, chớ oán trách nhau, hầu cho khỏi bị xét đoán; kìa, Đấng xét đoán đứng trước cửa. <sup>10</sup> Hỡi anh em, hãy lấy các đấng tiên tri đã nhân danh Chúa mà nói, làm mẫu mực về sự chịu khổ và nhịn nhục cho mình. <sup>11</sup> Anh em biết rằng những kẻ nhịn nhục chịu khổ thì chúng ta xưng là có phước. Anh em đã nghe nói về sự nhịn nhục của Gióp, và thấy cái kết cuộc mà Chúa ban cho người; vì Chúa đầy lòng thương xót và nhân từ. <sup>12</sup> Hỡi anh em, trước hết chớ có thề, chớ chỉ trời, chỉ đất, cũng chớ chỉ vật khác mà thề; nhưng phải thì nói phải, không thì nói không, hầu cho khỏi bị xét đoán. <sup>13</sup> Trong anh em có ai chịu khổ chẳng? Người ấy hãy cầu nguyện. Có ai vui mừng chẳng? hãy hát ngợi khen. <sup>14</sup> Trong anh em có ai đau ốm chẳng? hãy mời các trưởng lão Hội thánh đến, sau khi nhân danh Chúa xức dầu cho người bệnh đoán, thì các trưởng lão hãy cầu nguyện cho người. <sup>15</sup> Sự cầu nguyện bởi đức tin sẽ cứu kẻ bệnh, Chúa sẽ đỡ kẻ ấy dậy; nếu kẻ bệnh có phạm tội, cũng sẽ được tha. <sup>16</sup> Vậy, hãy xưng tội cùng nhau, và cầu nguyện cho nhau, hầu cho anh em được lành bệnh: người công bình lấy lòng sốt sắng cầu nguyện, thật có linh nghiệm nhiều. <sup>17</sup> Ê-li vốn là người yếu đuối như chúng ta. Người cầu nguyện, cố xin cho đừng mưa, thì không mưa xuống đất trong ba năm rưỡi. <sup>18</sup> Đoạn, người cầu nguyện lại, trời bèn mưa, và đất sanh sản hoa màu. <sup>19</sup> Hỡi anh em, trong vòng anh em nếu có ai lầm lạc cách xa lẽ thật, mà có người khác làm cho nó trở lại, <sup>20</sup> thì phải biết rằng kẻ làm cho người có tội trở lại, bỏ đường lầm lạc, ấy là cứu linh hồn người khỏi sự chết và che đậy vô số tội lỗi.

## Thư thứ nhất của Phia-rơ

<sup>1</sup> Phi-e-rơ, sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho những người kiều ngụ rải rác trong xứ Bông, Ga-la-ti, Cáp-ba-đốc, A-si và Bi-thi-ni, là những người được chọn, <sup>2</sup> theo sự biết trước của Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha, và được nên thánh bởi Đức Thánh Linh, đặng vâng phục Đức Chúa Jêsus Christ và có phần trong sự rỗi huyết Ngài: nguyên xin ân điển và bình an thêm lên cho anh em! <sup>3</sup> Ngợi khen Đức Chúa Trời, là Cha Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, Ngài lấy lòng thương xót cả thể khiến chúng ta lại sanh, đặng chúng ta nhờ sự Đức Chúa Jêsus Christ sống lại từ trong kẻ chết mà có sự trông cậy sống, <sup>4</sup> là cơ nghiệp không hư đi, không ô uế, không suy tàn, để dành trong các tầng trời cho anh em, <sup>5</sup> là kẻ bởi đức tin nhờ quyền phép của Đức Chúa Trời giữ cho, để được sự cứu rỗi gần hiện ra trong kỳ sau rốt! <sup>6</sup> Anh em vui mừng về điều đó, dầu hiện nay anh em vì sự thử thách trăm bề buộc phải buồn bã ít lâu; <sup>7</sup> hầu cho sự thử thách đức tin anh em quý hơn vàng hay hư nát, dầu đã bị thử lửa, sanh ra ngợi khen, tôn trọng, vinh hiển cho anh em khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. <sup>8</sup> Ngài là Đấng anh em không thấy mà yêu mến; dầu bây giờ anh em không thấy Ngài, nhưng tin Ngài, và vui mừng lắm một cách không xiết kể và vinh hiển: <sup>9</sup> nhận được phần thưởng về đức tin anh em, là sự cứu rỗi linh hồn mình. <sup>10</sup> Về sự cứu rỗi đó, các đấng tiên tri đã tìm tòi suy xét, và đã nói tiên tri về ân điển định sẵn cho anh em: <sup>11</sup> nghĩa là tìm cho biết thời kỳ nào và thời kỳ cách nào mà Thánh Linh Đấng Christ ở trong lòng mình đã chỉ cho, là khi làm chứng trước về sự đau đớn của Đấng Christ và về sự vinh hiển sẽ theo sau. <sup>12</sup> Các đấng ấy đã được tỏ cho rằng chẳng phải vì mình, bèn là vì anh em mà truyền ra những điều đó, là những điều hiện nay đã rao cho anh em, bởi những người nhờ Đức Thánh Linh từ trên trời sai xuống, mà giảng Tin Lành cho anh em; các thiên sứ cũng ước ao xem thấu những sự đó. <sup>13</sup> Vậy, anh em hãy bền chí như thể thắt lưng, hãy tiết độ, lấy sự trông cậy trọn vẹn đợi chờ ơn sẽ ban cho mình trong khi Đức Chúa Jêsus Christ hiện ra. <sup>14</sup> Anh em đã nên như con cái hay vâng lời, thì chớ có làm theo sự dâm dục, là sự cai trị trong anh em ngày trước, về lúc anh em còn mê muội. <sup>15</sup> Nhưng, như Đấng gọi anh em là thánh, thì anh em cũng phải thánh trong mọi cách ăn ở mình, <sup>16</sup> bởi có chép rằng: Hãy nên thánh, vì ta là thánh. <sup>17</sup> Nếu anh em xưng Đấng không tây vị anh em, xét đoán từng người theo việc họ làm, bằng Cha, thì hãy lấy lòng kính sợ mà ăn ở trong thời kỳ ở đời này, <sup>18</sup> vì biết rằng chẳng phải bởi vật hay hư nát như bạc hoặc vàng mà anh em đã được chuộc khỏi sự ăn ở không ra chi của tổ tiên truyền lại cho mình, <sup>19</sup> bèn là bởi huyết báu Đấng Christ, dường như huyết của chiên con không lỗi không vết, <sup>20</sup> đã định sẵn trước buổi sáng thế, và hiện ra trong cuối các thời kỳ vì cơ anh em, <sup>21</sup> là kẻ nhân Đức Chúa Jêsus tin đến Đức Chúa Trời, tức là Đấng đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, và ban sự vinh hiển cho Ngài đến nỗi đức tin và sự trông cậy anh em được nương nhờ Đức Chúa Trời. <sup>22</sup> Anh em đã vâng theo lẽ thật làm sạch lòng mình, đặng có lòng yêu thương anh em cách thật thà, nên hãy yêu nhau sốt sắng hết lòng; <sup>23</sup> anh em đã được lại sanh, chẳng phải bởi giống hay hư nát, nhưng bởi giống chẳng hư nát, là bởi lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. <sup>24</sup> Vì, Mọi xác thịt ví như cỏ, Mọi sự vinh hiển của nó ví như hoa cỏ. Cỏ khô, hoa rụng, <sup>25</sup> Nhưng lời Chúa còn lại đời đời. Và lời đó là đạo Tin Lành đã giảng ra cho anh em.

## 2

<sup>1</sup> Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian giáo, mọi thứ giả trá, lòng ghen

ghét và sự nói hành, <sup>2</sup> thì hãy ham thích sửa thiêng liêng của đạo, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được rồi linh hồn, <sup>3</sup> nếu anh em đã nếm biết Chúa là ngọt ngào. <sup>4</sup> Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, <sup>5</sup> và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thiêng liêng, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thiêng liêng, nhờ Đức Chúa Jêsus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. <sup>7</sup> Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, Bền trở nên đá góc nhà, là Đá gây cho vấp vấp, là đá lớn làm cho sa ngã; <sup>8</sup> họ bị vấp đá đó, vì không vâng phục Đạo, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. <sup>9</sup> Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; <sup>10</sup> anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót. <sup>11</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh em như người ở trọ, kẻ đi đường, tôi khuyên phải kiêng những điều xác thịt ưa thích, là điều chống trả với linh hồn. <sup>12</sup> phải ăn ở ngay lành giữa dân ngoại, hầu cho họ là kẻ vẫn gièm chê anh em như người gian ác, đã thấy việc lành anh em, thì đến ngày Chúa thăm viếng, họ ngợi khen Đức Chúa Trời. <sup>13</sup> Vì cơ Chúa, hãy phục theo mọi phép tắc loài người lập lên, hoặc vua, như đấng rất cao, <sup>14</sup> hoặc các quan, như người vua sai ra để phạt kẻ làm dữ và khen người làm lành. <sup>15</sup> Vì anh em làm điều lành để ngăn miệng những kẻ ngu muội đại dột, ấy là ý muốn của Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Hãy ăn ở như người tự do, nhưng chớ dùng tự do làm cái màn che sự hung ác, song phải coi mình là tôi mọi Đức Chúa Trời. <sup>17</sup> Hãy kính mọi người; yêu anh em; kính sợ Đức Chúa Trời; tôn trọng vua. <sup>18</sup> Hỡi kẻ làm tôi tớ, hãy lấy lòng rất kính sợ mà phục theo chủ mình, chẳng những phục những chủ hiền lành mà thôi, lại phải phục người chủ khó tánh nữa. <sup>19</sup> Vì nhân cơ lương tâm đối với Đức Chúa Trời, mà chịu khổ nạn trong khi bị oan ức, ấy là một ơn phước. <sup>20</sup> Vả, mình làm điều ác, bị đánh mà hay nhịn chịu, thì có đáng khoe gì: Nhưng nếu anh em làm lành, mà nhịn chịu sự khổ khó, ấy là một ơn phước trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>21</sup> anh em đã được kêu gọi đến sự đó, vì Đấng Christ cũng đã chịu khổ cho anh em, để lại cho anh em một gương, hầu cho anh em noi dấu chân Ngài; <sup>22</sup> Ngài chưa hề phạm tội, trong miệng Ngài không thấy có chút chi dối trá; <sup>23</sup> Ngài bị rửa mà chẳng rửa lại, chịu nạn mà không hề hãm dọa, nhưng cứ phó mình cho Đấng xử đoán công bình; <sup>24</sup> Ngài gánh tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây gổ, hầu cho chúng ta là kẻ đã chết về tội lỗi, được sống cho sự công bình; lại nhân những lần đòn của Ngài mà anh em đã được lành bệnh. <sup>25</sup> (2-24) Vì anh em vốn giống như con chiên lạc, mà bây giờ đã trở về cùng Đấng chăn chiên và Giám mục của linh hồn mình.

### 3

<sup>1</sup> Hỡi người làm vợ, hãy phục chồng mình, hầu cho nếu có người chồng nào không vâng theo Đạo, dẫu chẳng lấy lời khuyên bảo, chỉ bởi cách ăn ở của vợ, cũng đủ hóa theo, <sup>2</sup> vì thấy cách ăn ở của chị em là tinh sạch và cung kính. <sup>3</sup> Chớ tìm kiếm sự trang sức bề ngoài, như gióc tóc, đeo đồ vàng, mặc áo quần lòa loẹt; <sup>4</sup> nhưng hãy tìm kiếm sự trang sức bề trong giấu ở trong lòng, tức là sự tinh sạch chẳng hư nát của tâm thần dịu dàng im lặng, ấy là giá quý trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Vì các bà thánh xưa kia, trông cậy Đức Chúa Trời, vâng phục chồng mình, đều trau dồi mình dường ấy; <sup>6</sup> như Sa-ra vâng phục Aùp-ra-ham, gọi người là Chúa mình; nếu các chị em làm điều lành, không sợ chi hết mà rối trí, thì trở nên con gái của Sa-ra vậy. <sup>7</sup> Hỡi người làm chồng, hãy tỏ điều khôn ngoan ra trong sự ăn ở với vợ mình, như là với giống yếu đuối hơn; vì họ sẽ cùng anh em



hưởng phước sự sống, nên phải kính nể họ, hầu cho không điều gì làm rối loạn sự cầu nguyện của anh em. <sup>8</sup> Rốt lại, hết thảy anh em phải đồng lòng đầy thương xót và tình yêu anh em, có lòng nhân từ và đức khiêm nhường. <sup>9</sup> Đừng lấy ác trả ác, cũng đừng lấy rửa sả trả rửa sả; trái lại phải chúc phước, ấy vì điều đó mà anh em được gọi để hưởng phước lành. <sup>10</sup> Và, Ai muốn yêu sự sống Và thấy ngày tốt lành, Thì phải giữ gìn miệng lưỡi, Đừng nói điều ác và lời gian xảo; <sup>11</sup> Phải lánh điều dữ, làm điều lành, Tìm sự hòa bình mà đuổi theo, <sup>12</sup> Vì mắt Chúa đoái trông người công bình, Tai Ngài lắng nghe lời cầu nguyện người, Nhưng mặt Chúa sắp lại nghịch với kẻ làm ác. <sup>13</sup> Ví bằng anh em sốt sắng làm lành thì có ai làm dữ lại cho anh em? <sup>14</sup> Nếu anh em phải vì sự công bình mà chịu khổ, ấy thật là có phước. Chớ sợ điều họ sợ và đừng rối trí; <sup>15</sup> nhưng hãy tôn Đấng Christ, là Chúa, làm thánh trong lòng mình. Hãy thường thương sẵn sàng để trả lời mọi kẻ hỏi lẽ về sự trông cậy trong anh em, song phải hiền hòa và kính sợ, <sup>16</sup> phải có lương tâm tốt, hầu cho những kẻ gièm chê cách ăn ở lành của anh em trong Đấng Christ biết mình xấu hổ trong sự mà anh em đã bị nói hành; <sup>17</sup> vì nếu ý muốn Đức Chúa Trời dường ấy, thì thà làm điều thiện mà chịu khổ, còn hơn làm điều ác mà chịu khổ vậy. <sup>18</sup> Và, Đấng Christ cũng vì tội lỗi chịu chết một lần, là Đấng công bình thay cho kẻ không công bình, để dẫn chúng ta đến cùng Đức Chúa Trời; về phần xác thịt thì Ngài đã chịu chết, nhưng về phần linh hồn thì được sống. <sup>19</sup> Aáy bởi đồng một linh hồn đó, Ngài đi giảng cho các linh hồn bị tù, <sup>20</sup> tức là kẻ bội nghịch thuở trước, về thời kỳ Nô-ê, khi Đức Chúa Trời nhin nhục chờ đợi, chiếc tàu đóng nên, trong đó có ít người được cứu bởi nước, là chỉ có tám người. <sup>21</sup> Phép báp-tem bây giờ bèn là ảnh tượng của sự ấy để cứu anh em, phép ấy chẳng phải sự làm sạch ô uế của thân thể, nhưng một sự liên lạc lương tâm tốt với Đức Chúa Trời, bởi sự sống lại của Đức Chúa Jêsus Christ, <sup>22</sup> là Đấng đã được lên trời, nay ngự bên hữu Đức Chúa Trời, các thiên sứ, các vương hầu, các quyền thế thấy đều phục Ngài.

#### 4

<sup>1</sup> Vậy, vì Đấng Christ đã chịu khổ trong xác thịt, thì anh em cũng phải lấy sự đó làm giáp trụ, vì người nào đã chịu khổ trong xác thịt, thì đã dứt khỏi tội lỗi, <sup>2</sup> hầu cho còn sống trong xác thịt bao lâu thì chớ lại theo những sự người ta ưa thích, một phải theo ý muốn Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Ngày trước cũng đã đủ làm theo ý muốn người ngoại đạo rồi, mà ăn ở theo tà tịch, tư dục, say rượu, ăn uống quá độ, chơi bời, và thờ hình tượng đáng gớm ghiếc. <sup>4</sup> Họ thấy anh em chẳng cùng họ theo sự dâm dật bậy bạ ấy, thì họ lấy làm lạ và gièm chê. <sup>5</sup> Nhưng họ sẽ khai trình với Đấng đã sẵn sàng xét đoán kẻ sống và kẻ chết. <sup>6</sup> Vì ấy bởi điều đó mà Tin Lành cũng đã giảng ra cho kẻ chết, hầu cho sau khi chịu xét đoán theo loài người về phần xác, thì họ được sống theo Đức Chúa Trời về phần hồn. <sup>7</sup> Sự cuối cùng của muôn vật đã gần; vậy hãy khôn ngoan tỉnh thức mà cầu nguyện. <sup>8</sup> Nhất là trong vòng anh em phải có lòng yêu thương sốt sắng; vì sự yêu thương che đậy vô số tội lỗi. <sup>9</sup> Người này người khác phải tiếp đãi nhau, chớ có cần rần. <sup>10</sup> Mỗi người trong anh em hãy lấy ơn mình đã được mà giúp lẫn nhau, khác nào người quản lý trung tín giữ các thứ ơn của Đức Chúa Trời. <sup>11</sup> Ví bằng có người giảng luận, thì hãy giảng như rao lời sấm truyền của Đức Chúa Trời; nếu có kẻ làm chức gì, thì hãy làm như nhờ sức Đức Chúa Trời ban, hầu cho Đức Chúa Trời được sáng danh trong mọi sự bởi Đức Chúa Jêsus Christ; là Đấng được sự vinh hiển quyền phép đời đời vô cùng. A-men. <sup>12</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, khi anh em bị trong lò lửa thử thách, chớ lấy làm lạ như mình gặp một việc khác thường. <sup>13</sup> Nhưng anh em có phần trong sự thương khó của Đấng Christ bao nhiêu, thì hãy vui mừng bấy nhiêu, hầu cho đến ngày vinh hiển của Ngài hiện ra, thì anh em cũng được vui mừng nhảy nhót. <sup>14</sup> Ví bằng anh em vì có danh Đấng Christ chịu sỉ nhục,

thì anh em có phước; vì sự vinh hiển và Thánh Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em. <sup>15</sup> Trong anh em chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người, như kẻ trộm cướp, như kẻ hung ác, như kẻ thầy lay việc người khác. <sup>16</sup> Nhưng nếu có ai vì làm tín đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ thẹn; thà hãy vì danh ấy ngợi khen Đức Chúa Trời là hơn. <sup>17</sup> Vì thời kỳ đã đến, là khi sự phán xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời; và, nếu khởi từ chúng ta, thì sự cuối cùng của những kẻ chẳng vâng theo Tin Lành Đức Chúa Trời sẽ ra thế nào? <sup>18</sup> Lại nếu người công bình còn khó được rồi, thì những kẻ nghịch đạo và có tội sẽ trở nên thế nào? <sup>19</sup> Vậy những kẻ chịu khổ theo ý muốn Đức Chúa Trời, hãy cứ làm lành mà phó linh hồn mình cho Đấng Tạo hóa thành tín.

## 5

<sup>1</sup> Tôi gởi lời khuyên nhủ này cho các bậc trưởng lão trong anh em, tôi đây cũng là trưởng lão như họ, là người chứng kiến sự đau đớn của Đấng Christ, và cũng có phần về sự vinh hiển sẽ hiện ra: <sup>2</sup> hãy chần bầy của Đức Chúa Trời đã giao phó cho anh em; làm việc đó chẳng phải bởi ép tình, bèn là bởi vui lòng, chẳng phải vì lợi dơ bẩn, bèn là hết lòng mà làm, <sup>3</sup> chẳng phải quản trị phần trách nhiệm chia cho anh em, song để làm gương tốt cho cả bầy. <sup>4</sup> Khi Đấng làm đầu các kẻ chần chiên hiện ra, anh em sẽ được mào triều thiên vinh hiển, chẳng hề tàn héo. <sup>5</sup> Cũng khuyên bọn trẻ tuổi, hãy phục theo các trưởng lão. Hết thầy đối đãi với nhau phải trang sức bằng khiêm nhường; vì Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, mà ban ơn cho kẻ khiêm nhường. <sup>6</sup> Vậy, hãy hạ mình xuống dưới tay quyền phép của Đức Chúa Trời, hầu cho đến kỳ thuận hiệp Ngài nhắc anh em lên; <sup>7</sup> lại hãy trao mọi điều lo lắng mình cho Ngài, vì Ngài hay săn sóc anh em. <sup>8</sup> Hãy tiết độ và tỉnh thức: kẻ thù nghịch anh em là ma quỷ, như sư tử rống, đi rình mò chung quanh anh em, tìm kiếm người nào nó có thể nuốt được. <sup>9</sup> Hãy đứng vững trong đức tin mà chống cự nó, vì biết rằng anh em mình ở rải khắp thế gian, cũng đồng chịu hoạn nạn như mình. <sup>10</sup> Đức Chúa Trời ban mọi ơn đã gọi anh em đến sự vinh hiển đời đời của Ngài trong Đấng Christ, thì sau khi anh em tạm chịu khổ, chính Ngài sẽ làm cho anh em trọn vẹn, vững vàng, và thêm sức cho. <sup>11</sup> Nguyên xin quyền phép về nơi Ngài, đời đời vô cùng! A-men. <sup>12</sup> Tôi cậy Sin-vanh, là kẻ tôi coi như một người anh em trung tín, viết mấy chữ này đặng khuyên anh em, và làm chứng với anh em rằng ấy là ơn thật của Đức Chúa Trời, anh em phải đứng vững trong đó. <sup>13</sup> Hội thánh của các người được chọn, tại thành Ba-by-lôn, chào anh em, con tôi là Mác cũng vậy. <sup>14</sup> Anh em hãy lấy cái hôn yêu thương mà chào nhau. Nguyên xin sự bình an ở cùng hết thầy anh em trong Đấng Christ!

## Thư thứ hai của Phia-rơ

<sup>1</sup> Si-môn Phi-e-rơ, làm tôi tớ và sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ, gởi cho những kẻ cậy sự công bình của Đức Chúa Trời chúng ta và của Cứu Chúa là Đức Chúa Jêsus Christ, đã lãnh phần đức tin đồng quý báu như của chúng tôi: <sup>2</sup> nguyện xin ân điển và sự bình an được gia thêm cho anh em bởi sự nhận biết Đức Chúa Trời và Đức Chúa Jêsus, là Chúa chúng ta! <sup>3</sup> Quyền phép Đức Chúa Trời đã ban cho chúng ta mọi điều thuộc về sự sống và sự tin kính, khiến chúng ta biết Đấng lấy vinh hiển và nhân đức mà gọi chúng ta, <sup>4</sup> và bởi vinh hiển nhân đức ấy, Ngài lại ban lời hứa rất quý rất lớn cho chúng ta, hầu cho nhờ đó anh em được lánh khỏi sự hư nát của thế gian bởi tư dục đến, mà trở nên người dự phần bản tánh Đức Chúa Trời. <sup>5</sup> Vậy nên, về phần anh em, phải gắng hết sức thêm cho đức tin mình sự nhân đức, thêm cho nhân đức sự học thức, <sup>6</sup> thêm cho học thức sự tiết độ, thêm cho tiết độ sự nhịn nhục, thêm cho nhịn nhục sự tin kính, <sup>7</sup> thêm cho tin kính tình yêu thương anh em, thêm cho tình yêu thương anh em lòng yêu mến. <sup>8</sup> Vì nếu các điều đó có đủ trong anh em và đầy đầy nữa, thì ắt chẳng để cho anh em ở đứng hoặc không kết quả trong sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đâu. <sup>9</sup> Nhưng ai thiếu những điều đó, thì thành ra người cận thị, người mù; quên hẳn sự làm sạch tội mình ngày trước. <sup>10</sup> Vậy, hỡi anh em, hãy chú ý cho chắc chắn về sự Chúa kêu gọi và chọn lựa mình. Làm điều đó anh em sẽ không hề vấp ngã; <sup>11</sup> dường ấy, anh em sẽ được cho vào cách rộng rãi trong nước đời đời của Đức Chúa Jêsus Christ, là Chúa và Cứu Chúa của chúng ta. <sup>12</sup> Bởi vậy cho nên, dầu anh em biết rõ ràng và chắc chắn trong lẽ thật hiện đây, tôi cũng sẽ nhắc lại những điều đó cho anh em chẳng thôi. <sup>13</sup> Nhưng tôi còn ở trong nhà tạm này bao lâu, thì coi sự lấy lời răn bảo mà tỉnh thức anh em, là bổn phận của tôi vậy; <sup>14</sup> vì tôi biết tôi phải vội lìa nhà tạm này, như Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đã bảo cho tôi. <sup>15</sup> Nhưng tôi ân cần rằng sau khi tôi đi, anh em có thể hằng nhớ điều tôi đã nói. <sup>16</sup> Và, khi chúng tôi đã làm cho anh em biết quyền phép và sự đến của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, thì chẳng phải là theo những chuyện khéo đặt để, bèn là chính mắt chúng tôi đã ngó thấy sự oai nghiêm Ngài. <sup>17</sup> Vì Ngài đã nhận lãnh sự tôn trọng vinh hiển từ nơi Đức Chúa Trời, Cha Ngài, khi Đấng tôn nghiêm rất cao phán cùng Ngài rằng: “Đây là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đường.” <sup>18</sup> Chính chúng tôi cũng từng nghe tiếng ấy đến từ trời, lúc chúng tôi ở với Ngài trên hòn núi thánh. <sup>19</sup> Nhân đó, chúng tôi càng tin lời các đấng tiên tri chắc chắn hơn, anh em nên chú ý lời đó, như cái đèn soi sáng trong nơi tối tăm, cho đến chừng nào ban ngày lộ ra, và sao mai mọc trong lòng anh em. <sup>20</sup> Trước hết, phải biết rõ rằng chẳng có lời tiên tri nào trong Kinh Thánh lấy ý riêng giải nghĩa được. <sup>21</sup> Vì chẳng hề có lời tiên tri nào là bởi ý một người nào mà ra, nhưng ấy là bởi Đức Thánh Linh cảm động mà người ta đã nói bởi Đức Chúa Trời.

## 2

<sup>1</sup> Dầu vậy, trong dân chúng cũng đã có tiên tri giả, và cũng sẽ có giáo sư giả trong anh em; họ sẽ truyền những đạo dối làm hại, chối Chúa đã chuộc mình, tự mình chuốc lấy sự hủy phá thình lình. <sup>2</sup> Có nhiều kẻ sẽ theo họ trong những sự buông tuồng, và đạo thật vì cố họ sẽ bị gièm pha. <sup>3</sup> Họ sẽ bởi lòng tham mình, lấy lời dối trá khoét anh em; nhưng sự kêu án nghịch cùng họ đã nghị định từ lâu nay, và sự hư mất của họ chẳng ngu. <sup>4</sup> Và, nếu Đức Chúa Trời chẳng tiếc các thiên sứ đã phạm tội, nhưng quăng vào trong vực sâu, tại đó họ bị trói buộc bằng xiềng nơi tối tăm để chờ sự phán xét; <sup>5</sup> nếu Ngài chẳng tiếc thế gian xưa, trong khi sai nước lụt phạt đời gian ác này, chỉ gìn giữ Nô-ê là thầy giảng

đạo công bình, với bảy người khác mà thôi; <sup>6</sup> nếu Ngài đã đoán phạt thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, hủy phá đi khiến hóa ra tro, để làm gương cho người gian ác về sau; <sup>7</sup> nếu Ngài đã giải cứu người công bình là Lót, tức là kẻ quá lo vì cách ăn ở luông tuông của bọn gian tà kia, <sup>8</sup> (vì người công bình này ở giữa họ, mỗi ngày nghe thấy việc trái phép của họ bèn cảm biết đau xót trong lòng công bình mình), <sup>9</sup> thì Chúa biết cứu chữa những người tin kính khỏi cơn cám dỗ, và hành phạt kẻ không công bình, cầm chúng nó lại để chờ ngày phán xét, <sup>10</sup> nhất là những kẻ theo lòng tư dục ô uế mình mà ham mê sự sung sướng xác thịt, khinh dễ quyền phép rất cao. Bọn đó cả gan, tự đắc, nói hỗn đến các bậc tôn trọng mà không sợ, <sup>11</sup> dẫn các thiên sứ, là đáng có sức mạnh quyền phép hơn chúng nó, còn không hề lấy lời nguyện rửa mà xử đoán các bậc đó trước mặt Chúa. <sup>12</sup> Nhưng chúng nó cũng như con vật không biết chi, sanh ra chỉ làm thú vật để bị bắt mà làm thịt, hay chệch bại điều mình không biết, rồi chết đi như con vật, dường ấy chúng nó lãnh lấy tiền công về tội ác mình. <sup>13</sup> Chúng nó lấy sự chơi bời giữa ban ngày làm sung sướng, là người xấu xa ô uế, ưa thích sự dối trá mình đang khi ăn tiệc với anh em; <sup>14</sup> cặp mắt chúng nó đầy sự gian dâm, chúng nó phạm tội không bao giờ chán, đổ dành những người không vững lòng, chúng nó có lòng quen thói tham dục: ấy là những con cái đáng rửa sả. <sup>15</sup> Chúng nó đã bỏ đường thẳng mà đi sai lạc theo đường của Ba-la-am, con trai Bô-sô, là kẻ tham tiền công của tội ác; nhưng người bị trách về sự phạm tội của mình, <sup>16</sup> bởi có một con vật câm nói tiếng người ta, mà ngăn cấm sự điên cuồng của người tiên tri đó. <sup>17</sup> Aáy là những suối không nước, những đám mây bị luồng gió mạnh đưa đi và sự tối tăm mờ mịt đã để dành cho chúng nó. <sup>18</sup> Chúng nó dùng những lời văn hoa hư dẫn, đem những điều ham muốn của xác thịt và điều gian dâm mà đổ dành những kẻ mới vừa tránh khỏi các người theo đường lầm lạc; <sup>19</sup> chúng nó hứa sự tự do cho người, mà chính mình thì làm tội mọi sự hư nát; vì có sự chi đã thắng hơn người, thì người là tội mọi sự đó. <sup>20</sup> Và, chúng nó bởi sự nhận biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ, mà đã thoát khỏi sự ô uế của thế gian, rồi lại mắc phải và suy phục những sự đó, thì số phận sau cùng của chúng nó trở xấu hơn lúc đầu. <sup>21</sup> Chúng nó đã biết đường công bình, rồi lại lui đi về lời răn thánh đã truyền cho mình, thế thì thà rằng không biết là hơn. <sup>22</sup> Đã xảy đến cho chúng nó như lời tục ngữ rằng: Chớ liếm lại đồ nó đã mưa, heo đã rửa sạch rồi, lại lẩn lóc trong vũng bùn.

### 3

<sup>1</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, này là thư thứ hai tôi viết cho anh em. trong thư này và thư kia, tôi tìm cách làm cho nhớ lại để giục lòng lành trong anh em, <sup>2</sup> hầu cho ghi lấy lời nói trước của các thánh tiên tri, cùng mạng lệnh của Chúa và Cứu Chúa chúng ta, đã cậy các sứ đồ của anh em mà truyền lại. <sup>3</sup> Trước hết phải biết rằng, trong những ngày sau rốt, sẽ có mấy kẻ hay gièm chê, dùng lời giễu cợt, ở theo tình dục riêng của mình, <sup>4</sup> đến mà nói rằng: Chớ nào lời hứa về sự Chúa đến ở đâu? Vì từ khi tổ phụ chúng ta qua đời rồi, muôn vật vẫn còn nguyên như lúc bắt đầu sáng thế. <sup>5</sup> Chúng nó có ý quên lũng đi rằng buổi xưa bởi lời Đức Chúa Trời có các tầng trời và trái đất, đất ra từ Nước và làm nên ở giữa nước, <sup>6</sup> thế gian bấy giờ cũng bị hủy phá như vậy, là bị chìm đắm bởi nước lụt. <sup>7</sup> Nhưng trời đất thời bây giờ cũng là bởi lời ấy mà còn lại, và để dành cho lửa; lửa sẽ đốt nó đi trong ngày phán xét và hủy phá kẻ ác. <sup>8</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ nên quên rằng ở trước mặt Chúa một ngày như ngàn năm, ngàn năm như một ngày. <sup>9</sup> Chúa không chậm trễ về lời hứa của Ngài như mấy người kia tưởng đâu, nhưng Ngài lấy lòng nhịn nhục đối với anh em, không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn. <sup>10</sup> Song le, ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm. Bấy giờ các tầng trời sẽ có tiếng vang rầm mà qua đi, các thể chết bị đốt mà tiêu tán, đất cùng mọi công trình trên

nó đều sẽ bị đốt cháy cả. <sup>11</sup> Vì mọi vật đó phải tiêu tán thì anh em đáng nên thánh và tin kính trong mọi sự ăn ở của mình là dường nào, <sup>12</sup> trong khi chờ đợi trông mong cho ngày Đức Chúa Trời mau đến, là ngày các tầng trời sẽ bị đốt mà tiêu tán, các thể chất sẽ bị thiêu mà tan chảy đi! <sup>13</sup> Vả, theo lời hứa của Chúa, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là nơi sự công bình ăn ở. <sup>14</sup> Vậy nên, hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em trông đợi những sự đó, thì phải làm hết sức mình, hầu cho Chúa thấy anh em ở bình an, không dẫu vít, chẳng chỗ trách được. <sup>15</sup> Lại phải nhìn biết rằng sự nhịn nhục lâu dài của Chúa chúng ta cốt vì cứu chuộc anh em, cũng như Phao lô, anh rất yêu dấu của chúng ta, đã đem sự khôn ngoan được ban cho mình mà viết thư cho anh em vậy. <sup>16</sup> Ấy là điều người đã viết trong mọi bức thư, nói về những sự đó, ở trong có mấy khúc khó hiểu, mà những kẻ dốt nát và tin không quyết đem giải sai ý nghĩa, cũng như họ giải sai về các phần Kinh Thánh khác, chuốc lấy sự hư mất riêng về mình. <sup>17</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, vì anh em đã được biết trước, vậy hãy giữ cho cẩn thận, e anh em cũng bị sự mê hoặc của những người ác ấy dẫn dụ, mất sự vững vàng của mình chẳng. <sup>18</sup> Hãy tấn tới trong ân điển và trong sự thông biết Chúa và Cứu Chúa chúng ta là Đức Chúa Jêsus Christ. Nguyên xin vinh hiển về nơi Ngài, từ rày đến đời đời! A-men.



## Thư thứ nhất của Giăng

<sup>1</sup> Điều có từ trước hết, là điều chúng tôi đã nghe, điều mắt chúng tôi đã thấy, điều chúng tôi đã ngấm và tay chúng tôi đã sờ, về lời sự sống; <sup>2</sup> vì sự sống đã bày tỏ ra, chúng tôi có thấy, và đang làm chứng cho, chúng tôi rao truyền cho anh em sự sống đời đời vốn ở cùng Đức Chúa Cha và đã bày tỏ ra cho chúng tôi rồi; <sup>3</sup> chúng tôi lấy điều đã thấy đã nghe mà truyền cho anh em, hầu cho anh em cũng được giao thông với chúng tôi. Và, chúng tôi vẫn được giao thông với Đức Chúa Cha, và với Con Ngài là Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>4</sup> Chúng tôi viết những điều đó cho anh em, hầu cho sự vui mừng của chúng tôi được đầy đầy. <sup>5</sup> Đây là lời truyền giảng mà chúng tôi đã nghe nơi Ngài và truyền lại cho anh em rằng Đức Chúa Trời là sự sáng, trong Ngài chẳng có sự tối tăm đâu. <sup>6</sup> Ví bằng chúng ta nói mình được giao thông với Ngài, mà còn đi trong sự tối tăm, ấy là chúng ta nói dối và không làm theo lẽ thật. <sup>7</sup> Nhưng, nếu chúng ta đi trong sự sáng cũng như chính mình Ngài ở trong sự sáng, thì chúng ta giao thông cùng nhau; và huyết của Đức Chúa Jêsus, Con Ngài, làm sạch mọi tội chúng ta. <sup>8</sup> Ví bằng chúng ta nói mình không có tội chi hết, ấy là chính chúng ta lừa dối mình, và lẽ thật không ở trong chúng ta. <sup>9</sup> Còn nếu chúng ta xưng tội mình, thì Ngài là thành tín công bình để tha tội cho chúng ta, và làm cho chúng ta sạch mọi điều gian ác. <sup>10</sup> Nhược bằng chúng ta nói mình chẳng từng phạm tội, ấy là chúng ta cho Ngài là kẻ nói dối, lời Ngài không ở trong chúng ta.

## 2

<sup>1</sup> Hỡi con cái bé mọn ta, ta viết cho các con những điều này, hầu cho các con khỏi phạm tội. Nếu có ai phạm tội, thì chúng ta có Đấng cầu thay ở nơi Đức Chúa Cha, là Đức Chúa Jêsus Christ, tức là Đấng công bình. <sup>2</sup> Aáy chính Ngài làm của lễ chuộc tội lỗi chúng ta, không những vì tội lỗi chúng ta thôi đâu, mà cũng vì tội lỗi cả thế gian nữa. <sup>3</sup> Đây tại sao chúng ta biết mình đã biết Ngài, ấy là tại chúng ta giữ các điều răn của Ngài. <sup>4</sup> Kẻ nào nói: Ta biết Ngài, mà không giữ điều răn Ngài, là người nói dối, lẽ thật quyết không ở trong người. <sup>5</sup> Nhưng ai giữ lời phán Ngài, thì lòng kính mến Đức Chúa Trời thật là trọn vẹn trong người ấy. Bởi đó, chúng ta biết mình ở trong Ngài. <sup>6</sup> Ai nói mình ở trong Ngài, thì cũng phải làm theo như chính Ngài đã làm. <sup>7</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, ấy chẳng phải là điều răn mới mà ta viết cho anh em, bèn là điều răn cũ anh em đã nhận lấy từ lúc ban đầu; điều răn cũ này tức là lời anh em đã nghe. <sup>8</sup> Song le, ta cũng viết cho anh em điều răn mới, là điều chân thật trong Chúa và trong anh em, vì sự tối tăm đã tan rồi, và sự sáng thật đã soi sáng. <sup>9</sup> Kẻ nào nói mình trong sự sáng, mà ghét anh em mình thì còn ở trong sự tối tăm. <sup>10</sup> Ai yêu mến anh em mình, thì ở trong sự sáng, nơi người đó chẳng có điều chi gây cho vấp phạm. <sup>11</sup> Nhưng ai ghét anh em mình, thì ở trong sự tối tăm, làm những việc tối tăm, và không biết mình đi đâu, vì bóng tối tăm đã làm mù mắt người. <sup>12</sup> Hỡi các con cái bé mọn ta, ta viết cho các con, vì tội lỗi các con đã nhờ danh Chúa được tha cho. <sup>13</sup> Hỡi các phụ lão, tôi viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta viết cho các người, vì các người đã thắng được ma quỷ. <sup>14</sup> Hỡi con trẻ, ta đã viết cho các con, vì các con đã biết Đức Chúa Cha. Hỡi phụ lão, tôi đã viết cho các ông, vì các ông đã biết Đấng có từ lúc ban đầu. Hỡi kẻ trẻ tuổi, ta đã viết cho các người, vì các người là mạnh mẽ, lời Đức Chúa Trời ở trong các người, và các người đã thắng được ma quỷ. <sup>15</sup> Chớ yêu thế gian, cũng đừng yêu các vật ở thế gian nữa; nếu ai yêu thế gian, thì sự kính mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy. <sup>16</sup> Vì mọi sự trong thế gian, như sự mê tham của xác thịt, mê tham của mắt, và sự kiêu ngạo của đời, đều chẳng từ Cha

mà đến, nhưng từ thế gian mà ra. <sup>17</sup> Và thế gian với sự tham dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý muốn Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời. <sup>18</sup> Hỡi các con cái ta, giờ cuối cùng là đây rồi, các con đã nghe nói rằng Kẻ địch lại Đấng Christ phải đến. Vừa lúc bây giờ, có nhiều kẻ địch lại Đấng Christ; bởi đó, chúng ta biết rằng ấy là giờ cuối cùng. <sup>19</sup> Chúng nó đã từ giữa chúng ta mà ra, nhưng vốn chẳng phải thuộc về chúng ta; vì nếu chúng nó thuộc về chúng ta, thì đã ở cùng chúng ta; song điều đó đã xảy đến, hầu cho tỏ ra rằng mọi kẻ ấy chẳng thuộc về chúng ta vậy. <sup>20</sup> Về phần các con, đã chịu xúc dầu từ nơi Đấng thánh, thì đã biết mọi sự rồi. <sup>21</sup> Ta viết cho các con, chẳng phải vì các con không biết lẽ thật, nhưng vì các con biết lẽ thật, và hiểu rằng chẳng có sự dối trá nào bởi lẽ thật mà ra. <sup>22</sup> Ai là kẻ nói dối, há chẳng phải kẻ chối Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ sao? Aáy đó là Kẻ địch lại Đấng Christ, tức là kẻ chối Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con! <sup>23</sup> Ai chối Con, thì cũng không có Cha: ai xưng Con, thì cũng có Cha nữa. <sup>24</sup> Còn như các con, điều mình đã nghe từ lúc ban đầu phải ở trong các con. Nếu điều các con đã nghe từ lúc ban đầu ở trong mình, thì các con cũng sẽ ở trong Con và trong Cha. <sup>25</sup> Lời hứa mà chính Ngài đã hứa cùng chúng ta, ấy là sự sống đời đời. <sup>26</sup> Ta đã viết cho các con những điều này, chỉ về những kẻ lừa dối các con. <sup>27</sup> Về phần các con, sự xúc dầu đã chịu từ nơi Chúa vẫn còn trong mình, thì không cần ai dạy cho hết; song vì sự xúc dầu của Ngài dạy các con đủ mọi việc, mà sự ấy là thật, không phải dối, thì hãy ở trong Ngài, theo như sự dạy dỗ mà các con đã nhận. <sup>28</sup> Vậy bây giờ, hỡi các con cái bé mọn ta, hãy ở trong Ngài, hầu cho, nếu Ngài hiện đến, chúng ta cũng đầy sự vững lòng, không bị hổ thẹn và quăng xa khỏi Ngài trong k' Ngài ngự đến. <sup>29</sup> Ví bằng các con biết Ngài là công bình, thì hãy biết rằng người nào làm theo sự công bình, ấy là kẻ bởi Ngài mà sanh ra.

### 3

<sup>1</sup> Hãy xem Đức Chúa Cha đã tỏ cho chúng ta sự yêu thương dường nào, mà cho chúng ta được xưng là con cái Đức Chúa Trời; và chúng ta thật là con cái Ngài. Aáy là vì đó mà thế gian chẳng biết chúng ta, vì họ chẳng từng biết Ngài. <sup>2</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, chính lúc bây giờ chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, còn về sự chúng ta sẽ ra thế nào, thì điều đó chưa được bày tỏ. Chúng ta biết rằng khi Ngài hiện đến, chúng ta sẽ giống như Ngài, vì sẽ thấy Ngài như vốn có thật vậy. <sup>3</sup> Ai có sự trông cậy đó trong lòng, thì tự mình làm nên thanh sạch, cũng như Ngài là thanh sạch. <sup>4</sup> Còn ai phạm tội tức là trái luật pháp; và sự tội lỗi tức là sự trái luật pháp. <sup>5</sup> Và, các con biết Đức Chúa Jêsus Christ đã hiện ra để cất tội lỗi đi, và biết trong Ngài không có tội lỗi. <sup>6</sup> Ai ở trong Ngài thì không phạm tội; còn ai phạm tội, thì chẳng từng thấy Ngài và chẳng từng biết Ngài. <sup>7</sup> Hỡi các con cái bé mọn, chớ để cho ai lừa dối mình: kẻ làm sự công bình là người công bình, như chính mình Chúa là công bình. <sup>8</sup> Kẻ nào phạm tội là thuộc về ma quỷ; vì ma quỷ phạm tội từ lúc ban đầu. Và, Con Đức Chúa Trời đã hiện ra để hủy phá công việc của ma quỷ. <sup>9</sup> Ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì chẳng phạm tội, vì hột giống của Đức Chúa Trời ở trong người, và người không thể phạm tội được, vì đã sanh bởi Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Bởi đó, người ta nhận biết con cái Đức Chúa Trời và con cái ma quỷ: ai chẳng làm điều công bình là không thuộc về Đức Chúa Trời, kẻ chẳng yêu anh em mình cũng vậy. <sup>11</sup> Và, lời rao truyền mà các con đã nghe từ lúc ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu thương lẫn nhau. <sup>12</sup> Chớ làm như Ca-in, là kẻ thuộc về ma quỷ, đã giết em mình. Vì sao người giết đi? Bởi việc làm của người là dữ, còn việc làm của em người là công bình. <sup>13</sup> Hỡi anh em, nếu thế gian ghen ghét anh em, thì chớ lấy làm lạ. <sup>14</sup> Chúng ta biết rằng mình đã vượt khỏi sự chết qua sự sống, vì chúng ta yêu anh em mình. Còn ai chẳng yêu thì ở trong sự chết. <sup>15</sup> Ai ghét anh em mình, là kẻ giết người; anh em biết rằng chẳng một kẻ nào giết người có sự sống đời đời ở trong mình. <sup>16</sup> Bởi đó chúng ta nhận biết lòng yêu thương, ấy là Chúa đã vì chúng

ta bỏ sự sống; chúng ta cũng nên bỏ sự sống vì anh em mình vậy. <sup>17</sup> Nếu ai có của cải đời này, thấy anh em mình đang cùng túng mà chột dạ, thì lòng yêu mến Đức Chúa Trời thể nào ở trong người ấy được! <sup>18</sup> Hỡi các con cái bé mọn, chớ yêu mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và lẽ thật. <sup>19</sup> Bởi đó, chúng ta biết mình là thuộc về lẽ thật, và giục lòng vững chắc ở trước mặt Ngài. <sup>20</sup> Vì nếu lòng mình cáo trách mình, thì Đức Chúa Trời lại lớn hơn lòng mình nữa, và biết cả mọi sự. <sup>21</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, ví bằng lòng mình không cáo trách, thì chúng ta có lòng rất dạn dĩ, đặt đến gần Đức Chúa Trời: <sup>22</sup> và chúng ta xin điều gì mặc dầu, thì nhận được điều ấy, bởi chúng ta vâng giữ các điều răn của Ngài và làm những điều đẹp ý Ngài. <sup>23</sup> Vả, này là điều răn của Ngài: là chúng ta phải tin đến danh Con Ngài, tức là Đức Chúa Jêsus Christ, và chúng ta phải yêu mến lẫn nhau như Ngài đã truyền dạy ta. <sup>24</sup> Ai vâng giữ các điều răn Ngài thì ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy; chúng ta biết Ngài ở trong lòng chúng ta, là nhờ Đức Thánh Linh mà Ngài đã ban cho chúng ta.

## 4

<sup>1</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ tin cậy mọi thần, nhưng hãy thử cho biết các thần có phải đến bởi Đức Chúa Trời chẳng; vì có nhiều tiên tri giả đã hiện ra trong thiên hạ. <sup>2</sup> Bởi điều này, hãy nhận biết Thánh Linh của Đức Chúa Trời: phạm thần nào xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà ra đời, thần đó là bởi Đức Chúa Trời; <sup>3</sup> còn thần nào không xưng Đức Chúa Jêsus, chẳng phải bởi Đức Chúa Trời. Đó là thần của Kẻ địch lại Đấng Christ, mà các con đã nghe rằng hầu đến, và hiện nay đã ở trong thế gian rồi. <sup>4</sup> Hỡi các con cái bé mọn, phần các con, là thuộc về Đức Chúa Trời, đã thắng được họ rồi, vì Đấng ở trong các con là lớn hơn kẻ ở trong thế gian. <sup>5</sup> Họ thuộc về thế gian, cho nên nói theo như thế gian, và người thế gian nghe họ. <sup>6</sup> Chúng ta thuộc về Đức Chúa Trời: ai nhìn biết Đức Chúa Trời thì nghe chúng ta; còn ai chẳng hề thuộc về Đức Chúa Trời, thì chẳng nghe chúng ta. Ấy bởi đó chúng ta nhìn biết thần chân thật và thần sai lầm. <sup>7</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, chúng ta hãy yêu mến lẫn nhau; vì sự yêu thương đến từ Đức Chúa Trời, kẻ nào yêu, thì sanh từ Đức Chúa Trời và nhìn biết Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Ai chẳng yêu, thì không biết Đức Chúa Trời; vì Đức Chúa Trời là sự yêu thương. <sup>9</sup> Lòng Đức Chúa Trời yêu chúng ta đã bày tỏ ra trong điều này: Đức Chúa Trời đã sai Con một Ngài đến thế gian, đặt chúng ta nhờ Con được sống. <sup>10</sup> Này sự yêu thương ở tại đây: ấy chẳng phải chúng ta đã yêu Đức Chúa Trời, nhưng Ngài đã yêu chúng ta, và sai Con Ngài làm của lễ chuộc tội chúng ta. <sup>11</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, nếu Đức Chúa Trời đã yêu chúng ta dường ấy, thì chúng ta cũng phải yêu nhau. <sup>12</sup> Chưa hề có ai thấy Đức Chúa Trời; nếu chúng ta yêu nhau, thì Đức Chúa Trời ở trong chúng ta, và sự yêu mến Ngài được trọn vẹn trong chúng ta. <sup>13</sup> Bởi điều này chúng ta biết mình ở trong Ngài và Ngài ở trong chúng ta, là Ngài đã ban Thánh Linh Ngài cho chúng ta. <sup>14</sup> Chúng ta lại đã thấy và làm chứng rằng Đức Chúa Cha đã sai Đức Chúa Con đặt làm Cứu Chúa thế gian. <sup>15</sup> Ví bằng có ai xưng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời ở trong người, và người ở trong Đức Chúa Trời. <sup>16</sup> Chúng ta đã biết và tin sự yêu thương của Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Đức Chúa Trời tức là sự yêu thương, ai ở trong sự yêu thương, là ở trong Đức Chúa Trời, và Đức Chúa Trời ở trong người ấy. <sup>17</sup> Này vì sao mà sự yêu thương được nên trọn vẹn trong chúng ta, hầu cho chúng ta được lòng mạnh bạo trong ngày xét đoán, ấy là Chúa thể nào thì chúng ta cũng thể ấy trong thế gian này. <sup>18</sup> Quyết chẳng có điều sợ hãi trong sự yêu thương, nhưng sự yêu thương trọn vẹn thì cất bỏ sự sợ hãi; vì sự sợ hãi có hình phạt, và kẻ đã sợ hãi thì không được trọn vẹn trong sự yêu thương. <sup>19</sup> Chúng ta yêu, vì Chúa đã yêu chúng ta trước. <sup>20</sup> Vì có ai nói rằng: Ta yêu Đức Chúa Trời, mà lại ghét anh em mình, thì là kẻ nói dối; vì kẻ nào chẳng yêu anh em mình thấy, thì không thể yêu Đức

Chúa Trời mình chẳng thấy được. <sup>21</sup> Chúng ta đã nhận nơi Ngài điều răn này: Ai yêu Đức Chúa Trời, thì cũng phải yêu anh em mình.

## 5

<sup>1</sup> Ai tin Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ, thì sanh bởi Đức Chúa Trời; và ai yêu Đức Chúa Trời là Đấng đã sanh ra, thì cũng yêu kẻ đã sanh ra bởi Ngài. <sup>2</sup> Chúng ta biết mình yêu con cái Đức Chúa Trời, khi chúng ta yêu Đức Chúa Trời và giữ vẹn các điều răn Ngài. <sup>3</sup> Vì này là sự yêu mến Đức Chúa Trời, tức là chúng ta vâng giữ điều răn Ngài. Điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề, <sup>4</sup> vì hễ sự gì sanh bởi Đức Chúa Trời, thì thắng hơn thế gian; và sự thắng hơn thế gian, ấy là đức tin của chúng ta. <sup>5</sup> Ai là người thắng hơn thế gian, há chẳng phải kẻ tin Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời hay sao? <sup>6</sup> Ấy chính Đức Chúa Jêsus Christ đã lấy nước và huyết mà đến, chẳng những lấy nước mà thôi, bèn là lấy nước và huyết; <sup>7</sup> ấy là Đức Thánh Linh đã làm chứng, vì Đức Thánh Linh tức là lẽ thật. <sup>8</sup> Vì có ba làm chứng: Đức Thánh Linh, nước và huyết; ba ấy hiệp một. <sup>9</sup> Ví bằng chúng ta nhận chứng của loài người, thì chứng của Đức Chúa Trời trọng hơn; và, chứng của Đức Chúa Trời ấy là chứng mà Ngài làm về Con Ngài. <sup>10</sup> Ai tin đến Con Đức Chúa Trời, thì có chứng ấy trong mình; còn ai không tin Đức Chúa Trời, thì cho Ngài là nói dối, vì chẳng tin đến chứng Đức Chúa Trời đã làm về Con Ngài. <sup>11</sup> Chứng ấy tức là Đức Chúa Trời đã ban sự sống đời đời cho chúng ta, và sự sống ấy ở trong Con Ngài. <sup>12</sup> Ai có Đức Chúa Con thì có sự sống; ai không có Con Đức Chúa Trời thì không có sự sống. <sup>13</sup> Ta đã viết những điều này cho các con, hầu cho các con biết mình có sự sống đời đời, là kẻ nào tin đến danh Con Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Đây là điều chúng ta dặn dĩ ở trước mặt Chúa, nếu chúng ta theo ý muốn Ngài mà cầu xin việc gì, thì Ngài nghe chúng ta. <sup>15</sup> Nếu chúng ta biết không cứ mình xin điều gì, Ngài cũng nghe chúng ta, thì chúng ta biết mình đã nhận lãnh điều mình xin Ngài. <sup>16</sup> Vì có kẻ thấy anh em mình phạm tội, mà tội không đến nỗi chết, thì hãy cầu xin, và Đức Chúa Trời sẽ ban sự sống cho, tức là ban cho những kẻ phạm tội mà chưa đến nỗi chết. Cũng có tội đến nỗi chết; ấy chẳng phải vì tội đó mà ta nói nên cầu xin. <sup>17</sup> Mọi sự không công bình đều là tội; mà cũng có tội không đến nỗi chết. <sup>18</sup> Chúng ta biết rằng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì hẳn chẳng phạm tội; nhưng ai sanh bởi Đức Chúa Trời, thì tự giữ lấy mình, ma quỷ chẳng làm hại người được. <sup>19</sup> Chúng ta biết mình thuộc về Đức Chúa Trời, còn cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ. <sup>20</sup> Nhưng chúng ta biết Con Đức Chúa Trời đã đến, Ngài đã ban trí khôn cho chúng ta đặng chúng ta biết Đấng chân thật, và chúng ta ở trong Đấng chân thật, là ở trong Đức Chúa Jêsus Christ, Con của Ngài. Ấy chính Ngài là Đức Chúa Trời chân thật và là sự sống đời đời. <sup>21</sup> Hỡi các con cái bé mọn, hãy giữ mình về hình tượng!

## Thư thứ hai của Giăng

<sup>1</sup> Trưởng lão đạt cho bà được chọn kia cùng con cái bà mà tôi thật yêu dấu, nào những tôi yêu dấu thôi đâu, nhưng hết thấy mọi người biết lẽ thật cũng yêu dấu nữa; <sup>2</sup> điều đó, vì cơ chính lẽ thật ở trong chúng ta, lại sẽ ở với chúng ta đời đời: <sup>3</sup> nguyên xin ân điển, sự thương xót, sự bình an, bởi Đức Chúa Trời là Cha, và bởi Đức Chúa Jêsus Christ là Con của Cha, được ở cùng chúng ta, trong lẽ thật và sự yêu thương! <sup>4</sup> Tôi có lòng vui mừng lắm mà thấy trong con cái bà có mấy kẻ làm theo lẽ thật, theo điều răn chúng ta đã nhận lãnh nơi Đức Chúa Cha. <sup>5</sup> Hỡi bà được chọn, hiện nay tôi khuyên bà, không phải truyền một điều răn mới, nhưng nhắc lại điều chúng ta đã nhận lãnh từ ban đầu, ấy là chúng ta phải yêu thương nhau. <sup>6</sup> Và, sự yêu thương là tại làm theo các điều răn của Đức Chúa Trời. Đó là điều răn mà các người đã nghe từ lúc ban đầu, đừng làm theo. <sup>7</sup> Trong thế gian đã rải nhiều kẻ dỗ dành, là kẻ chẳng xưng Đức Chúa Jêsus Christ lấy xác thịt mà đến: ấy đó thật là kẻ dỗ dành và kẻ địch lại Đấng Christ. <sup>8</sup> Chính các người hãy giữ, hầu cho khỏi mất kết quả của công việc mình, nhưng cho được phần thưởng đầy đủ. <sup>9</sup> Hễ ai đi dông dài, chẳng bền lòng theo đạo Đấng Christ, thì người ấy không có Đức Chúa Trời. Còn ai bền lòng trong đạo ấy, thì người đó có Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con. <sup>10</sup> Nếu ai đến cùng các người mà không đem đạo ấy theo, thì chớ rước họ vào nhà, và đừng chào hỏi họ. <sup>11</sup> Vì người nào chào hỏi họ, tức là dự vào công việc ác của họ. <sup>12</sup> Ta còn nhiều điều muốn viết cho các người; ta không muốn viết bằng giấy và mực, nhưng ta ước ao đi thăm các người, và đối mặt nói chuyện cùng nhau, hầu cho sự vui mừng của chúng ta được đầy đầy. <sup>13</sup> Con cái của chị em bà, là bà được chọn kia, chào thăm bà.



## Thư thứ ba của Giăng

<sup>1</sup> Trưởng lão đạt cho Gai-út là người yêu dấu, mà tôi thật thương yêu. <sup>2</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, tôi cầu nguyện cho anh được thanh vượng trong mọi sự, và được khỏe mạnh phần xác anh cũng như đã được thanh vượng về phần linh hồn anh vậy. <sup>3</sup> Vì tôi rất lấy làm vui vẻ mà thấy mấy anh em đến đây, làm chứng về anh yêu mến lẽ thật, và về cách anh làm theo lẽ thật ấy là thế nào. <sup>4</sup> Tôi nghe con cái tôi làm theo lẽ thật, thì không còn có sự gì vui mừng hơn nữa. <sup>5</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, anh ăn ở trung tín trong mọi điều làm cho các anh em, và cũng cho các anh em ở trọ nữa. <sup>6</sup> Các anh em đã làm chứng về sự nhơn từ của anh ở trước mặt Hội thánh. Anh sẽ giúp đỡ sự đi đường cho các anh em một cách xứng đáng với Đức Chúa Trời thì tốt lắm. <sup>7</sup> Aáy vì danh Đức Chúa Jêsus Christ mà các anh em ra đi, và không nhận lãnh vật chi của người ngoại hết. <sup>8</sup> Chúng ta cũng nên tiếp đãi những người thế ấy, hầu cho chúng ta với họ đồng làm việc cho lẽ thật. <sup>9</sup> Tôi đã viết mấy chữ cho Hội thánh rồi, nhưng Đi-ô-trép là kẻ ưng đứng đầu Hội thánh không muốn tiếp rước chúng ta. <sup>10</sup> Cho nên, nếu tôi đến, tôi sẽ bới việc xấu người làm, là lấy lời luận độc ác mà nghịch cùng chúng ta. Điều đó còn chưa đủ, người lại không tiếp rước anh em nữa, mà ai muốn tiếp rước, thì người ngăn trở và đuổi ra khỏi Hội thánh. <sup>11</sup> Hỡi kẻ rất yêu dấu, chớ bắt chước điều dữ, nhưng bắt chước điều lành. Ai làm điều lành là thuộc về Đức Chúa Trời; còn kẻ làm điều dữ, chẳng hề thấy Đức Chúa Trời. <sup>12</sup> Mọi người đều làm chứng tốt cho Đê-mê-triu, và chính lẽ thật cũng chứng cho; chúng tôi cũng làm chứng riêng cho người, anh biết rằng lời chứng của chúng ta là hiệp với lẽ thật. <sup>13</sup> Tôi còn nhiều điều muốn viết cho anh, nhưng không muốn viết bằng mực và bút: <sup>14</sup> tôi ước ao tới thăm anh cho sớm và chúng ta sẽ đối mặt nói chuyện với nhau! 1: 15 Nguyện xin sự bình an ở với anh! Các bạn hữu chào thăm anh. Hãy chào thăm các bạn hữu theo đích danh từng người.

## Thư của Giu-đê

<sup>1</sup> Giu-đê, tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ và em Gia-cơ, đạt cho những kẻ đã được kêu gọi, được Đức Chúa Trời, là Cha yêu thương, và được Đức Chúa Jêsus Christ giữ gìn; <sup>2</sup> nguyên xin sự thương xót, bình an, yêu mến thêm lên cho anh em! <sup>3</sup> Hỡi kẻ rất yêu dẫu, vì tôi đã ân cần viết cho anh em về sự cứu rỗi chung của chúng ta, tôi tưởng phải làm điều đó, để khuyêp anh em vì đạo mà tranh chiến, là đạo đã truyền cho các thánh một lần đủ rồi. <sup>4</sup> Vì có mấy kẻ kia lên vào trong vòng chúng ta là những kẻ bị định đoán phạt từ lâu rồi, kẻ chẳng tin kính đốỉ ơn Đức Chúa Trời chúng ta ra việc tà ác, chối Đấng Chủ tể và Chúa có một của chúng ta, là Đức Chúa Jêsus Christ. <sup>5</sup> Dầu Anh em đã học những điều này rồi, tôi cũng muốn nhắc lại cho anh em rằng, xưa kia Chúa giải cứu dân mình ra khỏi xứ Ê-díp-tô, sau lại tiêu diệt những kẻ không tin; <sup>6</sup> còn các thiên sứ không giữ thứ bậc và bỏ chỗ riêng mình thì Ngài đã dùng dây xích họ trong nơi tối tăm đời đời, cầm giữ lại để chờ sự phán xét ngày lớn. <sup>7</sup> Lại như thành Sô-đôm và Gô-mô-r cùng các thành lân cận cũng buông theo sự dâm dục và sắc lạ, thì đã chịu hình phạt bằng lửa đời đời, làm gương để trước mặt chúng ta. <sup>8</sup> Nhưng mà chúng nó cũng như vậy, trong giấc mơ màng làm ô uế xác thịt mình, khinh để quyền phép rất cao và nói hỗn các đấng tôn trọng. <sup>9</sup> Và, khi chính mình thiên sứ trưởng Mi-chen chống với ma quỷ giành xác Mô-ise, còn chẳng dám lấy lời nhiêc móc mà đoán phạt; người chỉ nói rằng: Cầu Chúa phạt người! <sup>10</sup> Song những kẻ này, hễ điều gì không biết thì khinh để hết; và mọi điều chúng nó tự nhiên mà biết cũng như con thú vật vô tri, thì dùng mà làm hư mình. <sup>11</sup> Khốn nạn thay cho chúng nó, vì đã theo đường của Ca-in, lấy lòng tham lợi mà gieo mình vào sự sai lạc của Ba-la-am; và bị hư mất về sự phản nghịch của Cô-rê. <sup>12</sup> Những kẻ đó là dẫu vít trong đám tiệc anh em, như người chăn chiên chỉ tưởng nuôi mình cho no nê, không lo sợ gì; như đám mây không nước, theo gió đưa đi đây đi đó, như cây tàn mùa thu, không có trái, hai lần chết, tróc lên bứt rể; <sup>13</sup> như sóng cuồng dưới biển, sôi bọt ô uế của mình; như sao đi lạc, sự tối tăm mù mịt đã dành cho chúng nó đời đời! <sup>14</sup> Aáy cũng vì họ mà Hê-nóc, là tổ bầy đời kể từ A-đam, đã nói tiên tri rằng: <sup>15</sup> Nay, Chúa ngự đến với muôn vàn thánh, đặng phán xét mọi người, đặng trách hết thảy những người không tin kính về mọi việc không tin kính họ đã phạm, cùng mọi lời sỉ hổ mà những kẻ có tội không tin kính đó đã nói nghịch cùng Ngài. <sup>16</sup> Aáy đều là những kẻ hay lằm bằm, hay phàn nàn luôn về số phận mình, làm theo sự ham muốn mình, miệng đầy những lời kiêu căng, và vì lợi mà nịnh hót người ta. <sup>17</sup> Nhưng anh em, là kẻ rất yêu dẫu, hãy nhớ lấy những lời mà các sứ đồ của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta đã nói trước. <sup>18</sup> Các sứ đồ đó nói với anh em rằng, trong các thời k" sau rớt, sẽ có mấy người hay nhạo báng làm theo lòng ham muốn không tin kính của mình. <sup>19</sup> Aáy chính chúng nó là kẻ gây nên phe đảng, thuộc về tánh xác thịt, không có Đức Thánh Linh. <sup>20</sup> Hỡi kẻ rất yêu dẫu, về phần anh em, hãy tự lập lấy trên nền đức tin rất thánh của mình, và nhân Đức Thánh Linh mà cầu nguyện, <sup>21</sup> hãy giữ mình trong sự yêu mến Đức Chúa Trời, và trông đợi sự thương xót của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta cho được sự sống đời đời. <sup>22</sup> Hãy trách phạt những kẻ này, là kẻ trừ trừ, <sup>23</sup> hãy cứu vớt những kẻ kia, rút họ ra khỏi lửa; còn đốỉ với kẻ khác, hãy có lòng thương lẫn với sợ, ghét cả đến cái áo bị xác thịt làm ô uế. <sup>24</sup> Và, nguyên Đấng có thể gìn giữ anh em khỏi vấp phạm và khiến anh em đứng trước mặt vinh hiển mình cách rất vui mừng, không chỗ trách được, <sup>25</sup> là Đức Chúa Trời có một, là Cứu Chúa chúng ta, bởi Đức Chúa Jêsus Christ là Chúa chúng ta, được sự vinh hiển, tôn trọng, thể lực, quyền năng thuộc về Ngài từ trước vô cùng và hiện nay cho đến đời đời! A-men.

## Khải thị

<sup>1</sup> Sự mặc thị của Đức Chúa Jêsus Christ mà Đức Chúa Trời đã ban cho Ngài đang đem tỏ ra cùng tôi tớ Ngài những điều kíp phải xảy đến, thì Ngài đã sai thiên sứ đến tỏ những điều đó cho Giăng, tôi tớ Ngài, <sup>2</sup> là kẻ đã rao truyền lời Đức Chúa Trời và chứng cố của Đức Chúa Jêsus Christ, về mọi điều mình đã thấy. <sup>3</sup> Phước cho kẻ đọc cùng những kẻ nghe lời tiên tri này, và giữ theo điều đã viết ra đây. Vì thì giờ đã gần rồi. <sup>4</sup> Giăng gửi cho bảy Hội thánh ở xứ A-si: nguyên xin ân điển và sự bình an ban cho anh em từ nơi Đấng Hiện Có, Đã Có Và Còn Đến, cùng từ nơi bảy vị thần ở trước ngôi Ngài, <sup>5</sup> lại từ nơi Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng làm chứng thành tín, sanh đầu nhất từ trong kẻ chết và làm Chúa của các vua trong thế gian! <sup>6</sup> Đấng yêu thương chúng ta, đã lấy huyết mình rửa sạch tội lỗi chúng ta, và làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế lễ của Đức Chúa Trời là Cha Ngài, đáng được sự vinh hiển và quyền năng đời đời vô cùng! A-men. <sup>7</sup> Kìa, Ngài đến giữa những đám mây, mọi mắt sẽ trông thấy, cả đến những kẻ đã đâm Ngài cùng trông thấy; hết thấy các chi họ trong thế gian sẽ than khóc vì cố Ngài. Quả thật vậy. A-men! <sup>8</sup> Chúa là Đức Chúa Trời, Đấng Hiện Có, Đã Có, Và Còn Đến, là Đấng Toàn năng, phán rằng: Ta là An-pha và Ô-mê-ga. <sup>9</sup> Tôi là Giăng, là anh em và bạn của các anh em về hoạn nạn, về nước, về sự nhịn nhục trong Đức Chúa Jêsus, tôi đã ở trong đảo gọi là Bát-mô, vì cố lời Đức Chúa Trời và chứng của Đức Chúa Jêsus. <sup>10</sup> Nhằm ngày của Chúa, tôi được Đức Thánh Linh cảm hóa, nghe đằng sau có tiếng kêu vang, như tiếng loa, <sup>11</sup> rằng: Điều người thấy, hãy chép vào một quyển sách mà gửi cho bảy Hội Thánh tại Ê-phê-sô, Si-miêc-nơ, Bết-găm, Thi-a-ti-rơ, Sạt-đe, Phi-la-đen-phi và Lao-đi-xê. <sup>12</sup> Bây giờ tôi xây lại đang xem tiếng nói với tôi đó là gì; <sup>13</sup> vừa xây lại thấy bảy chân đèn bằng vàng, và ở giữa những chân đèn có ai giống như con người, mặc áo dài, thắt đai vàng ngang trên ngực. <sup>14</sup> Đầu và tóc người trắng như lông chiên trắng, như tuyết; mắt như ngọn lửa; <sup>15</sup> chân như đồng sáng đã luyện trong lò lửa, và tiếng như tiếng nước lớn. <sup>16</sup> Tay hữu người cầm bảy ngôi sao; miệng thò ra thanh gươm nhọn hai lưỡi và mặt như mặt trời khi soi sáng hết sức. <sup>17</sup> Vừa thấy người, tôi ngã xuống chân người như chết; nhưng người đặt tay hữu lên trên tôi, mà rằng: Đừng sợ chi, ta là Đấng trước hết và là Đấng sau cùng, <sup>18</sup> là Đấng Sống, ta đã chết, kìa nay ta sống đời đời, cầm chìa khóa của sự chết và âm phủ. <sup>19</sup> Vậy hãy chép lấy những sự người đã thấy, những việc nay hiện có và những việc sau sẽ đến, <sup>20</sup> tức là sự mầu nhiệm của bảy ngôi sao mà người thấy trong tay hữu ta, và của bảy chân đèn vàng. Bảy ngôi sao là các thiên sứ của bảy Hội thánh, còn bảy chân đèn là bảy Hội thánh vậy.

## 2

<sup>1</sup> Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Ê-phê-sô rằng: Đây là lời phán của Đấng cầm bảy ngôi sao trong tay hữu và đi chính giữa bảy chân đèn vàng: <sup>2</sup> Ta biết công việc người, sự khó nhọc người, sự nhịn nhục người; ta biết người không thể dung được những kẻ ác, lại biết người đã thử những kẻ tự xưng là sứ đồ mà không phải là sứ đồ, người đã rõ rằng chúng nó giả dối. <sup>3</sup> Người hay nhịn nhục và chịu khó vì danh ta, không mệt nhọc chút nào. <sup>4</sup> Nhưng điều ta trách người, là người đã bỏ lòng kính mến ban đầu. <sup>5</sup> Vậy hãy nhớ lại người đã sa sút từ đâu, hãy ăn năn và làm lại những công việc ban đầu của mình; bằng chẳng vậy, ta sẽ đến cùng người, nếu người không ăn năn thì ta sẽ cất chân đèn của người khỏi chỗ nó. <sup>6</sup> Song người có điều này khá, là người ghét những việc làm của đảng Ni-cô-la, mà ta, ta cũng ghét nữa. <sup>7</sup> Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán

cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở trong Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời. <sup>8</sup> Hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Si-miêc-nơ rằng: Đây là lời phán của Đấng trước hết và Đấng sau cùng, Đấng chết rồi mà đã sống lại: <sup>9</sup> Ta biết sự khốn khó nghèo khổ của ngươi (dầu ngươi giàu có mặc lòng), và những lời gièm pha của kẻ xưng mình là người Giu-đa, mà k” thực không phải, chúng nó vốn thuộc về hội quý Sa-tan. <sup>10</sup> Ngươi chớ ngại điều mình sẽ chịu khổ. Đây, ma quỷ sẽ quăng nhiều kẻ trong các ngươi vào ngục, hầu cho các ngươi bị thử thách; các ngươi sẽ bị hoạn nạn trong mười ngày. Khá giữ trung tín cho đến chết, rồi ta sẽ ban cho ngươi mũ triều thiên của sự sống. <sup>11</sup> Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh rằng: Kẻ nào thắng, sẽ chẳng bị hại gì về lần chết thứ hai. <sup>12</sup> Cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Bết-găm rằng: Đây là lời phán của Đấng có thanh gươm nhọn hai lưỡi: <sup>13</sup> Ta biết nơi ngươi ở; đó là ngôi của quý Sa-tan; ngươi đã vưng lòng tôn danh ta, không chối đạo ta; dầu trong những ngày đó, An-ti-ba, kẻ làm chứng trung thành của ta đã bị giết nơi các ngươi, là nơi Sa-tan ở. <sup>14</sup> Nhưng ta có điều quở trách ngươi; vì tại đó, ngươi có kẻ theo đạo Ba-la-am, người ấy dạy Ba-lác đặt hòn đá ngăn trở trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên, đặng dỗ chúng nó ăn thịt cúng thần tượng và rủ ren làm điều dâm loạn. <sup>15</sup> Ngươi lại cũng có những kẻ theo đạo Ni-cô-la. <sup>16</sup> Vậy, hãy ăn năn đi, bằng chẳng, ta sẽ đến mau kíp cùng ngươi, lấy thanh gươm ở miệng ta mà giao chiến cùng chúng nó. <sup>17</sup> Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh: Kẻ nào thắng, ta sẽ ban cho ma-na đang giấu kín; và ta sẽ cho nó hòn sỏi trắng, trên đó có viết một tên mới, ngoài kẻ nhận lấy không ai biết đến. <sup>18</sup> Ngươi cũng hãy viết thư cho thiên sứ của Hội thánh Thi-a-ti-rơ rằng: Đây là lời phán của Con Đức Chúa Trời, là Đấng mắt như ngọn lửa, và chân như đồng sáng: <sup>19</sup> ta biết công việc ngươi, lòng thương yêu ngươi, đức tin ngươi, sự hầu việc trung tín ngươi, lòng nhịn nhục ngươi, và công việc sau rốt ngươi còn nhiều hơn công việc ban đầu nữa. <sup>20</sup> Nhưng điều ta trách ngươi, ấy là ngươi còn dung cho Giê-sa-bêl, người nữ ấy xưng mình là tiên tri, dạy dỗ và phỉnh phờ tôi tớ ta, đặng rủ chúng nó phạm tà dâm, và ăn thịt cúng thần tượng. <sup>21</sup> Ta đã cho nó thì giờ để ăn năn, mà nó chẳng muốn ăn năn điều tà dâm nó! <sup>22</sup> Đây, ta quăng nó trên giường đau đớn, và phạm kẻ nào phạm tội tà dâm với nó, mà không ăn năn việc làm của nó, thì ta cũng quăng vào tai nạn lớn. <sup>23</sup> Ta sẽ đánh chết con cái nó; và mọi Hội thánh sẽ rõ ta là Đấng dò biết lòng dạ loài người; và ta sẽ tùy công việc của mỗi người trong các ngươi mà báo lại. <sup>24</sup> Nhưng, với các ngươi là kẻ khác ở tại Thi-a-ti-rơ, chưa từng nhận lấy đạo đó và chưa biết điều sâu hiểm của quý Sa-tan, như chúng vẫn nói, thì ta phán dặn rằng ta không gán cho các ngươi gánh nặng khác. <sup>25</sup> Chín các ngươi khá bền giữ những điều mình đã có, cho tới chừng ta đến. <sup>26</sup> Kẻ nào thắng, và giữ các việc của ta đến cuối cùng, ta sẽ ban cho quyền trị các nước: <sup>27</sup> kẻ đó sẽ cai trị bằng một cây gậy sắt, và sẽ phá tan các nước như đồ gốm, khác nào chính ta đã nhận quyền cai trị đó nơi Cha ta. <sup>28</sup> Ta sẽ cho kẻ ấy ngôi sao mai. <sup>29</sup> Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

### 3

<sup>1</sup> Ngươi cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Sạt-đe rằng: Đây là lời phán của Đấng có bảy vì thần Đức Chúa Trời và bảy ngôi sao: Ta biết công việc ngươi; ngươi có tiếng là sống, nhưng mà là chết. <sup>2</sup> Hãy tỉnh thức, và làm cho vững sự còn lại, là sự hầu chết; vì ta không thấy công việc của ngươi là trọn vẹn trước mặt Đức Chúa Trời ta. <sup>3</sup> Vậy hãy nhớ lại mình đã nhận và nghe đạo thể nào, thì giữ lấy, và ăn năn đi. Nếu ngươi chẳng tỉnh thức, ta sẽ đến như kẻ trộm, và ngươi không biết giờ nào ta đến bắt ngươi thành linh. <sup>4</sup> Nhưng, ở Sạt-đe, ngươi còn có mấy người chưa làm ô uest áo xống mình: những kẻ đó sẽ mặc áo trắng mà đi cùng ta, vì họ xứng đáng như vậy. <sup>5</sup> Kẻ nào thắng, sẽ được mặc

áo trắng như vậy. Ta sẽ không xóa tên người khỏi sách sự sống và sẽ nhận danh người trước mặt Cha ta, cùng trước mặt các thiên sứ Ngài. <sup>6</sup> Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh! <sup>7</sup> Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-laden-phi rằng: Đây là lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được: <sup>8</sup> Ta biết công việc người; này, ta đã mở trước mặt người một cái cửa không ai đóng được; vì người có ít năng lực, mà đã giữ đạo ta, và chẳng chối danh ta. <sup>9</sup> Này, ta ban cho người mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội qui Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà k' thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân người, và sẽ cho chúng nó biết rằng ta đã yêu người. <sup>10</sup> Vì người đã giữ lời nhện nhục ta, ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. <sup>11</sup> Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người. <sup>12</sup> Kẻ nào thắng, ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; ta lại sẽ lấy danh Đức Chúa Trời ta, danh của thành Đức Chúa Trời ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời ta mà xuống, cùng danh mới ta, mà viết trên người. <sup>13</sup> Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh! <sup>14</sup> Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Lao-đi-xê rằng: Đây là lời phán của Đấng A-men, Đấng làm chứng thành tín chân thật, Đấng làm đầu cội rễ cuộc sáng thế của Đức Chúa Trời: <sup>15</sup> Ta biết công việc của người; người không lạnh cũng không nóng. Ước gì người lạnh hoặc nóng thì hay! <sup>16</sup> Vậy, vì người hâm hẩm, không nóng cũng không lạnh, nên ta sẽ nhả người ra khỏi miệng ta. <sup>17</sup> Và, người nói: Ta giàu, ta nên giàu có rồi, không cần chi nữa; song người không biết rằng mình khổ sở, khốn khó, nghèo ngặt, đui mù và lỏa lồ. <sup>18</sup> Ta khuyên người hãy mua vàng thử lửa của ta, hầu cho người trở nên giàu có; mua những áo trắng, hầu cho người được mặc vào và điều xấu hổ về sự trần truồng người khỏi lộ ra; lại mua thuốc xức mắt đặng thoa mắt người, hầu cho người thấy được. <sup>19</sup> Phàm những kẻ ta yêu thì ta quở trách sửa phạt; vậy hãy có lòng sốt sắng, và ăn năn đi. <sup>20</sup> Này, ta đứng ngoài cửa mà gõ; nếu ai nghe tiếng ta mà mở cửa cho, thì ta sẽ vào cùng người ấy, ăn bữa tối với người, và người với ta. <sup>21</sup> Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ngồi với ta trên ngôi ta, như chính ta đã thắng và ngồi với Cha ta trên ngôi Ngài. <sup>22</sup> Ai có tai, hãy nghe lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!

## 4

<sup>1</sup> Kế đó, tôi nhìn xem, này, một cái cửa mở ra trên trời; và tiếng thứ nhất mà tôi đã nghe nói với tôi, vang rầm như tiếng loa, phán cùng tôi rằng: Hãy lên đây, ta sẽ cho người thấy điều sau này phải xảy đến. <sup>2</sup> Tức thì tôi bị Thánh Linh cảm hóa; thấy một ngôi đặt tại trên trời, trên ngôi có một Đấng đang ngồi đó. <sup>3</sup> Đấng ngồi đó rực rỡ như bích ngọc và mã não; có cái mống dáng như lục bửu thạch bao chung quanh ngôi. <sup>4</sup> Chung quanh ngôi lại có hai mươi bốn ngôi; trên những ngôi ấy tôi thấy hai mươi bốn trưởng lão ngồi, mặc áo trắng và đầu đội mào triều thiên vàng. <sup>5</sup> Từ ngôi ra những chớp nhoáng, những tiếng cùng sấm; và bảy ngọn đèn sáng rực thắp trước ngôi: đó là bảy vị thần của Đức Chúa Trời. <sup>6</sup> Trước ngôi có như biển trong ngàn giống thủy tinh, còn chính giữa và chung quanh có bốn con sanh vật, đằng trước đằng sau chỗ nào cũng có mắt. <sup>7</sup> Con sanh vật thứ nhất giống như sư tử, con thứ nhì như bò đực, con thứ ba mặt như mặt người, con thứ tư như chim phụng hoàng đang bay. <sup>8</sup> Bốn con sanh vật ấy mỗi con có sáu cánh, chung quanh mình và trong mình đều có mắt; ngày đêm lúc nào cũng nói luôn không dứt: Thánh thay, thánh thay, thánh thay là Chúa, là Đức Chúa Trời, Đấng Toàn năng, Trước Đã Có, Nay Hiện Có, Sau Còn Đến! <sup>9</sup> Khi các sanh vật lấy những sự vinh hiển, tôn quý, cảm tạ mà dâng cho Đấng ngự trên ngôi là Đấng hằng sống đời đời, <sup>10</sup> thì hai mươi



bốn trưởng lão sấp mình xuống trước mặt Đấng ngự trên ngai, và thờ lạy Đấng hằng sống đời đời; rồi quăng mào triều thiên mình trước ngai mà rằng: <sup>11</sup> Lạy Đức Chúa Trời là Chúa chúng tôi, Chúa đáng được vinh hiển, tôn quý và quyền lực; vì Chúa đã dựng nên muôn vật, và ấy là vì ý muốn Chúa mà muôn vật mới có và đã được dựng nên.

## 5

<sup>1</sup> Rồi tôi thấy trong tay hữu Đấng ngồi trên ngai một quyển sách viết cả trong lẫn ngoài, có đóng bảy cái ấn. <sup>2</sup> Tôi cũng thấy một vị thiên sứ mạnh mẽ cất tiếng lớn kêu rằng: Ai đáng mở quyển sách này và tháo những ấn này? <sup>3</sup> Dầu trên trời, dưới đất, bên dưới đất, không ai có thể mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa. <sup>4</sup> Vì không có ai đáng mở quyển sách ấy hoặc nhìn xem nó nữa, nên tôi khóc dầm dề. <sup>5</sup> Bấy giờ, một người trong các trưởng lão nói với tôi rằng: Chớ khóc, kìa, sư tử của chi phái Giu-đa, tức là Chồi của vua Đa-vít, đã thắng, thì có thể mở quyển sách ấy và tháo bảy cái ấn ra. <sup>6</sup> Tôi lại thấy chính giữa ngai và bốn con sanh vật, cùng chính giữa các trưởng lão, có một Chiên Con ở đó như đã bị giết; Chiên Con có bảy sừng và bảy mắt, là bảy vì thần của Đức Chúa Trời sai xuống khắp thế gian. <sup>7</sup> Chiên Con bước tới, lấy sách ở tay hữu đấng ngự trên ngai. <sup>8</sup> Khi lấy sách, bốn con sanh vật và hai mươi bốn trưởng lão bèn sấp mình xuống trước mặt Chiên Con, mỗi kẻ cầm một cây đàn và những bình vàng đầy hương; đó là những lời cầu nguyện của các thánh. <sup>9</sup> Chúng hát một bài ca mới rằng: Ngài đáng lấy quyển sách mà mở những ấn ra; vì Ngài đã chịu giết lấy huyết mình mà chuộc cho Đức Chúa Trời những người thuộc về mọi chi phái, mọi tiếng, mọi dân tộc, mọi nước, <sup>10</sup> và Ngài đã làm cho những người ấy nên nước, và thầy tế lễ cho Đức Chúa Trời chúng ta; những người ấy sẽ trị vì trên mặt đất. <sup>11</sup> Đoạn, tôi nhìn xem, nghe bốn bên ngai và các sanh vật cùng các trưởng lão, có tiếng của vô số thiên sứ; thiên sứ hàng muôn hàng ngàn, <sup>12</sup> đồng nói lên một tiếng lớn rằng: Chiên Con đã chịu giết đáng được quyền phép, giàu có, khôn ngoan, năng lực, tôn quý, vinh hiển và ngợi khen! <sup>13</sup> Tôi lại nghe mọi vật dựng nên trên trời, dưới đất, bên dưới đất trên biển, cùng mọi vật ở đó đều nói rằng: Chúc cho Đấng ngồi trên ngai cùng Chiên Con được ngợi khen, tôn quý vinh hiển và quyền phép cho đến đời đời! <sup>14</sup> Rồi bốn con sanh vật đều nói: A-men. Và các trưởng lão sấp mình xuống mà thờ lạy.

## 6

<sup>1</sup> Tôi nhìn xem, khi Chiên Con mở ấn thứ nhất trong bảy ấn thì tôi thấy một con trong bốn con sanh vật nói tiếng như sấm rằng: Hãy đến! <sup>2</sup> Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa bạch. Người cỡi ngựa có một cái cung; có kẻ ban cho người một cái mào triều thiên, và người đi như kẻ đã thắng lại đến đâu cũng thắng. <sup>3</sup> Khi Chiên Con mở ấn thứ nhì, tôi nghe con sanh vật thứ nhì nói: Hãy đến! <sup>4</sup> Liền có con ngựa khác sắc hồng hiện ra. Kẻ ngồi trên ngựa được quyền cất lấy cuộc hòa bình khỏi thế gian, hầu cho người ta giết lẫn nhau; và có kẻ ban cho người một thanh gươm lớn. <sup>5</sup> Khi Chiên Con mở ấn thứ ba, tôi nghe con sanh vật thứ ba nói: Hãy đến! Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa ô. Kẻ ngồi trên ngựa tay cầm cái cân. <sup>6</sup> Tôi lại nghe ở giữa bốn con sanh vật như có tiếng nói rằng: Một đấu lúa mình bán một đơ-ni-ê, ba đấu mạch nha bán một đơ-ni-ê, còn dầu và rượu chớ động đến. <sup>7</sup> Khi Chiên Con mở ấn thứ tư, tôi nghe con sanh vật thứ tư nói: Hãy đến! <sup>8</sup> Tôi nhìn xem, thấy một con ngựa vàng vàng hiện ra. Người cỡi ngựa ấy tên là Sự Chết, và Âm phủ theo sau người. Họ được quyền trên một góc tư thế gian, đặng sát hại dân sự bằng gươm dao, bằng đói kém, bằng dịch lệ và bằng các loài thú dữ trên đất. <sup>9</sup> Khi Chiên Con mở ấn thứ năm, tôi thấy dưới bàn thờ có những linh hồn của kẻ đã chịu giết vì đạo Đức Chúa Trời và vì lời chứng họ đã làm. <sup>10</sup> Chúng đều kêu lên lớn tiếng rằng: Lạy

Chúa là Đấng thánh và chân thật, Chúa trì hoãn xét đoán và chẳng vì huyết chúng tôi báo thù những kẻ ở trên đất cho đến chừng nào? <sup>11</sup> Có kẻ bèn cho họ mỗi người một cái áo trắng dài; và có lời phán rằng phải ở yên ít lâu nữa, cho đến khi được đủ số người cùng làm việc và anh em mình phải bị giết như mình vậy. <sup>12</sup> Tôi nhìn xem, khi Chiên Con mở ấn thứ sáu, thì có một cơn động đất lớn; mặt trời bèn trở nên tối tăm như túi lông đen, cả mặt trăng trở nên như huyết. <sup>13</sup> Các vì sao trên trời sa xuống đất, như những trái xanh của một cây vả bị cơn gió lớn lung lay rụng xuống. <sup>14</sup> Trời bị dờ đi như quyển sách cuộn tròn, và hết thảy các núi các đảo bị quăng ra khỏi chỗ mình; <sup>15</sup> các vua ở trên đất, các quan lớn, các tướng quân, các kẻ giàu, các kẻ quyền thế, các kẻ tội mọi, các người tự chủ đều ẩn mình trong hang hố cùng hòn đá lớn trên núi, <sup>16</sup> chúng tôi nói với núi và đá lớn rằng: Hãy rơi xuống chận trên chúng ta, đừng tránh khỏi mặt của Đấng ngự trên ngôi, và khỏi cơn giận của Chiên Con! <sup>17</sup> Vì ngày thanh nộ lớn của Ngài đã đến, còn ai đứng nổi?

## 7

<sup>1</sup> Sau việc ấy, tôi thấy bốn vị thiên sứ đứng ở bốn góc đất, cầm bốn hướng gió lại, hầu cho không gió nào thổi trên đất, trên biển hay là trên cây nào. <sup>2</sup> Tôi lại thấy một vị thiên sứ khác, từ phía mặt trời mọc mà lên, cầm ấn của Đức Chúa Trời hằng sống. Người cả tiếng kêu bốn vị thiên sứ đã được quyền làm hại đất cùng biển, <sup>3</sup> và bảo rằng: Chớ làm hại đất, biển và cây cối, cho đến chừng nào chúng ta đã đóng ấn trên trán những tôi tớ Đức Chúa Trời chúng ta. <sup>4</sup> Tôi lại nghe số người được đóng ấn là: Mười bốn vạn bốn ngàn người được đóng ấn từ trong các chi phái dân Y-sơ-ra-ên; <sup>5</sup> Trong chi phái Giu-đa, một vạn hai ngàn người được đóng ấn; Trong chi phái Ru-bên, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Gát, một vạn hai ngàn; <sup>6</sup> Trong chi phái A-se, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Nép-ta-li, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Ma-na-se, một vạn hai ngàn; <sup>7</sup> Trong chi phái Si-mê-ôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Lê-vi, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Y-sa-ca, một vạn hai ngàn; <sup>8</sup> Trong chi phái Sa-bu-lôn, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Giô-sép, một vạn hai ngàn; Trong chi phái Bên-gia-min, một vạn hai ngàn đều được đóng ấn. <sup>9</sup> Sự ấy đoạn, tôi nhìn xem, thấy vô số người, không ai đếm được, bởi mọi nước, mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng mà ra; chúng đứng trước ngôi và trước Chiên Con, mặc áo dài trắng, tay cầm nhánh chà là, <sup>10</sup> cất tiếng lớn kêu rằng: Sự cứu rỗi thuộc về Đức Chúa Trời ta, là Đấng ngự trên ngôi, và thuộc về Chiên Con. <sup>11</sup> Vả, hết thảy thiên sứ đứng vòng chung quanh ngôi và chung quanh các trưởng lão cùng bốn con sanh vật, sấp mặt xuống trước ngôi, và thờ lạy Đức Chúa Trời, <sup>12</sup> mà rằng: A-men! Sự ngợi khen, vinh hiển, khôn ngoan, chúc tạ, tôn quý, quyền phép và sức mạnh đều về Đức Chúa Trời chúng ta đời đời vô cùng! A-men. <sup>13</sup> Bấy giờ một trưởng lão cất tiếng nói với tôi rằng: những kẻ mặc áo dài trắng đó là ai, và bởi đâu mà đến? <sup>14</sup> Tôi thưa rằng: Lạy chúa, chúa biết điều đó. Người lại phán cùng tôi rằng: Đó là những kẻ ra khỏi cơn đại nạn, đã giặt và phiếu trắng áo mình trong huyết Chiên Con. <sup>15</sup> Ấy vì đó mà chúng được ở trước ngôi Đức Chúa Trời, và ngày đêm hầu việc Ngài trong đền Ngài; còn Đấng ngồi trên ngôi sẽ che chở chúng dưới trại Ngài. <sup>16</sup> Chúng sẽ không đói không khát nữa; cũng không có mặt trời, hoặc cơn nắng gắt nào hại đến mình. <sup>17</sup> Vì Chiên Con ở giữa ngôi sẽ chặn giữ và đưa chúng đến những suối nước sống; Đức Chúa Trời sẽ lau hết nước mắt nơi mắt chúng.

## 8

<sup>1</sup> Khi Chiên Con mở ấn thứ bảy, trên trời yên lặng chừng nửa giờ. <sup>2</sup> Tôi thấy bảy vị thiên sứ đứng trước mặt Đức Chúa Trời, và có người trao cho bảy ống loa. <sup>3</sup> Đoạn, một

vị thiên sứ khác đến, đứng bên bàn thờ, người cầm lư hương vàng, và được nhiều hương để dâng hương ấy trên bàn thờ bằng vàng ở trước ngôi với các lời cầu nguyện của mọi thánh đồ. <sup>4</sup> Khói hương từ tay thiên sứ bay lên trước mặt Đức Chúa Trời, với những lời cầu nguyện của các thánh đồ. <sup>5</sup> Thiên sứ lấy lư hương, dùng lửa nơi bàn thờ bỏ đầy vào, rồi quăng xuống đất; liền có sấm sét, các tiếng, chớp nhoáng và đất động. <sup>6</sup> Bảy vị thiên sứ cầm bảy ống loa bèn sửa soạn thổi. <sup>7</sup> Vị thứ nhất thổi loa, thì có mưa đá và lửa pha với huyết bị quăng xuống đất. Một phần ba đất bị cháy, một phần ba loài cây bị cháy, và mọi giống cỏ xanh đều bị cháy. <sup>8</sup> Vị thiên sứ thứ nhì thổi loa; bèn có một khối tựa như hòn núi lớn toàn bằng lửa bị ném xuống biển. Một phần ba biển biến ra huyết, <sup>9</sup> một phần ba sanh vật trong biển chết hết, và một phần ba tàu bè cũng bị hủy hết. <sup>10</sup> Vị thiên sứ thứ ba thổi loa, thì một ngôi sao lớn ở trên trời rơi xuống, cháy có ngọn như một bó đuốc; ngôi sao ấy rơi vào một phần ba các sông lớn và các suối nước. <sup>11</sup> Tên ngôi sao đó là Ngải cứu, một phần ba nước biển ra như mùi ngải cứu, và làm chết mất nhiều người ta, vì đã biến thành ra đắng. <sup>12</sup> Vị thiên sứ thứ tư thổi loa, thì một phần ba mặt trời bị hại, một phần ba mặt trăng và một phần ba các ngôi sao cũng vậy, hầu cho một phần ba các vì sáng ấy đều bị tối tăm, và hầu cho ban ngày mất một phần ba sáng, và ban đêm cũng vậy. <sup>13</sup> Bấy giờ tôi nhìn xem, nghe chim phụng hoàng bay giữa trời, kêu tiếng lớn rằng: Khốn thay! Khốn thay! Khốn thay! cho những dân sự trên đất, vì có tiếng loa mà ba vị thiên sứ khác còn phải thổi nữa.

## 9

<sup>1</sup> Vị thiên sứ thứ năm thổi loa, thì tôi thấy một ngôi sao từ trời rơi xuống đất, và được ban cho chìa khóa của vực sâu không đáy. <sup>2</sup> Ngôi sao ấy mở vực sâu không đáy ra, có một luồng khói dưới vực bay lên, như khói của lò lửa lớn; mặt trời và không khí đều bị tối tăm bởi luồng khói của vực. <sup>3</sup> Từ luồng khói ấy, có những châu chấu bay ra rải trên mặt đất; và có kẻ ban cho chúng nó quyền giống như bọ cạp ở đất vậy. <sup>4</sup> Có lời truyền cho chúng nó chớ làm hại loài cỏ ở đất, thứ xanh và cây cối nào, nhưng chỉ làm hại những người không có ấn Đức Chúa Trời ở trên trán. <sup>5</sup> Lại cho chúng nó phép, không phải là giết, nhưng là làm khổ những người đó trong năm tháng, và sự làm khổ ấy giống như sự làm khổ khi bọ cạp cắn người ta. <sup>6</sup> Trong những ngày đó, người ta sẽ tìm sự chết, mà không tìm được; họ sẽ ước ao chết đi mà sự chết tránh xa. <sup>7</sup> Những châu chấu đó giống như những ngựa sấm sấn để đem ra chiến trận: trên đầu nó có như mão triều thiên tợ hồ bằng vàng, và mặt nó như mặt người ta; <sup>8</sup> nó có tóc giống tóc đàn bà, và răng nó như răng sư tử. <sup>9</sup> Nó có giáp như giáp bằng sắt; và tiếng cánh nó như tiếng của nhiều xe có nhiều ngựa kéo chạy ra nơi chiến trường. <sup>10</sup> Đuôi nó có nọc, như bọ cạp, ấy bởi trong những đuôi đó mà chúng nó có quyền hại người ta trong năm tháng. <sup>11</sup> Nó có vua đứng đầu, là sứ giả của vực sâu, tiếng Hê-bơ-rơ gọi là A-ba-đôn, tiếng Gờ-réc là A-bô-ly-ôn. <sup>12</sup> Nạn thứ nhất đã qua; nay còn hai nạn nữa đến sau nó. <sup>13</sup> Vị thiên sứ thứ sáu thổi loa, thì tôi nghe có tiếng ra từ bốn góc bàn thờ bằng vàng đặt trước mặt Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Tiếng ấy nói cùng vị thiên sứ thứ sáu đang cầm loa rằng: Hãy cỡi cho bốn vị thiên sứ bị trói trên bờ sông cái Ơ-phơ-rát. <sup>15</sup> Bốn vị thiên sứ bèn được cởi trói, đã chực sẵn đến giờ, ngày, tháng, và năm ấy, hầu cho tiêu diệt một phần ba loài người. <sup>16</sup> Số binh kỵ mã của đạo quân là hai trăm triệu; số đó tôi đã nghe. <sup>17</sup> Kìa trong sự hiện thấy, tôi thấy những ngựa và kẻ cỡi ra làm sao: những kẻ ấy đều mặc giáp màu lửa, màu tía, màu lưu hoàng; đầu ngựa giống như đầu sư tử, và miệng nó có phun lửa, khói và diêm sanh. <sup>18</sup> Một phần ba loài người bị giết vì ba tai nạn đó, là lửa, khói, và diêm sanh ra từ miệng ngựa. <sup>19</sup> Vì quyền phép của những ngựa ấy ở nơi miệng và đuôi nó; những đuôi ấy giống như con rắn, và có đầu, nhờ đó nó làm hại người. <sup>20</sup> Còn những người sót lại, chưa bị

các tai nạn đó giết đi, vẫn không ăn năn những công việc bởi tay chúng nó làm cứ thờ lạy ma quỷ cùng thần tượng bằng vàng, bạc, đồng, đá và gỗ, là những tượng không thấy, không nghe, không đi được. <sup>21</sup> Chúng nó cũng không ăn năn những tội giết người, tà thuật, gian dâm, trộm cướp của mình nữa.

## 10

<sup>1</sup> Đoạn, tôi lại thấy một vị thiên sứ khác sức mạnh lắm, ở từ trời xuống, có đám mây bao bọc lấy. Trên đầu người có mống; mặt người giống như mặt trời và chân như trụ lửa. <sup>2</sup> Người cầm nơi tay một quyển sách nhỏ mở ra: người để chân hữu mình trên biển, chân tả mình trên đất, <sup>3</sup> và kêu lên một tiếng lớn, như tiếng sư tử rống: khi kêu tiếng đó rồi thì bảy tiếng sấm rền lên. <sup>4</sup> Lại khi bảy tiếng sấm rền lên rồi, tôi có ý chép lấy, nhưng tôi nghe một tiếng ở từ trời phán rằng: Hãy đóng ấn, những điều bảy tiếng sấm đã nói, và đừng chép làm chi. <sup>5</sup> Bây giờ vị thiên sứ mà tôi đã thấy đứng trên biển và trên đất, giơ tay hữu lên trời, <sup>6</sup> chỉ Đấng hằng sống đời đời, là Đấng đã dựng nên trời cùng muôn vật trên trời, dựng nên đất cùng muôn vật dưới đất, dựng nên biển cùng muôn vật trong biển, mà thề rằng không còn có thì giờ nào nữa; <sup>7</sup> nhưng đến ngày mà vị thiên sứ thứ bảy cho nghe tiếng mình và thổi loa, thì sự mầu nhiệm Đức Chúa Trời sẽ nên trọn, như Ngài đã phán cùng các tôi tớ Ngài, là các đấng tiên tri. <sup>8</sup> Tiếng mà tôi đã nghe đến từ trời, lại nói cùng tôi và bảo rằng: Hãy đi, lấy quyển sách nhỏ mở ra trong tay vị thiên sứ đang đứng trên biển và đất. <sup>9</sup> Vậy, tôi đi tới vị thiên sứ và xin người cho tôi quyển sách nhỏ. Người phán: Người hãy lấy và nuốt đi; nó sẽ đắng trong bụng người, nhưng trong miệng người nó sẽ ngọt như mật. <sup>10</sup> Tôi lấy quyển sách nhỏ khỏi tay vị thiên sứ và nuốt đi; trong miệng tôi nó ngọt như mật, nhưng khi tôi nuốt rồi, thì đắng ở trong bụng. <sup>11</sup> Có lời phán cùng tôi rằng: Người còn phải nói tiên tri về nhiều dân, nhiều nước, nhiều tiếng và nhiều vua nữa.

## 11

<sup>1</sup> Bây giờ có người ban cho tôi một cây lau giống như cây gậy, và biểu tôi rằng: Hãy đứng dậy đo đền thờ Đức Chúa Trời, bàn thờ, và những kẻ thờ lạy tại đó. <sup>2</sup> Còn sân ngoài đền thờ thì hãy để nó ra ngoài, đừng đo làm chi; vì chỗ đó đã phó cho dân ngoại, họ sẽ giày đạp thành thánh đủ bốn mươi hai tháng. <sup>3</sup> Ta sẽ cho hai người làm chứng ta mặc áo bao gai đi nói tiên tri trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. <sup>4</sup> Hai người làm chứng ấy tức là hai cây ô-li-ve và hai chân đèn đứng trước mặt Chúa của thế gian. <sup>5</sup> Nếu ai muốn làm hại hai người đó, thì có lửa ra từ miệng hai người thiêu nuốt kẻ thù nghịch mình: kẻ nào muốn làm hại hai người thì phải bị giết như vậy. <sup>6</sup> Hai người có quyền đóng trời lại, để cho trời không mưa trong những ngày mình nói tiên tri; hai người lại có quyền biến nước thành huyết và khiến các thứ tai nạn làm hại trên đất, lúc nào muốn làm cũng được cả. <sup>7</sup> Khi hai người đã làm chứng xong rồi, có con thú dưới vực sâu lên, sẽ chiến đấu cùng hai người; thú ấy sẽ thắng và giết đi. <sup>8</sup> Thân hai người sẽ còn lại trên đường cái của thành lớn, gọi bóng là Sô-đôm và Ê-díp-tô, tức là nơi mà Chúa hai người cũng đã bị đóng đi trên thập tự giá. <sup>9</sup> Người ta ở các dân tộc, các chi phái, các tiếng, các nước sẽ trông thấy thân hai người trong ba ngày rưỡi, và chúng sẽ không cho chôn những thân ấy trong mồ. <sup>10</sup> Các dân sự trên đất sẽ vui mừng hơn hở về hai người, và gởi lễ vật cho nhau, bởi hai tiên tri đó đã khuấy hại dân sự trên đất. <sup>11</sup> Nhưng, sau ba ngày rưỡi ấy, có sanh khí từ Đức Chúa Trời đến nhập vào trong hai người: hai người bèn đứng thẳng dậy, và những kẻ đứng xem đều kinh hãi cả thể. <sup>12</sup> Hai người nghe một tiếng lớn ở từ trên trời đến phán cùng mình rằng: Hãy lên đây! Hai người bèn lên trời trong đám mây và những kẻ thù nghịch đều trông thấy. <sup>13</sup> Đồng một giờ đó, có cơn động đất lớn; một

phần mười của thành đổ xuống, bảy ngàn người chết trong cơn động đất ấy, còn những kẻ khác thất kinh và ngợi khen Đức Chúa Trời trên trời. <sup>14</sup> “Nạn” thứ nhì qua rồi; nay “Nạn” thứ ba đến mau chóng. <sup>15</sup> Vị thiên sứ thứ bảy thổi loa, có những tiếng lớn vang ra trên trời rằng: Từ nay nước của thế gian thuộc về Chúa chúng ta và Đấng Christ của Ngài, Ngài sẽ trị vì đời đời. <sup>16</sup> Hai mươi bốn trưởng lão đang ngồi ở trước mặt Đức Chúa Trời, trên ngai mình, đều cúi mình sấp mặt xuống, thờ lạy Đức Chúa Trời, <sup>17</sup> mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, là Đấng Hiện Có, Trước Đã Có, chúng tôi cảm tạ Ngài, vì Ngài đã cầm quyền rất cao trong tay và đã trị vì. <sup>18</sup> Các dân tộc vốn giận dữ, nhưng cơn thịnh nộ của Ngài đã đến: giờ đã tới, là giờ phán xét kẻ chết, thưởng cho tôi tớ Chúa là các đấng tiên tri, thưởng cho các thánh và các người kính sợ danh Chúa, thưởng cho kẻ nhỏ cùng kẻ lớn, và hủy phá những kẻ đã hủy phá thế gian. <sup>19</sup> Đền thờ Đức Chúa Trời bèn mở ra ở trên trời, hòm giao ước bày ra trong đền thờ Ngài, rồi có chớp nhoáng, tiếng, sấm sét, động đất và mưa đá lớn.

## 12

<sup>1</sup> Đoạn, trên trời hiện ra một dấu lớn: một người đàn bà có mặt trời bao bọc, dưới chân có mặt trăng, và trên đầu có mào triều thiên bằng mười hai ngôi sao. <sup>2</sup> người có thai, và kêu la vì nhọc nhằn và đau đẻ. <sup>3</sup> Trên trời cũng hiện ra một dấu khác nữa: là một con rồng lớn sắc đỏ, có bảy đầu, mười sừng, và trên đầu có bảy mào triều thiên. <sup>4</sup> Đuôi kéo một phần ba các ngôi sao trên trời, đem quăng xuống đất; con rồng ấy chực trước người đàn bà gần đẻ, hầu cho khi đẻ ra thì nuốt con người đi. <sup>5</sup> người sanh một con trai, con trai ấy sẽ dùng gậy sắt mà cai trị mọi dân tộc; đứa trẻ ấy được tiếp lên tới Đức Chúa Trời, và nơi ngôi Ngài. <sup>6</sup> Còn người đàn bà, thì trốn vào đồng vắng, tại đó người đã có một nơi ở mà Đức Chúa Trời đã sửa soạn cho, để nuôi mình trong một ngàn hai trăm sáu mươi ngày. <sup>7</sup> Bấy giờ có một cuộc chiến đấu trên trời: Mi-chen và các sứ người tranh chiến cùng con rồng, rồng cũng cùng các sứ mình tranh chiến lại; <sup>8</sup> song chúng nó không thắng, và chẳng còn thấy nơi chúng nó ở trên trời nữa. <sup>9</sup> Con rồng lớn đó bị quăng xuống, tức là con rắn xưa, gọi là ma quỷ và Sa-tan, đồ dành cả thiên hạ; nó đã bị quăng xuống đất, các sứ nó cũng bị quăng xuống với nó. <sup>10</sup> Tôi lại nghe trên trời có tiếng lớn rằng: Bây giờ sự cứu rỗi, quyền năng, và nước Đức Chúa Trời chúng ta đã đến cùng quyền phép của Đấng Christ Ngài nữa; vì kẻ kiêu cao anh em chúng ta, kẻ ngày đêm kiêu cao chúng ta trước mặt Đức Chúa Trời, nay đã bị quăng xuống rồi. <sup>11</sup> Chúng đã thắng nó bởi huyết Chiên Con và bởi lời làm chứng của mình; chúng chẳng tiếc sự sống mình cho đến chết. <sup>12</sup> Bởi vậy, hỡi các tầng trời và các đấng ở đó, hãy vui mừng đi! Khốn nạn cho đất và biển! vì ma quỷ biết thì giờ mình còn chẳng bao nhiêu, nên giận hoảng mà đến cùng các người. <sup>13</sup> Khi rồng thấy mình bị quăng xuống đất, bèn đuổi theo người đàn bà đã sanh con trai. <sup>14</sup> Nhưng người được ban cho một cặp cánh chim phụng hoàng, đứng bay về nơi đồng vắng là chỗ ẩn náu của mình; ở đó được nuôi một thì, các thì, và nửa thì, lánh xa mặt con rắn. <sup>15</sup> Bấy giờ con rắn phun nước ở miệng mình ra như sông theo sau người đàn bà, hầu cho kéo người xuống sông. <sup>16</sup> Nhưng đất tiếp cứu người đàn bà, vì đất há miệng nuốt sông mà con rồng đã phun ra từ miệng nó. <sup>17</sup> Con rồng giận người đàn bà bèn đi tranh chiến cùng con cái khác của người, là những kẻ vẫn giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và lời chứng của Đức Chúa Jêsus. (12-18) Con rồng đứng trên bãi cát của biển.

## 13

<sup>1</sup> Đoạn, tôi thấy ở dưới biển lên một con thú có mười sừng bảy đầu, trên những sừng



có mười cái mào triều thiên, và trên những đầu có danh hiệu sự phạm thượng. <sup>2</sup> Con thú tôi thấy đó giống như con beo; chân nó như chân gấu, miệng như miệng sư tử, và con rồng đã lấy sức mạnh, ngôi, và quyền phép lớn mà cho nó. <sup>3</sup> Một cái trong các cái đầu nó như bị thương đến chết; nhưng vết thương chết ấy được lành, và cả thể gian đều lấy làm lạ mà theo con thú đó. <sup>4</sup> Người ta khởi thờ phượng con rồng, bởi nó đã lấy quyền phép cho con thú; và họ cũng thờ phượng chính con thú, mà rằng: Ai sánh được với con thú, ai giao chiến cùng nó được? <sup>5</sup> Nó được ban cho cái miệng nói những lời kiêu ngạo phạm thượng; và nó lại được quyền làm việc trong bốn mươi hai tháng. <sup>6</sup> Vậy, nó mở miệng ra nói những lời phạm đến Đức Chúa Trời, phạm đến danh Ngài, đền tạm Ngài cùng những kẻ ở trên trời. <sup>7</sup> Nó lại được phép giao chiến cùng các thánh đồ và được thắng. Nó cũng được quyền trị mọi chi phái, mọi dân tộc, mọi tiếng và mọi nước. <sup>8</sup> Hết thấy những dân sự trên đất đều thờ lạy nó, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống của Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng thế. <sup>9</sup> Ai có tai, hãy nghe! <sup>10</sup> Nếu ai bắt người làm phu tù, chính mình sẽ bị làm phu tù; nếu ai giết người bằng gươm, mình phải bị giết bằng gươm. Đây là sự nhین nhục và đức tin của các thánh đồ. <sup>11</sup> Tôi lại thấy từ dưới đất lên một con thú khác, có hai sừng như sừng chiên con, và nói như con rồng. <sup>12</sup> Nó cũng dùng mọi quyền phép của con thú trước tại trước mặt con thú ấy, và nó bắt thể gian cùng dân cư nó phải thờ lạy con thú trước, là con có vết thương đến chết đã được lành. <sup>13</sup> Nó làm những phép lạ lớn, đến nỗi khiến lửa từ trên trời rơi xuống đất trước mặt người ta. <sup>14</sup> Nó lừa dối dân cư trên đất bằng những phép lạ nó đã được phép làm ra trước mặt con thú; và khuyên dân cư trên đất tạc tượng cho con thú đã bị thương bằng gươm và đã sống lại. <sup>15</sup> Nó cũng được quyền hà hơi sống vào tượng con thú, hầu cho tượng ấy nói được và khiến hết thấy những kẻ nào không thờ lạy tượng con thú đó bị giết đi. <sup>16</sup> Nó cũng khiến mọi người, nhỏ và lớn, giàu và nghèo, tự chủ và tôi mọi, đều chịu ghi dấu hoặc trên tay hữu, hoặc trên trán, <sup>17</sup> hầu cho người nào không có dấu ấy, nghĩa là không có danh con thú hay số của tên nó, thì không thể mua cùng bán được. <sup>18</sup> Đây tỏ ra sự khôn ngoan: Kẻ nào thông minh, hãy tính số con thú, vì đó là một số người; số nó là sáu trăm sáu mươi sáu.

## 14

<sup>1</sup> Tôi nhìn xem, thấy Chiên Con đứng trên núi Si-ôn, và với Ngài có mười bốn vạn bốn ngàn người đều có danh Chiên Con và danh Cha Chiên Con ghi trên trán mình. <sup>2</sup> Tôi nghe một tiếng từ trên trời xuống, y như tiếng nhiều nước, và như tiếng sấm lớn; tiếng mà tôi nghe đó như tiếng đàn cầm mà người đánh đàn gảy vậy: <sup>3</sup> chúng hát một bài ca mới trước ngôi, trước bốn con sanh vật và các trưởng lão. Không ai học được bài ca đó, họa chăng chỉ có mười bốn vạn bốn ngàn người đã được chuộc khỏi đất mà thôi. <sup>4</sup> Những kẻ ấy chưa bị ô uế với đàn bà, vì còn trinh khiết. Chiên Con đi đâu, những kẻ này theo đó. Những kẻ đó đã được chuộc từ trong loài người, để làm trái đầu mùa cho Đức Chúa Trời và Chiên Con; <sup>5</sup> trong miệng chúng chẳng có lời nói dối nào hết, cũng không có dấu vết gì. <sup>6</sup> Điều ấy đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ khác bay giữa trời, có Tin Lành đời đời, dặng rao truyền cho dân cư trên đất, cho mọi nước, mọi chi phái, mọi tiếng, và mọi dân tộc. <sup>7</sup> Người cất tiếng lớn nói rằng: Hãy kính sợ Đức Chúa Trời, và tôn vinh Ngài, vì giờ phán xét của Ngài đã đến; hãy thờ phượng Đấng dựng nên trời, đất, biển và các suối nước. <sup>8</sup> Một vị thiên sứ khác, là vị thứ hai, theo sau mà rằng: Ba-by-lôn lớn kia, đã đổ rồi, đã đổ rồi, vì nó có cho các dân tộc uống rượu tà dâm thanh nộ của nó. <sup>9</sup> Lại một vị thiên sứ khác, là vị thứ ba, theo sau, nói lớn tiếng mà rằng: Nếu ai thờ phượng con thú cũng tượng nó, và chịu dấu nó ghi trên trán hay trên tay, <sup>10</sup> thì người ấy cũng vậy, sẽ uống rượu thanh nộ không pha của Đức Chúa Trời rót trong chén thanh nộ Ngài; và sẽ

chịu đau đớn trong lửa và diêm ở trước mặt các thiên sứ thánh và trước mặt Chiên Con. <sup>11</sup> Khói của sự đau đớn chúng nó bay lên đời đời. Những kẻ thờ lạy con thú và tượng nó, cùng những kẻ chịu dấu của tên nó ghi, thì cả ngày lẫn đêm không lúc nào được yên nghỉ. <sup>12</sup> Đây tỏ ra sự nhین nhục của các thánh đồ: chúng giữ điều răn của Đức Chúa Trời và giữ lòng tin Đức Chúa Jêsus. <sup>13</sup> Tôi nghe có tiếng đến từ trên trời rằng: Hãy viết lấy: Từ rày, phước thay cho những người chết là người chết trong Chúa! Đức Thánh Linh phán: Phải, vì những người ấy nghỉ ngơi khỏi sự khó nhọc, và việc làm mình theo sau. <sup>14</sup> Tôi nhìn xem, thấy một đám mây trắng; có kẻ giống như một con người ngồi trên mây, đầu đội mão triều thiên vàng, tay cầm lưỡi liềm bén. <sup>15</sup> Có một thiên sứ khác ở đền thờ đi ra, cất tiếng lớn kêu Đấng ngồi trên mây rằng: Hãy quăng lưỡi liềm xuống và gặt đi; vì giờ gặt hái đã đến, mùa màng dưới đất đã chín rồi. <sup>16</sup> Đấng ngồi trên mây bèn quăng lưỡi liềm mình xuống đất, và dưới đất đều bị gặt. <sup>17</sup> Một vị thiên sứ khác ở đền thờ trên trời đi ra, cũng cầm một cái lưỡi liềm bén. <sup>18</sup> Rồi một vị thiên sứ khác nữa có quyền cai trị lửa, từ bàn thờ đi ra, lấy tiếng lớn kêu vị thiên sứ cầm lưỡi liềm bén mà rằng: Hãy quăng lưỡi liềm bén của ngươi xuống và hái những chùm nho ở dưới đất đi, vì nho đã chín rồi. <sup>19</sup> Thiên sứ quăng lưỡi liềm xuống đất, cắt vườn nho ở đất và ném nho vào thùng lớn thanh nộ của Đức Chúa Trời. <sup>20</sup> Thùng ấy phải giày đập tại ngoài thành; rồi có huyết ở thùng chảy ra, huyết đó lên đến chỗ khớp ngựa, dài một quãng là một ngàn sáu trăm dặm.

## 15

<sup>1</sup> Tôi thấy một điềm khác ở trên trời, vừa lớn vừa lạ: bảy thiên sứ cầm bảy tai nạn sau cùng, vì bởi các tai nạn này làm hết cơn thanh nộ của Đức Chúa Trời. <sup>2</sup> Tôi thấy như biển bằng pha ly lộn với lửa, những kẻ đã thắng con thú và hình tượng nó cùng số của tên nó, đứng bên biển pha ly đó mà nâng đàn cầm của Đức Chúa Trời. <sup>3</sup> Chúng hát bài ca Môi-se, là tôi tớ Đức Chúa Trời, và bài ca Chiên Con, mà rằng: Hỡi Chúa là Đức Chúa Trời Toàn năng, công việc Chúa lớn lao và lạ lùng thay! Hỡi Vua của muôn đời, đường lối Ngài là công bình và chân thật! <sup>4</sup> Lạy Chúa, ai là kẻ không kính sợ và không ngợi khen danh Ngài? Vì một mình Ngài là thánh, mọi dân tộc sẽ đến thờ lạy trước mặt Ngài, vì các sự đoán xét Ngài đã được tỏ ra. <sup>5</sup> Rồi đó, tôi nhìn xem, thấy trên trời có nơi thánh của đền tạm chứng cứ mở ra. <sup>6</sup> Bảy vị thiên sứ cầm bảy tai nạn từ đền thờ đi ra, mặc áo gai trong sạch rực rỡ, và ngang ngực thắt đai vàng. <sup>7</sup> Một con trong bốn con sanh vật ban cho bảy vị thiên sứ bảy cái bát bằng vàng đựng đầy sự thanh nộ của Đức Chúa Trời, là Đấng hằng sống đời đời. <sup>8</sup> Đền thờ bèn đầy những khói, vì có sự vinh hiển và oai quyền của Đức Chúa Trời; chẳng ai được vào đền thờ cho đến chừng nào bảy tai nạn của bảy thiên sứ được làm trọn.

## 16

<sup>1</sup> Bảy giờ, tôi nghe một tiếng lớn từ trong đền thờ ra, phán với bảy vị thiên sứ rằng: Hãy đi, trút bát thanh nộ của Đức Chúa Trời xuống đất. <sup>2</sup> Vị thiên sứ thứ nhất đi trút bát mình xuống đất, thì trở nên ghê chốc dữ và đau trên những người có dấu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó. <sup>3</sup> Vị thiên sứ thứ hai, trút bát mình xuống biển, thì biển biến ra huyết, như huyết người chết; phàm sanh vật ở trong biển đều chết hết. <sup>4</sup> Vì thiên sứ thứ ba trút bát mình xuống các sông cùng các suối nước, thì nước biến ra huyết. <sup>5</sup> Tôi nghe thiên sứ của nước nói rằng: Hỡi Đấng Hiện Có, Đã Có, tức là Đấng Thánh, Ngài là công bình, vì Ngài đã phán xét thế này; <sup>6</sup> bởi vì chúng nó đã làm đổ huyết của các thánh đồ cùng của các đấng tiên tri, và Ngài đã cho chúng nó uống huyết: thật là đáng lắm. <sup>7</sup> Tôi lại nghe bàn thờ nói rằng: Phải, lạy Chúa, là Đức Chúa Trời toàn năng, những sự

phán xét của Ngài đều chân thật và công bình. <sup>8</sup> Vị thiên sứ thứ tư trút bát mình trên mặt trời, thì mặt trời được quyền lấy lửa làm sém loài người. <sup>9</sup> Loài người bị lửa rất nóng làm sém, chúng nó nói phạm đến danh Đức Chúa Trời là Đấng có quyền trên các tai nạn ấy, và chúng nó cũng không ăn năn để dâng vinh hiển cho Ngài. <sup>10</sup> Vị thiên sứ thứ năm trút bát mình trên ngôi con thú, nước của nó bèn trở nên tối tăm, người ta đều cắn lưỡi vì đau đớn. <sup>11</sup> Chúng nó nói phạm đến Đức Chúa Trời trên trời vì có đau đớn và ghê chốc mình, và cũng không ăn năn công việc mình. <sup>12</sup> Vị thiên sứ thứ sáu trút bát mình xuống sông cái Ô-phơ-rát; sông liền cạn khô, đặng sửa soạn cho các vua từ Đông phương đến có lối đi được. <sup>13</sup> Tôi thấy từ miệng rồng, miệng thú, miệng tiên tri giả có ba tà thần ra, giống như ếch nhái. <sup>14</sup> Đó là những thần của ma quỷ, làm phép lạ và đi đến các vua trên khắp thế gian, để nhóm hiệp về sự chiến tranh trong ngày lớn của Đức Chúa Trời toàn năng. <sup>15</sup> Kia, ta đến như kẻ trộm. Phước cho kẻ tỉnh thức và giữ gìn áo xống mình, đừng khỏi đi lỏa lồ và người ta không thấy sự xấu hổ mình! <sup>16</sup> Chúng nhóm các vua lại một chỗ, theo tiếng Hê-bơ-rơ gọi là Ha-ma-ghê-đôn. <sup>17</sup> Vị thiên sứ thứ bảy trút bát mình trong không khí, thì có tiếng lớn trong đền thờ vang ra, từ ngôi đến mà phán rằng: Xong rồi! <sup>18</sup> Liền có chớp nhoáng, tiếng rầm, sấm vang và động đất dữ dội, động đất lớn lắm đến nỗi từ khi có loài người trên đất chưa hề có như vậy. <sup>19</sup> Thành phố lớn bị chia ra làm ba phần, còn các thành của các dân ngoại đều đổ xuống, và Đức Chúa Trời nhớ đến Ba-by-lôn lớn đặng cho nó uống chén rượu thịnh nộ Ngài. <sup>20</sup> Mọi đảo đều ẩn trốn, các núi chẳng còn thấy nữa. <sup>21</sup> Những cục mưa đá lớn, nặng bằng một ta-lâng, ở trên trời rớt xuống trên loài người; loài người bèn nói phạm đến Đức Chúa Trời bởi có tai nạn mưa đá ấy, vì là một tai nạn gồm ghê.

## 17

<sup>1</sup> Bấy giờ trong bảy vị thiên sứ cầm bảy bát ấy, có một vị đến gần mà nói với tôi rằng: Lại đây ta sẽ chỉ cho ngươi sự phán xét về con đại dâm phụ, nó ngồi trên các dòng nước lớn kia. <sup>2</sup> Các vua trong thiên hạ phạm tội tà dâm với nó, và dân sự trong thế gian cũng say sưa vì rượu tà dâm của nó. <sup>3</sup> Tôi được Thánh Linh cảm động thiên sứ đó đem tôi tới nơi đồng vắng; thấy một người đàn bà ngồi trên lưng một con thú sắc đỏ sạm, mình mang đầy những tên sự phạm thượng, có bảy đầu và mười sừng. <sup>4</sup> Người đàn bà ấy mặc màu tía mà điều, trang sức những vàng, bửu thạch và hột châu; tay cầm một cái chén vàng đầy những đồ gốm ghiếc và dâm uế. <sup>5</sup> Trên trán nó có ghi một tên, là: Sự Mâu nhiệm, Ba-By-Lôn Lớn, Là Mẹ Kẻ Tà Dâm Và Sự Đáng Gớm Ghê Trong Thế Gian. <sup>6</sup> Tôi thấy người đàn bà đó say huyết các thánh đồ và huyết những kẻ chết vì Đức Chúa Jê-sus; tôi thấy mà lấy làm lạ lắm. <sup>7</sup> Thiên sứ bảo tôi rằng: sao người lấy làm lạ? Ta sẽ cắt nghĩa cho ngươi sự mâu nhiệm của người đàn bà cùng của con thú chở nó, là con thú có bảy đầu và mười sừng. <sup>8</sup> Con thú ngươi đã thấy, trước có, mà bây giờ không còn nữa; nó sẽ từ dưới vực lên và đi đến, chốn hư mất; những dân sự trên đất, là những kẻ không có tên ghi trong sách sự sống từ khi sáng thế, thấy con thú thì đều lấy làm lạ, vì nó trước có, nay không có nữa, mà sau sẽ hiện đến. <sup>9</sup> Đây là sự nghĩ ngợi có khôn ngoan. Bảy cái đầu tức là bảy hòn núi mà người đàn bà ngồi lên. <sup>10</sup> Nó cũng là bảy vị vua nữa; năm vị trước đã đổ, một vị hiện có, còn một vị nữa chưa đến; khi vị ấy sẽ đến, cũng chẳng còn được bao lâu. <sup>11</sup> Chính con thú trước đã có nay không có nữa, là vì vua thứ tám; nó cũng ở trong số bảy, và nó sẽ đi đến chốn hư mất. <sup>12</sup> Vả, mười cái sừng mà ngươi đã thấy, là mười vị vua chưa nhận được nước mình; nhưng họ nhận quyền vua với con thú trong một giờ. <sup>13</sup> Chúng cũng một lòng một ý trao thế lực quyền phép mình cho con thú. <sup>14</sup> Chúng chiến tranh cùng Chiên Con, Chiên Con sẽ được thắng, vì là Chúa của các

chúa, Vua của các vua; và những kẻ được kêu gọi, những kẻ được chọn cùng những kẻ trung tín đều ở với Chiên Con, cũng thẳng được chúng nữa. <sup>15</sup> Đoạn, thiên sứ lại nói với tôi rằng: Những dòng nước người đã thấy, trên có dân phụ ngồi, tức là các dân tộc, các chúng, các nước và các tiếng. <sup>16</sup> Mười cái sừng người đã thấy, và chính mình con thú sẽ ghét dân phụ, sẽ bóc lột cho nó lỏa lồ, ăn thịt nó và thiêu nó bằng lửa. <sup>17</sup> Bởi Đức Chúa Trời đã để cho chúng có lòng vâng làm theo ý muốn Ngài cùng khiến chúng có chung một ý, và ban nước mình cho con thú, đến khi những lời Đức Chúa Trời phán được ứng nghiệm. <sup>18</sup> Người đàn bà người đã thấy, tức là cái thành lớn hành quyền trên các vua ở thế gian.

## 18

<sup>1</sup> Sau điều đó, tôi thấy một vị thiên sứ khác ở trên trời xuống, người có quyền lớn, và sự vinh hiển người chiếu rọi trên đất. <sup>2</sup> Người kêu lớn tiếng rằng: Ba-by-lôn lớn đã đổ rồi, đã đổ rồi! Thành ấy đã trở nên chỗ ở của các ma quỷ, nơi hang ổ của mọi tà thần, hang ổ của mọi giống chim dơ dáy mà người ta góm ghiếc, <sup>3</sup> vì mọi dân tộc đều uống rượu dâm loạn buông tuồng của nó, vì các vua thế gian đã cùng nó phạm tội tà dâm, và vì các nhà buôn trên đất đã nên giàu có bởi sự quá xa hoa của nó. <sup>4</sup> Tôi lại nghe một tiếng khác từ trên trời đến rằng: Hỡi dân ta; hãy ra khỏi Ba-by-lôn, kéo các người dự phần tội lỗi với nó, cũng chịu những tai họa nó nữa chẳng; <sup>5</sup> vì tội lỗi nó chất cao tày trời, và Đức Chúa Trời đã nhớ đến các sự gian ác nó. <sup>6</sup> Các người hãy làm cho nó điều nó đã làm cho kẻ khác; hãy báo lại gấp hai công việc nó, hãy pha cho nó gấp hai chén mà nó đã pha cho kẻ khác. <sup>7</sup> Nó càng khoe mình và chìm đắm trong sự xa hoa bao nhiêu, thì hãy làm cho nó đau đớn khốn khó bấy nhiêu. Bởi trong lòng nó tự nghĩ rằng: Ta là một nữ vương ngự trên ngai mình, không phải là đàn bà góa, và ta sẽ không thấy sự than khóc bao giờ. <sup>8</sup> Vậy cho nên đồng trong một ngày, những tai nạn này sẽ giáng trên nó, nào sự chết, nào sự than khóc, nào đói kém, và nó sẽ bị lửa thiêu mình đi nữa; vì Đức Chúa Trời phán xét nó là Chúa có quyền lực. <sup>9</sup> Các vua thế gian đã phạm tội dâm dục và say đắm trong cuộc xa xỉ với nó, thấy khói của sự cháy nó thì sẽ vì nó khóc lóc thở than. <sup>10</sup> Sự phải cùng chịu hình khổ với nó, nên chúng đứng xa mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! Ba-by-lôn là thành lớn, là thành cường thịnh kia! Trong một giờ mà sự phán xét người đã đến rồi. <sup>11</sup> Các nhà buôn trên đất cũng vì nó khóc lóc rầu rĩ, vì không ai mua hàng hóa mình nữa: <sup>12</sup> hàng hóa là vàng, bạc, ngọc, châu, vải gai mịn màu tía, lụa, màu điều; các hạng gỗ thơm; các thức đồ bằng ngà voi, bằng gỗ quý, bằng đồng, bằng sắt, bằng đá hoa; <sup>13</sup> nhục quế, sa nhân, hương, dầu thơm, nhũ hương; rượu, dầu, bột mì mịn, lúa mì; bò, trâu, ngựa, xe, tôi mọi và linh hồn người ta nữa. <sup>14</sup> Các thứ trái mà lòng người mơ ước đó đã mất đi rồi, mọi sự rục rở sang trọng đó cũng đã hư mất khỏi người; người ta sẽ không hề tìm thấy nữa. <sup>15</sup> Các nhà buôn đó đã nhờ Ba-by-lôn làm nên giàu, sẽ đứng cách xa, vì e phải chia khổ cùng nó; họ sẽ than khóc và buồn rầu, mà rằng: <sup>16</sup> Khốn thay! Khốn thay! thành lớn kia, đã từng mặc vải gai mịn, màu tía và màu điều, rục rở những vàng ngọc cùng hạt châu! Trong một giờ, sự giàu có sang trọng dường bao đã biến mất hết! <sup>17</sup> Phạm những lái tàu, những người đi biển, và thủy thủ, những kẻ buôn bán trên mặt biển, đều đứng cách xa; <sup>18</sup> khi thấy khói của sự cháy thành thì cùng kêu lên rằng: Có thành nào đã được như thành lớn này ư? <sup>19</sup> Chúng lấy bụi rắc lên đầu mình, thương khóc than vãn, mà rằng: Khốn thay! Khốn thay! thành lớn này đã lấy sự giàu có mình làm giàu cho mọi kẻ có tàu trên biển, mà trong một giờ, đã hóa thành một chỗ hoang vu! <sup>20</sup> Hỡi trời, hãy vui mừng về việc nó đi, và các thánh, các sứ đồ, các tiên tri, cũng hãy mừng rỡ đi; vì Đức Chúa Trời đã xử công bình cho các người trong khi Ngài xét đoán nó. <sup>21</sup> Bấy giờ một vị thiên sứ rất mạnh lấy một hòn đá như cối xay lớn quăng xuống



biển mà rằng: Ba-by-lôn là thành lớn cũng sẽ bị quăng mạnh xuống như vậy, và không ai tìm thấy nó nữa. <sup>22</sup> Không ai còn nghe thấy nơi người những tiếng kẻ khảy đàn cầm, kẻ đánh nhạc, kẻ thổi sáo và thổi kèn nữa. ỳ đó cũng sẽ không thấy có thợ nào nữa, dầu nghề gì mặc lòng, và tiếng cối xay cũng không nghe nữa. <sup>23</sup> Ành sáng đèn sẽ không chiếu nơi đó nữa, và người ta cũng chẳng còn nghe tiếng vợ chồng mới cưới, bởi vì các nhà buôn của người đều là kẻ tôn trọng trên đất, bởi vì mọi nước đều bị tà thuật người lừa dối. <sup>24</sup> Ấy chính trong thành này, mà đã tìm thấy huyết các đấng tiên tri, các thánh đồ, và hết thảy những kẻ đã bị giết trong thế gian.

## 19

<sup>1</sup> Sự đó đoạn, tôi nghe ở trên trời như có tiếng lớn của lũ đông lắm rằng: A-lê-lu-gia! Sự cứu chuộc, vinh hiển, quyền phép đều thuộc về Đức Chúa Trời chúng ta. <sup>2</sup> Vì những sự phán xét của Ngài đều chân thật và công bình: Ngài đã đoán phạt đại dâm phụ nó lấy đều dâm loạn làm hư hỏng thế gian, và Ngài đã báo thù huyết của các tội tớ Ngài đã bị tay con dâm phụ đó làm đổ ra. <sup>3</sup> Chúng lại nói một lần thứ hai rằng: A-lê-lu-gia! Luồng khói nó bay lên đời đời. <sup>4</sup> Hai mươi bốn trưởng lão cùng bốn con sanh vật bèn mọp xuống thờ lạy Đức Chúa Trời, là Đấng ngồi trên ngai, mà rằng: A-men, A-lê-lu-gia! <sup>5</sup> Lại có tiếng từ ngai đến rằng: Hết thảy các người là tội tớ Đức Chúa Trời chúng ta, vẫn kính sợ Ngài, nhỏ hay lớn, đều hãy ngợi khen Ngài! <sup>6</sup> Đoạn, tôi lại nghe có tiếng như một đám đông vô số người, khác nào tiếng nước lớn hoặc như tiếng sấm dữ, mà rằng: A-lê-lu-gia! Vì Chúa là Đức Chúa Trời chúng ta, là Đấng Toàn năng, đã cầm quyền cai trị. <sup>7</sup> Chúng ta hãy hớn hở vui mừng, tôn vinh Ngài; vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa soạn, <sup>8</sup> đã cho người được mặc áo sáng láng tinh sạch bằng vải gai mịn (vải gai mịn tức là công việc công bình của các thánh đồ). <sup>9</sup> Thiên sứ phán cùng tôi rằng: Hãy chép: Phước thay cho những kẻ được mời đến dự tiệc cưới Chiên Con! Người lại tiếp rằng: Đó là những lời chân thật của Đức Chúa Trời. <sup>10</sup> Tôi bèn gieo mình xuống dưới chân người đang thờ lạy; song người phán rằng: Hãy giữ lấy, đừng làm vậy; ta là bạn tôi tớ với người và với anh em người là người cùng giữ lời chứng của Đức Chúa Jêsus. Người hãy thờ lạy Đức Chúa Trời. Vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus là đại ý của lời tiên tri. <sup>11</sup> Bấy giờ tôi thấy trời mở ra, và có một con ngựa bạch hiện ra: Đấng cỡi ngựa ấy gọi là Đấng Trung Tín Và Chân Thật; Ngài lấy lẽ công bình mà xét đoán và chiến đấu. <sup>12</sup> Mắt Ngài như ngọn lửa; trên đầu có nhiều mào triều thiên, lại có đề một danh, ngoài Ngài ra không ai biết được. <sup>13</sup> Ngài mặc áo nhúng trong huyết, danh Ngài xưng là Lời Đức Chúa Trời. <sup>14</sup> Các đạo binh trên trời đều mặc vải gai mịn, trắng và sạch, cỡi ngựa bạch theo Ngài. <sup>15</sup> Có một lưỡi gươm bén ở miệng Ngài ra, Ngài sẽ lấy nó mà đánh các dân, và cai trị họ bằng một cây gậy sắt. Ngài giày đạp thùng rượu cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời toàn năng. <sup>16</sup> Trên áo tơi và trên đùi Ngài, có đề một danh là Vua Của Các Vua Và Chúa Của Các Chúa. <sup>17</sup> Tôi thấy một vị thiên sứ đứng trong mặt trời. Người cất tiếng lớn kêu các chim chóc bay giữa không của trời, mà rằng: Hãy đến, bay hãy nhóm hiệp lại để dự tiệc lớn của Đức Chúa Trời, <sup>18</sup> hãy đến ăn thịt các vua, thịt các tướng, thịt các đấng sĩ, thịt ngựa cùng kẻ cỡi ngựa, và thịt của mọi người, tự chủ và tôi mọi, nhỏ và lớn. <sup>19</sup> Tôi lại thấy con thú và các vua thế gian cùng những quân đội mình nhóm lại đang tranh chiến với Đấng cỡi ngựa, và với đạo binh của Ngài. <sup>20</sup> Nhưng con thú bị bắt và tiên tri giả là kẻ đã làm phép lạ trước mặt con thú, nhờ đó lừa dối những người đã nhận dấu hiệu con thú cùng thờ lạy hình tượng nó, cùng bị bắt với nó nữa; cả hai đều đang sống bị quăng xuống hồ có lửa và diêm cháy bừng bừng. <sup>21</sup> Những kẻ khác đều bị giết bởi lưỡi gươm ra từ miệng Đấng cỡi ngựa, và hết thảy chim chóc đều được ăn thịt chúng nó no nê.



## 20

<sup>1</sup> Đoạn, tôi thấy một vị thiên sứ trên trời xuống, tay cầm chìa khóa vực sâu và một cái xiềng lớn. <sup>2</sup> Người bắt con rồng, tức là con rắn đời xưa, là ma quỷ, là Sa-tan, mà xiềng nó lại đến ngàn năm. <sup>3</sup> Người quăng nó xuống vực, đóng cửa vực và niêm phong lại, hầu cho nó không đi lừa dối các dân được nữa, cho đến chừng nào hạn một ngàn năm đã mãn. Sự đó đoạn, Sa-tan cũng phải được thả ra trong ít lâu. <sup>4</sup> Tôi lại thấy những ngai, và những người ngồi trên ngai được quyền xét đoán. Kế đó, tôi thấy linh hồn những kẻ đã phải chết chém vì sự làm chứng cho Đức Chúa Jêsus và vì lời Đức Chúa Trời, linh hồn những kẻ chẳng thờ lạy con thú cùng hình tượng nó, chẳng nhận dấu hiệu nó, hoặc trên trán hoặc trên tay. Các người ấy được sống và trị vì với Đấng Christ trong một ngàn năm. <sup>5</sup> Còn những kẻ chết khác chẳng được sống cho đến khi đủ một ngàn năm. Ấy là sự sống lại thứ nhất. <sup>6</sup> Phước thay và thánh thay những kẻ được phần về sự sống lại thứ nhất! Sự chết thứ nhì không có quyền gì trên những người ấy; song những người ấy sẽ làm thầy tế lễ của Đức Chúa Trời và của Đấng Christ, cùng sẽ trị vì với Ngài trong một ngàn năm. <sup>7</sup> Khi hạn ngàn năm mãn rồi, quỷ Sa-tan sẽ được thả, <sup>8</sup> và nó ra khỏi ngục mình đặng dỗ dành dân ở bốn phương trên đất, dân Gót và dân Ma-gót; nó nhóm chúng lại để chiến tranh, đông như cát bờ biển. <sup>9</sup> Chúng nó lên khắp các vùng rộng trên mặt đất, vây dinh thánh đồ và thành yêu dấu. Nhưng có lửa từ trên trời rơi xuống thiêu diệt chúng nó. <sup>10</sup> Còn ma quỷ là đứa đã dỗ dành chúng, thì bị quăng xuống hồ lửa và diêm, trong đó đã có con thú và tiên tri giả rồi. Chúng nó sẽ phải chịu khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời. <sup>11</sup> Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. <sup>12</sup> Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. <sup>13</sup> Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. <sup>14</sup> Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. <sup>15</sup> Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa.

## 21

<sup>1</sup> Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. <sup>2</sup> Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. <sup>3</sup> Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. <sup>4</sup> Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. <sup>5</sup> Đấng ngự trên ngai phán rằng: Này, ta làm mới lại hết thảy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời này đều trung tín và chân thật. <sup>6</sup> Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. <sup>7</sup> Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con ta. <sup>8</sup> Còn những kẻ hèn nhát, kẻ chẳng tin, kẻ đáng gớm ghét, kẻ giết người, kẻ dâm loạn, kẻ phù phép, kẻ thờ thần tượng, và phạm kẻ nào nói dối, phần của chúng nó ở trong hồ có lửa và diêm cháy bừng bừng: đó là sự chết thứ hai. <sup>9</sup> Một vị trong bảy thiên sứ đã cầm bảy bát đựng đầy bảy tai nạn cuối cùng, đến gần tôi, bảo rằng: Hãy đến, ta sẽ chỉ cho ngươi thấy người vợ mới cưới là vợ Chiên Con. <sup>10</sup> Rồi tôi được Thánh Linh cảm động, thiên sứ đó đưa tôi đến trên một hòn núi lớn và cao, và chỉ cho tôi thấy thành thánh,

là Giê-ru-sa-lem, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, <sup>11</sup> rực rỡ vinh hiển của Đức Chúa Trời. Sự chói sáng của thành ấy giống như của một viên bửu thạch, như bích ngọc sáng suốt. <sup>12</sup> Thành có một bức tường cao lớn, với mười hai cửa, trên những cửa có mười hai vị thiên sứ, cùng những danh đề, là danh mười hai chi phái của con cháu Y-sơ-ra-ên: <sup>13</sup> phía đông có ba cửa; phía bắc có ba cửa; phía nam có ba cửa; phía tây có ba cửa. <sup>14</sup> Còn tường của thành có mười hai cái nền, tại trên có đề mười hai danh, là danh mười hai sứ đồ của Chiên Con. <sup>15</sup> Đáng nói cùng ta tay cầm một cái thước, tức là cây sậy bằng vàng để đo thành, các cửa và tường của thành. <sup>16</sup> Thành làm kiểu vuông và bề dài cùng bề ngang bằng nhau. Thiên sứ đo thành bằng cây sậy: thành được một vạn hai ngàn ếch-ta-đơ; bề dài, bề ngang, và bề cao cũng bằng nhau. <sup>17</sup> Người lại đo tường thành: được một trăm bốn mươi bốn cu-đê, là thước đo của loài người, và cũng là thước đo của thiên sứ. <sup>18</sup> Tường thì xây bằng bích ngọc, thành thì xây bằng vàng ròng, tựa như thủy tinh trong vắt. <sup>19</sup> Những nền tường thành thì trang sức đủ thứ ngọc. Nền thứ nhất, bằng bích ngọc; nền thứ nhì, bằng đá lam bửu; nền thứ ba, bằng lục mã não; nền thứ tư, bằng đá lục cấm; <sup>20</sup> nền thứ năm, bằng hồng mã não; nền thứ sáu, bằng đá hoàng ngọc; nền thứ bảy bằng ngọc hoàng bích, nền thứ tám, bằng ngọc thủy thương; nền thứ chín, bằng ngọc hồng bích; nền thứ mười, bằng ngọc phi tủy; nền thứ mười một, bằng đá hồng bửu; nền thứ mười hai, bằng đá tử bửu. <sup>21</sup> Mười hai cửa thì làm bằng mười hai hột châu; mỗi cửa bằng một hột châu nguyên khối làm thành. Đường trong thành làm bằng vàng ròng, giống như thủy tinh trong suốt. <sup>22</sup> ỳ đó, tôi không thấy đền thờ nào; vì Chúa là Đức Chúa Trời toàn năng và Chiên Con đều là đền thờ của thành. <sup>23</sup> Thành cũng không cần mặt trời, mặt trăng để soi sáng; vì vinh hiển của Đức Chúa Trời chói lói cho, và Chiên Con là ngọn đèn của thành. <sup>24</sup> Các dân sẽ đi giữa sự sáng thành đó và các vua trên đất sẽ đem vinh hiển mình vào đó. <sup>25</sup> Những cửa thành ban ngày không đóng, vì ở đó không có ban đêm. <sup>26</sup> Người ta sẽ đem vinh hiển và phú quý của các dân đến đó; <sup>27</sup> kẻ ô uế, người làm điều gớm ghiếc và nói dối không hề được vào thành; nhưng chỉ có những kẻ đã biên tên trong sách sự sống của Chiên Con.

## 22

<sup>1</sup> Thiên sứ chỉ cho tôi xem sông nước sự sống, trong như lưu ly, từ ngôi Đức Chúa Trời và Chiên Con chảy ra. <sup>2</sup> ỳ giữa phố thành và trên hai bờ sông có cây sự sống trở mười hai mùa, mỗi tháng một lần ra trái; và những lá cây đó dùng để chữa lành cho các dân. <sup>3</sup> Chẳng còn có sự nguyên rửa nữa; ngôi của Đức Chúa Trời và Chiên Con sẽ ở trong thành; các tội tớ Ngài sẽ hầu hạ Ngài; <sup>4</sup> chúng sẽ được thấy mặt Chúa, và danh Chúa sẽ ở trên trán mình. Đêm không còn có nữa, <sup>5</sup> và chúng sẽ không cần đến ánh sáng đèn hay ánh sáng mặt trời, vì Chúa là Đức Chúa Trời sẽ soi sáng cho; và chúng sẽ trị vì đời đời. <sup>6</sup> Bấy giờ thiên sứ nói với tôi rằng: Những lời này là trung tín và chân thật, Chúa là Đức Chúa Trời của thần các đấng tiên tri, đã sai thiên sứ mình đặng tỏ cùng các tội tớ Ngài những điều kíp phải xảy ra. <sup>7</sup> Kìa, ta đến mau chóng. Phước thay cho kẻ nào giữ những lời tiên tri trong sách này! <sup>8</sup> Chính tôi là Giăng đã thấy và nghe những điều đó. Khi nghe và thấy đoạn, tôi sấp mình xuống dưới chân thiên sứ đã tỏ những điều ấy cho tôi, để thờ lạy. <sup>9</sup> Song người phán rằng: Chớ làm vậy! Ta là bạn tôi tớ với người, với anh em người, là các đấng tiên tri, và với những kẻ giữ các lời trong sách này. Hãy thờ phượng Đức Chúa Trời! <sup>10</sup> Rồi người lại phán cùng tôi rằng: Chớ niêm phong những lời tiên tri trong sách này; vì thì giờ đã gần đến. <sup>11</sup> Kẻ nào không công bình, cứ không công bình nữa; kẻ nào ô uế, cứ còn ô uế nữa; kẻ nào công bình, cứ làm điều công bình nữa; kẻ nào là thánh, cứ làm nên thánh nữa! <sup>12</sup> Nay, ta đến mau chóng, và đem phần thưởng theo với ta, để trả cho mỗi người tùy theo công việc họ làm. <sup>13</sup> Ta là An-pha và Ô-mê-ga, là thứ nhất

và là sau chót, là đầu và là rốt. <sup>14</sup> Phước thay cho những kẻ giặt áo mình đặng có phép đến nơi cây sự sống và bởi các cửa mà vào trong thành! <sup>15</sup> Những loài chó, những thuật sĩ, những kẻ tà dâm, những kẻ giết người, những kẻ thờ hình tượng, và những kẻ ưa thích cùng làm sự giả dối đều ở ngoài hết thảy. <sup>16</sup> Ta là Jêsus, đã sai thiên sứ ta đến làm chứng về những sự đó cho các người trước mặt các Hội thánh. Ta là chồi và hậu tự của Đa-vít, là sao mai sáng chói. <sup>17</sup> Thánh Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kẻ nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kẻ nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng không. <sup>18</sup> Tôi ngỏ cho kẻ nào nghe lời tiên tri trong sách này: nếu ai thêm vào sách tiên tri này điều gì, thì Đức Chúa Trời sẽ thêm cho người ấy tai nạn đã ghi chép trong sách này. <sup>19</sup> Và kẻ nào bớt điều gì trong những lời ở sách tiên tri này, thì Đức Chúa Trời sẽ cất lấy phần họ về cây sự sống và thành thánh, mà đã chép ra trong sách này. <sup>20</sup> Đáng làm chứng cho những điều ấy, phán rằng: Phải, ta đến mau chóng. A-men, lạy Đức Chúa Jêsus, xin hãy đến! <sup>21</sup> Nguyên xin ân điển của Đức Chúa Jêsus ở với mọi người!